

VIÊN GIÁC



SỐ - NR.

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

115

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

PL. 2543 ■ NĂM THỨ 22 ■ THÁNG 2 ■ JAHRGANG 22. ■ JANUAR 2000 ■ AUSGABE IN VIETNAMEISCH & DEUTSCH



*Xuân
Canh
Thìn*

Minh Châu 1.99



Kỷ niệm 21 năm báo Viên Giác
Tờ báo số 114 đã xuất bản vào tháng 12 năm 1999 vừa qua nhằm để kỷ niệm đón mừng năm 2000 của thế kỷ thứ 21 và tờ báo số 115 này, mặc dầu là số Xuân, đón mừng Tết Canh Thìn; nhưng Ban Biên Tập cũng muốn nhân cơ hội này gởi đến quý độc giả xa gần về kỷ niệm năm thứ 21 của báo Viên Giác.

Nhờ lại thuê ban đầu, báo Viên Giác được đánh máy trên những trang giấy A5 bằng máy điện bình thường và các cơ chủ lớn phải mua những loại chữ ở ngoài về cạ lên mặt giấy mới có chữ, chữ không phải được dùng như computer ngày nay, muốn chữ lớn, chữ nhỏ bao nhiêu cũng có đủ cỡ chữ để dùng. Thầy chủ nhiệm kiêm luôn thư ký đánh máy và chạy máy in. Anh Chủ bút kiêm luôn trình bày báo cũng như động viên người viết bài.

Thuở ấy là cuối năm 1978 và đầu năm 1979 tất cả đều còn ngỡ ngàng; tất cả đều mới mẻ với những sinh viên mới ra trường; những chưa có kinh nghiệm trong nghề thông tin báo chí; nên nhiều lúc không có bài, phải xào đi nấu lại nhiều bài của những tác giả có tên tuổi trên văn đàn; nhưng vì lẽ, không có kinh nghiệm; nên tờ báo vẫn khổ khan. Hình thức và nội dung là những điểm căn bản của một tờ báo; nhưng khó cải tiến được. Vì thiếu kinh nghiệm cũng như nhân sự.

Lần đầu tiên xuất bản 300 số và cho đến bây giờ sau 21 năm báo Viên Giác có mặt với Đạo với Đời đã tăng lên đáng kể. Hiện tại mỗi lần xuất bản là 5.300 số. Như vậy số xuất bản ban đầu chỉ bằng số lẻ trong hiện tại. Từ một máy quay Ronéo, rồi Stencil, rồi đến bảng kẽm và bây giờ là chạy được 4 màu, quả thật Viên Giác phải trải qua một giai đoạn thử thách không nhỏ. Cùng thời gian với Viên Giác đã có những tờ như Độc Lập, Người Việt Tự Do ... nhưng bây giờ những tờ báo ấy chỉ còn lại tên gọi, chữ không còn hiện hữu nữa. Không phải vì những tổ chức ấy thiếu người, thiếu tài chánh, mà thiếu tinh cách liên tục. Từ đó chúng ta có thể rút ra một bài học cho cuộc đời rằng: Mọi sự thăng tiến trong cuộc sống, điều căn bản là phải siêng năng và biết cải thiện. Có lẽ chừng ấy cũng chưa đủ hết yếu tố cho một sự thành công; nhưng đó chỉ là tướng đối mà thôi.

Những sự thành công hay thất bại trong cuộc sống này thật khó nói. Vì lẽ trong giai đoạn này thì thành công, mà ở một giai đoạn khác trở thành thất bại. Do vậy mà, tất cả những gì gặt hái được của báo Viên Giác hay của mọi tổ chức, nó cũng chỉ có tinh cách giới hạn của nó mà thôi.

Sau 6 số xuất bản loại giấy A5 trong vòng 2 năm; mỗi năm 3 số vào các dịp lễ lớn như Tết, Phật Đản và Vu Lan; Viên Giác lại chuyển mình do sự đề nghị của một số anh em làm báo chuyên nghiệp ở Việt Nam qua; nên bắt đầu từ năm 1981, báo Viên Giác đã in khổ A4 như hiện nay và đã có nhiều bài viết có giá trị. Không những chuyện đạo không, mà còn có cả những chuyện văn học, thơ phú và tin tức Phật sự nữa. Số lượng xuất

bản những năm 81, 82, 83 chừng 1.000 số mỗi lần phát hành và thay vì mỗi năm 3 số, lúc bấy giờ đã tăng lên mỗi năm 6 số. Bắt đầu từ năm 1981 chùa Viên Giác đã nhận được sự tài trợ định kỳ của Bộ Nội Vụ Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức cho sự phát triển về văn hóa của người ngoại quốc tại đây; nên Viên Giác có phần vững vàng trong vấn đề tài chánh; nên không lo sự gián đoạn. Ngoài ra Chính phủ Liên Bang còn giúp đỡ cho chùa một nhà máy in với đầy đủ những dụng cụ máy móc mới, trị giá trên 100.000 Đắc Mã; nên đây cũng là cơ hội để báo Viên Giác phát triển về lâu về dài ở những giai đoạn sau này. Báo Viên Giác là báo biếu và mỗi lần xuất bản như trong hiện tại, cả tiền in lẫn tiền tem độ khoảng 12.000 Đắc Mã một số. Mỗi năm 6 số như thế, số tiền chi cho Viên Giác không nhỏ; nhưng được một cái là Bộ Nội Vụ Đức cho đến nay (năm 2000) vẫn còn tài trợ cho những phần thiếu hụt, ngoài sự hỗ trợ của đồng bào Phật Tử mình.

Khoảng năm 90, 91, 92 trở đi thì Viên Giác đã có số trang đáng kể hơn; nghĩa là không dưới 50 trang mỗi lần xuất bản và trong hiện tại thì không dưới 100 trang. Mỗi năm lại có 1 hay 2 lần 200 trang để kỷ niệm Tết hay một đề tài gì quan trọng. Như vậy Viên Giác đang nằm trên độ tiến chứ không phải nằm ngang hay nằm lùi. Phải đo lường như thế nào để biết được điều này? Dĩ nhiên là Ban Biên Tập có nhiều trắc nghiệm khác nhau. Ví dụ như trước tiên là thăm dò ý kiến của các độc giả. Nếu độc giả thích, hoặc không thích môn nào thì cho biết ý kiến qua các phiếu trả lời. Thủ đến là dựa vào sự ủng hộ tịnh tài cũng như thư góp ý của các độc giả khắp nơi. Nếu tờ báo mà có nhiều người ủng hộ cũng như nhiều ý kiến xây dựng, khen cũng như chê, thì tờ báo ấy vẫn có thể tiếp tục được. Còn nếu độc giả vẫn thờ ơ; không hưởng ứng mọi đề nghị của Ban Biên Tập thì tờ báo ấy cần nên xét lại cách làm việc của mình.

Báo Viên Giác vẫn được 80% độc giả khen. Có 10% là không vừa lòng cho mọi tiết mục và 10% là không có ý kiến. Như vậy cũng đủ để cho Viên Giác ra quân với làng báo văn đàn hải ngoại này. Từ những kết quả và những nhận xét trên, cho thấy rằng Ban Biên Tập của Viên Giác đang đi đúng đường. Nghĩa là mang Đạo vào Đời, làm cho Đời càng ngày càng thêm tươi mát. Sở dĩ Viên Giác cũng có nhiều mục thể sự hơn Phật sự. Vì lẽ Viên Giác đang tồn tại trong thế gian; nên phải ứng dụng tinh thần: "Tùy duyên nhi bất biến" này.

Biển học thì mệnh mỏng vô tận, mà sự hiểu biết của con người cũng chỉ như hạt cát vậy thôi. Vì hiểu được điều đó; nên Viên Giác cũng chỉ mong rằng làm được những hạt cát nhỏ ấy để góp nhặt với những dòng sông cũng như biển cả, tạo thành một đại dương bao la của Văn Học Việt Nam trong khi sống thì phương tại xứ người và biết đâu một mai đây khi Việt Nam không còn Cộng Sản nữa, dòng văn học này sẽ chuyển thẳng vào con tim của đất mẹ để bắt một nhịp cầu với quê hương.

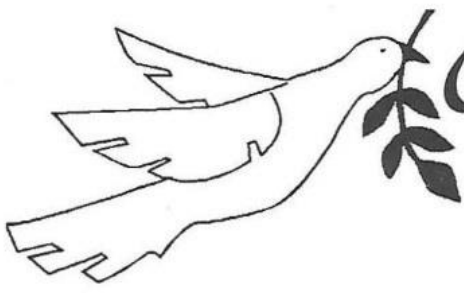
Cũng nhờ từ thập niên 90 trở đi báo Viên Giác có Ban Biên Tập đầy đủ; nên mỗi phần vụ có một số quý vị tự nguyện đảm trách. Ví dụ như phần Tôn Giáo, phần Văn Hóa, phần Thời Sự, phần Thiếu Nhi, phần Thể Thao, phần Biền Khảo, phần Điểm Sách, phần Y Học v.v... đều có người lo chăm sóc. Do vậy mà trách nhiệm không chỉ quy về Thầy Chủ Nhiệm hay Đạo Hữu Chủ Bút như trước đây; nên công việc cứ chạy đều.

Có nhiều người đề nghị rằng Viên Giác nên ra mỗi tháng một lần; nhưng có lẽ Viên Giác không kham nổi. Mong rằng sau này nhân sự nếu có nhiều hơn và nhu cầu tăng lên nữa mới có thể thay đổi về hình thức này.

Thượng Tọa Chủ Nhiệm, Đạo Hữu Chủ Bút và toàn Ban Biên Tập báo Viên Giác xin chân thành cảm ơn quý Văn Thi Hữu đã góp bài liên tục cho Viên Giác suốt 21 năm nay và cũng xin cảm ơn tất cả quý Đạo Hữu, quý Phật Tử xa gần đã hỗ trợ nhiệt tình cho báo Viên Giác và cử như thế, chỉ cần mỗi năm mỗi độc giả đóng góp 20 Đắc Mã là Viên Giác sẽ còn tồn tại mãi mãi với quý vị.

Kính chúc quý vị độc giả một năm mới dương lịch 2000 và một năm Canh Thìn được vạn sự an lạc.

● Ban Biên Tập báo Viên Giác



Chúc Mừng Năm Mới

Thành Tâm Kính Chúc

Chú Tôn Hoa Thượng,

Chú Thượng Tọa,

Đại Đức Tăng Ni

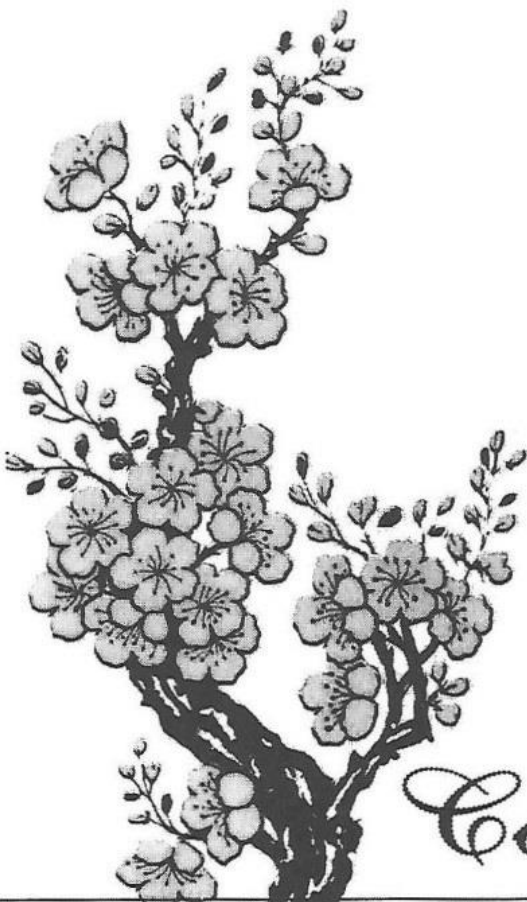
Và Đồng Bào Phật Tử

Khắp nơi trên Thế Giới

Một Năm Canh Thìn

Được Kiết Tường Như Ý

Chùa Viên Giác



Canh Thìn

2000



Số Táo Quân

Muôn tâu Thượng Đế
Thế giới chuẩn bị
Đón Xuân 2000
Tung bùng pháo nổ
Hoa đăng ngập trời
Thế kỷ hăm mốt
Sắp sửa đến nơi
Giã từ Kỷ Mão
Chào đón Canh Thìn
Hạ thần Táo Việt
Dâng sớ chứng minh
Tình hình hạ giới
Nên trong năm mới
Ôn chuyện vừa qua
Thần thấy xót xa
Cho dân tộc Việt
Tiếng kêu thống thiết
Lên tận thiên đình
Dân còn điêu linh
Gia đình ly tán
Nhân quyền nhân bản
Tôn giáo chia phân
Kinh tế tuột dần
Đến mức kiệt quệ
Mong cầu tối huệ
"Đế quốc Hoa Kỳ"
Nhưng vẫn nằm ly
Không cần đổi mới.
Lãnh đạo của quyền
Chỉ biết nhiều tiền
Vết cho đầy túi
Miệng thì khoác lác
Yêu nước thương nơi
Từ trong ra ngoài
Đều là khúc ruột
Nổi từ nùm nhau
Của tình Đồng bào
Bốn ngàn năm trước

Những dân trong nước
Đói rách làm than
Hải ngoại về thăm
Phải qua Nhà Nước
Cho nên mơ ước
Nổi lại nùm nhau
Thì vẫn trước sau
Mãi là huyền thoại
*
Tin về Giáo Hội
Đặc biệt năm nay
Giáo hội Phật Giáo
Việt Nam Thống Nhất
Ở trong ngoài nước
Đã tròn nguyên ước
Đại hội thống nhất
Phật Giáo Việt Nam
Tháng năm chín chín
Miền nam Cali
Học viện Quốc tế
Dự Đại Hội tám
Để nghe Giáo Chủ
Con đường hành động
Hội đồng lưỡng viện
Soạn thảo điều nghiên
Đã ban quyết nghị
Thông điệp hướng về
Thế kỷ hăm mốt
Của Viện Tăng Thống
Diễn văn chào mừng
Hòa Thượng Viện Trưởng
Của Viện Hóa Đạo
Gởi Đại Hội Tám
Giọng văn trầm hùng
Tư tưởng siêu việt
Báo động cấp thiết
Thế giới quan tâm
Những việc rất cần

Dựng nền nhân bản
Chủ thuyết cộng sản
Phải được triệt tiêu
Xây dựng thương yêu
Theo Bi Trí Dũng
Đó là bằng chứng
Lập trường bấy lâu
Xác quyết từ đầu
Của toàn Giáo Hội
*

Tin từ trong nước
Phật Giáo Hòa Hảo
Cũng đã tổ chức
Kỷ niệm sáu mươi
Mừng năm thành lập
Tại nơi Thánh địa
Thuộc tỉnh An Giang
Có hàng trăm ngàn
Người về tham dự
Tuồng niệm Giáo Chủ
Sống lại đức tin
Từ lâu thất tán
Ban đầu cộng sản
Tuồng làm đã phai
Nên cho công khai
Tổ chức đại lễ
Nhưng khi thấy thế
Dân mạnh như rừng
Đừng dậy phục hưng
Phật Giáo Hòa Hảo
Cộng sản tàn bạo
Đàn áp dã man
Thủ tiêu hàng ngàn
Dân lành vô tội
Đấy là đường lối
Mở cửa cho vào
Rời phục ngã sau
Như năm bảy lăm
Đối với Miền Nam
Tập trung dân nguy
*
Tin tức thế giới
Tình trạng chiến tranh
Vẫn còn hoành hành
Trên khắp thế giới
Trung cộng lấn tới
Hăm dọa Đài Loan
Ấn Độ - Pakistan
Vẫn còn lằng nhằng
Giành vùng Casmir
Jugoslaviën
Lực lượng đối lập
Chống lại chính quyền

Milosevic
Trong vụ thảm sát
Dân tộc Kosovo
Và muốn tách rời
Nước này ra khỏi
Cộng Hòa Serbien
Nhờ sự can thiệp
Của khối Nato
Chuyện Kosovo
Tam thời yên ổn
Tuy nhiên phí tổn
Tái thiết hư hao
Cũng đã lên cao
Không sao tính nổi
Việc làm sơ khởi
Là phải cứu nguy
Đám dân ty nạn
Từ khi phân tán
Nay được trở về
Nhưng đã mất què
Không nơi ăn náu
Chiến tranh đẫm máu
Miền đông Timor
Cũng lắm gay go
Từ khi bình trưởng
Quân đội Nam Dương
Xâm phạm ngang xương
Đến nền hòa bình
Tự do độc lập
Nên quân đội Úc
Vỡ Liên Hiệp Quốc
Đã đến đứng lúc
Cùng nhau hợp lực
Chung sức bình định
Tình hình dự tính
Tái thiết độc lập
Tự do dân chủ
Cho xứ sở này
Mong ngày thịnh đạt
Nga thì trừng phạt
Tschetschnien
Vị đã nhiều lần
Dùng quân khủng bố
Bắt cóc con tin
Xâm phạm an ninh
Vỡ tội thứ hai
Là muốn ly khai
Ứng hộ phiến loạn
Quá khích Hồi Giáo
Làm cho Moskau
Mất ăn mất ngủ
*

Tin về Thiên tai
 Vào giữa tháng hai
 Tại vùng nam Mỹ
 Kolumbien
 Một vụ động đất
 Gây ra tổn thất
 Vài ngàn người chết
 Nhà cửa hư hại
 Tháng tám trở lại
 Vùng Thổ Nhĩ Kỳ
 Động đất li bì
 Cả hàng chục ngàn
 Người chết mất tích
 Cũng chưa chịu hết
 Trần xuống Đài Loan
 Gây cảnh kinh hoàng
 Rồi lại chạy sang
 Miền đông nước Thổ

*

Tin về nước Đức
 Chính phủ ra sức
 Phát triển kinh tế
 Nhưng gặp cái thế
 Chưa được thuận hòa
 Dự luật thông qua
 Rồi sau rút lại
 Cũng vì mặt trái
 Tài phiệt lộng hành
 Nên chưa tiến nhanh
 Dân không ủng hộ
 Đảng xanh đảng đỏ
 Thiếu sự hợp nhất
 Nên đã đánh mất
 Nhiều phiếu bầu cử
 Tại các tiểu bang
 Tuy được tiếng vang
 Năm nay kỷ niệm
 Ngày hai mươi năm
 Cap Anamur
 Con tàu nhân đạo
 Đã từng xông xáo
 Cứu vớt thuyền nhân
 Sau cuộc bầy lâm
 Miền Nam nước Việt
 Cộng sản xâm chiếm
 Dân phải vượt biển
 Sóng gió lênh đênh
 Hải tặc hoành hành
 Cướp bóc hãm hiếp
 Thật là khủng khiếp
 Gặp cảnh cay chua
 Nhờ Cap Anamur
 Ra tay cứu vớt

Nên làm giảm bớt
 Thiệt hại nặng nề
 Sau lại trở về
 Cứu giúp các nước
 Thiên tai chiến tranh
 Còn vẫn hoành hành
 Dân tình khốn khổ
 Như Kosovo
 Như Thổ Nhĩ Kỳ
 Đài loan, Nhật bản
 Nơi thì hạn hán
 Bão lụt, động đất
 Nơi thì tổn thất
 Tai nạn nguyên tử
 Nằm cách thủ phủ
 Của xứ Phù Tang
 Hơn trăm cây số

*

Năm nay tu học
 Giáo lý Âu Châu
 Tại xứ Na Uy
 Đất lành chim đậu
 Xứ thời tiết xấu
 Nhưng được dân hiền
 Đời sống như tiên
 Nên cũng thuận duyên
 Phật giáo phát triển
 Duyên lành mới đến
 Giáo hội Na Uy
 Ai cũng muốn đi
 Một lần cho biết
 Nên số học viên
 Đông hơn mọi năm
 Lên quá sáu trăm
 Chia làm ba lớp
 Đại học Oanh vũ
 Khoảng 50 em
 Còn tổ chức thêm
 Tổng vụ Cư sĩ
 Thông qua nội quy
 Bầu ban điều hợp
 Sau khi mãn khóa
 Du ngoạn Oslo
 Dự lễ vớt vong
 Hôm sau khánh thành
 Ngôi Chùa Khuông Việt
 Quan lâm kiến thiết
 Giáo Hội Na Uy
 Cũng như phát huy
 Tinh thần tu học
 Từ bản tin trước
 Mong ước từ lâu
 Phật tử Âu Châu

Tham dự đồng đạo
 *

Trở về Giáo hội
 Phật giáo Đức quốc
 Năm nay an cư
 Nhân mùa kiết hạ
 Giáo hội cũng đã
 Tổ chức tu học
 Thọ bát quan trai
 Khắp các Chi hội
 Nhiều người đã tới
 Tu học gieo duyên
 Tịnh độ tham thiền
 Thọ Bồ Tát giới

*

Tin về Việt Nam
 Năm nay bão lụt
 Các tỉnh Trung Việt
 Đã làm tề liệt
 Các trục giao thông
 Nước lên mênh mông
 Có nơi sáu thước
 Từ ngoài Quảng Bình
 Cho đến Phú Yên
 Năng nhất xứ Huế
 Quảng trị Hải Lăng
 Quảng Nam Hồ i An
 Nhà trôi người chết
 Cuốn phăng đi hết
 Tài sản của dân
 Đói khổ làm than
 Thấy thật thảm thương
 May nhờ đồng hương
 Trong nước hải ngoại
 Kêu gọi cứu trợ
 Nên dân cũng đỡ
 Cơm cháo cầm hơi
 Nhưng còn cơ ngơi
 Vẫn dưới màn trời
 Nằm trên chiếu đất
 Vì lượng tổn thất
 Của nhà vật dụng
 Không thể kể lường
 Chỉ tính phòng chùng
 Hàng vạn ngôi nhà
 Cuốn trôi ra biển
 Người dân tai biến
 Lên đến triệu người
 Đói rách tả tơi
 Không nơi nương náu
 Trước cảnh đốn đau
 Máu chảy ruột mềm
 Bỏ thế cho nên

Giáo Hội Phật Giáo
 Việt Nam Thống Nhất
 Lại phải gắng sức
 Kêu gọi bảo trợ
 Phật tử khắp nơi
 Các nhà hảo tâm
 Cứu giúp thiên tai
 Hạ thần được hay
 Giáo Hội Âu Châu
 Quyền góp đỡ đầu
 Cũng lên bạc vạn
 Tiếp tục cố gắng
 Gỡ về nhiều lần
 Giúp đỡ ăn cần
 Đồng bào lụt bão
 Cũng nhờ đồng đạo
 Góp của góp công
 Người ít kẻ nhiều
 Chia vui cứu khổ
 Thấy cũng tạm đỡ
 Qua cơn làm than
 Cảm kích vô vàn

*

Muốn tâu Ngọc Hoàng
 Kỳ nguyện chám dứt
 làm than quá nhiều
 Thù hận tư kiêu
 Các cấp lãnh đạo
 làm điều vô minh
 Bao cảnh đao binh
 Máu xương còn chảy
 dân tình đau thương
 Người mất quê hương
 Người thì lưu lạc
 tử phương chưa về
 Người mãi làm mẹ
 Chạy theo chủ thuyết
 Mác Lê hại người
 Mong cầu Thượng Đế
 Đoái thương dân Việt
 Cứu đời làm than
 Gởi xin bài biệt
 Lại hẹn sang năm...

• Đan Hà





Kề cận tử quang

Nguyên-tác:

Closer to the Light

Tác-giả:

Dr. Melvin Morse and Paul Perry

Người dịch:

Hoàng-Phi Lưu Hoàng-Nguyên

Chương VII.- SỰ CẢI-HÓA

*Ai dạy ta cách chết, hẳn dạy ta cách sống.
(Montaigne)*

Tám năm trôi qua kể từ khi tôi gặp Katie lần đầu. Đứa bé gái gần chết đuối đến độ móng mắt không còn phản ứng với ánh sáng, nay đã lớn khôn, trông có vẻ bình thường về mọi mặt.

Tôi thường liên lạc với Katie và gia đình. Cha mẹ cháu cho rằng nó duyên dáng, thông minh như bao gái vị-thành-niên khác. Họ có cả thầy sáu con và nghĩ chúng đều ngoan hết. Không thể nói kinh nghiệm Katie trải qua chẳng ảnh hưởng sâu đậm đến cuộc sống của cháu. Katie và mẹ cảm thấy kinh nghiệm cận tử biến đổi con người Katie về nhiều mặt.

Katie cho rằng Chúa đã trả cháu về để nó giúp đỡ mẹ. Và quả thực vậy. Cháu là một thiếu nữ mười lăm tuổi trưởng thành một cách lạ lùng, giúp mẹ trong việc nội trợ bề bộn. Cháu làm việc bán thì, học giỏi, vũ Ba-lê hay và chó hề rõ đến ma-túy. Katie nhấn mũi đáp khi nghe hỏi về chuyện này: "Sao cháu phải cần đến ma-túy?"

Các ảnh hưởng đối với Katie làm tôi ngạc nhiên. Tôi bắt đầu tự hỏi về trường hợp những người lớn từng có kinh nghiệm cận tử hồi thơ ấu.. Họ có thể dệt cho đẹp những kinh nghiệm của họ khi họ trưởng thành đến độ nhiều giả hơn là thực? Và kinh nghiệm cận tử ảnh hưởng chỉ đến cuộc sống của họ? Họ cảm thấy được "chọn lựa" hay "đặc biệt"? Họ nghĩ rằng họ sáng suốt hơn vì nhờ có các kinh nghiệm tâm linh đó?

I/ Nghiên cứu các trường hợp "Trước và Sau"

Tôi lục các hồ sơ, tìm trường hợp những người từng có kinh nghiệm cận tử thuở nhỏ và khi trưởng thành cũng lại có nữa, xem có gì khác biệt.

Sau khi trình bày vấn đề này nhiều lần trong các chương trình truyền thanh, truyền hình, tôi được nhiều người tiếp xúc. Ban đầu tôi rất ngạc nhiên. Sao họ lại gọi tôi khi họ đã kể chuyện đó cả chục lần rồi? Và tôi hiểu rằng họ muốn được người của y giới lắng nghe. Khi kể những chuyện này với mấy bác sĩ gia đình, họ thường bị lờ đi, có khi còn lãnh bao lời chế diễu hoặc cho là *mát dây*. Họ đến với tôi vì tôi thông cảm, chấp nhận.

Thay vì xem họ như có cái gì chẳng bình thường, tôi thực tâm lắng nghe và ghi chú. Sau đó tôi liên lạc với bác sĩ gia đình của họ hoặc xem lại các hồ sơ bệnh lý để biết chắc là họ không mắc bệnh tâm thần.

Trong hồ sơ của tôi có hai bệnh nhân từng có hai kinh nghiệm cận tử, một lần khi bé và một lần lúc trưởng thành. Trường hợp thứ nhất là một phụ nữ có kinh nghiệm cận tử lúc lên hai vì bị sững phổi, lần thứ nhì khi bà sáu mươi chín tuổi và bị đứng tim. Bà kể như sau về những kinh nghiệm này:

"Lúc được hai tuổi, tôi mắc bệnh sởi rồi bị sững phổi. Hồi đó chưa có trụ sinh, bác sĩ bảo chẳng thể làm gì để cứu tôi. Tôi không nhớ rõ đã nghe ông nói thế vì bấy giờ tôi mới có hai tuổi có. Nhưng những chuyện khác mà tôi nhớ được thật tuyệt diệu.

"Khi mẹ đang đắp thuốc dán lên ngực tôi thì đột nhiên tôi "chết". Bác sĩ lúc đó có mặt, ông bắt đầu lay tôi. Quanh tôi bỗng trở nên tối sẫm, rồi thấy một ánh sáng rực rỡ mà tôi biết là của Chúa. Tôi có được một kinh nghiệm thâm sâu nhất khi ở trong Ánh-Sáng. Tôi cảm nhận được tình thương và niềm an ủi. Tôi không sợ, mà chỉ tự

hỏi: "Ồi, làm sao trở vô xác?" Rồi đột nhiên tôi vô, ngược nhìn mẹ và bác sĩ.

"Sau này tôi vẫn còn thấy những lóe sáng của ánh sáng đó mỗi khi tôi ở trong phòng tối. Nó làm cho tôi không sợ"

Sáu mươi bảy năm sau, bà lại có một kinh nghiệm cận tử nữa. Bà kể tiếp:

"Tôi đến một ga-ra nhờ sửa xe hơi, thỉnh linh "bùm" một cái tôi thoát xác. Nó xảy ra nhanh quá. Người thợ máy kinh ngạc nhìn tôi. Sau này tôi cố gạn hỏi nhiều lần xem bữa đó cậu ta thấy những gì ở tôi. Nó cứ bảo "Chà có chi, chà có chi" như muốn thoái thác.

"Đó là lúc tôi bắt đầu đau tim. Tôi như nửa ở trong, nửa ở ngoài thân xác. Thật kỳ thú khi nhay ra rồi lại nhay vào cơ thể. Đột nhiên tôi thấy mình ở một nơi tối đen như mực. Nhưng đâu sợ vì tôi luôn ở bên Chúa. Tôi chẳng chiêm bao. Tôi đang ở chỗ trống không tăm tối và biết mình đã chết, nhưng không hoảng hốt.

"Rồi sương mù chợt kéo đến, tôi đứng ở giữa tòa ra ánh sáng màu hổ phách thật đẹp. Trong tôi ngập tràn kiến thức quán thông và những chuyện phi thường. Tôi có cảm giác như đang trượt băng và nếu có thể ra đó trượt, hẳn là đi một đường thật là lướt.

"Tôi chỉ nghĩ rằng Chúa đang ở bên tôi và kiểm soát những gì tôi thấy hay nghĩ. Thực vinh hạnh cho tôi được ở bên ngoài. Có một ánh sáng màu hổ phách và ở bên trên có một thiên thần to lớn, chắc đó là vị thần hộ mạng của tôi.

"Bên phải của đấng Ánh Sáng là một tấm ván lớn, vuông vức, chạy dài bên cạnh tôi, phủ một lớp sơn xanh gôm ghiếc. Tôi chẳng muốn sờ nó vì đó là giới hạn. Chúa bảo tôi là nếu muốn về, họ dựng bức chắn. Đôi khi đó là vách đá thẳng đứng hay một thác nước. Tôi thì gặp tấm ván xanh.

"Rồi Ngài đưa tôi vào vùng Ánh Sáng. Ánh sáng được rót vào trong người tôi. Má tôi phồng lên. Đây là một kinh nghiệm tuyệt vời của việc ánh sáng chày xuyên qua tôi.

"Và tấm ván hiện ra trước mặt, còn Chúa thì đứng đằng sau tôi và cười. Ngài cầm tay tôi đặt lên tấm ván. Tôi nhìn xuống một lỗ tròn của khoảng không đen kịt, thấy có những người mặc áo trắng đang đi quanh. Có vài người còn ở nơi tối tăm, bởi vì họ đã tự tử. Ngài nói: "Con không thể xuống đó".

"Tôi biết mình sắp nhập vô xác. Và tôi trở lại đường trần".

Trường hợp thứ nhì là một bệnh nhân có kinh nghiệm cận tử thuở nhỏ và khi trưởng thành, xin tạm gọi là Paula. Bà viết cho tôi, kể lại kinh nghiệm hồi còn bé, sau khi nghe tôi thuyết trình ở Seattle.

"Hồi thơ ấu tôi có một kinh nghiệm cận tử thật đơn giản. Lúc lên chín, tôi được chụp thuốc mê để nhổ răng. Bị phản ứng, tim tôi ngừng đập. Tôi thấy mình lặn vào một quả cầu ánh sáng. Tôi như bị ném cục nhanh qua một khoảng không gian hình nón. Quả cầu quay mau lăm và tỏa ra một thứ ánh sáng rực, ấm áp. Tôi thấy từ quả cầu thò ra một cánh tay và một bàn chân. Chỉ nhớ bấy nhiêu thôi".

Sau này gặp Paula tôi hỏi thêm về kinh nghiệm lúc trưởng thành, xảy ra mười sáu năm sau vụ thứ nhất, tức là khi bà được hai mươi lăm tuổi. Bà vừa hạ sanh một đứa con và còn nằm bệnh viện vì bị cao máu do thai nghén. Lúc ba giờ sáng ngày thứ nhì ở bệnh viện, Paula thức giấc vì cảm thấy không khí trong phòng rất nặng nề. Bà đi mở cửa rồi té ngửa. Hồ sơ bệnh viện ghi nhận bà bị đứng tim.

Paula cho biết lúc đó chẳng thấy đau đớn. Thoạt tiên bà đi vào một khoảng không gian tối đen, cảm giác đã lìa khỏi xác, nhìn thấy mọi thứ từ một vị trí trên trần nhà. Bà kể nốt:

"Tôi nhìn xuống mấy cô y-tá đang vây quanh xác tôi. Có cả thầy ba cô. Một cô bắt mạch rồi nói to với hai cô kia: "Mau đi mời bác sĩ và báo với chồng của bà". Một bác sĩ bước vào ngay sau đó, và sau khi khám, nói: "Bà đang hấp hối". Tôi có thể bay ra ngoài hành lang và thấy di tôi. Di cũng là một nữ y-tá ở bệnh viện này, đang đứng trước cửa phòng tôi, trò chuyện với vài bệnh nhân của các phòng kế bên. Di nói: "Thật kỳ quá. Cháu tôi còn trẻ mà". Tôi ngạc nhiên vì họ nói chuyện về tôi mà lại dùng thì quá khứ, có nghĩa là tôi đã chết rồi. Tôi muốn bảo họ là tôi đang ở đó, nhưng không thể liên lạc".

"Tôi có thể qua phòng bên cạnh, và bệnh nhân ở đó than phiền sao ồn quá. Cô y-tá liền giải thích: "À, Paula nằm bên kia đang đau nặng". Rồi tôi nhập vô xác kịp thời để thấy chồng tôi vừa mới đến. Ánh nhìn bác sĩ, hỏi: "Tôi sẽ nói gì với các con?".

"Tôi nghĩ là mình đã chết. Tôi đâu thấy sợ, xem đây là một kinh nghiệm hay ho. Tôi muốn cho họ biết mình đang ở đây, đang nghe, thấy họ, nhưng chẳng thể nói hay liên lạc bằng bất cứ phương tiện nào. Bực mình lắm".

"Khi xem họ làm việc trên thân thể, căn phòng bỗng sáng rực. Rồi có một cái vòm đầy màu sắc ở bên trên tôi, tựa như cái vòm nơi cổng một hộp đêm. Nó là những sợi màu xanh, màu bạc, chính giữa là ánh sáng rực. Không khí lấp lóe quanh ánh sáng này, và tôi biết Ánh Sáng là nơi tôi muốn đến.

"Có nhiều người từ trong ánh sáng bước ra. Họ không phải là Chúa, hay những linh hồn hướng dẫn, họ chỉ là người thường như tôi và có ánh sáng.

"Tôi có thể đi đến Ánh Sáng rồi trở lại thân cùng một lúc. Giống như có một chân đang bước vào cũi vĩnh cửu, hay có thể đi tới đi lui xuyên qua tấm gương tựa cô bé trong chuyện "Alice Ở Xứ Thần-Tiên".

"Cuối cùng tôi trở lại nhìn xuống xác mình, thấy một bác sĩ đang lắc vai tôi, gọi: "Paula, Paula hãy tỉnh dậy". Tôi nhập vào thân và mở mắt".

Các kinh nghiệm này minh họa những đặc điểm của kinh nghiệm trẻ em so với kinh nghiệm người lớn. Cuộc khảo cứu của bà Nancy Evans Bush ở Hội Quốc Tế Nghiên Cứu Về Cận Tử cho thấy kinh nghiệm cận tử của trẻ em rất giống kinh nghiệm cận tử của người lớn ở chỗ cả hai đều có sự xuất hồn, đến một khoảng không, hội ngộ với Ánh Sáng. Nhưng khác nhau ở chỗ không có màn xem trình chiếu cuộc đời mình. Bà Bush nhận xét trong mười bảy trường hợp kinh nghiệm cận tử trẻ em, chẳng có em nào thấy chiếu lại cuộc đời mình. Thế nhưng các yếu tố khác đều rõ ràng như kinh nghiệm của người lớn.

Chẳng hạn có một bé trai mười tuổi đau ốm đã nhiều tuần mà chẳng biết mắc bệnh gì, có kinh nghiệm cận tử ngay sau khi các bác sĩ bó tay. Mấy năm sau cậu kể lại:

"Cháu không nhớ lối vào như thế nào, nhưng chỉ mấy chốc đã ở trong một đường hầm đen tối. Hoàn toàn không có tiếng động và tất cả đều tăm tối. Cháu không thấy đường lối để đi xuyên qua đường hầm, mà thấy được đưa đi nhẹ như tờ, trôi đi trong tối tăm, yên lặng. Cháu thấy thoải mái. Dường như đang khám phá một hang động mới.

"Một lúc sau đường hầm trở thành vuông, dài tít mù. Bực mình, cháu thầm nghĩ chuyến đi này không mục đích, chẳng kết quả, lãng phí thì giờ quý báu. Thấy chán và cô đơn, cháu định quay về thì thấy xa xa có một đốm sáng. Cháu bèn đi tới, đốm sáng càng lớn dần, thăm nghĩ may mà mình chưa quay trở lại, cuối cùng cũng khám phá được chút gì.

"Còn cách cuối đường hầm khoảng một trăm bốn mươi mét cháu thấy rất rõ là có một ánh sáng trắng rực rỡ ở bên ngoài. Vì tò mò nên tiếp tục đi. Tất cả đều yên lặng, cháu sung sướng, thấy thích chuyển đi này.

"Còn độ hai mươi mét nữa là cuối đường hầm, Ánh Sáng trở nên rực rỡ chưa từng thấy, nhưng không làm lóa mắt. Cháu ngạc nhiên vì đâu đâu cũng toàn là ánh sáng: không phong cảnh, không người ta, chẳng có chi ngoài ánh sáng menh mông. Thế nhưng không có một tia sáng nào lọt vào đường hầm. Nó tối đen ngay từ cuối đường hầm. Còn bên ngoài là một biển ánh sáng.

"Cháu đến gần và rất cẩn thận vì dường như cửa đường hầm ở trên cao, bên hông một vách đá thẳng đứng, và khi không còn thấy ánh sáng, cháu chẳng biết mình sẽ rơi ra bao xa nếu ra khỏi cửa. Gần đến cửa, cháu ngắm nhìn biển ánh sáng. Cháu như bị thúc giục nhảy vào đó và được đoan chắc rằng sẽ chẳng rơi xuống đất. Không một giọng nói nào phát lên, nhưng ý tưởng có lẽ phát xuất từ một thực thể hiện hữu. Cháu nghĩ nếu thử đi thì chắc vui lắm, nhưng đột nhiên cháu biết nếu ra khỏi đường hầm tất sẽ chẳng bao giờ tìm lại được và sẽ mất lối về.

"Cháu quay lại, bắt đầu về trong đường hầm cũ. Và chỉ nhớ đến đó thôi".

Bà Bush còn nêu một trường hợp nữa: Một cô bé chín tuổi đi nghỉ hè, đứng trên bờ biển cao bị trượt chân, chìm sâu đáy nước đến mười phút trước khi được nhân viên cấp cứu vớt lên. Nó hồi tưởng:

"Rồi cháu nhỏ là đã trôi nổi dạt dờ cách đáy biển độ năm hay ba phân trong một vùng ánh sáng rực. Ánh Sáng này không phải thuộc loại làm ta chớp mắt. Rất sáng nhưng lại siêu phàm. Cháu có thể thấy rõ những chỗ lồi-lõm trên cát và rong biển. Không nhỏ có cá hay sò ốc gì. Cháu chẳng còn cảm giác chi. Không cảm nhận có nước, cát hoặc bất cứ gì. Yên lặng vây quanh, nhưng đâu thấy sợ. Cháu muốn ở đó luôn. Từ bấy đến nay cháu chưa hề có được một cảm giác an bình như vậy".

Như ta thấy, các kinh nghiệm này gồm những yếu tố giống hết kinh nghiệm cận tử của người lớn. Bà Bush phân tích các dữ kiện, cho biết kinh nghiệm của trẻ em cũng tương tự như của người lớn, chỉ khác ở chỗ không có màn xem trình chiếu lại cuộc đời mình. Đặc điểm này xảy ra ở hai mươi lăm

phần trăm kinh nghiệm cận tử của người lớn.

Tại sao vậy? Bà Bush không có ý trả lời câu hỏi. Theo tôi sờ dĩ trẻ em chẳng có sự trình chiếu quang đời vừa qua của mình vì chúng mới sống chưa được bao năm. Một đứa bé bảy tuổi có bao nhiêu chuyện quan trọng đã xảy ra, cần phải xem lại?

III/ Nghiên cứu các chuyện kể

Tôi quyết định khảo cứu các câu chuyện người lớn kể về kinh nghiệm cận tử hồi nhỏ. Đây là loại khảo cứu giai thoại một cách có hệ thống. Nó không có nghĩa chẳng chút giá trị khoa học. Nhiều ngành khoa học tiến bộ cũng chỉ là khảo cứu gia thoại. Việc cho trẻ em ăn hay bú cũng được triển khai từ việc nghiên cứu các chuyện kể. Đó thường là bước đầu của những nghiên cứu có kiểm soát.

Thí dụ khác nữa là việc thêm chất fluor vào nước máy để ngừa sâu răng. Sự tiến bộ này bắt nguồn từ các bản báo cáo cho rằng trẻ em ở Texas không hiểu sao răng ít có lỗ hổng. Khi một nha-sĩ địa phương phỏng đoán sự kiện này liên quan đến nồng độ khoáng chất trong nước uống thì ông ta bị nhạo báng. Mấy chục năm sau, việc khảo cứu có tính cách giai thoại của ông mới được đề cao là một trong các tiến bộ y khoa lớn lao của thời đại chúng ta.

Và lại việc dùng Aspirin ngừa những cơn đau tim (heart attack) cũng chỉ là khảo cứu giai thoại. Biện pháp phòng ngừa được nhiều người ca ngợi có được là nhờ sự quan sát của một vị bác sĩ tổng quát. Ông thấy rằng các bệnh nhân thấp khớp được chữa trị với Aspirin ít bị đau tim hơn những người khác. Bản tin có tính cách giai thoại này giờ được khoa học xác nhận nhiều lần, cũng như đã cứu mạng mấy chục ngàn người.

Nhận rõ giá trị của việc khảo cứu giai thoại, tôi mở cuộc phỏng vấn các bệnh nhân tự tìm đến và kể lại kinh nghiệm cận tử thuở ấu thơ. Họ thuộc đủ thành phần, từ khoa học gia đến nhân viên bảo hiểm, nghệ sĩ đồ họa. Có người chỉ học hết lớp mười một, người thì đỗ tú tài hay đại học. Phần lớn theo đạo Thiên Chúa, nhưng không ai đặc biệt sùng đạo. Họ đều tự cho mình thuộc giới trung lưu. Tất cả đều bị chết hụt có hồ sơ bệnh viện. Cũng xin thừa là chẳng ai mắc bệnh tâm thần hoặc sử dụng ma-túy.

Tôi an tâm vì họ thuộc mọi tầng lớp xã hội, cho nên ta có được nhiều loại

kinh nghiệm cận tử trẻ em, không chỉ thuộc một giai cấp đặc biệt nào.

Chúng tôi cũng không nêu các câu hỏi có thể gây ảnh hưởng đối với bệnh nhân. Cuộc phỏng vấn hoàn toàn mở ngỏ, không có tính cách hướng dẫn. Đại khái hỏi:

- Ông/bà còn nhớ gì về kinh nghiệm của mình?

- Xin kể rõ.

- Chuyện gì xảy ra sau đó?

Lối phỏng vấn bỏ ngỏ này tránh cho bệnh nhân khỏi bị xò mũi, dẫn đến một kinh nghiệm nào đó mà ngành y dẫu có kinh qua.

Tôi nhờ Kim Clark, một giảng viên y khoa về sự tử vong và hấp hối thuộc trường Đại Học Washington, kiểm chứng. Tuy cùng dùng các câu hỏi cơ bản giống nhau, chúng tôi đều làm việc riêng rẽ. Cho nên tôi có thể so sánh các loại chuyện do Kim Clark sưu tập với những chuyện tôi ghi chép để kiểm tra cách hỏi bệnh nhân. Nếu kết quả khác biệt, có nghĩa là một trong hai chúng tôi đã phạm sai lầm.

Dù khác nhau về quá trình đào tạo, phái tính, cá tính và cả đến các nhận định về ý nghĩa của kinh nghiệm cận tử, kết quả mà chúng tôi thu lượm rất giống nhau.

Tôi xin đơn cử vài câu chuyện khá lý thú với kết luận của riêng tôi.

a/ Ngai vàng của Chúa

Tom là một khoa học gia nổi tiếng trên thế giới. Ông trạc tử tuần, lúc lên năm suýt bị chết đuối. Ông được thân nhân vớt từ hồ bơi lên và tìm cách hồi sinh. Khi gia đình đưa Tom đến bệnh viện, bác sĩ phòng cấp cứu cho biết đứa bé đã chết. Nhưng ít lâu sau Tom đột nhiên sống dậy. Ông kể:

"Lúc chìm dưới nước, tôi nhớ đã chui xuống một đường hầm dài. Ánh Sáng biến đổi từ chóa mắt đến rực rỡ. Rồi tôi thấy Chúa đang ngự trên ngai. Có nhiều người (chắc là Thiên Thần) chầu dưới bệ và nhìn lên.

"Tôi ngồi trong lòng Chúa, và Ngài bảo tôi hãy quay về. Chúa nói: "Con chưa tới số". Tôi thì muốn ở lại, nhưng đã trở về".

Tom cho rằng kinh nghiệm này đã "hướng dẫn" cuộc đời ông. Từ ngày đó Tom say mê học hỏi. Ông nghiên cứu khoa học và ngành Kỹ-sư, hy vọng hiểu được "những trật tự thiên nhiên của vạn vật".

Tiếng tăm của ông cho thấy ông đã cố gắng và thành đạt.

b/ Bàn tay Chúa

Kathleen, bốn mươi ba tuổi, đậu Trung Học và làm việc ở Hội đồng

Thành phố nơi bà cư ngụ khoảng hai mươi năm. Bà theo nhiều đạo và chỉ tin ở một khái niệm mơ hồ về Chúa.

Hồi chín tuổi, bà đi trên một thân gỗ dài ở một nơi nước cạn. Đột nhiên thân gỗ lặn tròn, bà trượt chân, té xuống nước lạnh giá. Thân mình Kathleen bị gỗ đè xuống bùn non bờ sông khiến ngộp nước khá lâu. Bà nhắc lại chuyện xưa:

"Thình lình tôi thấy thật ảm áp. Dù bị chìm úp mặt xuống nước lạnh nhưng sao tôi lại thấy đang ở dưới một bầu trời xanh không gợn chút mây, với một vòng tròn sáng rực. Một bàn tay thò ra từ vòng tròn định nắm lấy tôi, và có giọng nói của một người đàn bà đang sau bàn tay. Tôi chẳng hiểu bà muốn nói gì, nhưng biết rằng bà đang lo cho tôi vì tôi phải sang thế giới khác.

"Tôi rụt tay lại, không muốn đi. Rồi tôi may mắn được cứu sống".

Thật kỳ diệu khi có rất nhiều biến đổi xảy đến trong cuộc đời dù chỉ là một kinh nghiệm nhỏ. Lý do khiến Kathleen theo nhiều tôn giáo vì Đức Chúa mà bà cảm nhận trong Ánh Sáng không phải là Đức Chúa mà nhiều tôn giáo quan niệm. Bà nói: "Các giáo luật do con người đặt ra. Nhờ cuộc hạnh ngộ ngắn ngủi đó, tôi hiểu rằng việc hội nhập với Chúa có thể thực hiện được mà chẳng cần luật lệ gì".

c/ "Con chưa tới số"

Bill, năm mươi tuổi, hồi tưởng kinh nghiệm cận tử xảy ra lúc lên chín khi làm việc ở nông trại nhà. Bill hút xăng từ một chiếc máy kéo, chẳng may xăng lọt vào cổ họng. Xăng vào người có thể làm sũng phổi ngay, ngưng thu nạp dưỡng khí. Người anh của Bill kêu cầu cứu trong khi Bill té xuống đất, bất tỉnh. Bill kể:

"Bỗng nhiên tôi không thể cử động. Thấy mình bay lơ lửng trong một đường hầm tăm tối. Rồi tôi thấy ánh sáng, và càng bay đến gần tôi càng thấy thích. Khi đến miệng đường hầm nơi có Ánh Sáng, tôi định bước ra, cảm thấy nhẹ nhõm, hân hoan, sung sướng. Tôi chỉ muốn chui vào Ánh Sáng.

"Thình lình có một bàn tay thò ra chụp lấy tôi. Nghe có giọng nói: "À này Bill, bây giờ con đâu đã tới số. Con còn nhiều việc phải làm".

Rồi tôi thấy mình lơ lửng bên trên thân xác. Thấy anh tôi đang ở bên dưới, thấy cha tôi chạy đến la: "Trời ơi, Trời ơi!" Tôi cảm thấy mình thật bình thường, chẳng chút sợ hãi. Tôi thấy anh tôi chạy băng qua đồng. Còn cha

tôi thì bế tắc tới. Tôi mùa xăng ra, thấy nghẹn ở cổ nhưng sau đó tỉnh lại".

Khi được hỏi kinh nghiệm này có nghĩa gì sau bao năm tháng, Bill đáp ngay: "Từ bấy giờ tôi không còn sợ chết. Tôi biết nơi sẽ đến là cảnh đẹp tuyệt trần, cho nên đâu dại gì mang gánh sợ trên vai, cái mà nhiều người bị khi nghĩ đến chết chóc".

Bill có cho rằng đã được cứu sống vì một cái gì đặc biệt? Ông lắc đầu đáp: "Tôi lập gia đình được ba mươi năm, nuôi dưỡng năm đứa con, tạo lập một công ty phát đạt đến ngày hôm nay. Chỉ có thể thôi nhưng đối với tôi nó có vẻ đặc biệt".

d/ Khùng điên hay sáng suốt?

Victor là một kỹ-sư năm mươi lăm tuổi, có vợ và hai con. Ông là cựu chiến binh đệ-nhị thế-chiến. Trong cuộc chiến, ông bị các tâm-lý-gia quân đội cho là mắc bệnh tâm-thần phân-liệt (schizophrenia) nên cho ông giải ngũ. Sau đó ông tìm được việc làm cho đến nay. Victor chưa bao giờ nắm bệnh viện vì bệnh này cũng như chẳng phải dùng thuốc men chi. Tôi nêu trường hợp của ông nơi đây vì tôi nghi ngờ sự chẩn đoán của mấy tâm-lý-gia nói trên. Tôi đoán Victor bị xem mắc bệnh tâm-thần phân-liệt vì kinh nghiệm cận tử của ông. Câu chuyện như thế này:

"Khi Victor được năm tuổi thì bị súng phôi nặng, Nặng đến nỗi tim ngừng đập. Rồi bỗng thấy mình bay ra khỏi thân xác! Tôi tự nhủ: "Mình đâu ngờ có thể làm được chuyện này". Tôi thấy thân mình nằm đó và thiên hạ đang bu quanh. Sau đó tôi đi chuyển trong một đường hầm, hướng về phía ánh sáng. Và tôi gặp Ngài, đấng Chúa Cứu Thế.

"Tôi không thể mô tả Ngài hoặc giải thích. Tôi chỉ biết đó là Đấng Cứu Thế. Ngài nói: "Ta sẽ gặp lại nhau"; rồi tôi nhập vô xác".

Nhờ kinh nghiệm này, Victor trở nên ngoan đạo. Ông ước ao gặp lại Chúa. Ông phạm sai lầm khi ra mặt trần lại kể cho các vị tâm-lý-gia quân đội biết là khi tàn cuộc chiến, ông rất mong sẽ gặp Chúa. Vì vậy Victor bị coi là có tâm-thần phân-liệt, xa rời thực tế.

Nhưng bằng vào nếp sống của Victor trong bốn mươi năm qua, tôi có thể nói ông đâu bị bệnh tâm-thần. Ông chẳng cần thuốc thang chi. Ông lập gia đình và rất hạnh phúc. Lo nuôi dạy con cái. Victor giữ được "Job" trong nhiều năm. Ông chỉ thấy Chúa có lần đó thôi, lúc lên năm.

Đáng tiếc thay vì có ai đó hiểu biết về kinh nghiệm cận tử lại không thể khuyến bảo Victor. Ông vui mừng khi

trò chuyện bởi tôi chẳng xem ông mắc bệnh tâm thần. Ông nói dù chưa hề cảm thấy bất bình thường, nhưng cuộc chẩn đoán của các tâm-lý-gia khiến ông tự thấy mình dị kỳ.

Kinh nghiệm của Victor làm tôi chột nhỏ đến một câu chuyện Tây Tạng về sự giác ngộ nghe kể nhiều lần. Có một người đàn ông đi vào chốn rừng sâu để sống đời đạo hạnh. Ông muốn giác ngộ, thấu hiểu ý nghĩa cuộc đời nên nghiên cứu kinh sách và học hỏi nơi các bậc Tôn-sư Tây Tạng. Nhưng vẫn thấy chưa có ý thức. Một hôm thầy của ông viên-tịch. Lo xong việc chôn cất, ông rất đau buồn, tuyệt vọng. Rồi hồn ông lìa khỏi xác, bay bên trên đầu. Ông thấy trọn cả cuộc đời khổ đại của mình. Đã phí phạm biết bao năm tháng quý báu nghiên cứu sách vở thay vì sống thực.

Ông bay lơ lửng trên cành vật và nhìn ngắm thế giới bằng đôi mắt một con chim. Ông nhận ra con người nhỏ bé làm sao khi ở trên cao. Ông thấy những bận tâm, lo lắng của ông chẳng nghĩa lý gì so với niềm đau nhân loại.

Khi nhập vô xác và kể lại cuộc phiêu-hành vừa qua, ông được tôn làm bậc thức-giá.

e/ Tôi xem cuộc giải phẫu của chính mình

Anne Marie là một nội trợ ba mươi ba tuổi, chị cũng là trợ giáo của một trường Tiểu Học ở một thị trấn nhỏ thuộc Tiểu bang New York. Chồng chị là một tâm-lý-gia của một công ty bảo hiểm lớn. Lúc lên bảy chị vào nhà thương để được cắt bỏ a-mi-đan (tonsillectomy) và đặt ống cân-bằng trong tai vì tai bị nhiễm trùng. Trong cuộc giải phẫu, chuyên viên gây mê vô tình bơm quá nhiều thuốc mê khiến Anne Marie xuất hồn, bay lơ lửng bên trên thân xác đang nằm nơi bàn mổ.

"Em đâu biết chuyện gì xảy ra. Nhìn xuống bàn mổ, em thấy mình có đến năm thân lúc bác sĩ lo cấp cứu. Ba thân thật và hai hình bóng của chính mình. Em muốn nói với bác sĩ, nhưng đâu có ai nghe. Họ chỉ lo sao cho thân này sống lại.

"Rồi các bác sĩ nhẹ nhõm khi tìm em đập lại. Các ảnh tượng em vừa thấy đó đột nhiên biến mất. Em tỉnh dậy, em đã nhập vào xác".

Kinh nghiệm này vẫn còn sống động trong lòng Anne Marie cứ ngỡ nó mới xảy ra hôm qua. Mỗi lần nằm xuống, cô thấy kinh nghiệm đó lại hiện ra. Cô nói: "Đôi khi em phải lúc-lắc nhẹ để khỏi xuất hồn".

Những kinh nghiệm thoát xác này giúp cô thấy rõ mỗi khi gặp khó khăn

trong cuộc sống: "Chúng giúp em nhìn đời dưới một khía cạnh khác".

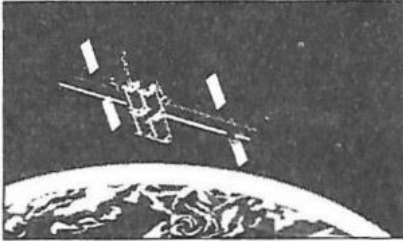
(Còn tiếp)

Dưới Mái Thiên Môn

*Nghe nơi đây dư âm ngày trước
Lâm Tỳ Ni nô nức tiếng cười
Ưu Đàm rực rỡ xinh tươi
Chư Thiên ca hát, nhạc Trời trời vang
Bày bước đi nhẹ nhàng sen đỏ
Kể từ đây thiên hạ một ta
Kiếp chót trở lại Ta Bà
Vào lòng Mẫu Hậu Ma Da hiền
lành
Cùng với đức vua cha Tịnh Phạn
Nơi cung vàng, điện ngọc giàu sang
Bên mình vợ đẹp con ngoan
Trong lòng vẫn mãi tinh toán, uù
phiền
Mau thoát cảnh trần miên trôi
buộc
Phải tìm ra phương thuốc cứu đời
Một đêm trăng sáng chiếu soi
Bóng Sa Nặc đã chờ nơi ngoại
thành
Sóng Nô Ma ân tình tạm hết
Sa Nặc về, ta kịp lên đường
Sáu năm gối tuyết, năm sừng
Một đêm chột đã tỏ tường chân như
Rồi từ đó lòng từ lân mẫn
Dem pháp màu giáo hóa Nhân,
Thiên
Chúng sinh tam giới các miền
Nghe được pháp báu cần chuyên tu
hành
Bốn năm năm đường mòn, chân
củng
Khắp nơi nơi vang tiếng pháp âm
Tình thương trải khắp xa gần
Tám mươi tuổi thọ đường trần bốn
ba
Rừng Tha La một buổi chiều tà
Buồn dâng song Thọ, đá xót xa
A Nan nước mắt chan hòa
Tiễn người Từ phụ bước qua canh
dài
Hôm nay đây tưởng nhớ ơn Ngài
Chúng con về dưới mái Thiên Môn
Kính dâng một nén Tâm hương
Nhủ lòng vững bước trên đường
Ngài đi*

● **Từ Tâm**

NHỮNG GÌ SẼ XẢY RA KHI NHÂN LOẠI ĐANG Ở VÀO GIAI ĐOẠN HẠ NGUYÊN CỦA TAM NGUYÊN VẬN KHÍ ?



Trong hội nghị Khoa học tổ chức ở Nga Xô vào năm 1970, khi trình bày về các nguyên lý của ngành Vật Lý học hiện đại, nhiều thuyết trình viên đã cho rằng: trong tương lai, khi con người mở rộng tầm nhìn về vật chất và đi dần tới loại vật chất với mật độ cao hơn giới hạn đã biết thì khi đó sẽ có những nguyên lý mới về Vật Lý học ra đời. Như vậy có nghĩa rằng con người sẽ đi gần tới thế giới vật chất mà từ lâu các vị Đại sư, các nhà huyền thuật đã từng nhắc tới qua Kinh sách nhưng con người đã cho là dị đoan huyền hoặc không bao giờ tin. Ngày nay, một số nhà khoa học đã cố vượt ra khỏi giới hạn biên cương của lý thuyết khoa học hiện đại và thật sự họ đã thấy và biết nhiều điều mới lạ hơn là những gì mà các nhà khoa học từ lâu đã tưởng. Hoa Kỳ và Nga là hai nước mạnh dạn khích lệ và khuyến cáo các nhà khoa học thực hiện điều vừa kể. Lý do Hoa Kỳ và Nga là hai siêu cường quốc, với những gì khoa học hiện đại đã biết thì khó để trở thành độc quyền cho nước nào. Chỉ khi quốc gia nào đó khám phá ra được những gì mà đôi khi nguyên lý của Khoa học hiện đại cũng không phù hợp với nó thì khám phá đó sẽ dễ dàng trở thành vô địch trong cái thế giới từ lâu chỉ biết và áp dụng bài bản những nguyên lý khoa học đã có sẵn từ lâu.

Nhà khoa học-Tâm lý học A.E. Cherozia khẳng định rằng: Vật lý học liên kết với Tâm lý học sẽ dẫn dắt tầm hiểu biết của con người tiến rất xa, bỏ qua những chặng đường tri tri vờ vờ bám vào khoa học thực nghiệm. Như vậy rõ ràng rằng vì khoa học quá câu nệ vào hiện thực. Muốn tin thì phải chứng minh trong phòng thí nghiệm.

Cái gì không chứng minh như vậy được thì không tin và cho là mê tín, dị đoan bậy bạ. Tuy nhiên trên thế gian này đã và đang có nhiều vấn đề nghe hay thấy quả rất mơ hồ, phần khoa học, không thể chứng minh được nhưng sự thật thì lại hiển nhiên không chối cãi. Vì lẽ đó mà hiện nay Hoa Kỳ và Nga đang tập trung nghiên cứu các hiện tượng khác thường không giải thích được bằng nguyên lý khoa học hiện nay. Phần lớn những hiện tượng ấy phổ biến khắp Đông Phương qua các kinh sách và thể hiện qua các vị Lạt Ma Tây Tạng, các vị Đại Sư, các nhà huyền thuật, Đạo Sĩ. Các nhà khoa học khi đi sâu nghiên cứu các hiện tượng vừa kể, đã hy vọng sẽ sớm mở cánh cửa từ lâu đóng chặt làm giới hạn tiềm năng to lớn của con người. Sau đây là một số sự kiện và hiện tượng đang được các nhà khoa học nghiên cứu:

THUYẾT TAM NGUYÊN VẬN KHÍ CỦA ĐÔNG PHƯƠNG CỔ ĐẠI

Thuyết này ngày nay đang được các nhà thiên văn học Âu Mỹ nghiên cứu. Đại cương thì thuyết này cho rằng: Cứ mỗi chu kỳ 180 năm thì gồm có 3 lần 60 năm. Mỗi 60 năm là một Nguyên. (60 năm đầu là Thượng Nguyên- 60 năm kế là Trung Nguyên và 60 năm sau cùng: Hạ Nguyên). Qua hết một chu kỳ 180 năm thì lại bắt đầu một chu kỳ Tam Nguyên khác tiếp diễn. Hiện nay chúng ta đang sống trong thời đại của Hạ Nguyên khởi đi từ năm 1984 đến năm 2044. Nhớ rằng mỗi Nguyên lại chia ra 3 vận, mỗi vận 20 năm. Vậy thời Hạ Nguyên, vận đầu khởi từ năm 1984 đến năm 2003. Trong 20 năm này trường khí tốt lành đến từ hướng Tây. Vận kế từ 2004 đến 2023 trường khí tốt là Đông Bắc. Vận cuối của Hạ Nguyên từ 2024 đến 2044 lúc đó trường khí tốt là hướng chánh Nam.

Tưởng cũng nên biết qua trường Khí là gì?

- Trong Kinh Dịch và Phong Thủy, Khí tinh chất, là sức sống, là năng lực và cũng là ánh sáng, loại ánh sáng không nhìn thấy. Khí là sự kiến tạo của vũ trụ. Khí không phải là Không khí mà ta thường hít thở. Người Đông phương nói về Khí từ thời cổ đại, cách đây khoảng mấy nghìn năm. Theo giáo sư Trương Huệ Dân thì Khí là hạt cực vi, là trường, là sóng... Nhưng mãi đến ngày nay khoa học Thiên văn vũ trụ mới khám phá thấy Khí, đó chính là Vi Ba Microwaves mà Vi ba là ánh sáng không nhìn thấy, là những hạt cực vi, Microwaves chính là Khí mà cổ nhân

Đông phương đã nói tới từ lâu. Điều làm các nhà khoa học hiện nay vô cùng kinh ngạc là nguồn gốc của Vi ba mà họ tìm thấy cũng đã được người Đông phương biết từ lâu rồi. Theo Kinh Dịch thì Khí phát sinh lúc vũ trụ ở giai đoạn khởi phát ban đầu, tức là giai đoạn mà Kinh Dịch gọi là Thái Cực (Ta'i K'i), khối hỗn mang. Theo các nhà khoa học thì Vi Ba Microwaves tạo lập từ giai đoạn đầu của hiện tượng Big Bang, giai đoạn đầu tiên phát sinh vũ trụ. Sự tương đồng kỳ diệu trong tư tưởng Đông Tây thật khó mà tưởng tượng được là đã gặp nhau.

Chúng ta đang ở vào Vận 20 năm từ 1984 đến 2003. Theo những nhà nghiên cứu về Tam Nguyên Vận Khí nổi danh ngày nay như Thiệu Vĩ Hoa, Trương Huệ Dân, Trần Viên... thì đây là giai đoạn thịnh đạt của phương Tây nhất là Hoa Kỳ vì trường Khí tốt vận hành nơi đó tạo nên một hấp lực kỳ diệu lôi cuốn nhiều người từ Á Châu đổ dồn tới nước Mỹ. Sự thật đã chứng minh rõ ràng khi các làn sóng di cư, vượt biển, bảo lãnh (không chỉ riêng người Việt mà là người Hoa, Đài Loan, Hồng Kông, Nhật Bản, Ấn Độ, Cu Ba và sắp tới đây sẽ còn nhiều nữa ào ạt hướng về Tây phương. Vận khí ấy sẽ không lâu dài vì từ năm 2004 đến 2023 thì Trường Khí tốt sẽ chuyển về Đông Bắc. Khi đó, nước Nhật (ở về hướng Đông Bắc sẽ lại phát triển phồn thịnh lên và sẽ lôi cuốn, thu hút vô số người đến dù Nhật Bản lúc ấy tìm mọi cách ngăn cản. Theo nhà nghiên cứu Khoa học kiêm Phong thủy nổi danh Trung Hoa là Trương Huệ Dân, giáo sư chuyên giảng về Kinh Dịch, Phong Thủy và Khí công áp dụng vào Khoa học (thuộc Viện nghiên cứu Khí công quốc tế Thượng Hải) thì Giai đoạn Khí Vận chuyển về hướng chánh Nam là giai đoạn thời gian từ năm 2023 đến 2044. Lúc bấy giờ Úc Châu sẽ là nơi phát triển về nhiều mặt.

Hiện nay một số nhà khoa học Âu Mỹ đã bắt đầu nghiên cứu về chu kỳ gọi là Tam Nguyên Vận Khí nhất là sau khi một số sự kiện đã xảy ra trùng khớp với những gì mà Chu kỳ Nguyên vận đã cho biết. Ví dụ Vận 20 năm từ 1984 tới 2003 liên hệ hướng Tây nên mọi chuyển biến, sự cố xảy ra đều liên quan tới những vùng thuộc về hướng đó như vào giai đoạn thời gian này nhà nghiên cứu Trương Huệ Dân đã tiên đoán rằng sẽ có những biến chuyển lớn lao phát sinh từ các quốc gia ở vào hướng Tây Trung Hoa. Quả nhiên sau đó xảy ra sự kiện Liên Xô tan rã và trận chiến tranh vùng Vịnh. Hai nơi này đều nằm về hướng Tây của Trung Hoa. Sự kiện tan rã của khối Cộng sản

Đông Âu và bức tường Bá Linh sụp đổ đều xảy ra từ các nước phương Tây. Còn 3, 4 năm nữa lại sẽ có những chuyển biến phát sinh từ hướng Tây. Một số lớn người Mỹ có đầu óc nghiên cứu các sự kiện vừa kể đều biết rằng trong giai đoạn thời gian hiện nay, nước Mỹ là quốc gia ở về hướng Tây, vừa được phát triển nhờ trường Khí tốt nhưng cũng vừa là cái đích bị chiếu tướng. Nếu họ không sáng suốt kịp thời nắm lấy thời cơ và kiện toàn các mặt sai lầm, sơ hở thì tới năm 2044 nước Mỹ chưa chắc được như hiện nay mà còn có cơ suy tàn! Thật ra từ lâu chính phủ Mỹ hằng năm đã bỏ ra số tiền lớn tài trợ những nghiên cứu Bí mật thuộc về hiện tượng tâm linh siêu hình và đạt được nhiều thành quả lớn lao. Mới đây, các nhà nghiên cứu Mỹ càng lưu tâm hơn nữa về sự kiện liên quan tới chu kỳ mà cổ nhân Đông phương đã biết từ lâu. Khi họ biết được rằng chính Mao Trạch Đông, một người Cộng Sản tuyệt đối nhưng lại không thể không tự nghiên cứu về chu kỳ và mệnh lý học để biết những gì sẽ xảy ra cho chính bản thân mình. Trình độ kiến thức về lãnh vực này của họ Mao rất cao, nhiều sự kiện liên quan tới chính trị đã được Mao Trạch Đông lý luận theo chu kỳ thời điểm và Mệnh học nên đạt thành công như vụ Tổng Thống Mỹ Nixon qua Trung Quốc chẳng hạn thì đằng sau là một chuỗi những tham khảo, nghiên cứu về Chu kỳ và cả mệnh của Nixon và Mao Trạch Đông. Năm họ Mao 84 tuổi, ông nói cho người thân biết là "tôi sẽ đi" và quả nhiên Mao mất. Người nổi danh hiện nay dùng yếu tố chu kỳ thời gian để biết trước được sự cố tốt xấu sẽ xảy ra là nhà Nghiên cứu nổi danh về Dự đoán học theo Chu kỳ thời gian: học giả Thiệu Vĩ Hoa, người Hồ Bắc (Trung Hoa). Hiện ông là giáo sư thỉnh giảng về Dự đoán học và ứng dụng Chu Dịch tại Thái Lan và Singapore. Cũng chính ông đã dựa vào chu kỳ dự đoán học mà biết trước Hoa Kỳ sẽ tấn công Iraq trong trận chiến vùng Vịnh trước đó 3 tháng. Đặc biệt nhất là ông đã cho chính quyền Trung Quốc biết sẽ có động đất ở Tây Tạng, Hawaii, quả nhiên hai nơi đó bị động đất nặng. Nhờ phương thức dự đoán ấy mà một người Hoa ở Trùng Khánh dự đoán được rằng Vệ tinh của chính phủ Úc phóng sẽ bị thất bại và điều đó hoàn toàn chính xác. Nhà nghiên cứu Thiệu Vĩ Hoa đã báo cho chính quyền Trung Quốc biết rằng không nên hy vọng vào việc Trung Quốc sẽ được đảm nhận tổ chức Thế Vận Hội năm 2000, vì theo ông Vận Khí chưa tới được.

Cũng theo giáo sư Thiệu Vĩ Hoa thì giai đoạn thời gian thuộc Hạ Nguyên (từ năm 1984 đến năm 2003) là giai đoạn thuộc hạn vận liên quan tới y khoa, thuốc men bệnh lý, khí công. Do đó sẽ có những sự cố quan trọng lớn lao liên quan tới các lãnh vực vừa kể. Thực tế đã chứng minh rõ ràng, đó là sự xuất hiện của nhiều loại thuốc chống các bệnh hiểm nghèo, ngoài ra còn thêm loại thuốc có năng lực kỳ diệu liên quan tới cơ năng sinh dục. Đồng thời trong giai đoạn này thế giới xuất hiện nhiều bệnh lạ nhất là bệnh Aid. Riêng về Khí công thì hầu như giai đoạn đầu của Hạ Nguyên phong trào Khí công phát triển rất mạnh mẽ và lan tràn khắp thế giới. Một sự kiện đáng chú ý khác là sự tập trung phản kháng của các tín đồ Pháp Luân Công tại Trung Quốc và tình hình ngăn cấm Pháp Luân Công hoạt động tại quốc gia này là một điều bất lợi cho Trung Quốc ít nhất là trong vòng 4 năm tới vì đến năm 2003 Vận Khí vẫn còn đắc lợi cho Khí công và y lý.

Bài viết này chỉ xoay quanh vấn đề Chu kỳ, giai đoạn thời gian và sự liên hệ của con người và vũ trụ.

Giáo sư Trương Huệ Dân và giáo sư Thiệu Vĩ Hoa đã chu du nhiều nước và trong các buổi thuyết trình, hội họp, trước vô số các nhà khoa học nước ngoài, hai vị giáo sư này đã làm cử tọa thán phục và ngỡ ngàng vì những gì hai vị nói ra đều làm các nhà khoa học phải thấy rõ rằng quả thật từ lâu giới khoa học đã quá tự hào về các thành quả đạt được của mình mà quên rằng, những khám phá của khoa học hiện nay thật ra phần lớn người Đông phương xưa cổ đã biết và nhắc đến rồi.

Theo giáo sư Thiệu Vĩ Hoa thì con người là một tiểu vũ trụ ở trong cái Đại vũ trụ. Đại vũ trụ chính là vũ trụ tự nhiên. Do đó mới có câu: Thiên Địa Nhân. Chính vì vậy mà cơ thể con người là một bộ máy cảm ứng tin tức, nó còn là máy lưu trữ tin tức, thu phát thông tin. Từ đó cổ nhân biết được rằng giữa những con người với nhau hay giữa con người và vũ trụ có một sự quan hệ qua lại hay gọi là Trường Khí liên thông. Điều này giải thích vì sao có những hiện tượng như có người đang bị tai nạn thì người thân của họ tuy ở xa và đang ngủ lại trông thấy hình ảnh người ấy máu me đầy mình. Hoặc sự kiện mà nhiều người hay gặp phải khi nghĩ hay nhắc tới ai thì người ấy lại đến. Nếu khoa học ngày nay tập chú nghiên cứu tìm hiểu phân tích những sự kiện vừa kể bằng cách nhìn khoáng đạt không lệ thuộc vào điều kiện cứng nhắc của nguyên lý khoa

học bằng thí nghiệm chứng minh thì chắc chắn sẽ có bước ngoặt lớn về các nguyên lý khoa học và khi đó trình độ và năng lực của con người sẽ tăng cao vô cùng.

Trung Quốc ngày nay mở cửa và họ cũng mở luôn những trang sách thuộc Tàng thư cổ đại, những tinh hoa quý báu mà ông cha họ đã để lại. Khi những trang sách cổ, những khám phá cổ được mở ra thì quả thật là quá muộn màng vì nhiều điều được xem là bí ẩn mà người xưa khám phá ra đã thấy xuất hiện tại các nước Âu Mỹ. Ví dụ Ngũ Giác Đài Pentagon là mô hình của Hà Đồ, Lạc Thư, con số 5 là số nằm ở Trung cung. Ngũ Giác Đài còn phân 10 ô. Nếu cộng các số chẵn bao quanh số 5 trong Lạc Thư sẽ thấy luôn luôn bằng 10. Trong Hà Đồ và Lạc Thư số 10 rất quan trọng. Đặc biệt hơn nữa là khi nhìn từ máy bay xuống, Ngũ Giác Đài có dạng như hình cái Bát Quái đặt trên mặt đất. Tại Vatican, do vô tình hay hữu ý kiến trúc mặt nền của Quảng trường Di San Pietro kẻ hình Bát Quái rất rõ ràng. Mà theo sách cổ Trung Hoa thì Bát quái là biểu tượng của Vũ trụ, Vũ trụ thu vào trong Bát quái hay năng lực Vũ trụ dồn cả vào trong Bát Quái Đổ. Ngoài ra hai vành đai hai bên ôm lấy Quảng trường và tòa biệt điện là hình ảnh lý tưởng nhất về Phong thủy với Thanh Long, Bạch Hổ, Huyền Vũ chầu hầu bảo vệ Tòa Thánh một cách an toàn vững chắc. Trong khi cổ nhân Đông phương quý chuộng các Bảo Tháp thì Anh, Pháp, Mỹ, Ý... cũng mang các Trụ Phong thủy (Obelisks) từ Ai Cập về cắm trên thủ đô của đất nước mình.

Trong một buổi thuyết giảng về Phong thủy trước các nhà khoa học Âu Mỹ, giáo sư Trương Huệ Dân đã chứng minh rõ ràng rằng: Khi nói nhà ở có núi hay cao ốc phía sau, hai bên thì đó là hình ảnh của cái đĩa thu anten Vi Ba (Microwaves antennas) trong kỹ thuật thu sóng. Nhà ở ngã ba đường chính là nhà bị ống dẫn sóng (Waveguide tube) trước mặt tác động. Nhà mà ngay trước cửa bị cây che chắn hay cột trụ ngăn tức là bị tác động bởi sóng đứng (Standing Wave)... Chưa bao giờ các nhà khoa học cảm thấy háng hái, vững tin về những sự liên kết giữa khoa học kỹ thuật với những nguyên lý vượt ra ngoài nguyên lý cổ hữu từ lâu của khoa học. Riêng đối với những ai quá tôn sùng khoa học đến nỗi khăng khăng bác bỏ mọi vấn đề hay hiện tượng vượt ra ngoài nguyên lý khoa học và cho là mê tín dị đoan huyền hoặc thì những sự kiện vừa nêu sẽ là những tiếng chuông đưa ý thức họ vào sâu hơn trong vũ trụ. ●

Thân thể con người



Phần thứ hai TINH THẦN

Tinh thần là mạch sống vô hình trong xác thân con người. Cho nên một xác thân cường tráng thường có một tinh thần đông mãnh.

Tinh thần là những cái gì thuộc về trí thức (Esprit), nó vô hình và nằm trong vật thể.

Phật gia gọi nó là Tâm, có sự hiểu biết, nên gọi là Tâm Thức. Thức này là Thức Thủ Tâm, nằm trong con người, mang tên là A Lợi Da Thức. Thức A Lợi Da là một thực thể độc lập, đối với thực thể độc lập của xác thân.

Tinh thần gồm có những Tư tưởng, Quan niệm, Cảm tình gọi chung là Sự Sống Trí Thức và cũng gọi là Trí Năng của con người (Vie Spirituelle).

Tinh thần là chân tướng của xác thân, vì không thể sờ, đụng vào nó được, để biết nó ra như thế nào, nên người ta gọi nó là một sự Bí Mật (Mysticisme).

Hiện nay chúng ta đang sống trong một thế kỷ mà mọi việc phải dựa vào Thuyết Duy Lý (Rationaliste) để giải quyết các vấn đề theo duy vật học (Matérialisme); cho nên đối với những gì thuộc về Tâm Linh thì được

xếp vào các Thuyết Bí Truyền (Esotérisme), Cổ Truyền (Tradition), và cho những người nghiên cứu về Tâm Linh là những người theo sự hư ảo.

Nhưng trong vòng vài chục năm gần đây con người đã thay đổi thái độ. Họ đã phối hợp được những nghiên cứu khoa học về Vật lý và Tâm linh với các hiểu biết của Á Đông.

Đông Phương có quan niệm về việc Lai Sanh, và cho là con người biết mình sẽ "lai sanh", sợ sự quả báo, nên xa lìa việc ác, lo làm điều lành, lo việc học hành, chủ về việc hưởng thiện và hưởng thụ.

Vì có quan niệm về việc lai sanh, nên con người làm sáng tỏ lương tri, có khả năng giúp mình trong việc "hưởng thiện".

VIỆC LAI SANH

Khi có Nghiệp (Karma) là có sự Lai sanh.

Chúng sanh là sự "Hiện lộ" của "Năng Lực Nghiệp", "Năng Lực Nghiệp" là thủ vô hình, mắt không thể thấy, nhưng nó rất mạnh, rất chính xác.

Chết không phải hoàn toàn mất sanh mạng. Nó gồm có hai phần: Một phần thuộc về Xác thân và một phần thuộc về Tâm thần.

Sự sống nằm trong phần Hữu Cơ tức là xác thân, nếu đã chấm dứt, thì Năng Lực Nghiệp lại phát sanh vào một xác thân khác, đem sự sống mới cho xác thân đó. Dù có sự di chuyển từ xác thân này qua xác thân kia, sức mạnh của Năng Lực Nghiệp không suy giảm.

Cái cảm xúc cuối cùng của sanh vật đã chết, biến thành cái cảm xúc mới, để tiếp tục sự sống mới.

Dòng sanh mạng cứ tiếp tục trôi chảy, từ quá khứ đến hiện tại và trôi qua tương lai.

Chết với sống là hiện tượng trong một sự diễn tiến: có Sanh thì có Chết, Chết rồi để Sanh lại; Chết, Sống, Sống, Chết liên tục nối tiếp dòng đời, làm ra cái chuỗi Luân, Hồi, Sanh, Tử (tiếng Phạn gọi là Samsàra).

Nếu không nhờ Thuyết Lai Sanh thì làm sao có thể giải thích được những "hiện tượng Thần Đồng" của Pascal,

của Mozart v.v... họ đã có những thành công rất rực rỡ.

Những vị Thần Đồng đạt được đến chỗ tốt đỉnh thành tựu, rất phi thường, là nhờ những vị ấy đã trải qua nhiều kiếp sống trong quá khứ đã có những cái làm nền tảng cho sự thành công ở kiếp này.

Những vị ấy có một đời sống cũng ngắn ngủi, trung bình là 100 năm, như chúng ta, do đâu họ lại có sự thành công rực rỡ bằng một số ít năm trong đời sống này?

Chỉ có thuyết Lai Sanh mới có thể giải thích được những cái khác biệt giữa mọi người, về tánh nết cũng như về phẩm hạnh. Cũng nhờ Thuyết Lai Sanh mà giải thích được các sự thành tựu của các bậc Siêu nhân và Thần Đồng.

Và cũng nhờ Thuyết Lai Sanh mà biết được tinh thần cùng với lương tri, một khi đã bỏ Sắc thân đã chết thì liền đi vào một Sắc thân khác để làm ra sự sống.

Tất cả đều có sự tiến hóa liên tục trong cái thế giới bao bọc chúng ta. Không có cái gì hôm nay có thể giống y hệt với cái ở ngày hôm qua.

Nhưng vì con người, với sự hiểu biết nhất thời quá hữu hạn, nên không thấy được các sự thay đổi. Họ đã bám chặt vào những sự mộng ảo mà cho là chắc chắn, tìm sự hiểu biết trong những vật chung quanh, biến đời sống thành ra một guồng máy vĩ đại, để cái thấy của mình trở nên máy móc mà không thấy được cái hay, cái phải của thuyết Lai Sanh.

Nhờ có quan niệm về thuyết Lai Sanh mà người Á Đông mới thấy được cái hẹp hòi của khoa học, nó không khác gì một sợi chỉ mảnh trước ngọn gió thời gian.

LƯƠNG TRI

"Lương Tri" tiếng Pháp gọi là La Conscience, và Tự Điển Pháp giảng nghĩa: "Đó là việc Xét Lại Mình để thấy được phần sống chân thật của mình. Lương tri cũng là một xúc cảm cho biết mình là ai?".

Ở Á Đông, người ta cho lương tri là một khả năng phát từ tinh thần, làm cho con người nhớ lại cái tánh có từ lúc ban đầu, khi mới thọ thân con người. Đó là bản tánh lương thiện. Vì vậy mà Tam Tự Kinh có câu: "Nhân

Chi Sô, Tánh Bốn Thiện" (Tánh ban đầu của con người là Hiền Lành).

Tử tưởng Á Đông cho Lương tri là Trí năng, là phần Hồn của con người, nằm trong Tinh Thần con người, giữ về mặt Trí Thức. Không có Lương Tri thì con người không khác gì một con vật.

Lần lần óc hiểu biết cho con người một vài điều mới lạ. Ngày nay tấm màng Lương Tri đã bị mỏng đi rất nhiều. Chỉ một chút thay đổi về ý nghĩ, con người đã làm cho sự hiểu biết của mình thêm sự phong phú.

Khoa học Âu Tây dùng các sự giáo nghiệm để biết về Lương Tri; Và cho là Lương tri nằm trong Não bộ. Người ta đã đặt ra nhiều câu hỏi để tìm hiểu Lương Tri nằm trong Não bộ như thế nào, mà nó có sự gắn liền với Tinh thần ?

Hỏi rằng: Não bộ chu toàn những công việc gì để có được Lương Tri? vì khoa học đã nói Lương Tri là cái biết chính xác về mình.

Đáp: Các thủ như ngôn ngữ, tư tưởng, sự phán đoán, việc thảo luận, các kế hoạch, sự suy tính, sự học hành có được đều nhờ vào Não bộ chu toàn các việc ấy một khi nó đã được phát triển đến chỗ tối đa. Nhờ có sự phát triển mà Não bộ biết suy lường sự xấu và việc tốt, gọi chung là Lương Tri.

Như vậy Lương Tri là một trung tâm của Trí Thức, nhờ Não bộ mà có. Não bộ hoạt động sanh ra Lương Tri, cho con người biết hít thở, cho con người sự tiêu hóa vật thực và bài tiết những cái nhờ nhớp. Não bộ sắp đặt và phối trí những tác động của ý thức hay vô ý thức làm ra những cảm giác và sự xúc động của tâm hồn. Nó cho con người biết được cái đẹp của một bức tranh, thường thức cái hay của một bài thơ, của một điệu nhạc.

Lương tri để nói lên tánh người của chúng ta.

Ông Hippocrate ở thế kỷ thứ V, trước kỷ nguyên, khi khám nghiệm vết thương ở đầu, có nói: "Ồ não bộ và chỉ ở não bộ mà thôi, mới cho chúng ta những sự lạc thú, những nụ cười, sự hài hước, và cũng cho chúng ta sự buồn rầu, phiền muộn, những sự sợ hãi và đau đớn của mình".

Đó là công năng của não bộ.

Hỏi: Sự liên quan của lương tri và não bộ như thế nào?

Trả lời: Nhà Thần kinh học Richard Restak nói rằng: "Nói một cách vắn tắt thì não bộ sanh ra thần trí và lương tri".

Nếu ngày nào có nhiều nhà Thần kinh học đồng ý với câu nói này, thì cũng có những vị khác không đồng một quan điểm và nói là: "Thật sự, chúng tôi chưa hiểu được thần trí và lương tri nằm trong não bộ như thế nào, hy vọng một ngày gần đây khoa học sẽ rọi được ánh sáng vào đó".

Ông Davis H. Hubel, cũng là một nhà Thần kinh học lại nói: "Hai chữ Lương Tri có những biên cương không được rõ ràng, cho nên phải để nó ra ngoài lãnh vực khoa học. Nó mang sắc thái khó hiểu như khí thể Ê-te, một thủ tinh khí nằm trong vũ trụ".

Theo ông, thì sự luận về việc tương quan giữa lương tri và não bộ có tánh cách triết lý hơn là khoa học.

Thật ra, sự liên quan giữa lương tri và não bộ, cũng giống như sự phản ứng của luồng điện khi gặp hóa chất, phát sanh ra. Đó là một việc "bất thành linh", bất thần có sự tương ứng ý thức não bộ.

Hỏi: Não bộ sanh ra lương tri như thế nào?

Đáp: Não bộ sẽ giống như một máy Phối trí (Ordinateur) sanh ra lương tri.

Có khác là máy phối trí phải theo một chương trình có những sự chỉ dẫn ghi trước, phải hờ vào sự "đột kích" đầu tiên, rồi đến cái thứ hai, v.v... mới bày ra được những điều muốn biết. Và nó chỉ giải quyết từng chương trình một, hết cái này mới đến cái khác.

Não bộ chỉ khác với máy phối trí: bất luận đối với một vấn đề nào, thì đã có trước mọi chương trình, từ khi phát khởi các ý nghĩ cho đến sự xúc cảm, hành động, đi từ việc này đến việc khác.

Não bộ có hàng tỷ dây gân não chấp nối với nhau, qua lại với nhau để giải quyết hàng triệu vấn đề khác nhau cùng một lúc, và do hàng triệu đường dây, qua hàng triệu ngã khác nhau.

Máy phối trí và não bộ chỉ giống nhau ở chỗ "muốn hoạt động phải có điện tử".

Điện tử dùng cho não bộ do thân con người cung cấp. Nhờ có điện tử mà não bộ mới tàng trữ, tìm lại, và chế biến các thông tri được.

Trong chiều hướng chật hẹp thì máy phối trí giống với não bộ. Nhưng trong chiều hướng rộng rãi, thì máy phối trí không thể bì kịp với não bộ. Vì não bộ tự mình thay đổi được chương trình, còn máy phối trí thì phải nhờ vào người.

Hơn nữa, chưa có máy phối trí nào có thể cho người sử dụng những sự mơ mộng, sự bình tĩnh, sự cười đùa, sự suy tư, nói chung là những cái phát xuất từ lương tri và tinh thần. Vì thiếu tinh thần và lương tri nên máy phối trí không thể phân biệt được điều hay, điều dở, điều thiện, điều ác, v.v... nên nó thua xa não bộ.

Khi luận về tinh thần, tử tưởng Á Đông đã nhấn mạnh về lương tri và cho là nếu không có lương tri thì con người sẽ không có sự tiến hóa được. Những người có một tinh thần cao thượng, một lương tri trong sáng, thì có một vùng ánh sáng bao quanh thân. Đó là Ánh Hào Quang. Phải có con mắt thuộc về Thần bí (Oeil mystique) mới thấy được ánh hào quang này một cách rõ ràng.

Nhiều nhà Vật Lý Học tân tiến đã để công nghiên cứu về Ánh Hào Quang và đã giải thích như sau:

"Ánh Hào Quang là sự xuất hiện của những luồng sóng lượng tử (Ondes quantiques) phát ra từ não bộ con người, có sự liên quan đến không gian và thời gian (Espace Temps)"

Những nhà chuyên môn khảo cứu về lượng tử, thì cho lượng tử là cái nghịch lý của những sự hiểu biết thông thường.

Người ta đã biết: Khi hai bộ phận nhỏ mà bị cách nhau bởi một khoảng không rất hẹp, và trong khoảng thời gian rất ngắn, thì phát được ánh sáng, vì có sự liên lạc với nhau một cách khó hiểu.

Đó là nguyên nhân của Ánh Hào Quang.

Chung chung thì mọi người đều có ánh hào quang, nhưng không phải ai cũng thấy được nó.

Những trẻ em từ 9 đến 10 tuổi (thường hoạt động với lá não bên mặt) được chọn để giáo nghiệm về tâm linh, thì có 12 trẻ em trong số 100 đã cho biết là chúng có thể thấy

được sự chuyển động có màu sắc, chạy quanh đầu con người. Những trẻ khác thì lấy làm ngạc nhiên khi được hỏi về việc này, vì chúng nghĩ là ai cũng phải thấy như chúng cả.

Những sự chuyển động có màu sắc chạy quanh đầu người nói trên đây là Ánh Hào Quang.

Những người đã trưởng thành, đã tập quen với lối sống bằng lá não bên trái, thì không thể thấy được Ánh Hào Quang.

Nền giáo dục hiện nay cũng không khuyến khích người ta nên giữ lại cái khả năng thấy được Ánh Hào Quang đó.

Như câu chuyện ví dụ sau đây:

Nhà bé Mai có làm cơm để mời ông Cậu của bé Mai đến dùng bữa. Khi ông Cậu đến, bé Mai kêu mẹ để hỏi: "Má ơi! Cái bóng gì có màu đỏ đang chạy quanh đầu của Cậu vậy?" Thay vì xem xét lại để giải thích cho con biết, bà mẹ đã gắt: "Không được hỗn láo, hãy mau đi chào Cậu". Bé Mai chẳng dám nói gì thêm, đành nhìn là mình bị trí tưởng tượng nên bị thấy lầm. Rồi từ từ em quên dần cái khả năng "Thấy" ấy và không còn tin tưởng vào nó nữa.

Ánh Hào Quang do guồng máy Lượng Tử làm ra.

Theo vật lý học, thì lượng tử được gọi là Quant (sức nặng) nó là thuyết Plank (1854-1947) lập ra để giải thích các hiện tượng về hiệu năng của các luồng quang điện.

Nhờ sự biết về lượng tử, mà ông Einstein mới có căn bản để lập ra thuyết tương đối của ông ta.

Thuyết tương đối của Einstein quy định là: "Khi hai phân tử không chạm vào nhau thì không thể cảm ứng với nhau được. Phân tử này không có cảm ứng với phân tử kia là vì thiếu sức mạnh của lượng tử".

Nhưng khi ứng dụng cơ năng lượng tử, thì lại bị phạm vào sự liên hệ của lượng tử nằm giữa hai phân tử. Như vậy thì phải tính sao đây? Chỉ có cách duy nhất là làm cho sự liên lạc phát sanh ra luồng ánh sáng, mà ta gọi là Ánh Hào Quang, có sự hiện hữu của lượng tử.

Ở vào thời kỳ nào cũng vậy, nếu có những Nhà Bác Học nghiên cứu về lượng tử để tháo gỡ sợi chỉ vô hình kia, giúp cho khoa học có những bước tiến nhảy vọt, như Copernic và

Galilée, thì cũng có những tín đồ cuồng tín, chưa tỉnh mộng, gây ra những tai hại do việc kêu tội những người này.

Ngày nay, các nhà Sinh Lý Học, Sinh Hóa Học, Vật Lý Học, Toán Học, đều để ý đến lượng tử và lưỡng tri, như sợ sự nhận định của mình không kịp với các vấn đề có trong vũ trụ. Cho nên họ đã làm một cuộc "cách mạng" làm sụp đổ những tín ngưỡng lỗi thời của ngày xưa, để nhường chỗ cho khoa học ngày nay. Nhờ vậy mà vấn đề lưỡng tri nằm trong tinh thần con người, trở thành một đề tài thiết yếu của khoa học.

Sự quan sát về lưỡng tri không còn lớn nữa. Sự siêu việt của lưỡng tri không còn sắc thái ở kỳ ức của sự mê tín dị đoan.

Ngày nay, đề tài lưỡng tri đã làm nổi bật sự hiểu biết chân thật, đứng với nhân quang muốn thấy sự chân thật của người Âu Tây.

Nhờ lưỡng tri mà con người biết được Nghiệp, và có thể trả lời câu hỏi: "Từ đâu chúng ta đến đây? Và rồi chúng ta sẽ đi về đâu?"

Muốn có câu trả lời, chúng ta phải biết về Nghiệp.

NÓI VỀ NGHIỆP

Nghiệp, Phạn ngữ gọi là Karma, và Pháp ngữ gọi là Loi de Rétributions. Nó là một chuỗi dài về Nhân và Quả, đưa tinh thần con người Thọ sự Lai Sanh.

Nhân là Hạt, sanh ra Quả tức là trái ngược lại Quả sanh ra Nhân, trước ra sau, sau ra trước, cứ như vậy mà đi đến chỗ vô cùng.

Nghiệp có một sức mạnh (gọi là Nghiệp Lực) không làm sao cưỡng lại được.

Nếu trong quá khứ con người tạo được nhân lành, thì trong hiện tại này hưởng được những quả lành. Ngược lại, nếu trong hiện tại tạo ra nhân ác, thì chắc chắn trong tương lai sẽ lãnh những quả ác.

Nghiệp đối với con người như bóng với hình:

*"Đã mang lấy Nghiệp vào Thân,
Đừng nên trách lẫn Trời gần, Trời xa.
Thiện căn ở tại lòng ta..."*

"Lòng ta" là Tinh Thần của con người đó.

Nghiệp có hai loại:

- 1/ Thủ nhất là *Biệt Nghiệp*, và
- 2/ Thủ hai là *Cộng Nghiệp*.

Biệt Nghiệp là nghiệp riêng của mỗi người: Mình làm điều lành thì được hưởng việc lành, nếu làm điều dữ, điều ác thì riêng mình chịu quả báo ác dữ.

Cộng Nghiệp là Nghiệp Chung của nhiều người, của một đoàn thể, của một dân tộc quốc gia, và của nhân loại ở trên thế giới.

Nghiệp cũng có nghĩa là Tạo tác (Actes) và chia thành 3 thứ:

1/ **Thân Nghiệp** là việc làm của tay chân, thân thể.

2/ **Khẩu Nghiệp** do lời nói phát ra từ miệng, hoặc lành hoặc dữ.

3/ **Ý Nghiệp**, việc lành, dữ do ý nghĩ, tư tưởng tạo ra.

Ba thứ Nghiệp này gọi chung là Tam Nghiệp

Suốt khoảng thời gian từ khi mới sanh ra cho đến lúc chết, con người luôn luôn bị Tam Nghiệp quản trị. Đến khi chết rồi, thì cũng chính Nghiệp dắt dẫn tinh thần đi vào một xác thân mới để "đầu thai". Việc đi đầu thai là do Dẫn Nghiệp làm ra.

Dẫn Nghiệp đơn thuần gọi là Nghiệp Báo.

Dẫn Nghiệp cho một xã hội gọi là Nghiệp Cảm.

Không phải do một sự ngẫu nhiên mà ngày nay những vấn đề khoa học, đặc biệt là các vấn đề vật lý và nguyên tử có thể nối liền được với các tư tưởng Đông Phương chỉ nói về việc Nghiệp Quả và những cái phi lý của vạn vật. Khoa học Âu Tây thì chủ lý. Lấy lý để giải thích những vấn đề hiện hữu.

Nó có thể dụng hợp với các tư tưởng Á Đông, chủ về Tâm Linh (Duy Tâm) và về Đạo Giáo, là nhờ môi giới của cử khám nghiệm, làm chiếc cầu liên lạc hai khối Đông-Tây, mà người ta đã tưởng không khi nào gặp nhau được.

Và sự thật thì không như chúng ta tưởng. Vạn vật không như chúng ta thấy, mà ngay đến chúng ta, cũng không giống như chúng ta nghĩ.

Khoa Học và Đạo Giáo đã dùng việc giáo nghiệm để làm sáng tỏ vấn đề Nghiệp Lục đã dắt dẫn Tinh Thần đi đâu thai như thế nào.

Đó là Nghiệp Báo khiến cho "Dẫn Nghiệp" đem Tinh Thần con người vào một Xác Thân "chúa" các thú Nghiệp phù hợp với nó.

Sự tạo Nghiệp có thú gọi là *Hiện Báo*, có thú gọi là *Sanh Báo*, và có thú gọi là *Hậu Báo*.

Hiện Báo là ngay trong thời hiện tại làm lành thì được quả báo lành, và làm dữ thì phải chịu quả báo dữ.

Sanh Báo là ở đời hiện tại làm lành hay làm dữ thì qua những đời tương lai mới chịu quả báo.

Hậu Báo là tử vô lượng kiếp trong quá khứ việc làm lành hay làm dữ huân tụ vào đời này hay ở vô lượng số kiếp trong tương lai mới chịu sự quả báo.

Cho nên không nên thấy những người trong hiện tại làm lành mà bị toàn những việc không may, mà cho là Luật Nhân Quả không công bằng minh bạch.

Phải biết rõ về ba thú Quả Báo như đã nói.

Nghiệp Cảm là khi Dẫn Nghiệp đem đến "cùng một lúc" cho toàn thể mọi người trong một xã hội hay một quốc gia, cũng gọi là Cộng Nghiệp.

Khi vũ trụ thành hình cùng với thời gian, thì con người bị nhiều "Thông số" (paramètres) bao vây. Nghiệp Cảm là một trong những "Thông số" đó.

Xã hội loài người trải qua từ lúc thô sơ đến khi được văn minh, và sự văn minh nào cũng phải trải qua những sự tiến triển tuần hoàn; hết thời kỳ khởi nguyên thì đến thời kỳ sanh trưởng, và khi sự sanh trưởng đã đến điểm tuyệt đích rồi, thì xã hội phải đi đến chỗ suy vi và hết.

Mỗi một thời kỳ trong sự tiến triển như vậy, loài người cùng nhau tạo ra các nghiệp lành ít, dữ nhiều, để cùng chung chịu sự quả báo.

Theo Nhà Hiền Triết Hobbes (1586-1678), trước cả Socrates, thì con người chỉ có một chủ đích là bất kể khác phải phục tùng mình, để mình

được thỏa mãn trong dục vọng, và uy quyền.

Có được hòa bình là khi nào mọi người đã tự tước bỏ quyền lợi chánh đáng của mình để phục vụ cho những người cai trị đã nắm trọn quyền hành.

Nhà Hiền Triết Hobbes nêu ra câu kết luận: "Người là một con Sói Dữ đối với con người".

Đây là nguyên nhân gây ra Cộng Nghiệp.

Một nền văn minh được thành hình là nhờ vào những sự hiểu biết của toàn một dân tộc đã bị hủy diệt, hay đã bị phân tán. Thừa hưởng được những cái hay, thì phải gánh chịu những cái Quả Báo xấu xa của dân tộc ấy để lại.

Những sự giao động có chu kỳ (hết văn minh thì đến chỗ tàn rụi) đều có sự liên quan với những tiến trình rất sôi động của vũ trụ. Mà động lực của vũ trụ lại liên quan với tinh thần con người.

Như con người hết hưng thì đến bại, nền văn minh của nhân loại một khi đã hết mức cao độ của sự tráng lệ thì mất hết sức sống, sự tiêu hoại bắt đầu. Trong lúc sắp tiêu hoại thì xã hội cho thấy những hiện tượng: trai gái ôm nhau hôn hít ở chỗ đông người, hút thuốc lá, uống rượu mạnh, cướp giết, hiếp dâm, giết người, v.v... Trong tiến trình của sự thoái hóa, các nền văn minh đều quên đi những căn bản cao quý, những cái đã cho mình có sức sống mạnh.. Sự quên lãng này đã dệt thành một tấm màn to rộng che kín tâm trí của những người được coi như là thượng lưu trí thức, làm cho họ không thấy được các sự suy hóa của xã hội, chúng đang sắp đặt để đưa con người vào thế của "con sói dữ" để làm hại con người.

Một nền văn minh cũng như một con người, khi đã leo lên đến nấc thang tốt cùng thì mất lần những sự tinh anh, để leo xuống lại, đem phân tán các sự hiểu biết tốt đẹp vào bốn phương thế giới, hoặc lưu lại cho hậu thế những áng văn chương, những đền đài hiện nay hoang lạnh, những Kim Tự Tháp, hoặc những phong tục của mình!

Đó là những nền văn minh Hy Lạp, Ai Cập, Aztèques, và của những người Da Đỏ Bắc Mỹ Châu.

Lại có những nền văn minh chẳng lưu lại được gì cả, khiến cho chúng ta muốn biết cũng không làm sao biết được, như các nền văn minh của các dân tộc Celtes.

Nền văn minh Trung Hoa có những bậc Thánh Nhân đã lưu lại hậu thế quyển Kinh Dịch dùng thuyết Âm Dương để chỉ những việc tuần hoàn của việc đời.

Nguyên Lý Âm Dương hiện nay được Âu Tây công nhận, làm nền tảng giải thích những việc thăng trầm của thế sự. Thuyết Âm Dương cho rằng: Khi Âm cực thì sanh Dương, và khi Dương cực thì trở lại sanh Âm (Âm Dương tương sanh) và Dương dĩ Âm vi Cơ, Âm dĩ Dương vi Xướng (Dương lấy Âm làm nền và Âm lấy Dương để hưởng dẫn mình). Hai cực Âm Dương quy định các chu kỳ trong sự thay đổi.

Đạo Lão lấy sức mạnh của Âm Dương làm nguyên tắc cho sự thay đổi chu kỳ của vạn vật.

Âm Dương tương tục làm thành dòng của sự phát sanh và sự tàn rụi: Nền văn minh xưa nhường chỗ cho nền văn minh đương thời.

Thế giới hiện tại của chúng ta cho ta thấy sự thay đổi chu kỳ này. Khoa học cũng đồng quan điểm của cái thấy ấy.

Khi nhận xét về sự thay đổi các giá trị của văn hóa, của xã hội, của kinh tế, của chính trị, thì chúng ta phải biết là chúng ta đang đi vào "thời kỳ" của lịch sử đang có những cuộc đổi thay rất nguy kịch.

Ngày tháng trôi mau, các sự nguy kịch đến cũng mau, và rõ ràng nhất là ở khoảng thế kỷ thứ 19, 20 này.

Những khái niệm về sự sống càng ngày càng mới lạ, những bản tánh nhân loại trong các hoàn cảnh sống đều có những sự chuyển động rất dữ dội.

Kịp đến năm 1990 thì các sự chuyển động đã trở nên sâu đậm chưa từng thấy.

Việc chuyển động này có sự liên quan mật thiết với tinh thần của nhân loại khi đi vào sự thọ sanh.

Kỳ tới:

TINH THẦN NẪM TRONG NÃO BỘ.



AUF DEUTSCH

● Thich Nhu Dien

DER BUDDHISMUS UND DIE MENSCHEN

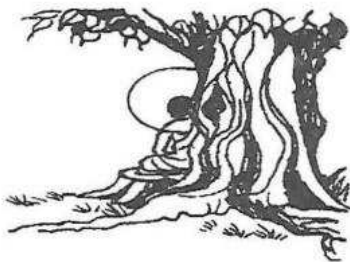
Aus dem Vietnamesischen ins Deutsche übertragen von
DUC THU - LOC HO

*

Kapitel II

Der buddhistische Geist in Asien, Europa und Amerika

(Fortsetzung VG Nr. 114)



Zu den Formen des vietnamesischen Buddhismus

Der vietnamesische Buddhismus ist von drei verschiedenen Ausrichtungen innerhalb des Buddhismus geprägt worden: durch den Meditationsbuddhismus, den Buddhismus des Reinen Landes und einen Buddhismus der Rezitation. Alle drei Richtungen gibt es noch heute in Vietnam. Die Richtung des Buddhismus vom Reinen Lande hat sich aber erst seit dem 18. Jht. in Vietnam entwickelt.

Die Grenznachbarn Vietnams sind Laos und Kambodscha. Hier herrscht wiederum der südliche Buddhismus vor. In Kambodscha ist der südliche Buddhismus seit langem Staatsreligion. Das Kaiserhaus und der Hofstaat bekannten sich zum Buddhismus. Dementsprechend stark war auch der buddhistische Einfluß in diesem Land. Da Kambodscha mit Vietnam eine gemeinsame Grenze teilt, haben es die Mönche auch nicht schwer, über diese Grenze nach Vietnam zu gelangen und ihre Form des Buddhismus in Vietnam zu verbreiten. In Vietnam gibt es auch eine Tradition des südlichen Buddhismus, der über die Nachbarländer und deren Nachbarländer nach Vietnam vordrang. Der vietnamesische Ableger des südlichen Buddhismus stammt aus Sri Lanka. Er wurde von vietnamesischen Mönchen tradiert, die in Sri Lanka, Thailand, Indien, Kambodscha oder Laos studiert hatten. Der vietnamesische Ableger des nördlichen Buddhismus kam wie oben schon beschrieben wurde aus China nach Vietnam. Bis heute haben sich beide großen Richtungen des Buddhismus: Mahayana und Hinayana, in Vietnam erhalten. Das ist eine Besonderheit Vietnams, denn es gibt nur sehr wenige buddhistische Länder, in denen diese beiden Richtungen zu gleicher Zeit existieren.

Viele Leute fragen sich, warum die Menschen in Vietnam und Kambodscha sich immer noch gegenseitig bekriegen, obwohl der Buddhismus die Tugend der Barmherzigkeit vertritt. Jedes Volk hat sein kollektives Karma. Selbst die Kinder einer Familie, die von denselben Eltern abstammen, sind ihren Anlagen, ihrem Aussehen und ihrem Charakter nach verschieden. Und obwohl sie zur selben Schule gehen, üben sie später unterschiedliche Berufe aus. Darunter werden einige reich und andere bleiben arm. Einige von ihnen leben im Überfluß, andere in Not. Auch

ihr Tod wird unterschiedlich sein. Der Tod kann sehr friedlich sein, aber er kann auch sehr schmerzhaft kommen. Jeder Mensch, der auf diese Welt gekommen ist, wird von seinem eigenen Karma begleitet, dem Erbe aus seinen Vorleben. Was wir heute ernten, ist nur das Ergebnis des Handelns in einem vergangenen Leben. Wenn wir in diesem Leben bestimmte Taten vollbringen, werden wir im nächsten Leben die Früchte davon tragen. Das schreibt das Gesetz von Ursache und Wirkung vor.

Obwohl Vietnam und Kambodscha beide buddhistisch sind, gibt es Menschen, die andere im Kriege getötet haben, und zwar auf beiden Seiten. Das Unglück, das Pol Pot seinem Volk bereitet hat, entspricht dem Karma des Pol Pot und dem kollektiven Karma des kambodschanischen Volkes. Der Buddhismus selbst lehrt die Tugenden der Barmherzigkeit und der Nächstenliebe, aber nicht, daß man anderen Menschen schaden soll. Allein die Menschen machen Fehler und nicht die Lehren der Religion. Auch Vietnam hat ein kollektives Karma und mußte deshalb viele Kriege erleben. Erst wenn das Karma Vietnams abgegolten sein wird, wird es auch in Vietnam Frieden geben.

Die Situation kann man vergleichen mit einem Sturm auf dem Meer. Die hohen Wellen entstehen durch den Wind auf der Oberfläche des Wassers. Wenn sich der Wind gelegt hat, gibt es auch keine hohen Wellen mehr. Wie weit das vietnamesische Karma noch ungetilgt ist, hängt ab von den Vorleben der Vietnamesen. Nach der buddhistischen Lehre gehört zu jeder Ursache eine Wirkung. Nehmen wir als Beispiel eine Frucht an einem Baum. Wenn diese Frucht reif ist, beginnt sie zu altern und fällt auf den Boden, wenn sie niemand vorher gepflückt hat. Auch eine Staatsform ändert sich, ganz gleich wie gut sie auch gewesen sein mag. Die Geschichtsbücher sind voll von Beispielen. Eine Religion dagegen, welche die Höhen und Tiefen des entsprechenden Volkes überlebt, hängt von ihrer Popularität ab. Der Buddhismus hat bereits seit 25 Jahrhunderten in Asien überlebt und in diesem Zeitraum vieles Gute gewirkt. Ich hoffe, daß der Buddhismus bald überall auf der Welt seinen geistigen Beitrag leisten kann zum Wohle des Weltfriedens. Der Buddhismus braucht keine Armee, um die Lehre Buddhas zu verbreiten, sondern er dringt tief in das Herz der Menschen ein, so wie das Wasser, das in die Felder und Wiesen einsickert. Überall, wo es noch Leid gibt, da gibt es auch noch eine Aufgabe für den Buddhismus.

Buddhismus im Westen

Bald zwei Jahrtausende lang haben sich Asiaten und Europäer unabhängig voneinander entwickelt und kaum die spärlichen Gelegenheiten genutzt, ihre unterschiedlichen Erfahrungen auszutauschen. Die Kontakte häuften sich mit der Ausdehnung des europäischen Seehandels im 16. Jht. und nahmen bis zum 18. Jht. dann langsam zu. Als die Europäer nach Asien kamen, haben sie diese Gelegenheit auch immer dazu genutzt, ihre eigene Religion vorzustellen. Den Asiaten blieb umgekehrt diese Gelegenheit bis zum 20. Jht. verwehrt. Nicht wenige Europäer, und darunter nicht nur die Handelsleute und Geistlichen, haben auch die Religionen, Traditionen und Sitten Asiens studiert; einige haben auch den Buddhismus erforscht und von dieser für sie neuen Religion dann in ihrer Heimat berichtet.

Wegen der Beschwerlichkeit der Reisen, wegen der enormen Dauer derart weiter Reisen, wegen der fehlenden Verkehrs- und Informationssysteme konnten die frühen Kontakte nur sporadisch und vereinzelt bleiben und natürlich auch ohne jede größere Breitenwirkung.

In Deutschland wurde man erst vor etwa 200 Jahren auf den Buddhismus aufmerksam, und zwar vor allem durch den Philosophen Schopenhauer. Zu Beginn des 20. Jahrhunderts war die Lehre Buddhas nicht nur den Gelehrten der geisteswissenschaftlichen Fakultäten im Westen einigermaßen vertraut. Ich erwähne hier nur als ein Beispiel den Gelehrten Albert Einstein, ein Deutscher jüdischer Tradition, der folgendes über den Buddhismus gesagt hat: „Ich gehöre zwar keiner

Religion an. Aber wenn ich für mich für eine Religion entscheiden müßte, dann käme nur der Buddhismus infrage." Daß ein Gelehrter aus Europa im 20. Jht. diese Worte sprechen konnte, erscheint mir als Beweis dafür, wie kohärent und zeitunabhängig der Buddhismus tatsächlich ist.

Die westliche Buddhismusrezeption im 20. Jht. wird aus drei Quellen gespeist: 1) Die Überlieferungen des südlichen Buddhismus, 2) die Lehren des Meditationsbuddhismus und des Buddhismus vom Reinen-Land des Mahayana und 3) die in jüngster Zeit besonders stark nachgefragten Lehren des Vajrayana aus der tibetischen Tradition. Die westliche Buddhismusrezeption berücksichtigt aber alle Traditionen, sowohl des südlichen als auch des nördlichen Buddhismus.

Mit der Zunahme der Kontakte zwischen Osten und Westen, mit der Zunahme des Tourismus kamen immer mehr Menschen aus dem Westen mit dem asiatischen Gedankengut, darunter auch dem Buddhismus, in Berührung. Viele wurden zu Anhängern asiatischer Religionen. Mancher sah sich gedrängt, den Buddhismus vor Ort zu studieren und reiste deshalb nach Asien, um einen authentischen Lehrer zu finden. Dies motivierte z.B. den Berliner Arzt Paul Dahlke nach Ceylon zu gehen und bei Sumangala Thera zu studieren. Dr. Petri, der jetzt als Ehrwürdiger Anurudha angesprochen wird, lebte beispielsweise 10 Jahre (1969-1979) in Vietnam. Er wurde dort ordiniert und lernte den Buddhismus in der vietnamesischen Tradition kennen. Berühmt wurde auch Ernst Lothar Hoffmann unter dem Namen Lama Govinda, der zuerst in Ceylon (Sri Lanka) Pali und den südlichen Buddhismus studierte, bevor er von Tomo Geshe Rinpoche in die Lehren der Nying-ma-pa eingeführt wurde. Lama Govinda zählt zu den erfolgreichen Vermittlern des Buddhismus im Westen, den sein hoher Bildungsstand zu dieser Übertragungsrolle besonders befähigte.

Eine zweite große Rezeptionswelle buddhistischen Gedankengutes im Westen wurde durch die Veröffentlichung von Texten aus der Tradition des japanischen Zen eingeleitet. Das japanische Wort Zen übersetzt das chinesische Wort Ch'an so wie jenes das Sanskritwort Dhyana übersetzt. Der Qualität dieser Texte und dem philosophischen Niveau ihrer Vermittler und Exegeten ist der Eindruck im Westen geschuldet, daß Zen eine führende Richtung innerhalb des Welt-Buddhismus darstellt. Dies stimmt zumindest nicht unter dem korporativen Gesichtspunkt. Selbst in Japan wird Zen nur von einer Minderheit praktiziert. Die Mehrheit der Japaner folgt dem Buddhismus der Schule des Reinen-Landes. Aber nicht die Zahl der Anhänger entscheidet über die Geistesgröße einer Schule, sondern die Qualität ihrer Lehren und die Moral ihrer Lehrer.

Der japanische Zen kam aus China, so wie die chinesische Meditation aus Indien. Als die Meditation nach Japan kam, wurde sie zum japanischen Zen. Nur wenige Leute achten auf die Herkunft des Zen.

Der Zen wurde im Westen vor allem durch Daisetz Suzuki populär gemacht. Sein berühmtes Buch „The Eastern Buddhist“ erschien 1921 in englischer Sprache. 1947 hielt er sogar Vorlesungen über den Buddhismus am kaiserlichen Hofe. Seine englischen Veröffentlichungen wurden auch bald ins Französische und Deutsche übersetzt. Heute gibt es in Amerika und Europa kaum einen Religionswissenschaftler oder westlichen Buddhisten, der Daisetz Suzuki nicht kennt. Das hängt sicher auch damit zusammen, daß er ein Gelehrter des Zen war und kein genuiner Zen-Meister, denn er war kein Mönch. Sein Verständnis für die europäische Mentalität erwarb er sich durch einen 12-jährigen Amerika-Aufenthalt von 1897 bis 1909. Auch seine Ehe mit Beatrice Erskine erleichterte ihm die Wanderung zwischen den Welten und das Gespür für den abendländischen Ton. Buddha hat viele Wege zur Erleuchtung aufgetan. Zu diesen Wegen gehört auch die Meditation, aber Buddha hat nicht nur die Meditation gelehrt. Die didaktische Vielfalt des buddhistischen Lehrsystems macht es jedem Menschen möglich, seinen Zugang zum Buddhismus zu finden. So hat der Mensch also auch die Wahl zwischen dem Amitabha-Buddhismus und dem Meditations-Buddhismus. Im Westen zieht man bis jetzt den Meditations-Buddhismus vor.

Speziell diese Buddhismusform appelliert an die eigene Kraft des Menschen, die in ihm steckt, und die er nur zu aktivieren braucht, um Buddha zu werden. Der Buddhismus des Reinen-Landes verweist dagegen auf die Hilfsbereitschaft des Amitabha-Buddha, durch die man in das Reine-Land gelangen kann.

Der Amitabha-Buddhismus erinnert den Westler sehr an das Christentum, an das Versprechen der erlösenden Sündenvergebung und des Seelenheils. Dem, der sich vom Christentum abgewandt hat, erinnert also in dieser Buddhismusform zu viel an das, was er gerade aufgegeben hat. Diese Parallelen schrecken ihn daher ab, also vermeidet er die Praxis dieser Schule. Aber auch die Lehre des Buddhismus vom Reinen-Lande legt sehr viel Nachdruck auf die Aktivierung der eigenen Kraft. Auch sie erinnert daran, daß man sich nicht nur auf die Hilfe der Buddhas und Bodhisattvas verlassen darf. Auch wenn der Amitabha-Buddha und die beiden Bodhisattvas Avalokiteshvara und Mahasthamaprapta, jemandem das Reine-Land öffnen, ist man trotzdem dazu aufgerufen, aus eigener Kraft den eigenen Weg zu Ende zu gehen, es sei denn man will sein Leben im Reinen-Land beschließen und auf die Erlösung verzichten. Im Reinen-Land hat man zwar den Vorteil, daß man nicht mehr in den 6 Gati wiedergeboren wird, aber auch dort muß man selbst den Weg der Befreiung weitergehen. Die Buddhas und Bodhisattvas können uns dabei nur unterstützen. Das wird von vielen Menschen mißverstanden, wenn sie zu ihnen beten und ausschließlich auf deren Hilfe hoffen. Das ist ein weitverbreiteter Irrglaube in Asien, der einer Weiterentwicklung des Amitabha-Buddhismus dort und in Europa nur hinderlich ist.

Gegenwärtig spricht der Vajrayana die Leute im Westen am meisten an. Es gibt heute auch sehr viele westliche Gelehrte, die über diese Schule des Buddhismus forschen. Vor dem Exil des Dalai Lama (1959) war der tibetische Buddhismus im Westen beinahe unbekannt, nur wenige westliche Forscher kannten Tibet und den tibetischen Buddhismus.

Nach der Flucht des Dalai Lama folgten ihm einige tausend Mönche und rund 100.000 Tibeter ins Exil. Aus dem Exil wandte sich der Dalai Lama an die Vereinten Nationen und an die Weltöffentlichkeit, um die Welt auf das Schicksal seines Landes aufmerksam zu machen. Mit den internationalen Kontakten der tibetischen Exilregierung ging auch einher eine internationale Verbreitung des tibetischen Buddhismus, die Gründung tibetischer Zentren in Europa, Amerika, Australien und Japan. Dharamsala, der Sitz der tibetischen Exilregierung, gewann internationale Berühmtheit. Von dort aus sind immer wieder die Lamas in den Westen gereist, um die Buddhalehre zu vermitteln. Nicht wenige Menschen aus dem Westen haben mittlerweile auch Dharamsala besucht, um sich in die Geheimnisse der Buddhalehre einführen zu lassen. Der tibetische Buddhismus pflegt verschiedene Richtungen des Mahayana, zu dem auch der chinesische, japanische und vietnamesische Buddhismus gehören. Der tibetische Buddhismus hat aber anders als die anderen hier aufgezählten Schulen des Mahayana die Trikaya-Lehre mit der Institution des Tulku körperschaftlich in seine Sangha-Organisation integriert. Am bekanntesten ist die Institution des Dalai Lama, der als ein Nirmanakaya des Avalokiteshvara verehrt wird und als geistlicher und weltlicher Führer Tibet bis 1949 unangefochten regiert hat. Alle Richtungen des tibetischen Buddhismus pflegen aber auch das Überlieferungssystem der Patriarchen.

Die Popularität des tibetischen Buddhismus geht im Westen heute so weit, daß viele tibetische Lamas im Westen wirken können, obwohl sie keine Fremdsprache beherrschen, da im Westen mittlerweile viele Menschen die tibetische Sprache gelernt haben und für diese Lamas Dolmetschen und deren Belehrungen übersetzen. Als die Schwerpunkte ihrer Lehren stellen sie das Prajna-Paramita, die Nicht-Ich-Lehre, die Wiedergeburtstheorie, die Wahrheit vom Leiden, und die Philosophie der Leerheit heraus. Man schätzt den tibetischen Buddhismus deshalb besonders, weil er ausführlich den Weg zur Auflösung des Leidens beschreibt und Methoden aufzeigt zur Erlangung der Erleuchtung.

Obwohl die Schulen des südlichen Buddhismus mit ihrem Pali-Kanon dem ursprünglichen Buddhismus näher stehen als die anderen Schulen, steht im Westen der Mahayana-Buddhismus, speziell der tibetische Buddhismus, gegenwärtig höher im Kurs. Schaut man nur auf die jüngste Vergangenheit zurück, dann stellt man fest, daß der Buddhismus im Westen relativ schnell aufgenommen und integriert worden ist. Am leichtesten wird der Buddhismus von Gelehrten und Menschen mit hohem Bildungsniveau aufgenommen. Die Hemmung gegenüber dem Buddhismus steigt mit dem sinkenden Bildungsniveau. Den einfachen Leuten fehlt die Bildung, welche ihnen die Gründe liefert, von ihrer traditionellen Religion abzulassen. Vielleicht zweifeln sie auch daran, daß der Buddhismus eine Religion ist. Warum sollen sie also ihre Religion durch eine Philosophie auswechseln? Angesichts der kurzen Zeit, die der Buddhismus im Westen bekannt ist, nicht länger als 200 Jahre, überrascht uns eine derartige Abwehrhaltung nicht. In Vietnam hat der Buddhismus 700 Jahre gebraucht, um allgemein anerkannt zu werden, in Japan allerdings nur 200 Jahre. In China dauerte es 400 Jahre bis sich der Buddhismus dort etablieren konnte.

Zwar kommen auch heute im Westen schon viele in die Tempel, um sich einen Meister zu suchen, der sie in die Lehre des Buddha einführt, aber es ist doch bezeichnend für den Kenntnisstand im Westen, daß es immer noch sehr viele Menschen gibt, die glauben, daß eine Pagode ein asiatisches Restaurant oder Geschäft sei. Wahrscheinlich fördert die Ähnlichkeit der Dekorationen in den Restaurants und in den Pagoden dieses Mißverständnis.

Selbstverständlich braucht eine neue Religion ihre Zeit, um den Geist der Einheimischen wirklich zu erreichen. Und nicht viel weniger Zeit wird es dauern, bis die alte Religion die neue Religion aus Asien neben sich dulden kann.

Der Buddhismus hat im Laufe seiner Geschichte niemals offensiv missioniert und er wird es auch in Zukunft nicht tun. Der Buddhismus verführt auch nicht die Gläubigen anderer Religionen dazu, ihre Religion aufzugeben, nur um Buddhist zu werden. Nicht zuletzt deshalb nimmt er nur die vierte Stelle in der Rangliste der Weltreligionen ein, die vierte Stelle nach dem Christentum, dem Hinduismus und dem Islam. Der Buddhismus nimmt die Religionsfreiheit ernst. Jeder soll nach seiner Façon selig werden, eine Religion wählen wie verlassen können. Der Geist kann dem anderen Geiste nur mit Toleranz begegnen, nur auf der Grundlage der Toleranz gibt es einen produktiven und sinnvollen Austausch der Geister.

Heute tut man sich im Westen noch schwer mit dem Glauben an die Wiedergeburt. Die Meinung herrscht vor, daß das Leben mit dem Tod endet. Wer an Gott glaubt, denkt, daß er entweder in den Himmel oder in die Hölle kommt. Der Atheist geht davon aus, daß er nach dem Tode in Nichts zerfällt. Im Westen kennt man nur diese Alternativen. Nach neuesten Umfragen glauben 40% der Menschen im Westen an die Wiedergeburt. Ob sich hinter dieser Zahl eine Tendenz verbirgt, muß man aber noch abwarten. Eine mögliche Konversionstendenz zum Wiedergeburtsglauben würde ich mir so erklären: Die Glaubwürdigkeit der Buddhalehre korrespondiert mit dem Fortschritt der Technik.

Nach einer von Dr. Martin Baumann in seinem Buche „Deutsche Buddhisten“ (1996) veröffentlichten Statistik gab es 1995 in Deutschland rund 200 Buddhistische Vereine beider großen Schulrichtungen. Das wäre also ein Ergebnis 200 jährigen Wirkens des Buddhismus in Deutschland. Es bleibt zu hoffen, daß der Buddhismus auch weiterhin als eine gute Medizin zur Heilung der modernen geistigen Krankheiten erscheint, und daß er das geistige Leben auch in den Bereichen der Literatur, der bildenden Kunst und der Musik befruchtet.

Vietnamesischer Buddhismus im deutschen Exil

Den vietnamesischen Buddhisten interessiert natürlich auch die Frage, was der vietnamesische Buddhismus in Deutschland erreicht hat. Vor 1975 studierten ungefähr 2000 vietnamesische Studenten in Deutschland. Erst nachdem das Leben vieler Südvietnamesen nach der Machtübernahme des Kommunismus in ganz Vietnam bedroht wurde, d.h. seit 1978

hat Deutschland vietnamesischen Flüchtlingen politisches Asyl gewährt. Sie wurden zunächst in den Flüchtlingslagern aufgenommen und dann weiter auf die Stadt- und Landgemeinden verteilt. Nach der Wiedervereinigung Deutschlands 1989 wuchs die vietnamesische Gemeinde in Deutschland um weitere 40.000 vietnamesische Gastarbeiter. 1996 lebten in ganz Deutschland 100.000 Vietnamesen. Die 60.000 Vietnamesen, die heute im Westen Deutschlands leben, kommen in der überwiegenden Mehrheit aus dem Süden Vietnams und haben den Status anerkannter Flüchtlinge. 80% von ihnen sind Buddhisten. Die restlichen 40.000 Vietnamesen, die als Gastarbeiter in der DDR und in den anderen Ostblockländern gelebt haben, kommen hauptsächlich aus Nordvietnam. Da die meisten von ihnen erst nach 1954 geboren sind, kennen sie den Buddhismus nur vom Hörensagen. Aber obwohl sie wegen des Kommunismus keine Buddhisten mehr sind, kann man sie dennoch nicht als Angehörige anderer Religionsgemeinschaften ansehen. Mittlerweile kommen auch sie wieder in die Pagode und bringen ihre Opfergaben dar. Da der Kommunismus in Vietnam keine Religionsfreiheit gewährt, beschränkt sich die Religiosität der Menschen in Vietnam auf den Besuch der örtlichen Schreine. Die Menschen von Nord- und Südvietnam unterscheiden sich deutlich durch ihre Sitten und Bräuche. Immerhin bietet die deutsche Wiedervereinigung auch den Nord- und Südvietnamesen ähnlich wie den Ost- und den Westdeutschen die Gelegenheit, sich nach einer vierzigjährigen Trennung wieder näher kennenzulernen.

Die meisten Vietnamesen kamen mit leeren Händen nach Deutschland. Sie brachten nur die Hoffnung und den Willen zur Integration in eine neue Gesellschaft mit. Nach einer Gewöhnungszeit in der neuen Gesellschaft fingen sie aber wieder an, sich stärker an ihre Herkunft und an ihre eigene Religion zu erinnern. Sie gründeten Vereine und bauten Tempel. In diesem Geiste entstand auch die Kongregation der Vietnamesisch-Buddhistischen Kirche (Abteilung Deutschland) sowie die Vereinigung der Vietnamesisch-Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in Deutschland. Seit 1978 gibt es auch eine Geschichte des vietnamesischen Buddhismus in Deutschland. Bisheriger Höhepunkt dieser Geschichte waren der Bau und die Einweihung der großen Klosterpagode Vien Giac in Hannover. Über die materiellen Entbehrungen der Flüchtlinge, die ja alle Habe in ihrer Heimat zurücklassen mußten, half ihnen der Reichtum ihrer Kultur und ihres Geistes hinweg. Bei dem Aufbau eines religiösen und kulturellen Zentrums zur Wiederherstellung der geistigen Mitte der entwurzelten Flüchtlinge wurden die Vietnamesen auch von der deutschen Regierung unterstützt. Außer der Pagode Vien Giac gibt es in Deutschland noch andere Pagoden und Tempel in Hamburg, Barntrup, Mönchengladbach, Aachen und Andachtsstätten in Berlin, München und Bremen sowie 7 Jung-Buddhisten Familien (JuBFa).

(Fortsetzung folgt)

Impressum

**Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger e.V.)**
Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen
Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
Verlag

c/o Viengiac Pagode, Karlsruher Str.6, 30519 Hannover
Tel. (0511) 879630 - Fax. (0511) 8790963
E-Mail : Chua@viengiac.de
E-Mail : viengiac@t-online.de
Homepage: <http://www.viengiac.de>

Herausgeber :

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirch e.V

Redaktion :

Vietnamesische-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum
in der BRD (VIBUS)

Erscheinungsweise : 6 mal Jährlich

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt. Nach druck nur mit
schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt.



Các Bạn và các em thân mến,
 Như vậy là thêm lần nữa mùa Xuân lại quay trở về với chúng ta - Xuân Canh Thìn - Mùa Xuân đánh dấu một kỷ nguyên mới, mùa Xuân 2000 khởi đầu thế kỷ 21 chất chứa đầy ấp hướng sắc tin yêu, hy vọng bao la và triển miên rực rỡ. Mùa Xuân Di Lạc. Bao giờ cũng thế, tiết trời của mùa Đông âm thầm bắt nguồn cho sự lạnh lẽo, để bước nhẹ nhàng qua mùa Xuân cho thêm băng giá với đầy trời tuyết nhuộm trắng trùng trùng vạn vật khắp đó đây. Dù vậy, trên vĩa hè đường phố, khu thương mại - nhất là những ngày cuối năm Dương lịch, lũ lượt từng nhóm người dân địa phương hớn hỏ vui chân bước mau trong tiếng cười nói rộn ràng. Họ đi mua sắm những vật dụng cần thiết để đón mùa Xuân mới sắp và sẽ đến trên quê hương yêu mến của họ. Đồng ý rằng có biết bao Quốc gia trên địa cầu này dù ngày tháng khác biệt, nhưng đều hân hoan đón mùa Xuân trở lại; mà mỗi một Quốc gia đều có riêng rẽ truyền thống, và tập tục cổ truyền trong những ngày đón Xuân mới.
*Sống in tuyết đọng cảnh thừa thốt,
 Xuân tối thu về cảnh quạnh hiu.*
 Đây là tâm trạng chúng ta còn đeo mang bấy lâu nay khi ngắm Xuân cảnh trên đất người lúc còn tạm dung. Chợt nhỏ lại mùa Xuân nơi quê hương Việt Nam yêu mến đã bao năm xa cách, thì hình như có bài thơ Xuân (Đường thi) đăng trên Tập san Viên Giác số Xuân Kỳ Mão 1999 - mục Vườn Thơ VG - phơi bày ra giùm chúng ta được hết sự rung cảm êm đềm từ tâm linh của người xa quê (như chúng ta hôm nay) đứng vào lúc bên kia bờ đại dương xa thăm thẳm, làn gió đưa về trên lưng cánh én lượn in hình

đuôi làn da trời xanh muốt của mùa Xuân mới.
*Chúa Xuân về ngủ vẻ kiều sa
 Vạn vật bừng lên cảnh thái hòa
 Phối phối gió trắng trời viễn xứ
 Rộn ràng xe ngựa khách hào hoa
 Vừa khi lộc nơn xanh màu trở
 Là buổi đào khai đỏ ráng pha
 Xuân vẫn điểm tô muôn sắc thắm
 Lòng riêng riêng chỉ hưởng mai nhà!*

Lúc chưa bắt đầu Lễ rước vong linh Tố Tiên, Ông Bà ngày 30 Âm lịch về vui Xuân mới với chúng ta ba bữa (từ mừng Một đến mừng Ba Âm lịch), thì theo tập tục cổ truyền đã có cây nêu nường gió rung rinh tiếng khánh ngoài đầu ngõ tụ bao giờ. Rồi sáng trưng nến đèn trên bàn thờ Phật, bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ tỏa ra cùng khắp với khói nhang, với hương hoa Đào, hoa Quỳnh, hoa Mai cũng lẫn lộn nường vào cho ngát mùi thơm ngào ngạt ngày mừng Một Tết thiêng liêng; sau đó không lâu, Cha Mẹ đã gợn gang với y phục cổ truyền, con cháu xum xoe áo quần mới sẽ tề tụ xúm xít bên nhau nghiêm trang Lễ trước bàn thờ giữa tiếng chuông chùa ngân nga vọng về, tiếng pháo đi dưng nổ vang ngoài ngõ, tiếng trống múa lân thúc giục cho thêm xôn xao ngày khai hội Tết. Còn nữa, còn chúc thọ Ông Bà, Cha Mẹ; còn khoanh tay cúi đầu cảm tạ khi nhận bao đồ đựng tiền mừng tuổi, còn những trò chơi rộn ràng cho tuổi thơ. Còn nữa, còn biết là bao nhiều cổ tục trên Quê hương Việt Nam trong ngày Hội Tết Nguyên Đán của chúng ta nữa phải không các Bạn, các em thân mến?
 Trước thềm Kỷ nguyên vừa bước sang 2000 tung bùng, hy vọng. Trang Hoa Phượng trân trọng chúc các Bạn, các em vui Xuân Di Lạc và hưởng được nhiều Hồng Ân Tam Bảo.

● **Trang Hoa Phượng**



Tết về nói với tuổi trẻ thanh xuân

● **Thúy Trúc**

Các em thân mến,
 Tuổi Thanh Xuân là tuổi Ngọc, tuổi Ngọc là tuổi quý nhất, quý như Ngọc Lưu Ly. Tuổi đầy hướng sắc, trung-hiếu-tiết-nghĩa của thanh thiếu niên Việt Nam yêu dấu. Tuổi mười lăm, hai mươi, hai mươi lăm... khắp các nẻo đường, nẻo đời, lớn nhỏ khác nhau nhưng hầu hết cùng chung một lập trường và lý tưởng. Lập trường Quốc Gia Dân Tộc, lý tưởng Dân Chủ Tự Do. Dĩ nhiên các em sẽ chống lại những ai phản bội lý tưởng và đi ngược lập trường. Không có lý tưởng như thuyền không lái. Không có lập trường như ngựa không cương. Làm gương cho hậu thế, lý tưởng và lập trường chưa đủ, đủ sao được nếu còn thiếu tài năng và đức hạnh để nhanh chóng chuyển đời mình hết mê thành ngộ, hết khổ được vui, để trừ bạo an dân, phát huy trí tuệ. Trí tuệ là yếu tố cần thiết nhận diện sự thật, nhận diện tà thuyết của những kẻ vô luân, vô loại; để phụ chánh tời tà, chấn nhiếp ma quân, thiệu long Tam Bảo. Mỗi một các em là một sáng tạo của vũ trụ, một sinh vật hoàn mỹ nhất trong loài hữu tình chúng sanh.

Các em thân mến,
 Phật dạy, tu hành mà giữ lấy thân, mỗi khi mất thân người thì muôn vạn kiếp khó tìm. Chọn Thầy hay bạn tốt mà học đạo.
 "Thân người khó đặng
 Phật Pháp khó nghe
 Minh Sư khó gặp
 Thiện hữu khó tìm"
 Tín-Nguyện-Hành là giai đoạn cần thiết. Tín-Nguyện-Hành như kiềng ba chân. Tin có Phật, tin có cõi Tịnh Độ, nguyện chán cảnh Sa-Bà đầy gian khổ và thực hành pháp môn niệm Phật. Phát Bồ Đề tâm, bố thí cho chúng sanh nói chung, những người cùng nòi giống, tìm cách cứu vớt, giải trừ đày đọa, trói buộc của hơn bảy chục triệu người Việt Nam ruột thịt của chúng ta khắc khoải đợi chờ nói riêng. Đừng ngoảnh mặt làm ngơ trước sự đau khổ của dân tộc. Đừng bao giờ dù chỉ một

lần (một lần thôi cũng quá đủ) ném đá thêm vào những người đã từng khổ đau. Áp bức, bạo lực đến đâu, chân lý sẽ đội mũ ra đi đó.

Sống chánh niệm trong hiện tại, hiện tại là giây phút ta có thể kiểm soát không phí thì giờ nuối tiếc quá khứ và lo lắng cho tương lai. Người khôn luôn bình tĩnh, không vui, không buồn. Thất bại thì tự trách mình, đừng đổ lỗi cho người khác. Nếu thành công, thường cho mình một nụ cười dù là rất nhẹ như nụ cười trên khuôn mặt nàng Mona Lisa. Tối quan trọng là loại trừ nóng giận, nóng giận chỉ là sự che giấu vụng về những sai lầm của mình. Người xưa nói: "Một số sinh vật không thể nhìn thấy ban ngày, một số không nhìn thấy ban đêm. Người nóng giận đến cực độ thì không nhìn thấy gì hết cả ngày lẫn đêm". Thêm vào đó luôn luôn vô tư, khiêm tốn, nhẫn nại khoan dung, từ tâm tha thứ. Lấy mắt thường nhìn mọi người, mọi loài. Không sợ hãi trong cuộc sống hàng ngày. Lấy ân báo oán. Sống với bản tính chân tâm. Bỏ ác làm lành. Điều ác chưa sanh không để phát sanh, đã sanh nên gắng chữa bỏ. Điều thiện chưa sanh nỗ lực làm cho phát sanh, đã sanh nên gắng tăng trưởng. Biết phân biệt thiện ác, tốt xấu cải thiện đời sống để mong cầu hạnh phúc.

Bi-Trí-Dũng là châm ngôn của các em, gìn giữ cho vẹn toàn. Trí không Bi là Trí thông minh điều xảo. Bi không Trí là Bi thương hào thương quảng. Dũng không Trí Bi là Dũng tàn bạo sai đàng. Không than vãn khi gặp nghịch cảnh, thất bại, ốm đau hay nghèo đói. Yêu đời giúp người và biết hy sinh. Nói tóm, sống hưởng thượng cần có đủ thanh tịnh, hỷ xả, từ bi và trí tuệ.

Ngoài ra Thiền Định là con đường duy nhất kiếm chế tâm trí, để tránh ray rứt bất an. Được vậy các em đã bước vào vườn hoa bát ngát của Đấng Từ Tôn với sự xuất hiện trùng trùng điệp điệp của muôn loài hoa quý.

Các em thân mến,

Thế kỷ 20 là thế kỷ đầy tang tóc đau thương, lo âu và đổ nát. Hy vọng với tinh thần bất khuất, ý chí quật cường các em sẽ có những sáng tạo tuyệt vời để giúp nước lợi dân trước khi bước qua thế kỷ 21. Giống một tiếng chuông cảnh tỉnh giữa muôn ngàn tiếng kêu la thảm thiết. Xuân 75 chúng ta ra đi, xuân nào đó rất gần chúng ta sẽ trở về dựng lại quê hương.

Các em là những cành mai đầy nụ. Xuân về, nụ trở hoa, hoa vàng, màu cờ nước Việt. Vận mệnh dân tộc do các em, người thay thế những bậc cha ông đã xa cõi trần vì kiếp luân hồi. Đừng quên nói chôn nhau cất rốn, nơi mà anh hùng liệt sĩ nằm xuống để cho chúng ta đứng dậy. Hãy mau mau, còn chần chừ gì nữa các em?

Các em thân mến,

Mùa đông lạnh lẽo buồn thảm vừa qua, Tết là ngày đầu năm, thời tiết đổi mới. Ngày sinh nhật chung cho mọi người. Ngày đoàn tụ gia đình. Ngày nhớ ơn ông bà tổ tiên, cha mẹ quá vãng.

Văn hóa Việt Nam thường qua nếp sống riêng của đại đa số dân chúng, không giống bất cứ một nước nào trên thế giới. Thi sĩ văn nhân đôi khi chỉ chép vài hàng mà mệnh mông tình thương, trùng trùng kỷ niệm. Nhỏ lại cảnh cũ người xưa:

"Tết về nhỏ bánh chưng xanh

Nhỏ tràng pháo chuột, nhỏ tranh lợn gà

Nhỏ cành đào thắm đầy hoa

Nhỏ giây phút đợi giao thừa nghiêm trang" ...

(Bàng Bá Lân)

Hãy cầm tay nhau nguyện cầu cho dân tộc sớm thoát khỏi áp bức bạo tàn, hận thù chông chất và cho nước Việt Nam phú cường thịnh vượng, độc lập tự do.

Mong thay ●



Sự tích cây huyết dụ

● Thanh Bình sưu tầm

Ngày xưa, có một bác đồ tể chuyên mua heo về giết thịt để mang bán ở chợ. Nhà bác ta ở cạnh một ngôi chùa làng. Hàng ngày, vào lúc mờ sáng là lúc Sư cụ bên chùa theo lệ thường dậy

tụng kinh. Và cũng theo lệ thường Sư cụ thức chú tiểu dậy gõ một hồi chuông mai. Bấy giờ cũng là lúc bác đồ tể sửa soạn giết heo, cho nên bác ta quen lấy tiếng chuông chùa làm chũng thức dậy làm việc hàng ngày. Cứ như thế, ngày nào cũng như ngày nấy không bao giờ sai lạc.

Một đêm nọ, Sư cụ nằm mộng thấy một người đàn bà dắt năm đứa con nhỏ đến trước mặt mình rồi vái lấy vái để, miệng nói: "Xin cứu mạng! Xin cứu mạng!" rồi rít. Sư hỏi người đàn bà:

- A-Di-Đà Phật! Cứu mạng là cứu thế nào? Bần tăng phải làm gì đây?

Người mẹ có bộ điệu hãi hùng trả lời:

- Ngày mai xin Hòa Thượng hãy cho đánh chuông trẻ hơn. Như vậy mẹ con chúng tôi rất đội ơn.

Nhà Sư tỉnh dậy không hiểu thế nào cả. Nhưng tờ mờ sáng hôm đó, vâng theo lời báo mộng, Sư cụ chỉ lâm râm đọc kinh cầu nguyện mà không thức chú tiểu dậy thình chuông.

Lại nói chuyện cũng hôm ấy bác đồ tể ngủ một giấc li bì. Mãi đến lúc mặt trời lên chuông một cây sào, tiếng chuông chùa mỗi bắt đầu vang rền làm cho bác giật mình choàng dậy. Thấy trời đã quá trưa, bác không dám giết heo như thường lệ, vì nếu làm thịt thì khi đưa ra đến chợ, chợ đã tan rồi. Túc mình vì lỡ mất một buổi chợ, bác ta lật đật sang chùa trách Sư cụ. Sư cụ cho biết câu chuyện nằm mộng đêm qua để phân trần với ông hàng xóm, không phải lỗi tại mình.

Nhưng lúc bước chân về chuồng heo nhà mình thì bác đồ tể ngạc nhiên thấy con heo nái mua ngày hôm qua toan giết thịt sáng nay đã đẻ được năm con heo con. Vừa mừng vừa sợ, bác ta kể cho mọi người biết sự lạ lùng: "Đúng là linh hồn người đàn bà ẩn trong con heo nái đã tìm cách cứu lấy bầy con của mình thoát chết".

Tự nhiên bác đồ tể đâm ra suy nghĩ. Bác thấy bàn tay của mình đã từng vấy máu biết bao nhiêu là sinh mạng. Trong một lúc hối hận đến cực điểm, bác đã cầm con dao phay chạy sang chùa bộc bạch nỗi lòng với Sư cụ. Bác ta quả quyết cầm con dao của mình trước sân chùa, thề trước Phật đài từ nay xin giải nghệ.

Không biết bác đồ tể rồi sau đó ra sao, nhưng con dao phay của bác tự nhiên hóa thành một loại cây có lá đỏ như máu và nhọn như lưỡi dao phay, người ta vẫn gọi là Cây Huyết Dụ. ●

Quan ngự y và bài học ngàn vàng

● Hồng Nhiên



(Tiếp theo VG 114)

Quan ngự y Thái Hòa len lén đóng cửa phòng lại. Mặc dù các cửa phòng đều đóng kín cả rồi, Quan vẫn nhìn quanh quần xem có ai rình ngó mình ở đâu đó không. Bốn bề đều im lặng. Từ ngày vua Đột Quyết đau nặng đã hơn hai tháng nay, trong cung điện không có tiếng đàn hát đã đành, mà tiếng cười nói cũng vắng bật. Sự vắng lặng làm cho quan ngự y rờn rợn! Ba lần quan lần tay vào ché áo, ba lần quan để ché áo xuống. Thực ra viên độc được chỉ nhỏ bằng hạt tiêu, khó cho ai có thể nhận ra được, nhưng khi người ta có gian ý thì một củ chỉ nhỏ nhất, người ta cũng e ngại, giữ gìn. Nồi thuốc nấu từ sáng đến giờ đã sắp được. Chỉ cần lấy viên độc được trong ché áo bỏ vào nồi nữa là xong. Nhưng củ chỉ nhỏ nhất ấy mà khó khăn quá chừng! Có lẽ vì khó khăn như vậy nên vua Quý Lâm mới thuận trả giá cho quan ngự y bằng một nàng Công Chúa đẹp và một nửa giang sơn nước Nhục Chi!

Nguyên là vua nước Quý Lâm, sau khi cho tướng Tùng Sơn đem một trăm ngàn quân sang xâm chiếm nước Nhục Chi bị hoàn toàn thất bại, nên nuôi chí phục thù, nhưng chưa có cơ hội. Nhân được tin thám báo cho biết vua Đột Quyết đau nặng, vua Quý Lâm vô cùng mừng rỡ, hội tướng lãnh lại để bày mưu đem quân sang đánh. Nhưng các tướng vẫn còn nỗi đau

thương của cuộc thất bại trước, nên tỏ vẻ e dè. Do đó, quan Tể Tướng mới kiếm kế mua chuộc quan ngự y Thái Hòa, bỏ thuốc độc cho vua Đột Quyết chết, rồi sẽ đem quân chiếm sau. Quan Tể Tướng cho người thân tín giả làm nhà buôn đem quế sang bán cho quan ngự y và đưa thư thuyết phục vị lương y được vua Đột Quyết tin cẩn ấy. Thái Hòa ban đầu còn do dự, nhưng khi được sứ giả của quan Tể Tướng đưa bức tranh vẽ chân dung của Công Chúa nước Quý Lâm cho xem, thì không còn đủ nghị lực để từ chối. Cuối cùng quan ngự y nhận lãnh viên độc được để thi hành kế hoạch của quan Tể Tướng nước Quý Lâm. Một tờ cam kết được thảo ra giữa hai người.

Sứ giả đã trở về và quan ngự y vào cung chế thuốc như mọi ngày, chỉ khác là hôm nay có mang theo viên thuốc độc.

Có lúc quan ngự y định ném viên thuốc độc cho mất tích, nhưng sức nhỏ tờ cam kết đang nằm trong tay viên sứ giả, nếu mình không thi hành thì.... Khi ấy đã mất vợ đẹp mà lại còn bị tru di tam tộc vì tội mưu giết vua.

Nghĩ vậy, quan ngự y cương quyết lần viên độc được ở trong ché áo ra, lanh lệ dờ nấp nồi thuốc bỏ vào. Chỉ mất một củ chỉ nhỏ nhất như vậy thôi mà nãy giờ cứ do dự mãi!

Quan thấy nhẹ nhõm trong người, đứng dậy ra mở cửa và đi qua đi lại trước hành lang, đợi giờ đem thuốc vào cho vua uống. Quan nhìn ra ngoài vườn Thượng Uyển, cảnh trí thật là đẹp dưới ánh sáng mờ ảo của hoàng hôn. Quan nghĩ thầm: cung điện này vài hôm nữa sẽ về tay ta. Bây giờ ta là một Ngự-Y không quyền thế, nhưng một ngày kia tất cả cung phi mỹ nữ sẽ ở dưới quyền sử dụng của ta, sẽ quy lạy dưới tay ta. Thật không ngờ vận mệnh con người thay đổi mau lẹ như vậy...

Vào lúc bày giờ tối, như mọi ngày, một viên thị vệ đến mời quan Ngự-Y đem thuốc vào cho vua uống! Quan Ngự-Y bảo viên thị vệ lấy nồi thuốc đổ vào bát sành, đặt vào khay vàng và bưng vào phòng vua, còn mình đi theo sau. Viên thị vệ quý đặt khay thuốc trên chiếc án chân quỳ trước long sán và lui ra. Quan Ngự-Y vái chào vua và đứng phía chân giường đợi lệnh. Vua chỉ chiếc ghế và bảo quan Ngự-Y ngồi xuống.

Vua đưa tay bảo:

- Khanh xem mạch cho trẫm hôm nay có khác hơn mọi hôm không? Có thể

cho trẫm biết độ bao giờ thì bệnh khỏi hẳn. Và nếu có mệnh hệ gì thì cũng đừng giấu trẫm làm gì. Hãy để cho trẫm có thì giờ chuẩn bị...

Viên Ngự-Y đặt tay nhà vua lên một tấm khăn rồi quỳ xuống bắt mạch. Vua cảm thấy mấy ngón tay của quan Ngự-Y rung nhẹ trên cổ tay mình. Ngài chăm chú nhìn vào mặt quan Ngự-Y và quan Ngự-Y có vẻ như muốn tránh nhìn mình. Vua gọi chuyện hỏi han về thân thế và gia đình vị lương y:

- Khanh năm nay bao nhiêu tuổi?

- Tâu, năm mươi hai...

- Vậy là thua trẫm hai tuổi. Chẳng mấy chốc mà đã qua nửa đời người rồi! Nhiều khi trẫm ân hận là chưa làm được gì cho dân cho nước mà đã sắp lìa trần rồi!

Tay quan Ngự-Y rung mạnh trên cổ tay của nhà vua. Vua lại tiếp:

- Khanh ạ! Trẫm chưa muốn chết quá vội. Khanh hãy làm sao chữa cho trẫm lành bệnh nhé!

Quan Ngự-Y "ạ" nhỏ trong cổ họng và cúi mặt nhìn xuống chén thuốc để trên chiếc khay vàng. Bỗng mắt vị lương y như bị thôi miên vì mấy chữ chạm trên chiếc khay và trên thành chén thuốc: "*Phàm làm việc gì, trước phải xét kỹ đến hậu quả của nó*". Vị lương y có cảm tưởng choáng váng như đầu mình vừa bị húc vào tường. Mấy chữ vẫn nằm yên lặng ở đây mà quan Ngự-Y nghe như đang quở trách vang dội khắp nơi và cả trong đầu óc mình. Quan Ngự-Y tự hỏi: "Ta đang làm gì đây? Ta bỏ thuốc độc cho vua. Vua sẽ uống chén thuốc và chết trong vài giờ sau. Âm mưu giết vua sẽ bại lộ. Ta sẽ bị quan đại thần Hoàng Cái bắt và chém đầu. Cả gia đình dòng họ ta chắc cũng không thoát khỏi án tử hình. Họ Thái sẽ tuyệt diệt những tiếng xấu vẫn lưu lại muôn đời. Ta làm một việc ác lớn lao, chắc chắn sẽ nhận hậu quả vô cùng tai hại!".

Trong lúc suy nghĩ như vậy, mấy ngón tay quan Ngự-Y vẫn nằm im trên cổ tay nhà vua và vua vẫn để yên tay mình dưới tay quan Ngự-Y, nhưng đôi mắt Ngài vẫn theo dõi, quan sát từng cử chỉ, từng biến chuyển trên nét mặt của quan Ngự-Y.

Hồi lâu, vua cất giọng yếu ớt:

- Khanh xem mạch trẫm như thế nào? Sắp nguy chưa?

Quan Ngự-Y sực tỉnh, vẻ bối rối:

- Tâu... Hoàng Thượng... mạch rất tốt, tốt lắm...

Vua mỉm cười héo hắt:

- Thế à! Trẫm cảm ơn khanh. Bây giờ trẫm uống thuốc nhé?

Vua vừa nói vừa ngồi dậy với bụng bát thuốc. Quan Ngự-Y hốt hoảng cầm tay vua lại, nói:

- Xin Hoàng Thượng hãy khoan...

Vua ngạc nhiên hỏi:

- Sao vậy? Sao khanh lại không cho ta uống?

Quan Ngự-Y sụp quỳ xuống, van lạy:

- Tâu Hoàng Thượng, thần xin Hoàng Thượng rộng lòng tha tội cho thần. Bát thuốc có độc dược!

- Sao vậy?

Nhà vua vô cùng kinh ngạc, hỏi lại:

- Khanh định giết trẫm thật sao?

- Muốn tâu Hoàng Thượng, hạ thần đã bị vô minh dục vọng làm mờ ám lương tâm, nhưng nay sức nhìn thấy **Bài Học Ngàn Vàng** khắc trên khay và trên bát thuốc nên thần tỉnh ngộ. Tội thần đáng chết, xin Hoàng Thượng hãy truyền lệnh hạ ngục đi.

Vua trầm ngâm suy nghĩ một hồi, rồi từ tốn phán:

- Thật quá tội khanh đáng chết. Nhưng khanh đã hối hận kịp thời trước khi tội ác xảy ra, nên trẫm tha tội cho khanh. Từ nay về sau hãy hết lòng tận trung với trẫm.

Quan Ngự-Y dập đầu vái lạy và không cầm được nước mắt!

Bệnh của nhà vua tự nhiên thuyên giảm rất nhiều, mồ hôi Ngai toát ra ướt đầm áo bào, và cảm nghe trong người nhẹ nhõm. Nhà vua mừng quá, tự bảo: Bài học này quý lắm! Một ngàn lượng vàng còn rẻ! Nhờ bài học này mà quan Ngự-Y hối cải, khỏi bị tử hình; nhờ bài học này mà nước nhà khỏi mất, dân ta không làm nô lệ cho ngoại bang và cũng nhờ bài học này mà tánh mạng ta khỏi chết. "Thật là bài học vô giá!".

Nhờ sự vui mừng đó nên trong người vua phần khởi, khoan khoái và bệnh Ngai dần dần thuyên giảm.

Trích quyển **Bài Học Ngàn Vàng** của Hòa-Thượng Thích-Thiện-Hoa



Hãy



*Hãy cử đến xin dùng ngàn ngại
Cùng ước mở nên hãy chung vai
Chúng ta đi xây đắp tương lai
Quê hương Việt một ngày mai
rực rỡ*

Hãy đến đây với tấm lòng cởi mở

Cất đi thôi, manh áo khoác nghi ngờ

Chúng ta mong như sóng vỗ tràn bờ

Sức mạnh ấy sẽ xô quân thù Cộng

Vì bao triệu đồng bào trông ngóng

Sớm thoát lìa khổ ải cùm gông

Nên ai còn thương mến nước non sông

Xin hãy đến góp công dùng do dự

Chúng ta không phân chia mới cũ

Hãy khắc chung lý tưởng diệt thù

Cõi tự do thay thế lửa ngục tù

Cho sáng đẹp về vang dòng lịch sử

Sẽ qua đi cơn mưa sầu ử rữ

Sẽ tan đi những áng mây mù

Hãy đến cùng gieo mầm hy vọng

Cây nhánh rồi sẽ trở đầy bông

● TLN - Bảo Lâm



**Gia Đình
Phật Tử**

Xuân về

(Đoàn khúc, trao đến các em Đoàn Sinh GDPT và dâng anh Chiến sĩ VNCH)

Các em Đoàn Sinh thân ái,
Trên mọi nẻo đường đất nước, người con dân Việt đang nô nức mừng đón Tết và Xuân về. Cảnh trí quê nhà như bừng dậy một luồng sinh khí mới, dù rằng mỗi đây thiên tai đã trút xuống làm thiệt hại nhiều nơi trên mảnh đất thân yêu này. Đâu đây cũng nghe vọng lại những khúc hát mừng Xuân "... rớt thêm tràn đầy chén quan san, chúc người binh sĩ lên đường, chiến đấu công thành, sáng cuộc đời lành, mừng người vì nước quên thân mình..." hoặc là "... rượu hân hoan mừng đôi uyên ương, xây tổ ấm trên cảnh quê hương..." v.v... và v.v... (Ly Rượu Mừng của Phạm Đình Chương).

Quê hương Việt Nam chúng ta suốt một quãng thời gian dài nhiều chinh chiến khói lửa ngập tràn, đồng thời gánh chịu nhiều tai biến thiên nhiên. Những núi rừng đỏ vẫn đứng trở ngạo nghễ và những dòng sông muôn thuở mang huyết quản tình người. Người ra đi vạn dặm xa xôi mà lòng mình vẫn hoài hướng và ước mơ ngày trở về cố quốc.

Các em hẳn đã nghe, thấy rằng, Ông Bà, Cha Mẹ hoặc Anh Chị của các em, dù là thời cuộc đầy đọa phải đem thân đến xứ người để sống, chịu nhiều nỗi ngộ ngang, lạnh lẽo, cô đơn bời địa dư và thời tiết, những hàng năm không làng quên cái Tết của dân tộc, hoặc thường nhắc nhở cho các em biết là năm gì sắp tới, các em mang tuổi gì trong 12 con Giáp ấy. Tuất, Hợi, Thân, Tý, Thìn v.v... hay Chó, Heo, Khỉ, Chuột, Rồng v.v... Trong các con vật đó, con Rồng là được trọng vọng nhất, vì nó là con vật của Trời, cho nên các vị chúa ở nước ta thường lấy hình tượng Rồng để cho thêu lên áo, mào

đỉnh để biểu hiện quyền uy tốt đỉnh và sự cao quý nhất của sự nghiệp mình. Đỉnh, Chùa, Miếu, Võ v.v... cũng trang trí nhiều hình tượng đó hầu làm cho nơi thờ phụng được trang nghiêm và lộng lẫy thêm lên. Vì thế cho nên người ta thường nói, ai sanh vào năm Thìn, tuổi con Rồng là đứng về hàng vương tước, cuộc đời không cần lo cũng sung sướng ?!...

Việt Nam không đòi xương máu, Việt Nam kêu gọi thương nhau, mừng anh nông phu vui lúa thơm hơi, đã đổ mồ hôi, dãi dầu mưa nắng để tạo hạt gạo, bát cơm nuôi no dân tộc. Mừng anh Chiến Sĩ đã quên mình, ghì chặt tay súng bảo vệ biên cương giữ yên mảnh đất của ông cha ta đã ngàn đời để lại. Ôn nghĩa đó trong lòng dân tộc không thể nào quên được. Ta đi từ ruộng đồng lên cao nguyên mà lệ nhỏ từng hàng, bồi bồi hồi, thương mến và xúc cảm.

Mùa Xuân đã về, nhìn cỏ cây, hoa lá đóm bông, quê hương đẹp quá quê hương hỡi! Đẹp bởi những dòng sông nước cuộn chảy phát xuất từ nguồn, đẹp bởi những đàn chim trắng bay vào hoàng hôn, kéo về tổ ấm; đẹp bởi những bóng mát bên đường mang êm à giữa trưa mùa nắng cháy..

Trong tình tự đầu năm nói quê hương và dân tộc đó, ở nhà, ngoài sự thờ cúng Tổ Tiên, Ông Bà và những người thân trong họ hàng đã khuất mặt, người ta còn xuất hành đến Chùa lễ Phật, hái lộc, xin xăm cầu may cho mình và gia đạo bình an. Và hội hè ở Miếu, ở Đình để ngưỡng mong ơn trên phò hộ cho mưa thuận, gió hòa để mùa màng thêm tươi tốt, việc làm ăn trong năm thịnh lợi, phát tài.

Tôi với các em hay nói chung những người Phật Tử chúng ta cùng theo con nước của những dòng sông quê hương đang cuộn chảy, mang phù sa đắp tô cho đất mình màu mỡ thêm lên. Bởi dân tộc còn thì non sông mình trở nên hoa gấm. Đạo pháp mình còn thì tình người và tập tục mãi mãi tồn tại lên ngôi, không phí công, kẻ tiền nhân đã miệt mài bằng tâm huyết trao truyền lại.

Trời mây rộng thênh thang nẻo về cố hương xa thẳm. Gió giao mùa buốt lạnh cả tâm can. Nơi đất Mẹ mai vàng vẫn nở, chờ người về cho Mẹ thêm vui. Chúng ta không phải là Tây, là Tàu hay là người mang nhân chủng khác mà chúng ta là dòng giống Lạc Hồng. Tưởng truyền rằng Lạc Long Quân vốn là Rồng ở biển Đông đã tu tập nhiều

nghìn năm mới thành người xuất hiện; còn Âu Cơ vốn là Tiên ở núi thuộc phận má hồng; để rồi cả hai kết hợp nhau sanh ra 100 trứng. Trứng đó nở được 100 con. 50 trai và 50 gái. Trai có Quốc Tổ Hùng Vương dựng nước. Gái có Triệu Ẩu, Trưng Vương v.v... giữ nước, giữ nhà; thêm vào đó có những vị Sư Tổ xuất đời theo Khổng, Phật, giáo hóa chúng ta lấy trung, hiếu, tiết, nghĩa làm đầu, phân tách cho chúng ta biết điều sai, lẽ phải và bày tập tục để làm gương sáng cho người hậu thế noi theo.

Có những chiếc lá vào xuân, hè xanh tươi, muốt rục, sang thu trở nên úa vàng, để rồi đến đông thì rụng hết, chỉ còn lại cành khô, đứng trở vó đơng đũa ngoài mưa gió phủ phàng. Có những nghệ sĩ, ca sĩ đến trình diễn rồi đi hay mất đi vĩnh viễn. Mần đã mờ, khán thính giả hào hứng cổ vũ vỗ tay reo, cười theo nhạc vui và nhỏ lệ theo nhạc buồn, rồi sau đó màn hạ, văng hát rồi, họ ra về, sân khấu sẽ trở lại bối cảnh cô quạnh, buồn tênh.

Có những minh tinh màn bạc tài danh được đời nhiều kẻ biết, được nâng niu, chiều chuộng hay được ngưỡng mộ, trọng vọng đón mời như Elvis Presley, Marilyn Monroe v.v... thì lại chết ở tuổi xanh, khiến nhiều người thương tiếc; hoặc có những người như Brigitte Bardo hay Elisabeth Taylor v.v... thì giờ đây sống trong cô đơn, quạnh quẽ bởi tuổi già...

Đời người như bóng trúc quét sân, chỉ hiện rõ khi trăng còn tỏ và mất đi khi trăng đã tàn. Hai chữ "Vô Thường" là thế đó, nó luôn không thường để rồi cuốn theo thời gian đi vào quên lãng, chỉ có niềm tin mới vĩnh cửu vững bền hay sớm biết tự mình lo tu tâm, tích đức trước.

Xuân đã về, nơi Viên Giác tự các em hãy đốt nén nhang cắm lên Phật đài để khẩn cầu cho những người đã nằm xuống và thắp một cây đèn soi sáng đường cho họ đi, đi về cực lạc.

Mười phương Phật tâm tử vô ngã, chúng ta cùng lòng theo đấng Chí Tôn. Ngưỡng mong thế giới hòa bình, chúng sanh vạn sự kiết tường như ý. Và: "... Chúc non sông hòa bình, hoà bình. Ngày máu xương trôi tuôn rơi, ngày ấy quê hương yên vui..."

Thân ái

● Thiện Căn Phạm Hồng Sáu

Xuân Viễn Xứ

phố nhỏ, ngày vào Xuân 2000

*Em một mầm non nơi vùng
nhiệt đới*

*Giữa mùa Xuân em đi chuyển
về đây*

*Ánh nắng Xuân nồng đời má
hây hây*

*Xao xuyến quá! nghe lòng em
mở hội.*

Ô này lạ! tuyết làm em bối rối

*Lần đầu tiên em thấy tuyết mùa
Xuân*

*Như những cánh hoa duyên
dáng trắng ngần*

*Chao đẹp quá! em xin chào tuyết
nhé!*

*Em búp măng non trở miền đất
Mẹ*

*Má Tư về nương nhẹ búng về
đây*

*Ba Má nâng niu như ngọc quý
trên tay*

*Như Trần Ngọc, như Xuân
Hàng đích thực*

*Khung cảnh mới khiến lòng em
náo nức*

*Búp măng non vui hòa nhập
ruồn Xuân*

*Dấu nhớ mai vàng nở rộ trong
sân*

*Thì nơi đây Xuân về theo cánh
tuyết*

*Em ấp ủ giữa tình thương thấm
thiết*

*Em vui bạn bè cùng trang lứa
tuổi thơ*

*Em Xuân Hàng vàng trắng
sáng tròn mơ*

*Em bước tới một tương lai rạng
rỡ...*

● Trần Ngọc Xuân Hàng

Phù Vân

Tình yêu trong thơ nhạc của Nguyễn Tấn Hưng qua một thoáng hững hờ



Hơn một lần tôi đã giới thiệu thơ nhạc của Nguyễn Tấn Hưng trên báo Viên Giác tại Đức Quốc, nhưng chưa một lần chúng tôi gặp nhau. Tuy nhiên, giữa Nguyễn Tấn Hưng và tôi tưởng đối có nhiều liên lạc hơn so với các văn thi hữu khác mà tôi quen ở bên kia bờ đại dương.

Với Nguyễn Tấn Hưng tôi gọi một cách rất thân thiết là ông Một, bởi tựa những tác phẩm của anh (11 về văn và 3 về thơ nhạc) đều khởi đầu bằng chữ "Một". *Một Thoáng Hùng Hờ* là thi tập thứ ba của anh.

Nhìn chung thơ nhạc của Nguyễn Tấn Hưng thuần về thơ tình, quê hương và thân phận người lưu lạc. Tình - dù có những đắm say dang dở, nhưng không đến độ tuyệt vọng thảm sầu. Quê hương, dù đã xa biệt ngàn trùng khó có ngày trở lại, nhưng không làm giảm khí thế đấu tranh. Thân phận người lưu lạc - dù có nhiều nghiệt ngã, nhưng không đến nỗi quặn quại bi thương.

Ngoại trừ một hai bài hoài niệm về quê cũ hoặc mang chở chút ít tình thần sắc-không của Phật Giáo, thì hầu như

88 bài thơ - có 12 bài được chính tác giả phổ nhạc, trong tập *Một Thoáng Hùng Hờ* là thơ nhạc về tình yêu.

Tình yêu với những vuốt ve nâng niu, với những ân cần dâng hiến, với những đắm say cuồng nhiệt, với những chia ngọt sẻ bùi, với mãi mãi những bước chân bên nhau... là những mơ ước tuyệt vời của những kẻ yêu nhau.

Những cuộc tình chẳng bao giờ phẳng lặng, chẳng bao giờ trọn vẹn. Trời có khi mưa khi nắng, người có khi vui khi buồn nên tình cũng có khi đầy khi vơi, khi phong ba bão tố, khi êm ái dịu dàng. Nguyễn Tấn Hưng cũng rõ như vậy trong

bài *Tiền Em*, trang 122:

*Tình nào mà chẳng đầy vơi
Cô sao vẫn thấy bồi hồi, xót xa
Tình nào mà chẳng phong ba
Cô sao vẫn thấy buốt da, lạnh người.*

...
*Tình nào mà chẳng phù vân
Cô sao cứ phải trông gần, nhìn xa
Tình nào mà chẳng phôi pha
Cô sao cứ phải thiết tha, mong chờ...*

Nhưng không có tình yêu thì khó có ai thành thi sĩ. Dù Nguyễn Tấn Hưng khiêm nhượng không dám nhận mình là thi sĩ, nhưng anh lại thì thầm với người yêu trong *Hãy Đến Cùng Anh* (trang 17) rằng:

*Nếu người đời tôn anh là thi sĩ
Thì em là tinh túy của hồn thơ...*

Vâng chính em - chính tình yêu, mới là tinh thần lẫn thể phách, là hướng sắc lẫn phong vị của hồn thơ. Vâng, có em, anh mới làm thơ. Có em, anh mới tập tành làm thi sĩ. Hỡi người tình của ta ơi!

Những người tình trong thơ nhạc của Nguyễn Tấn Hưng là ai? Có phải đó là người yêu đầu (*Trong Tình Yêu Anh*), là người em cao nguyên (*Nhỏ Thương Em, Hời*), là người em sâu mộng (*Quà Tặng*), là người trong mộng (*Gian Nhà Đầy Thơ, Bến Mỏ, Thương*), là người em bên kia bờ đại dương (*Cám Ổn, Yêu Chối Thương Thiệt*), là người đã hoặc sẽ đi lấy chồng (*Sang Sông*), là người chưa yêu (*Hãy Đến Cùng Anh*)... Vốn là kẻ "nói tình", nên Nguyễn Tấn Hưng đã từng bôn ba trốn chạy hay bươn bả kiếm tìm những cuộc tình không tưởng:

*Nửa đời người vẫn còn đang tìm kiếm
Chút tình nồng sưởi ấm lại con tim...*
(trong bài *Tàn Phai Đợi Chờ*, trang 20)

Anh cũng chẳng quản khó nhọc:

*Vi em ẩn chốn rừng xanh
Nên anh cứ phải quần quanh trên ngàn...*

(trong bài *Hời*, trang 55)

Những tình trong thơ nhạc của Nguyễn Tấn Hưng là tình vô vọng, dang dở, cách ngăn:

*Thường nhớ em thật nhiều
Chẳng biết phải làm sao
Khi đời luôn ngăn cách
Hai đứa mình với nhau?*

(trong bài *Có Bao Giờ*, trang 93)

Rồi có bao giờ anh phân vân tự hỏi:

*Tình mình rồi sẽ ra sao?
Một khi ta đã thầm trao gởi lòng!*

(trong bài *Hời*, trang 55)

Còn ra sao nữa khi người ta đã có chồng! Cộn làm sao hơn khi thì nhân thành kẻ thất tình. Hỡi ôi:

*Em, từ đó đến nay bên chồng
Anh, từ đó đến nay phiêu bồng
Góp chút tình cùng em chẳng xong
Đi lang thang bên lề cuộc sống
Đành vui chôn vùi vấn trong lòng...*

(trong bài *Đêm Cali, Khung Trời
Thường Nhớ*, trang 18)

Ván đã đóng thuyền rồi. Cuộc đời đã đổi thay. Thi nhân đành ôm nỗi niềm riêng - mối duyên tình dang dở, vào chốn phong trần để:

Hỏi lại lòng, cuộc đời từ đây rồi đổi khác?

*Mến yêu chi khi ván đã đóng thuyền?
Kiếp phong trần lỡ dở mối tơ duyên?*

Bao mộng ước, nỗi niềm riêng, em có biết?

(trong bài *Tàn Phai Đợi Chờ*, trang 20)

Này em hỏi, em còn nhớ:

*Nhỏ thủở bên nhau đôi ta cùng lối
mộng*

Bởi vì đâu, than ôi, em vội vã sang sông?

(trong bài *Lời Cuối*, trang 44)

Riêng về em, chẳng phải em quên những lời thề non hẹn biển hay em không còn nhớ những mộng ước chung đôi! Nhưng nay em đã có chồng con, mà tại sao lòng lại còn ray rứt băng khuâng? Than ôi, nửa đêm thức giấc bên chồng, càng muốn chia xa thì càng níu kéo lại gần, càng muốn quên thì lại càng thêm thương nhớ! Thời cũng đành, chẳng còn thiết tha gì nữa:

*Phải chi chưa có chồng con
Nặng niềm ray rứt nên còn phân vân
Càng xa càng níu lại gần
Càng thương càng biết ai cần hơn ai!*

*Đào nguyên lạc lối thiên thai
Mộng mơ chưa dứt đã hoài uống công*

Nửa đêm thức giấc bên chồng
Nửa quên, nửa nhớ, nửa không thiết
gì!
(trong bài *Chiều Em*, trang 32)

Hoàn cảnh ngang trái này làm chúng ta liên tưởng đến nữ sĩ T.T.K.H. với những lời thơ bi thiết nào nung:
*Nếu biết rằng ta đã có chồng
Trời ơi người ấy có buồn không
Có thăm nghĩ đến loài hoa vỡ
Tựa trái tim phai, tựa máu hồng?*

Thơ nhạc của Nguyễn Tấn Hưng trong *Một Thoáng Hững Hờ* còn là thơ tình phụ. Anh không làm thơ phụ tình, vì anh là dân Hải Quân, vốn mang trong người dòng máu giang hồ lãng tử. Anh đã trải tình yêu trên nhiều bến cảng, những anh nào có quên như con tàu bỏ lại bọt sóng sau lưng, mà hưởng sắc đường xa càng làm tăng thêm phong vị mặn mà trên từng dặm hải hành.

Tiếc thay, khi yêu anh không phân biệt đối tượng, không chọn lựa hoàn cảnh, nên anh đã gặp rất nhiều cảnh oan nghiệt trái ngang. Tuy vậy, anh vẫn yêu theo nhịp đập của trái tim, dù anh biết rằng:

*Rồi em cũng bỏ ta đi
Như bao người đã, có gì khác đâu?
Lời em nói từ ban đầu
"Không quay lưng lại" cho dầu phải xa!*

*Nhìn nhau qua giải ngân hà?
Tìm nhau qua ánh trăng tà bên song?
Còn gì đâu nữa mà mong
Kẻ quyết bỏ cuộc, người không lối về...*
(trong bài *Quên Em*, trang 30)

Rồi người yêu đã quyết từ bỏ cuộc tình, lạnh lùng ruồng rẫy, ngoảnh mặt quay lưng. Dù anh có nắn nò cách gì đi nữa, người cũng chẳng còn một chút xót thương. Thế thôi:

*Anh biết rồi đây sẽ có ngày này
Ngày em quay mặt đang tâm ruồng rẫy
Chẳng chút xót thương tận tình xô đẩy
Vùi dập hồn anh vào chốn lú đờ*
...
*Có nói gì hôn em vẫn lạnh lùng!
Thôi đành bỏ lửng một quãng đời chung!*

(trong bài *Đếm Bước Đường Cùng*, trang 46)

Cuối cùng bị người yêu bỏ rơi, anh đành than oán:

*Sao em nỡ đuổi anh về
Trong khi trời đất tử bề mưa giăng?
(trong bài *Thương Đau Một Đời*, trang 86)*

Và đành cam chịu số phận hẩm hiu, tuy nhiên anh cũng nói cho em hay rằng:
*Anh đã quen rồi chuyện khổ đau
Giết anh lần nữa cũng chẳng sao ...*
(trong bài *Trở Trêu*, trang 92)

Cũng chẳng sao, nhưng anh lại dặn dò, một mai lỡ khi anh chết thì:
*Em đừng khóc, đừng buông lời sám hối
Tủi hờn anh và làm chậm bước luân hồi
Bao nguyện ước như ngọn đèn trước cơn gió thổi
Vụt tắt rồi ... chờ đợi kiếp sau thôi ...*
(trong bài *Lời Cuối*, trang 44)

Người xưa thường bảo "tiên trách kỷ, hậu trách nhân". Anh đã tự trách mình yêu cuồng sống vội, giờ anh có nên trách người hay không? Trách người thế nào? Đùng đưa với lửa, đùng giởn với tình! Củi tưởng em chỉ giởn nhau chơi, chủ em yêu anh gì nữa khi anh đã ở vào lửa tuổi mây trôi! Thế mà không ngờ... yêu chơi, ai dè em lại ... thương thiệt!
*Anh biết rằng em chỉ giởn chơi
Yêu anh gì nữa tuổi mây trôi!*
(trong bài *Giữ Lấy Lời*, trang 24)

hoặc:
*Anh cứ tưởng em... yêu chơi ai dè em...
Thương thiệt
Người tình nhỏ của anh ơi bây giờ anh
mời biết...*
(trong bài *Yêu Chơi, Thương Thiệt*, trang 65)

Rồi anh lại thương em, thương thiệt và càng ghét em, ghét hờn. Thương ghét thật tình cuốn xoáy anh vào trong "cõi buồn em trao". Đã bảo thương nhau sao lại dửng dưng? Bời lòng dạ em dễ đổi thay, hay em lại tình gần tình xa, so đo chủ tình chủ nghĩa, chủ phận chủ duyên... Hỡi ôi:
*Thôi em đừng ác với anh
Tỏ lời yêu mến rồi đành bỏ ngang*
...
*Thôi em đừng tính gần, xa
Chủ tình chủ nghĩa đôi ta đã từng
Bây giờ giả bộ dửng dưng
Lui về cố quận nửa chừng buông xuôi*
...
(trong bài *Đừng*, trang 81)

và:
*Có người ở ác với tôi
Bảo "thương anh..." nhấn một lời băng quở
Ngọc ngà môi mắt cứ chờ
Phải chăng tình hững hờ duyên hồ là đây?*
(trong bài *Thương*, trang 77)

Dù là tình hững hờ, nhưng:
*Hỡi em có thấu tình này
Tình cho em vẫn... đong đầy nhỏ
thường...*
(trong bài *Đong Đầy Nhỏ Thương*, trang 124)

Người thơ Nguyễn Tấn Hưng thực sự đã "đong đầy nhỏ thương" vào thơ nhạc. Thương người, anh làm thơ. Yêu người, anh viết nhạc. Thơ nhạc và yêu thương. Giai nhân và ước mộng. Thế mà người nào có hay, hay người lại cố tình làm ngơ? Hỡi người yêu dấu, sao người lại hững hờ!
*Vi thương em anh làm thơ
Bởi yêu em anh viết nhạc
Đưa thương yêu vào mộng mơ
Bóng giai nhân thêm thần thờ!*

*Vậy mà em không hề biết!
Hay là em chẳng thèm ngó?
Có bao giờ em hối tiếc?
Cho ... một thoáng hững hờ!*
(trong bài *Một Thoáng Hững Hờ*, trang 57)

Đây là thi phẩm mang chở toàn bộ nội dung, nên được tác giả dùng làm tựa đề cho tập thơ nhạc *Một Thoáng Hững Hờ*.

Một Thoáng Hững Hờ là thơ của người si tình vô vọng khi yêu người đã thành gia thất, thơ của cuộc tình không may - nếu không dở dang từ ban đầu thì cũng tan vỡ vào phút cuối, thơ của người ôm mối tình đón phượng không có vọng âm, thơ chẳng bao giờ có hạnh phúc khi người tình bỏ đi không có ngày trở lại; thơ của hờn tủi than trách thân phận bẽ bàng.

Tuy nhiên, xuyên suốt *Một Thoáng Hững Hờ*, ta không tìm thấy những đôn đau vật vã đến độ tuyệt vọng như Felix Arvers trong tuyệt tác *Sonnet d'Arvers*, được Khải Hưng dịch thành *Tình Tuyệt Vọng*:
*Lòng ta chôn một khối tình
Tình trong giây phút mà thành thiên thu
Tình tuyệt vọng, mối thâm sầu*

Mà người gieo thắm như hầu không hay

Hỡi ôi, người đó ta đây
Sao ta thui thủi đêm ngày một thân
Dấu ta đi trọn đường trần
Chuyện riêng để dăm một lần hé môi
...

Ngoài thơ nhạc về những cuộc tình vô vọng - dang dở - không may nêu trên, Một Thoáng Hững Hờ của Nguyễn Tấn Hùng còn hai nét đặc thù - rất hiếm tìm thấy trong các thi tập khác:

● **Thơ táo bạo:**

Không thể nói là thơ mỹ dục, vì Nguyễn Tấn Hùng, không hề tả chân hình tượng của người mình yêu. Cũng không thể nói là thơ mỹ tục, vì ta không tìm thấy những danh từ trần tục, thiếu tao nhã.

Nhưng anh viết rất thực nên thơ anh gây cảm giác mạnh cho người đọc về tượng thanh và tượng hình hoặc lẫn lộn cả hai.

Mà không gọi tượng thanh sao được, khi đọc thơ, ta nghe rõ những lời hối thúc bông bột, những nũng nịu làm duyên trách cứ giận hờn, những vuốt tiếc bâng khuâng, những phủ dụ ân cần...

Mà không gọi là tượng hình sao được, khi trong thơ anh hiện hữu với những "xiết vòng ôm", "đưa em vào mộng", "ngụp lặn đắm đuối môi hôn", "thịt da trinh nữ thò vào lòng đắm say", "kề nuông chiều, người nâng niu", "nếm ngọt ngào ái ân", "củ lãng mạn đèo bông với nhau", "leo mạn, hái đào"...

Ừa ... ngủ đi, ngủ đi em
Tay anh em gối khép rèm mi cong
Ru anh thoang thoảng hưởng nồng
Thịt da trinh nữ thò vào lòng đắm say ...
(trong bài Ru Em, Ru Anh, trang 90)

hoặc:

Hôn em, hôn đôi ngực trần
Lắng nghe tim nhịp xa gần tiếng yêu
Kề nuông chiều người nâng niu
Từ ngàn xưa vẫn mỹ miều, thần tiên

Hôn lên rốn, vốn làm duyên
Cõi nhân gian bỗng lặng yên, im lìm
Cội nguồn hướng lửa đi tìm
Ổn cha nghĩa mẹ nổi chìm ba sinh

Hôn em, hôn lên nụ tình
Chốn hoang sơ ẩn giấu mình chờ, mong
Thắm sâu, thắm kín đáy lòng

Hôn luôn cho ... mãi bình bông, mềm môi ...

(trong bài Hôn Em, trang 108)

hoặc:

Chiều em, anh đã ra đi
Đã mang theo mỡ xuân thì em trao
Giờ đây gấm tiếc đêm nào
Không cùng anh nếm ngọt ngào ái ân!
(trong bài Chiều Em, trang 32)

hoặc:

Bây giờ lờ đờ, chìm đã vào lồng
Thôi thì củ lãng mạn, đèo bông với nhau
Ngày xưa kẻ vạch lối người chun rào
Thời nay người leo mạn kẻ hái đào như không

Biết ra, eo ôi, những ngóng cùng trông!
Chứng nào bóng ngọc sẽ sổ lồng...
bay sang?
(trong bài Bay Sang, trang 36)

hoặc:

Này em hỏi, một mai tâm ngã hồn xiêu
Hãy vì người phách lạc cùng liều một phen
Chồng con, ôi thôi, nên gác sang bên
Bồi quanh em rạp rành ý nhạc, gặp ghèn tử thỏ

Hỏi em rằng đời người ... có mấy giấc mơ...
Biển thành sự thật mà chẳng uống công đời chờ hồ em?
(trong bài Có Mấy Giấc Mơ, trang 61)

● **Thơ vui nhộn:**

Trong Một Thoáng Hững Hờ của Nguyễn Tấn Hùng, người ta cũng tìm được những nụ cười để khỏa lấp niềm đau của kẻ si tình không may. Có vui, có tếu mới có những giây phút an nhiên, có thêm nghị lực để sống, để vượt qua những bất hạnh trong đời.

Với những ngôn từ đại chúng, với những từ thơ thông thường, nhưng qua ngòi bút của Nguyễn Tấn Hùng đã trở thành những dòng thơ có hấp lực tự nhiên để trao cho chúng ta những nụ cười thoải mái:

Lạy chúa, cũng có lúc con muốn lên núi hành hương
Chẳng phải nhà thờ lớn mà vì cô bé dễ thương

...

Lạy chúa, chúa vẫn biết con là người ngoại đạo

Đi nhà thờ chẳng qua cũng chỉ theo cô bé đi đạo

...

Lạy chúa, suốt đời con vẫn theo đạo lòng vòng

Chỉ vì con chúa hẳn là người cô bé cầu mong...

(trong bài Nên Đạo Vợ Chồng, trang 52)

hoặc:

Thôi em đừng cắt... "dây tình"
Để anh... "bắt gió" cho mình có nhau
...
(trong bài Cám Ổn, trang 71)

hoặc qua phần đối đáp:

Vợ mình không nhỏ, nhỏ vợ người
Cái thói thờ vãn, đáng ghét thôi
Thả dê bắt bóng, già cùng trẻ
Khóc muốn thường vay, cũng đáng đời!

...

Chồng mình chẳng "ghét", "ghét" chồng người

Cái thú thờ vãn, dễ mền thôi
Bắt dê thả bóng, già lẫn trẻ
Cuối thu yêu múc, cũng đã đời!
(trong bài Xướng, Họa, Thơ Vãn, trang 51)

Trả lời cho ký giả Đào Huy Đán trong cuộc phỏng vấn do báo Làng Văn thực hiện số tháng 3, 1989, Nguyễn Tấn Hùng cho rằng, ngôn ngữ thi ca qua các thời đại đối với anh là những câu ca dao, phương ngôn tục ngữ.

Và lại Nguyễn Tấn Hùng là dân Mỹ Tho nên thơ văn cũng bình dị, đón giã, hiền hòa như tâm hồn của anh. Qua đó thơ nhạc của anh trở nên gần gũi với những điệu hò, câu hát của dân miền Nam.

Từ đó, tình yêu trong thơ hay tình ca trong nhạc của Nguyễn Tấn Hùng rất dễ thâm nhập vào tầng lớp tuổi trẻ đang độ yêu đương, hoặc dễ gần bó với quần chúng thường thiết tha với quê cha đất tổ, với đồng ruộng nương dâu.

Vì vậy, Một Thoáng Hững Hờ của Nguyễn Tấn Hùng cũng không đi ngoài khuynh hướng văn chương miệt vườn, để thêm lần nữa đóng góp những thành công trên văn đàn người Việt hải ngoại.

(Ahrensburg - Đức Quốc tháng 01, 1999)

Viết thơ văn



LTS: Tác giả là một nhà tu hành Công Giáo, thích viết văn, làm thơ, là người bạn tri kỷ liên tôn của Cố Hòa Thượng Thích Thiện Ân trong những thập niên trước tại Nhật Bản (Hòa Thượng Thích Thiện Ân, tốt nghiệp Tiến Sĩ Văn Chương Đại Học Waseda, Nhật Bản năm 1963. Từ 1964-1966 làm giảng sư Đại Học Vạn Hạnh Sài Gòn. Từ 1966-1980 làm giáo sư tại các Đại Học ở Mỹ và Viện Trường Viện Đại Học Đông Phương. Ngài đã viên tịch tại Hoa Kỳ vào năm 1980). Tác giả vẫn tiếp tục gìn giữ mãi mối dây liên hệ quý báu ban đầu ấy với Thượng Tọa Thích Như Điển cùng với quý vị bà con Phật Tử xa gần qua những tâm tình văn thơ cho Viên Giác từ buổi Báo lên khuôn thành hình. Tác giả rất mong ước cho quý Bà quý Chị chịu khó viết văn làm thơ nhiều hơn để gia tài văn hóa quê hương mãi phát triển nở bông tươi đẹp nơi quê người xứ lạ, để cho thế hệ con cháu mình càng hiên ngang tự hào bước vào Thế kỷ 21.

Viết văn thơ! hỏi các Bà các Chị
Lời Mẹ hiền thăm thi thảo hoa bông
Những mê man thổn thức của Thu-Hồng (1)
Những rạo rức rộn lòng Đoàn-Thị-Điểm. (2)

Mẹ Việt-Nam tình cao sâu bí nhiệm
Bà Man-Thiên thân mẫu của Trưng-Vương (3)
Thối thúc Trưng-Trắc Trưng-Nhị lên đường

Đuổi hết giặc trường cờ bay giải phóng.

Mấy nghìn năm còn nghe thăm tiếng vọng
Ai đội chồng cho mòn đá vọng-phu
Ai làm thơ đuổi cướp diệt hết thù
Ai ghi lại tự-tình vào sử sách ?

Bùi-Thị-Xuân nữ anh hùng khí phách
Hồ-Xuân-Hương đố thách, mấy ai chơi !

Bà Huyện-Thanh-Quan cây bút tuyệt vời
Vẽ lên giấy Đèo Ngang trời mây nước.

Quê hương thương đau, năm lần Bắc-thuộc
Bao nhiêu thơ bấy nhiêu đước xuất quân
Nữ-Oa Triệu-Ấu đuổi giặc mấy lần
Đã để lại những mùa xuân đại thắng.

Thơ Anh-Thơ Văn-Đài còn trĩu nặng
Những tâm tư Tưởng-Phổ lắng trong ta
Những thanh âm Đề-Thám gọi tên bà
Những mộng ước nàng Huyền-Trần Công-Chúa.

Nhạc Nguyệt-Ánh theo lời thơ rục rủa
Lòng tin lòng hẹn hứa với non sông
Khánh-Ly ca hát tiếng hát mặn nồng
Để tình người tình quê hương thắm mãi.

Quê hương ta có thống-truyền huyền-thoại
Có Mẹ hiền Chị gái, tình còn đây
Văn thơ tiếng hát, tình chan chứa đầy
Hồn non nước như dây chuyền mạch sống..

Hãy cho con em văn thơ sâu rộng
Cành văn hoa lá đọng giọt sương mai.
Mẹ hiền Chị gái, hai bậc nhân-tài
Hãy khâu dệt vòng đai văn thơ ấy.

● Hà-Đậu-Đồng

(1) Thu-Hồng, Văn-Đài, Anh-Thơ, Tưởng-Phổ... là những nữ-thi-nhân tên tuổi thời tiền chiến, có chân trong Tự-Lực Văn-Đoàn.

(2) Đoàn-Thị-Điểm, Hồ-Xuân-Hương, Bà Huyện-Thanh-Quan... là những bà mẹ văn thơ rạng ngời trong văn sử quê hương, thời tiền-thế-kỷ.

(3) Ma-Thiên là mẹ ruột của hai chị em Trưng-Trắc Trưng-Nhị. Thi-Sách là chồng của bà Trưng-Trắc. ●

Buồn hay Vui

Xuân cũng ghé phương này



Con hải âu co ro trên trụ điện
Ngơ ngác nhìn dòng xe cộ trôi qua
Chấp rất nhẹ mà đạt dào sóng biển
Xếp cánh sàu còn dấy động phong ba

Gã phé binh đầu mình trên nạng gỗ
Lạnh khúc chân từng bỏ lạ sa trường
Mấy chục năm còn nghe rền súng nổ
Vẫn nghẹn ngào khi nhắc tới quê hương

Tờ báo chợ bay dài nơi góc chợ
Mảnh tim ai thao thức đập quê người
Vay hồi nào mà bây giờ rường nợ
Nghịch văn chương ai cột chặt vào đời

Con chim biển bỏ đi như vệt sóng
Người phé binh khua nạng nhúc xướng ngày
Tờ báo chợ lẫn bên ngoài đời sống
Buồn hay vui Xuân cũng ghé phương này.

● hà huyền chi

Ngày Xuân chiêm luận về rồng



Năm Canh Thìn vừa đến để kế tiếp năm Kỷ Mão. Con Mèo ra đi, con Rồng bay lại. Rồng đứng hàng đầu trong nhóm Tứ-Linh nhưng lại đứng thứ năm trong vòng con Giáp. Thật sự con Rồng chỉ là con vật của huyền thoại chứ không có thật.

Ở Tây phương con Rồng được xem như là một con thú tàn bạo làm dân chúng phải hãi hùng ghê sợ. Huyền sử nước Hung kể chuyện Rồng thường hay vào các cung điện để bắt các Công Chúa đẹp về làm vợ. Thần thoại Hy-Lạp cũng lưu truyền lại chuyện thần Apollon đã giết con rồng tác quái ở núi Parnass. Khác với Tây phương, ở Á-Đông con Rồng trái lại rất được kính nể tôn thờ. Dân chúng Trung Hoa, tuy kính nể Rồng nhưng vẫn liệt Rồng vào hạng thú hung dữ nhất trong các loài hung thú. Vì vậy để diễn tả, hình Rồng ở Trung Hoa khi nào cũng có vẻ lồng lộn giận dữ. Trán có hai sừng nhỏ lên, mõm rất rộng thường hay há rộng đỏ lỏm với hàm răng lỏm chỏm với bốn cái răng nanh chia dài ra ngoài mõm. Xung quanh miệng thì lún phún đầy lông với hai sợi râu mép thật dài ở hàm trên. Thân dài như lối con rắn, mình mấy dãy vẩy như cá sấu. Hai chân trước ở gần cổ, hai chân sau ở gần đuôi. Mỗi chân có bốn ngón với móng sắc như chim ưng. Nhưng đầu con Rồng Trung Hoa có hung dữ thế nào đi nữa nó phải luôn luôn thần phục Hoàng đế Trung Hoa, vì vị này là *Thiên Tử*, con Trời. Sách Tiền Hán Thư cũng từng kể chuyện rằng vua Hán Vũ Đế có lần đã giết con rồng tác quái ở sông Dương Tử. Ở Trung Hoa vì thế rồng được tượng trưng cho quyền lực và uy vũ của nhà vua.

Nhưng ở Việt Nam do huyền thoại Con Rồng Cháu Tiên nên Rồng được xem như là biểu tượng của chính nhà vua. Vì thế hình dáng nhà vua được gọi là *long nhan*, thân thể nhà vua được gọi là *long thể*, áo nhà vua mặc được gọi là *long bào*, giường nhà vua nằm được gọi là *long sàng*. *Long đình* là cái kiệu có mái để rước vua nhưng cũng có nghĩa là cái sân chầu ở hoàng thành. *Long châu* là thuyền vua đi có trang trí hình rồng. *Long cốn* là áo lễ có thêu

rồng của nhà vua. *Long chủng* là nói giống rồng, tức là con cháu nhà vua. *Long huyết* tức là hang rồng nơi khí mạnh của núi non ngừng kết lại, xây mộ rất tốt, Vua qua đời được chôn ở đó thì con cháu vẫn bảo vệ được ngại vàng. Nói chung những gì liên quan đến bản thân nhà vua thì trong danh xưng đều có từ "LONG" đi kèm, nhưng trong những danh xưng diễn tả hoạt động của nhà vua thì từ "LONG" được thay thế bằng từ "NGỰ". *Ngự bút* là chũ của vua. *Ngự chế* là văn của nhà vua làm ra. *Ngự giá* là nhà vua đi xe. *Ngự lâm* là nhà vua xem. *Ngự phê* là lời vua phê. *Ngự thiện* là nhà vua ăn. *Ngự triều* là nhà vua tham dự việc triều chính. Vua lên ngôi được gọi là *ngự vũ* hay *ngự thế*. *Ngự tửu* là rượu của vua uống. *Ngự uyển* là vườn của nhà vua. Từ Rồng cũng thường có mặt trong ngôn ngữ dân gian như *long bàn hổ cứ* để chỉ chỗ hiểm yếu, hoặc *long đầu xà vỹ* có nghĩa là trước thịnh sau suy. *Long hành hổ bộ* là để diễn tả tưởng đi hay dáng mạo đức hậu. *Long mã tinh thần* có nghĩa là tinh thần rất mạnh. *Long ngự thượng tần* là để nói nhà vua đã chết hoặc băng hà.

Người Việt ngày xưa cũng thường hay mượn danh Rồng để tạo lập danh xưng các địa danh trong nước mình như Long An, Long Xuyên, Long Biên, Thăng Long, Hạ Long, Hàm Rồng hoặc tên núi tên sông như núi Bửu Long, núi Long Đội, Long Giang, sông Cửu Long.

Rồng cũng có ảnh hưởng nhiều đến niềm tin một số người Việt Nam. Vua Gia Long khi chọn Huế làm kinh đô cũng đã dựa theo thuyết phong thủy của khoa địa-lý, theo đó sông Hương tượng trưng cho con Thanh Long (Rồng xanh) và hai cù-lao trên sông Hương tượng trưng cho hai con Bạch Hổ (Cọp trắng). Mộ táng ngay đúng *long mạch* tạo được vương nghiệp cho nhiều thế hệ con cháu về sau. Người xưa hay tin rằng sau khi chết mà được táng đúng vào *hàm rồng* thì con cháu về sau nếu không làm vua thì ít nhất cũng làm chúa.

Nhà nông Việt Nam xem rồng là linh chủ của nguồn nước, hiện thân của hạnh phúc nông nghiệp, vì nghề nông rất cần nước. Tục truyền rằng mỗi lần rồng đẻ, rồng sinh ra mười trứng nhưng chỉ trứng thứ nhất nở được thành rồng, còn những trứng kia nở ra những vật thần quái khác. Rồng có nhiệm vụ biến mây thành mưa. Từ ngàn xưa có lưu lại huyền thoại rằng trên không trung thường có con rồng trắng xuất hiện từ hướng đông và con rồng đen xuất hiện từ hướng Tây-Bắc, hễ gặp nhau là đánh nhau. Mỗi lần rồng đánh nhau thì trời mưa như trút nước. Rồng hết đánh nhau thì mưa tạnh. Nhà nông Việt

Nam rất cần nước để tưới ruộng vườn nên để cầu mong hay tạ ơn, nên vào đêm Rằm tháng Tám hàng năm vào dịp Lễ Trung Thu, ở thôn quê thường có những đám rước đèn với mình rồng dẫn đầu.

Người Việt Nam thường tự xưng mình thuộc dòng dõi Rồng Tiên: Vào thời kỳ lập quốc, người Việt Nam xưa có một khái niệm về rồng khác hẳn với người thời nay. Ngay sau khi mẹ Âu Cơ đẻ ra nửa số con rồi Châu Phong để lên miền Hạ Hòa để bày cho con trồng mía, trồng lúa, trồng dâu nuôi tằm, thì cha Lạc Long đất nửa số con còn lại rời Châu Phong xuống miền Châu Nhai để từ đó ngăn đập, đắp đê điều để tranh giành đất đai với biển cả, để mở rộng địa bàn trồng lúa nước đặc thù của dân tộc. Trong sinh hoạt hàng ngày, họ thường lặn lội dưới nước để đóng cọc giữ đê, họ thường bị con rắn nước cổ đại (thuộc loại mà ngày nay có tên khoa học là python) đe dọa. Theo tiếng Việt-Mường xưa, con rắn nước cổ đại được họ gọi là ROON: Lạc Long Quân bày cho các con xâm vào mình hình con rắn nước này để lúc lặn xuống nước thì con rắn nước tưởng là đồng loại nên không sát hại nữa. Sau khi xâm mình, con cại Lạc Long Quân thấy mình cũng GIỐNG như RỒNG. Từ giống ở đây có nghĩa là TUỒNG TỰ hoặc IN NHƯ. Nhưng vài thế kỷ sau khi văn hóa Hán được áp đặt sang Giao-Chi, từ ROON biến âm thành RỒNG và người đời sau lại hiểu GIỐNG như là được sinh ra từ RỒNG. Thật ra khi lưu lại rằng dân Việt Nam vốn dòng giống Tiên Rồng, người xưa chỉ muốn hậu duệ họ nhớ rằng dân Việt Nam xưa được hình thành do sự hợp chủng của những tộc người từ núi rừng tiến xuống trung châu với những tộc người từ vùng cận biển tiến lên... Sử sách cũng xác nhận sự kết hợp của dân Tây Âu và dân Lạc Việt để thành lập nước Âu Lạc. Truyền thuyết cũng từng cho biết sự hợp chủng của các bộ tộc dân KEO từ núi rừng phía Tây tiến xuống trung châu với những bộ tộc dân DOAN từ lưu vực sông Mã tiến lên; Khảo cổ học ngày nay cũng cho biết dân Việt Nam ngày xưa được hình thành do sự hợp chủng giữa những loại nhân chủng Indonésien-cổ từ miền núi rừng phía Tây với các tộc dân Australomlanésien ở vùng cận biển.

Nói đúng ra mãi đến thế kỷ thứ 5, ở Việt Nam mới thấy nói đến rồng Việt và từ thời này rồng mới được gắn bó với bản mệnh nhà vua, sau khi Triệu Quang Phục giết được tướng nhà Lương là Đinh San, chiếm lại được Long Biên để giành lại nền tự chủ cho nước nhà.

Đến thế kỷ 11, rồng Việt mới được định hình có thân dài như rắn, không có

sừng và tai mũi được kéo thành vòi voi, trên đầu có biểu tượng của sấm chớp. Từ thế kỷ 13, hình rồng Việt thật sự thêm sừng và tai cùng có thân cuộn như yên ngựa.

Từ thế kỷ 15, do ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Hoa, hình rồng Việt mất đi vẻ bao dung và hình dáng thêm vẻ hung dữ hơn: Mặt qui, sừng nai, tai thú, trán lác đà, miệng rộng như hang, cổ rần, thân đầy vẩy như cá chép, chân cao sấu với móng chim ưng.

Vào cuối thời Hậu Lê, rồng Việt được định hình như một loài linh thú, thân lớn và dài hơn, đầu lớn hơn, vòi sừng dài và nhọn, bờm dài, còn râu thì xoắn lại. Dưới triều đại nhà Nguyễn, thân rồng và đầu rồng khá hơn.

Tại một nước có nền văn hóa nông nghiệp như Việt Nam, rồng Việt tượng trưng cho chính nhà vua, không có dáng vẻ hung dữ như rồng Trung Hoa. Trái lại rồng Việt như có trách nhiệm bao dung che chở hoặc giúp đỡ hoặc bảo vệ. Tích cũ thường kể chuyện rồng Việt gắn với đời vua từ thời Triệu Việt Vương, hoặc rồng cứu Đinh Tiên Hoàng thoát nạn. Sách Đại Việt Sử Ký Toàn Thư có kể rằng vào năm 1010, Lý Thái Tổ cho dời đô từ Hoa-Lư về Đại-La. Khi thuyền nhà vua vừa tới Đại-La thì nhà vua thấy phía trước thuyền, một con rồng vàng xuất hiện và bay lên trời, nên nhà vua đổi tên thành Đại-La trở thành thành Thăng-Long.

Truyền thuyết xưa có kể rằng, vào thời xa xưa có lần quê hương Việt Nam sắp bị ngoại xâm từ hướng biển thì được RỒNG MẸ đem theo một đám RỒNG CON xuống giúp dân Việt Nam. Giữa lúc các thuyền giặc đang từ biển tiến vào thì đàn rồng vừa đến liền phun ra vô số viên châu ngọc xuống mặt biển để biến thành muôn ngàn hòn đảo kết tạo thành những thành lũy thiên nhiên giúp dân Việt Nam chiến thắng được quân xâm lăng. Chỗ rồng hạ, ngày nay được gọi là Vịnh Hạ-Long.

Từ khởi đầu triều Hậu Lê rồng được xem như là biểu tượng của học vị Tiến sĩ. Vào sau các cuộc thi cử, danh sách các thí sinh đã được trúng tuyển thường được niêm yết trên những bảng rộng lớn gọi là *bảng rồng*.

Trong dân gian Việt Nam thường được nghe kể chuyện tích những con cá chép vào thời sáng trăng đêm Rằm tháng Tám đến tuổi Vũ Môn thuộc huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, để cố gắng nhảy qua cho được ba cấp (Vũ Môn tam cấp bàn) để được hoá thành rồng.

Theo thời gian hình rồng cũng đi vào những trang trí kiến trúc. Trên đầu nóc các cung điện, đền đài, lăng miếu thường thấy gắn những cảnh *lưỡng long triều nguyệt* hay *lưỡng long tranh châu*. Trên các khung rèm, song cửa,

trên những tấm trướng, hoành thi có những cảnh trí như *trúc hóa long*, *mai hóa long* hoặc *trúc dâng hóa long*.

Đối với người Trung Hoa, rồng còn tượng trưng cho vị hôn phu, cũng như chim phụng tiêu biểu cho cô dâu. Vì vậy trên các thiệp cưới, bức họa hay hoành ảnh mừng hôn lễ thường thấy họa tiết *Long* và *Phụng*. Đó là do văn hóa của một nước mang quan niệm *nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô*, vai vế người nam khi nào cũng được đề cao. Nhưng ở một nước có một nền văn hóa ổn định hài hòa như Việt Nam, tượng trưng cho hạnh phúc gia đình phải là hình ảnh đôi chim LOAN và PHƯỢNG hay PHỤNG. Phượng là con chim trống, Loan là con chim mái. Loan Phượng mỗi đấng là tiêu biểu cho vợ chồng theo đúng văn hóa Việt Nam. Vì vậy trong dân gian mỗi có những thành ngữ như *Loan Phượng hòa minh* để chỉ những vợ chồng hòa thuận, *Loan phiêu Phượng bạc* là để nói cảnh vợ chồng lìa nhau, hoặc *loan phụng* là nơi vợ chồng ân ái với nhau. Trên các thiệp cưới Việt Nam ngày trước thường có hình ảnh đôi chim loan-phượng quấn quýt bên nhau để diễn tả cảnh *loan phụng hòa duyên* của vợ chồng mới lấy nhau. Nhưng rất tiếc trong thời gian gần đây trên nhiều thiệp cưới của người Việt Nam ở hải ngoại lại thấy in họa tiết con rồng to lớn hung dữ, lồng lộn bên cạnh một con chim phượng với đuôi dài. Đã thế rồng tất nhiên là con đực, mà phượng với đuôi dài thuần thuộc tất nhiên cũng là một con trống... Tiếc thay lại ít người lưu ý đến những hình ảnh sai lầm về văn hóa này.

Rồng cũng được nhắc nhở nhiều trong dân gian Việt Nam qua các tục ngữ phong dao hoặc những câu châm biếm. Một người giàu có hay quyền tước viếng một người dân dã thanh bạch thường được gọi là *rồng viếng nhà tôm*. Những câu chuyện có đầu không đuôi được gọi là *đầu rồng đuôi tôm*. Câu ca dao *Trúng rồng lại nở ra rồng, liu diu lại nở ra dòng liu diu*, đầu có gì khác nghĩa câu *Con vua thì lại làm vua, con sãi ở chùa thì quét lá đa*. Còn gì khó chịu cho bằng phải sống chung với những người không cùng trình độ: *Rồng vàng tắm nước ao tù, Người khôn ở với người ngu bực mình*. Chán cảnh làm thân cây quế giữa rừng để cho thằng Mán thằng Mường nó leo, nên có những phụ nữ thường mở ước:

*Một đêm nằm ở thuyền rồng,
Còn hôn mần kiếp nằm trên thuyền chài.*



Ngày xuân thử thảo luận về hoa

Từ ngàn xưa, loài người đã xem hoa là tinh anh của thực vật, biểu tượng cho sáng tạo của Hóa Công. Hoa làm cho đời người thêm đẹp. Hoa tượng trưng cho sự phục hưng hay đổi mới trong đời sống. Hoa hiện diện trong mọi sinh hoạt của con người, từ ngày thường đến ngày lễ. Những tràng hoa căng trong phòng hội, những chùm hoa trang hoàng tại các lễ đường, hoặc những bó hoa để tặng nhau, đều tiêu biểu cho sự hòa hợp giữa người và người.

Ở Việt Nam cũng có nhiều loại hoa nên chúng ta không lạ lẫm gì với những loại tiêu biểu cho ngày Tết như hoa mai, hoa đào, hoa thủy tiên hay những hoa tiêu biểu cho các mùa như hoa lan, hoa sen, hoa cúc... Những danh xưng như hoa hồng, hoa huệ, hoa ô-môi, hoa lài, dạ hương, đinh tử v.v... đều là những danh xưng quá quen thuộc. Nhưng ra hải ngoại, đôi khi bước vào một hiệu bán hoa ở Âu, Mỹ, người Việt thường bị ngỡ ngàng trước sự hiện diện của số lượng quá nhiều của các loại hoa hoặc trước những danh xưng xa lạ của các hoa này. Ví dụ như nhân dịp xuân về muốn mua tạm một chậu hoa thủy tiên thì người bán lại đưa cho mình hoa narcisse màu vàng thường thấy trồng đầy ở các công viên trong thành phố chỗ không phải loại thủy tiên người mình thường dùng trong dịp xuân về. Lại thêm vấn đề khác biệt văn hóa, ví dụ như ở Âu Châu hoa cúc không được ưa thích cho lắm, thì tại Á Đông, hoa cúc lại tiêu biểu cho sự trường thọ hay phú quý. Cho nên cũng nên lưu ý đến mọi lễ thói dụng hoa ở địa phương để tránh ngộ nhận.

Dùng hoa để tặng

Tặng hoa là một tập tục đã có từ lâu ở mọi nước, đầu ở Âu-Mỹ hay Á-Đông. Trong thi văn xưa cũng từng kể chuyện Lục-Khai vào ngày đầu xuân đã từ Giang Nam gửi một cành hoa mai cho Phạm Ngạc ở Tràng An kèm theo bài thơ:

*Chiết mai phụng dịch sử,
Ký dữ lưỡng đầu nhân.
Giang Nam vô sở hữu
Liêu tặng nhất chi xuân*

dịch:

Bè mai gắp sử trạm
Gởi cho người bạn thân.
Giang Nam không vật lạ,
Kính tặng một cành xuân.

Sử liệu cũng từng kể vào mùa xuân năm Kỷ Dậu sau khi chiến thắng quân nhà Thanh ở Thăng Long, Hoàng đế Quang Trung đã phái một cận vệ ngày đêm phi ngựa mang một cành đào tươi thắm về Phú Xuân để tặng Hoàng hậu Ngọc Hân.

Đi viếng thăm ai với một bó hoa đẹp, rất dễ thu về cho người tặng nhiều mỹ cảm. Nói như vậy không có nghĩa là bó hoa gì cũng đều có thể dùng để tặng được cả. Có những loại hoa làm đẹp, gây vui cho người, có những thứ hoa chỉ để gây phiền phức hoặc có thủ chi được dùng để an ủi hay chia buồn. Cần rất thận trọng lúc lựa hoa để tặng. Không phải vì mình thích đặc biệt một loài hoa này rồi cứ dùng mãi hoa đó để tặng cho người khác. Nếu có thể biết được người mình muốn tặng hoa, thích hoa gì hay thích màu hoa nào thì việc lựa chọn hoa để tặng không khó. Vì vậy trong trường hợp không biết được sở thích của người mình muốn tặng hoa thì tốt hơn hết, lúc lựa hoa nên lựa những bó hoa có nhiều loại hoa với nhiều màu khác nhau.

Vào bất cứ thời đại nào hay bất cứ dưới nền văn hóa nào, màu sắc cũng vẫn quyết định tính chất cũng như ý nghĩa của các loại hoa. Hiện nay chủ yếu màu trắng vẫn là màu của thờ ngậy, trong trắng, trinh bạch. Màu đen tiêu biểu cho sự tử khước, ưu sầu hay tang chế. Màu đỏ tiêu biểu cho đắm đuối hay say mê. Màu xanh là biểu hiệu cho lòng chung thủy. Màu lục là màu của hy vọng và mùa xuân. Màu vàng là màu của tị hiềm ganh ghét.

Mỗi loại hoa đều có hiệu đặc thù của nó. Ví dụ như hoa lài (Jasmin) là tình yêu thầm kín, hoa anh túc (Pavot) là âu yếm yêu đương, hoa đinh tử (giroflee) là vui sống, hoa dạ hương là duyên thầm, hoa anémone là duyên dáng, hoa hồng (Rose) là tình yêu, là sự hòa hợp... và cứ như thế mỗi thứ hoa đều có hiệu riêng biệt.

Như đã nói trên, màu đỏ là biểu hiệu cho sự say đắm, đam mê. Hoa hồng có hiệu là tình yêu: vì vậy khi đến thăm một cặp vợ chồng nào đó không nên trao tặng nữ chủ nhân một bó hoa hồng đỏ, vì như thế dễ gây ngộ nhận. Hoa hồng đỏ chỉ có thể được đem tặng cho vợ mình hoặc người yêu của mình. Cũng vì lý do này mà cũng nên cẩn thận với các loại hoa cắm chướng đỏ (oeillet rouge) hoặc hoa anh túc đỏ (pavot rouge) cũng đều là biểu hiệu của ái tình say đắm.

Màu trắng cũng còn là màu của ưu phiền, vì vậy không bao giờ nên dùng những bó hoa đặc toàn màu trắng để tặng, nhất là cho các người già hay bệnh nhân. Người Âu Châu không bao giờ dùng hoa vĩnh cửu (immortel), hoa Aster hay Calla để tặng nhau. Ở Việt Nam những hoa màu trắng như hoa

huệ thường chỉ được dùng để thờ cúng hay phân ưu. Hoa sen trắng được dùng để thờ cúng và chỉ được dùng để tặng khi được bó chung với các hoa sen hồng.

Ở các nước Âu-Mỹ, hoa cúc (Chrysanthème) thường được người làm việc cấp dưới dùng để biếu tặng cấp trên để tỏ lòng ngưỡng mộ hay kính trọng. Ở Pháp, người Pháp tuyệt đối không dùng hoa cúc để tặng nhau. Ở Việt Nam và một số nước Á Đông, hoa bạch cúc thường được dâng cúng vào các đền chùa chỗ không được dùng để tặng. Vào dịp xuân về người Việt thường tặng nhau những chậu hoa cúc, vạn thọ và khi nào cũng tặng từng cặp chậu. Người Á Đông xem hoa cúc là biểu tượng của sự đồng đức, sum vầy và hòa hợp, và cúc từng được giới yêu hoa xếp vào hàng tú quý. Một giai thoại văn chương có kể chuyện thi sĩ Nguyễn Du có lần mượn cô mua hoa để ghẹo cô gái bán hoa hay chủ những muện chông có tên là Cúc:

Trăm hoa đua nở về xuân

Cớ sao Cúc lại muện màng về thu?

Thoảng nghe cô Cúc đã hiểu ý liền đáp lại:

Vì chùng ham chút nhụy vàng,

Cho nên Cúc phải muện màng về thu !

Ở Âu Châu thường bó hoa theo số lẻ 5, 7, 9... cành nhưng ở Việt Nam thường có tập quán bó hoa theo số chẵn. Thông thường thì nam giới tặng hoa cho nữ giới nhưng ở nhiều nước Âu Châu, nữ giới vẫn có thể tặng hoa cho nam giới, nhưng chỉ với những hoa đã được cắt ra.

Muện hoa thay lời nói

Đối với người yêu hoa, hoa là một sinh vật có hồn, có cảm giác, có tâm tình, có ngôn ngữ. Đối với người từng trải chơi hoa, mỗi loại hoa đều có hoặc được gán cho ngôn ngữ riêng. Giữa giới thanh lịch với nhau có nhiều ý không tiện nói thẳng với nhau, nên cũng có đôi khi họ thường phải muện hoa hay lời nói. Một thiếu nữ bị đeo đuổi bởi một anh chàng ái mộ mà nàng không còn thích nữa nhưng không tiện nói, có thể gửi tặng anh chàng một cành xướng rồng nhỏ gói trong túi nhựa thì anh chàng này nên hiểu là nên tự rút lui đi là vừa.

Hoa có muôn ngàn thủ, kể sao cho hết những ngôn ngữ của loài hoa. Tuy nhiên ngày nay biết được một ít ngôn ngữ của hoa cũng là một điều cần thiết:

Hoa Linh Lan (Maiglokchen): *Anh (em) đã yêu em (anh)*

Hoa Hồng Đỏ: *Yêu em say đắm.*

Hoa Hồng Trắng: *Anh (em) không thể...*

Hoa Tường Vi (Heckenrose): *Khổ vì quá yếu.*

Hoa Bạch Cúc (Tausendschönchen): *Có nhiều hảo ý với người nhận hoa.*

Hoa Thất Ý (Ortie): *Hòa công! Em (anh) không vừa lòng anh (em).*

Hoa Đồng Thảo (Violette): *Sao em lại quá ưu phiền?*

Hoa Hốt Bố (Hopfen): *Nếu có thể được nâng niu...*

Hoa Nhã Hoa (Enzian): *Chân thành cảm tạ...*

Hoa Lài (Jasmin): *Mến em (anh) lắm nhưng không thể yêu em (anh) được.*

Hoa Uất Kim Hương (Tulipe): *Đẹp rực rỡ, tánh tình vui vẻ.*

Hoa Mịch Hưởng (sureau): *Đừng để em (anh) phải đợi.*

Hoa Cài (Kresse): *Không muốn em phải phiền muộn.*

Hoa Lưu Ly (Vergismeinnicht): *Đừng quên nhau. Hãy luôn nhớ đến nhau hoài.*

Hoa Diệu Hương (Reseda): *Yêu em vì đức hơn vì sắc.*

Hoa Gai (distel): *Chẳng còn gì nữa giữa chúng ta.*

Hoa Mê Diệt (Rosmarin): *Anh (em) có thể vui chăng trước sự ưu phiền...*

Hoa Thanh Ba (Kornblum): *Ước gì lòng em giống như bề ngoài của em.*

Hoa Anh Túc (Mohn): *Hãy giữ kín thâm tình của chúng ta.*

Hoa Tam Diệp (Klee): *Có đồng ý đi đến hôn nhân hay là không?*

Hoa Đinh Tử (giroflee): *Hãy sung sướng với tình yêu bền vững. Mong được gần bên nhau.*

Hoa Lài (Jasmin): *Người thanh lịch, có sự quyến rũ dịu dàng.*

Hoa Tường Nhỏ (pensee): *Tường nhớ nhau hoài.*

Hoa Mướp (Schwerlilie): *Sự chiếu cố của em làm anh thêm hăng hái.*

Hoa Đào Kim Nhưỡng (Sim) (Myrte): *Tình yêu thầm kín*

Hoa Dạ Hương (Jacinthe): *Mỹ miều, khoan hậu, quyến rũ.*

Lá Hoa Hồng: *Bằng lòng. Đồng ý.*

Nhánh Đỗ Tùng (Genevrier): *Hãy đợi nữa.*

Lá Tam Diệp (trèfle): *Anh đợi em trả lời.*

Hoa Lục Cành (Kümmel): *Chúng ta đã bội ước.*

Mầm Cỏ Tô: *Thú anh em đã đọc rồi.*

Đại khái trên đây là một số ngôn ngữ được gán cho các loài hoa chỗ thật ra nếu sâu tập hết có thể thành một quyển tự điển nhỏ. Người ta nói rằng việc gán cho các loài hoa một ngôn ngữ đặc thù đã khởi đầu vào ngày xa xưa khoảng thế kỷ thứ 15 ở vùng Trung Đông nơi có sự hạn chế những liên lạc giữa nam giới với phụ nữ, nên mới đặt ra ngôn ngữ cho hoa để tránh khó khăn. Về sau ngôn ngữ của hoa với thời gian được biến đổi dần khi ngôn ngữ này được lưu truyền từ nước này qua nước khác sang khắp Âu Châu. ●

Con Rồng Cháu Tiên trong Năm Rồng - Canh Thìn

(05 Feb 2000 - 23 Jan 2001)

Cứ gần mỗi cuối năm người viết bài này thường giải thích và bình luận những ảnh hưởng của năm sắp tới đối với chúng ta căn cứ vào hai định luật "Âm, Dương tiêu trưởng" và "Ngũ Hành tương sinh/tương khắc".

Bài này luận giải về năm Canh-Thìn, Bạch-Lạp-Kim Dương. Do đó, chúng tôi xin được mời quý vị độc giả cùng duyệt qua hai định luật căn bản nói trên để xem Rồng Canh-Thìn thuận lợi hay bất thuận lợi đối với chúng ta như thế nào về phương diện Âm Dương và Ngũ Hành.

Luật về Âm, Dương như thế nào? Mọi sinh hóa trong vũ trụ là cái lý độc nhất, tuyệt đối, hằng hữu, vô thủy, vô chung, gọi là Thái-Cực. Do lý Thái-Cực ấy sinh ra hai thể tướng phân gọi là Liễu-Nghi, và tuy là trái ngược nhau về tính chất, Âm và Dương không bao giờ lia nhau hoặc tiêu diệt lẫn nhau để đón phương tồn tại mà tạo ra tình trạng "cô Âm" hay "cô Dương", nên vẫn chuyển động theo đúng luật "đây, với" hay *Âm Dương tiêu trưởng*. Phạm Âm tiêu thì Dương trưởng, Dương tiêu thì Âm trưởng, nghĩa là khi Âm với thì Dương đây, và khi Dương với thì Âm đây lên. Và trật tự đó cứ tiếp diễn để sự vật được tồn tại trên đời. Không những đã không tiêu diệt nhau, mà trong Âm lại còn chứa Dương và trong Dương lại có Âm (*Âm trung hữu Dương căn, Dương trung hữu Âm căn*). Hiện tượng này là Tử Tượng, Thái Dương, Thiếu Âm, Thái Âm, Thiếu Dương, và cũng vẫn chỉ là Âm Dương ở những giai đoạn biến hóa, thăng giáng. Điều này cũng cho thấy tuy có khác nhau về tính chất, nhưng Dương lại chỉ thu hút Âm và xua đuổi Dương, mà Âm cũng chỉ thu hút Dương mà xua đuổi Âm, như đã được khẳng định trong sách Dịch: "Âm Dương tương ngộ *tất* ứng; Âm ngộ Âm, Dương ngộ Dương, *bất* ứng". Ta thấy ngay được là khi Dương đây lên (trưởng) thì chỗ đó Âm với lôm vào (tiêu), và khi Âm nở lớn ra (trưởng)

thì Dương lại thu lẹm vào (tiêu). Nói một cách khác, Âm có nhiều ảnh hưởng với Dương hơn là với Âm, và Dương có nhiều ảnh hưởng với Âm hơn là với Dương. Vậy chữ "thu hút" nêu ở đoạn trên có nghĩa là tàng chứa, gây tác dụng, có ảnh hưởng mạnh, và "xua đẩy" ở đây bao hàm nghĩa ít gây được tác dụng, ít có ảnh hưởng. Do đó, Dương Kim của năm Canh-Thìn cũng gây ảnh hưởng thuận lợi hoặc bất thuận lợi cho những người tuổi Âm (thí dụ: Ất-Mão, Kỷ-Hợi, nhiều hơn những người tuổi Dương (thí dụ: Giáp-Dần, Mậu-Tuất).

Nếu luận về luật *Ngũ hành tương sinh* ta có: Thổ sinh Kim, Kim sinh Thủy, Thủy sinh/Mộc, Mộc sinh Hỏa, Hỏa sinh Thổ.

Sinh có sinh xuất và sinh nhập. Thí dụ Thổ sinh Kim, thì Thổ sinh xuất và Kim được sinh nhập. Sinh xuất là biến thể dạng, đổi trạng thái, bị tiêu hao đi, nên thường được coi là bất lợi. Sinh nhập là được biến thành từ một thể khác, được tạo ra, nên vẫn được coi là lợi hơn.

Ngũ hành tương khắc cho ta biết: Thổ khắc Thủy, Thủy khắc Hỏa, Hỏa khắc Kim, Kim khắc Mộc, Mộc khắc Thổ.

Khắc cũng có khắc xuất và khắc nhập. Thí dụ Thổ khắc Thủy thì Thổ khắc xuất, Thủy bị khắc nhập. Khắc xuất là mình khắc người ta, tuy chẳng lợi gì nhưng còn tốt hơn là bị khắc nhập, tức là bị người ta khắc mình.

Như vậy, năm Canh-Thìn là (Bạch-Lạp) Kim có lợi nhất cho Thủy (Thủy được sinh nhập), nhì cho Kim (ở thể tướng hòa), nhưng lại bất lợi cho ba hành còn lại là Thổ (Thổ sinh Kim nên bị tiêu hao vì sinh xuất), Hỏa (bị suy nhược phần nào vì khắc xuất), và Mộc (bị khắc nhập nên gánh chịu nhiều bất thuận lợi hơn cả).

Tóm lại, nếu ta là:

1. Mệnh Kim lại gặp năm Kim: sự tương hòa giữa hành bản mệnh và hành của năm nay, cho biết chủ đề của người mệnh Kim trong năm nay (năm Dương Kim) là tăng gia, bành trướng, phát triển về những phương diện công danh sự nghiệp, kế hoạch, toan tính, gia đình thêm người do cuối hôn, sinh nở, nhận con nuôi/dỗ đầu, thêm người đến ở chung nhà, thêm cộng sự viên hoặc thêm cổ đông chung vốn làm ăn. Nói một cách khác, cái gì có sẵn nay nở rộng, phát triển hơn lên. Có thể có những vui mừng mỗi, sinh ý hứng long, vượng khí gia tăng. *Nên chú trọng tới bộ phận tiêu*

hóa nói chung, *nhất là gan và mật*, vì sẽ có thể có những phiền phức từ nhẹ tới mức nghiêm trọng.

2. Mệnh Thủy trong năm Kim: báo trước sự sanh sôi nảy nở, tăng cường, tiến triển. Công danh tiền bạc thăng tiến và vững chắc hơn nhờ may mắn có quý nhân phù trợ, nhiều về dễ chịu, nhẹ nhàng hơn về tài lộc. Những kế hoạch hoặc toan tính mới sẽ gặp may lành hợp ý để dễ đạt thắng lợi. Tuy sức khỏe tốt nói chung, nhưng *cũng nên thận trọng đặc biệt tới những rắc rối liên quan đến tim và động mạch (cardio-vascular), ruột non.*

3. Mệnh Thổ nay gặp năm Kim: là có sự sinh xuất, nghĩa là bị thiệt thòi, tiêu hao, suy nhược. Người mệnh Thổ nên nhớ năm nay (Canh-Thìn, Dương Kim) chủ đề của mình là "suy hao" trong mọi công việc, toan tính, nên cần gia tăng sự thận trọng trong mọi dự tính, kế hoạch ngõ hầu giảm thiểu được những thiệt thòi, mất mát. Vì là sinh xuất, nên cần lưu tâm đến sức khỏe nhiều hơn, *nhất là đến bộ phận tiêu hóa, và những trục trặc, rắc rối từ tụy tạng (lá lách), gan, mật và bao tử.*

4. Mệnh Hỏa trong năm Kim: theo luật tương khắc ngũ hành thì Hỏa khắc Kim, nghĩa là Hỏa khắc xuất, tuy chẳng lợi gì mấy nhưng chắc chắn còn tốt hơn khi mình bị người ta khắc, tức là bị khắc nhập. Vì khắc xuất nên cũng bị suy nhược vật chất, sức khỏe, mệt mỏi tinh thần trong mọi dự tính, sắp xếp, kế hoạch. Do đó, mọi công việc, toan tính đều có những nét cầm chừng, trễ nải, do dự hoặc bị trở ngại. Nên để ý nhiều đến sức khỏe, *nhất là tim, động mạch, ruột non và cổ phần hô hấp gồm cả dị ứng về hô hấp.*

5. Mệnh Mộc trong năm Kim: Vì bị năm Kim khắc, tức là bị khắc nhập, nên người mệnh Mộc phải gánh chịu nhiều bất lợi, thiệt thòi hơn những hành kia. Do đó, cần luôn luôn lưu tâm tới sự bất lợi lớn lao hầu gia tăng mức thận trọng về mọi lãnh vực: sức khỏe, hạnh phúc gia đình, công danh, tiền bạc, giao dịch v.v... Về sức khỏe, nên hết sức thận trọng về những *phiền nhiễu từ bộ phận tiêu hóa, nhất là lá gan và túi mật*, có thể sinh bệnh từ mức khá rắc rối tới mức nguy hiểm, tùy từng lá số cá nhân. *Các ông nên để ý thêm đến nghiệp hộ tuyến, và các bà các cô cần chú ý tới bộ phận sinh sản.* Nếu niên hạn đóng tại cung hội tụ được nhiều sao cứu giải, sao tốt lành phù trợ thì

cũng chẳng phải lo ngại nhiều. Điều nên nhớ là khi ta bị niên hạn khắc nhập về hành *thì sự tốt bị giảm phần nào mà sự xấu lại tăng thêm phần nào*.

Xin lưu ý quý vị độc giả là bài viết này chỉ phân tích ảnh hưởng của Âm-Dương, Ngũ-Hành đối với tuổi chúng ta. Như vậy, chúng ta *chỉ luận về năm sinh, là một trong năm dữ kiện căn bản* (năm, tháng, ngày, giờ và nơi sinh) đánh dấu sự "vào đời" hay "nhập thế" của mỗi người chúng ta, nên không thể đi vào chi tiết tỉ mỉ của từng tuổi cá nhân được.

I. Những tuổi được hưởng thuận lợi

a. Được ảnh hưởng thuận lợi nhất về phương diện Ngũ-Hành là những tuổi Âm Thủy, tính từ năm 1924 cho đến năm 2000 gồm: Đinh-Sửu (1937 & 1997), Ất-Dậu (1945), Quý-Tỵ (1953), Đinh-Mùi (1967), Ất-Mão (1975), và Quý-Hợi (1983 & 1923).

Những tuổi Dương Thủy, cũng được hưởng những thuận lợi nhưng không thể bằng được những tuổi Âm Thủy, tính từ 1924 là: Bính-Tý (1936 & 1996), Giáp-Thân (1944), Nhâm-Thìn (1952), Bính-Ngọ (1966), Giáp-Dần (1974), và Nhâm-Tuất (1982 & 1922).

Vì không có những chi tiết cần thiết khác là tháng, ngày, giờ và nơi sinh của những tuổi trên, nên khó mà khẳng định được là những điều tốt hay thuận lợi thuộc khía cạnh nào và ứng cho những ai trong gia đình. Tuy nhiên, những người mệnh Thủy, nhất là Âm Thủy, có thể thấy vui thích vì được sinh nhập nghĩa là được vợ chồng mệnh, và những thuận lợi hoặc may mắn trong năm mới có thể là sức khỏe tốt hơn, gia đạo an bình, hạnh phúc, công danh thăng tiến, tiền bạc hanh thông tích tụ, tùy theo niên hạn đi tới cung số nào, với những cát tinh (những ngôi sao tốt) làm lợi về những phương diện gì trong niên hạn. Vì được sinh nhập, nghĩa là có lợi về ngũ-hành, nên những người mệnh Thủy sẽ được thêm phần thuận lợi và bớt phần bất lợi trong năm mới Canh-Thìn: tốt sẽ được tăng thêm vài phần, mà xấu cũng sẽ được giảm bớt đi vài phần.

Mặc dầu được hưởng lợi từ Dương Kim của Rồng Canh-Thìn, người mệnh Thủy nhất là Âm Thủy vẫn phải lưu tâm về những khó chịu, rắc rối so bệnh họa gây ra trong năm 2000. Đáng lưu ý nhất là:

- Những trục trặc liên quan đến tim và động mạch, ruột non, gan, mật, nhẹ hay nặng tùy theo từng lá số cá nhân.

- Về đường tình cảm có nét không được như ý, chậm trễ, trục trặc.

- Bị trách oán, than phiền, thị phi, cò bót công môn, thừa kiện, tranh chấp.

- Phiền lụy, rắc rối về xe cộ, gồm cả tai nạn/đụng xe.

- Nhà ở hay nơi làm việc (của mình) thấy có nét úng thũng: nhiều nước ứ đọng trong nhà do mái dột, lụt lội, ống cống, ống nước vỡ.

- Nếu không bị úng thũng, cần lưu tâm đến mối mọt.

b. Những tuổi thuộc hành Kim, nghĩa là cùng một hành với năm nay, cũng có những nét thuận lợi, và Âm Kim chịu ảnh hưởng thuận lợi cũng như bất thuận lợi nhiều hơn Dương Kim. Kể từ 1924 đến nay, những tuổi thuộc Âm Kim gồm: Ất-Sửu (1925 & 1985), Quý-Dậu (1933 & 1993), Tân-Tỵ (1941), Ất-Mùi (1955), Quý-Mão (1963), và Tân-Hợi (1971).

Dương Kim gồm: Giáp-Tý (1924 & 1984), Nhâm-Thâm (1932 & 1992), Canh-Thìn (1940), Giáp-Ngọ (1954), Nhâm-Dần (1962), Canh-Tuất (1970).

Vì tương hòa với hành của năm nay, những người ở lớp tuổi trên có thể vui trong ý nghĩ là năm nay sẽ có những dễ dàng, nhẹ nhàng, thuận lợi, cho sự khuếch trương, gia tăng, phát triển, về những lãnh vực tình cảm, sự nghiệp, gia đình, con cái, lợi tức đầu hoạch, hay nói một cách nôm na là thêm người thêm của, thêm phần khởi trong năm nay. Ngoài ra, nếu muốn biết chi tiết là lợi cho những ai trong gia đình, tốt về phương diện gì v.v..., ta cần phải biết niên hạn của mỗi tuổi đóng tại cung số nào với những cát tinh phủ trợ nhiều ít, hoặc các hung tinh thuộc loại nào phá cách tốt, và gây những thiệt hại gì, những ngôi sao đóng tại chính cung và tử tam phương chiếu về lành/dữ ra sao. Chỉ khi nào có thêm những dữ kiện cần thiết là tháng, ngày, giờ và nơi sinh, ta mới có thể biết được những chi tiết tỉ mỉ, và lúc đó sự chính xác cũng tăng lên nhiều.

Về bệnh, cần lưu tâm:

- Những rắc rối, phiền nhiễu mà gốc là tử gan, mật: nhẹ nhất cũng là mẩn ngứa, sài lác trên da, viêm gan loại A, sủng túi mật, nghệt đường dẫn mật, sạn túi mật. Nặng hơn có thể có những triệu chứng của loại bệnh viêm gan (hepatitis) B, C, D gây tử vong.

- Khó thở hay dị ứng về hô hấp: hắt hơi, nháy mắt, cảm phổi, ho, hen suyễn.

- Bệnh hoặc những phiền nhiễu có liên quan tới bộ phận tiêu hóa, nhất là

lá lách và ruột trường (pancreas và colon)

- Phái nam trên 40 tuổi nên để ý hơn đến nhiếp hộ tuyến (prostate), vì tuyến nhỏ này có thể bắt đầu gây khó chịu, rắc rối. Phái nữ cần chú ý tới cơ phận sinh sản, vì có thể bị trục trặc khó khăn về sủng, bầu, mụn.

Về họa, nên hết sức thận trọng về họa chấn động cơ thể gồm: té ngã có thương tích, bị vật gì rơi, bay, đổ đè lên người gây thương tích, bị hành hung đánh đập, va chạm xe cộ, mổ xẻ châm chích. Đề phòng họa lửa, điện, nước và tai nạn dọc đường.

2. Những tuổi bị ảnh hưởng bất lợi

a. Hành bị thiệt thòi, bất lợi hơn cả vì Dương Kim của Rồng Canh-Thìn là hành Mộc, mà Âm Mộc chịu nhiều thiệt thòi hơn Dương Mộc. Sự bất lợi vì bị khắc nhập về hành thường cũng là sự suy nhược về sức khỏe, thiệt thòi về công danh, sự nghiệp có nét suy thoái có thể tới mức bế tắc, vì vậy tiền bạc cũng túng hụt, nhiều lo âu, buồn phiền, gia đạo mất an bình, giao dịch ít hanh thông thắng lợi, bệnh họa dễ tới, có thân nhân gần đau nặng hoặc bị giải phẫu, trong dòng họ có tang chế. Cần thận trọng về mọi mặt để cố giảm thiểu phần nào mức tổn thất, rủi ro có thể là trầm trọng.

Về bệnh, cần lưu tâm:

- Về bộ phận tiêu hóa, nhất là gan và mật. Nhẹ là bị mẩn ngứa ngoài da, viêm gan loại A, sủng mật, nghệt ống dẫn mật, sạn túi mật, nghĩa là thuộc loại chữa được. Nặng có thể gây tử vong là viêm gan loại B, C, D, cirrhosis, ung thư gan.

- Về những rắc rối có liên quan tới tim và động mạch, ruột non, tử tử mức nhẹ tới mức nghiêm trọng, tùy theo lá số tử-vi cá nhân

- Ở tuổi ngũ tuần, về bộ phận sinh sản đối với nữ giới, nhiếp hộ tuyến đối với nam giới.

Về họa, cần đề phòng:

- Vạ miệng có thể trở thành khẩu nghiệp, sinh thù oán, tranh chấp, thừa kiện.

- Chấn động cơ thể gồm té ngã, bị vật gì bay, rơi rớt, đổ đè vào người gây thương tích nghiêm trọng, bị hành hung, va chạm xe cộ, giải phẫu.

- Liên quan tới cò bót công môn, giam cầm bắt giữ vì vi phạm luật về rượu.

Nên nhớ Âm Mộc bị nhiều ảnh hưởng bất lợi hơn Dương Mộc, và gồm những tuổi Kỳ-Tỵ (1929 & 1989), Quý-Mùi (1943), Tân-Mão (1951), Kỳ-Hợi

(1959), Quý-Sửu (1973), và Tân Dậu (1981 & 1921).

Dương Mộc gồm những tuổi Mậu-Thìn (1928, 1988), Nhâm-Ngọ (1942), Canh-Dần (1950), Mậu-Tuất (1958), Nhâm-Tý (1972), và Canh-Thân (1980, 1920).

b. Vì Kim vượng nên Thổ hủ, nghĩa là Thổ bị suy hao, kiệt quệ vì sinh xuất (ra Kim). Đây chính là nét thiết thòi của những người mệnh Thổ trong năm nay. Những người Âm Thổ chịu ảnh hưởng bất lợi nhiều hơn những người Dương Thổ, gồm những tuổi: Tân-Mùi (1931, 1991), Kỷ-Mão (1939), Đinh-Hợi (1947), Tân-Sửu (1961), Kỷ-Dậu (1969), Đinh-Tý (1977).

Dương Thổ là những tuổi Canh-Ngọ (1930, 1990), Mậu-Dần (1938), Bính-Tuất (1946), Canh-Tý (1960), Mậu-Thân (1968), Bính-Thìn (1976).

Những nét suy hao, kiệt quệ của những người mệnh Thổ trong năm Canh-Thìn được hiểu là ứng về những phương diện sau đây:

- Gia đình phân tán, chia phối hoặc vì bất hòa hay vì con cái đi học hoặc đi làm xa.

- Sức khỏe suy yếu, bệnh tật do bộ phận tiêu hóa, nhất là lá lách (pancreas), bao tử, tử mục chữa được như viêm lá lách, bệnh tiểu đường nhẹ, viêm/loét bao tử... cho đến mức nguy cơ hơn như tiểu đường mức nặng dễ gây stroke trên não, ung thư lá lách, ung thư hay ung thư bao tử.

- Công danh sự nghiệp có nét trắc trở, bất ổn, nhiều lo âu về mức thu hoạch tài chính, tiền bạc thất thoát.

Về họa: bị lợi dụng bòn rút, bị lừa gạt nếu không cũng bị hiểu lầm là lừa gạt, đối trá người, tai nạn xe cộ có thương tích, giải phẫu. Tóm lại, sự tốt có thì cũng ít hơn mức kỳ vọng, mà xấu lại xấu hơn mức tiên liệu.

c. Kim vượng thì Hòa tù, nghĩa là Hòa vì khắc nhiều Kim nên Hòa bị suy nhược. Điều này có nghĩa là tại Dương Kim của Canh-Thìn nên những người tuổi Hòa, nhất là Âm Hòa, sẽ phải gánh chịu những ảnh hưởng không mấy thuận lợi là bị suy nhược về sức khỏe, trở ngại, trục trặc trong mọi toan tính, sự việc dự liệu.

Những tuổi Âm Hòa bị thiết thòi nhiều hơn là: Đinh-Mão (1927, 1997), Ất-Hợi (1935, 1995), Đinh-Dậu (1957), Ất-Tý (1965), và Kỷ-Mùi (1979).

Dương Hòa gồm Bính-Dần (1926, 1986), Giáp-Tuất (1934, 1994), Bính-Thân (1956), Giáp-Thìn (1964), và Mậu-Ngọ (1978).

Về công danh, tiền bạc, những tuổi trên đều bị một nét bất lợi giống nhau là suy giảm, chậm trễ, gặp trở lực gàn quai. Điều nên nhớ là Âm Hòa chịu nhiều ảnh hưởng bất lợi hơn là Dương Hòa. nỗ lực tối đa đổ ra rồi chỉ được phần đền bù đạm bạc, ít ỏi. Tiền bạc vào khó ra dễ, nghĩa là thu ít hơn chi. Nếu mức thu hoạch có khả quan, thì cũng vẫn còn ít hơn muôn vàn công sức đổ ra.

Về bệnh họa, cần lưu tâm đến:

- Bệnh liên quan đến tim và hệ thống máu huyết, tiểu tràng, tử mục nhẹ đến đau, tức ngực, bệnh về van tim (valvular disease), viêm ruột non, đến mức nguy cơ có thể gây tử vong như viêm tim, tim ngừng làm việc/đập (heart failure), lũng hoặc ung thư ruột non.

- Bộ phận hô hấp, nhất là phổi và ruột già (colon), tử mục rắc rối nhỏ như dị ứng về hô hấp, hay bị cảm phổi, ho lâu khỏi, hay bị tiêu chày, bướu (polyps) lành trong ruột tối mức nghiêm trọng như ung thư phổi, sưng cứng phổi, ung thư ruột già.

- Gan và mật có thể gây phiền nhiễu rắc rối từ những bệnh nhẹ tới bệnh cần cấp cứu.

- Họa về thị phi, khẩu thiệt, tranh chấp trong và ngoài gia đình, bị lợi dụng, lừa gạt (tiền bạc, tình cảm).

- Họa về lửa, điện, súng đạn, giải phẫu, té ngã, tai nạn dọc đường.

d. Ngoài ra, nếu luận về khía cạnh thiên khác, địa xung ta thấy Rõng Canh-Thìn còn gây nhiều bất lợi cho tuổi Giáp-Tuất, vì tuổi này bị Canh-Thìn khắc cả Can lẫn Chi, Canh khắc Giáp và Thìn khắc Tuất (nghĩa là bị thiên khác, địa xung). Do đó, tuổi Giáp-Tuất càng nên gia tăng sự thận trọng khả dĩ chống đỡ được những bất lợi về mọi mặt.

3. Điều nên biết về những trẻ sinh năm Canh Thìn (2000)

A. Tử-Vi đầu số (Phần A này là chung cho nam nữ sinh năm 2000, và quý vị nam nữ sinh năm 1940)

1. Tổng luận về cuộc đời: Chủ Canh là Can (=gốc, tự cho trời) thuộc hành Kim. Thìn là Chi (=ngọn, tự cho đất) thuộc hành Thổ. Luận về sự tương sinh ngũ-hành thì Thổ sinh Kim, và áp dụng vào trường hợp Canh-Thìn thì Thìn sinh ra Canh, hay Chi sinh Can hoặc đất làm lợi cho trời. Vì sự giao hòa tốt đẹp giữa trời đất nên người Canh-Thìn được những ảnh hưởng thuận lợi trong cuộc sống: thành công trong đời là do may mắn nhiều hơn là

do tài năng (nhiều khi chưa dùng đến thực tài đã đạt thành công rồi), hoặc mức thắng lợi thường lớn hơn thực lực. Được hưởng nhiều lần may mắn nhỏ, hoặc một vài thời kỳ may mắn khá lâu dài.

2. Về màu sắc, màu hợp là màu trắng, bone, ivory sắc trắng, almond. Màu khắc hại nên tránh xa và không dùng là màu hồng, đỏ tươi/đậm, đỏ burgundy. Màu tốt và vượng, nên gần và dùng, là nhóm màu vàng, nâu đậm/nhạt, beige, kaki, cát uốt. Tất cả những màu khác còn lại đều là những màu không bất lợi về phương diện này thì cũng bất lợi về phương diện khác.

3. Về mùa trong năm, thì mùa Xuân bất lợi vì gây suy giảm, suy nhược. Mùa Hạ khắc hại nên rất xấu; vì vậy chớ nên khởi công những việc quan trọng trong mùa này. Mùa Thu hợp thuận, dễ gây may mắn, hanh thông, an lành. Mùa Đông bất lợi vì dễ gây thua thiệt, mất mát, hủ hao. Thời gian thực sự tốt là thời gian tứ-quí: 17 ngày sau chót của những tháng ba, sáu, chín và chạp âm lịch.

4. Tuy không bị vướng vào năm hạn, tuổi này có những năm xung là Thìn, Tuất, vì vậy kỵ gặp hạn đến cung Thìn, Tuất và cung an Thân. Tam tai là những năm Dần, Mão, Thìn (Thìn cũng là năm xung nữa).

B. Địa-lý Phong-thủy Dương-trạch (phần này là cho Canh-Thìn 2000. Phần của Canh-Thìn 1940 hoàn toàn khác).

Nam: a. Những hưởng tốt:

1. **Sinh khế:** Chính Đông (Chấn), là hưởng rất vượng và tốt, thường mang lại an Khang, thịnh vượng, thắng lợi, gia đạo an bình, tránh được nhiều xấu rui, bệnh họa. Trường nam được hưởng nhiều lợi ích.

2. **Thiên-y:** Đông-Nam (Tốn), hưởng này bị phá cách tốt vì cung khắc tinh, nên lại trở thành bất lợi cho trường nữ.

3. **Duyên-niên:** Chính Bắc (Khảm), tốt và lợi, thường mang lại những việc vui mừng về công danh thăng tiến, tiền bạc nhiều may mắn, tình cảm/nhân duyên hanh thông, gia đình hòa thuận, hạnh phúc, bạn bè trung tín đặc lực. Con trai giữa được hưởng nhiều thuận lợi.

4. **Phục-vi:** Chính Nam (Ly), hưởng tốt này cũng bị phá cách, nên không trông nhờ được mà lại còn trở thành xấu cho con gái giữa.

b. Những hưởng xấu:

1. **Tuyết-mang:** Tây-Bắc (Càn), rất độc hại, thường gây ác bệnh, họa về

lửa, điện, súng đạn, yếu tử, thất bại, xảy thai, ít con có thể tới mức tuyệt tự, có con cũng bị buồn khổ vì con, công việc tiền bạc bế tắc, nhiều ưu phiền. Bố gánh chịu nhiều thiệt thòi.

2. **Ngũ-quí:** Chính Tây (Đoài), rất độc hại, gây mâu thuẫn, bất hòa, tranh chấp, thừa kiện, gia đạo xáo trộn đảo điên, con cái ngỗ nghịch, công việc bế tắc, tiền bạc túng hụt. Con gái nhỏ chịu nhiều thiệt thòi.

3. **Lục-sát:** Tây-Nam (Khôn), hưởng xấu này mang lại những rủi ro, mất mát thua thiệt, nhiều buồn phiền lo lắng về công việc tiền bạc, thiếu hòa khí trong nhà, nợ nần chồng chất. Bà mẹ chịu nhiều thiệt thòi.

4. **Họa-bại:** Đông-Bắc (Cấn), hưởng xấu nhẹ nhất này thường gây những bức dọc, khó chịu chậm trễ, miệng tiếng, hiểu lầm... trong sinh hoạt hằng ngày. Con trai nhỏ chịu bất lợi.

Nữ: a. Những hưởng tốt:

1. **Sinh-khí:** Chính Tây (Đoài), hưởng rất vượng và tốt này không nhờ cậy được, vì cung khắc tinh, nghĩa là cách tốt bị phá. Con gái nhỏ chịu thiệt thòi.

2. **Thiên-y:** Đông-Bắc (Cấn), rất vượng và tốt, mang lại những điều tốt tưởng tự như Thiên-y của phái nam. Con trai nhỏ được hưởng nhiều lợi ích.

3. **Duyên-niên:** Tây-Nam (Khôn), hưởng này tốt nhờ cậy được, và mang lại những sự tốt giống như của phái nam. Bà mẹ hưởng thuận lợi.

4. **Phục-vị:** Tây-Bắc (Càn), hưởng này tốt mang lại những may mắn tốt lành về mọi sự: công việc, tiền bạc, giao dịch, gia đạo, hay có cơ may dịp tốt để đạt thắng lợi. Ông bố được hưởng những thuận lợi.

b. Những hưởng xấu: (gây hung hại giống như các hưởng xấu của phái nam).

1. **Tuyết-mang:** Chính Nam (Ly), rất độc hại như của phái nam. Con gái giữa gánh chịu thiệt thòi.

2. **Ngũ-quí:** Chính Đông (Chấn), rất độc hại như của phái nam. Trông nam chịu nhiều thiệt thòi.

3. **Lục-sát:** Chính Bắc (Khảm), những điều xấu hưởng này mang lại giống như của phái nam. Con trai giữa chịu nhiều bất lợi.

4. **Họa-hại:** Đông-Nam (Tốn), xấu giống như nam. Trông nữ chịu bất lợi.

4. **Năm Canh-Thìn 2000 với người Canh-Thìn 1940**

Hạn năm nay của nam nữ Canh-Thìn 1940, cũng giống như của những người cùng tuổi Thìn nhưng khác Can,

đều đóng tại cung Tuất. Bởi vậy, những điều xảy đến với các ông bà tuổi Thìn tương tự như nhau, trừ vấn đề bệnh. Vì năm Thìn vừa là năm xung vừa là năm tam tai, nên những vị tuổi Thìn nói chung cần hết sức thận trọng về mọi phương diện, và hy vọng sẽ giảm thiểu được phần nào những điều bất lợi.

Những điều xảy ra trong năm 2000 gồm có:

a. Về công việc làm, sẽ có tử biến chuyển (thêm/bớt trách nhiệm) đến thay đổi (địa điểm, ngành), trước dữ sau lành. Có tiền vô nhưng chậm. Giấy tờ, giao kèo, khế ước... coi chừng vì nhầm lẫn, thiếu sót nên gây bất lợi, trực trực, thiệt thòi.

b. Nên thận trọng về té ngã, va chạm xe pháo, nhất là những người sinh những tháng giêng, năm, bày, chín.

c. Bị phiền lụy có liên quan tới thân phận trách oán, có bớt công môn hay giam cầm bắt giữ.

d. Nên thận trọng vì chấn động mạnh do vật gì bay, rơi, đổ dè lên người, có thể nguy hiểm.

e. Thận trọng tối đa về các bệnh do cơ quan hô hấp, có phạm bài tiết nước tiểu, bộ phận tiêu hóa, nhất là gan, mật, tử mức nhẹ chữa được tới mức nguy đến tính mệnh, bệnh về răng, nướu răng.

f. Trong dòng họ có thân nhân gần (ông bà, cha mẹ, chú bác, cô di...), ở tiểu bang khác hoặc ở ngoại quốc, đau nặng có thể tới mức đau buồn vì tang chế.

g. Có khách tử phương xa lại thăm; nên coi chừng vì có thể làm mất lòng khách.

h. Cần thận vì có thể bị mất trộm, mất cắp tại nhà ở, có sở làm ăn, xe bị lục soát và có thể bị lấy đi luôn, nhất là những người sinh giờ Mão, giờ Dậu.

Phần giải luận trên về niên hạn và năm xung của tuổi Canh-Thìn gồm những bất thuận lợi nhiều hơn là thuận lợi. Tuy nhiên, nếu có đủ những yếu tố căn bản cần thiết là *tháng, ngày, giờ* và *nơi sinh* trong phần thẩm định vận mệnh, thì sự phân tích mỗi chính xác và phong phú hơn, với những nét chấm phá vui buồn may rủi trong những việc xảy ra.

Ngoài ra, người viết xin mạn phép *nhấn mạnh điểm này để quý vị độc giả cứu xét:* Các cuốn lịch và lịch sách tiếng Việt, chủ Nho có ghi những ngày tốt, xấu và những hưởng xuất hành để cầu tài thần, hi thần... cho người xem lịch tham khảo. Khi lịch nói tốt là tốt cho mọi người, xấu là xấu cho mọi

người về ngày và hướng; như vậy, *sự thẩm định giá trị tốt/xấu có tính cách ép buộc, độc đoán và phi lý.* Tốt chỉ có thể là tốt cho những người thuộc một số hành và tuổi nào được những thuận lợi, chủ không phải là tốt cho tất cả mọi người tham khảo lịch. Xấu cũng chỉ là xấu cho những người thuộc về một số hành và tuổi nào khác gánh chịu bất lợi, chủ không phải là xấu cho bất cứ ai tra cứu lịch sách.

Bởi vậy, nếu thấy là lịch ghi là ngày cũ hay kỵ đính hôn, cưới gả chẳng hạn, mà nghĩ rằng cả thiên hạ không ai hỏi vợ, lấy chồng trong ngày đó là hơi vội vã. Thực tế cho thấy người ta vẫn cứ lấy vợ, lấy chồng trong những "*ngày phải kiêng cử*" đó, rồi người ta vẫn sống hạnh phúc hòa thuận bên nhau cho đến lúc bạc đầu răng long. Nhiều đôi khác, cũng theo lịch dạy là ngày tốt cho đính hôn, cưới gả mà kết hợp phu thê, rồi cũng không lâu sau đó là chia phối, ly biệt, là đoạn tình đứt nghĩa tào kang.

Tóm lại, xem lịch để biết ngày đó thuộc Hành gì, âm hay dương, Trục gì, Sao gì, nhưng cát và hung thần gì, hầu hết biết sự lợi/hại cho mình như thế nào đối với hành của bản mệnh. Do đó, những điều nên làm và những điều cấm kỵ theo sự chỉ dẫn của lịch (bất cứ lịch hoặc lịch sách nào), theo thiên ý, *đều không có căn bản thuyết phục, và vì thế không nên tin theo*, nếu không có ý kiến thứ hai (thứ ba). Chắc chắn phải là những trường hợp riêng rẽ với những cách tính riêng rẽ, khác nhau, vì mỗi người đều có những dữ kiện/chi tiết khác biệt: *thử hỏi như vậy làm sao cả triệu người khác nhau lại giống nhau như một vậy?*

Người viết xin được kết thúc bài giải luận nhỏ này bằng lời chân thành cảm tạ sự chú ý của quý vị độc giả, và bằng lời kính chúc đầu năm tới chủ liệt vị:



Đôi lời phân trần ...



Phạm Thăng nhân huynh,

Khi đọc bài "**Gạo Chợ Nước Sông**" trong "**Xuôi Dòng Cửu Long**", em tìm hỏi dân gốc Châu Đốc và Vĩnh Long về rạp Tân-Kiến. Một nhân sĩ uy tín gốc Vĩnh Long trả lời không cần suy nghĩ "**Rạp Tân Kiến ở Vĩnh Long**" (nhân sĩ đó là ông N.L, bạn của nhân huynh). Từ đó em hấp tấp, định ninh nhân huynh gốc Vĩnh Long ắt "thường Vĩnh Long hơn Châu Đốc".

Em gửi lời xin lỗi muộn màng đến nhân huynh. Khi đọc bài "Đế ảm lòng người dân Châu Đốc xa xứ" và nhận được bức thư nhân huynh, em hỏi lại chính nhân sĩ đó, ông trả lời, "hình như vậy, lâu quá tôi quên, không nhớ rõ". Sau nhiều lần điện thoại, hẹn gặp một cựu "Trung Tá an ninh" Tiểu Khu Vĩnh Long, ông tự hào "chỗ nào ở Vĩnh Long tôi cũng biết". Ông kể hàng giờ về Vĩnh Long, lúc hỏi về rạp Tân Kiến ở Vĩnh Long, ông trả lời "ừ, tôi nhớ hình như là, cái... cái... à, ở miệt...". Cám ơn hai ông, đủ rồi!

Điện thoại viễn liên bao nhiêu lần mới liên lạc được một cựu học sinh Châu Đốc (thế hệ 1948), anh chỉ biết rạp Lạc Thanh ở đầu chợ Châu Đốc, anh gốc Bình Di Bắc Nam, đến Châu Đốc trẻ nên trước đó không biết.

Cách đây nửa giờ, tình cờ khám phá ở Melbourne có một nhà giáo trên 80 tuổi đã từng dạy học ở Châu Đốc, điện thoại hỏi thăm, thầy có cho biết về rạp Tân Kiến đúng như nhân huynh đã viết trong bài "**Gạo Chợ Nước Sông**" và bài "**Đế ảm lòng người dân Châu Đốc**". Nhưng sau năm 1945, rạp Tân Kiến đổi chủ nên có tên mới là Lạc Thanh.

Em ra Châu Đốc năm 1952. Nếu nói rạp đầu chợ Châu Đốc là rạp Tân Kiến năm 1945 thì nhân huynh đúng, em sai. Nhưng nói rạp đó là rạp Lạc Thanh năm 1952 về sau thì em đúng. Lại kể tiếp, nếu nói năm 1997, đầu chợ Châu Đốc có rạp Tân Kiến hay rạp Lạc Thanh thì nhân huynh và em đều sai. Chợ Châu Đốc được coi lên cao hơn một thước rưỡi, rạp hát bị san

bằng, nền rạp được chia lô bán cho bạn hàng cất sạp buôn bán. Từ đây, nếu về thăm Châu Đốc nhân huynh sẽ không tìm thấy rạp Tân Kiến, em cũng mất rạp Lạc Thanh.

Thế hệ sau, nếu tình cờ đọc chuyện chúng ta, cũng sẽ như em "hỏi lung tung mà không biết rạp Tân Kiến - Lạc Thanh ở đâu", mà có ai lăm cẩm như chúng ta tốn giấy tốn mực về rạp Tân Kiến - Lạc Thanh, người ta bận chạy *mánh*, "miếng đất đó *mấy cây*", "tiền Mỹ lớn hơn tiền Úc". Riêng rạp Tân Việt đúng cô đơn, cũ kỹ, buồn nản, thường làm chỗ hội họp, đại nhạc hội, người đi lèo tèo, trước sau cũng đẹp, ai cũng có "*dầu máy*" xem phim tập ở nhà. Cuộc hý trường dẫu bể, ai buồn hơn ai! Ở Châu Đốc 6 năm, em coi hát chưa tới 20 lần. Xem ciné Chủ Nhật, sợ *ông già* ở quê ra bắt tử thì no đòn. Ban đêm coi hát về trễ, ngại ngủ hàng ba muỗi cắn thành ghè ngứa. 4 năm Trung Học thường *đội sổ*, chơi quanh quẩn nhà ở khu phố Ông Đốc Công Cường đường Bảo Hộ Thoại (phố số 46 Bảo Hộ Thoại ngày nay là nhà ông Đốc Đồng), chưa qua ngang thành linh tới tiệm rượu hay đất Thánh Tây. Chỗ xa nhất là Xóm Nhà Thờ, mỗi năm chỉ dám theo bọn nó đến đó vào dịp Noel, ngó những gian hàng bán thịt chó và xem lồng đèn ngôi sao. Em chưa dám bước chân vào Đình Thần Châu Phú, vì gốc Tàu, chưa quen hội hè Việt Nam. Ngược lại, cũng không dám *léo hánh* tới chùa Ông Bốn, sợ gặp *mấy cha* Chủ Tiệm quen với *ông già* thì "*can khẩu*" (gian khổ).

Em nghe rất nhiều địa danh thuộc Châu Đốc như Cồn Tiên, Tân Châu, Châu Giang, Bình Di v.v... (những địa danh nhân huynh thường nhắc) nhưng chưa dám bước xuống đò qua Châu Giang, chưa biết mua vé đò, sợ đò và sợ đò chìm mùa nước, sợ *Chà-và thú* da trâu vô bụng.

Các Thầy, Cô, thời nhân huynh, dạy Tiểu Học, thời em, hầu hết đều lên Trung Học dạy. Em quên nhắc Bà Đốc Mót, trên 95 tuổi rồi, hiện ở Paris, là Sư Cô Trí-Tâm. Thầy Nhật thời nhân huynh "trắng trẻo" (1940), thời em (1958), 18 năm sau, thầy bị bệnh, phải nấu vàng uống *cầm*, da thầy ngăm đi. Ngày ấy, em sợ các thầy như sợ *cọc*, bây giờ, sợ học trò như sợ *quý*. Trở lên là chuyện trường xưa, thầy bạn cũ. Ngoài duyên văn nghệ và tình đồng hương, nhân huynh đã tặng em một món quà vô giá. Xin chia sẻ với nhân huynh và độc giả.

* *

Cuối tuần nghỉ lễ mùa xuân, thứ sáu 24.9.99 đúng ngày Rằm tháng Tám, Trung Thu, chúng tôi tổ chức buổi họp mặt ở nhà một người bạn vùng quê ăn bánh thưởng trăng.

Khoảng 12 giờ trưa, *bà già* tôi bỗng lên cơn, bị bệnh dẫn vật, mắt mất thần, cứng miệng, mê mẩn không uống thuốc được. Thường thì bà nói làm nhảm, tiếng Miên, như nói chuyện với ma, có khi nói tiếng Triều hoặc tiếng Việt. Tình trạng càng lúc càng tệ, trong lòng không thấy yên tâm để bà ở nhà cho thẳng con tôi giữ. Chán quá, tôi nằm uể oải, bực bội, nếu tệ hơn, sẽ phải gọi Ambulance đưa vào nhà thương, lại phải ngủ nhà thương như những lần trước, nghĩ đến mà chán chường. Thằng con tôi xuống mò thùng thú, mang lên cho tôi một búp kiện, liếc thấy tên nhà văn Phạm Thăng, mừng quá, lay hoay tìm không thấy cây kéo, nên xé toạc bao giấy cho nhanh. Mò ra thấy quyển "**Tiền Tệ Việt Nam**" (đang định đặt mua mà anh gọi tặng), một cuốn kinh Quan-Thế-Âm, một lá thư và bức ảnh Quan-Thế-Âm. Trong thư, anh căn dặn "*lọng kiếng* để trên đầu giường cho Má nhìn, may ra Bồ Tát phò hộ bớt bệnh...".

Lúc đó *bà già* đã mê rồi, hơi thở đứt đoạn. Nghe lời anh, tôi đặt quyển kinh và bức ảnh Quan-Thế-Âm trên ngực bà, la lối dặn bà niệm Phật. Bà vẫn làm nhảm, ú ỏ, nhưng hơi thở nhẹ dần, niệm tiếng còn tiếng mất. Lúc đó đã 3 giờ hơn. Tôi để bà dựa vào ghế, gọi điện thoại *hỏi* buổi tiệc Trung Thu. Đang ba điều bốn chuyện, liếc mắt thấy bà tỉnh lại thấy rõ, hơi thở đều, mồ mắt tỉnh táo, tiếng niệm Phật rõ hơn. Tôi la lớn "*Xiêm niệm Phật mau lên, mau lên!*". Tôi đổi ý ngay trên điện thoại, dặn bạn bè chờ tôi đi cùng. 3 giờ 40 bà tỉnh hẳn, cho bà ăn cái bánh ngọt, uống thêm viên thuốc trợ tim. Tôi dặn bà tiếp tục niệm Phật, ôm bức ảnh Quan Thế Âm Bồ Tát, rồi thay đồ xuống xe chạy đi, quá trễ rồi. Để lại bà cho Đức Quan Thế Âm phò hộ và thẳng con tôi săn sóc cớm tối cho bà. Gần 2 giờ sáng, về nhà thấy bà ngủ bình yên.

Đây là một ứng nghiệm thiêng liêng mà tôi từng trải qua nhiều lần niệm Hồng Danh Quan Thế Âm.

Nghe lời anh Thiện-Lộc PHẠM THẮNG, tôi lọng kính bức ảnh Quan Thế Âm để trên bàn Phật.

Anh Thiện-Lộc đã đúng lúc tặng phước đức cho mẹ tôi. Món quà phước đức vô giá, rất cám ơn anh. Mong ngày nào anh ghé Brisbane, em quét sân tiếp đón, *àn cõi pệt chú*, rượu trắng gà vàng. ●

Lễ gia tiên hay ý nghĩa một cuộc trở về nguồn



Xin trở lại một chút thời sự đầu năm trong Cộng Đồng Việt Nam chúng ta khắp nơi trên thế giới.

Theo lịch trình thường lệ, năm nào cũng vậy, ngày lễ Hội Tết do đồng bào ly hương chúng ta tổ chức ở hải ngoại vô cùng tưng bừng với đầy đủ nghi tiết khoác một sắc thái cổ truyền trọng đại nhất trong nếp sống văn hóa dân tộc. Trong ngày đại lễ này, quả có một cái gì gọi là thần sắc thiêng liêng ý hưởng siêu hình cảm nhiệm đến tâm thức của cả tập thể ly hương chúng ta quyet vào cái Hồn nước Việt bao phủ trên tất cả, làm cho mọi người Việt nhỏ nước cảm thấy ấm lòng, vừa vui mừng hãnh diện về cội nguồn của mình bao nhiêu thì vừa buồn ngủi đau xót hướng về quê hương bất hạnh chử đây ngập chìm trong khổ đau toàn diện dù đã được bồi phết một lớp sơn giả tạo đối trá bởi bọn ngụy quyền.

Hãy nhìn điển hình ngày lễ Hội Tết nơi Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Việt Nam tại Bruxelles, thành phố lớn được xem là thủ đô của Âu Châu liên hiệp. Ở đó, ngày lễ dân tộc này bao giờ cũng biểu hiện đủ các yếu tố và khung cảnh đặc sắc của một ngày Tết tha

hường rút gọn của bên nhà. Có đủ các trò vui đùa giải trí, có trưng bày triển lãm sản phẩm văn hóa, mỹ nghệ, trình diễn ca nhạc, thi hát hò, thuyết trình về văn hóa dân tộc, có khi bằng song ngữ, điểm thêm những gian hàng ẩm thực nhận nhíp đủ 3 miền quê hương được đông đảo khách nước ngoài và đồng hương thưởng thức, nam phụ lão ấu, trai thanh gái lịch trên khắp vương quốc Bỉ, quả là ngựa xe không như nước, nhưng áo quần thì như nệm đó vậy.

Nhưng có một sự kiện đặc trưng của ngày Hội Tết đập mạnh vào tâm thức, thấm thía đi sâu vào lòng người hiện diện, thăng hoa thành một biểu lộ tượng trưng của công cuộc trở về nguồn Việt. Đó là buổi lễ gia tiên được tổ chức rất trọng thể, gây thành một chấn động tinh cảm vô cùng tốt đẹp đối với tâm hồn người Việt hiện sống lâu ngày nơi viễn xứ. Vắng thiếu lễ tục chính yếu này, lễ cúng ông bà, tổ tiên, thì lễ Tết Việt Nam không còn là lễ Tết truyền thống nữa, mất ý nghĩa thiêng liêng huyền linh của nó.

Trong các lễ tục Á Châu và Tây Phương, có lẽ cũng chỉ có Tết Việt Nam là mang đầy tính chất nghi lễ, có sắc thái siêu hình và tâm lý hơn hết, ghi đậm nét từ nghìn xưa đến giờ trong đáy sâu thẳm của mỗi người con dân Đất Việt.

Và việc thờ cúng Ông bà Tổ tiên trở nên một lễ tục hàng đầu vô cùng trang trọng trong ngày Tết nhất của người Việt Nam ta ở khắp nơi. Dù nghiên cứu dưới quan điểm nào, bình dân, thần học, triết học, cao siêu hay thấp cận thông thường... thì triết lý sâu xa của việc thờ cúng thiêng liêng này đối với người Việt vẫn là một cuộc trở về nguồn, là một hiện tượng tâm linh, mà kẻ duy vật vô thần không bao giờ chấp nhận và họ không bao giờ có được.

Lễ gia tiên là một nhu cầu hàng đầu biểu lộ cái nào bộ đạo tâm (sensorum religieus) phong phú của người Việt. Và nhiều học giả nhân chủng học và triết gia đều nhận định rằng thờ cúng tổ tiên là một công cuộc trở về nguồn hoàn chỉnh nhất của mọi dân tộc có văn hóa trong đó lễ tất nhiên có Việt Nam chúng ta.

Xin mở một cái ngoặc lớn: Tập đoàn Cộng Sản Việt Nam dui chột vong bản, ù lì cũng hướng về nguồn nhưng về nguồn một cách quái gở, ngu muội bất chấp lương tri và lý trí con người. Thực là đại bất hạnh cho vận mệnh Đất Nước bị cai trị bởi một lũ

người vô học ngu dần, chần dần trị nước toàn bằng mâu thuẫn, nghịch lý. Chúng cốt ưu tiên bảo toàn cho bản thân, tập thể mình với những đặc quyền đặc lợi chúng giành giật được bằng xương máu của toàn dân, bằng thi hài xấu số của hàng triệu quân nhân đã nằm xuống. Nhưng đến ngày tạm gọi là "thắng lợi" của chúng thì tuyệt nhiên chúng không lo gì cho lợi quyền của người dân là đối tượng mà chính chúng cần bảo vệ chăm sóc cho sự no ấm và hạnh phúc chung. Trước hết, chỉ lo hợp pháp hóa địa vị thống trị muốn nắm của chúng mà thôi, để tham những trở thành tư bản đỏ. Chúng vẫn nhất định ngoan cố, cưỡng quyết đào sâu, phát huy cội nguồn của chúng mà thủy tổ là loài vượn, loài khỉ cổ sơ thời huyền sử nào như chủ thuyết Mác-xít đã đề xuống.

Theo hãng Thông tấn Reuter năm ngoái, nhân ngày sinh nhật Karl Marx, Cộng Sản Việt Nam tuyên bố "Các quốc gia khối Xô Viết sụp đổ là vì không áp dụng chủ nghĩa Mác-Lê một cách đúng đắn".

Đánh dấu ngày sinh nhật lần thứ 179 của nhà triết gia người Đức, Karl Marx, CSVN lên tiếng ca ngợi Marx là ngọn hải đăng soi sáng cho những người bị áp bức trên thế giới và cảnh cáo là những quốc gia tư bản cuối cùng sẽ lâm vào vòng khủng hoảng (sic!). Hàng loạt bài bình luận đăng tải trên các nhật báo chính thức đã ờ ạt ca ngợi cả Marx lẫn Vladimir Lenine, người dựng nên Xô Viết, và phát biểu rằng sự sụp đổ của các quốc gia CS trong khối Đông Âu chính là kết quả của việc đã không áp dụng chủ thuyết Marx một cách đúng đắn.

Tờ Nhân Dân xuất bản ngày hôm qua thủ Hai, viết rằng "Sự sụp đổ của rất nhiều quốc gia xã hội chủ nghĩa là do đã không thể hiện tinh thần khoa học và tinh thần cách mạng của chủ nghĩa Mác-xít cho phù hợp với các điều kiện thực tế của mỗi quốc gia, và đã áp dụng lý thuyết này với một khuôn mẫu tổng quát.

Tờ Quân Đội Nhân Dân nói thêm rằng chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa Lê Nin "vẫn là ngọn đèn soi sáng cho tầng lớp vô sản và tầng lớp công nhân trên thế giới trong công cuộc chiến đấu cho những mục đích cao cả nhất của cuộc đời họ".

Học thuyết Mác, chủ nghĩa CS là một thùng rác ghê tởm mà loài người phết thái từ 10 năm nay, CS quốc tế sụp đổ tan tành mà bọn cầm quyền

Việt Nam còn trang trí thù đồ tội ác Hà Nội với những tượng Lenin, xác ướp Hồ Chí Minh và còn tán dương không tiếc lời Lenin và Các-Mác. Đối với chúng việc tìm về cội nguồn này, việc truy nguyên gia phả trở lại bằng Mác-Lênin, sự kiện luận lý này là lẽ sống còn, điều kiện cần và đủ, là một nhu cầu lịch sử quyết định bất khả kháng để chúng còn ngồi chễm chệ kéo dài trên ngôi thống trị một cách hợp pháp, hồng vô vét của cái, đàn áp, bóc lột tàn nhẫn đồng bào. Bám riết "vào ảo tưởng chủ thuyết Mác, hào quang của 2 cuộc chiến, mệnh danh là thắng trận" do chúng lừa gạt toàn dân hồng chính danh theo chúng ngụy quyền của chúng giữ chặt vị thế của mình trước lịch sử, trước quốc dân, cốt bảo vệ quyền lợi tập thể đảng viên CS mà chúng đã cướp giật được rất còn đồ trên cái xác thối rữa và xương máu của toàn thể dân Việt đó vậy.

Chính Dương Thu Hương, nhà văn nữ VC (tôi không gọi Dương là nhà văn ly khai phản kháng mà là một tên văn nô bại trận phá môn, qua bản Tự Bạch y đã công bố ở Paris đầu năm 1992), y pho diễn hành động "ù lì, ngoan cố có lý do ấy" của VC về sự trở về nguồn quá gở của chúng vừa tố giác vừa kết tội không tiếc lời tập đoàn Hà Nội, trong đoạn văn sau, trích trong bài "Tiếng vỗ cánh của bầy quạ đen" (Hà Nội 1999 - tháng 5):

... Việc các nhà cầm quyền Việt Nam ủng hộ chính phủ Nam Tư một cách cuồng nhiệt như vậy là do tác động của nguyên tắc: đồng thanh tướng ứng, đồng khí tướng cầu (Một bên đảng trị, bên kia gia đình trị. Mafia là tính đồng nhất cho các chính phủ đã man lấy lợi ích cá nhân làm tiêu chí hành động. Một bên tàn sát người khác sắc tộc, bên kia đàn áp những người chống cướp bóc, đòi công lý...). Giả thuyết này có bao nhiêu phần trăm xác thực?... Tôi chưa đủ điều kiện và thời gian minh xác những chắc chắn đó là những liên tưởng phổ biến trong đám người chịu suy nghĩ. Các nhà báo nước ngoài vẫn thường thắc mắc về đường lối chính trị của Việt Nam, họ vô cùng khó hiểu bởi sau bao nhiêu cố gắng nhọc nhằn ve vuốt Mỹ và các nước phương Tây, biểu hiện gần đây có vẻ như nghịch lý... Thừa các nhà quan sát phương Tây, chắc chắn các vị sẽ phải tốn phí thời gian và thủ nghiệm mới tìm được sự thật ở xứ sở này. Bởi các vị không hiểu tâm lý những kẻ ăn đong, đối với đám người

ăn đong, không có lôgic cũng chẳng có nguyên tắc hành động. Tâm lý của họ là tâm lý thăng Bòm. Mục tiêu hành động của họ là hòn xôi trước mắt. Tự hiểu mình vô năng, không một chút phẩm chất tự thân để tồn tại, họ phải đào bới quá khứ nường nhờ bóng ma của cuộc chiến tranh chống Mỹ, nường nhờ hưởng khói ngói đền và sự ngu ngơ của dân chúng để kéo dài thời trị vì. Bất cứ sự kiện nào có thể gợi tưởng đến liều thuốc trợ lực này: đảng vinh quang dẫn dắt dân tộc đến chiến thắng để quốc Mỹ, họ sẽ khai thác triệt để. OTAN là cơ hội gần nhất. Nhưng mặt khác, vì không đủ sức đứng trên đôi chân của mình, không đủ sức lật trang lịch sử và cũng chẳng muốn lật trang lịch sử, họ phải quy lụy tùm lầy vạt áo kẻ láng giềng, cố níu chặt mảnh ván xà hội chủ nghĩa của con thuyền xưa đã bị gió bão đánh tan tành, bởi chỉ nhờ trường lên tám biển xã hội chủ nghĩa họ mới có thể cướp bóc dân tài sản quốc gia thành các ngân khoản riêng ở các ngân hàng nước ngoài. Chính vì mối lợi ấy họ phải cúi đầu ngậm miệng trước những cú tát nổ đom đóm mắt của người láng giềng phương Bắc. Xưa nay, kẻ tham làm gì còn liêm sỉ. Nói cách khác, tinh thần cao thượng và sự tự trọng là những khái niệm hào huyền và xa lạ với đám người chưa đủ tư cách để hiểu những ngôn từ ấy. Hồi ôi, những tổ tiên oanh liệt của người Việt, những Nguyễn Trãi, Phi Khanh, Trần Bình Trọng, những Nguyễn Biểu, Mạc Đĩnh Chi, Giang Văn Minh... Nếu những vong linh xưa giờ đây còn có thể cất lời, hẳn sẽ phải thét gào xé gan xé ruột hay tan thành bụi máu nếu chúng kiến bộ dạng và hành vi của đám người dẫn dắt dân Việt hôm nay...

Từ ngày 30.4.1975 đến nay, hai mươi bốn năm qua. Xấp xỉ một phần tư thế kỷ những những người nông dân mặc áo lính vẫn đứng dưới ruộng bùn. Bóng cuộc chiến tranh đổ xuống ngói đền cho bọn cướp bóc trú ngụ, còn đám người ngu ngơ nhát nhúa vẫn sống bởi ánh hào quang của những chân trời đã mất, bởi niềm tự an ủi "sống khổ nhục còn hơn là chết". Và như thế, nền dân chủ càng bị đẩy lui về phía xa, cơ hội xây dựng một xã hội văn minh càng mờ mịt, đó, trái cây nhiệt đới sót mùa, hậu họa vô hình và khủng khiếp nhất, dai dẳng nhất của chiến tranh nơi xứ sở chúng ta. Đó mới chính là sự què cụt tinh thần, là quái

thai trong đời sống tâm linh của một dân tộc...

"Sau chiến tranh ngót một phần tư thế kỷ, trên dải đất này vẫn chỉ nghe rõ tiếng vỗ cánh của bầy quạ đen trên các nghĩa địa nối dài từ Bắc vào Nam, từ Nam ra Bắc"... Cái điều Dương Thu Hương không nói rõ là CSVN cố tình ngụy biện vận dụng mọi lý luận để hợp pháp hóa ngụy vị bạo tàn của chúng.

Hãy trở về với cội nguồn, ý niệm về sử học và triết học ta đã nói ở trên.

"Hưởng vọng về nguồn"

Những "cội nguồn" là cái gì? Hiểu giản dị, thì "Cội nguồn" là cái địa bàn thổ nhưỡng cùng cái thuở ban sơ ta lọt lòng sinh ra, cú ngụ, lớn lên, sinh sống với thiên nhiên quen thuộc, với bao kẻ thân thương đã từng nuôi dưỡng, ấp ủ, đùm bọc ta. Đấy là gia đình, thôn xóm, đất nước, dân tộc mà ta đã từng chia xẻ ngọt bùi, sướng khổ, đau thương. Rộng hơn nữa, đấy là lịch sử của giống nòi, thì "Cội nguồn" chỉ mang chỗ tình cảm ta thôi và một khi, ta không phải lâm cảnh tha hương tẩu quốc vì lẽ này hay lẽ nọ, thì ta không còn nghĩ gì đến "Cội nguồn" nữa sao?

Vậy cái "Cội nguồn" theo nghĩa Triết học, Đạo học và trong Thi ca, không giản dị như thế, mà mang một ý nghĩa nào đó cao hơn. Cái "Cội nguồn" (Origine) nguyên thủy chính là Đạo thể, cái Tính thể nguyên sơ, cái tâm linh vô hình huyền diệu, mà Tôn giáo và Triết học gọi qua nhiều danh xưng: Thể Chân Như (Phật Giáo), cái Tính hay Mệnh Trời hay Thái Cực (Nho Giáo), cái Vô (Lão Giáo), cái Hữu Thể căn nguyên nền tảng (l'Être theo Parménide), cái Thần thể hay Ý niệm tuyệt đối (Esprit-Pensée absolue theo Hegel); Ngôi Lời (Le Verbe theo Tin Lành Saint Jean) hoặc thông thường là Thượng Đế hay Trời được mệnh danh là Yavê, Allah, Phạm Thế, Phạm Thiên hay Đấng Tối Linh.

Cái Nguồn Cội uyên nguyên đó gần gũi nhất, trực tiếp nhất, minh bạch nhất và đôn giản nhất, chính là Cha Mẹ, Ông Bà, Tiên Tổ của chúng ta trên dòng thời gian vô tận và suối nguồn huyết thống gia tộc ta trọng kính cảm nhận trong hữu thức của mình khi có dịp thì biểu hiện và phát lộ một cách chân thành và trung tín.

Sau nữa đối với vong linh các bậc làm nên gia tộc mình, con cháu phải chí thành tỏ hết tình thương yêu, lòng biết ơn và sự hiếu thảo của họ. "Được xây dựng trên nền tảng một truyền

thống lâu đời, bốn phận lôn lao nhất của mỗi phần tử trong gia đình, nhất là con cháu là làm tròn cái Đức Hiếu Thảo, một thủ tình cảm thiêng liêng mạnh mẽ chính yếu, chẳng những nối liền các con đối với cha mẹ mà còn là các con đối với nhau nữa. Cái trọng tội hàng đầu mà một người con phạm phải là tội bất hiếu". (P. Cadière).

Schreiner trong "Les institutions Vietnamiennes" (cuốn II trang 147) cũng có nói: "Ta có thể khẳng định rằng Đạo Ông Bà - hay việc Thờ cúng Tổ Tiên là mẫu số chung là điểm đồng thuận về tín ngưỡng của dân tộc Việt Nam. Ngoài lòng tôn kính và sự biết ơn đối với Ông bà Cha mẹ Tổ Tiên còn thì mỗi người Việt Nam tùy theo đó mà họ tin theo khuynh hướng tôn giáo riêng của họ nữa. Người thì theo Nho giáo - kẻ khác không muốn theo tín ngưỡng dân gian nào thì tin theo đạo Phật. Có kẻ theo đạo Chúa. Kẻ khác nữa tin tưởng vào các thần linh và các bùa của Lão giáo. Một số trí thức nữa không muốn theo cách hành đạo và các tín ngưỡng của người khác thì tự giam mình trong tháp ngà mà nghiên ngẫm các lời giáo huấn kinh kệ của Khổng, Lão hay Phật".

Thực là thiên hình vạn trạng nếu xét ở bề mặt. Nhưng bên dưới, bề ngoài muôn sắc thái ấy, vẫn ẩn dấu cái căn bản đồng nhất, đồng thuận là lòng tin ngưỡng mạnh mẽ vào sự Thờ Cúng Tổ Tiên, Ông Bà của mỗi người Việt Nam chúng ta, tức là biểu lộ ý niệm trọng kính Cội Nguồn.

"Lòng Hiếu Thảo"

Chính vì lòng hiếu thảo của con cái đối với ông bà tổ tiên là nguyên lý dẫn đạo mọi hành động của người con người cháu, nên sử sách Việt Nam ghi lại bao tấm gương chí hiếu trở thành những huyền thoại đối với chúng ta ngày nay, đang sống giữa thời đại văn minh, tự do và phức tạp.

Trong Nam Phong Tạp Chí, có viết về "Đức Hiếu của vua Dục Tông". Vua Dục Tông đã nêu tấm gương sáng chói về đạo hiếu của bậc đế vương. Vua đi săn gặp trận bão, mưa to nước lớn nên không về kịp kinh thành vào ngày giỗ của Vua Cha. Thái Hậu rất giận con, cho như thế là điều bất hiếu. Khi về cung, vua Dục Tông tỏ ra vô cùng hối hận, quỳ lạy xin mẹ tha tội. Vua nằm phủ phục trước mặt Thái Hậu, vua lại lấy chiếc roi cho mẹ. Thái Hậu đặt

chiếc roi lên mũng vua chỉ là tượng trưng cho sự quả phạt. Trong suốt cuộc đời làm vua, vua Dục Tông thờ mẹ chí hiếu, từ đó vua không bao giờ đi xa vào những ngày gần đến giỗ vua cha.

Người ta hỏi còn thanh xuân thơ ấu yêu mến cha mẹ là lẽ thường tình, nhưng bậc con chí thảo thì trọn đời người vẫn yêu mến cha mẹ (*Đại hiếu chung thân mộ phụ mẫu*). Chử mộ nói về phạm vi tình thần chủ không về mặt hình thức. Cha mẹ còn sống mà mến mộ đã đành, cha mẹ chết vẫn còn yêu mến trong lòng thế mới là "chung thân mộ phụ mẫu". Sự cúng giỗ cha mẹ là do tâm đạo, là ở cái chủ ý chung thân thờ cha mẹ. Khi cha mẹ già còn, ta phải luôn luôn ở bên cạnh để chăm sóc. (Tử viết: *Phụ mẫu tại bất viễn du*). Tuy nhiên chỉ săn sóc cha mẹ cũng chưa đủ, người con muốn báo hiếu cha mẹ, để trở nên bậc đại hiếu cha mẹ, phải đi qua con đường phục vụ nhân quần xã hội, làm nên tiếng thơm để rạng danh cha mẹ.

Nguyễn Trãi theo cha là Nguyễn Phi Khanh đến tận cửa ải Nam Quan. Theo lời cha dạy, ông trở về lập chí để trả nợ nước thù nhà. Nguyễn Trãi đã làm tròn nghĩa vụ làm người để trọn nghĩa vụ làm con dù cha đã khuất. Sự nghiệp của Nguyễn Trãi là sự nghiệp đền ơn Tổ Quốc, báo hiếu cha mẹ. Cha mẹ còn, ta phải ở bên cạnh người săn sóc người, nhưng đã là kẻ sĩ thì phải lập thân lập danh. Đã là kẻ sĩ nếu chỉ muốn ro ró ở xó nhà, ở yên một chỗ, tất không phải là kẻ sĩ (*Sĩ nhi hoài cú, bất túc dĩ vị sĩ hy*). Do đó, dù cha mẹ còn, người con vẫn được phép đi xa như một Phan Bội Châu đi làm cách mạng, một Phan Đình Phùng đi vào rừng sâu núi hiểm để mưu đồ phục quốc, cho nên dù phải xa cha mẹ mà vẫn tròn được chữ hiếu. "*Phụ mẫu tại bất viễn du, du tất hữu phương*" có nghĩa cha mẹ còn ta không đi xa, mà hẳn phải đi xa tất phải có mục đích và phương hướng rõ rệt phục vụ cho cái mục đích ấy chính là sáng tỏ đạo hiếu.

Hiếu đối với dân tộc Việt đã trở thành đạo. Đạo hiếu là rường cột của luân lý gia đình và là nền tảng của luân lý quốc gia. Đã là đạo thì đạo ấy gắn chặt lấy tấm thân ta không thể một phút một giây mà xa lìa đạo được. Đã xa lìa đạo ấy thì còn gì để gọi là đạo. Tử viết: *Đạo giả, bất khả tu du ly giả, khả kỳ phi đạo giả*". Cúng giỗ cha mẹ, ông bà lại là phần quan hệ khác của

đạo hiếu. Dân tộc ta tin rằng "*chết là thể phách, còn là tinh anh*" (Nguyễn Du). Chết chưa phải là hết, mà là còn sống mãi nơi hoài niệm bất diệt của đàn con cháu.

Nhiều học gia, thần học, luật học... đều cho rằng việc cúng tế, lễ nghi đối với ông bà tổ tiên ở Việt Nam là hoàn toàn do sự biểu lộ của lòng hiếu thảo của con cháu đối với cha mẹ ông bà, một lưu tồn kỷ niệm đối với tổ tiên của mình mà thôi. Người con có hiếu luôn có trong ký ức mình cái hoài niệm không nguôi đầy lưu luyến tiếc thương về cha mẹ ông bà mình. Con đường trở về nguồn bắt đầu từ cơ sở đạo lý ấy.

Trong đời người cái tang lớn nhất là tang cha mẹ. Tang lễ vốn là một hệ yếu bậc nhất trong nghi lễ của dân tộc Việt. Trong các ngày lễ của gia đình thì ngày giỗ cha mẹ là ngày lớn nhất để từ đó mà có giỗ ông giỗ bà, giỗ tổ tiên. Ở quốc gia thì có giỗ Quốc Tổ. Đối với dân tộc Việt Nam, đạo hiếu lại là định chế của đạo giáo dân tộc, một căn bản độc đáo của văn hóa và truyền thống dân tộc...

"Thờ Cúng Tổ Tiên"

Xem như thế, thờ cúng tổ tiên là một việc độc nhất để tỏ lòng thảo hiếu của mình, là cái tín ngưỡng mà Nho giáo đã gieo sâu vào tận cõi lòng người dân Việt đến nỗi có người nhiều năm du học ở ngoại quốc, lúc thành tài về lại quê hương vẫn còn thấy họ trung thành với việc cúng tế tổ tiên, biểu lộ ở phần thấp nhất sự trở về nguồn.

Thật ra thờ phụng Tổ Tiên, theo quan niệm của giới trí thức là biểu lộ sự biết ơn tiền nhân, bảo tồn truyền thống gia tộc và tình thương trong gia đình. Nhưng giới bình dân lại có khynch hướng mạnh mẽ về việc cầu xin Tổ Tiên ban ân phước, chở che cho con cháu, cho nên mang nhiều tín ngưỡng tính hơn... Sự kiện ấy được nâng cao thành một Đạo: Đạo Ông Bà.

Trước bàn thờ Tổ Tiên, giàu hay nghèo, các con cháu luôn luôn thắm nhuần và được chỉ đạo bởi lòng hiếu thảo của đạo làm con, dâng lễ vật lên hồn thiêng Tiên Tổ phảng phất trong các bài vị trên bàn thờ gia tộc để cúng tế với niềm sùng bái vô biên và cũng cốt cầu xin Tổ Tiên ông bà phò trợ và che chở cho mình. Vì thế có cúng tế thì gia đình tiếp tục được hưởng phúc lớn ơn lành của ông bà để tránh khỏi khó khăn và tai họa cho mọi người.

Việc thờ cúng Tổ Tiên ông bà là một biểu lộ lòng hiếu thảo, sự tri ân của hậu bối đối với tiền nhân trên dòng thời gian vô tận, hay là một tôn giáo, một cái đạo như người ta thường gọi là Đạo Ông Bà? Hay đó chỉ là một tín ngưỡng, hơn thế nữa, một tín ngưỡng dân gian không hơn không kém, thông thường thể hiện dưới hình thức Thờ Cúng Ông Bà Tổ Tiên.

Dù có khảo sát phân tích dưới quan điểm nào, bác học hay bình dân, dưới khía cạnh thần học, triết học hay đạo đức nào đi nữa như các học giả đã nhận xét ở trên thì ai ai cũng công nhận -kể cả các người nước ngoài- rằng việc thờ cúng ông bà sùng bái tổ tiên này chính là một biểu hiện đặc trưng của nền văn hóa dân tộc Việt Nam, một phát lộ của tinh thần duy linh truyền thống cổ hữu của tâm hồn Việt Nam.

Trong mỗi căn nhà Việt Nam, từ nhà giàu nguy nga đồ sộ đến mái nhà tranh vách đất, nghèo nàn, vẫn dành riêng một chỗ danh dự nhất trong ngôi nhà để đặt cái bàn thờ ông bà tổ tiên, có bài vị, tam sự, ngũ sự, có liễn, đối... nếu nghèo nàn thì đơn giản nhất cũng có một cặp đèn và bát nhang bằng cây gỗ tiện... Chính ở nơi đây, trong bầu không khí thiêng liêng, khói nhang nghi ngút, chủ nhân và con cháu trình diện với vong linh người quá cố các ngày lễ lớn, hay mọi biến cố xảy đến trong gia đình mình: quan hôn tang tế... Từ việc có đứa trẻ mới sinh hoặc hỏi cưới vợ cho con, lễ kỵ giỗ, lễ ma chay... Không có gì buồn âm đạm vô phúc cho ông bà con cháu bằng cảnh tro tàn khói lạnh trên bàn thờ tổ tiên vì ông bà không có người nối dõi để thờ phụng, cúng tế trong ngày kỵ giỗ, ngày Tết nhất...

Các nhà làm văn hóa nước ngoài đều chung một nhận định: Vào một căn nhà người Á-Đông như Việt Nam hay Trung Hoa chẳng hạn, ít khi ta không thấy có cái bàn thờ Tổ Tiên, Ông Bà, với vài ba cây nhang thấp sáng chói lòa. Đó là hoài niệm bất diệt từ đời này sang đời nọ lưu tồn vĩnh viễn trong ký ức của những con cháu còn sống đối với ông bà đã khuất núi từ bao lâu rồi. Cái cây dòng họ (arbre généalogique) vô hình nhưng đầy cành lá củ thế thêm vào nữa trên một gốc bụi nguyên thủy nào! Trong khi ở Tây phương, người con trai thói thường trông đến tuổi thành niên để được rời khỏi nhà cha mẹ, chạy trốn mặc cảm vị thành niên... và khi bậc làm cha mẹ

già yếu bắt buộc phải bước vào ngưỡng cửa của Viện Dưỡng Lão, tức là họ đành cắt đứt với mái nhà thân yêu họ đã sống êm ấm với bao người cật ruột tử thù bé thơ đến hồi lão nhược!

Ý kiến nói trên không biết có chủ quan không nhưng làm cho soạn giả suy nghĩ về 2 nề nếp sống của 2 nền văn hóa Đông và Tây đó vậy.

"Lễ Gia Tiên nhân ngày Tết"

Chính sự việc thờ cúng ông bà mang đến cho ngày Tết một ý nghĩa sâu xa đậm đà, cốt để tôn vinh ông bà tổ tiên. Lễ Tết được tổ chức với sự trọng thể để tỏ bày lòng hiếu thảo, niềm vui và sự biết ơn đối với tiền nhân. Vì các lễ ấy, lễ Tết còn là một lễ lạc trước hết có tính chất tôn giáo (theo Tiến sĩ Nguyễn Huy Lai) tìm về cội nguồn, vừa cúng tế tổ tiên, ông bà vừa mừng Xuân Mới...

Xem thế, các tín ngưỡng dân gian cùng các lễ tục cổ truyền Việt Nam trong đó có Lễ Hội Tết của người Việt là một bộ phận thuần nhất và quan yếu góp phần vào công cuộc xây dựng nền văn hóa Việt. Do đó cũng nghiên cứu được tinh thần trọng tín ngưỡng, sùng đạo của người Việt, một phương diện tâm linh phong phú của bản chất, tư duy Việt Nam, làm thành một khía cạnh độc đáo của bản sắc Việt Nam góp phần xây dựng cội nguồn Việt và là cái vốn liếng văn hóa thuần Việt và truyền thống đạo hạnh đa dạng của người Việt Nam ta mà hầu hết các học giả và nhà nghiên cứu nước ngoài đều công nhận. Chính nhờ cái "não hộ đạo tâm" ấy (sensorum religieus) như một học giả Tây phương là G. Van Der Leew trong cuốn *La Religion dans son essence et ses manifestations* (trang 335) đã nhận xét về dân tộc Việt Nam mà dân Việt không thể nào bỏ mất nước, dù ở trong một tình huống bi thảm nào!

Hãy nghe triết gia Kim Định nói về Lễ Gia Tiên: "... Thuở nhỏ tôi không biết chi về Lễ Gia Tiên, về Giỗ Tết, đến khi học triết, mới nghe nói tới qua loa như một hình thức dị đoan v.v... và mặc nhiên tôi chấp nhận như thế. Sau này khi nghiên cứu về Việt Nam, tôi hết sức ngạc nhiên khi đọc đến câu nói của học giả Paul Mus rằng: Việt Nam không bị Tàu đồng hóa là tại Lễ Gia Tiên và Thổ Thần.

Ít lâu sau, tôi càng ngỡ hơn nữa khi đọc thấy Platon, triết gia Hy Lạp,

nói rằng không đối tượng phụng thờ nào thiết thực bằng sự phụng thờ mẹ cha, tổ tiên. Đột nhiên ngày kia tôi mới nhận ra rằng những câu trên của Paul Mus hay triết gia Platon là chí lý...".

Chúng ta và con cháu chúng ta, bây giờ và mãi đến sau này, cần phải chứng minh bằng hiện thực rằng lời nói ấy của nhà học giả triết gia, nếu nói theo luận lý học, chẳng những là một phán đoán về thực tại (jugement de réalité) mà còn là một phán đoán về giá trị nữa (jugement de valeur).

"Sung sướng thay, kẻ nào biết được cội nguồn của mình" như thi hào la-tinh Virgile vào thế kỷ thứ 1 trước đã phán

Dân tộc Việt, theo dòng văn hóa sử Việt trong mọi sinh hoạt hằng nhật, từ nền văn chương bình dân đến bác học, từ đại thể đến tiểu tiết, đều luôn luôn hãnh diện trong sự biểu lộ cội nguồn của mình -có khi khoe khoang quá đáng nữa là khác. Các mỹ tử trở thành sáo ngữ muôn đời, Con Rồng Cháu Tiên, dòng Hồng Lạc, hơn 4000 năm văn hiến... khí thiêng sông núi... tuy mở hồ -và càng mở hồ, càng có sức quyến rũ tột vời!- nhiệm màu thay! chưa bao giờ gây nên một tác động tâm lý to lớn, tập thể, sâu kín đậm đà khởi động cái trực giác và tiềm thức ái quốc đối với mọi người Việt ly hương nhậy cảm chúng ta bằng bây giờ! Tất cả đang bụi người hưởng về quê mẹ khổ đau rách nát. Còn cái rung động xúc cảm thiêng liêng ấy khi nhắc đến các mỹ tử siêu thực nói trên, tức là chúng ta, ở trong hay ngoài nước, còn biết bám riết vào cái nôi vô hình đã kết thai nền văn hóa Việt.

Trở về cội nguồn, tức là Nhập Đạo Việt, thẩm thấu văn hóa Việt, nói như nhà Nho là *Nhập dĩ quán chi* (nắm được cái gốc ở một lý mà thông suốt cả muôn việc...) Muốn đạt đến cội nguồn Việt phải có cái Tâm Đông Phương và cái Hồn Người Việt: cái Tâm Đông Phương để thâm cảm với các triết thuyết kỳ bí Nho, Lão, Phật... cấu tạo nền văn minh Việt cái hồn người Việt để rung động với các truyền thuyết Tiên Rồng... cùng lên núi, cùng xuống biển, nào Nô Thần, nào Ngựa Sắt Phù Đổng... để cảm thức với dòng sử mệnh Việt bị hùng tử cội nguồn xa xưa đến bây giờ mà Việt Nam chúng ta là Một Kiều Nường văn hóa trầm luân không ít những quật khởi có thừa, mà cuộc đời -từ nguồn gốc đến ngọn ngành đầu nổi trôi vận hành đầy biến cuộc bởi định cách liên hồi của lý tán

rời hợp đoàn, của tui nhục rời vinh quang, của chú hầu rời Đại Đế... Nào 18 đời vua Hùng ngự trị chất ngất cao trọng từ nền huyền sử là cả suối nguồn vô tận của nền văn hóa Việt từ thời Lạc Long-Âu Cơ thuở nào luôn luôn sôi động trong tâm tử mỗi người con dân Việt để mình tự nhận diện mình mà tìm về cội nguồn đích thực của mình, nói một cách hiện đại hơn, tức là truy nguyên đến cùng bản sắc lý lịch của mình.

Một nhà văn hóa Anh quốc, đã long trọng cảnh giác: "người ta thường nói đến khủng hoảng chính trị, khủng hoảng kinh tế làm yếu kém các quốc gia trên thế giới, nhưng lại quên mất một hiện tượng trầm trọng hơn đang gặm nhấm các nước tiền tiến hiện nay, đó là cuộc khủng hoảng văn hóa, khủng hoảng lý lịch quốc gia trong hầu hết các nước trên thế giới".

Lời nói trên của nhà văn hóa ấy quả là một chân lý gợi lên nỗi đau buồn đối với hoàn cảnh môi trường đất nước chúng ta, ở trong cũng như ngoài nước vậy: ở trong thì chủ nghĩa tam vô thống trị, ở ngoài thì chủ nghĩa thực dụng vật chất và tự do làm choáng ngợp và biến chất con cháu chúng ta, làm suy đồi bản chất tinh hoa truyền thống, tác họa trầm trọng đến những giá trị văn hóa nghìn đời của dân tộc. Cuộc khủng hoảng lý lịch này dẫn đến một hồ nghi về thực thể hiện sinh và một hồ nghi lý lịch (doute existentiel et doute identitaire).

Bây giờ, đang có khuynh hướng về tư tưởng "thế giới hóa" hay "vũ trụ hóa" (mondialisation - universalisation) mọi phương diện của các quốc gia từ kinh tế, chính trị, khoa học (cả thiên nhiên và nhân văn) đến ngôn ngữ, phong tục, văn tự nữa. Có tham vọng xây dựng một chủ thuyết đại đồng hóa về nhân sinh, về triết học, khoa học (universalisme) - Như thế thì hỏi ôi! đến ngày nào đó, khó có nổi còn lại cái gì là riêng biệt, là đặc trưng của mỗi phần tử quốc gia trên quả đất.

Nhưng có điều kỳ lạ và mâu thuẫn là càng muốn nhập cái đặc trưng chủng tộc vào cái nhất quán tổng hợp nhân loại, càng muốn hòa đồng hội nhập cái riêng biệt vào nền văn minh, văn hóa chung của thế giới mong ước ấy, "con người phần tử" của mỗi quốc gia càng muốn ghi chặt, ôm cứng, bám riết vào yếu tố riêng lẻ của mình, tức là vào nguồn gốc, vào cội rễ lâu đời của nền văn hóa cá nhân của mỗi quốc gia

THƠ

Một loài hoa

*Có một loài hoa
Hoa của mấy nghìn năm đã nở
Sắc không phai
Hương ngát tỏa vào không gian,
muôn vạn thuở...
Còn đây
Từ cội Bồ Đề
Rực ánh hào quang
Khắp cõi Tam Thiên vô ngàn
sáng chói
Vi diệu pháp âm
Lan truyền vô ngại
Cõi thế hôm nay
Ngày mai và mãi mãi
Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật
Đồng niệm tên Ngài.*

*Đức Từ Bi
Là ánh sáng diệu kỳ
Soi thấu lòng con*

để mà bảo toàn tinh tuyền một cách hân diện do một bản năng tự vệ, sinh tồn bẩm sinh vững chắc. Hông gìn giữ bản sắc nguyên thủy chủng loại của mình, tránh cho cái đặc thù văn hóa cổ hữu khỏi đại họa tan biến, pha loãng, nhạt nhòa trong một sự hỗn hợp đại đồng có thể xảy ra. Với mục tiêu cuối cùng là đánh tan cái "hồ nghi hiện hữu thực thể và hồ nghi lý lịch" đã nói ở trên đó vậy.

Đối với dân tộc Việt, nhất là ở cái trạng thái độc đáo hiện tại, vừa nửa trong, vừa nửa ngoài, ở trong thì một nền mao hóa có chủ thuyết, có sách lược được áp đặt bởi bạo lực sắt máu đang tác quái và hoành hành, ở ngoài thì nền văn hóa cổ truyền bồng bềnh muốn trôi giạt vô định, không phương hướng trong tập thể ly hương. **Tim Về Cội Nguồn** là vấn đề sinh tử cấp thiết. **Trở Về Cội Nguồn** là một siêu thực tâm linh cảm nhận hằng hữu nằm trong trực giác ái quốc của Đạo Sống giống nòi. Nói theo Heidelberg mà đối tượng chủ yếu của triết học không phải là Con Người mà là cái Hữu Thể liên quan thời gian (L'Être et le Temps) thì **Tim Về Cội Nguồn** là tìm đến Hiện Hữu thực thể của thiên nhiên, vật loại, con người, ý tưởng (Nature, Animal, Homme, Idée) dẫn đến lẽ Đạo Hóa-Sinh tồn tại tất định của muôn vật, muôn loài đó vậy. ●

*Cùng chúng sinh chín cõi
Bóng tối vô minh
Không thể còn hiện hữu
Ngài đã đi
Và đi vào bất tử...*

*Đồng loại chúng con
Một rồi hai
Hai và tăng mãi
Hội nghị Thành Tăng
Trùng tuyên giáo pháp
Đến hôm nay
Bốn bề năm châu
Siết chặt vòng tay
Đuổi ánh hào quang
Không phân biệt màu tóc, màu da...
Chỉ còn đây
Tình thương là tất cả.*

*Dù lao khổ gian truân
Hận thù phàn bội
Dù cường quyền áp bức
Đuổi xô trôi nổi...
Vẫn còn đây
Ngọc quý minh châu
Là ánh Đại thiêng liêng
Là trí tuệ nhiệm màu.*

*Và hôm nay
Trên bực gỗ màu y vàng sáng chói
Kính dâng hoa chào đón bậc Tôn Sư
Thầy từ Mỹ Châu
Canada hay trời Âu băng giá
Từ Nam Úc, Victoria, Tân Tây Lan...
Những vùng xa xôi
Nghĩa tình cao cả...
Anh cũng đến
Em đã về từ những miền đất lạ
Chào nhau
Bằng danh hiệu Di Đà
Thế là đủ
Là thân nhau tất cả.*

*Cờ năm sắc tung bay
Lấp lánh ánh hào quang
Đưa ta vào chiều sâu
Chiều cao của ánh đạo nhiệm màu
Phật Giáo Việt Nam bất diệt
Thống nhất Bắc Nam tông
Nam Bắc Trung
Đã lan truyền khắp cả năm châu
Một loài hoa giải thoát
Sắc không phai
Hương vẫn bay
Bay khắp nẻo tình cầu...*

● **NHƯ TẠNG**

Ghi nhớ ba ngày đại hội
Thành lập GHPGVNTNHN-UDL-TTL
Chùa Pháp Bảo,
Sydney 10, 11, 12 tháng 9 Pl 2543.

Mùa Xuân Nhớ Hội An



Hội An, một trong những trung tâm kinh tế và thương mại cổ nhất Việt Nam, nơi dừng neo của những tàu buôn quốc tế, nơi nghiên cứu và ẩn dật của những nhân vật cách mạng, chính khách sa cơ, nơi định cư của những đại tộc lừng danh thế giới. Hội An, thành phố với những mái ngói cong, những cột gỗ lim tròn chạm trổ công phu, những con đường lát sỏi chạy dài theo bờ sông Thu thơ mộng. Hội An với những cành Cherie chín mọng đong đưa trên tàn lá thấp, tiếng guốc của những cặp tình nhân khua vôi vữa đường về. Và với tôi, thành phố diệu kỳ kia là nơi tôi đã lớn.

Tôi trở lại Hội An lần cuối vào mùa Xuân năm 1981. Vừa bước xuống xe là tôi nghĩ ngay đến câu thơ của nhà thơ Hoàng Lộc mà tôi thuộc lòng từ một đặc san Xuân của trường Trần Quý Cáp năm nào "Nghe rơi nước mắt thời lưu lạc, chừng buổi về thăm đã tuyết mù." Đúng vậy, sáu năm sau ngày được "giải phóng", Hội An đã thay đổi quá nhiều. Thành phố cổ vốn đã u trầm lại càng buồn hơn. Thành phố vốn đã già nua trong thời chiến hình như càng cần cỗi và mệt mỏi hơn trong thời bình. Hội An giống như một thành phố của nước Pháp đang bị Đức chiếm đóng trong thời đệ nhị thế chiến mà tôi thường xem trong những phim tài liệu. Nơi đó, con người sống trong một không khí sợ

hãi, lo âu và nghi ngại lẫn nhau. Nơi đó, con người sống không có một chút hy vọng và cũng không phải là tuyệt vọng, sống như một định mệnh hơn là một chọn lựa.

*Bạn bè nay chẳng còn ai
Đằm đứ đờ lại đập xích lô
Đằm đứ đờ về quê làm ruộng
Có đứ đờ dường như đã vượt biên
Có đứ đờ bỏ mộng làm thầy để đi bán sách*

*Phượng bây giờ chắc có chồng
Nước Mỹ xa xôi chẳng còn gì đáng nhớ*

Những ước mơ xanh và một thời mộng đỏ

Sẽ vàng hoe theo những tháng năm quên

*Trời Sài Gòn tháng sáu mưa đêm
Như từng nhát dao chém xuống đời vôi vữa*

*Tôi ra đi, dạn lòng quên tất cả
Những hẹn thề toan tính thuở hoa niên*

Bốn phương trời lưu lạc một bầy chim

Đoạn thơ trên tôi viết cho Sài Gòn tháng 6 năm 1980 trong một lần đi ngang qua trường Luật nhưng cũng rất thích hợp với Hội An. Phượng là tên của một người con gái Hội An mà tôi có lần đã mượn đem vào thơ:

*Em về phố Hội chiều mưa lớn
Vóc ngọc ngà khoe dưới lụa hồng
Ta như giọt nước mùa mưa đó
Đã cuốn trôi về trăm nhánh sông*

Một câu nói mà nhiều người thường nói "không có nơi nào đẹp hơn quê hương mình" nhưng đối với những chàng trai bỏ xứ ra đi hay bị đẩy ra khỏi xứ thì cần thêm câu "và cũng không có con gái nào đẹp hơn con gái ở quê mình". Tôi ít viết về những người con gái Hội An không phải bởi vì Hội An thời tuổi tôi có ít người con gái đẹp nhưng vì tôi chẳng có một mối tình nào đủ lớn như cỡ "Ba năm sau em trở thành thiếu phụ, ngồi ru con như ru phận mình...." như của nhà thơ Đynh Trầm Ca để mang vào thơ.

Trong những đứa bạn đang "về quê làm ruộng" thì tôi chỉ gặp lại Quốc là người duy nhất. Quốc và tôi thân nhau từ những ngày thơ ấu. Nếu tôi không gọi chắc cậu ta vẫn lầm lũi kéo chiếc xe, ở ngoài Trung người ta gọi là xe bò, chờ đầy đất đi qua. Chúng tôi không nói gì, chỉ im lặng nhìn nhau một hồi lâu. Một cuộc đối thoại vô ngôn nhưng chứa

đựng cả một niềm thống hận của một thế hệ chịu gian khổ trong chiến tranh và bị đày đọa trong hòa bình. Phạm Quốc, một trong những học sinh giỏi văn nhất của trường, người đã từng thi đậu thủ khoa kỳ thi đệ thất ngày xưa ở trường tiểu học quê tôi bây giờ là một phu kéo xe đất đi đắp nền nhà thuê.

Tôi còn nhớ khi lên đến lớp mười, mỗi bài luận Quốc làm đều được thầy Nguyễn Văn Liêu, dạy Việt Văn, đọc lại cho cả lớp nghe và khen đáo khen để. Các cô nữ sinh đều coi cậu ấy như thần tượng, chẳng bù với cái thân "ốm yếu ho hen" của tôi chẳng ai thèm để ý. Quốc viết văn và Quốc làm thơ. Thơ của Quốc không có gì đặc biệt nhưng văn của Quốc thì rất súc tích và gói ghém những suy nghĩ vượt xa hơn nhiều so với tuổi đời 15, 16 của cậu ấy. Có một lần thấy Liêu ra đề luận "Là một học sinh, em nghĩ gì về chiến tranh?", Quốc, thay vì tả những cảnh "đêm ngồi nhìn hòa châu rơi" theo kiểu nhạc thời trang buổi ấy, cậu ta đã tuôn trào trên giấy những hần hực, những thống trách của mình trước những đau thương và tàn phá của quê hương. Thấy Liêu đọc lại cho cả lớp nghe với một chút e dè vì ngôn ngữ nặng mùi oán ghét chiến tranh của cậu ấy, nhưng trong ánh mắt, thấy không thể che dấu niềm kiêu hãnh khi có một người học trò mang những suy nghĩ lớn dù trong lúc tuổi còn rất nhỏ. Trong lòng thầy Liêu, Quốc sẽ là một "nhân kiệt" tương lai của vùng đất "địa linh" xứ Quảng của thầy. Thấy Liêu biết Quốc yêu nước lắm. Chơi thân với Quốc, tôi cũng hiểu điều đó. Có lần chúng tôi đang ngồi uống cà phê trong một quán cà phê ở gần khu Khổng Miếu, trong lúc cái máy hát của chủ quán đang phát một bản nhạc của Phạm Duy, bài Bà Mẹ Gio Linh, "Quần thù đã bắt được con, mang ra giữa chợ cắt đầu, ngẹn ngào không nói một câu, mang khăn gói đi lấy đầu, chiếu về thôn xóm buồn teo, xa xa tiếng chuông chùa reo..." tôi thấy nước mắt Quốc nhỏ xuống. Giọt nước mắt trong như ngọc của một tâm hồn thiếu niên Việt Nam đang đau xót cho vận nước nổi trôi. Năm 1972, tôi rời Hội An vào Sài Gòn, Quốc cũng rời Hội An để đi Thủ Đức sau khi chẳng may bị thi rớt tú tài 2 và không còn tuổi để tiếp tục xin hoãn dịch vì lý do học vấn.

Năm 1975, Quốc là một Trung Úy Pháo Binh, sau 75 ở tù bốn năm trên Tiên Lãng trước khi về quê kéo xe đất đắp nền nhà thuê. Tôi lặng lẽ nhìn Quốc một hồi lâu như muốn tìm bên trong chiếc áo vá màu đen kia có còn lại vết tích gì của những ước mơ thời niên thiếu. Còn hay không, không ai có thể biết và có lẽ không bao giờ Quốc sẽ trả lời. Tôi cũng tự biết rằng không nên hỏi bởi vì hỏi là xúc phạm, là xúc muối lên một vết thương đang mưng mủ trong lòng của một người lính trẻ miền Nam lữ vận. Tôi chỉ biết mời bạn một điếu thuốc, nói vài câu chúc tụng, thừa thãi trong lúc nãy, rồi chia tay nhau. Quốc cũng thế, không nói nhiều và cũng chẳng nhắc gì quá khứ, cúi cắm cán xe kéo đi không ngoái đầu nhìn lại. Những hạt mưa Xuân hay những giọt nước mắt đang lăn nhẹ trên má tôi. Tôi đang khóc cho bạn tôi, cho tôi và cho những mùa Xuân không bao giờ trở lại.

Nỗi lòng anh Trung Úy Pháo Binh Phạm Quốc ở miền Nam cũng giống như tâm sự của anh thương binh Cộng Sản mà tôi đã gặp sau ngày 30 tháng 4 ở Sài Gòn. Tôi hỏi anh thương binh miền Bắc "bây giờ anh thích gì nhất?", anh trả lời không suy nghĩ "tôi muốn về Bắc sống với mẹ tôi, ngày xưa tôi không có chọn lựa nào hơn là đi bộ đội, bây giờ thì khác, tôi phải về thôi." Anh nhấn mạnh chữ "thôi" giọng Hà Nội như một lời khẳng định, một thách thức, một bất chấp của một con người bị lừa gạt quá nhiều, bị dày ải quá nhiều, bị mất mát đến độ chẳng còn gì để mất. Đã qua rồi những khẩu hiệu "hạt gạo cần làm hai" để dành cho miền Nam đói khổ và "xẻ dọc Trường Sơn" để giải phóng miền Nam ra khỏi gông cùm đế quốc. Trước mắt anh một miền Nam tự do, êm ấm và trù phú dù chịu đựng gần một phần tư thế kỷ chiến tranh. Dĩ nhiên sự tự do no ấm mà đồng bào miền Nam đang có chưa hoàn toàn đủ nghĩa nhưng đó là những mầm xanh của hy vọng cho các thế hệ tương lai, đó là những điểm bắt đầu cần thiết của một chế độ Cộng Hòa đang chập chững lớn lên sau bao nhiêu thế kỷ phân tranh chinh chiến và Thực Dân bóc lột. Ý thức dân chủ trong suy nghĩ của đồng bào miền Nam dù vẫn còn trong giai đoạn khởi đầu nhưng đó là nền móng, là mái vách cho căn nhà dân chủ cho đất nước sau này. Miền Nam chưa thể một sớm một chiều

trở thành Tây Đức, Nam Hàn, Đài Loan nhưng những nhà máy nhỏ ở Khu Kỹ Nghệ Biên Hòa, những xưởng dệt bằng điện ở Hòa Vang, Thủ Đức là những nền móng công nghiệp cần thiết cho một quốc gia hiện đại tương lai. Sự có mặt của các anh đã làm những tia sáng hy vọng cho quê hương Việt Nam vừa chợt lóe lên đã vụt tắt tại miền Nam. Sự có mặt của các anh đã hủy diệt tất cả mầm xanh của đất nước vừa mới đâm chồi. Chắc anh đã về đất Bắc. Anh nghĩ gì trong khi chống nạng trở về Hà Nội? Anh nghĩ gì khi nhìn các bí thư, các tỉnh ủy, các ủy viên trung ương sống trong các biệt thự nguy nga tráng lệ giữa một đất nước lâm than khổ hải? Anh sẽ trả lời sao anh khi mẹ anh hỏi miền Nam có đói lắm không con? Cuối cùng, với anh, tất cả những mỹ từ lý tưởng, hòa bình, tự do, độc lập, hạnh phúc chỉ còn là những chiếc bánh vẽ, đều đã bị lừa gạt, bị nhân danh. Mười năm sau, một đêm Xuân trên đất Mỹ tôi viết bài thơ Nỗi Buồn Chiến Thắng để tặng anh bộ đội thương binh mà tôi đã gặp:

*Anh bước đi giữa trời đất Bắc
Hà Nội mưa phùn lạnh kẻ xương
Chiếc nạng gỗ khua từng tiếng nắc
Gõ nhịp thương đau xuống mặt
đường*

*Như trụ đèn đêm không biết nói
Anh âm thầm đi giữa mùa xuân
Đã cháy mộng vàng theo khói
thuốc*

*Thời hoa niên xếp ở ven rừng
Những chiếc tượng đồng loang lổ
máu*

*Khẩu hiệu mờ dấu vết thi đua:
"Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước"
Anh cười, nước mắt chảy theo mưa*

*Tổ quốc bao năm rồi "thống nhất"
Anh về, đi giữa phố không quen
Hà Nội mang nỗi buồn chiến thắng
Thừa huy chương nhưng thiếu
miếng ăn*

*Chiếc lá cuối mùa không chỗ rụng
Anh một đời thiếu chỗ dừng chân
Gánh nợ non sông đành gửi lại
Về đâu bốn phía gió mưa giăng*

*Đám trẻ ăn mày ngơ ngác đứng
Tìm gì trong khoảng trống hôm nay
Hỡi em cô gái quàng khăn đỏ
Lại gần anh nhận điện tương lai*

*Anh bước đi giữa trời đất Bắc
Mang niềm thương nỗi nhớ khôn
ngươi*

*Máu và tim của hồn tổ quốc
Bốn nghìn năm chảy một dòng thời*

*Quê anh đó phố phường Hà Nội
Lạnh lùng trong gió rét lẽ thê
Nhỏ nước mắt chào anh trở lại
Khóc một người con lạc lối về.*

Lần trở lại Hội An, tôi ghé thăm chùa Viên Giác, nơi đang giữ của tôi những bí mật lớn của đời mình và là nơi tôi cuộn tròn tuổi hoa niên dưới bóng cây đa già thân thuộc. Không mấy ai biết tôi từ đâu đến, cha mẹ tôi là ai và dĩ nhiên, ở một nơi mà sự sống đang đua cùng cái chết thì cũng chẳng ai cần tìm hiểu làm gì. Từ những ngày rất nhỏ tôi đã phải sống trong một nỗi ám ảnh triền miên về quá khứ và cả về tương lai của chính mình. Tôi đến Hội An lần đầu năm 1968, mới 13 tuổi nhưng đã có một dĩ vãng rất dài và với những vết thương cửa tận trong tim không bao giờ lành được. Những đau xót tuổi hoa niên đã chảy vào bài thơ tôi viết khi "Nhớ Cây Đa Chùa Viên Giác":

*Tôi chưa kịp trở về thăm Viên Giác
Mười hai năm bèo giạt bến sông
đời*

*Cây đa cũ chắc đã già hơn trước
Biết có còn rụng lá xuống sân tôi*

*Đời lưu lạc tôi đi hoài không nghĩ
Để niềm đau chảy suốt những mùa
thu*

*Thời thơ ấu cây đa già tri kỷ
Vẫn còn đây trong ký ức xa mù*

*Tôi khổ cực từ khi cha mất sớm
Nên bà con thân thuộc cũng xa
dần*

*Khi tôi khóc, đa đau từng cuống lá
Khi tôi cười, xào xạc tiếng quen
thân*

*Đa làm mẹ vỗ về tôi giấc ngủ
Đa làm cha che mát những trưa
hè*

*Đa làm bạn quây quần khi rảnh rỗi
Đa làm người chơn thật chẳng
khen chê*

*Mỗi buổi sáng tôi một mình ôm
chối*

*Quét lá vàng như quét nỗi cô đơn
Lá vẫn rụng khi mỗi mùa thu tới*

Như đời tôi tiếp nối chuyện đau buồn

Chùa thanh tịnh chẳng dung hỗn lữ thứ

Một chiều thu tôi lay Phật ra đi
Bỏ lại tiếng kinh cầu vang khua sớm

Cây đa già đứng lặng khóc chia ly

Đường tôi qua đã không còn bóng mát

Ngày nhọc nhằn mưa lữ lúc đêm khuya

Đa ở lại âm thầm ru khúc hát
Ngậm ngùi rơi theo mỗi tiếng chuông chiều

Đa thân mến dấu có vàng thương nhớ

Cũng xin đừng gục xuống dưới hiên tôi

Xin ráng đứng để chờ nghe tôi kể
Chuyện trầm luân của một kiếp con người

Tôi sẽ đến ngôi chùa xưa Viên Giác

Nhặt mảnh đời rơi rớt ở quanh đây
Ôi thằng bé nghèo nài xưa đã lớn
Đi làm người du thực ở phương Tây

Tôi viết nốt những bài thơ dang dở
Vá tình người rách nát thuở hoa niên

Đa sẽ hát bài đồng dao muôn thuở
Nhạc thu buồn nước mắt chảy trong đêm.

Chùa Viên Giác, nơi trú ẩn của tôi, một con chim non tránh bão suốt năm năm trời. Ngoại trừ một số ít bạn học và hai cây đa già trước cửa chùa, năm năm dài tôi đã sống và học trong một thế giới hoàn toàn biệt lập với thế giới bên ngoài. Ngày 30 tháng 8 năm 1972, tôi từ già cây đa già trí kỷ, mang khăn gói hành trang đi xuống cuộc đời. Sau lưng tôi cánh cửa từng vừa khép lại.

Tôi trở về một lần nữa trước khi đi đến một nơi xa thật là xa, xa hơn cả trí tưởng tượng của mình. Thấy tôi ngạc nhiên khi thấy tôi trở lại. Người nói như than thở "trong lúc nhiều người bỏ chùa ra đi thì con trở về." Tôi bạch với thầy "con về thăm thầy nhưng mai con sẽ ra đi, đi xa hơn chuyến đi lần trước." Thấy hiểu ý không hỏi thêm gì. Tôi đến với đạo Phật từ tuổi lên 5 qua ngưỡng cửa của Gia Đình Phật Tử. Tôi đến với đạo Phật không phải vì đặc tính

huyền bí linh thiêng tôn giáo nhưng đơn giản vì đạo Phật là đạo của tình thương, đạo của bao dung. Đức Phật từ bỏ tất cả cung vàng điện ngọc để mang tình thương đi vào thế giới khổ đau của nhân loại bằng một chiếc áo vàng và đôi chân đất. Nhiều nhà khoa học, kể cả Albert Einstein, đến với đạo Phật không phải vì đức Phật là đấng giác ngộ siêu nhiên nhưng vì ngài là nhà khoa học, nhà đại giáo dục, là người thầy đạo đức của con người. Đạo Phật không ban cho con người cứu cánh nhưng giúp cho con người những phương tiện cần thiết để tự đạt tới cứu cánh an lạc cho chính mình. Tôi yêu đạo Phật là vì thế.

Cây đa vẫn còn đó như chờ tôi trở lại, vẫn xào xạc chào đón bước chân tôi về thăm. Cây đa không bị đốn như con người mà tôi có cảm tưởng cũng ốm hơn những năm trước. Đa không tuổi mà sao tôi thấy già hơn những năm xưa. Đứng ngả xuống nghe đa, phải sống như tôi đã phải sống, phải vươn lên như tôi đã phải vươn lên giữa cuộc đời trầm luân thống khổ, phải xào xạc một cách hồn nhiên như khi tôi ngồi đọc bài thơ đầu tiên trong những đêm hoa niên thao thức.

Ngày mai tôi lại sẽ ra đi. Lần này thì đi xa lắm. Đừng hỏi tôi đi đâu vì chính tôi cũng không thể trả lời. Điều duy nhất mà tôi có thể trả lời được là có một ngày tôi sẽ về lại nơi này như chiếc lá đa trong sân chùa Viên Giác, dù có bay xa bao nhiêu thì vẫn có một ngày sẽ trở về với nguồn cội của mình. Tôi sẽ về với cây đa già như về với quê hương đầy đau thương, vinh quang và thống khổ Việt Nam nếu tôi không chết giữa biển cả mênh mông hay chết trên xứ người xa lạ. Nhưng dù tôi có chết đi, thì hồn tôi cũng tìm về lại vì hạnh phúc đầu tiên và cuối cùng của tôi là ở đây, dưới bóng đa này.

Đa ơi, tôi hẹn về thăm nhé
Đầu ước mơ xưa đã tạt nguyên
Lưng tôi đời chém hàng trăm nhát
Còn đây nguyên vẹn một con tim.●



Niềm đau trong bão lũ



Xin cho con về nơi mái nhà sụp đổ
Nói cột kèo ngang ngổn vôi bùn non
Nói đau thương tang trắng chết chưa tròn

Nói lữ xoáy san ngang từng nắm mộ
Nói xương cốt phơi trên từng cồn cỏ
Nói xác người phình thối chẳng nhận ra

Nói chơ vơ đói khát của quê nhà
Thừa Thiên Huế niềm đau muôn lối ngõ

Xin cho con về đứng bên bờ sạt lở
Tìm lại xóm làng nước cuốn mất đi
Tìm nỗi đau chết lịm đến chai lì

Tìm bãi chết xóa một vùng đất ở
Xin cho con về nói trại lều mỗi dựng
Nhìn bà con bè bạn tưởng mộ màng
Nhìn mất nhòa tóc rối tiếng khóc than

Nhìn cuộc sống không thể còn đứng vững

Xin cho con về đi qua vùng bão lũ
Bên hàng cây trở cột ngửa lên trời
Bên mái trường sách vở đã cuốn trôi
Bên xó góc những cụ già ủ rũ
Miếng ăn - chia không đủ ấm thân gầy

Xin cho con về bên trẻ thơ nhỏ dại
Không biết no - nên đói chỉ khóc nhe

Không biết đau - nên sốt lạnh khô khè

Từng cơn ngất tím thâm vùng co giật

Xin cho con về bên tuổi đời đủ lớn
Đứng nói trường! Ai lên lớp chủ dạy
Sách vở đâu! Giở học cũng âu sầu
"Còn đói khát" bài đầu trên bục giảng.

Huế, tháng 10 năm Kỷ Mão - 1999

● Quảng Ân

LƯƠNG TÂM 2000

Với bao hy vọng, bao hoài mong, loài người bước vào năm 2000, chuẩn bị tiến vào thế kỷ 21 và thiên niên kỷ thứ ba. Chính lúc này, mỗi người chúng ta cũng nên tự hỏi: hy vọng, hoài mong vào ai? vào cái gì? Suy cho cùng, hy vọng lớn nhất, hoài mong nhiều nhất vẫn và phải là vào bản thân con người. Vì thật ra, năm 2000, thế kỷ 21 hay thiên niên kỷ thứ ba đều là những mốc ước lệ, do chính con người tạo nên cho cuộc sống của mình, và vì thế tương lai, số phận loài người thế nào, cũng nằm trong tay con người, hay nói chính xác hơn, nằm chính trong tim và óc con người.

Trên đỉnh cao 2000 ước lệ để nhìn xuống, không ai không thừa nhận là loài người trong hai thiên niên kỷ qua đã tiến những bước cực lớn trong đôi hài vạm vỡ trên con đường đầy chông gai của cuộc sống: bằng khối óc của mình, loài người đã tạo nên một nền văn minh vật chất rực rỡ, một nền khoa học kỹ thuật diệu kỳ chưa từng thấy. Con mắt người đã nhìn tận các vùng sâu thẳm nhất trong lòng đất, trong vũ trụ bao la, cũng như trong những nơi bí ẩn của cơ thể mình, còn cánh tay người đã vươn tới tận những vì sao xa xăm trong không gian vũ trụ với với hàng triệu năm ánh sáng. Biết bao chương trình táo bạo đang được con người dự tính trong những thập niên đầu thế kỷ mới. Trí tuệ và kiến thức con người đã phát triển diệu kỳ đến nỗi khó ai đoán được trình độ văn minh cuối thế kỷ 21.

Thế nhưng, cái tâm, cái đức, cái thế giới tâm linh của con người (1), hình như không phát triển kịp, không đuổi kịp đà tiến của nền văn minh

vật chất, thậm chí có nơi, có lúc dường như đứng nguyên chỗ hay thụt lùi. Đây không phải là phát hiện gì mới mẻ. Ngay từ thời cổ đại, các nhà hiền triết, các đấng giáo chủ - những trí tuệ anh minh bậc nhất, những lương tâm trong sáng bậc nhất - đã nhận thấy sự bất cập, bất toàn đó của con người và cộng đồng nhân loại. Họ đã khuyên nhủ loài người hãy xem trọng và bồi dưỡng cái tâm, cái đức, cái thế giới tâm linh của mình, coi đó là con đường giải thoát con người khỏi khổ đau, đem lại cho họ niềm vui, thanh thân, sự thỏa mãn tinh thần và tình cảm, đồng thời cũng là con đường dựng xây một cộng đồng nhân loại lành mạnh, an bình, ổn định dựa trên nền tảng lòng thương yêu, từ bi, nhân ái. Thế nhưng, những lời khuyên nhủ đó dường như chưa lay động được tâm can đông đảo người trên hành tinh chúng ta.

Do đó, ngày nay, khi loài người đạt được những thành tựu lớn lao trong nền văn minh vật chất với khả năng khoa học kỹ thuật diệu kỳ thì càng nổi bật sự không cân đối trầm trọng giữa tim và óc, giữa tâm linh và trí tuệ, giữa sự phồn vinh vật chất, khát vọng hưởng thụ vật chất và sự sa đọa đáng sợ về đạo đức, tinh thần. Sự không cân đối đó làm nảy sinh biết bao vấn đề mà loài người đang gặp phải khi đặt chân vào năm 2000, chuẩn bị đi vào thế kỷ mới và thiên niên kỷ mới. Mà những vấn đề đó - than ôi! - lại đe dọa chính sự sinh tồn của bản thân loài người.

Chẳng phải ngẫu nhiên mà vào thời điểm này, không ít người nghĩ đến và lo sợ "ngày tận thế", và bao kẻ ngu dân, trục lợi khéo đầu cơ tâm lý lo sợ đó, gây nên bởi một thực tế thế giới đầy bất trắc. Văn minh vật chất càng phát triển thì thiên nhiên càng bị lụi tàn, núi rừng càng bị tàn phá, thế giới động vật, thực vật càng bị hủy diệt, đất đai, sông hồ, khí quyển càng bị ô nhiễm, những lỗ thủng ozon càng xuất hiện, môi trường sống của con người càng bấp bênh, bệnh tật hiểm nghèo càng nảy sinh, những kho vũ khí do con người tạo nên để tiêu diệt chính con người thì ngày càng đầy ắp... Của cải vật chất càng nhiều lên bao nhiêu, bất công xã hội càng tăng lên

bấy nhiêu, hố ngăn cách giàu - nghèo, "Bắc" - "Nam"... càng rộng sâu bấy nhiêu, nạn đói nghèo đáng sợ ở nhiều nơi trên thế giới cứ trầm trọng mãi, nguy cơ bùng nổ xã hội và chiến tranh cứ thường xuyên đe dọa con người. Hai cuộc chiến tranh thế giới trong thế kỷ 20 với hàng chục triệu sinh mạng bị giết vẫn không cảnh tỉnh được con người! Sau hai cuộc chiến tranh "nóng" đó, người ta đã làm chiến tranh "lạnh" trong bốn thập niên ròng rã, tổn hại biết bao tiền của đáng lẽ có thể dùng để cứu nhân loại đỡ lầm than. Còn khi chiến tranh "lạnh" chấm dứt, người ta lại đang mưu đồ hâm nóng cuộc chạy đua vũ trang, và bóng ma chiến tranh "lạnh" vẫn còn lớn vờn... Giờ đây vũ khí giết người hàng loạt khủng khiếp nhất đã nằm cả trong tay những tên độc tài, quân phiệt, thậm chí cả trong tay những kẻ phiêu lưu, bị bệnh tâm thần! Còn những xung đột dân tộc, tôn giáo đó đây vẫn bùng nổ không ngừng, thậm chí đôi khi chuyển thành những cuộc nội chiến ác liệt, tàn hại dân lành, hủy hoại kinh tế, xáo trộn cuộc sống an bình của nhân dân. Ngày nay, đấu óc dân tộc chủ nghĩa cực đoan, sô-vanh nước lớn, cuồng tín quá khích, nạn khủng bố, mafia... đang là những mối nguy lớn cho hòa bình và ổn định của thế giới.

Đầu thế kỷ, một nạn dịch tâm thần truyền nhiễm những chủ thuyết không tưởng, như chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa quốc xã (quốc gia-xã hội chủ nghĩa), hứa hẹn đẹp bỏ mọi bất công xã hội, đem lại "thiên đường trên trái đất". Những chủ thuyết đó đã cuốn hút bao tâm hồn ngây thơ mù quáng chạy theo những kẻ phiêu lưu, đầu cơ, trục lợi. Cuối cùng, "thiên đường trên trái đất" chẳng thấy đâu, mà chỉ thấy "địa ngục trần gian" dưới những chế độ hoặc là cực quyền cộng sản, hoặc là chuyên chế phát xít. Trong nhiều thập niên, trên 150 triệu sinh mạng đã ngã gục dưới bàn tay độc ác của bọn độc tài-đạo phủ (2). May thay, đến giữa thế kỷ, chế độ phát-xít sụp đổ, còn gần cuối thế kỷ, thì đế quốc cộng sản kỳ cựu cũng sụp đổ theo... Thế nhưng, nhiều người vẫn chưa học được bài học đã qua, và thế giới vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi khổ

nạn độc tài toàn trị: trên một tỷ người, tức là trên một phần sáu nhân loại, vẫn đang còn phải sống dưới những chế độ độc tài thuộc các màu sắc khác nhau! Mà ngay cả những nơi chế độ độc tài đã sụp đổ, trên đồng tro tàn của chúng vẫn còn tồn tại biết bao vấn đề nan giải gây nên bởi cuộc khủng hoảng toàn diện mà chế độ độc tài đã để lại, cả về kinh tế, văn hóa, cả về xã hội, đạo đức, tinh thần. Còn trong đồng tro tàn đó, vẫn âm ỉ mãi mưu đồ phục thù của các thế lực độc tài đã bị đánh đổ.

Khi bước vào năm 2000, cái thế giới mà loài người đang sống là như vậy đó! Bi quan? Không hẳn. Nhưng thật đáng lo! Còn lạc quan thì chưa có cơ sở. Cố nhiên, đây chỉ nói đến những ai còn có lòng nghĩ đến cái chung, nghĩ đến thế hệ mai sau, chứ không nói đến những kẻ "après moi, le déluge", "sống chết mặc bây, tiền thấy bỏ túi", những kẻ bàng quang với mọi sự đời, trừ quyền lợi và lạc thú cá nhân của họ.

Người ta bàn cãi nhiều về con đường cứu nguy cho nhân loại. Nhưng thiết tưởng, phương thuốc cứu nguy không có gì khác với những điều mà các bậc hiền triết từ xa xưa đã chỉ dạy: nâng cao cái tâm, cái đức, cái thế giới tâm linh của con người. Dĩ nhiên, khó mà hy vọng toàn thể loài người có thể thay đổi ngay nhờ chiếc gậy thần linh nghiệm. Nhưng làm sao càng có nhiều người, nhất là trong giới ưu tú (élite) ở mọi ngành hoạt động đều biết lấy cái tâm, cái đức làm gốc trong cuộc sống của mình. Điều này nói ra không tránh khỏi bị một số người bĩu môi chế giễu là duy tâm, ảo tưởng, thậm chí "lạc hậu", không thức thời – vì "thời nay sống có đạo đức thì chỉ là ngu dại"! Cũng có người ta sẽ kêu lên: "Biết rồi, nói mãi!". Nhưng nếu biết rồi mà không làm thì vẫn cứ nên nói và phải nói.

Xin cứ thử tưởng tượng, trong thế kỷ mới mà những nhà chính trị, nhà kinh tế, nhà quân sự, nhà văn hóa - nghệ thuật, nhà khoa học – kỹ thuật, thậm chí cả nhà hoạt động tôn giáo nữa... mà không có tâm, không có đức thì loài người sẽ bị những tai họa khủng khiếp biết nhường nào? Khi đó cái họa diệt vong sẽ không

còn là điều tưởng tượng viễn vông nữa! Trong việc nâng cao cái tâm, cái đức, cái thế giới tâm linh của con người, trong việc cứu nguy nhân loại khi bước vào thế kỷ 21, tôn giáo, văn hóa, giáo dục... có vai trò cực kỳ quan trọng. Nhưng để thực hiện được chức năng cao quý của mình, thì chính những người hoạt động trong các lĩnh vực đó trước tiên phải là những mẫu mực đẹp nhất của tâm, của đức. Tiếc thay, trong các lĩnh vực đó, cũng không phải mọi điều đã suôn sẻ, tốt đẹp! Thậm chí ngay trong các tôn giáo, lĩnh vực được coi là cao thượng nhất, không phải là không có những chuyện đáng buồn về mặt tâm, đức, về mặt thực hiện những điều răn dạy của các đấng giáo chủ, hành trì những giới hạnh thiêng liêng. Đó là không nói đến một số giáo phái cực đoan với những người lãnh đạo quá khích, đang là mối nguy hại nghiêm trọng cho loài người trong thế kỷ mới bởi những hành động bạo lực, khủng bố, chiến tranh của họ.

Con người ai cũng có tâm cả. Điều đó nói nhiều đến nhàm chán rồi. Nhưng không phải ai cũng nhớ và nhận ra cái tâm của mình, không phải ai cũng lo bồi dưỡng cái tâm của mình và không phải ai cũng có lương tâm cả. Hơn nữa, càng có ít người chịu để cho lương tâm kiểm soát và làm chủ mình, bắt mình chăm chú lắng nghe và thi hành mệnh lệnh của nó. Vì thế, mong sao trong năm 2000, càng ngày càng có nhiều người, nhất là trong giới ưu tú của xã hội, biết bồi dưỡng cái tâm và chịu lắng nghe và thi hành mệnh lệnh của lương tâm mình. Mong sao với sức mạnh của lương tâm 2000, loài người sẽ tạo được một nền tảng đạo đức khá vững khi chuyển mình vào thế kỷ mới và thiên niên kỷ mới, tạo điều kiện cho cái thiện dần dần trội hơn cái ác trên thế gian này.

"Cái đẹp sẽ cứu được thế giới!" – văn hào Dostoevsky đã nói thế. Còn người viết thì xin phép họa theo: "Cái tâm, cái đức sẽ cứu được thế giới!".

*

Bước vào năm 2000, người dân Việt, ở trong nước hay ngoài nước, ít nhiều thì ai cũng nghĩ đến đất nước và dân tộc mình.

Kể từ năm 39 thế kỷ 10, nước Việt mới thật sự trở thành một quốc gia độc lập, sau khi vứt bỏ ách thống trị ngàn năm của nước ngoài. Còn khi bước vào thiên niên kỷ thứ hai, dân Việt đã có tư thế khá vững của một quốc gia có văn hiến. Sau khi vươn lên thành quốc gia độc lập, có những thời kỳ, một số người lãnh đạo đất nước xứng đáng là những đấng minh quân, đã quan tâm bồi dưỡng cái tâm, cái đức của mình và của thần dân, đồng thời chăm lo vun đắp kiến thức và trí tuệ của dân tộc. Nhờ đó, lịch sử đất nước trong từng thời đoạn được đánh dấu bởi những thành tựu rất huy hoàng.

Thế nhưng, trong gần suốt thiên niên kỷ thứ hai, phần đông những người lãnh đạo đất nước thường không quan tâm mấy đến cái tâm, cái đức, cũng như kiến thức và trí tuệ của mình và của người dân, thường không thể hiện được lòng thương yêu của mình đối với con người, đối với người dân. Chẳng những thế, lòng tham không đáy của họ đã gây ra cho dân tộc muôn vàn khổ đau. Còn đất nước thì chìm đắm triển miên trong những cuộc chiến tranh chinh phục, bạo loạn, nội chiến khốc liệt và chia cắt kéo dài. Hơn nữa, dân tộc Việt lại còn chịu vô vàn khổ nạn do các dân tộc khác gây nên trong các cuộc xâm lăng, thôn tính, chém giết lẫn nhau, và đồng thời chính mình cũng đã gây ra biết bao khổ nạn tương tự cho các dân tộc khác. Có thể nói trong mấy ngàn năm lịch sử, dân tộc Việt chưa hề được sung sướng và cũng chưa từng làm cho dân tộc nào được sung sướng cả.

Đến gần cuối thế kỷ 19, đất nước và dân tộc lại rơi vào vòng nô lệ nước ngoài. Quốc gia lại mất chủ quyền, dân tộc mất tự do. Trong suốt thế kỷ 20, người dân Việt chỉ có một ước mong là quốc gia được độc lập, dân tộc được tự do, người dân được ấm no và hạnh phúc. Nhiều thế hệ đã phấn đấu với bao hy sinh gian khổ cho những mục tiêu cao quý đó. Nhưng do lòng tham lam quyền lực và quyền lợi của nhiều người đứng đầu các cuộc vận động dân tộc, do những khác biệt về ý thức hệ, do lòng hận thù giai cấp mù quáng đã gây ra những xung đột

nghiêm trọng trong nội bộ cộng đồng dân tộc, tái diễn cảnh chia cắt đất nước hàng chục năm trường và tệ hơn nữa, đã dẫn tới cuộc chiến tranh khốc liệt huynh đệ tương tàn kéo dài, khiến lòng người ly tán, hận thù chông chốt và đất nước càng thêm kiệt quệ. Đến khi đất nước đã thu về một mối với nền độc lập đã giành được bằng xương máu của toàn dân, thì tập đoàn thống trị, mang danh đảng cộng sản, thiết lập nền chuyên chính vô sản trên cả nước, thực hành chính sách kỳ thị giai cấp, hèn hạ trả thù và dựng lên một chế độ cực quyền đảng trị vô cùng khắc nghiệt. Đại đa số nhân dân lại càng mất tự do, không có quyền dân chủ. Tập đoàn cầm quyền độc đoán, xảo quyệt, thi hành chính sách lừa bịp, mị dân và ngu dân, đồng thời đàn áp khủng bố quyết liệt cốt biến đại đa số dân chúng thành một đám người vừa ngoan ngoãn, cúi đầu sợ sệt tuân phục bạo quyền, vừa thờ ơ hoàn toàn trước số phận đất nước và dân tộc, chỉ biết an phận sống dưới chế độ độc tài đảng trị, mặc cho kẻ cầm quyền tha hồ tham nhũng, vợ vét tiền của bất chính và sống xa hoa phê phỡn trên mồ hôi nước mắt nhân dân. Đó đây đã vang lên tiếng nói lương tâm của một số người vừa để cảnh tỉnh giới cầm quyền, vừa để kêu gọi dân chúng thấy rõ trách nhiệm công dân trước tiến đồ mờ tối của đất nước. Nhưng những tiếng nói đó chưa đủ mạnh để lay động và đánh thức đại chúng. Còn tập đoàn thống trị bảo thủ thì coi những tiếng nói nhiệt thành, đầy tâm huyết đó là mối nguy cho quyền thống trị của họ, nên ra sức bưng bít, đàn áp, khủng bố tàn tệ. Và đất nước, dân tộc càng chìm đắm trong cảnh tối tăm của một chế độ độc tài toàn trị hiểm thấy trong lịch sử nước ta, trong lúc đó cuộc sống kinh tế, văn hóa, xã hội cứ bế tắc mãi không có đường ra... Thực trạng của đất nước và dân tộc hiện nay là như vậy đó.

Đầu năm 2000 mà đưa ra một bức tranh thiếu màu sắc tươi thắm đó, người viết tự cảm thấy mình có lỗi với bạn đọc. Xin chân thành tạ lỗi, nhưng... thực tế nó là như vậy, biết làm sao được. Chỉ mong sao một khi đã thấy rõ chế độ độc tài đảng trị

đang là hòn đá cản lối tiến lên của đất nước, mọi người có nhiệt huyết sẽ gạt đi mọi hiểm khích, xung khắc, thù hận nhau để cùng đồng tâm hiệp sức dẹp bỏ hòn đá đó sang một bên đường để dân tộc tiến tới... một xã hội công dân trong sạch, công bằng, một chế độ dân chủ đích thực, nhờ đó quốc gia được hồi sinh, dân tộc được hưởng nhiều phúc lạc hơn trong thế kỷ mới. Không thể nào hy vọng tập đoàn thống trị độc tài sẽ tự nguyện chuyển hóa. Đó là điều dứt khoát. Chỉ còn trông mong vào sức mạnh dời non lấp biển của đại đa số dân chúng khi lương tâm thức tỉnh và tinh thần trách nhiệm công dân trở dậy mà thôi.

Nguyện cầu cho năm 2000 sẽ đánh dấu sự thức tỉnh và trở dậy đồng loạt đó.

(16.11.99)

Ghi Chú:

(1) Đọc đến đây, chắc các đồ đệ của Marx, Engels, Lenin, Stalin, Mao... sẽ la ó lên là cái tâm, cái đức phải có tính giai cấp. Xưa nay họ chỉ thừa nhận cái tâm vô sản và cái đức cộng sản mà thôi. Theo phương châm "cứu cánh biện minh cho phương tiện" của họ, thì những phương tiện thông thường bị người đời lên án, như bạo lực, giết chóc, lừa bịp, khủng bố, cướp đoạt, v.v... mà họ vẫn thường dùng, đều có thể tha thứ được, khi chúng nhắm tới cứu cánh "cao cả" là giành được chuyên chính vô sản để tiến tới xã hội cộng sản trong tương lai... vô định. Đây quả là một lối nguy hiểm trắng trợn. Thật ra, trước khi có giai cấp đã có con người, và dù khi đã có giai cấp, mỗi con người cụ thể vẫn mang trong lòng bản chất con người chung, có thể gọi đó là bản tâm, cái chung cho mọi người. Cái tâm, cái đức mà chúng tôi nói ở đây, chính là những giá trị đạo đức chung toàn nhân loại, nó tồn tại không phụ thuộc vào tính giai cấp. Thử hỏi, lòng thương yêu, lòng tử bi, lòng yêu nước, tính trung thực, lòng hiếu thảo, lòng vị tha, v.v... những đức hạnh đó thì chỉ trừ bọn vô luân, vô đạo, chứ người thuộc tầng lớp nào ở thời nào, nơi nào cũng đều quý trọng cả. Luận điểm đạo đức phải có tính giai cấp của các lãnh tụ cộng sản chẳng qua chỉ để biện minh cho những hành động vô đạo đức, vô luân lý của họ và các đệ tử của họ mà thôi.

(2) Người viết lấy con số trên 150 triệu cho dễ nhớ, chứ theo Per Almark, người Thụy Điển, tác giả cuốn sách "Vết Thương Con Rướm Máu" (1997) nói về nạn diệt chủng, thì trong thế kỷ 20, đã có 170 triệu người bị giết dưới các chế độ độc tài đủ loại màu sắc, trong số đó 110 triệu người bị giết dưới các chế độ cộng sản, tức là hai phần ba tổng số. ●

THO

● ĐÀN HỒ



Xuân Hồng Thủy

*Xuân về thiên hạ xôn xao
Người thay áo mới kẻ trao quà mừng
Riêng tôi còn giọt lệ rưng
Khóc quê hương vẫn tận cùng khổ đau*

*Người ơi tình nghĩa đồng bào
Lòng đau như thấy máu đào tuôn rơi
Bao phen ách nước, tai trời
Suốt đời gánh chịu rã rời xương da*

*Hôm qua nhận được tin nhà
Mẹ dành đậu nếp gói quà mừng Xuân
Nửa đêm gió bão nước dâng
Cuốn trôi theo mất tiếc lòng không an*

*Quê nghèo túng thiếu làm than
Trái cơn hồng thủy ngập tràn non sông
Nhà trôi cơm gạo không còn
Mấy ngày đói đến trong lòng cạn khô*

*Màn trời chiếu đất lơ nhô
Ngửa tay từng bữa mong chờ lương tâm
Những người no đủ xa gần
Nhường cơm xẻ áo chia phần ngày qua*

*Bé thơ khát sữa khóc la
Mẹ đau thiếu thuốc, thương cha đói dài
Không còn củ sắn cộng khoai
Lấy chi sống đỡ những ngày đợi mong*

*Bây giờ nhà cửa không còn
Che sương bằng tấm ny-long bụi đời
Thảm thương biết mấy ai ơi
Màn rãng than đến tận trời cao đây*

*Thôi đành chịu đựng qua ngày
Vi thương con trẻ tương lai chưa từng
Nguyện cầu trời đất bao dung
Cho đêm mưa thuận ngày xuân gió hòa!*

Dọn kho ăn Tết năm 2000

Theo thông lệ hằng năm, vào dịp năm hết Tết đến, nơi nơi người người đều dọn dẹp nhà cửa cho ngăn nắp hơn, sắp xếp bàn ghế, tủ giường cho tiện nghi hơn, trang hoàng phòng khách cho sáng sủa hơn, lau chùi lũ huông, bàn thờ cho trang nghiêm hơn. Tất cả đều được lo liệu chu tất trước ngày rước ông bà, tức là trước ngày 30 Tết, trẻ lắm cũng phải xong trước giờ đón Giao Thừa. Bởi vì suốt năm, làm việc quần quật, mọi người đều mong, ngày đầu một năm, hoàn toàn nghỉ ngơi, cho thiết thoải mái, khỏe khoắn tinh thần, phục hồi sức khỏe, chuẩn bị làm việc, suốt trong năm mới. Có người tin rằng, nếu làm việc nhiều, trong ngày đầu năm, sẽ "giông" cả năm, nghĩa là suốt năm, đều phải làm lụng, vất vả và cực nhọc. Dẫu biết đó là, mê tín dị đoan, nhưng không ít người, cứ tin như vậy. Thực ra năm nào, chúng ta cũng phải, làm việc vất vả, mới được có ăn, trừ phi thất nghiệp, trừ phi trúng mệnh, thần tài chiếu cố, trúng số chẳng hạn. Năm nay, đón mừng thiên niên kỷ mới 2000, trước thềm năm Canh Thìn, theo lịch ta lịch Tàu, ngoài những chuyện bắt buộc phải chuẩn bị kể trên, đặc biệt, chúng ta làm thêm một việc ngoại lệ, đó là: **Dọn Kho Ăn Tết.**

*

Trong suốt một năm, hay qua nhiều năm tháng dài, chúng ta đem cất vào trong kho bất cứ vật dụng gì còn tốt, còn sử dụng được, còn chưa muốn vứt đi, lại chẳng biết đem cho ai, có biết cũng chẳng dám, không khéo sợ mịch lòng. Thậm chí, có các món đồ, củ mua đem về, hoặc người khác cho, những chưa có dùng, cũng bỏ vào kho, đợi khi có dịp, đem cho người khác. Lâu ngày chày tháng, cái kho ắp lẫm, đã quá bụi bặm, bẩn thỉu dơ dáy. Hôm nay chúng ta, nhân dịp cuối năm, dọn dẹp nhà cửa, muốn đem vào kho, thêm vài món nữa, nhưng thực không còn một chỗ nào trống, để nhét cho vừa. Chúng ta bèn phải, xăn quần cởi áo, ra công dọn kho, để ăn tết vậy. Đến khi mở cửa, bước vào trong kho, lờ ra từng món, món to món nhỏ, món cũ món mới, quét bụi sạch trơn, lau chùi kỹ lưỡng, xem xét kỹ càng,

kiểm soát dàng hoàng, đem vô trở lại, chẳng muốn bỏ đi, một món nào hết! Như vậy nghĩa là: cái kho vẫn đầy, dù mọi thủ, thiệt là khổ quá, chẳng biết làm sao, giải quyết thế nào, cho được ổn thỏa. Người đời thường nói: "*Bỏ thì thường, vương thì tội*", chắc có lẽ là trường hợp này đây, chẳng biết đúng vậy hay không?

Cũng vậy, ngoài cái kho của cái vật chất nói trên, đã gây bao nhiêu cực nhọc rối rắm, chúng ta còn có một cái kho nữa, chứa đựng nhiều thủ ác liệt hơn, kinh khủng hơn, dữ dằn hơn, khó khăn hơn, khó thấy hơn, khó bỏ hơn, khó chịu hơn. Cái kho đó là, cái kho chứa gì, ghê rợn quá vậy? Xin thưa trình ngay, khỏi mất thời giờ, đó chính thực là: "*Kho Tàng Tâm Thức*", của mỗi chúng ta. Thực vậy, tất cả chúng ta, ai ai cũng có, một cái gọi là, kho tàng tâm thức, chứa đựng tất cả, hình ảnh âm thanh, mùi hương mùi vị, cảm xúc kỷ ức, chúng ta thu lượm, từ khi còn bé, chỉ cho đến lúc, trở về thăm viếng, tổ tiên ông bà.

Chúng ta sống ở trên đời, hằng ngày phải sinh hoạt, phải làm việc, phải tiếp xúc với mọi người, trong xã hội, trong khu phố, trong cộng đồng, trong trường học, trong sở làm, trong hãng xưởng, trong công trường, trong nông trại. Với hai con mắt và hai lỗ tai, chúng ta thu nhận biết bao nhiêu hình ảnh và âm thanh, rồi đưa vào chứa, trong kho tàng của tâm thức. Hai con mắt và hai lỗ tai của chúng ta ví như hai bộ phận quan trọng của một cái máy quay phim, mỗi ngày quay một cuộn băng, với đầy đủ hình ảnh và âm thanh, từ êm ái dịu dàng, đến ồn ào náo động, từ thương yêu triu mến, đến giận ghét hận thù, chưa kịp dán nhãn, chưa kịp đặt tên, đã được đưa vào, cất ngay trong kho. Chúng ta tạm gọi đó là kho tàng tâm thức.

Trong kho tàng tâm thức, chúng ta chứa đựng đầy đủ hình ảnh của người thân lẫn kẻ thù, hình ảnh của những người gọi là tốt, vì đã từng giúp đỡ chúng ta, lẫn hình ảnh của những kẻ gọi là xấu, vì đã từng làm chúng ta mịch lòng. Lâu lâu, chúng ta đem những hình ảnh đó chiếu đi chiếu lại, để sống lại cảnh náo động, thương thương, ghét ghét, bên trong tâm trí, y như lúc cảnh tượng đó xảy ra trước kia. Hình ảnh những người thân thương hiện ra, chúng ta cũng đau khổ bất an, thờ thần thần thờ, nhớ nhung thương mến, muốn được gặp lại, những biết bao giờ, mới được toại nguyện. Hình ảnh những kẻ đáng ghét hiện ra, chúng ta cũng đau khổ bất an, phùng mang trợn mắt, bực bội khó chịu, không muốn nhớ tới, không muốn gọi tên, không thèm gặp mặt, nhưng phải gặp hoài, cứ gặp đều đều, thực là trở trêu! Như vậy, việc chúng ta cất giữ những hình ảnh đó, trong kho tàng tâm thức, là nên hay không nên, là khôn hay không được khôn lăm? Vậy mà giờ đây, nhân dịp cuối

năm, đặc biệt cuối thiên niên kỷ 1999, đầu thiên niên kỷ 2000, tại sao chúng ta không ra công, dọn dẹp cái kho tàng tâm thức của mình, cho được trống trải sạch sẽ, mát mẻ khỏe khoắn, đem ngủ được yên, ngày ăn được ngon.

Trong kho tàng tâm thức, chúng ta chứa đựng đủ thủ âm thanh, từ những lời khen tặng, xứng thưởng, tán thán, ca ngợi, nịnh hót, tăng bốc, yêu thương, triu mến, ngọt ngào, tình cảm, cảm động, dễ nghe, cho đến những lời vu oan, vu khống, thống trách, hách dịch, trịch thượng, kiêu căng, lăng nhục, thô tục, giận hờn, chửi bới, bươi móc, bêu rếu, phỉ nhổ, phỉ báng, hủy báng, hủy nhục, nhục mạ, mạ lỵ, phê bình, chỉ trích, khích bác, chê trách, khiển trách, trách cứ, câu mâu, lầu bầu, rủa xả, xiên xỏ, xỏ xiên, mắc mủu, quở trách, quở mắng, la rầy, la mắng, mắng nhiếc, mắng chửi, si và, si nhục, gièm pha, nói xấu, khinh khi, khi dễ, coi thường, coi rẻ, rề rúng, sâu độc, hiểm ác, ác độc, độc địa, đay nghiến, nguyền rủa, nhiếc mắng, kê tủ vào họng, tọng cho cảm mồm, đặt điều thêm bớt, có nói không không nói có, dâm bị thóc thọc bị gạo, thọc gậy bánh xe, thực là khó nghe, những củ nhớ hoài, rất là khó quên, cho nên khó ngủ, cứ rú suốt ngày!

Hai cái lỗ tai của chúng ta làm việc thực đắc lực, đem chứa thực nhiều thủ, vào trong kho tàng tâm thức. Những lời êm dịu, dễ chịu thích nghe, lại không nhiều lắm, nhưng vẫn làm cho, chúng ta khó ngủ, bất an trần trọc, khoái chí hả hê, muốn nghe lần nữa, vẫn chưa thỏa mãn. Những lời khó nghe, không ai thêm nghe, không ai thích nghe, không ai muốn nghe, không ai chịu nghe, quả thực là nhiều. Dĩ nhiên, những lời nói như vậy càng làm cho chúng ta khó ngủ, bất an trần trọc, bực bội tức tối, không muốn nghe nữa, những củ nhớ hoài, văng vẳng bên tai, ít ai nín được. Thực là đau khổ, cho cái lỗ tai, phải nghe dài dài, những lời cay đắng!

*

Chúng ta ai ai, đều nhận ra rằng: Cuộc đời của mình, thực nhiều đau khổ, là bởi nguyên do, trong kho tâm thức, chứa nhóm quá nhiều. Nếu muốn giảm bớt, phiền não khổ đau, chắc chắn chúng ta, phải hạ quyết tâm, ra công dọn dẹp, kho tàng tâm thức. Nhưng phải dọn dẹp, bằng cách nào đây, bắt đầu từ đâu, khởi công lúc nào, tốn hao bao nhiêu, công lao sức lực, bao nhiêu thời gian, mới dọn dẹp xong, kho tàng tâm thức? Trước hết, muốn dọn dẹp cho trống một cái kho, việc đầu tiên chúng ta phải làm là: ngăn ngừa chặn đứng, đừng có đem thêm, bất cứ vật gì, vào kho nữa cả. Sau đó từ từ, chúng ta loại bỏ, những thủ trong kho. Cũng vậy, nếu muốn cái kho tàng tâm thức của mình ngày một với bớt đi, để phiền não cũng với bớt theo, chúng ta đừng quay thêm cuốn phim nào nữa,

trong cuộc sống hằng ngày. Nghĩa là trong các sinh hoạt hằng ngày, khi tiếp xúc với mọi người, chúng ta luôn luôn giữ gìn chánh niệm, cố gắng duy trì sự bình tĩnh thân nhiên, trong mọi hoàn cảnh, trong mọi thời gian, trong mọi không gian, không để cho các "tâm tham, tâm sân, tâm si", có cơ duyên khởi lên, trong tâm trí của mình.

Thí dụ như có người tôi rủ rê, hùn hạp làm ăn, mập mờ phi pháp, nhứt bốn vạn lợi. Chúng ta đừng để, tâm tham khởi lên, dẫn dắt chúng ta, nghe lời dụ dỗ. Tại sao vậy? Bởi vì, đút lót những mối lợi, phi pháp bất chánh, ngày không ăn ngon, đêm chẳng ngủ yên, lúc nào cũng sợ, nơm nớp phấp phồng, không biết bao giờ, chuyện đó đổ bể, hậu quả thế nào? Thí dụ như có người tôi rí tai, bày vẽ đủ cách, vu oan người khác, chỉ dẫn thủ tục, kiện người ra tòa, nhứt bốn lệ phí, thu được hằng triệu, đó là bồi thường, mới vừa nghe qua, thiệt là sướng quá! Chúng ta đừng để, tâm tham khởi lên, xúi giục chúng ta, nghe lời ác độc. Tại sao vậy? Bởi vì, pháp luật đặt ra, chỉ nhằm mục đích, duy trì an ninh, bảo vệ bình đẳng, trật tự xã hội, chứ không phải để, con người lợi dụng, kiếm tiền làm giàu, bất chấp khổ đau, của kẻ bị hại, gia đình của họ, phiền muộn không người. Dù cho thắng kiện, kiếm được bạc triệu, liệu mình có thể, an nhiên thụ hưởng, xài số tiền đó, cho đến mãn đời, một cách bình yên, hay không chẳng biết?

Luật nhân quả dạy rằng: "Gieo nhân nào thì gặt quả nấy". Bởi vậy cho nên, chúng ta đã thấy: Không biết bao nhiêu, gia đình giàu có, tan nhà nát cửa, vợ chồng ly tán, âm mưu hại nhau, tranh chấp của cải, con cái ám hại, cha mẹ anh em, tranh đoạt gia tài, hùn hạp làm ăn, thường bị phá sản, gặp cơn bệnh hoạn, nan y khó chữa, tai nạn hiểm nghèo, bất đắc kỳ tử! Đó là những quả báo nhân tiền, người đời gọi là: của thiên trả địa, của sông đổ biển. Nhưng vì lòng tham, vô cùng vô tận, túi tham không đáy, tối tâm mặt mũi, lương tâm mê mờ, lòng dạ tối đen, không thể thấy được, đó là ác nghiệp, cho nên nhào vô, tạo tội tạo nghiệp, để rồi về sau, người đó lãnh đủ, quả báo chẳng lành, khác nào thiêu thân, nhào vô lửa đỏ! Đồng tiền chân chánh, khổ cực kiếm được, bằng chính tài năng, với sức lao động, dành dụm tiết kiệm, có khi không thể, giữ được trọn đời, huống là những thú, tiền của phi nhân, kiếm được cướp được, trên sự khổ đau, phiền não người khác!

Hiểu được như vậy, chúng ta quyết tâm, không thèm nghe theo, không làm những chuyện, ác nhơn thất đức, cố gắng làm chủ, bằng được tâm mình, đừng ngay các vụ, thừa kiện kiếm tiền, đừng ngay âm mưu, sang đoạt tài sản, tác quyền người khác, đừng ngay mưu mô, chiếm đoạt công ăn, sang đoạt việc làm, của những người khác. Đó mới thực là,

những điều khó làm. Không phải ai ai, cũng làm được ngay, nên cần phải có, thời gian thử thách, công phu thực tập. Làm được như vậy, lâu ngày dài tháng, con người chắc chắn, trở nên sáng suốt, giác ngộ hoàn toàn, những người chung quanh, cũng sẽ cảm nhận, an vui lợi lạc. Kho tàng tâm thức, chúng tu tham lam, với dần bớt dần, trí tuệ phát triển, không còn những chuyện, mê tín dị đoan, cuộc đời an lạc, được hạnh phúc hơn, nhứt định không nghi.

Thí dụ như có người tôi, chủ bởi nhục mạ, khiêu khích chỉ trích. Chúng ta đừng để tâm sân hận khởi lên, khiến chúng ta tiếp nhận ngay những lời nói khó nghe đó. Tại sao vậy? Bởi vì, những lời nói như vậy không có nghĩa lý gì cả, chỉ nhằm mục đích gây phiền não cho chúng ta mà thôi. Chúng nói mình ngu, mình lièn nổi giận, cãi cọ đôi co, đúng là ngu thiệt, chủ còn gì nữa! Tự ngữ có câu: No mất ngon, giận mất khôn. Nếu chúng ta tiếp nhận ngay những lời nói khó nghe ấy vào lòng, cơn giận lập tức khởi lên, hành động thiếu bình tĩnh, lời nói kém sáng suốt, thường khi chỉ đem lại thiệt thòi cho mình mà thôi. Chẳng hạn như khi bị vu khống cáo gian, nếu không dẫn được sự tức giận bức bối, chắc chắn chúng ta sẽ có những lời nói hay hành động khiến người khác mất cảm tình, hay hiểu lầm một cách tai hại vô cùng. Chẳng hạn như khi cấp trên có những lời nói hiểu lầm hay khó nghe, nếu chúng ta không nhịn được, không giải thích một cách ôn hòa nhẹ nhàng, chắc chắn chúng ta sẽ gặp nhiều phiền phức trong việc làm.

Trong gia đình cũng vậy, muốn có được an lạc hạnh phúc, vợ chồng con cái phải biết hai chữ: thương yêu và nhẫn nhịn. Thiếu một trong hai chữ đó, gia đình sẽ luôn luôn có sóng gió, bất hòa, bất an, lâu dần có thể làm giảm hạnh phúc, cuộc sống chung trở nên phiền não và khổ đau. Một lời nói ra, trong sự vui vẻ, trong tình yêu thương, nói-sao-cũng-được, nói-gì-cũng-được. Một lời nói ra, trong sự bức bối, trong lúc giận hờn, tâm trạng bất an, nói sao cũng không được, nói gì cũng có thể gây hiểu lầm. Bởi vậy cho nên, chúng ta luôn luôn, quán sát tâm mình. Mỗi khi tâm sân, vừa mới khởi lên, chúng ta liền biết, dừng ngay không theo. Đừng để tâm sân, dẫn dắt chúng ta, đến chỗ phiền toái, rắc rối cuộc đời. Nếu được như vậy, mọi sự mọi việc, ở trên đời này, sẽ được bình yên, vui vẻ trọn vẹn, thành tựu tốt đẹp. Nhiều khi cơn sân, nổi lên đúng đúng, có thể tiêu tan, tất cả cảm tình, tiêu tan sự nghiệp, khổ công gầy dựng, từ trước đến giờ. Ví như đóm lửa, có thể thiêu đốt, cả một khu rừng. Cho nên chúng ta, luôn luôn nhớ rằng: tâm sân quả thực, tai hại vô cùng!

Có người không hiểu: Tại sao phải nhịn? Nhịn để làm gì? Nhịn ở dạng chân, chúng lăn đàng đầu. Trên thế gian này,

nhịn nhục khó sống, khó ngóc đầu lên, chẳng nên tích sự, lợi ích gì cả. Thực ra tất cả, suy nghĩ vừa kể, đều do tâm sân, do tâm chấp ngã, tất cả mọi người. Con người thế gian, thường hay nghĩ rằng: "đời mình còn dài", thấy người khác chết, chủ mình còn lâu! Con người ở đời, cần danh và lợi, cho nên thực hiện, bất cứ thủ đoạn, miễn được làm giàu, bất kể chà đạp, thanh danh người khác, để giành địa vị, để kiếm tí danh, luôn luôn muốn hơn, tất cả mọi người, về mọi phương diện. Có người dạy con, ra đường phải nhỏ, luôn luôn hơn người, chớ bị hiếp đáp, chớ để thiệt thòi, nếu bị thua nhục, thì đừng về nhà! Nhịn thì nhục, cự thì đục. Cho nên có ngày, dũa con chạy về, ôm đầu đầy máu, hoặc đến nhà thương, nhận xác con mình!

Tâm sân thường thường, thúc đẩy con người, đấu tranh cãi cọ, lời qua tiếng lại, từ những chuyện nhỏ, quốc gia đại sự, chính trị tôn giáo, đến những thủ chuyện lật vạt nhỏ mọn, sinh hoạt thường ngày. Thực ra nên biết, những khi người khác, nói lên một tiếng, mình trả một miếng, thì dễ dàng quá. Nếu không nhịn được, người vào nhà xác, mình vào nhà thương, hay vô nhà tù, hoặc là ngược lại. Còn nếu nhịn được, không thêm tranh cãi, không có bức dọc, không nổi cơn sân, làm chủ tâm mình, làm chủ ý mình, miệng mỉm nụ cười, thực là tươi tắn, may mắn mọi chuyện, chấm dứt nơi đây. Đó mới thực là, những điều khó làm. Không phải ai ai, cũng làm được ngay, nên cần phải có, thời gian thử thách, công phu thực tập. Làm được như vậy, lâu ngày dài tháng, con người chắc chắn, trở nên sáng suốt, giác ngộ hoàn toàn, những người chung quanh, cũng sẽ cảm nhận, an vui lợi lạc. Kho tàng tâm thức, chúng tu sân hận, với dần bớt dần, trí tuệ phát triển, không còn những chuyện, mê tín dị đoan, cuộc đời an lạc, được hạnh phúc hơn, nhứt định không nghi.

Thí dụ có người, tôi cho mình biết: người khác nói xấu, nói mình ngu si, hạ nhục bêu riếu, đàm tiếu khinh khi, khi để chủ rửa, đồ đạo đức giả, thủ dân sợ vợ, khổ rách áo ôm, như gà ăn mỳ, như trâu cày ruộng, vân vân vân vân. Chúng ta đừng để, tâm si khởi lên, liền khiến chúng ta, tin lời đồn đại. Tại sao như vậy? Bởi vì, những lời đồn đại, thường là bịa đặt, đặt điều thêm bớt, vẽ rắn thêm chân, con cóc thổi phồng, thành con khủng long, chuyện xe cán chó, trà dư tửu hậu, đòn xóc hai đầu, đầu đâm bị thốc, đầu thọc bị gào, phá hoại gia cang, chia rẽ cộng đồng. Tin những điều đó, chúng tỏ con người, có tâm chấp ngã, thực là quá lớn, dễ bị khiêu khích, tự ái quá cao, cho nên té nhào, đau thương tới tã, đúng là ngu si, chủ còn gì nữa!

Thí dụ có người, tôi cho mình biết: mình có căn tu, mình có phúc báu, mau mau theo đạo, do họ dựng lên, cúng hết bạc tiền, nhà cửa xe cộ, tiệm buôn phố

xá, vợ con bất kể, cha mẹ xá gì, cầu khẩn van xin, kiếp sau được về, cõi mình mong muốn. Người nào nhẹ dạ, dễ tin nghe theo, những lời như vậy, chủ ngu chủ ngốc, còn là quá nhẹ! Còn nếu hiểu được, không thêm tin theo, không chút si mê, làm chủ tâm mình. Đó mới thực là, những điều khó làm. Không phải ai ai, cũng làm được ngay, nên cần phải có, thời gian thử thách, công phu thực tập. Làm được như vậy, lâu ngày dài tháng, con người chắc chắn, trở nên sáng suốt, giác ngộ hoàn toàn, những người chung quanh, cũng sẽ cảm nhận, an vui lợi ích. Kho tàng tâm thức, chùng tử si mê, với dần bớt dần, trí tuệ phát triển, không còn những chuyện, mê tín dị đoan, cuộc đời an lạc, được hạnh phúc hơn, nhất định không nghi.

※

Có người thắc mắc: Nếu như bỏ hết, tâm tham tâm sân, luôn cả tâm si, đâu còn mình nữa, mình bị biến mất, mất thiết rồi sao? Xin thưa đúng vậy, nhưng mà thực ra, cũng không phải vậy. Thường thường hầu hết, tất cả mọi người, trên thế gian này, đều chấp cái tâm, suy nghĩ là mình, mình là con người, có tâm suy nghĩ. Bởi vậy cho nên, khi tâm suy nghĩ, lăng xăng lộn xộn, lảng xuống không còn, tưởng mình biến mất! Thực ra không phải! Điều đúng chính là: cái tâm suy nghĩ, lăng xăng lộn xộn, biến mất mà thôi. Chúng ta vẫn còn, hiện hữu rõ ràng, với tâm thanh tịnh, không có tham lam, sân hận si mê. Bằng cớ chính là: chúng ta biết rõ, nhận rõ thấy rõ, khi mình bình tĩnh, thân nhiên tự tại, cái tâm suy nghĩ, lăng xăng lộn xộn, tan biến mất dạng. Ai thấy điều đó, ai biết điều đó? Chính mình chỗ ai! Thực không có sai. Lúc đó chính là: con người chân thật, hiện tiền trước mắt, đứng theo chân lý! Chúng ta sống được, con người chân thật, đời sống an vui, phiền não rút lui, cuộc đời hạnh phúc.

Như ngoài biển khơi, sóng to sóng nhỏ, đều lặng hết rồi, mặt biển thanh bình, tức thời hiện ra, một cách rõ ràng, rộng rãi bao la, vô bờ vô bến. Trong lúc sóng to, và có gió lớn, bầu trời đen kịt, mình chỉ thấy được, vùng biển nhỏ hẹp, sóng động mà thôi, tầm mắt giới hạn, không thể nhìn xa. Cũng y như vậy, khi tâm của mình, sôi nổi sóng động, lòng tham nổi lên, tối tăm mặt mũi, lòng sân nổi lên, mất hết trí khôn, lòng si nổi lên, quên hết mọi việc, mình chỉ thấy được, con người nhỏ hẹp, suy nghĩ ích kỷ, chỉ biết có mình, và gia đình mình, chỉ vậy mà thôi. Tất cả mọi người, phiền não ra sao, đau khổ thế nào, cũng mặc kệ họ, chẳng cần biết tới! Bởi thế cho nên, hành động lời nói, và trong tư tưởng, chỉ có ích lợi, cho bản thân mình, gây nên bao nhiêu, khổ đau cho người, và gia đình họ. Nếu những người khác, cũng nghĩ như vậy, thì mình lãnh đủ, mình là nạn nhân, của tâm

xấu ác, của người khác vậy. Do đó cuộc đời, vay trả trả vay, liên miên như vậy, hỏi sao đau khổ, hỏi sao phiền não? Nếu muốn người khác, không làm hại mình, thì điều trước hết, mình không hại người. Mọi sự bắt đầu, ngay trong tâm mình! Đừng để đến khi, quả báo chẳng lành, xảy tới liên miên, chịu nhiều khổ nạn, thậm chí mạng vong, hà hống rên la, than trời trách đất, cầu Chúa cầu Phật, cứu con cứu con, cứu sao kịp nữa! Sách xưa có câu: Tâm mình bạc ác tình ma. Chớ nên oán trách trời xa đất gần.

Khi nào tất cả, lăng xăng lộn xộn, thí dụ nào là: tâm tham tâm sân, và tâm si mê, lảng xuống hết rồi, con người chân thật, của mình hiện tiền, tâm thể thanh thang, cõi lòng cởi mở, rộng rãi bao la, tâm trí an vui, đời sống lợi lạc, cảm giác hòa đồng, vũ trụ vạn vật. Con người chân thật, đầy đủ bốn tâm, tử bi hỷ xả, vì người quên mình, bác ái vị tha. Nếu như tất cả, mọi người đều sống, như người chân thật, thế gian này là, thiên đàng cực lạc, nhà nhà an vui, người người hạnh phúc, nơi nơi thái bình, âu ca thanh trị, phiền não không còn, khổ đau biến mất! Lúc đó mọi người, không ai còn sợ, chuyện nhảm tận thế, vào năm 2000. Tại sao như vậy? Bởi vì khi đó, tâm tánh mọi người, sáng suốt hiền hòa, công minh chính trực, dù ở nơi nào, cũng được bình thân, an vui lợi lạc, không còn phiền não, cho nên không còn, sợ sệt gì nữa.

※

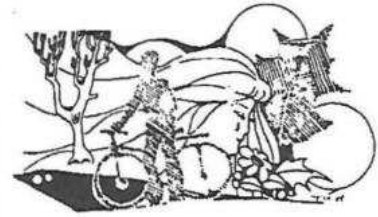
Tóm lại, chúng ta đã ra công ngăn chặn, không đem vào trong kho tàng tâm thức của mình thêm những chủng tử phiền não, trong đó có ba món to lớn nhứt, đó là: tâm tham lam, tâm sân hận, tâm si mê. Lâu ngày dài tháng, những món chướng trong kho tàng tâm thức cũng từ từ với bớt. Những cuốn phim được thu và cất giữ lâu năm, nếu chúng ta không đem ra, chiếu đi chiếu lại, lâu dần cũng phai mờ, rồi rơi vào quên lãng. Kho tàng tâm thức trống rỗng, tức là tâm của mình sẽ được khinh an, nhẹ nhàng, cuộc sống an vui hạnh phúc. Lúc đó mình không muốn làm thánh nhân, thánh nhân cũng không còn khác lạ, xa cách nữa.

Đất nước này, xứ sở này, địa phương này đã mở rộng vòng tay tử ái, bao dung, chấp nhận chúng ta được sống chung hòa bình, xây dựng cuộc đời mới, trên miền đất tự do nhân đạo này. Như vậy giữa cộng đồng chúng ta với nhau, tại sao không thể giúp đỡ nhau, nương tựa nhau, đối xử với nhau, một cách nhân đạo, với tình đồng bào, để tạo dựng cuộc sống như ý, an vui lợi lạc, vừa hợp tình nghĩa, vừa hợp đạo lý. Trước thềm thiên niên kỷ mới 2000, chúng ta có quyền hy vọng từ đây sắp tới, cuộc đời của mình và của mọi người, đều được an lạc và hạnh phúc. ●

(Toronto-Canada)

Giác Mộng Phù Sinh

(Viết cho Kim Thanh)



*Em với ta sao oan khiên trọn kiếp
Chúa kê vai mà nghiệt ngã tai ương
Chúa sát son mà ân oán trăm đường
Thôi cuộc thế, cũng khôn lường thế
cuộc!*

*Em, Chiêm Quốc, những tháp Hồi,
Chân Lạp
Nghe oan khiên trong tù hận Đờ Bàn
Ta, nhân quả với mưa sa bão táp
Tự ngàn năm chi sá chuyện điêu tàn.*

*Em, Thuận Hóa như Huyền Trân Công
Chúa
Càng dung nhan càng nặng nợ phong
ba*

*Châu Ô, Lý có là miền đất hứa
Mà thân danh đổi mấy tấc sơn hà?*

*Em, huyền nhiệm hay liêu trai quyến
luyến
Mà vấn vương thao thức cuộc tình
mau?*

*Em, phủ dụ hay thắm lời kinh nguyện
Mà bận tâm truy cứu chuyện tình đầu?*

*Đêm cô quạnh, nghe mưa nguồn thác
lũ*

*Lòng xót xa vì máu chảy ruột mềm
Mà em hỏi, ta nghèo trong cuộc lũ
Giúp gì nhau, buồn cũng lại buồn thêm!*

*Thiên kỳ mới, vút nổi buồn ngoài ngõ
Niu hồn oan, em chú nguyện siêu sinh
Còn gì nữa, phút giây này tao ngộ
Cũng bàng hoàng như giấc mộng phù
sinh!*

● **Tùy Anh**
(Đêm 31.12.99)



XUÂN — HẠ — THU — ĐÔNG

Xuân tươi chim én lượn
 Hạ thắm liên hoa cười
 Thu vàng vui trăng sáng
 Đông trắng mừng tuyết rơi
 Khen ai sao khéo vẽ
 Mỗi mùa một cảnh thời
 Bờ-Đề-Tâm thanh tịnh
 Tú thời dạ thanh thời.

● Thúy Trúc



1. XUÂN HẠ THU ĐÔNG

Xuân đến hoa đua nở
 Hạ về sen trở bóng
 Thu vàng trăng muôn thuở
 Đông trắng tuyết mênh mông

2. CHÉN TRÀ

Lưng trâu ngồi thổi sáo
 Gối cỏ nhìn trời mây
 Chuông chùa xa xa vọng
 Che nón ngủ gốc cây

3. NGẤU CẨM

Trời lặn trong bể ái
 Rồi ra lại thác về
 Khéo vun cây nhãn nhục
 Mau thoát khỏi bờ mê

4. NGÂM THƠ

Trăng thu lọt cảnh trúc
 Soi sáng đầy cõi tâm
 Lấy bài thơ trong túi
 Tựa lan can khẽ ngâm

5. HỒ CHIỀU

Nước xanh lồng mây trắng
 Vịt xám chân hồng bơi
 Nụ cười dòng thế sự
 Đông đưa vông ngồi chơi

6. XUÂN VỀ

Giật mình nghe chim hót
 Kêu rít ở đầu thôn
 Ô hay đông dậu mất
 Xuân về trên cỏ non

7. ĐÊM IM LẶ NG

Một mình ta tỉnh thức
 Vũ trụ đã ngủ yên
 Núi từ trắng kẻ gối
 Đáy nước bóng trúc thiên

8. CHÉN TRÀ TRẮNG

Dưới tàng cây tự tại
 Chén trà hay chén trắng
 Tịnh thủy cùng ai nhấp
 Im lìm chẳng nói năng

9. MÀI

Xuân về mai đua nở
 Vàng tựa áo Thiền Sư
 Ấm lòng người tri kỷ
 Thông dong đạo của Từ



10. LAN

Lan tím vờn mây trắng
 Vườn cánh dài Từ Bi
 Lắc lư cơn gió thoảng
 Vô thường thế gian ni



11. CÚC

Bên hiên lá vàng đỏ
 Cúc tự tại vườn lên
 An nhiên dòng thế sự
 Tâm giải thoát vững bền



12. TRÚC

Vườn trắng nơi cửa Phật
 In bóng một thành hai
 Mặc cho đời huyễn ảo
 Dừng chân ngắm trúc dài.



Mưa Xuân Uớt Đất

"...Trong ánh nắng xuân về có muôn chim ca hát, tiếng nói tiếng cười của bao xuân trước có phải là tiếng nói tiếng cười chiếu sáng xuân nay...". Ngày xưa khi còn ngồi dưới mái trường của năm cuối cùng trung học, trong một bài bích báo cho báo xuân của lớp tôi có viết những lời như thế. Câu văn học trò ấy cứ nằm mãi trong đầu, thỉnh thoảng vẫn lấy ra dùng lại. Nhưng mới đó mà thấm thoát cũng đã gần ba mươi năm. Rồi năm tám mươi rồi khỏi nước. Ra đi mà không nghĩ có ngày về. Đi vì biết rằng trong cuộc sống xã hội ngày ấy con người sẽ không có được một niềm tin ở tương lai thật sự! Mỗi đây mà cũng đã hai mươi năm. Năm sinh nhật của sau hai mươi năm dài để ôn nhớ những chuyện xa xưa: những ngày vật lộn với sự thiếu thốn khổ cực để vượt biên, với đời sống trên đảo, nay đã trở nên xa lạ, củi ngổ rảng cuộc đời mình làm gì có những ngày như thế được!

Những năm nay, ngay số báo Xuân này cũng đúng là ngày sinh nhật tròn hai mươi mốt tuổi của báo Viên Giác. Tôi không khỏi sự viết cho báo Viên Giác ngay từ số đầu, nhưng đã được xem qua những số đầu tiên ấy. Những số báo khổ A5 với màu sắc khiêm nhường, với nội dung đa số là viết về Đạo Phật của vị trụ trì chùa Viên Giác hiện nay...

Đời sống quá là sự luân chuyển không ngừng. Mỗi đây mà cũng đã hai mươi mốt năm. Từ một tờ báo nhỏ nay Viên Giác đã trở thành tờ báo cho đại đa số Phật tử ở Âu Châu. Một sự chuyển đổi tốt đẹp. Từ sinh nhật 21 tuổi của một tờ báo tôi suy nghĩ lan man qua những chuyện khác. Như mái chùa Viên Giác chẳng hạn. Những năm xa xưa ấy, nhỏ nhắn, tầm tàm, cho Phật tử có nơi quay về tụng kinh, lễ Phật, nay cũng đã trở thành ngôi Tam Bảo thuộc hàng lớn nhất ở Âu Châu. Mọi việc lớn nhỏ -Phật sự cả không Phật sự- đều nhờ nơi này để học tập, hành lễ, sinh hoạt... Như những chú tiểu trong chùa Viên Giác ngày ấy mặt mày còn non choẹt, tướng tá học trò, nhút nhát, nay đã trở thành những vị Tỷ Kheo có kiến thức thâm sâu về đạo về đời, có đầy đủ đức hạnh vào đời để tế độ chúng sanh. Quà là những nhân duyên thật to lớn!

Thỉnh thoảng tôi cũng về chùa, cũng ngồi nghe các Thầy giảng đạo, cũng

cùng với đại chúng lễ Phật, tụng kinh. Thường khi nhìn một chú tiểu đứng im lặng gõ mõ tụng kinh bên vị Thầy Tổ của mình người viết thấy bình thường như bao nhiêu chú tiểu khác. Nhưng đôi khi, bất chợt ở một phút giây nào đó lòng tự thấy dâng trào niềm cảm xúc sâu xa, khi nhìn một vị Thầy đang đi, một chú tiểu đang đứng gõ mõ đánh chuông niệm Phật. Cảm xúc như trận mưa rào của miền nhiệt đới. Phải rớt xuống cuộc đời. Phải mưa rơi ướt đất. Cảm xúc đến thật bất chợt như tự nó phải đến mà không có lời giải thích được. Phải chăng hai con người có thể thương yêu nhau được ngay, có cảm tình với nhau được ngay trong lần đầu gặp gỡ, là do những nội tiết trong người đã có sẵn để hợp nhau như những nhà tâm lý học có lần nói đến, hoặc do duyên nghiệp như trong kinh điển Phật Giáo đã dẫn giải. "Đi tu có cái dễ mà cũng có cái khó của nó", câu này tôi thường nghe và đọc được rất nhiều trong sách báo. Do đó khi thấy một người xuất gia lòng tôi nổi lên niềm kính trọng vô biên. Củi nghĩ, bởi vì ít ra người đó đã hờn mình là đã từ bỏ được những "thú vui" ở ngoài trần thế rồi. Còn chuyện người cạo đầu xuất gia đầu Phật có đi trọn con đường mình đã chọn hay không là còn do nghiệp lực của họ, nhân duyên của họ có sâu dày không, điều này cũng khó có ai mà đoán trước được...

Ở Đức, trước mùa Giáng Sinh năm nay có một lần tuyết đổ xuống ngập đường, ngập phố, ngập gần cả nửa thốc, ở miền Nam. Mùa đông qua tuyết trắng hiện rõ rệt hơn. Không gian giá buốt với những màn sương và bầu trời màu chì xám. Xuân đã đến với người Việt ly hương. Những cánh thiệp xuân đã gửi đi, đã từ những nơi xa xôi lại mỗi năm quay về. Ở Mỹ, Hy Lạp, Thụy Sĩ. Ở Bắc Đức, Nam Đức... Những lần điện thoại reo với những lời chúc tụng cho một năm mới được an lành thịnh vượng. Những cuộc gặp gỡ nhỏ lớn trong gia đình, trong bạn bè. Tất cả đều nói lên một điều vừa vui vừa buồn rằng "xuân đã về trên quê hương ta". Sự chuyển đổi không ngừng. Sự chuyển đổi rất bình thường. Những năm nay hơi đặc biệt hơn những năm trước mà chắc chắn ai cũng biết vì đây là mùa xuân cuối cùng của thiên niên kỷ. Qua một thiên niên kỷ dài với biết bao nhiêu là sự kiện lớn lao xảy ra cho nhân loại, cho trái đất này. Biết bao nhiêu là hình ảnh, biết bao nhiêu là bài viết đã viết ra cho thế kỷ vừa qua... Như hai cuộc thế chiến, cuộc cách mạng Vô Sản, con người đã đổ bộ lên mặt trăng, chiến tranh Việt Nam, chiến tranh Lạnh, chiến tranh Ý Thổ Nhĩ Kỳ, thiên tai, động đất, bão lụt... Và những tiên đoán cho một thiên niên kỷ mới với những vận hội tốt đẹp hơn cho nhân loại.

Với sự kiện lớn là thế chiến Thứ Hai, trong thời gian vừa qua người viết có dịp ngồi xem truyền hình cuốn phim "In Stille

gefangen". Phim chiếu về lúc chiến tranh vừa bùng nổ. Người Đức đã đổ bộ chiếm đóng Ba Lan và đối xử thật tàn bạo với người Do Thái. Nhưng trong những ngày tháng ấy có một cô gái người Ba Lan đã giúp đỡ thật nhiều cho những người Do Thái tù tội đói khổ này. Nói như người đời hay nói: cái Ác và cái Thiện luôn luôn hiện hữu từng phút từng giây trong cuộc đời này; cái may mắn và không may mắn cũng thường gắn bó với nhau. Cũng như ai đã xem cuốn phim "Sieben Jahre in Tibet" đều thấy sự ngạo mạn và ác độc của những người Cộng Sản Trung Quốc khi họ đến chiếm xứ này. Qua hai cuốn phim, bây giờ nhìn lại sau đó Đức Quốc Xã được gì? Và bây giờ người Cộng Sản Trung Quốc được gì sau một thời gian dài chiếm đóng Tây Tạng? Câu trả lời người viết xin nhường cho quý vị.

Mỗi năm cứ đến gần mùa Giáng Sinh, cây thông -Tannenbaum- là một biểu tượng cho mùa linh thiêng này. Những nhà theo đạo Thiên Chúa Giáo thường là có chung một cây, được kết đèn vàng, gắn hoa kim tuyến. Những nhà theo đạo Phật cũng chung một cây cho "vui của vui nhà". Chúng ta thấy xuân hiện hữu. Cây được đốn giữa rừng cũng được mà cây làm bằng cao su cũng được. Trong mỗi nhà, nếu không có cây Tannenbaum hầu như khó có thấy hình ảnh của mùa Giáng Sinh, mùa xuân. Y như cây Bồ Đề chung quanh những ngôi chùa, lá Bồ Đề khi những người đi hành hương ở xứ Phật mang về. Một biểu tượng Phật vị an lành. Không có không được.

Viết đến cây tôi nhớ củ mỗi năm vào tháng năm về chùa dự lễ Phật Đản, củ khi về gần đến chùa, khi qua khỏi Khu Messe Hannover rộng lớn, xe rẽ vô đường Karlsruher, gặp những hàng xe nhiều màu, những bảng số xe từ mọi nơi trên nước Đức về đầu dọc theo lề đường, những chiếc xe bus to lớn, và quan trọng là những hàng cây thật cao, cành lá xanh tươi, rợp bóng mát, đứng chung quanh chùa phát phờ ngọn trong cơn gió nhẹ, đã cho tôi cảm giác là tôi đã "về đến chùa". Một cảm giác vui lâng lâng. Gặp lại quý Thầy, quý đạo hữu và các bạn bè xa gần lâu nay không gặp. Cảm giác y như những ngày còn nhỏ dại. Xa nhà dưới quê để về thị xã, về thành phố đi học, rồi một tháng hay vài ba tháng được về thăm nhà một lần. Củ khi về gần tới quê, khi chiếc xe chạy trên những chiếc cầu sắt cũ kỹ tạo tiếng kêu rập rình... rập rình, khi nhìn xung quanh quang cảnh là những cánh đồng đung đầy nước trắng xóa, lòng lại lâng lâng vì nghĩ rằng chốc lát đây sẽ gặp lại cha mẹ anh chị em, bà con hàng xóm, bạn bè. Và nếu về quê mà trong những ngày gần Tết thì không còn gì vui bằng! Dù ngồi trong xe nhưng gió xuân ở những đầu đầu đã thổi nhẹ vào mặt, ánh nắng ban mai trong lành, bầu trời trong xanh với vài cánh chim đen chao lượn. Xa xa những làng

mạc xanh đỏ xen nhau nằm dưới những hàng dừa hàng cau mang màu xanh đậm...

Những cảnh vật này bây giờ đã thật xa nơi đây! Nơi đây bây giờ dù nói là "mùa xuân" đã đến, nhưng bên ngoài tuyết trắng một màu, còn nếu không, thường cũng là cơn "mưa phùn" dai dẳng. Nếu là ngày cuối tuần thì sẽ là một ngày yên tĩnh lạ lùng, còn nếu trong tuần sẽ là ngày mà mọi người vẫn đập tuyết, đội mưa, để vật lộn với cuộc đời.

Những ngày gần cuối trong năm nay là những ngày mưa dầm dề. Mùa xuân mà ứ đọng. Ngập đường nữa là đang khác. Lại thêm giông bão. Truyền hình chiếu lại, qua cơn bão cả cánh rừng cây đều gãy thân, mất ngọn. Đường xe bị các cây ngã đổ chặn lối đi. Người chết cũng nhiều. Giống y như ai đó đã đồn rằng năm hai ngàn là năm tận số. Năm khóa sổ trái đất. Vài tấm hình trên những tờ báo cũng "hù dọa" điều này. Hình chụp cơn đại hồng thủy, trận cuồng phong. Không biết có đúng không? Nhưng năm Hai Ngàn vẫn với mọi sự trừu tượng lo toan chu đáo của con người. Giải thể thao Olympia mùa hè ở Úc. Giải bóng đá vô địch Âu Châu ở Hòa Lan và Bỉ. Expo 2000 ở Hannover, Đức Quốc, với những Halle thật to lớn, đẹp và những khách sạn đã mọc lên "như nấm" chung quanh khu Messe để đón khách từ mọi nơi đến thăm viếng.

Trong năm qua cũng có vài sự kiện lớn nhỏ đã xảy ra. Nguyệt thực nhật thực ở Âu Châu giữa mùa hè, ngày 11 tháng 8. Đây là sự kiện lớn không chỉ là cho năm vừa qua thôi mà hầu như cho cả thế kỷ này. Trời đang ban ngày đã trở thành như đêm, làm mọi người hồi hộp và "vui đảo điên".

● **Vẽ chiến tranh** : Lớn nhất phải kể việc NATO đánh bom ở nước Nam Tư cũ, để giải phóng Kosovo ra khỏi bàn tay của ông Milosevic, Tổng Thống Nam Tư. Lần đầu tiên kể từ sau chiến tranh thế giới lần Thứ Hai lính Đức mới tham gia lại vào một cuộc chiến. Cũng kể từ ngày khối NATO được thành lập, đây là lần đầu tiên NATO đánh thẳng vào một nước đang có chủ quyền độc lập, nhưng NATO vẫn có Liên hiệp Quốc đứng sau lưng...

● **Vẽ chính trị** : Pkk-Chef, ông Ocalan bị bắt ở Kenia, được dẫn độ về Thổ Nhĩ Kỳ để đưa ra toà. Việc ông Ocalan bị bắt đã gây ra rất nhiều cuộc xung đột đổ máu của người thiểu số Kurden, qua việc họ biểu tình vận động đòi trả tự do cho ông. Toà án Thổ đã kết án tử hình ông trong thời gian vừa qua. Còn chuyện ông có bị tử hình trong thời gian tới không thì bây giờ cũng khó có ai mà biết trước được.

Ở Đức, ông Oskar Lafontaine đã từ chức chủ tịch đảng SPD và cả chức vụ

Bộ Trưởng Tài Chánh. Sự việc này đã gây nhiều xáo trộn cho đảng SPD...

● **Vẽ thể thao**. Steffi Graf, cây vợt Đức nữ lừng danh của bộ môn Tennis đã tuyên bố rút lui, treo vợt vĩnh viễn từ đây. Tin này làm cho các "màn non" nữ của bộ môn này rất mừng, vì như thế mới có điều kiện lấy giải vô địch ở các lần thi đấu. Vì ngày nào ở đâu còn "đụng" Steffi Graf thì ở đó vẫn còn khó ăn được cỗ ta!...

● **Vẽ văn chương**. Nhà văn Đức Günter Grass đã lãnh giải Nobel Văn Chương. Nhà văn có cuốn Truyện đầu tay mang tựa đề **Cái Trống Thiếc** (Die Blechtrommel), xuất bản 1959, đã được hai nước Tây Đức và Pháp hợp tác dựng thành phim từ năm 1979. Cuốn phim đã được chiếu đi chiếu lại trên truyền hình Đức nhiều lần. Nội dung câu chuyện bắt đầu xảy ra ở Danzig (Ba Lan), thời trước thế chiến Thứ Hai. Phim rất thú vị, để lại rất nhiều suy nghĩ cho người xem....

● **Vẽ thiên tai**. Hầu như năm vừa qua đã có rất nhiều thiên tai xảy ra trên trái đất. Lụt lội, động đất, giông bão ở khắp nơi. Từ Âu qua Á. Từ Bắc Mỹ xuống Nam Mỹ. Việt Nam cũng vậy! Trận lụt ở các tỉnh miền Trung gần cuối năm vừa qua là trận lụt lớn nhất kể từ khoảng trên dưới bốn mươi năm nay. Gây khổ sở, tai hại thật to lớn cho người dân. Một điều rất mừng là ở hải ngoại đồng hương người Việt đã cùng nhau đóng góp một số tiền thật lớn, thật đáng kể, để giúp đỡ đồng bào nạn nhân bão lụt vừa qua ở quê nhà. Nhìn hình ảnh các người chết vì bão lụt - người cha, người mẹ, trẻ con - ai nấy đều động lòng! Không biết câu chuyện **Lòng Cha Mẹ** nhà văn Pearl Buck (Mỹ) viết ra sau khi ông đã nghe, đã thấy, hay đã bị ở trận lụt nào; những câu chuyện ông viết ra rất là thương tâm cho các nạn nhân sau vụ bão lụt. Đói. Chết. Kể cả tự tử chết, giết con chết, để không phải nhìn con chết đói, ấy là thương con - nội dung câu chuyện như vậy! Ở nước ta, truyện **Anh Phải Sống** của Khải Hưng thời tiền chiến cũng mang nội dung như thế. Từ đó ta có thể hình thành trong đầu những hình ảnh thương tâm sẽ không khác mấy đang xảy ra cho người dân mình sau trận lụt trên đất nước Việt Nam thân yêu hiện nay. Nguyên cầu cho mọi giông bão sẽ qua đi, và bình minh sẽ tươi sáng lại trên mảnh đất Việt Nam, trên toàn thế giới trong năm cuối cùng của thiên niên kỷ này, để mở ra một thiên niên kỷ mới với những điều tốt đẹp hơn cho nhân loại và cho muôn loài trên toàn mặt đất.

Lời cuối cùng người viết xin cầu chúc Quý độc giả báo Viên Giác trong năm mới 2000 đầy vạn sự an lành, thịnh vượng. ●

Cũng Một Ngày Xuân

*Héo hắt cây đa mòn mỏi đợi
Tử anh biên biệt bỏ làng xưa
Có nhớ ngôi trường - chòm bóng buổi
Kính nối cầu tre nhịp đong đưa?*

*Thuở ấy vườn leo xanh trái đậu
Giàn bầu - luống cải - mấy hàng cau
Cột rơm cao ngất ngoài gian bếp
Đòng đòng lúa trở dưới ruộng sâu*

*Cách nửa liếp trâu - nhà hai đứa
Lên năm - lên sáu đã thân thương
Rộn rã đùa vui đôi tay nắm
Lung linh bóng phượng thắm sân trường...*

*Bỗng một đêm nào tràn khói lửa
Âm vang tiếng súng nổ từng bùng
Giặc đỏ bạo tàn qua thôn xóm
Tan tác còn đâu hương nắng Xuân!*

*Trước cảnh làm than trên đất Mẹ
Từng đoàn trai Việt quyết lên đường
Lạy Mẹ anh đi theo tiếng gọi
Lên non mài kiếm cứu Quê Hương*

*Ở lại quê nghèo người em chết
Không khói nhang đưa ấm cừu tuyền
Lọm khóm súc giã nường gây trúc
Ra mộ Mẹ ngồi chiếc bóng ngiên!*

*Vẳng tiếng chim chiều than ào nã
Vườn hoang cỏ dại cũng xạc xào
Thế chế bạo tàn quân cộng sản
Oan khiên vạn vật biết đường bao!!*

...
...

*Ngạo nghệ kèn đồng vang vội vã
Nường bóng cờ vàng chân bước mau
Thúc giục toàn dân dành Nhân Bản
(Hăm bốn năm rồi anh ở đâu?)*

● **Huy Giang**

30 năm vui buồn trong nghề... lang Tây



Nước Đức có một hệ thống bảo hiểm sức khỏe rất hoàn thiện cho dân bản xứ và cho cả những ai có ý đến Đức để nhận nơi đây làm quê hương hay chỉ tạm trú.

Tuy các hãng bảo hiểm sức khỏe đã tính toán rất kỹ, nhưng sự lạm dụng bảo hiểm có khi quá trắng trợn đã làm tổn hao tiền bạc cho các cơ sở này và làm điên đầu cho những ai chịu trách nhiệm về sự chăm sóc sức khỏe. Hiện tại có nhiều thay đổi lớn trong ngành bảo hiểm sức khỏe. Chính quyền Liên Bang và các hãng bảo hiểm đã bàn cãi càng ngày càng gay gắt, nhưng rõ ràng là chính phủ đang cố chặn đứng tất cả những tiêu dùng phí phạm trong ngành y tế.

Phía người bệnh thường kiếm cách xin nghỉ một vài ngày vì lý do riêng qua Bác sĩ gia đình. Bác sĩ cũng nhận đường sự ngột mũi, nhức đầu, mà đôi khi thật sự không cần phải nghỉ... Phe đảng cả!

Người thầy thuốc cũng "ma giáo" không ít, bằng cách cứ mỗi cuối tuần đứng trước cửa nhà thờ hỏi thăm các con chiên: "Ông hay Bà có mạnh không? Tim đập còn tốt không? Phổi thở còn ra hơi hay ra nước?... Thường chỉ là những câu hỏi thông thường nhưng sau đó lại gởi đến sổ bảo hiểm "Rechnung" tính tiền. Thật sự đây là một cuộc tiếp xúc giữa con bệnh và thầy thuốc 100%, nhưng chỉ là một thủ đoạn để lấy tiền các hãng bảo hiểm sức khỏe một cách man trá có sách vở. Người bệnh, vì không phải trả tiền túi của họ, nên dù có khó chịu nhưng cũng không khai báo. Huê cả làng vì ai cũng có lợi bên trong cả!

Tuy nhiên không hẳn mọi toan tính đều hanh thông cả, bởi "mūsų sự tại nhân, đổ bể tại... tham"! Vừa rồi, tại Đức, một vị bác sĩ gia đình bị trác đời ra trước cửa quan, vì ông vẫn liên tục cấp toa thuốc có chất morphine cho một bệnh nhân "nằm liệt giường liệt chiếu" mà không cần khám

nghiệm, mặc dù bệnh nhân này đã ngủ yên dưới ba thuốc đất tử... mười năm qua! Ông bác sĩ khai là cấp theo yêu cầu của thân nhân người bệnh. Còn người này sử dụng số thuốc có chất á phiện như thế nào thì ai cũng có thể đoán ra... Geschaefit mà. Hai bên cùng có lợi cả!

Ngoài ra các ông lang Tây, trước đây chơi theo kiểu Tây, nghĩa là các đồng nghiệp không lấy tiền thù lao của nhau ngay cả gia đình gồm có vợ, con. Nhưng những lúc sau này mấy ông lang Đức càng ngày càng bán ra cho nên lấy tiền thù lao ngay cả đồng nghiệp. Do đó các hãng bảo hiểm sức khỏe chơi khăm ngay, bằng cách "xin" tăng giá tiền bảo hiểm lên. Chỉ tội cho người bệnh. Lương y là từ mẫu kia mà!

Gần 30 năm sinh sống tại nước Đức và may mắn hơn hết là tôi lại được làm lại nghề nghiệp mà tôi đã học được tại Việt Nam trước đây. Trong thời gian này, tôi đã trải qua những thời kỳ học tập khó khăn để lấy cho được cấp bằng chuyên môn giải phẫu (Chirurgie), gây mê hồi sức (Anaesthesiologie & Reanimation) và hồi sức cấp cứu (Notarzt). Tôi cũng đã gặp được những con bệnh thật ngặt nghèo, đã nhìn thấy tận mắt giữa sự sống và cái chết của con người, nhưng cũng đã nhiều lần dò khóc dò cười khi gặp phải những câu chuyện "động trời" trong cái nghề được xem là cứu nhân độ thế.

Tôi xin ghi lại những kỷ niệm khó quên. Mà làm sao quên được về sự khó khăn, về bất đồng ngôn ngữ vào một lần tôi phụ mổ cho một đứa trẻ gốc Thổ Nhĩ Kỳ mới theo cha mẹ cháu sang Đức làm thợ. Cháu bé bị nghẹn ruột. Sau một hồi thông dịch bằng tay bằng chân Thổ-Đức phở người ra cháu bé mới được mang lên bàn mổ. Sau khi mổ bụng ra, chúng tôi tìm thấy một "nùi" sán dũa, đó là nguyên nhân con bệnh. Ông Bác sĩ mổ chính nhất định phải đếm cho được có bao nhiêu con sán, từ số 1 cho đến con số 342 sán dũa mặc dù lúc đó cũng 4 giờ sáng. Cả y tá cũng như người phụ mổ đều uể oải mệt phờ rầu cho đến khi bài toán "đếm" làm xong!

Thật ra nghẹn ruột do sán xày ra như côm búa tại Việt Nam mà tôi đã có dịp thấy nhiều lần tại Bệnh Viện Trung Ương Huế, Bệnh Viện Toàn Khoa Đà Nẵng. Trong những bài báo mới đây, nhờ theo đà phát triển y học siêu âm thể giới, tại Huế đã tìm rất nhiều trường hợp sán chui vô bọc mặt hay chui vô ống dẫn tiết ngoại dịch của tụy tạng. Tôi nghĩ, người đồng nghiệp của tôi nên sang Việt Nam một vài năm mỗ xè thì cái ý nghĩ đếm sán dũa ngộ nghĩnh trong đêm khuya sẽ tiêu tan ngay trong chớp lát!

Một lần tôi thấy máu. Máu, máu chảy quá nhiều mà trước đó tôi chưa bao giờ thấy. Ông bố là một người nghiệp... đi cầu cá. Trong lúc bố đi làm việc thì thằng con trai 7 tuổi (đã theo bố đi cầu nhiều lần) bèn nhồi mồi để cầu... đứa em, lúc đó 4 tuổi. Tội nghiệp cho thằng em, sau khi nuốt lưỡi câu vào sâu đến bao tử thì dùng một cái 1, 2, 3

thằng anh giết mạnh cần câu lên. Lưỡi câu xé rách tử bao tử lên miệng máu chảy xối xả, máu chảy thật nhiều. Lúc đó tôi cũng sợ và tiếng khóc thét của thằng nhỏ làm mọi người nhón nháo về cái trò chơi dại khờ của trẻ con. Đứa bé được các Bác sĩ giải phẫu tổng quát, lồng ngực và tai mũi họng. Sau 14 tiếng đồng hồ mới giải quyết được mọi khó khăn như cầm máu, khâu vết rách tử trong bao tử đi ra đến mồm, nhưng có điều chắc chắn là Bác sĩ không thể giải quyết tất cả khó khăn của cuộc sống hàng ngày còn lại của đứa bé!

Một trường hợp quái đản khác. Bệnh nhân là một người có học trình độ trung bình và hiện đang làm việc cho một nông trại của gia đình cách thành phố tôi đang sinh sống chừng 50 cây số. Qua khám nghiệm thông thường, đến phần tìm hiểu lý lịch, thuốc men bệnh nhân uống hàng ngày để chuẩn bị chu đáo mọi chuyện để đưa bệnh nhân lên bàn mổ ngày hôm sau. Bỗng nhiên tôi chưng hửng khi nghe người bệnh trả lời: "Mặc dầu trước đây có uống thuốc ngừa thai nhưng vợ tôi cũng lại mang bầu, cho nên từ 3, 4 tháng nay tôi mạn phép uống để tự kiểm soát giá trị của thuốc cho chắc ăn!". Nghe xong chính tôi cũng bị tẩu hỏa nhập ma! Cú tuồng tại các nước chậm tiến mới có sự cố treo cẳng ngỗng trên, ai dè tại một quốc gia xem như văn minh tân tiến số 1 cũng có chuyện trên trời dưới đất như vậy.

Tôi nhờ lại hồi đi làm công tác y tế, trong thời gian làm nội trú, tại các làng xóm hẻo lánh ở các tỉnh Quảng Nam - Quảng Ngãi, đã có lần tôi cấp thuốc ho cho một nông dân bị ho sù sụ do viêm phổi kinh niên vì hút thuốc lá quá nhiều. Tối hôm đó ông cụ uống xong thấy giảm ho khá nhiều, thừa thắng xông lên, ông ta uống luôn tất cả "lô" thuốc tôi đã cấp trong vòng 10 ngày để "trị cho hết độc", theo lời khai của ông cụ đến tái khám trước khi bọn tôi nhổ neo đi công tác nơi khác, cùng lúc xin thêm một ít thuốc ho để dành khi cần! Tôi đã giải thích lý do tại rằng cụ họ "túng bưng hoa lá" và khuyên cụ nên bỏ hút thuốc, rồi cấp một ít thuốc để dành. Nghĩ lại cũng còn may, vì chúng tôi chỉ được phép cấp 10 ngày thuốc, nếu chúng tôi cấp luôn một tháng thì ông cụ nằm "thẳng cẳng" rồi cũng nên!

Bệnh nhân khác là một lực sĩ ngoại hạng không phải là vai u thịt bắp mà bụng to cổ ngắn, vôi sức nặng quá cỡ những 140 kilô. Cái khổ nhất là bệnh nhân khi ngủ hay "trục lưỡi" cho nên gây như "bò rống". Có khi tìm bằm cả người, cho đến khi bệnh nhân phải ho hay khạc thật mạnh để có thể "hất" cái lưỡi gà đè trên thanh quản, lúc đó bệnh nhân mới có thể trở lại với nhịp bình thường. Chu trình trên cứ tái diễn trong giấc ngủ của người bệnh.

Giữa đêm khuya trong phiên trực, y tá gọi cấp cứu đi ỏi qua "Funk". Tôi nhanh chân chạy đến đầu giường bệnh kiểm cách nâng cổ bệnh nhân lên để khai thông đường thở. Bệnh nhân thức dậy và hét ầm lên: "Ông

đang ngủ mà thẳng ngủ nào kéo cổ ông dậy!". Té ra gặp phiên trực, cô y tá trẻ thấy bệnh nhân tím bầm từng sấp chết tới nơi nên kêu ầm lên, làm tôi cũng bị què một cục.

Tôi đã chứng kiến rất nhiều tâm trạng của bệnh nhân trước khi lên bàn mổ. Có nhiều bệnh nhân khóc như đi đưa đám ma vì sợ... chết. Có những bệnh nhân cười trước khi chụp mặt nạ gây mê. Buồn cười nhất là một bệnh nhân trẻ khi y tá đang cạo sạch lông vùng da để mổ ruột dư, đã chọc què cô y tá: "Này cô, xin cô đừng kéo mạnh, vì "cháu nó" đứng một mình cũng được!". Anh bệnh nhân có máu tếu phớt tình của người "Âng-lê"!

Ngoài ra có một bà cụ già đã 98 tuổi, nằm trên bàn mổ, bà cụ bị té gãy xương đùi. Tình trạng sức khỏe còn tốt, trí nhớ thật minh mẫn. Sau khi đã chuẩn bị đầy đủ, chúng tôi quyết định gây tê tùy sống để ghép xương đùi. Bà cụ hỏi: "Này cậu muốn làm cái gì đó?" Tôi giải thích úp và khuyết điểm của phương pháp gây mê toàn diện cũng như gây mê tùy sống. Bà cụ hiểu vấn đề còn phang thêm: "Làm gì cho bà thì ráng mà làm cho tốt, con bà là một Luật sư, lộn xộn nguy hại đến tính mạng bà thì con bà đưa cả lũ tụi này ra tòa hết"!! Tính nhanh trong đầu, tôi hỏi: "Ông Luật sư là con đầu hay con thứ mười của bà?" Nhanh nhẩu bà trả lời: "Thằng con trai đầu đó, có 3 cháu nội rồi". Tôi đã nói thẳng với bà: "Như vậy con bà cũng đã về hưu, tôi không phải vì con bà là Luật sư mà tôi sợ, nhưng tôi hứa sẽ săn sóc bà thật kỹ càng". Như thế, trong suốt cuộc giải phẫu "sống" ghép xương với phương pháp gây tê tùy sống, bà cụ đã kể chuyện sau chiến tranh thứ I, rồi cái đó hành hạ toàn thể dân Đức sau chiến tranh thứ II, sự tan nát 80% của thành phố Würzburg vì máy bay của quân đồng minh thả bom làm. Thay vì oanh tạc tỉnh Schweinfurt cách 35 cây số đường chim bay, nơi có dinh đảng đến chỗ bom đạn, thì bom đạn lại rớt xuống tỉnh Würzburg cổ kính như thành phố Huế yêu dấu muôn đời, quê hương ngọt ngào của tôi. Bà cụ đã nói thật sự việc đã có trong giai đoạn đầu sau chiến tranh II chấm dứt, cái nghèo cái đói đã làm những người đàn bà trẻ người Đức đã bán mình cho những "Uncle Sam" (lính Mỹ) để có được ổ bánh mì nuôi gia đình qua ngày. Đây thật sự không phải là một cuộc bán dâm mua tình mà là một hành động cứu đói tức thời cho bản thân và gia đình mà thôi. Thế mà chưa đầy một phần tư thế kỷ sau, nước Đức đã vươn mình lên thành một đại cường quốc, một nước sản xuất đứng vào bậc đầu thế giới. Nước Đức hiện đang cứu mang hơn 80.000 người Việt sống xa quê.

Würzburg đã đóng góp rất nhiều cho nhân loại, cả khoa học lẫn tình người. Nơi đây đã tìm được quang tuyến X để rồi nhận được giải Nobel về vật lý; nhờ tìm được tia quang tuyến phóng xạ X, người thầy thuốc đã định bệnh chính xác hơn và giúp rất nhiều trong vấn đề chữa trị. Nơi mà một

Bác sĩ nổi tiếng, đã làm việc rồi sau đó tìm ra được bốn nhóm máu A, B, AB và O đã cứu rất nhiều mạng sống cho nhân loại. Cũng nơi đây và cũng mỗi tuần rồi, một số đồng nghiệp tại học viện đã nhận chung giải thưởng Nobel về hòa bình thế giới, sau nhiều lần nhiều năm công tác thiện nguyện, Trong nhóm "Bác sĩ không biên giới" (Ärzte ohne Grenzen) ở Phi Châu và Đông Nam Á, sát nước Việt Nam thân yêu: quốc gia láng giềng Cao Miên. Tôi còn nhớ cách đây 4 năm, vào một buổi sáng tinh mơ, một người bạn đồng nghiệp tất tả đi tìm tôi và hỏi tôi có nói được tiếng Khmer không? vì Việt Nam và Cao Miên ở gần nhau. Tưởng người bạn đùa dai, nên tôi hỏi lại: "Rửa mi có nói được tiếng Tây không? Pháp và Đức ở gần nhau mà!". Không ngượng ngùng, bạn tôi kể. Số là trong thời gian làm công tác thiện nguyện ở một trại tỵ nạn ở Cao Miên rất sát biên giới Việt Nam, vì công việc bề bộn nên hai vợ chồng phải thuê một bà vú người Khmer trông nom con trai đầu lòng. Sau thời gian công tác, trở về Đức hai vợ chồng bạn tôi gặp khó khăn không biết đưa con yêu quí muốn gì, vì nó chỉ biết nói tiếng... Khmer. Tôi không dám chê người bạn tôi, mà tôi lại thấy hạnh diện về bạn tôi - cái tình người bao la không kể sắc tộc, màu da.

Dân Đức ăn tợn, dớp dũ, lại ăn rất nhiều thịt, chất béo cho nên bị bốn kinh niên, rồi lại dùng thuốc xổ rất nhiều để đẩy các chất bã ra. Một trường hợp khá hy hữu do sự ăn uống quá độ, rồi táo bón, nhưng tánh ham ăn lại củ ỉn nữa, ăn thật nhiều cho đến khi bụng đã căng phình ra như cái trống, kêu đau inh ỏi. Qua sự chẩn đoán rất nhanh và thiếu chính xác của Bác sĩ gia đình, người bệnh lại nhận thêm thuốc chống đau, tiêu hơi ử trong dạ dày và ruột mà thôi. Như vậy cũng chưa chữa còn ăn nữa cho đến một đêm khuya bệnh nhân được đưa vào phòng cấp cứu. Sau khi khám nghiệm chúng tôi đã tìm được nguyên nhân qua xét nghiệm bằng quang tuyến. Cái bụng căng phồng như cái trống và cũng đã hơn tuần rồi, không đi đại tiện được, cho nên chúng tôi quyết định mổ bụng vì nghi ngờ đường ruột. Đúng, nhưng khi mổ bụng ra thì cả ruột già ruột non đầy cả hơi, nhưng không tìm được nơi nghẽn ruột. Mò lần xuống phần dưới ruột già, thì ôi thôi một đống phân nặng trĩu, đã làm nghẽn đường đưa đến hậu môn, cho nên cuộc mổ chỉ là một lần "vét" sạch phân người, cho sạch đến cả trên 10 kilô! Ăn nhiều quá cũng sinh bệnh, mà đói quá cũng sinh hoạn!

Những chuyện tôi đã thấy trên, không đáng sợ bằng những gì tôi đã đọc trên báo chí phát hành hàng ngày tại Đức, một vài trường hợp mổ "nhằm" đã xảy ra có thể nói là "vô tiền khoáng hậu". Mổ vì định bệnh không chính xác, banh bụng ra xong tìm không ra nguyên nhân, phải khâu bụng lại vẫn xảy ra như cơm bữa tại Âu Châu, chỗ không chỉ riêng tại Đức, mặc dù phương tiện chẩn đoán dồi dào, nhưng vẫn bị "tổ trác".

Chuyện nhằm vì cùng tên, nhất là những người Việt Nam mang họ Nguyễn đã có lần xảy ra tại Pháp. "Tây mũi lỗ" không đọc kỹ tên tục mà chỉ theo "họ" của bệnh nhân, một bà họ Nguyễn vào khám thai đã bị nạo thai, trong khi bà họ Nguyễn xin được nạo thai thì lại được khám thai. Tại Đức thì đã có trường hợp xảy ra tương tự tại Köln cho một bà gốc Thổ vì ngôn ngữ bất đồng.

Sau "tai nạn" trên một vài bệnh viện Đức đã đòi hỏi nếu nếu bệnh nhân ngoại quốc không nói rành tiếng Đức phải mời thông dịch viên hữu thế. Một bệnh viện lớn tỉnh Bamberg đã của nhằm chân, thay vì chân bị "thúi" do bệnh đài đường thì cắt nhằm cẳng chân còn chạy được. Ai cũng nghĩ, ông Bác sĩ của nhằm chân cũng bị đền tiền thật khấm, nhưng khi ra tòa, thì gia đình nạn nhân cũng sưng sừng sốt, khi nghe quyết định tối hậu của tòa án: chân thúi của đã đành nhưng cẳng chân "còn tốt" cũng chỉ vấn đề thời gian, nó cũng thúi và đó là di căn của bệnh đài đường, cho nên tòa đã không phạt nặng phẫu thuật viên. Đúng về phương diện y khoa thì quyết định trên hoàn toàn đúng, nhưng đối với quần chúng đã tạo ra nhiều hoang mang tội độ.

Mỗi đây vào đầu tháng 11.99 một bệnh viện lớn tại Kassel lại cắt nhằm phổi!! Bùồng phổi bị ung thư buổi không cắt, ai dè bùồng phổi đang thờ ngon lành bị "xèo" đi! Đây là một nhằm lần đáng sợ và bệnh nhân chỉ còn đường đi tìm cõi chết. Chẳng may sự nhằm lẫn phát hiện quá trễ, nên không thể ghép phổi trở lại được. Tai nạn còn nóng hổi, cho nên chưa có quyết định của tòa án, tuy nhiên theo tin hành lang không những bác sĩ giải phẫu bị tội, mà người bác sĩ gây mê cũng bị vạ lây, vì không khám nghiệm và theo dõi bệnh nhân chính xác để có thể giúp bạn đồng nghiệp... oan gia.

Oan gia thì nhiều lắm, chỉ kể một thí dụ. Vào một đêm khuya, toán cấp cứu được lệnh ra tay "nghĩa hiệp" để cứu một ông già say rượu do gia đình gọi đến. Khi đến nơi, ông già nhất định không chịu lên xe đến bệnh viện. Vì bác sĩ, theo nguyên tắc yêu cầu người say rượu ký xác nhận là không đến bệnh viện mặc dù sau khi khám nghiệm tại chỗ vị bác sĩ cấp cứu có thấy triệu chứng là trước đó người say có uống thuốc an thần. Mọi việc tưởng là xong. Ngờ đâu, sáng sớm hôm sau ông già say rượu lăn đùng ra chết. Thế là vị bác sĩ cấp cứu bị người nhà thưa ra tòa. Khổ chưa! Trước tòa án, ông bác sĩ bị nghiêm khắc khiển trách, vì trong trường hợp như vậy ông phải thông báo cho cảnh sát và đại diện luật pháp sở tại để những người này có biện pháp đối phó. Thật là những bài bản phải học thêm...

Kỷ niệm xảy ra trong khuôn viên bệnh viện, không đòi dào phong phú bằng ngồi trên chiếc xe "ti ti tõe tõe", chạy với tốc độ tối đa, tôi cảm thấy nhiều gian truân những lý thú hơn là những kỷ niệm quan bốn bức tường của phòng mạch. Chiếc xe chạy đi cấp cứu lao với tốc độ nhanh, đôi khi có cả xe cảnh sát theo sau hay chạy trước mở

đường. Nói đến sẽ được chỉ dẫn qua máy viển liên với tổng đài nếu địa chỉ khó tìm hay ở ngoài tỉnh. Thường thường chúng tôi tìm địa chỉ theo bản đồ. Điểm hẹn đối với chúng tôi không khó khăn lắm, nhưng quan trọng là phải đến nơi trong thời gian thật ngắn để có thể "cải tử hoàn sinh" nếu thật sự khẩn cấp làm nguy hiểm đến tính mạng hay không.

Tuy nhiên, theo thống kê chung của Tiểu Bang Bayern thì 60% là người la kêu cứu thật sự không cần cứu cấp chi cả.

Ngồi trên đầu voi, còi hú inh ỏi nhức tai. Đến nơi, nhiều lần tôi đã gặp mấy bịch rượu sau khi nhậu đã đời không lái xe được nữa hay cảm thấy không ổn tâm can trước tay lái, giọng nhè nhè: "Ông uống đã rồi, yêu cầu các cậu đưa ông về nhà, đây chút tiền trả nước!". Thay vì trả tiền xe Taxi người bệnh trả cho chúng tôi tiền "hồi lộ" công khai, khiếm nhường hơn số tiền phải trả tiền xe Taxi, rồi lại được đưa về nhà một cách an toàn chu đáo. Một đôi khi người khách hàng qua đường bắt đết dĩ của chúng tôi còn mua ào ạt trên xe cứu thương, mua một cách ngon lành không hối tiếc. Dịch trào tử trong bao tử ra của người khách "lở" đường này còn chứa đựng nhiều thứ pha trộn chất rượu với thức ăn... bia đến Cognac, Remy Martell trộn khoai tây lẫn Spagetti. Nhân viên làm việc thật kiên trì không một lời chửi thề hay nóng giận, để rồi sau đó phải chùi rửa sạch chiếc xe không một than phiền. Tình thần làm việc của họ thật cao. Công việc là công việc, bệnh nhân trên hết, không cần phân biệt thật hay giả.

Về nhậu, người lớn chưa chắc đã có đủ can đảm uống nguyên một chai. Thế mà thằng bé 11 tuổi dám ních nguyên một chai Whisky. Sau đó nằm không cựa quậy, nếu không thấy hơi thở thoi thóp thì nghĩ là một xác chết không hơn không kém. Nồng độ rượu trong máu của chú bé là 2,9 phần 1000. Thế có đáng sợ không! Bao nhiêu lần tôi gặp những con ma nghiện rượu thó thần trên vỉa hè hay nằm dài trên ghế đá với nồng độ trên 2 phần 1000. Người Đức uống bia nhiều nhất thế giới, còn rượu mạnh thì còn sau dân các nước khối Đông Âu như Ba Lan, Tiệp Khắc, Bảo Gia Lợi, các nước Bắc Âu như Na-Uy, Thụy Điển và Đan Mạch.

Bao nhiêu lần, đang giữa đêm khuya, vừa hừng sáng hay bình minh mới ló dạng tôi thường bị gọi "lên đường". Tôi nói, cửa mở hé chưa kịp hỏi thăm "sức khỏe" đã nghe giọng rè rè: "Mẹ kiếp, ông muốn ngủ mà ngủ không được! Chích cho ông một liều thuốc ngủ hay làm sao cho ông nhắm mắt một chút!". Nhận xét chung của tôi, với 30% tổng số hôn nhân đưa đến ly dị, cộng thêm cuộc sống cô đơn, những người không lập gia đình gây hỗn loạn thần kinh, mất ngủ... để rồi lạm dụng rượu, thuốc lá, thuốc ngủ và thuốc an thần.

Có lần giữa đêm khuya bọn tôi bị tổng đài gọi để đến một địa chỉ cần cứu cấp vì bệnh nặng. Đến nơi, thấy hơi lạ là cửa đóng then cài, không có một chút ánh đèn như thường lệ. Tuy nhiên chúng tôi cứ bấm chuông để thăm hỏi. Tiếng lộc cộc của then cửa kèm

theo chửi thề đêm khuya không được yên giấc. Sau khi trao đổi với chủ nhân chúng tôi mới biết là nhầm, nhưng tổng đài nhất định là không có sự nhầm lẫn. Chúng tôi cầu nhau hoài nhưng sự việc cứ tái diễn mãi. Cuối cùng tổng đài đã cố ý kéo dài câu chuyện với người báo tin "dữ" để cảnh sát có thể định được vị trí nơi xuất phát tiếng "kêu cứu", mỗi vỏ lè là chàng giận nạng để rồi mỗi người khăn gói ra đi, nhưng lại để chọc tức nhau củ lâu lâu gọi xe cứu thương đến đập cửa nhà nạng phá chút chơi! Đội cấp cứu chỉ là một dụng cụ để "người ta" trả hồn gọi oán cho nhau mà thôi!

Đặc biệt vào một buổi chiều, tổng đài báo tin khẩn cấp một người đang bị nhồi máu cơ tim (Herzinfarkt) hiện đang được chăm sóc cấp cứu tại một siêu thị ở ngay trung tâm thành phố. Nghe tin "sét đánh", tiếng còi hú inh ỏi, chiếc xe cấp cứu chuyển bánh thật lẹ, đưa tôi đến nhanh nơi cứu nạn. Lúc đó khoảng chưa đầy 18 giờ, nên siêu thị còn đầy ắp khách mua sắm. Chúng tôi được dẫn đến nơi người bệnh đang được săn sóc, do nhân viên của siêu thị đã được học qua những lớp cấp cứu sơ và trung đẳng của Hội Hồng Thập Tự Đức tại tỉnh tổ chức. Khám thật nhanh người bệnh, tôi không tìm thấy được dấu hiệu của bệnh. Bệnh nhân tỉnh táo, nhịp tim đập đều và mạnh, nồng độ dưỡng khí lưu chuyển trong máu quá tốt... Lời khai thì lại quá đúng y chang cơn bệnh bị nhồi máu cơ tim. Thời gian không có nhiều, và lại người Bác sĩ cấp cứu không có đủ tất cả khả năng, để có thể định bệnh chính xác, mà phải đi chuyển nhanh đến những trung tâm có đầy đủ dụng cụ máy móc để định bệnh tiếp.

Di chuyển nhanh ra khỏi siêu thị đang đầy khách hàng. Bình thường chúng tôi được dùng thang máy cấp cứu riêng, lần này vì trở ngại kỹ thuật cho nên chúng tôi bắt buộc phải đi chuyển bệnh nhân theo lối ra của khách hàng. Ngay khi qua trạm kiểm soát đầu tiên, thì máy tự động đã kêu inh ỏi, như vậy trong nhóm 6 người chúng tôi gồm có 3 nhân viên của đội cấp cứu, 1 tài xế, tôi và người bệnh mới mang ra, đã có nhét vào người những hàng đất giá của siêu thị nhưng "chưa kịp" trả tiền. Nhân viên kiểm soát nhất định đòi soát túi bọn tôi để tìm hàng đã gây ra tiếng báo động. Tôi thì nhất quyết phản đối, vì sức khỏe của người bệnh trên hết, nhưng đồng ý để một nhân viên kiểm soát đi theo xe hồng thập tự và cảnh sát sẽ lục soát toàn thể chúng tôi ngay tại phòng cấp cứu bệnh viện sắp đến. Cả 5 chúng tôi dù không nói ra nhưng tất cả bày tỏ trên mặt lo âu, không biết ai có nhét gì vào túi mình không? Rồi cái gì đến sẽ đến. Vật lạ là một đồ trang sức khá đắt tiền do người bệnh đã giấu trước khi lên "cơn bệnh tim". Chắc chắn đây không phải lần đầu tiên, đội cấp cứu của tỉnh và vô tình "đồng lõa" với kẻ gian "giả bệnh" trong nhiều siêu thị của thành phố, mà chắc hẳn chúng tôi đã nhiều lần vô tình đưa "kẻ cắp" ra khỏi siêu thị ngay trước mặt của nhân viên kiểm soát một cách ngang nhiên và hợp pháp.

Sau lần "khám phá" trên, các siêu thị cũng đã kể cho chúng tôi biết là các bà dọn trong siêu thị thường hút vào máy hút bụi những đồ có giá trị, sau đó quẳng vào thùng rác. Rác chưa kịp chở đi thì chính mấy bà lại ôm về nhà để lấy của "hôi" ra.

Theo cái nghề cấp cứu này, hầu như tôi chẳng bao giờ được yên. Chúng tôi đang nằm dài trên thảm cỏ ven sông Mainz để ngắm trời đất vào một ngày hè khá nóng bức, bỗng chốc tổng đài báo tin có máy bay trực thăng rớt nằm trong phạm vi hoạt động của chúng tôi. Tinh thần trong đầu, máy bay rớt thì phải nhiều người bị tai nạn, cho nên tôi gọi thêm đội cấp cứu của tỉnh kế bên, rồi tất tả trèo lên xe cứu thương. Mỗi người chúng tôi phải mang theo máy móc cần thiết. Phần tôi được xách tay máy tâm động đồ (EKG). Trèo lên đồi, chỉ trong đoạn đường ngắn mà tất cả chúng tôi đã phờ người ra nhưng lại không nhìn ra được nơi xảy ra tai nạn vì khuất sau núi. Lại một màn thống dịch qua tổng đài, chúng tôi gọi thêm trực thăng tiếp viện. Chỉ khoảng thời gian ngắn thì tiếng máy bay kêu "lạch xạch" lượn quanh trên đầu và hướng dẫn nơi đáng nghi vì có khói đang bốc. Phải nói đoạn đường chông gai tuy ngắn nhưng leo đồi tay xách máy thật quả nhọc nhằn. Theo hướng dẫn trên không, chúng tôi lần đến mục tiêu. Thật như là một cái tát vào mặt, trên chòm đồi có một nhóm người đang tỏ chực ăn nhậu, nướng thịt khói bốc cao làm mấy ông lái tàu bay nhằm hay cố ý chọc quê bọn chúng tôi chẳng? Sau khi nghe sự việc có người phàn nàn: "Các ông đang vui chơi mấy cậu lại đến phá đám!..."

Trước năm 1988, tôi cũng có tham gia đội cấp cứu bằng máy bay trực thăng. Có lần vào lúc đang điếm tâm, tất cả chúng tôi được thổi bong bóng để kiểm tra nồng độ rượu, thì phát giác một ông "giấc lái" đang tỉnh táo mà có nồng độ đến 1,8 phần 1000. Sự kiểm tra bất thường này được xảy ra là vì trước đó một tuần, một trực thăng cứu thương bị rơi, tất cả phi hành đoàn, bác sĩ cấp cứu đều tử nạn. Sợ quá, tôi đã chấm dứt những cuộc hành trình đi mây về gió từ đó.

Chết, ai cũng biết, ai cũng sợ. Nhưng chết cũng có nhiều cách chết khác nhau. Tôi đã có dịp theo dõi những cơn bệnh nặng chết ngay trên bàn mổ. Chết, chết một cách tức tưởi, chết một cách êm thấm. Tôi đã nhìn tận mắt những cái "sống" kéo dài bằng máy thở, bằng chuyên dịch, quần quai trong những cơn đau của những chúng bệnh nan y cuối mùa.

Cũng có những cái chết thật lằng nhách và có những trường hợp người ta tìm cái chết thật rùng rợn. Vào lúc 6 giờ sáng chúng tôi bị gọi dậy để đi cứu mạng!!! Người ta phát giác trong sở thú, sư tử đang ăn thịt người. Đố ai dám bò vào chuồng trong khi chúa sơn lâm đang nhai một cẳng chân người. Bác sĩ cấp cứu chúng tôi cũng chỉ là một chúng sinh như muôn loài, đầu có

xương đồng da sắt mà "cà gan" nhay vào tranh giành thịt người với thú dữ! Phải gọi cảnh sát, nhân viên sở thú đến chúng tôi mới bắt đầu công việc tìm kiếm, nhưng cũng hoài công vì sư tử đã nhai gần hết thân thể con người. Tôi không thể kết luận đây là một hành động hy sinh vì đức tin vào tôn giáo vì anh ta là một sinh viên thần học, không hiểu thẩm nhuần các đạo tại Ấn (trong tờ di chúc để lại) hay bị "tẩu hỏa nhập ma" đã tự hiến thân cho sư tử sau khi để lại một tâm thư cho gia đình. Anh đã tự cõng hết áo quần ra và đi dần vào chuồng sư tử để thực hiện ước nguyện của mình. Một cái chết không toàn thây khá rùng rợn, mà lạ thay chung quanh không ai nghe được một tiếng la tiếng hét biểu hiện của những sự đau đớn đã xảy ra!

Thêm một cái chết kinh dị khác, chúng tôi, với tư cách người thầy thuốc đã khám nghiệm xác chết lần cuối cùng, phải cấp giấy chứng tử cho một xác người đã bị xe lửa "cán mỏng dính" như con mực nướng vào một buổi chiều chủ nhật khi nạn nhân đã tự lao mình vào toa xe lửa tốc hành ICE. Anh ta là một giáo viên trung học vì chán cảnh vợ con, đã kiếm chỗ hèo lánh rồi lao vào chuyến xe lửa tốc hành. Chúng tôi nhìn xác chết mà không thể hình dung được hình thể con người bình thường.

Chưa hết, vào lúc 3 giờ sáng chúng tôi bị đánh thức vì tai nạn xe hơi trên xa lộ. Đêm khuya thanh vắng vào một buổi tối mùa hè tháng 8, nên chỉ 5 phút sau chúng tôi đã có mặt tại hiện trường. Thân thể nạn nhân mềm nhũn vì bộ xương "cách trí" đã gây vụn nhiều nơi. Người lái xe gây ra tai nạn đã khai với cảnh sát: nạn nhân quý ngay giữa xa lộ mặt quay về hướng xe lao đến. Một sự "đổi chọi" bất tương xứng giữa da thịt con người "cứng" với chiếc BMW. Nạn nhân 70 kilô, đã bay bổng cách chỗ anh quý từ 8-10 thước. Vì quá bất ngờ nên tài xế không kịp thắng, khó mà biết được tốc độ lúc xảy ra tai nạn, nhưng ước lượng cũng phải trên 160 cây số giờ. Nhìn xác chết, tôi thấy cũng rợn người vì hoàn toàn khác lạ mà tôi hàng ngày được nhìn thấy...

Bị nghẹt xăng hay chết máy, xe đứng giữa đường là chuyện xảy ra hàng ngày trên đường sá tại Âu Châu này. Tuy nhiên chưa có chuyện nào rùng rợn như sau. Trên xe bước xuống một thanh niên khỏe mạnh cố đẩy chiếc xe lấy tròn hy vọng máy sẽ nổ trở lại để tiếp tục lộ trình đang dở. Anh ta rất "nịnh đầm" nên để người bạn gái cầm tay lái. Một người lái xe chạy ngang qua cũng dùng xe lại để đẩy giúp. Rồi bỗng nhiên đằng sau có một chiếc xe vận tải lao tới với tốc độ khá nhanh. Tài xế có lẽ đang ngái ngủ, thắng không kịp nên ụp ngay vào làm 2 thân người gãy làm đôi như 2 cây chuối bị đốn ngã. Hai mạng sống ra đi quá đột ngột, còn người đàn bà thì đã bất tỉnh trên tay lái. Bà ta bị giao động thần kinh. Khi được gọi đến nơi, chúng tôi hết sức sửng sốt và chỉ còn cách làm "hồi tỉnh" bệnh nhân thứ ba không nằm trong chương trình cấp cứu!

Bác sĩ cấp cứu trong những trường hợp kể trên chỉ còn lập giấy khai tử. Chúng tôi phải viết làm sao đây?! vì bản chứng tử bắt phải khai: đây một cái chết tự nhiên hay không tự nhiên... rồi cảnh sát, biện lý cuộc theo đó mà lập biên bản.

Tôi đã đối diện những người đi tìm cái chết hay đã bị phát giác kịp thời khi họ đi tìm tự lộ. Số là sau khi học xong khóa cấp cứu căn bản để làm có thể hồi sức những bệnh nặng, tôi có một đồng nghiệp, Bác sĩ Đ.K.Tài, đã khuyên tôi nên lấy thêm cái cấp bằng "Leitender Notarzt". Tôi cũng đã luống tuổi rồi, tôi cũng không ham chạy xe trong đêm vắng hay lúc đường sá chật chội xe cộ, hay gặp giở tan sò, tuy nhiên anh bạn đã trình bày rất chí tình và tình trạng thất nghiệp gia tăng trong ngành y với 80.000 đồng nghiệp nếu với cái đã hiện tại thì sau này muốn làm bác sĩ cấp cứu chạy "ti ti tồe toe" ngoài đường cũng sẽ đòi hỏi nhiều khả năng hơn. Các đồng nghiệp người Đức "chính cống" đang sống thất nghiệp là những người thầy thuốc môi ra trường mà không tìm được chỗ làm việc trong bệnh viện để lấy cấp bằng chuyên khoa, và ngay các đồng nghiệp đã có chuyên khoa mà lại không thể tiếp tục tại bệnh viện hay kiếm được một nơi làm ăn lâu dài thì cũng phải sống nhờ vào trợ cấp xã hội. May mắn tôi đã thực hiện được lời khuyên của người bạn trẻ. "Nhờ" có cấp bằng mới cho nên tôi đã có dịp gặp những trường hợp khó khăn phải giải quyết về chuyên môn và... tiếng Đức.

Chuyên môn theo tôi nghĩ, nếu được hướng dẫn chỉ bày rõ ràng thì cứ theo đó mà luyện bài ôn tập rồi cũng thành công. Tiếng Đức thì tôi đã đầu hàng ngay từ giờ đầu tiên tại nước Đức này. Một ngôn ngữ quá khác lạ so với các ngôn ngữ mà tôi đã học tại Việt Nam trước đây, lại thêm 3 giống đực, cái, trung tính. Dù có cố gắng thế nào đi nữa tôi vẫn bị nhầm lẫn mà các con của tôi cứ "chọc tức" tôi mãi, nào là sai âm điệu, phát âm sai và lỗi chính tả tùm lum, rồi còn cái vụ *der, die, das* nữa... quá nhức đầu. Tôi đã gặp cái khó này khi đối diện những nhân vật muốn tìm cái chết xa sự sống, những người mang bệnh tâm thần.

Vào lúc 5 giờ sáng tôi bị gọi qua điện thoại vì không phải phiên trực của tôi mà tổng đài cấp cứu cần tăng viện thêm người. Thành phố cổ kính Würzburg hiện trong nắng sớm mùa hè phần tôi cũng hơi bồn chồn, qua máy viễn thông tôi phải đảm nhận cái chức vụ mới "Leitender Notarzt". Trung tâm tình có mặt lâu đài cổ cao chừng 30-35 thước nhưng lại xây trên một đỉnh đồi, cho nên từ nóc nhà góc trái của lâu đài đến mặt đất cũng đã cao trên 60 thước. Đứng trên nóc nhà một thanh niên đang la nhay và muốn nhảy xuống tự tử. Phần dưới chân núi đã có 2 bác sĩ cấp cứu chịu trách nhiệm, 2 góc núi nhân viên cứu hỏa đang căng võng chờ cái bị thị rơi xuống. Cảnh sát lo trật tự. Tôi được phái đến để điều khiển chương trình: làm thế nào cho người bệnh thần kinh kia đừng nhảy xuống. Tôi đã yêu

cầu để các đồng nghiệp người Đức trực tiếp gặp người "điên" vì vấn đề ngôn ngữ trao đổi dễ dàng hơn, nhưng không được chấp nhận vì cả hai chưa có học xong lớp "Leitender Notarzt". Tôi tự nghĩ cái mảng "dụ khí" dùng cho nhảy xuống, có cái khóa học cụ thể nào nữa đâu! Nhưng Đức rất là chính: một mình dón thân độc mã đi làm công việc cấp cứu thì là "Notarzt", nhưng nếu tai nạn xảy ra nhiều người bị "dính vô" cần thêm bác sĩ cấp cứu (một hay nhiều hơn) thì một trong những người bác sĩ phải là "Leitender Notarzt" để điều khiển chương trình di tản nạn nhân; tập trung vào một người chỉ huy đỡ cái cảnh "râu ông này cắm cằm bà kia". Tôi hết sức lo lắng vì phải làm sao cho người bệnh tâm thần kia "truyền thông" được với tôi qua một ngôn ngữ không phải là tiếng mẹ đẻ của tôi và tôi sẽ phải "đấu khẩu" với một người trí óc không được bình thường. Lo nhất là trình độ văn hóa của người bệnh để có thể thông cảm nhau, nếu chẳng may chỉ dùng "thổ âm" thì mình chỉ có nước tự sát. Tôi cũng cầu mong nếu chẳng may bệnh nhân có nhảy xuống, thì đừng vì sự hiểu biết tiếng Đức còn nông cạn của tôi!

Trước mặt tôi là một nhóm cảnh sát có cấp bậc Sĩ quan, thủ lãnh của các nhân viên đội cấp cứu y tế và trưởng ban cứu hỏa đang chuẩn bị kế hoạch. Máy viễn liên gọi nhau đi òi làm tôi mất bình tĩnh hơn. Chúng tôi tiến gần đến phía có người bệnh, bỗng nhiên anh ta la lớn: "Nếu cảnh sát đến thì tôi nhảy xuống ngay!". Như vậy, là tôi sẽ phải đối diện mọi khó khăn một mình. Tôi nài nỉ xin cho một nữ cảnh sát đi theo nhưng trước đó đã hóa trang ra một người trong đội cấp cứu. Lời yêu cầu được mọi người chấp thuận và hai chúng tôi bỏ đến mục tiêu. "Mày là người Nhật hả?". Mọi khi thì tôi hay cãi là tôi người Việt Nam nhưng vì chiều lòng người bệnh cũng đã trả lời: Đúng! Càng gần cuộc đấu khẩu càng hăng nhưng nhờ có "cô phụ tá" nên tôi đã giải đáp, giải thích và khuyên nhủ bệnh nhân. Cuối cùng hẳn chịu đi xuống.

Một lần khác, một người đàn bà trẻ ngồi trong chiếc xe hơi còn mỗi toan đã nhất định cho chiếc xe lao xuống chân đồi để kết liễu cuộc đời với những lý do không được rõ rệt. Khi tôi đến nơi thì cảnh sát đã dàn nhiều xe chặn đường, nhân viên cứu hỏa cũng chuẩn bị hết mọi chuyện cần thiết rất chu đáo. Tôi khám phục mọi đàn xếp và bắt đầu đàm thoại tay đôi, không một lo âu vì ngôn ngữ, vì lần này tôi có một đồng nghiệp trẻ bên cạnh. Cuộc đàm xếp tay 3 không khó nhưng cũng đã kéo dài trên cả tiếng đồng hồ để rồi người phụ nữ đồng ý lái xe về nhà sau khi gọi được người bạn thân của cô ta đến giúp sức. Cảnh sát mở đường và đưa cho tôi một tập giấy yêu cầu tôi phải ký và chịu trách nhiệm nếu có tai nạn xảy ra khi cô ta lái xe một mình. Cái vụ ném đá giấu tay của mấy "côm" tôi đã thuộc lòng vì ngay chính họ cũng không muốn nhận trách nhiệm, và nghĩ là "thằng ngoại quốc này dễ sai". Tôi phản pháo ngay: "Tôi là

một bác sĩ cấp cứu chủ không phải bác sĩ thần kinh, tôi không phải đến để chữa bệnh kinh niên mà chỉ nhúng tay khi cần phải cứu mạng". Tôi yêu cầu họ phải hiểu giữa cấp cứu và trị bệnh rất khác nhau. Tôi sẵn sàng "nói chuyện với Biện Lý Cuộc" và nếu cần sẽ tổ chức một lớp cấp cứu sơ đẳng tại sở cảnh sát địa phương. Biết tôi "cứng cựa" cho nên họ cũng "cứng họng" và sau này tôi biết họ đã hộ tống chiếc xe ấy về đến nhà.

Ngoài ra tôi còn gặp vài trường hợp khó chịu khác. Vào thời gian nghỉ hè tôi được điều động đến lấy một phiên trực bác sĩ cấp cứu tại Freiburg vào tháng cao điểm của mùa hè nóng nực. Đang nằm ngủ trưa nên tôi đã không kịp mang giày, chạy nhanh cho kịp chiếc xe đến đón nằm ngay cạnh phòng trực. Trên xe, nhìn thấy chân tôi đang còn mang đôi dép Nhật, người tài xế đã cố ý nói lớn tiếng cho tôi nghe được với những bạn của anh để "sửa lưng" tôi với thái độ không được thân thiện với người ngoại quốc: "Theo dõi xem tên bác sĩ người Nhật này làm ăn ra sao đây". Đây là lần tôi đi làm việc xa căn cứ hoạt động bình thường của nơi tôi đang làm việc cho nên các nhân viên đội cấp cứu chưa quen biết. Tôi không ngần ngại trả lời: "Tôi là người thầy thuốc Việt Nam được gọi đến làm việc trong cuối tuần này, người bác sĩ cấp cứu làm việc bằng cái đầu mà không bằng cặp chân!". Đến nơi xảy ra tai nạn, hỗn độn với trên 15 xe hơi tông vào nhau, người bị nạn nằm la liệt. Cái nhân "Notarzt" sau lưng tôi được gọi ra để thay vào đó "Leitender Notarzt" vì có thêm các đồng nghiệp của tỉnh kế cận đến giúp sức. Sau khi gặp các "chef" của thành viên có mặt gồm có như thường lệ: cảnh sát, cứu hỏa và đội cứu thương tỉnh tăng cường với các nhóm tỉnh kế bên, chúng tôi đã hoàn thành công tác tản thương nhanh chóng. Sau khi hoàn thành công tác điều khiển xe để chuyển bệnh và có cả trực thăng tiếp cứu. Tôi biết người lái xe đưa tôi là Thủ lĩnh đội cấp cứu tỉnh Freiburg dưới sự điều động trực tiếp của tôi và đã bắt tay nhau thông cảm rồi còn chia tay nhau với "Auf Wiedersehen" (Hẹn gặp lại).

Điểm tôi muốn nói là cái tánh bài ngoại tại Đức đầy dẫy, thái độ bài ngoại ngay tại bệnh viện, trong công việc hàng ngày nhiều lúc làm tôi quá khó chịu. Tuy nhiên công việc là công việc. Một vài trường hợp tôi đã ngậm miệng nhưng không thể cảm mồm mãi được, thành đôi khi tạo cho không khí làm việc khó khăn thêm. Một cái bực bội không kém là chính ngay bệnh nhân người ngoại quốc lại khi để người thầy thuốc ngoại quốc thể mời đau!! Họ cứ nghĩ rằng, chỉ có các thầy thuốc người Đức mới tài giỏi, còn các bác sĩ từ phương xa tới thì học không đến nơi, hành không đến chốn. Con xin lạy Phật, mong Phật tử bị cảm hóa tất cả mọi người để họ hiểu được chân lý Phật dạy, đừng tạo hận thù màu da hay ngôn ngữ, vì tất cả đều là con Phật.

Ngôn ngữ để thông cảm nhau rất cần thiết cho cuộc sống tại hải ngoại. Tôi đã có dịp làm thông dịch "không tuyên thệ" cho các đồng hương qua lời yêu cầu của cơ quan Công Giáo Caritas, Sở Ngoại Kiều tỉnh, Standesamt (phòng đăng ký kết hôn, khai sinh, báo tử) hay xin lại bằng lái xe, ra tòa vì giấy tờ giả mạo, đi tàu quên mua vé... Một trường hợp rất đặc biệt mà tôi đã gặp: Cơ quan Công Giáo Caritas địa phương yêu cầu tôi giúp để giải quyết một sự việc mà nạn nhân là một người Việt cứ kêu oan sau khi người soát vé tàu lập biên bản và bị phạt vạ.

Giản dị "màn kịch ngắn" xảy ra như sau: Anh N.V.X. đi từ thành phố A đến thành phố B. Tại đây anh phải đổi tàu, nhưng phải chờ đến 45 phút mới có chuyến tàu để đi đến thành phố C, nơi anh muốn đến để thăm người bạn thân thuộc. Có một chuyến xe buýt cũng đi từ thành phố B đến thành phố C khởi hành 30 phút sớm hơn. Anh N.V.X. lẽ cố nhiên trèo lên xe buýt vừa nhanh vừa khỏi phải chờ đợi lâu dài. Tôi nghĩ, anh đã đi nhiều lần trên lộ trình này cho nên giờ giắc tàu chạy anh biết rất chính xác. Những chẳng may đi lâu cũng có ngày gặp ma, lần này anh gặp mặt người kiểm soát vé, nên anh bị phạt vì giá vé xe buýt cao hơn giá vé tàu hỏa.

Người bạn đồng hương nhỏ hơn tôi những 10 tuổi, nhưng khi tôi đến, anh phát biểu ý kiến riêng của anh trong một lúc khá xao động tinh thần, đã nói: "Này cháu, dịch tiếng Đức thật ngon cho chú. Tụi nó ăn hiếp chú quá, tụi nó còn móc tiền túi của chú nữa...". Tôi nghĩ, vì ngôn ngữ bất đồng nên đã xảy ra một cuộc cãi vã và cuối cùng người soát vé, theo lời khai của anh N.V.X.: "Nó bắt chú đưa tay lên và đã móc túi lấy bóp tiền của chú sau đó nó lấy ra một số tiền..." (sau này tôi mới biết đó là số tiền sai biệt giữa vé xe buýt và tàu hỏa), một cuộc xô xát tay đôi mà cảnh sát phải đến can thiệp. Tôi không tin là sự thật nhưng tại văn phòng Caritas anh ta đã nhất định yêu cầu kiện ra tòa người soát vé và kêu oan bai bãi. Chiều lòng người bạn mới, tôi hỏi anh có ai nhìn được "cái màn bị móc túi" của anh không. Anh không hiểu vấn đề, nhưng sau một lúc suy nghĩ anh lời trong túi áo một mảnh giấy và nói: "Có người ngồi trong xe buýt có giao cho chú một mảnh giấy đây nè". Đây là một danh tánh một GI (lính Mỹ), tên đơn vị đang đồn trú và điện thoại đơn vị. Lại một màn thông dịch "xơ" (Sir) với "múi" với đơn vị, chúng tôi đã tìm được người "bạn đồng minh Hoa Kỳ". Tại phiên tòa, loạn xạ tiếng Mỹ, Đức, Việt và có cả tiếng Huế nữa. Người bạn Hoa Kỳ đã trả lời "đúng" như lời anh N.V.X. đã khai. Tòa ghi nhận lời chứng vì anh N.V.X. không nói được tiếng Mỹ và người bạn mới không xử dụng được tiếng Đức và tiếng Việt mà chỉ mô tả sự việc đã thấy. Anh N.V.X. cũng bị phạt vạ như thông lệ, người soát vé cũng bị "la" một trận vì "làm ăn" không đúng luật. Đứng trước cổng tòa án tôi bắt tay chào "ông Chú". Anh nhìn tôi bịn rịn rồi nói: "Xin lỗi anh, hôm lần đầu tiên gặp anh ở văn phòng Caritas trông anh

giống như dân mỗi vượt tường Bá Linh qua!". Một nguồn vui rộn rã trong người tôi, máu đỏ trào nóng hồi tử tìm tôi ra và hôm đó mắt tôi sáng lên trước câu xin lỗi chân thành của người quen mới. Tôi nháy mắt vì tôi sung sướng mình vẫn còn là người Việt. Tôi hãnh diện là con của cha mẹ, là người bạn trung thành của những thằng bạn để thương của tôi và mong muốn được là một người thầy thuốc "mát tay" cho những người nhà quê Việt Nam chất phác thật thà.

Mặc dù câu chuyện qua đã lâu nhưng giờ đây nghĩ lại lòng tôi vẫn còn rung động, tim vẫn còn đập loạn xạ. Tôi đang nghĩ đến "ông Đức", "ông Tây", "ông Mỹ"... da vàng mũi tẹt may mắn có được địa vị, kiếm được đồng tiền thì quên hẳn mình là người Việt, không còn muốn nói tiếng Việt Nam, xa lánh ngay những bạn bè cũ. Một số trở lại quê nhà lại tạo quá nhiều ảo vọng cho người ở trong nước bằng cách tiêu tiền vung vít, ăn uống phè phỡn, chưa kể là còn hủ cuội hện trắng...

*

Thế kỷ thứ 20 đang dần dần tàn tạ những bão, lụt và động đất xảy ra khắp nơi trên hoàn vũ. Vào tháng 11.1999 miền Trung Việt Nam nhất là thành phố Huế đã ngâm mình dưới 7 thước nước lụt. Tài sản, gia súc thiệt hại vô kể, có 500 người bị nước cuốn đi, bị thảm nhất là có 8 người trong gia đình đã buộc cùng vào nhau để cùng chết cho trọn nghĩa vợ chồng tình cha con. Xác vớt lên, quan tài liệm đặt trước Đài Tưởng Niệm Trần Vọng trước Trường Quốc Học Huế đã biểu hiệu cho một truyền thống liên hệ gia đình vững bền của dân tộc Việt Nam. Mong rằng đây là tấm gương cho một số người Việt xa quê hương đã quên hay cố quên đi để chạy theo những vẩn minh cận bã của Tây phương, làm băng hoại cái nền tảng vững chắc gia đình của xã hội Việt Nam.

Ba mươi năm xa quê lòng tôi vẫn luôn luôn quặn quại với những nỗi khổ đau triền miên đến với dân Việt. Mong mỗi tương lai sẽ có một mạng lưới y tế hoàn hảo cho người đau, một cuộc sống an lành cho người khỏe và một quốc gia Việt Nam no ấm, thịnh vượng cho người dân ngang hàng với các nước trên thế giới, để hành diện một dân tộc đã có trên 4000 năm văn hiến.

Cầu xin cho những người Việt đang xa quê **vẫn là người Việt không mất gốc**, hòa đồng với cuộc sống hiện tại, sống trong gia đình với đạo lý Việt Nam, thích thú nơi làm việc và hãy nhìn về quê hương Việt Nam thân yêu.

"Bạn đừng đòi hỏi Tổ Quốc làm gì cho các bạn, các bạn đã làm gì cho Tổ Quốc chưa"

(Würzburg, tháng 11 năm 1999)



Cảm nghĩ Nhân một chuyến hành hương

● HỒNG CHÂU ghi



Tôi là một Phật tử nhưng lại có số định cư tại Ý, xứ của Thiên Chúa giáo. Mặc dầu tôi đã quy y rất lâu với Thượng Tọa Từ-Nhơn ở Việt Nam, qua định cư ở Ý tôi chỉ giữ ăn chay, đọc kinh và niệm Phật vào những ngày ăn chay. Xứ Ý là xứ 90% dân theo Thiên Chúa giáo, không có chùa chiền Việt Nam, không có Niệm Phật Đường. Hơn nữa người Việt Nam ở đây cũng rất ít, chỉ độ 3.000 người ở rải rác khắp nước và trong số đó chỉ độ 1/5 là Phật tử.

Cách nay 2 năm tôi bị đau cột sống lưng, 2 chân bị sưng đỏ các đường gân, có cảm giác như bị phỏng nước sôi, đi đứng khó khăn. Bác sĩ phải cho tôi vào bệnh viện để điều trị với chẩn đoán là sưng viêm khớp cấp tính, chụp T.A.C. thấy cột sống lưng không bình thường. Những ngày điều trị ở bệnh viện, tôi mỗi sự nhỏ đến những lời dạy của Đấng Thế-Tôn về sự vô-thường của kiếp người và tôi phát nguyện khi bình phục sẽ đi chùa.

Vì ước nguyện được đi chùa, nên năm 1997 tôi đã đi hành hương qua Chùa Viên Giác, và tôi đã may mắn gặp được Thượng-Tọa Viện-Chủ. Năm nay, tháng 8, tôi được nghỉ hè 2 tuần lễ và tôi đã tháp tùng với vài người quen đi Đức một lần nữa, với chủ ý là giúp gia đình đạo hữu Võ Văn Quế phát

nguyện đi thỉnh tượng Phật và kinh sách do Thượng Tọa Viện Chủ Chùa Viên Giác có nhã ý tặng Niệm Phật Đường Viên-Ý. Niệm Phật Đường Viên-Ý do Thầy đặt tên hôm tháng 6.1999 và Thầy đã ủy thác cho Đại Đức Thích Từ Trí qua làm lễ An-vị Phật và lễ Vu-Lan vào tháng 9.1999. Nhờ vậy tôi hay tin có chuyến hành hương Trung Quốc, tôi xin ghi tên, mặc dầu chưa biết có đi được không.

Việc quyết định đi hành hương Trung Quốc của tôi chỉ xảy ra vào tháng 8 sau khi đi qua Chùa Viên Giác, nên tôi bị rất nhiều trở ngại. Thứ nhất là nhà tôi không muốn cho tôi đi vì sợ tôi leo núi để viếng chùa sẽ bị bệnh trở lại; Thứ hai là việc xin phép ở sở làm lại càng khó khăn vì vừa mới nghỉ 2 tuần lễ hôm tháng 8, nay đầu tháng 10 lại nghỉ thêm 3 tuần nữa; điều khó thứ ba mà tôi đã gặp phải là dịp hè tháng 8, Tòa Lãnh Sự Trung Quốc chỉ mở cửa vào sáng Thứ Hai và sáng Thứ Tư, từ 9 giờ sáng đến 12 giờ trưa. Tôi phải đi tôi đi lui nhiều lần, mới làm xong tờ giấy chiếu-khán nhập cảnh Trung Quốc, và điều khó nữa là việc giữ chỗ vé máy bay để đến và về đúng với chuyến hành hương Trung Quốc mà không trễ ngày phép. Với bao nhiêu trở ngại, tôi chỉ ngày đêm cầu nguyện Đức Quan Thế Âm phù hộ để cho tôi được toại nguyện, và duyên lành đã đến, nên tôi đã được hành hương Trung Quốc.

Đoàn hành hương chúng tôi gồm có 18 người. 3 người từ Hoa Kỳ sang, 3 Phật tử cùng đi với Thầy Thông-Trí từ Hòa-Lan, một Phật tử từ Pháp, 1 Sư Bà, 2 Sư Cô cùng với 3 đạo hữu ở Hamburg, 2 người ở Düsseldorf. Thầy trụ trì chùa Viên Giác và tôi từ Ý qua. Thầy cho biết trong đoàn có 2 vị Bác sĩ Y khoa cùng đi, nên tôi an tâm. Phái đoàn khởi hành từ Hannover lúc 13 giờ ngày 2.10.99, đổi máy bay ở Amsterdam và tới Bắc Kinh sáng ngày hôm sau.

Chúng tôi viếng Cửu Hoa Sơn vì nơi đó có rất nhiều chùa to lớn, nếu tính số lượng có thể tới cả trăm ngôi chùa lớn nhỏ. Sau khi đã phát nguyện trước mặt Phật Tổ, Đức Địa Tạng Bồ Tát không ngừng hóa thân để cứu độ chúng sinh. Địa Tạng Tự, nơi thờ nhục thân của Ngài Kim-Kiều-Giác một hóa thân của Đức Địa Tạng. Ngài nguyên gốc là người Đại Hàn. Ngài xuất gia tu học vào năm 25 tuổi, Ngài có một học vấn cao, trí tuệ siêu phàm, được mọi người yêu quý, nể vì. Năm Khai Nguyên thứ 18 (730. Tây lịch) đời Đường Minh Hoàng, Ngài rời Triều Tiên đến tu ở

một cổ am tại Cửu Hoa Sơn. Ở Cửu Hoa Sơn có tất cả 10 nhục thân của các vị Bồ Tát, trong số đó tôi chỉ được biết Ngài Kim-Kiều-Giác và Ngài Từ-Minh.

Thắng tích thứ 2 mà chúng tôi được chiêm bái là dãy núi Nga-Mi. Chúng tôi đi xe Bus đến chân núi, và được xe cáp đưa lên tới đỉnh núi. Ngọn núi cao 3099 thước, vì không quen với thời tiết thay đổi quá đột ngột ở đây, vì khí hậu quá lạnh, quá ẩm ướt, mọi cảnh vật được bao phủ bởi sương mù dày đặc, nên có nhiều vị đã bị cảm lạnh. Mặc dầu có đến năm sáu ngôi chùa rải rác quanh núi, nhưng ngôi chùa chính được xây cất chổ vó trên tận đỉnh. Nơi đây là dãy núi mà Ngài Bồ Tát Phổ Hiền thị hiện. Phần lớn những tôn tượng được thờ tại các chùa ở đây là Đấng Thế-Tôn ở giữa, một bên có Đức Văn-Thù cõi sư tử xanh và bên kia có Đức Phổ-Hiền cõi voi trắng sáu ngà. Voi sáu ngà là chúa của các loài voi, tượng trưng cho lục độ. Theo kinh điển thì Bồ Tát Phổ-Hiền có hạnh nguyện rất lớn, có thể phân thân khắp 10 phương thế giới để cứu độ chúng sanh. Ngoài việc chiêm bái các ngôi chùa cổ, đánh lễ các tôn tượng Phật và Bồ Tát, chúng tôi còn được nhìn ngắm các chú khi, dù cổ, dù loại.

Linh địa thứ 3, đã để lại trong tôi những cảm xúc thần tiên, an lạc, đó là những ngôi cổ tự ở Tào Ngưu-Thần, nơi thờ ngàn tháp Phật Quốc, nhưng thực tế chỉ có 108 tháp thờ Phật. Bên trường thành về phía tay trái của con đường dẫn lên núi, biết bao hình tượng của chư Phật, chư Bồ Tát, và những bài Kinh, bài kệ đều được khắc vào vách núi. Thuở xa xưa có một người Ấn-Độ đi du lịch tới đây, thấy núi giống như chiếc thuyền nên đặt tên là Kim-Thuyền Sơn và chiếc thuyền được gọi là Thuyền Vàng (Golden boat). Nơi Kim-Thuyền Tự ta được đánh lễ Tam-Thánh, gồm Đức Phật Di-Đà ở giữa, hai bên là hai vị Bồ Tát Quan-Thế-Âm và Đại-Thế-Chí. Ở Quan-Âm Tự, chúng tôi được chiêm bái đánh lễ Đức Mẹ Quan-Thế-Âm ở giữa (tức Đức Nam-Hải Quan-Âm), hai bên là Ngài Văn-Thù và Ngài Phổ-Hiền. Ở đây cũng có thờ 500 vị hóa thân của Đức Quan-Thế-Âm Bồ Tát. Dưới chân núi, tạc một tôn tượng rất to lớn của Đấng Thế-Tôn uy-nghi nằm nghiêng đang nhập diệt. Chúng tôi được Ban Tổ Chức cho đi thuyền rồng trên Thanh-Y Giang. Thuyền êm đềm lướt nhẹ trên mặt hồ phẳng lặng; rải rác đây đó

nhiều nhà thủy-tạ rất xinh đẹp. Hai bên bờ dốc đứng của những dãy núi cao; từng con suối nhỏ róc-rách phun nước trắng xóa xuống mặt hồ; tạo nên một bức tranh thiên nhiên tuyệt hùng vĩ mà tôi không tài nào tả hết được. Dọc hai bên bờ hồ, rải rác từng tháp thờ Phật được xây cất tự ngàn xưa, sau những tầng cây rậm rạp to lớn, ẩn hiện từng mái chùa cong và vắng vắng xa xa tiếng chuông chùa nhẹ nhàng vọng lại, tạo nên một cảnh trí thanh tịnh, an lạc, khác hẳn với những bận rộn, lo toan của cảnh giới tục lụy.

Cảnh trí đây vẻ đạo vị như vậy, đã ảnh hưởng sâu xa đến nếp sống của người dân xứ này. Tuy sống nghèo nàn mà chân thật, hiền hòa, những người buôn bán trái cây sài ngoài đường cũng rất chất phác, dù tiền thối lui mà mình cho lại họ, họ vẫn không chịu nhận. Nhiều cụ già, mái tóc bạc phơ ngồi trước hiên nhà, tay lần tràng hạt, miệng cầu kinh lâm-râm. Thật là một cảnh giới hạnh phúc, an lạc, thanh tịnh ít thấy ở những nước Cộng Sản quen thói bon chen, lừa đảo.

Suốt chuyến hành hương chỉ có một hướng dẫn viên đi theo đoàn, tuy nhiên đến mỗi nơi lại có thêm một người nữa để giải thích cặn kẽ những đặc điểm của địa phương đó. Hướng dẫn viên duy nhất là cậu Lương-Nghị, 22 tuổi, quê quán ở một tỉnh gần giáp ranh với Bắc Việt-Nam chúng ta. Lúc đầu cậu nói tiếng Việt chưa rành, những sau nhờ sự chỉ dạy của quý Thầy, Cô, nên đến những ngày cuối, cậu đã nói trôi chảy. Điểm đặc biệt là cậu đã xin quy y Tam Bảo với Thượng Tọa Viên Giác trong ngôi chùa cổ ở núi Nga-Mi. Ấu có lẽ là nhờ công đức của Thượng Tọa mà đã hóa cái đước nhiều người: lúc đầu không biết gì về Tam Bảo, mà sau những ngày đi cùng với phái đoàn, nhiều vị làm hướng dẫn viên đã đánh lễ Phật khi vào chiêm bái các chùa.

Chúng tôi được một duyên may là ghé lại nghĩa-trang Hoàng-Hoa-Cường để thăm mộ Liệt-sĩ Phạm-Hồng-Thái. Người sinh ngày 14 tháng 5 năm 1895 và mất 19.06.1924 tại Trung Hoa. Là một Kinh-Kha Việt Nam, ra đi với nhiệm vụ của một tổ chức yêu nước, ném bom ám sát tên thực dân tàn ác Pháp là Merlin. Việc không thành, nên đã nhảy xuống sông tự tử, được người Trung Hoa cảm kích đem chôn trong Nghĩa-trang Liệt-sĩ của họ. Là một vinh dự cho người Việt Nam chúng ta qua hành động của Trung Quốc ngày trước, cho phép một Chiến sĩ Việt Nam

sa-có được chôn cất trong Nghĩa-trang Liệt-sĩ trước mắt không thiện cảm của thực dân Pháp thời bấy giờ. Tôi nhớ lại mấy câu thơ của Thi-sĩ Tàn-Đà trước nắm mồ vô chủ:

"Suối vàng sâu thăm biết là ai
Mả cũ không ai kể doái hoài
Trải bao ngày tháng trở trở đó
Mưa dầm nắng dãi trăng mờ soi"

Ta kính trọng, thường tiếc bậc anh hùng vị-quốc vong-thân, người không cô đơn vì còn có những đứa con, đứa cháu Việt, nếu có dịp đi Quảng Châu sẽ tìm đến viếng mộ. Hòn nữa bên cạnh, còn có một ngôi mộ khác của một người Việt Nam tên Trần-Thị, sinh năm 1891, tại xã Thuận-Thành, huyện Thuận-Nam, mất ngày 29 tháng giêng năm 1967, mà tôi chưa nghe đến danh tánh.

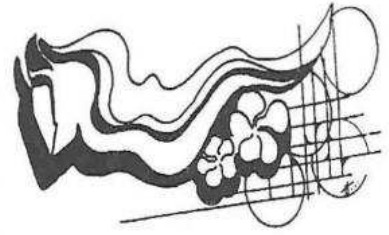
Đoàn hành hương chúng tôi đã viếng gần 20 địa danh nổi tiếng của Trung Quốc mà nhiều người đã có dịp kể qua: Thiên-An Môn, Tử Cấm Thành, Vạn Lý Trường Thành, những ngôi mộ của Vua nhà Minh, Nam Kinh, Trấn-Giang, Tô-Châu, Thượng-Hải, Thành-Đô, Lạc-Sơn, Quảng-Châu... Hồng Kông mà tôi không nhắc lại.

Sau chuyến hành hương ba tuần lễ đối với tôi về thể chất khá mệt mỏi (đêm nghỉ, ngày đi, ăn uống thất thường) nhưng về mặt tinh-thần tôi rất mãn nguyện. Có chứng kiến tận mắt nơi tu hành của các chú Bồ Tát, chú vị Hóa Thân, chú Tổ Thiền-Tông của Trung Quốc mới cùng-cố thêm niềm tin nơi giáo lý của Đấng Từ-Bi. Cũng là những di tích lịch sử; những công trình vĩ đại của người xưa dựng nên những ý nghĩa khác biệt: một đàng do cưỡng bách lao động của dân vì như Vạn Lý Trường Thành...; một đàng do sự đóng góp tự nguyện của tín đồ như chùa chiền. Mọi sự được hậu thế phê phán.

Chúng kiến cảnh phế hưng của di tích, chúng ta thấy thấm thía về Vô-Thường mà Đấng Thế-Tôn đã dạy. Qua lịch sử nước nhà, tôi nhận thấy thời nào mà Phật Giáo được phát triển, được tôn sùng thì nước nhà được thịnh trị, nhân dân an lạc.

Tôi không có khả năng và chưa hề viết lách, chỉ mạo muội ghi lại những ý nghĩ, những cảm xúc cá nhân trước cảnh đẹp hùng vĩ, tuyệt vời của các ngôi cổ tự Trung Quốc, nơi mà các vị Bồ Tát đã thị hiện, để hóa độ chúng sinh, gọi là một chút lòng để tạ ơn Đấng Từ-Phụ đã giúp tôi có cơ duyên thực hiện lòng khẩn nguyện. ●

Ru con và dòng sông



*Ru Mun giấc ngủ Sài Gòn
Vòng tay Gia Định, ôm hồn Đa Kao
Ru người cây cỏ xanh xao
Nghe câu vọng cổ nghẹn ngào núi sông
Tháng tứ phố rợp cờ hồng
Đau lòng người ở, cháy lòng người xa
Chân đi, hồn ở quê nhà
Trăm năm sông núi ru ta đợi chờ
Buồn ơi đâu phải tình cờ
Một con sông nhỏ, đôi bờ quê hương
Em ngoan bỏ lại giáo đường
Tháp chuông cổ đại, vô thường nhỏ nhau
Nghe như sấm nổ trên đầu
Vết thương chủ nghĩa còn đau một đời
Người làm sông núi tả trời
Ngựa hồng đã chết trên đời cỏ non
Tang thương đau bể dập dồn
Giác mở giải phóng diếng hồn em thơ
Ngủ đi sông vỗ Cần Giò
Êm êm lời mẹ vọng bờ biển khơi
Yêu con tiếng khóc thôi nói
Điệu buồn từ lúc rạch đôi sơn hà
Bây lam đếm tuổi chưa già
Giữ quê không được, giữ nhà không xong
Ru con tiếng vọng biển đông
Điệu ru nước mắt ngập trong lù đàu
Hai mươi năm đếm mòn tay
Cho ta chờ mãi một ngày Việt Nam*

● **Ca Hà Nghệ / Koblenz**
(Viết cho Mun, sinh vào năm 1975)

Năm Canh Thìn

nói về những cây thuốc mang tên RỒNG



Người Việt Nam cũng như người Trung Hoa đều xem Long hay Rồng là con vật linh thiêng đứng đầu trong tứ linh tại các nơi thờ phụng (Long Lân Qui Phụng). Thời xưa Rồng được xem như biểu tượng quốc gia, từ áo vua mặc (long bào), ghế vua ngồi cho đến cung điện vua đều có hình rồng. Rồng theo tên gọi Hy Lạp là Draco, tùy mỗi địa phương mỗi vùng mà người ta cho rồng có hình dạng thay đổi. Nhưng thật ra, rồng chỉ là con vật có trong trí tưởng tượng của con người, lịch sử phát triển sinh giới qua nghiên cứu các hóa thạch của các loài bò sát khổng lồ đã bị tiêu diệt cách đây gần 100 triệu năm đã cho thấy không có động vật nào giống con rồng cả.

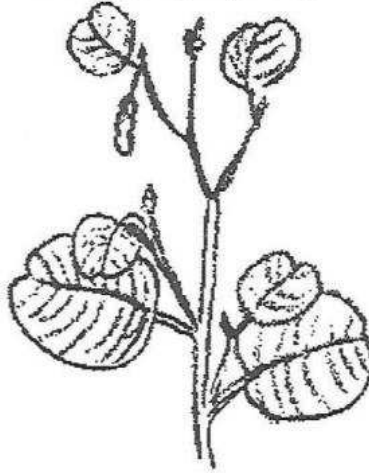
Ngày xưa, vua Lý Thái Tổ vì nằm mơ thấy rồng đã đặt tên cho thành Hà Nội là Thăng Long. Ngoài tên thành Thăng Long, từ Bắc chí Nam còn biết bao nhiêu vùng đất mang tên Long, Rồng như Phước Long, Bình Long, Long Bình, Long Khánh, Long Thành, Long An, Long Xuyên, Long Đất, Long Thới... cho đến Cù lao Rồng.

Người Việt Nam cũng đã lấy tên Long để đặt tên cho vùng đất phi nhiêu đồng lúa, nhiều tôm lấm cá,

nhiều rừng tràm, rừng bạch đàn và đồng bằng sông Cửu Long (9 con rồng).

Nói về những cây cỏ mang tên Long, tên Rồng có thể kể đến những cây sau đây :

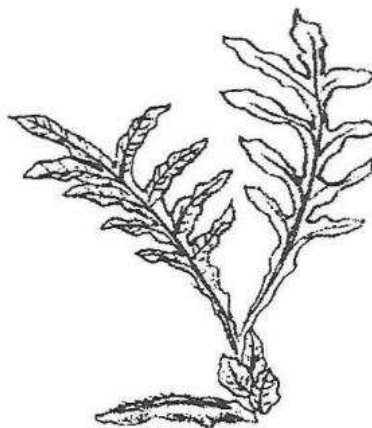
Mắt Rồng hay Vảy Rồng



tên khoa học *Desmodium styracifolium* họ cánh bướm, mọc hoang ở đồi núi thuộc loại cây cỏ lá mọc so le hoặc gồm 1-3 lá chét tròn dài, mặt dưới có lông trắng, mặt trên lá nổi gân, hoa mọc thành chùm màu tím ở kẽ lá. Thành phần hóa học chưa được nghiên cứu. Trong dân gian, người ta dùng cây này để sắc uống chữa bệnh sỏi mật, sỏi thận, sỏi bàng quang.

- **Móng lúng Rồng** là loại cây cỏ bám vào phiến đất mọc trong rừng tên khoa học *Selaginella tamariscina*, họ quỳn bá, lá đầu nhọn có mép răng cửa thưa, đầu cành có các lá bào tử mang các túi bào tử. Thành phần hóa học chưa được nghiên cứu. Dân gian dùng cây này dưới dạng thuốc sắc chữa bệnh vàng da, vàng mắt hoặc dùng dạng thuốc bột để rắc lên vết thương.

- Tổ Rồng :



mọc hoang trên các hốc đá đám rêu hay trên các thân cây lớn, thân rễ của cây này phủ nhiều vảy màu vàng bóng. Tên khoa học là *Drynaria fortunei* họ dương xỉ. Người ta hái cây về bỏ lá, lấy thân rễ rửa sạch, bỏ hết lông vảy bên ngoài già nhỏ đắp lên vết đau, dùng trị bong gân, máu tụ.

- **Long não** *Cinnamomum camphora*, họ long não, cây này dùng trong cả đông và tây Y. Từ lá, gỗ, rễ cây long não người ta chưng cất lấy tinh dầu và trích lấy tinh thể long não. Thành phần hóa học của cây gồm có tinh dầu, tinh thể long não (Camphor). Dùng ngoài dưới dạng thuốc xoa bóp (pommad, kem, dầu xoa bóp) giúp tiêu viêm, hết sưng... Dùng dạng thuốc uống để chữa đau bụng, dùng dạng thuốc chích để trị bệnh tim.

- **Long nhân**, gọi tên này vì hạt nhân giống mắt con rồng, tên khoa học *Euphoria Longana* họ bồ hòn. Cây nhân vỏ xù xì, nhiều cành, lá kép hình lông chim, vỏ trái nhân màu vàng xám, hạt đen, mùa hái trái vào tháng 7-8. Long nhân dùng làm thực phẩm, bồi bổ cơ thể.

- **Long Nha Thảo** *Agrimonia nepalensis* họ hoa hồng, thuộc loại cỏ mọc hoang, thân mang lông trắng nhiều cành, lá hình trứng dài mép răng cưa. Trong long nha thảo có tanin. Khi xưa dân gian dùng làm thuốc cầm máu, chữa chảy máu cam. tiêu ra máu dưới dạng thuốc sắc.

- **Long Đờm Thảo**, cây trông giống râu rồng, vị đắng như mật nên còn gọi là Mật Rồng. Loại cỏ tên khoa học *Gentiana scabra* họ long đờm, thân cỏ mọc đứng, lá mọc đối không cuống, hoa hình chuông màu lam mọc thành chùm. Trong long đờm thảo có glucosid đắng, trong dân gian người ta dùng thân rễ hay rễ làm thuốc giúp tiêu hóa, thuốc bổ đắng.

- **Tử Kim Long** (*Polygonum cuspidatum* họ rau răm), dùng rễ phơi sấy khô, trong rễ cây này có antraglucosid, dân gian dùng làm thuốc chữa tê thấp, té ngã bị thương đau đốn dưới dạng thuốc sắc hay ngâm rượu.●

Kết quả sơ bộ cuộc bầu cử dân biểu vào Hạ viện nước Nga

Sau bốn tháng liên tranh cử cực kỳ gay go giữa các đảng phái, cuộc chạy đua giành ghế dân biểu vào hạ viện nước Nga (còn gọi là Duma Quốc Gia), coi như căn bản xong. Trên 63% cử tri đã đi bầu. Đến 18 giờ chiều ngày 20.12.1999, Ủy Ban Bầu Cử Nga đã xử lý xong trên 80% số liệu và đã công bố kết quả sơ bộ như sau:

Có sáu liên danh các đảng và các khối đã vượt qua hàng rào 5% số phiếu bầu. Đứng đầu số là **Đảng cộng sản Liên bang Nga** (24,22%), đứng thứ nhì là khối **"Thống nhất" ("Con Gấu")** (23,37%), thứ ba là Khối **"Tổ Quốc – Toàn Nga"** (12,64%), thứ tư là khối **"Liên minh các lực lượng cánh hữu"** (8,72%), thứ năm là khối **"Quả Táo"** (6,13%), thứ sáu lọt ở là **"Khối Zhirinovskiy"** (6,08%).

Cố nhiên, từ bây giờ cho đến khi tổng kết xong toàn bộ kết quả, các số liệu trên đây còn có thể có thay đổi chút ít, nhưng những thay đổi đó không ảnh hưởng lớn đến vị thế chung của các đảng và các khối.

Kết quả bầu cử dân biểu lần đem lại quá nhiều điều bất ngờ. Trong thời gian tranh cử, các đảng và các tổ chức đấu tranh lẫn nhau, để yên cho **Đảng cộng sản Liên bang Nga** lảng lạng tiến hành chiến thuật không tranh cãi ai cả để thu lợi và giữ được vị thế đứng đầu. Điều bất ngờ lớn nhất là khối **"Thống nhất" ("Con Gấu")**, mới ra đời cuối tháng 9 và công khai tuyên bố ủng hộ chính phủ Putin, chỉ trong vòng mấy tháng đã tiến vọt lên rất nhanh và đã đứng thứ nhì với tỷ số sát nút **Đảng cộng sản Liên bang Nga**. Điều bất ngờ lớn thứ hai là Khối **"Tổ Quốc – Toàn Nga"** bắt đầu cuộc vận động tranh cử oai hùng như vậy, nhiều lần qua các cuộc thăm dò đều đứng đầu số, nhưng rồi cứ tụt dần mãi đến hàng thứ ba, mặc dù những người trong khối phần lớn là các quan chức lớn đứng

đầu chính quyền các địa phương, tha hồ thao túng mọi việc từ cổ động tranh cử, tổ chức gặp mặt cử tri, cho đến việc tổ chức bầu cử. Điều bất ngờ thứ ba là "Liên minh các lực lượng cánh hữu" dù không có chỗ dựa vào những người trong các cơ quan chính quyền mà đã thực hiện được một bước nhảy vọt lớn, lướt qua mặt cả khối **"Quả Táo"** và bám sát Khối **"Tổ Quốc – Toàn Nga"**, dù trong các cuộc thăm dò trước ngày bầu cử đều cho rằng cố gắng thì mới vượt qua được hàng rào 5%. Điều bất ngờ nữa là khối **"Quả Táo"** bị tụt xuống hàng cuối cùng, thua cả **"Khối Zhirinovskiy"**.

Hai khối **"Phụ nữ nước Nga"**, **"Ngôi nhà nước Nga"** không lọt được vào hạ viện, riêng **"Ngôi nhà nước Nga"** vốn đã ở hạ viện trong bốn năm qua, bây giờ bị rìa rìa cũng là một nỗi đau. Những điều này trước ngày bầu cử cũng đã thấy rõ.

Ngoài việc bầu cử theo liên danh các đảng và các khối, cũng cần nói qua đến cuộc bầu cử dân biểu ở các khu vực bầu theo tỷ lệ đa số để lấy một ghế ở mỗi khu vực. Ở đây, chỉ xin đưa ra kết quả ở các khu vực này, chia theo các đảng và các khối (chứ không nói đến số ghế của các liên danh): **Đảng cộng sản Liên bang Nga** có 43 ghế, Khối **"Tổ Quốc – Toàn Nga"** có 29 ghế, khối **"Thống nhất" ("Con Gấu")** có 10 ghế, khối **"Ngôi nhà nước Nga"** có 7 ghế, **"Liên minh các lực lượng cánh hữu"** và **"Quả Táo"** – mỗi khối có 5 ghế, **"Khối của tướng Andrei Nikolaev và viện sĩ Svyatoslav Fedorev"** có 1 ghế, **"Khối Zhirinovskiy"** không được ghế nào. Có 105 người do các tập thể dân chúng đưa ra ứng cử được đắc cử dân biểu hạ viện, có 3 người tự mình ra ứng cử và đã đắc cử.

Cuộc bầu cử dân biểu hạ viện Nga lần này nói lên điều gì?

Theo chúng tôi, điều đầu tiên là dân Nga đang dần dần học được nếp sinh hoạt dân chủ về mặt chính trị. Có hiện tượng này cũng đáng chú ý là ở sáu khu vực bầu một ghế dân biểu vì số phiếu phản đối tất cả các ứng cử viên lên đến trên 10%, nên có thể những nơi đó sẽ bầu cử lại với những ứng cử viên mới. Đây cũng là biểu hiện của thái độ chính trị cứng cáp của cử tri.

Điều thứ hai là trong Duma Quốc gia kỳ này **Đảng cộng sản Liên bang Nga** khó có thể thao túng như trong Duma vừa rồi, nên có nhiều hy vọng là Duma này sẽ làm việc thực sự hơn, do

lực lượng phái hữu và trung phái chiếm được số đông. Hy vọng của **Đảng cộng sản Liên bang Nga** sẽ liên kết với Khối **"Tổ Quốc – Toàn Nga"** chiếm đa số trong Hạ Viện để thao túng chính trường nước Nga khó có thể thực hiện được. Cái "kịch bản 17 tháng 1 năm 2000", tức là việc **Đảng cộng sản Liên bang Nga** mưu đồ với một số người đứng đầu của Khối **"Tổ Quốc – Toàn Nga"** bỏ phiếu bất tín nhiệm chính phủ Putin ngay trong kỳ họp đầu tiên của Duma Quốc gia, rồi thay đổi Hiến Pháp hiện hành chắc chắn sẽ không thành. Ngay sau khi công bố kết quả sơ bộ cuộc bầu cử dân biểu kỳ này, những người đứng đầu hai khối đó đã đổi giọng. Như vậy, với thành phần Hạ Viện mới, nước Nga sẽ có triển vọng được ổn định hơn về chính trị và do đó, một số đạo luật rất căn bản trước đây bị các dân biểu cộng sản và phe cánh kim lại – như đạo luật ruộng đất, đạo luật lao động, đạo luật nhà ở, v.v... sẽ được quyết định dứt khoát theo hướng cải cách dân chủ.

Cũng có nhiều hy vọng là Hạ Viện mới sẽ có tính chất chuyên nghiệp hơn vì có nhiều nhà chuyên môn thuộc nhiều ngành và nhiều người đã có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực Lập Pháp. Trong Hạ Viện lần này có mặt đủ các cựu Thủ Tướng của nước Nga mới – từ Chernomyrdin, đến Kirienko, Stepashin, Primakov, đó chưa kể cựu Thủ Tướng Liên Xô Ryzhkov, nhiều cựu Phó Thủ Tướng, nhiều cựu Bộ Trưởng...

Một điều đặc biệt đáng nói nữa là tuy **Đảng cộng sản Liên bang Nga** tuy vẫn còn chiếm được tỷ lệ phiếu bầu cao nhất, nhưng nếu ta nghiên cứu kỹ kết quả bầu cử ở các khu vực địa lý thì cái gọi là "vành đai đỏ" trước đây đã hầu như bị phá vỡ, thậm chí ở những vùng xí nghiệp lớn đảng cộng sản không còn được nhiều phiếu như trước nữa, những vùng đỏ của **Đảng cộng sản Liên bang Nga** nay mang màu da cam của Khối **"Tổ Quốc – Toàn Nga"** hoặc màu xanh da trời của khối **"Thống nhất" ("Con Gấu")**. Nhìn kết quả bầu cử trên bản đồ nước Nga thấy rõ thế lực cộng sản ở Nga đang bị đẩy lùi vào dĩ vãng...

(16h00 20.12.1999)

Đảng Cộng Sản Việt Nam "Đổi Mới" : Giao lực lượng vũ trang làm công tác tôn giáo

Nhiều cơ quan truyền thông Hoa Kỳ gần đây gửi ký giả về Việt Nam làm phóng sự và rợn rợn loan tin là Cộng Sản đã thay đổi rồi, người Việt hải ngoại cần phải thay đổi thái độ đừng chống Cộng vì lòng "thù hận đã đóng băng từ lúc vượt biên trốn Cộng Sản" nữa.

Điện hình là bài "ROOTS OF UNREST" dài tới 28 trang khổ tabloid được đăng trên báo The Orange Contry Register, ngày Chủ Nhật 13 tháng 6 năm 1999. Đây là tờ nhật báo có số phát hành trên 360 ngàn ấn bản ngày thường, hơn 425 ngàn ngày Chủ Nhật tại miền Nam Cali và nằm trong hệ thống truyền thông toàn nước Mỹ. Số báo đặc biệt có đăng bài ký giả người Mỹ gốc Việt Phan Trần Hiếu được cử về Việt Nam sau vụ hàng 30 ngàn người chống vụ Trần Trường treo cờ máu và treo hình Hồ Chí Minh vào tháng giêng năm 1999. Nhóm chủ trương báo Register này cho biết họ tổ chức cho nhân viên về Việt Nam để theo dõi nguồn gốc quá khứ của Trần Trường và cả những người biểu tình chống Trần Trường để tìm tận "Cội nguồn của sự bất ổn".

Ký giả Phan Trần Hiếu viết 11 chương, trình bày tất cả những khổ sở của người Quốc Gia cũng như người Cộng Sản sau 1975, chương III "Nhận diện kẻ thù" là một cựu cán binh VC tên Vũ, kể rằng năm 1973, lúc vừa 18 tuổi bị bắt đi lính, dạy rằng trong Nam nghèo khổ không có đường mà ăn, không dè vào Nam sau 1975, thấy đường miền Nam thừa mứa. Sau đó cả gia đình cán binh này nghèo khổ phải vượt biên, rồi bị bắt, rồi bị đi đánh Miên. Hiện Vũ đã hối hận vì biết VC tàn ác với những người bại trận miền Nam, nên kể cảnh khổ của mình để xin tha thứ. Rằng Vũ hiện cũng bỏ mũ cối và bộ cánh CS để khoác vào bộ Veste của người Tư Bản. Chủ trương

của tờ báo này thấy chiến tranh VN đã qua 24 năm rồi, mà mấy chục ngàn người còn tụ lại tố cáo Hồ Chí Minh và chống Cộng, nên bài báo này có mục đích kêu gọi thôi đừng chống Cộng nữa, vì CS đã thay đổi rồi. Và nhóm chủ trương báo ngờ ý muốn nghe ý kiến của đồng bào tỵ nạn chúng ta. Chúng tôi đã trả lời một số trong 8 câu hỏi của tờ báo, rằng về tổng quát cho 11 chương đó, Cội nguồn của bất an chính là do Tư Tưởng Hồ Chí Minh mà ra.

Chúng tôi dùng tài liệu của sử gia Mỹ Stanley Karnos, và tài liệu chính CSVN để chứng minh tội ác đó của HCM. Sau đây là một trong số tội ác đó:

Vâng, chắc chắn phải có thay đổi, vì chỉ cần một tíc tắc thời gian là không bao giờ ai tìm được hai giọt nước giống nhau, huống hồ gì thời gian tới 24 năm. Làm sao CS đứng yên được?

Chúng phải "thay đổi". Đây là một trong những đổi mới của chúng:

Để đáp ứng với tình hình mới, một Nghị Quyết của Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam đã ra đòi để "tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới". Công tác này "Đảng giao nhiệm vụ cho các lực lượng vũ trang làm công tác tôn giáo, có tính chất là một nhiệm vụ thường xuyên". Nguyên văn này được ghi nơi (tr.235), của quyển sách có tên là "Một số hiểu biết về Tôn Giáo" dày 263 trang của Tổng Cục Chính Trị, do Nhà Xuất Bản Quân Đội Nhân Dân ấn hành năm 1993.

Tôn giáo vận đối với CSVN là một mặt trận có tầm quan trọng quốc gia, nên hiện nhiều sách nhằm giáo dục chính sách tôn giáo cho các giáo viên, cán bộ và quân đội. "Lời Mở Đầu" (tr.5) cho biết sách này được nghiên cứu và biên soạn "dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của Tổng Cục Chính Trị, Cục Tư Tưởng và Văn Hóa, Cục Dân Vận và Tuyên Truyền, và đặc biệt, được sự giúp đỡ, góp ý của các đồng chí trong Ban Tôn Giáo Chính Phủ".

Về mục đích của sách là, để "phục vụ các đồng chí giáo viên ở các trường và các đồng chí cán bộ lãnh đạo, chỉ huy trong quân đội".

Rõ ràng cái Xã Hội Chủ Nghĩa cho hiến pháp "theo chủ nghĩa Mác-Lê và Tư Tưởng Hồ Chí Minh" đang "đổi mới" kế hoạch xóa sổ tôn giáo, trọng tâm là ngành giáo dục.

Trong "Sách Học Chính Trị Tập II", do Vụ Công Tác Chính Trị của Bộ Đại Học và Trung Học Chuyên Nghiệp xuất bản năm 1976, hiện dạy tại các Trường Trung Học trong nước, có chương "Quan điểm của Chủ Nghĩa Mác-Lênin về thế giới: bác bỏ mọi quan điểm duy tâm, thần bí, phản khoa học" (tr.14). Sau khi chỉ trích giáo lý Duy Tâm của Thiên Chúa Giáo là hoang đường, là phản khoa học; quyển Sách Học Chính Trị Tập II này chỉ trích Phật Giáo dưới tiêu tựa:

"Chỉ Có Một Thế Giới, Không Có Thế Giới "Bên Kia", nguyên văn:

"Những người theo phái duy tâm và các tôn giáo còn ra sức tuyên truyền cho một thế giới bên kia, thế giới của những "linh hồn bất tử". Họ bịa đặt một cách có dụng ý nhiều câu chuyện hoang đường về cuộc sống ở trên "thiên đường" và ở dưới "âm phủ". Họ lên mặt dạy đời rằng kẻ nào biết tu thân tích đức thì khi chết sẽ sung sướng, hoặc mau chóng đầu thai lại thành kiếp người, còn kẻ nào làm điều tội lỗi mà không chịu ăn năn, sám hối thì khi chết sẽ bị trừng trị bằng những hình phạt khủng khiếp nhất như bị nấu trong vạc dầu, bị cưa đầu, mổ bụng, và không bao giờ được đầu thai lại thành kiếp người v.v.."

"Chủ nghĩa Mác-Lênin bác bỏ hoàn toàn quan niệm phản khoa học về hai thế giới, chỉ công nhận một thế giới duy nhất, đó là thế giới vật chất, ngoài ra không có một thế giới nào khác nữa".

Quyển sách nhấn mạnh lời của ông tổ Các-Mác: "Tôn giáo có tác dụng ru ngủ, tiêu cực như thế, cho nên Các-Mác nói rằng: tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân..." (tr.16). Do đó dạy toàn dân: "Phải kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa duy tâm..." (tr.23).

Đối với những ai còn mơ hồ, không tin có phải CS tàn ác muốn xóa bỏ mọi đức tin của loài người? Thì đây là bằng chứng trên giấy trắng mực đen: CSVN kêu gọi xóa bỏ tôn giáo.

Vào tháng 6 năm 1999 này, chiến tranh tôn giáo do Trung Ương Đảng giao cho lực lượng vũ trang làm công tác giáo dục này đã tràn ra hải ngoại, điển hình là cuộc triển lãm tranh "Dòng Sông Uốn Khúc" của VC tại Bowers Museum ở Quận Cam, miền Nam California.

Vì cuộc triển lãm này cũng được chính Đại Sứ Mỹ tại Hà Nội, ông Peterson cho là đáng để người Mỹ "học hỏi" về truyền thống văn hóa Việt Nam.

Đây là những gì CSVN muốn "giáo dục" người Mỹ: ngoài những tranh tuyên truyền cho chủ nghĩa CS còn có hai bức tranh phỉ báng Phật Giáo và Thiên Chúa Giáo rất trắng trợn.

Nói trang 33 của cuốn Catalogue giới thiệu triển lãm "A Winding River" gồm hai hình đều châm biếm Phật Giáo. Hình trên là tranh "Going To The Pagoda". Đi Chùa những lại vẽ 4 người đàn bà ngoe nguẩy bỏ chùa đi ra; vẽ trước cổng chùa như cái chợ nhóm: có nhiều người ngồi quanh chiếu chơi bầu cua cá cạp, có voi như gánh xiếc, có cả các ông... tiên ngồi nhậu rượu.

Còn hình dưới đề là "RATS PRAYING TO THE BUDDHA" vẽ bày chuột như những quái thai Đàng Lê Phật với hình Đức Phật lỏa lồ, mặt Phật méo xẹo thấy ghê!

Tiến sĩ Baker, Giám đốc Bowers Museum không hiểu nghe ai giải thích, hình như một nhà sư thì phải, cho rằng tranh như vậy không có gì đáng chớ, vì nó nói rằng Phật có hùng lực thâm diệu đến đổi hoán chuyển được cả thú vật như loài chuột cũng biết tu.

Vị sư này vì chỉ ngồi nhà nghe thỉnh ý chủ không tới xem tận mắt, nên giải thích theo Phật Pháp như thế; chủ nếu tranh có ý nghĩa tốt đó thì hình Phật phải vẽ cho oai nghiêm đẹp đẽ, những con thú đi lễ Phật là những con vật dù là rắn mãng xà đi nữa cũng nên rất hiền từ dễ thương. Và khi giải thích phải viết rõ như vậy.

Đàng này tranh vẽ trên miếng lụa đó bản như miếng giẻ lượm dưới đất, Đức Phật là ông bụng phệ, bộ mặt dù dần xấu xí với cặp mắt xếch, hàm răng vêu, hai tay chấp trước ngực, ngồi trần truồng, để lộ bộ sinh dục đàn ông to lớn... Chủ thích cho bức tranh này rằng: "Con người là một sinh vật độc lập nhưng không cô lập... Cho nên tôi bắt cần khi tôi tìm ra nguồn gốc nguyên thủy của chính tôi trong sáng tạo nghệ thuật".

Với lối chủ giải đó, giới sinh viên trẻ dù không có kinh nghiệm CS, nhưng sau khi đọc sách Học Chính Trị về "Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về thế giới: bác bỏ mọi quan điểm duy tâm..." : *cuồng quyết chống chủ nghĩa duy vật... Tôn Giáo là thuốc*

phiện. Rằng: không có Thượng Đế tạo con người, mà chính con người tạo ra Thượng Đế v.v... như trên đây, các em cũng hiểu rằng hoạ sĩ CS vô thần muốn nói Phật cũng tầm thường như con người hần, nên hần ta củ dùng những gì có trên thân thể của hần mà vẽ Phật, bất cứ dư luận.

Còn tại sao VC dùng "Rats" để tượng trưng các Phật tử? vì chúng coi tôn giáo là độc dược, nên những người có đức tin tôn giáo (tức tin vào thuốc độc sẽ cứu rỗi mình, sẽ đem an lạc hạnh phúc lại cho mình) là ngu si như thú vật, mà lại là loại thú vật phá hại mùa màng như loài chuột cống chủ chùa được làm loài thú nhà vô hại! Nhất là Chúa hay Phật cũng chỉ là con người như mọi người. Mà riêng về Phật, Hồ Chí Minh đã cho là người bất tài, không có lợi gì cho xã hội.

Chủ nếu giải thích quá "thông cảm" như vị sư Phật Giáo trên, hóa ra CS trọng Phật Giáo lắm nên mới vẽ tranh "ca ngợi" Phật Pháp cao thâm đó? Thừa không. Muôn đời, CS coi tôn giáo là sức cản bước tiến cách mạng chuyên chính vô sản, cần phải bị tiêu diệt như chúng đang dạy.

Còn đối với Thiên Chúa Giáo thì nói chương "Quan điểm của Chủ Nghĩa Mác-Lênin về thế giới: bác bỏ mọi quan điểm duy tâm, thần bí, phản khoa học" (tr.14) của "Sách Học Chính Trị Tập II" dạy, nguyên văn:

"Những người theo phái duy tâm và các tôn giáo thường bằng cách này hay cách khác làm cho con người tưởng lầm rằng thế giới trong đó có con người là do một lực lượng thần bí, siêu việt nào đó ở ngoài thế giới sáng tạo ra. Thí dụ: kinh Thánh của đạo Thiên Chúa phán truyền rằng Thượng Đế đã tạo ra vũ trụ trong sáu ngày đêm. Đầu tiên, Thượng Đế nặn ra Quả Đất, rồi đến Mặt Trời, Mặt Trăng để soi sáng cho Quả Đất, và sau nữa nặn ra các vì sao để trang trí cho nền trời bí ẩn là nơi ở của các thiên thần. Như vậy, theo đạo Thiên Chúa, Quả Đất và sự sống trên Quả Đất trong đó có con người là một đặc ân của Thượng Đế, được tạo ra theo ý muốn tốt đẹp của Thượng Đế.

"Câu chuyện này thật là hoang đường, không có cơ sở khoa học nào cả, nó được giai cấp thống trị trước kia bịa đặt ra với dụng ý dựa vào đó để xây dựng uy quyền của chúng. Thật ra,

Thượng Đế, thần thánh hay một lực lượng thần bí nào đó chẳng qua chỉ là thế giới của sự thiếu hiểu biết... Một lớp người có quyền lợi trực tiếp trong việc truyền bá tôn giáo đã bày vẽ ra những "thánh thư", "thánh kinh", thù dệt ra đủ các thứ thuyết hoang đường, dựng lên những nhà thờ thâm nghiêm, dùng trăm phương ngàn kế để chinh phục tín đồ... (tr.15). Không có Thượng Đế hay thần thánh nào sáng tạo ra con người cả. Ngược lại, chính con người sáng tạo ra Thượng Đế... Tôn giáo chẳng có gì khác (hơn) là sự tưởng tượng của đầu óc con người... Cái giai cấp bóc lột đã lợi dụng những uy lực tưởng tượng đó vào mục đích củng cố trật tự của xã hội do chúng thống trị. Chúng mượn lời Chúa khuyên răn mọi người phải biết chịu đựng khổ cực, không được phản kháng, vì "Đấng bề trên" đã xếp đặt như thế..."

Vì cho Thánh Kinh là "hoang đường", ai tin Chúa là "thiếu hiểu biết" nên Dòng Sông Uốn Khúc có tranh "Shadow and Memory", gồm có hai hình. Một hình gồm những bà soeurs công giáo đội mũ áo nhà dòng, các linh mục mặc áo đen, có cả Đức Hồng Y mặc áo đỏ, tất cả hợp lại thành hình một con quái vật, vì voi không ra voi mà chuột không ra chuột. Còn hình thứ hai mỗi tục tũ: có Thánh Giá, có linh mục và Hồng Y cùng nhà sư đeo chuỗi hạt dài ở cổ, hai tay chấp trước ngực, quì cầu nguyện trên thân thể bà soeur nằm dài nhưng ở trường. Hình cho thấy rõ hai chân người nữ tu tréo lại và cái móng đít trắng ngần. Cao và to hơn hết còn có bóng Hồ Chí Minh với áo lãnh tụ kiểu Mao Trạch Đông, cở sao ở vai. Tranh này rõ ràng diễn tả "Hình Bóng" các tôn giáo để "Ghi Nhở" rằng: chỉ có lãnh tụ tôn giáo Cộng Sản là HCM thì cao trọng hơn hết, không nhìn về hướng đàn bà lỏa thể, còn các lãnh đạo tôn giáo khác như Thiên Chúa giáo, hay Phật giáo đều hèn hạ, cúi mũi vào nhục dục!

Trong cuốn Catalogue giới thiệu một số tranh trong Dòng Sông Uốn Khúc, còn có lời vô đầu của Đại Sứ Mò Sò VC Lê Văn Bằng, còn có lời của Đại Sứ Mỹ tại Việt Nam, ông Peterson, viết: "A Winding River provides an excellent opportunity for us in America to learn more about the Vietnamese people and their unique artistic tradition and spirit".

Cho nên bà giám đốc Bowers Museum, mặc dù có những cuộc biểu

ình, họp báo chống cuộc triển lãm, bà cử lên đài phát thanh kể công bà đã đem được văn hóa nghệ thuật Việt Nam đến cộng đồng miền Nam, vì bà sợ người Mỹ gốc Việt xa quê hưởng lâu sẽ quên văn hóa Việt, nên, cũng như Đại Sứ Peterson, bà Baker khuyến khích người Việt cần đem con cái tới xem triển lãm để học hỏi nghệ thuật truyền thống nước nhà! Bà quả quyết "A Winding River" là thuần túy nghệ thuật!

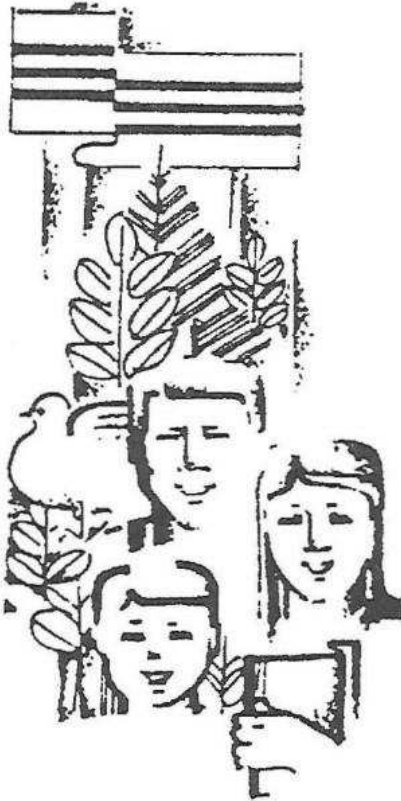
Người Mỹ có thể không hiểu CSVN đang phát triển chương trình giáo dục "Diệt Duy Tâm" do Nghị Quyết "Đảng giao nhiệm vụ cho các lực lượng vũ trang làm công tác tôn giáo" trên đây, nhưng một người Việt được bầu làm Nghị Viên thành phố Westminster, thủ đô tỵ nạn CS, cũng không biết nổi. Dù cũng vượt biên tỵ nạn CS và tỵ nhận là "chống Cộng", nhưng Ông Tony Lâm khen "thiện ý" giúp cho "người Mỹ gốc Việt học về truyền thống văn hóa nghệ thuật Việt Nam", của bà giám đốc Bowers Museum nên tuyên bố với báo chí, nguyên văn như sau:

"I never imagined a museum would show ist respect to our community in this way. This is art work. It has nothing to do with Karl Marx or communism" (The O.C Register June 9, 1999).

Vì "các quan chức có thẩm quyền" như Tony Lâm và một số nhà "tự do tư tưởng" đều ủng hộ tranh CS, nên cuộc triển lãm vẫn tiếp tục. Cho tới khi gần bế mạc, còn được sự chiếu cố đặc biệt của công ty Dược Phẩm Smithkline Beecham Pharmaceuticals cũng tại miền Nam Cali.

Tổ chức này đã đạt thư mời tham dự buổi tiếp tân gọi là "A CELEBRATION FOR TALBERT MEDICAL GROUP, INC" (TMG) mà sau tiệc "Coctail Reception Dinner" lại có "Private Tour of "A WINDING RIVER" vào ngày 16.9.99. Giấy mời không thấy ghi ăn dinner ở đâu, mà chỉ thấy ghi địa chỉ và cả số điện thoại của Bowers Museum với cái tên dài lòng thông mời đi xem "A Winding River. The journey of Comtemporaty Art in Vietnam". Ngay sau đó còn ghi đây là hình thức giáo dục và còn treo giải thưởng cho ai đem được nhiều người đi dự nhất (*Informal educational format to include prizes. TMG Center with the highest attendance to receive prizes*). Mời đọc qua giấy mời ai cũng tưởng là tổ chức CELEBRATION này mừng A

Winding River! Không hiểu tổ chức Y Dược này có dính dáng gì tới BS Phạm Đăng Long Có, "đồng chí" của Trần Trường và ông nghị Tony Lâm không? Chẳng hiểu tại sao trong khi ăn nhậu liên hoan mà Ban Tổ Chức ngành Y Dược này vẫn nặng lòng tưởng nhớ đến truyền thống văn hóa nghệ thuật của Việt Cộng rất ăn khớp với chương trình giáo dục của "lực lượng vũ trang" CS đến thế? Khi đọc được giấy mời này, những người biểu tình chống triển lãm gọi tới công ty TMG thì được cho biết công ty không hề có người Việt Nam. Tưởng mình nghi oan, nên lấy làm lạ, sao người Mỹ lại quan tâm đến những bức tranh "nửa người nửa ngợm" này quá vậy? Nhưng sau đó mới thấy danh sách của TALBERT MEDICAL GROUP gồm nhiều Y, Nha, Dược Sĩ họ Nguyễn, họ Bùi, có cả họ Phạm nữa... Vậy mà bảo là không có người Việt! Sao phải trốn tránh chi vậy?



Trong khi Dòng Sông Uốn Khúc tại Cali bế mạc ngày 2.10.99, thì ngày 1.10.99, tại Brooklyn Museum of Art ở New York có mở ra cuộc triển lãm họa phẩm Anh Quốc. Trong đó có bức tranh vẽ Đức Mẹ Đồng Trinh Maria với hình da đen, và trang trí bức tranh bằng phân voi vàng, cùng những hình các móng trần cất ra từ các tạp chí khiêu dâm.

Tranh này đã chọc giận người Thiên Chúa giáo. Hằng ngày có nhiều Linh Mục hiện diện trong cuộc biểu tình để hướng dẫn giáo dân và tố cáo trước dư luận về sự nhạo báng một biểu tượng thiêng liêng của Thiên Chúa giáo. Ngoài tin đồn đạo Chúa, còn có sự tham dự của Hội Bảo Vệ Súc Vật. Những người biểu tình được phát túi nôn đeo trước ngực để bày tỏ phản ứng trước bức tranh vẽ bằng cứt voi. Thị trưởng New York là ông Rudolp Giuliani nổ pháo đầu tiên khi cuộc triển lãm chưa mở cửa. Ông đã khuyến cáo Ban Giám Đốc Viện Bảo Tàng không được trưng bày tranh này. Khi lời khuyến cáo không được nghe theo, ông đưa ra tòa cấp tối cao. Được biết trong ba năm qua, Bảo Tàng Viện Nghệ Thuật Brooklyn Museum of Art đã nhận được 1,1 triệu rưỡi Mỹ kim tài trợ của liên bang. Dân biểu Cộng Hòa John Sweeney đôn vị Nữ Uớc đã phẫn nộ rằng: "Người Mỹ làm việc từ 40, 50 và cả đến 60 giờ hàng tuần, phải đóng một phần tiền lương của mình cho một việc gây bức bối cho mọi người".

Ngày 5.10.99 Hạ viện Hoa Kỳ đã chấp thuận thông qua một nghị quyết yêu cầu ngưng trợ cấp cho bảo tàng viện Brooklyn Museum of Art. Các Dân biểu Cộng Hòa chiếm đa số tại Hạ Viện, đánh giá là công quỹ không phải dùng để tài trợ cho việc triển lãm chẳng những vô bổ mà còn gây tức giận cho người Công Giáo. Trong khi đó, Thượng Viện cũng đã thông qua một nghị quyết tương tự trong tuần qua.

Nhưng các Dân biểu thuộc đảng Dân Chủ, tuy cũng không tán thành trưng bày bức tranh bằng cứt voi, nhưng chống lại việc trừng phạt. Họ đã lên án rằng các đối thủ muốn thông đồng với Thị trưởng Nữ Uớc Rudolp Giuliani, thuộc đảng Cộng Hòa, muốn dùng quyền lực để dẹp bỏ cuộc triển lãm. Ông Giuliani hiện đã phong tỏa tiền trợ cấp thị xã cho bảo tàng viện trong tháng 10. Bảo tàng viện Brooklyn đã đưa ra tòa dựa vào tu chính án thứ nhất là bảo đảm quyền tự do tư tưởng. Là ứng cử viên hàng đầu vào ghế Thượng Nghị Sĩ Liên Bang đôn vị New York, ông Giuliani sẽ gặp đối thủ hạng nặng là Hillary Clinton thuộc đảng Dân Chủ. Đệ nhất phu nhân Mỹ đã không bỏ lỡ cơ hội này để tấn công đối thủ. Bà tuyên bố rằng tuy bị bất ngờ vì cuộc triển lãm này, nhưng bà không

đồng ý mọi biện pháp trừng phạt như Thị trưởng Giuliani đưa ra.

Ngày 4.10.99, Tổng Thống Bill Clinton đã hỗ trợ cho vợ khi tuyên bố, qua lời phát ngôn viên tòa Bạch Ốc Joe Lochart: "Tổng Thống cho biết ông hỗ trợ quan điểm Đệ nhất phu nhân, không đồng ý biện pháp trừng phạt của Thị trưởng Nữu Ước đã quyết định".

Khi loan tin này với tựa to nói trang nhất: "Quốc hội Mỹ cất trợ cấp viện bảo tàng triển lãm bức tranh nhạo báng đức mẹ", **nhật báo Thời Luận** xuất bản tại Los Angeles ngày 8.10.99, có nhắc lại cuộc triển lãm "Dòng Sông Uốn Khúc" tại bảo tàng viện Bowers Museum ở Nam Cali trưng bày một số tranh tuyên truyền cho chủ nghĩa CS trong đó có bức tranh chế nhạo Phật giáo, vẽ Phật giáo ngồi thiền mà chung quanh chỉ có lũ chuột. Theo bài viết của Bà Nguyễn Việt Nữ thì tên bức tranh là "Bầy chuột đang cầu nguyện Phật". Đức Phật được vẽ... (Tả hình Phật y như phần trên) ... Còn hình thú hai tục tũ hơn: Có thánh giá, có linh mục và Hồng Y quỳ cầu nguyện trên một bà nữ tu trần truồng nằm dài, hình cho thấy rõ hai chân bà nữ tu treo lại và cái móng đít trắng ngần".

Diễn tả xong phần trên, bài báo Thời Luận viết tiếp: "vì có ý kiến của những "nhân vật" của cộng đồng miền Nam Cali như trên đây, nên cuộc biểu tình chống tuyên truyền CS trở thành lẻ tẻ, chỉ có hai nhà sư Phật giáo là Hòa Thượng Thích Giác Lượng và Thượng Tọa Thích Nguyên Trí là hợp báo tố cáo CSVN phỉ báng tôn giáo, còn các lãnh tụ Thiên Chúa giáo thì im lặng hoàn toàn".

Lãnh đạo Thiên Chúa giáo ở hải ngoại hoàn toàn im lặng, nhưng trong nước, Linh Mục Chân Tín, người trước đây được coi là có "cảm tình" với VC nhưng đã lên tiếng với Giáo Hội từ trong năm 1990 trong bài "GIẢNG SẤM HỒI" rằng:

"Trong tinh thần phục vụ, Giáo Hội Việt Nam cần xét lại xem mình có thật sự và sâu xa liên đới với con người Việt Nam hôm nay? Người Việt Nam hy vọng và lo âu những gì? Họ lo âu với tình trạng tan rã trên mọi phương diện. Trong đó họ bị tước đoạt những quyền căn bản của con người và người dân... Giáo Hội VN trong đó có Hội Đồng Giám Mục Việt Nam... các Linh Mục, các Tu sĩ và Giáo dân... đã làm gì... để

người ta trả lại những quyền căn bản của con người cho người Việt Nam hôm nay? ... Phải nói là đau lòng khi thấy Giáo Hội quá âm thầm chịu đựng và không dám nói thẳng, nói thật. Có nói âm thầm không? Chắc cũng không có, nhưng sự đi xin ân huệ, năn nỉ ỉ ôi, trả giá - còn công khai thì thật là hiếm. Còn có vị võ ngực đại diện giới Công Giáo... "yêu nước" tuyên bố nào là nước Thiên Chúa đã đến với chế độ CSVN, nào là đảng CSVN tạo điều kiện cho ta giữ đạo. Đó là những lời nịnh bợ vô liêm sỉ, khi Giáo Hội đang bị bóp chết bằng cách giới hạn đào tạo Linh Mục, đóng cửa các nhà đào tạo tu sĩ, cấm in sách vở báo chí Công Giáo, việc dạy giáo lý bị giới hạn, việc thờ phụng có nơi bị làm khó dễ, Linh Mục đi lại giảng đạo nơi khác bị cấm đoán, các hội đoàn tông đồ giáo dân, các công tác giáo dục bị loại bỏ... Trên đất nước này, người ta coi mọi nhân quyền và dân quyền là ân huệ người ta có thể ban cho, có thể giới hạn, có thể mở rộng, có thể rút luôn. Họ coi họ hơn cả Thiên Chúa... Giáo Hội Việt Nam phải đòi người ta trả những quyền căn bản của con người chứ không có vấn đề xin xỏ, năn nỉ, ỉ ôi". (Ngày 10.4.90, trích Viết Cho Mẹ và Quốc Hội của Nguyễn Văn Trấn, tr. 345).

Mỗi tháng 10.99 rồi đây, Linh Mục Chân Tín cũng chính thức ký tên đại diện giáo dân Công Giáo cùng với các lãnh tụ các tôn giáo khác đòi nhà nước VC phải trả các cơ sở tôn giáo, trả quyền tự do tín ngưỡng lại cho mọi người dân. Vậy mà những lãnh tụ tôn giáo hải ngoại im lặng trước việc CS đàn áp, nhạo báng tôn giáo mình, có lẽ qui vị này tin rằng chỉ cầu nguyện là xong? Hay tin là CSVN đã thay đổi? Vậy theo lời LM Chân Tín tố cáo, từ 10 năm nay, CSVN có gì thay đổi đâu? Có chăng là họ diệt tôn giáo tức khắc chưa được, nên thay đổi chiến lược, chấp nhận tôn giáo, nhưng kiểm soát rồi càn quét từ từ, qua lực lượng quân đội làm công tác giáo dục?

Hay giống như những nhân vật, những tổ chức "chống Cộng" khác, các lãnh đạo tôn giáo im lặng này cho rằng Mỹ đã "bắt tay với VC thì mình làm sao chống nổi?".

Cuộc biểu tình thành công trên đây của các tín đồ Thiên Chúa tại New York đã cho ta thấy: **Mỹ chính là ta đây**. Đừng thấy Mỹ muốn gì là ta phải theo. Cuộc triển lãm phỉ báng Đức Mẹ

ở New York còn nhẹ hơn sự phỉ báng tôn giáo của CS ở Cali nhiều. Vậy mà đảng Cộng Hòa đã thắng thế, viện bảo tàng Brooklyn bị phong tỏa ngân sách ngay từ tháng 10.99 này.

Cuộc triển lãm tranh tại New York đang gây sôi nổi giữa Quốc Hội và Chính Phủ Hoa Kỳ, hay nói đúng hơn là bức tranh đã tạo ra sự "đụng độ" giữa hai đảng Cộng Hòa và Dân Chủ trong mùa tranh cử sắp tới. Dù triển lãm Bowers của CSVN đã bế mạc tại Cali, nhưng ta không ngưng tại đây, vì nó sẽ tiếp tục đi các nơi khác. Ta sẽ dùng những bức tranh tại Bowers Museum làm tang chứng tố cáo với thế giới về tội ác của Hồ Chí Minh và Đảng CSVN đối với văn hóa, nghệ thuật và tôn giáo; ta cũng nhờ cuộc triển lãm **Dòng Sông Uốn Khúc** này mà lòng dạ "uốn khúc" của những người "trí thức" hải ngoại được "triển lãm" rõ ràng thêm cho công chúng biết.

Cộng Sản đang lợi dụng giao lưu văn hóa để tiêu diệt tôn giáo. Im lặng là có tội với dân tộc. Phải quyết liệt tìm phương thức giải nạn CS. Phương thức hữu hiệu đã nhìn thấy qua hành động của ông Thị Trưởng New York và đảng Cộng Hòa. Còn ở Cali, tham dự cuộc biểu tình chống Dòng Sông Uốn Khúc, ngoài Phật Giáo và nhóm trẻ VN, còn có nhóm tuổi trẻ Mỹ YAF (Young Americans for Freedom) **đã đốt cờ CSVN và hình HCM lấy tro than bỏ vào keo nước tiểu**, hiện đang gửi về Hà Nội. Ông Kubeck đại diện đảng Cộng Hòa cũng tham gia chống triển lãm với biểu ngữ: "**Communism is a Cancer of the Century**" và "**Communism Kills Body and Soul**".

Vậy người Việt hải ngoại chỉ cần dùng lá phiếu của một công dân có đóng thuế cho chính phủ bản xứ, mà đi bầu cho đồng. Chỉ khi nào cộng đồng VN có sức mạnh đông đảo của lá phiếu mới bắt các đại diện dân cử làm theo mình để chấm dứt bệnh ung thư CS.

Ngoài ra, xin đừng bỏ một cơ hội nào để chứng minh cho thế giới biết rằng CSVN **vẫn như cũ**: cái Ông VC bỏ đảng CS khoác áo Tứ Bản tên Vũ trong ROOTS OF UNREST chỉ là Ông Vũ Như Cẩn. Ông họ Vũ này chỉ đóng vở Tuồng Cũ mà Kép Mỗi của CSVN mà thôi.

Đừng tin những gì CS nói. Hãy nhìn kỹ những gì Lực Lượng Vũ Trang của CSVN đang làm.

(Miền Bắc Cali 10/1999)

Quyền cư trú cho những người xin tỵ nạn sống lâu năm tại Đức

(tiếp theo VG 114 trang 184)

Lời người dịch: Trong Viên Giác 114, bản dịch nguyên gốc nghị định về quyền cư trú cho người xin tỵ nạn sống lâu năm tại Đức ban hành ngày 19.11.1999 (viết tắt là nghị định 19.11.99) đã đăng tải để thông tin đến đồng hương xa gần. Như mọi người đều biết, nghị định này đã được các bộ trưởng và thống đốc nội vụ các tiểu bang cùng sự đồng thuận của bộ trưởng nội vụ liên bang Đức ký kết. Họ căn cứ theo điều 32 luật ngoại kiều (Ausländergesetz, viết tắt là AuslG) của Đức để quyết định và cấp quyền cư trú diện Aufenthaltsbefugnis (viết tắt là AufBef, tiếng Việt tạm dịch là diện cư-trú-nhân-đạo hay là diện-cư-trú 32 AuslG) cho ngoại kiều sống lâu năm tại Đức. Những người này đã đến Đức xin tỵ nạn, nhưng đơn xin của họ đã bị bác. Dù thế họ vẫn được tạm dung sinh sống ở đây chờ ngày trả về nguyên quán.

Diện cư trú theo điều 32 AuslG đứng hàng thứ 4 trong 4 loại phép cư trú (Aufenthaltsgenehmigung (AufGe)) quy định trong phần 2 AusG của Đức về việc cấp và gia hạn phép cư trú. Gồm có 4 diện như sau:

1. Aufenthaltserlaubnis (AufE) từ điều 15-17 AuslG (phép-cư-trú)
2. Aufenthaltsberechtigung (AufBer) điều 27 (quyền-định-cư)
3. Aufenthaltsbewilligung (AufBew) điều 28, 29 AuslG (phép-cư-trú-có-mục-dịch)
4. Aufenthaltsbefugnis (AufBef) điều 30 đến 32 AuslG (phép cư-trú-nhân-đạo theo nghị định).

(Xin đọc thêm tài liệu về "Luật Ngoại Kiều - Các diện lưu trú. Điều luật và quyền lợi pháp lý" do Thị Chón Ngô Ngọc Diệp biên soạn ngày 17 tháng 05 năm 1992. Có phát hành tại Chùa Viên Giác).

Như chúng ta đều biết, làn sóng người ngoại quốc vào Đức xin tỵ nạn sau khi khối cộng sản đông Âu sụp đổ ngày càng cao. Kế đến ngoại kiều đến Đức lánh cuộc nội chiến từ Kosovo, Jugos v.v... Vì thế chính quyền Đức phải mau chóng tìm cách giải quyết tình trạng này hầu tránh những xung đột, mâu thuẫn kinh tế và xã hội có thể xảy ra.

Nước Đức là một quốc gia lập hiến, tự do, dân chủ, xã hội và giàu lòng nhân đạo. Chính vì thế mà thủ tục hành chính của họ cũng thật rườm rà và phức tạp. Thêm vào đó, một ngoại kiều vẫn có thể áp dụng lối hành chánh của Đức để kiện thưa đến thẩm tối cao hầu đấu tranh cho mọi quyền lợi do nước Đức dành cho người ngoại kiều hiện sinh sống hoặc tạm dung tại đây. Và đến khi một thủ tục hành chánh kiện tụng chưa chấm dứt thì ngoại kiều đó vẫn được nhà nước Đức cho tạm dung và vẫn được giúp đỡ về mọi mặt kinh tế, sức khỏe, pháp lý v.v. . Tình trạng này có thể kéo dài hàng chục năm. Đây cũng là gánh nặng kinh tế và khó khăn chính trị nội bộ cho nước Đức. Để giải quyết tình trạng trên, họ có nhiều biện pháp để sớm kết thúc sự tạm trú của ngoại kiều mà họ cho là không chính đáng như: ký kết những văn kiện trợ giúp kinh tế, kỹ thuật hoặc tài

chánh để nguyên quán của ngoại kiều nhận lại công dân mình (trường hợp Việt Nam qua hiệp ước hồi hương có hiệu lực từ tháng 5.1995 và sẽ kết thúc vào tháng 5.2000); hoặc áp tải trực xuất (hành vi này bị quan chúng Đức ta thán!); hoặc cấp diện cư trú theo nghị định để ngoại kiều có điều kiện hội nhập lâu dài tại Đức (như nghị định năm 1993 cho những ngoại kiều lao động ở Đông Đức trước đây, trong đó có người Việt chúng ta).

Như thế nghị định 19.11.99 được thành hình cũng không ngoài bối cảnh chính trị nội bộ và kinh tế của nước Đức.

Sự ra đời một nghị định cấp phép cư trú diện nhân đạo cũng cần có nhiều yếu tố: một là sự đấu tranh và nỗ lực từ phía các đảng phái, tổ chức thân ngoại kiều - điển hình là hai đảng Xã Hội (SPD) và đảng Xanh (Grün); hai là thời gian chín mùi của tình hình chính trị và đủ kiện qua thống kê về tình trạng hội nhập của một số cộng đồng ngoại kiều nhất định - nghĩa là phải chờ cho đến khi đảng SPD và Grün lên cầm quyền. Để cụ thể hóa tinh thần nhân đạo này - đến khi ông Gerhard Schröder chính thức được bầu làm thủ tướng nước Đức trong năm 1998- mặc dù vấn đề này đã khởi mào từ tháng 3.1996, thì bộ nội vụ bang Niedersachsen vào cuối năm 1998 đã đơn phương chính thức gửi văn thư đến các sở ngoại kiều trực thuộc yêu cầu tạm ngưng trực xuất về nguyên quán những gia đình ngoại kiều đã bị bác đơn tỵ nạn, họ đang được tạm dung nhưng có nhà ở, tự nuôi thân và không nhận một khoản trợ cấp xã hội nào, cũng như có con đang đi học tại Đức. Dù rằng chưa có gì cụ thể trong việc cứu xét và cấp AufBef, nhưng trước tiên, những ngoại kiều hội đủ điều kiện đã được tạm thời ngưng trực xuất, dù đã nhận giấy báo trực xuất do sở ngoại kiều tại địa phương gửi đến. Vụ việc này đã mở màn cho những cuộc hội đàm cấp bộ trưởng và thống đốc nội vụ các tiểu bang trong năm 99.

Qua bao nhiêu cuộc hội đàm và thăm dò ý kiến, các bang do đảng CDU cầm quyền hầu như không nhất trí vấn đề này và vẫn bảo thủ.

Riêng trong ngày 18.11.99, tin tức cho biết, các bang do CDU cầm quyền vẫn khư khư giữ lập trường bảo thủ do mình. Nhưng qua đến ngày 19.11.99 thì tất cả đồng nhất trí và nghị định 19.11.99 đã thành hình. Dù sao đi nữa thì nghị định này cũng chứng tỏ ít nhiều lòng nhân đạo của một nước Đức hiện đang gặp khó khăn trên nhiều mặt, với một chính quyền mới tròn hơn một tuổi sau 16 năm độc quyền lãnh đạo của liên minh CDU/CSU và FDP. Dĩ nhiên chúng ta cũng phải hiểu dù sao đi nữa thì quốc gia nào cũng đặt quyền lợi của nước họ lên hàng đầu. Nếu có sự ban ơn bố thí nào dành cho ngoại kiều thì cũng nên xem rằng có còn hơn không. Ai có phúc thì hưởng, xin chúc phúc cho những người này! Chúng ta cũng không nên đòi hỏi quá nhiều ở chính quyền và nhân dân sở tại, nơi mà mình đang tá túc sinh sống dưới mọi dạng và lý do!

Như bên trên đã trình bày, nghị định 19.11.99 được thành hình trên cơ sở nhân đạo và dựa theo điều 32 AuslG, nghĩa là việc cấp phép cư trú diện AufBef cho những ngoại kiều khi các cơ quan tối cao của tiểu bang (oberste Landesbehörde) cùng sự đồng thuận của bộ trưởng nội vụ liên bang cho một nhóm ngoại kiều nhất định theo các điều 30 và 31 khoản 1 AuslG.

Như chúng ta đều biết, ở các quốc gia lập hiến, khi một đạo luật được ban hành liền theo đó phải có một quy lệnh khai triển nội dung đạo luật đã ban hành thật chi tiết. Qua đó các nhân viên thừa hành mới có 'công thức' để thực thi đạo luật một cách hữu hiệu.

Cũng trong tinh thần trên, nghị định 19.11.99 đã có hiệu lực nhưng mấy ai, nhân viên thừa hành và kể cả những luật sư chuyên ngành, cũng phải tìm hiểu từng chi tiết để ứng dụng. Về phía nhân viên nhà nước, họ đào sâu vấn đề để tìm cách giới hạn sự quyết định!. Trong khi đó, các luật sư cũng tìm hiểu cặn kẽ để đấu tranh quyền lợi cho thân chủ, chống lại một quyết định không thuận lợi từ phía nhân viên công chức đại diện nhà nước.

Nên cho đến nay, việc thực thi nghị định 19.11.99 còn nhiều phức tạp. Các nhân viên công chức sở ngoại kiều tùy nghi can nhắc (Ermessen) mà quyết định!. Mặt khác đường lối chính trị

đảng cầm quyền các tiểu bang cũng khác nhau, nên sự thực thi một nghị định dựa trên điều 32 AusIG cũng có phần khác nhau. Để giúp đỡ cho các công chức trách nhiệm thừa hành của sở ngoại kiều tại các địa phương dễ dàng trong việc cứu xét và quyết định, vào ngày 10.12.99 bộ nội vụ tiểu bang Niedersachsen đã ra một quy-lệnh (Anordnung) thực-thi (Durchführung) nghị định 19.11.99.

Bộ nội vụ tiểu bang Niedersachsen đã gửi quy-lệnh-thực-thi (Durchführungs-Anordnung) này đến các chính-quyền-địa-phương (Bezirksregierungen) và yêu cầu họ chuyển đến các sở-ngoại-kiều (Ausländerbehörde) để thi hành (cứu xét và quyết định). Ngoài ra quy-lệnh-thực-thi trên còn được thông báo đến các cơ quan chính quyền liên hệ thuộc bang Niedersachsen như: phủ-thủ-hiến-bang Niedersachsen; bộ phụ nữ - lao động và xã hội thông qua Bà đặc-trách-vụ-ngoại-kiều (Ausländerbeauftragte); bộ tư-pháp và dịch-vụ-châu-âu; cơ quan hình pháp tiểu bang; sở lao động bang Niedersachsen-Bremen; tòa án hành-chánh-trung-thẩm tiểu bang tại Lüneburg cũng như bản sao gửi đến các tòa án hành chánh tại Braunschweig, Hannover, Oldenburg, Lüneburg, Stade, Osnabrück và Göttingen cuối cùng là chủ tịch quốc hội bang Niedersachsen thông qua uỷ-ban-vụ-ngoại-kiều (Ausländerkommission).

Qua đó chúng ta thấy rõ cung cách hành chánh của một quốc gia lập hiến và dân chủ, tại Đức quốc nói riêng. Thật đáng khâm phục và phải nên học hỏi.

Sau khi các cơ quan trên tham khảo quy-lệnh-thực-thi, chắc chắn họ sẽ có nhiều điểm bổ sung từ kinh nghiệm trách nhiệm cho từng chi tiết. Thuận hay nghịch, nghĩa là có thêm lợi lạc cho người ngoại kiều hay không, thì chưa rõ. Nhưng có điều ghi nhận rằng, văn bản quy-lệnh-thực-thi 10.12.99 đã khai triển từng điều, mục và khoản trong nghị định 19.11.99 một cách cụ thể.

Có thể các bang khác, ngoài Niedersachsen, cũng đã ban hành một quy-lệnh-thực-thi tương tự, có hay không thì cũng chưa rõ, vì đường lối chính trị đảng cầm quyền mỗi bang khác nhau. Và một quy-lệnh của bang này không có giá trị cho bang khác. Do đó xin quý đồng hương lưu ý cho. Những đồng hương cứ ngụ trong các bang khác nên trực tiếp với chính quyền địa phương để tìm hiểu cặn kẽ thêm.

Như đã trình bày, dù đã hội những điều kiện ghi trong nghị định 19.11.99, nhưng quý đồng hương cũng nên tìm đến một luật sư chuyên ngành AusIG để ủy quyền cho họ trong việc nộp đơn xin AufBef theo nghị định 19.11.99.

Còn những ai tự giải quyết được thì khỏi tìm đến sự giúp đỡ của luật sư làm gì!

Cho đến nay người viết đã nhận rất nhiều thư và điện thoại của đồng hương tìm hiểu về vụ việc này. Đa số cho biết, theo họ thì họ đã hội đủ những điều kiện để được sở ngoại kiều cấp cho AufBef theo nghị định 19.11.99. Nhưng tại sở ngoại kiều, họ bị nhân viên thừa hành viện dẫn vì lý do này hay lý do khác mà bác đi.

Trong khi đó, theo tin của đồng hương cho biết, đã có người được sở ngoại kiều cấp cho AufBef theo nghị-định 19.11.99. Và họ đang làm thủ tục để về Việt Nam ăn tết sau bao năm tháng xa quê nhà. Xin chúc lành cho những người này.

Sau đây là bản dịch nguyên văn quy-lệnh-thực-thi nghị định 19.11.1999 (Durchführungsanordnung) của tiểu bang Niedersachsen ban hành ngày 10.12.99.

Quy-lệnh căn cứ theo điều 32 AusIG để cấp AufBef cho những nam nữ ngoại kiều đã sống lâu năm tại liên bang Đức (quy-định-trường-hợp-cũ (Altfallregelung)).

1. Tình trạng ban đầu:

Bộ trưởng và thống đốc tiểu bang và các tiểu bang đã khẳng định một lần nữa trong phiên họp ngày 18/19.11.1999 rằng việc trục xuất những ngoại kiều không có quyền cư trú trong khuôn

khố hiệu lực của luật ngoại kiều và tỵ nạn phải được cụ thể giải quyết và những người xin tỵ nạn không có lý do chính đáng sẽ không được phép lưu trú lâu dài tại Đức. Vì thế một sự lưu lại lâu dài trong lãnh thổ Đức trên nguyên tắc bị từ chối khi ngoại kiều đó đã không rời khỏi nước Đức vì những lý do viện dẫn riêng của mình.

Trong từng trường hợp ngoại lệ, đặc biệt có liên quan đến họ gia đình hoặc người sống-một-mình (Alleinstehende) với con cái, họ đã sống từ lâu ở Đức trước ngày 01.07.1993 và thực tế đã hội nhập vào cuộc sống tại đây, thì sự kiện này đưa đến những trường hợp khó khăn không tránh được. Trước tình trạng đó, các bộ trưởng và thống đốc nội vụ các tiểu bang với sự đồng thuận của bộ trưởng nội vụ liên bang đã soạn thảo tiếp quyết định của ngày 29.03.1996 để quy-định-về-trường-hợp-khó-khăn (Härtefallregelung) cho các gia đình ngoại kiều đã sống lâu năm tại Đức.

2. Quy-lệnh theo điều 32 luật ngoại kiều (AusIG)

Để thi hành quyết định của bộ trưởng và thống đốc nội vụ các tiểu bang với sự đồng thuận của bộ trưởng nội vụ, nay căn cứ theo điều 32 AusIG tôi ban hành quy-lệnh sau đây:

2.1 Thành phần thuận cho.

Những gia đình xin tỵ nạn và xin tỵ nạn vì bị xua đuổi đã bị bác đơn có một hay nhiều trẻ con dưới tuổi thành niên được cấp Aufenthaltsbefugnis (AufBef) (phép-lưu-trú-nhân-đạo hay phép-lưu-trú diện 32 AusIG), khi họ đến Đức trước ngày 01.07.1993, kể từ ngày đó họ đã tìm được trọng-tâm-cuộc-sống (Lebensmittelpunkt) tại Cộng Hòa Liên Bang Đức và đã tự hoà nhập vào trật tự kinh tế, xã hội và luật pháp tại đây. Tuy nhiên những ngoại kiều đó phải có ít nhất một đứa con dưới tuổi thành niên cùng sống trong hộ gia đình, trẻ em này đã cư ngụ kể từ ngày 01.07.1993 hoặc sanh ra tại Đức.

Trong quy định này, những trẻ em đã trưởng thành trong thời gian sinh sống tại Đức cũng phải được kể đến, khi chúng đang đi học, sự học này dẫn đến tốt nghiệp một ngành học nghề hay học chủ được công nhận, hoặc đã đi làm theo nghề đã học, điều kiện là ít nhất một người, Cha hoặc Mẹ, được cấp AufBef dựa trên cơ sở quy định này.

Khi Cha Mẹ đến Đức sau ngày 01.07.1993 thì điều kiện này không hội đủ, dù rằng những đứa con đã có sống ở đây trước thời điểm trên.

Những người sống một mình và vợ chồng không có con cái cũng được cấp AufBef khi họ hội đủ những điều kiện ghi bên dưới và đến Đức trước ngày 01.01.1990.

Những công dân Cộng Hòa Liên Bang Juoslawien (Serbien kể cả Kosovo và Montenegro) và Cộng Hòa Bosnien và Herzegowina không được áp dụng quy-lệnh này.

2.2 Điều kiện để cấp và gia hạn AufBef.

2.2.1Việc cấp AufBef đặt điều kiện phải xuất trình chứng minh những điều kiện hội nhập sau đây ngay ngày 19.11.1999:

a) Cuộc sống của gia đình gồm có việc bảo hiểm sức khỏe đầy đủ phải được đảm bảo qua một việc làm hợp pháp có bốn phần đóng bảo hiểm xã hội (sozialversicherungs-pflichtige Erwerbstätigkeit) và không nhận một phụ cấp giúp đỡ nào của xã hội.

Sự thu nhập từ những việc làm không có bốn phần đóng bảo hiểm xã hội không đủ lý do viện dẫn một đảm bảo đầy đủ cho cuộc sống, vì sự đóng tiền bảo hiểm xã hội mới đủ đảm bảo rằng trên nguyên tắc trong tương lai sẽ không phải nhận những khả năng giúp đỡ của các cơ quan công cộng.

Điều kiện này cũng được xem là hội đủ, khi

- ngày ngày 19.11.1999 đã có sẵn một công việc làm ít giờ không đáng kể (geringfügiges Beschäftigungsverhältnis) hoặc việc làm một vài tiếng trong ngày không nhất định (Teilzeitarbeitsverhältnis), mà công việc này sẽ được đổi qua một việc làm có thu nhập đầy đủ (ausreichendes Einkommen)

- một việc làm hợp pháp có bốn phần đóng bảo hiểm xã hội đã có trước thời điểm đặt ra những phải có chứng minh là họ đã nỗ lực tìm việc và ngay ngày 19.11.1999 xuất trình chứng minh họ

có một hợp đồng lao động đã được ký hoặc một sự hứa chắc chắn (verbindliche Zusage) sẽ cho họ làm việc, mà với công việc này bảo đảm được cuộc sống, và công việc này chỉ vì lý do thiếu quyền cư trú (fehlendes Aufenthaltsrecht) mà vì thế đã không được cấp giấy phép lao động (Arbeitsgenehmigung) nên họ đã không được nhận làm việc.

- Những thợ-làm-việc-theo-mùa (Saisonsarbeitskräfte), họ đã từng làm việc đều đặn hợp pháp (regelmäßig legal) trước ngày 19.11.1999, đã hưởng tiền thất nghiệp (Arbeitslosengeld) và như thế họ cũng đã được hưởng tiền trợ cấp hoặc phụ cấp xã hội ngoài thời gian làm việc mùa.

Những ngoại lệ về việc đảm bảo cuộc sống có thể xem là những trường hợp khó khăn đặc biệt (besondere Härtefällen) được liệt kê như sau:

- ở những gia đình ngoại kiều có con nhỏ, họ đang tạm thời phải nhận phụ cấp để sống, khi tiền phụ cấp này không hơn số tiền được nhận để nuôi con (zustehendes Kindergeld) trong trường hợp họ được hưởng tiền con (Kindergeldanspruch).

- ở những người sống một mình với những con nhỏ, khi họ không thể nhận việc làm theo điều 18 khoản 3 luật liên bang về trợ cấp xã hội.

- ở những người mất sức lao động, sự nuôi sống họ bao gồm sự chăm nom và nuôi dưỡng khác phải được đảm bảo lâu dài, không cần đến khả năng giúp đỡ của các cơ quan công cộng, mà chính từ việc đóng tiền bảo hiểm sức khỏe của họ bấy lâu nay.

- ở những thanh thiếu niên đang (Auszubildenden) theo học những ngành nghề (Lehrberufen) được công nhận.

b) Gia đình phải có đủ phòng ốc để cư ngụ.

Điều kiện này được xem là hội đủ, khi gia đình hiện vẫn còn cư ngụ trong các trại-tạm-trú-tập-thể (Gemeinschaft-sunterkunft), nhưng họ tự trả tiền sử dụng phòng ốc đã được quy định (festgesetztes Nutzungsentgelt) cho chủ-cơ-sở (Träger der Einrichtung). Khi cử xét, liệu phòng ốc có đầy đủ hay không, những đặc điểm địa phương (regionale Besonderheiten) về thị-trường-phòng-ốc (Wohnungsmarkt) cũng phải được quan tâm đến cho ngoại kiều đó.

c) Những trẻ em đến tuổi đi học phải thực thi bốn phần cấp sách đến trường.

d) Không có những lý do trục xuất theo điều 46 số 1 đến 4 và điều 47 AuslG. Nhập nội bất hợp pháp (illegale Einreise) và cư trú ngắn hạn bất hợp pháp (cho đến ba tháng) không cản trở việc cấp và gia hạn AufBef.

e) Người ngoại kiều trong suốt thời gian cư trú tại Đức không có những hành vi phạm pháp cố ý. Bị phạt tiền (Geldstrafe) cho đến 50 ngày tiền phạt (Tagessatz) không tính đến. Nếu Cha hay Mẹ hoặc trẻ con dưới tuổi thành niên trong hộ gia đình bị phạt tiền hơn 50 ngày tiền phạt thì AufBef cũng không được cấp cho những thân nhân còn lại trong hộ gia đình, vì đó điều kiện đáng kể để được hưởng quyền cư-trú-theo-quy-định (Bleiberechtsregelung) nghĩa là phải có sự hội-nhập (Integrations) của toàn thể gia đình (gesamte Familie). Khi một trẻ em nay ở tuổi thành niên đã bị phạm pháp, thì chỉ có trẻ này không được cấp AufBef.

Thời-hạn-thanh-toán-tiền-phạt (Tilgungsfrist) và cấm-ứng-dụng (Verwertungsverbot) theo điều 46 khoản 1 số 1a kèm theo điều 51 khoản 1 đạo luật về sổ-mục-trung-ương-liên-bang (Bundeszentralregistergesetz (BZRG)) phải được lưu tâm đến.

f) Người ngoại kiều ngoài có hộ chiếu còn hiệu lực. Bốn phần phải có hộ chiếu được xem là hội đủ, khi những người được quyết định cấp AufBef có chứng minh cụ thể rằng họ đã thực-thi-bổn-phận (Mitwirkungspflicht) xin cấp hộ chiếu nhưng không nhận được.

2.2.2. AufBef được gia hạn tối đa (längstens) 2 năm.

Trong những trường hợp, qua đó trước tiên chứng minh đủ thu nhập từ việc làm, thì AufBef phải được gia hạn ngắn hạn (kürzere Befristung) trong trường hợp mất sở làm (Arbeitsplatzverlust) mà chưa tìm được việc làm ngay sau đó (Anschlußbeschäftigung).

Một công việc-làm-có-hạn-định (befristetes Arbeits-verhältnis) ít hơn 2 năm, thì thời-gian-hiệu-lực (Gültigkeits-dauer) của AufBef sẽ tương ứng với thời gian làm việc.

2.2.3. Sự gia hạn AufBef đặt điều kiện căn bản là phải xuất trình chứng minh (Vorliegen) hội đủ những điều-kiện-hội-nhập (Integrationsbedingungen) nói trên. Việc thất nghiệp không do lỗi mình gây ra thì không cản trở việc gia hạn, khi (wenn) và cho đến khi (solange) còn được hưởng tiền-thất-nghiệp (Arbeitslosengeld).

2.2.4. Những ngoại kiều được xem là được hưởng quyền cư trú, kể cả những thân nhân gia đình của họ, phải tự quyết định trong khoản kỳ hạn do sở ngoại kiều đặt ra lâu nhất là 6 tuần (von längsten sechs Wochen):

- liệu họ còn muốn tiếp tục các thủ tục hành chính liên quan đến việc tỵ nạn, luật ngoại kiều và luật dành cho những người bị xua đuổi hoặc các thủ tục tòa án khác; hoặc

- liệu họ muốn nộp đơn xin được tiếp tục cư trú theo quy định này. Trong trường hợp này, những thân nhân trong hộ gia đình trong khoản kỳ hạn phải làm đơn xin rút lại hồ sơ để chấm dứt mọi thủ tục đang chờ cứu xét.

3. Những lý do bác.

Những ngoại kiều, họ đã tự mình cố ý kéo dài chấm-dứt-sự-cư-trú (Aufenthaltsbeendigung), không được cấp AufBef.

Một sự kéo dài sự cư trú đại loại được đặc biệt kể đến, khi:

- đã tự bỏ quốc tịch nguyên quán hoặc đã tự gây nguyên nhân cho việc bị thu hồi quốc tịch (thí dụ từ chối không thi hành nghĩa vụ quân sự),

- tự mình làm mất hộ chiếu (thí dụ qua đó tìm cách đánh tráo lý lịch hoặc làm mập mờ lý lịch),

- Những đơn xin tỵ nạn của một hộ gia đình có con cái đã không cùng làm chung, mà làm riêng cho từng thân nhân một trong hộ để lạm dụng kéo dài thời gian,

- đã nộp nhiều lần đơn tái xin tỵ nạn (wiederholt Asylfolge-anträge) để lạm dụng, mà những đơn này không đưa đến việc cứu xét (Durchführung) những thủ-tục-tỵ-nạn tiếp theo (weitere Asylverfahren),

- đã có giấy báo hồi hương mà lẩn trốn (Untertauchen) để cản trở và đã có giấy truy bắt (Ausschreibung zur Festnahme),

- ở những gia đình có lưỡng tịch (binationale Familie), việc hồi hương về quê quán của một hôn ngẫu đã bị kéo dài vì thiếu sự cấp giấp nhập cảnh cho hôn ngẫu còn lại,

- đã xuất trình nhiều loại hộ chiếu khác nhau, để có thể tìm cách qua mặt những quy-định-trả-về-nguyên-quán (Rück-führungregelungen) khác nhau dành cho từng quốc gia hầu kéo dài sự cư trú (thí dụ người tỵ-nạn-vi-nội-chiến (Bürgerkriegsflüchtlinge) từ Bosnien mang hộ chiếu của Kroaten)

4. Đoàn tụ gia đình

Việc đoàn tụ với hôn ngẫu và trẻ con độc thân dưới 16 tuổi được phép, khi đã cưới nhau trước ngày 19.11.1999 và khi một hôn ngẫu sống tại Đức có đủ khả năng tự nuôi thân mình và những người muốn đoàn tụ bằng một công việc làm hợp pháp và có đầy đủ phòng ốc cho họ cư ngụ. Ngược lại thì việc đoàn tụ gia đình không được phép

5. Đưa vào nghị định những thành phần khác.

Những người đã có AufBef, thí dụ không bị trục xuất theo điều 53 AuslG hoặc sự tự nguyện hồi hương và việc trục xuất họ không thể được, thì cũng phải cấp cho họ AufBef theo đơn xin căn cứ điều 32 AuslG, khi họ hội đủ những điều kiện của quy-lệnh này.

6. Khoản thời gian để thực thi

Phải thực hiện ngay lập tức theo quy định đã có. Nhưng phải đảm bảo rằng tất cả những trường hợp xem là khó khăn (Härtefälle) sẽ phải được quyết định kết thúc trễ nhất là ngày 31.12.2000.

7. Thống kê.

Việc thực thi quy-dịnh-cho trường-hợp-khó-khăn (Härtefallregelung) sẽ được bộ nội vụ liên bang tập trung lập thống kê. Cho nên tất cả các sở ngoại kiều phải thông báo cho biết những quyết định của họ đã tiến hành căn cứ vào quy định này. Vì thế tôi yêu cầu báo cáo cho tôi biết hằng tháng, bắt đầu từ ngày 01.01.2000:

- con số gia đình có quyền được hưởng sự cư trú tiếp tục và tổng số người, phân loại theo quốc tịch;
 - con số những người độc thân và vợ chồng không có con cái có quyền được hưởng sự cư trú tiếp tục, phân loại theo quốc tịch;
 - con số người đã rút lại hồ sơ kết thúc các thủ tục hành chính để có thể tham dự vào quy định này (lập hồ sơ riêng biệt theo thủ tục về luật tỵ nạn, ngoại kiều và người bị xua đuổi)
- Thừa ủy nhiệm bộ trưởng bộ nội vụ bang Niedersachsen.
Ký tên Gutzmer.

Ủy Viên Xã Hội và Sinh Hoạt Cộng Đồng
Hội Phật Tử VN Tỵ Nạn tại Đức chuyển ngữ.

● Thị Chón Ngô Ngọc Diệp.

(Mọi thắc mắc (nếu có) xin liên lạc đến Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo VN Tỵ Nạn tại Đức, địa chỉ Chùa Viên Giác)

Thông báo của sở-trật-tự-hành-chánh thành phố Hannover

NHỮNG QUY ĐỊNH MỚI CHO VIỆC NHẬP TỊCH KỂ TỪ NGÀY 1 THÁNG 1 NĂM 2000

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2000 nước Đức có một đạo luật mới về quốc tịch. Luật này cũng có những quy định liên quan đến việc nhập tịch. Đối với nhiều người cho đến nay chưa có quốc tịch Đức thì qua đạo luật này sẽ được dễ dàng hơn cho việc nhận quốc tịch Đức. Những điểm quan trọng nhất của đạo luật mới này được tóm tắt sau đây:

Rút ngắn thời gian cư trú cần thiết.

Những nam nữ ngoại kiều đã cư trú hợp pháp tại Đức ít nhất là 8 năm có quyền xin nhập tịch. Từ trước đến nay cần phải có thời gian cư trú hợp pháp là 15 năm. Vợ chồng và con cái dưới tuổi thành niên có thể cùng làm đơn chung dù cho chúng chưa cư trú đủ 8 năm tại Đức.

Những điều kiện tiếp theo cho việc nhập tịch.

Song song với thời gian 8 năm cư trú tại Đức phải có, quý bạn còn phải hội đủ 5 điều kiện:

- * phải có phép cư trú diện **Aufenthaltslaubnis** hoặc **Aufenthaltsberechtigung** (quyền-định-cư)
- * cuộc sống bản thân cũng như cho gia đình phải **tự phương tiện riêng (eigene Mittel)** không nhận **trợ-cấp-xã-hội (Sozialhilfe)** hoặc **trợ-cấp-thất-nghiệp (Arbeitslosenhilfe)**

Trường hợp đặc biệt: ai không vì lỗi chính mình gây ra mà phải nhận trợ-cấp-xã-hội hoặc trợ-cấp-thất-nghiệp -thí dụ như bị tai nạn hay bệnh hoạn - cũng có thể được nhập tịch.

- * **phải từ bỏ hoặc mất quốc tịch nguyên quán trước đây**
Những trường hợp đặc biệt thí dụ như ở những người đã được công nhận tỵ nạn hoặc công dân của những quốc gia mà sự từ bỏ (Entlassung) quốc tịch của họ bị từ chối hoặc họ bị làm khó để bắt buộc thỏa đáng những-điều-kiện-không-thể-đáp-ứng-được (unzumutbare Bedingungen).
- * **không bị tiền án (vorbestraft) đáng kể (erheblich)**
'Không đáng kể' (nicht erheblich) có nghĩa là: thí dụ không bị phạt tù (Freiheitsstrafe) hơn 6 tháng hoặc bị phạt tiền (Geldstrafe) quá hơn 180 ngày-tiền (Tagessätze)
- * **phải có đủ (ausreichend) kiến thức về tiếng Đức.**

Những ai không hội đủ những điều kiện hoặc trường hợp đặc biệt kể trên cũng có thể nhập tịch theo những quy định khác. Quý bạn hãy đến các cơ quan hành chính địa phương (Ordnungsamt) để được họ cố vấn cho.

Quy-dịnh-riêng (Sonderregelung) cho những trẻ sanh tại Đức dưới 10 tuổi.

Những trẻ em sanh tại Đức, có Cha Mẹ là ngoại kiều, sống từ ngày 1.1.2000 và chưa đủ 10 tuổi có thể làm đơn xin nhập tịch. Chúng phải hội đủ những điều kiện sau:

- * Cha Mẹ phải làm đơn xin nhập tịch cho trẻ này **trẻ nhất là ngày 31.12.2000;**
- * Cha hoặc Mẹ của trẻ này tính **từ ngày sanh ra chúng** ra phải ở Đức hợp pháp 8 năm và trong thời điểm này phải có một quyền-định-cư (Aufenthaltsberechtigung) hoặc kể từ 3 năm qua đã có **phép-cư-trú-vô-hạn-định (unbefristete Aufenthaltserlaubnis)** và vẫn còn hiệu lực.

- 2 -
- 2 -

Phí tổn

Phí tổn cho việc nhập tịch là 500,00 Đức mã mỗi người (pro Person). Cho những trẻ em dưới tuổi thành niên, khi chúng cùng nhập tịch chung với Cha Mẹ, phải trả phí tổn 100,00 Đức mã.

Nhận quốc tịch khi sanh tại Đức.

Kể từ 01.01.2000 mỗi trẻ được sanh ra tại Đức và có Cha Mẹ là ngoại kiều sẽ tự động (automatisch) mang quốc tịch Đức, khi hội đủ một trong những điều kiện dưới đây:

- * Cha hoặc Mẹ sống 8 năm hợp pháp tại Đức và có **quyền-định-cư (Aufenthaltsberechtigung)**, hoặc
- * Cha hoặc Mẹ sống 8 năm hợp pháp tại Đức và có ít nhất là 3 năm **phép-cư-trú-vô-hạn-định (unbefristete Aufenthaltserlaubnis)**.

Không lệ thuộc vào quy định này, trẻ em cũng có thể mang thêm quốc tịch của Cha Mẹ chúng. Tuy nhiên theo nguyên tắc, đứa trẻ trong tuổi 18 đến 22 năm phải quyết định chọn lựa một trong hai quốc tịch.

Ủy viên Xã hội và Sinh hoạt Cộng Đồng

Hội Phật Tử VN Tỵ Nạn tại Đức chuyển ngữ từ thông báo chính thức của sở-ngoại-kiều thành phố Hannover, thủ phủ bang Niedersachsen, gửi đến những ngoại kiều hội đủ điều kiện để nhập tịch Đức. (11.01.2000)

● Thị Chón Ngô Ngọc Diệp



Tiến bộ hay thụt lùi ?

Vào những thập niên đầu của thế kỷ XX, tại nông thôn miền Nam Việt Nam, đêm đến thôn dân giàu dùng đèn Manchon, khá giả dùng đèn dầu hỏa, nghèo dùng bấc tẩm dầu mù-u hoặc dầu dừa để thắp sáng. Bây giờ "nàng tiên điện" đi vào đời sống thường ngày đến tận nông thôn, chi phối mọi hoạt động gia xã hội, phục vụ đắc lực kỹ nghệ sản xuất tiêu dùng. Điện lực giúp mọi người tự do chọn lựa cường độ ánh sáng, điều chỉnh nhiệt độ nhà ở, sử dụng tủ đông trước hoặc lò hâm nóng, tủ lạnh hoặc lò nướng điện. Nếu dòng điện bị cắt đứt vì một lý do nào đó, lưu thông rối loạn vì thiếu đèn báo hiệu, có sơ sản xuất, xe điện, máy móc gia dụng ngưng hoạt động, điện thoại E.Mail thư tín hoàn toàn tê liệt. Trong khoảng thời gian tròn một trăm năm, nhân loại đã bước một bước tiến khổng lồ.

Kể từ khi cuộc cách mạng kỹ nghệ (bắt đầu từ những năm 1800) thành công, bộ mặt thế giới, nếp sống xã hội, con người triệt để thay đổi. Một vài sự kiện sau đây là những ví dụ điển hình: Tổng sản lượng thế giới tăng vọt, được nhân lên 12,5%. Đầu thế kỷ, muốn hoàn tất một chiếc ô-tô, người ta phải bỏ ra bảy năm, đến thập niên 50 chỉ trong vòng hai năm, hiện nay khoảng vài tháng. Thống kê cho biết trên thế giới có tất cả 500 triệu chiếc ô-tô, chưa kể đến thị trường ô-tô đầy hứa hẹn ở Trung Quốc. Nhân công làm việc mỗi ngày hơn 10 giờ, bảy giờ mỗi tuần 35 giờ. Ai ai cũng hân hoan hưởng nhin về một xã hội giàu có vui sướng, giải trí, hưởng đầy đủ tiện nghi, trật tự an lạc và kiến hiệu. Những những thành tựu nêu trên đỉnh liền với tiến bộ kỹ nghệ không thể che lấp hai điều không hay: Một về mặt xã hội, mặt kia liên quan đến môi trường sinh sống.

● Về mặt xã hội :

Kỹ nghệ sản xuất tối đa, sản phẩm tràn ngập thị trường. Nhưng người bàng quan cũng dễ nhận thấy nghèo đói có mặt khắp nơi, cách biệt giữa nghèo được nhân lên 2,5%.¹ Tại Mỹ, số người sống bên lề xã hội vượt quá 40 triệu; tại Âu Châu từ 50-70 triệu; tại Anh, 1/4 trẻ con không hưởng được chế độ lao động, y tế, giáo dục; tại Pháp 6 triệu người sống lây lất lang thang.

Tại các nước thuộc Nam Bán Cầu, hai tỷ người chỉ sống mỗi ngày với 1 đô-la (4 tỷ trong vòng 30 năm sắp đến), 160 triệu trẻ con thiếu ăn, trong lúc 3 người giàu nhất thế giới chia nhau một tài sản ngang bằng với tổng sản lượng của tất cả 48 nước nghèo nhất. Với hơn 300 triệu dân và 88 gia đình có gia sản tương đương với tài sản của tất cả dân Trung Quốc. Tuy tổng sản lượng lương thực vượt quá nhu cầu 110 %, mỗi năm 30 triệu người chết đói, hơn 800 triệu suy dinh dưỡng. Trên tổng số dân 6 tỷ, 500 triệu sống phê phôn, 5,5 tỷ sống túng thiếu, 1,5 tỷ thiếu nước dùng tinh khiết, hơn 1 tỷ không có cơ may hưởng thụ thành quả cuộc cách mạng y tế. Tại Việt Nam 51% dân sống dưới mức nghèo đói, đối với 1/2 số

này, thức ăn không đủ cung cấp hằng ngày 2100 ca-lô tối thiểu.

Khối người cùng cực đang chạm trán với thiếu số giàu sang quá mức. Vì phân chia không đồng đều, không có tình đoàn kết, hoặc vì thiếu tình người chẳng? Quà thật thế giới đảo lộn, đang đi bằng một chân. Bồi lộn tiến bộ kỹ nghệ với tiến bộ xã hội nên người ta không biết nhân phẩm ở nơi đâu. Phải chăng tiến bộ là một cuộc hành trình thưởng đổi hưởng thịnh linh và đôi lúc chấm dứt bằng sự sụp đổ ?

● Hệ thống môi sinh:

Trong những tháng cuối cùng năm 1999 rẽ sang đầu năm 2000 hàng loạt thiên tai hân hân xảy ra ở nhiều nơi (lụt và đất lở tại VENEZUELA, Ba Tây; lũ lụt tại miền Trung Việt Nam, Phi Châu; gió lốc tại Ấn Độ, Mỹ; hạn hán tại Cận Đông; bão tố tại Tây Âu) đã thúc tỉnh mọi công dân và đặt mọi người trước bài toán môi trường sinh sống. Các hiện tượng nêu trên như báo hiệu thời tiết thay đổi bất thường. Nhiệt độ địa cầu càng tăng (trong một thế kỷ tăng hơn trong vòng 1000 năm trước), hậu quả của sự tích lũy các hơi khí có "hậu quả nhà gương trong cây" trên không trung.

Tuy nhiên, "hậu quả nhà gương trong cây" là một hiện tượng cần thiết giúp nhiệt độ địa cầu không xuống thấp dưới 0° C nhờ sự có mặt của một vài hơi khí như (O₂, METHANE và hơi nước). Những hơi khí này tạo thành một bình lọc thẩm giữ một vài loại tia sáng độc hại đồng thời có khả năng giữ lại một phần ánh sáng mặt trời phản chiếu. Chính nhờ bình lọc này mà địa cầu có một nhiệt độ thích hợp cho đời sống.

Hiện nay, không ai phủ nhận rằng nhiệt độ địa cầu tăng bất thường, là do con người gây ra. Không ai không biết rằng nhân mãn và kỹ nghệ dính liền với sự đốt cháy xăng dầu, với sự tiêu dùng phung phí năng lượng, là căn nguyên của sự tăng vọt CO₂ trong không khí. Trong những năm gần đây, đường biểu hiện nhiệt độ trung bình của địa cầu lên cao không ngừng. Nếu không áp dụng thỏa hiệp chung (tại Hội nghị Môi sinh KYOTO 1997, BUENOS, AIRES 1998, BONN 1999) quy định giảm bớt sự thải hồi CO₂ thì nhiệt độ địa cầu trong thế kỷ XXI sẽ tăng từ 1° C đến 4° C (0,5° C trong thế kỷ XX).

Thế thì nhiệt độ địa cầu tăng có ảnh hưởng ra sao đến môi sinh và sức khỏe ?

Hậu quả thấy rõ là diện tích sa mạc rộng hơn, diện tích rừng thu hẹp, hạn hán liên miên làm cho nước tinh khiết càng khan hiếm, mưa tăng khắp năm châu, nước sông ngòi tràn ngập lên bờ. Vừa mới gần đây, mất thường có thể trông thấy mồm băng đá vùng Bắc Cực đang tan rã. Do đó mực nước biển sẽ dâng cao (vào năm 2050, cao thêm từ 0,5 m đến 0,8 m), làm cho nước vùng đồng bằng mặn hơn, tai hại đến việc canh tác, gây lụt lội tại vùng duyên hải và các quần đảo.

Dĩ nhiên một vài hệ thống môi sinh có thể thích ứng với sự thay đổi thời tiết, nhưng với giá phải trả là môi sinh biến đổi trong chiều hướng xấu. Phân số CO₂ cao cộng với tác động phi nhiều của CO₂ giúp các loại thảo mộc khỏe mạnh sinh sôi phát triển, cùng lúc giết hại các loại thảo mộc yếu sức, như thế gây tai hại trầm trọng đến sự đa dạng sinh học. Cần thiết cho sự cân bằng giữa các hệ thống môi sinh.

Về mặt sức khỏe, tuy con người có nhiều khả năng thích ứng. Nhưng những đỉnh thời tiết lạnh hoặc nóng giết hại nhiều người hơn ở những nước thuộc Nam Bán Cầu. Ngoài ra, tia cực tím là một trong những nguyên nhân gây bệnh ung thư da và tác hại đến hệ thống miễn nhiễm. Các tinh thể do sự đốt cháy xăng dầu tung ra kết hợp thành mù sương (AEROSOL) lơ lửng trong không khí, xâm nhập vào đường hô hấp, gây ra nhiều bệnh về đường hô hấp, ví dụ như bệnh suyễn.

Nguy hiểm hơn hết là vấn đề con người lúc nào cũng lệ thuộc vào môi sinh. Phong trào di dân, dân số tập trung quá đông ở các đô thị, lượng nước dự trữ giảm dần, ô nhiễm, nghèo đói là những yếu tố giúp các vi sinh vật chuyên chở bệnh truyền nhiễm sinh nở mau lẹ. Mặt khác, khả năng sinh đẻ của côn trùng, các loại thú vật gặm nhấm (trung gian của các bệnh ký sinh trùng và siêu vi trùng) có liên hệ mật thiết với nhiệt độ và độ ẩm của môi trường. Nói cách khác, nhiệt độ địa cầu tăng cho dù vừa phải sẽ tạo điều kiện tốt cho nhiều loại bệnh phát triển mạnh. Băng chùng là bệnh sốt rét, bệnh ngu, viêm não, sốt xuất huyết đang hoành hành nhiều hơn trước, hoặc ở những nơi mà y tế đã thành công tận diệt hoặc ở những khu vực mà trước giờ bệnh chưa xuất hiện lần nào. Người ta dự đoán đến năm 2050, sốt rét sẽ đe dọa tính mạng của 3 tỷ người. Bệnh lây lan do đường nước cũng tăng vọt thấy rõ, nhiệt độ nước ngọt tăng giúp vi sinh vật sinh sản nhiều thêm hơn. Nhiệt độ nước mặn tăng, đặc biệt khi nước mặn hòa lẫn với nước ngọt do sinh hoạt con người phóng ra tạo thuận lợi cho bệnh thổ tả bùng toa. Tại Nam Mỹ, thổ tả đã biến mất từ năm 1960, nay xuất hiện trở lại và giết hơn 1 triệu người từ năm 1991 đến 1999. Song song, nhiều bệnh thú vật lây sang người và ngược lại.

Đứng trước tình thế không sáng sủa như thế, mọi người đều đồng ý là phải đề ra đường lối chống đỡ các loại hơi khí có hậu quả nhà gương. Đây là một địa bàn hoạt động mở rộng, địa bàn thay đổi phương cách tiêu thụ năng lượng, sản xuất và giao thông vận tải.

Nói dễ khó làm, vì con người sẽ đứng trước những lựa chọn gay gắt như từ bỏ lối chạy đua nước rút cho đến điều gọi là "luôn luôn nhiều hơn nữa", ngày hôm nay hơn ngày qua, ngày kia hơn ngày hôm nay; thay đổi thái độ cá nhân tùy thuộc vào lợi ích công cộng. Sự ổn định thời tiết có từ 8000 năm trước đến nay bây giờ chắc phải chính xác với sự tiết kiệm năng lượng, với sự tiêu thụ có chừng mực, thay vì thả cửa, với những quy tắc khác ấn định chính trang hoặc kiến trúc đô thị. Cuộc biến chuyển này có thể thông qua nhờ vào những kỹ thuật sạch sẽ hơn những không kém phần hữu hiệu; mở rộng cửa đến những chân trời mới trên lãnh vực kinh tế mở mang, phát triển con người và tôn trọng môi sinh. Quan trọng hơn hết là muốn làm điều ấy và trong thiên niên kỷ thứ III này, đều mong muốn phải chăng là trở về với những nền tảng văn minh cổ xưa, nền văn minh đặt con người giữa thiên nhiên sống hài hòa với thiên nhiên, vì thiên nhiên luôn tiến hóa song song cùng lúc với đời sống. Quan điểm này có vẻ lạc hậu quá chăng? Vậy thì ít nữa trong hiện tại, con người không làm điều gì nguy hại hơn nữa, để ngày nào đó thiên nhiên không trở thành kẻ thù nguy hiểm nhất của con người! ●

Tin thế giới

NGƯỜI QUAN SÁT

WILKOMMEN MILLENIUM!

WELCOME MILLENNARY!

BIENVENUE MILLENIUM!

CHÀO MỪNG THIÊN NIÊN KỲ!



bằng những câu HÒA BÌNH - TỰ DO - DÂN CHỦ - HUYNH ĐỆ - BAO DUNG - CÙNG NHAU PHÁT TRIỂN - CÙNG NHAU LÀM VIỆC - SỐNG CHUNG HÒA BÌNH. Đây là những ước mơ của con người khi bước vào một thiên niên kỷ mới, nhưng mơ ước là một chuyện, còn có thực hiện được ước mơ đó hay không lại là một chuyện khác. Tuy nhiên được hay không được đều do cái tâm của con người có TỊNH hay ĐỘNG mà thôi.

Nhìn những biến động đã và đang xảy ra trong những tháng ngày cuối năm 1999 mà cũng là cuối thế kỷ 20, người ta không mấy lạc quan sẽ được sống trong một thế giới hòa bình nhân sinh an lạc. Tại sao? Tại vì lòng tham con người vẫn không có đáy, vẫn còn nước giàu bóc lột nước nghèo, vẫn còn cá lớn hiếp cá bé v.v... và v.v... Điển hình:

1/ Trung Cộng đã thu hồi hai hải đảo là Hồng Kong và Macao nhưng chưa thỏa mãn tham vọng, vẫn còn đe dọa xâm chiếm Đài Loan bằng vũ lực dù phải trả bằng một giá nào; vẫn còn thống trị Tây Tạng với chính sách cai trị tàn ác dã man.

2/ Ấn Độ và Pakistan, hai nước láng giềng thù địch đều có vũ khí hạt nhân. Nước này vẫn đang đe dọa tiêu diệt nước kia và ngược lại. Nếu không kiềm chế được tham vọng, hai bên đều sử dụng vũ khí nguyên tử để sát phạt nhau thì sẽ không còn ai đứng ra để ký hòa ước, vì hai bên đều chết sạch-sành-sanh! hai nước chỉ còn là một bãi tha ma!

3/ Nga đã điều động lực và không quân, sử dụng tất cả các loại vũ khí tối tân nhất (trừ vũ khí hạt nhân và hóa học) đánh chiếm Tschetschenien. Ngoài miệng thì nói là để diệt những tên khủng bố, nhưng thật ra là để đưa nước này trở lại quỹ đạo chủ hầu của mình. Nhà cửa bị bom đạn tàn phá tan hoang, người bị chết nát thây, kẻ sống sót lang thang chạy nạn, khổ đau không kể xiết!

4/ Bốn nước Cộng Sản còn lại của thế kỷ là Trung Cộng, Việt Nam, Cuba và Bắc Hàn vẫn chưa từ bỏ chủ nghĩa Mác-Lê lạc hậu lỗi thời, vẫn còn cai trị dân với chính sách độc tài đảng trị, vẫn còn khủng bố, đàn áp, tù đầy những người ôn hòa đòi hỏi Tự Do - Dân Chủ.

Ngoài ra còn biết bao nhiêu việc khác do con người gây ra (nhân tai) hay do trời đất gây ra (thiên tai) đã và đang xảy ra trên quả địa cầu nhỏ bé này gây ảnh hưởng sâu đậm đến đời sống của con người, làm cho con người vừa lo âu vừa nghĩ ngơ

và tự hỏi: "Kỷ nguyên mới có tốt đẹp hơn kỷ nguyên vừa qua không" Chỉ có thời gian và sự việc xảy ra mới trả lời được.

Trong một cuộc thăm dò ý kiến của Viện Nghiên Cứu Đức "dimap", cái gì làm cho người dân Đức lo âu; cái gì mà họ mong ước trong tương lai khi nhân loại sẵn sàng hành trang bước vào thế kỷ mới. Sau đây câu hỏi và kết quả:

- 1/- Quý vị có tin rằng trong kỷ nguyên mới, trên thế giới sẽ có nhiều cuộc chiến tranh xảy ra không ?
Có 41% - Không 52%
- 2/- Quý vị có tin rằng, những quốc gia kỹ nghệ giàu sẽ vẫn còn có thể giữ vững được mức sinh hoạt tức là đời sống căn bản quá cao như hiện nay không ?
Có 36% - Không 55%
- 3/- Quý vị có tin rằng, những bệnh nan y (không chữa được) như **Ung thư - Aids - Tê liệt** có thể chữa lành được không ?
Có 75% - Không 22%
- 4/- Quý vị có tin rằng, trong kỷ nguyên mới, các nước Âu Châu sẽ lập thành một quốc gia Âu Châu thống nhất để cùng nhau phát triển không ?
Có 51% - Không 45%
- 5/- Quý vị có tin rằng, trong thời gian tới con người có thể thành công trong việc phóng phi thuyền đưa người lên Hỏa Tinh (Mars) hay các hành tinh xa xôi khác không ?
Có 54% - Không 41%
- 6/- Quý vị có tin rằng, trong tương lai máy điện tử sẽ chế ngự toàn thế giới không ?
Có 74% - Không 24%
- 7/- Quý vị có tin rằng, trong kỷ nguyên mới, giữa Nam và Nữ quyền bình đẳng sẽ được thực hiện toàn vẹn tức 100% không ?
Có 56% - Không 44%
- 8/- Quý vị có tin rằng, nền Dân Chủ của nước Đức sẽ vẫn giữ được ổn định kiên cố không ?
Có 75% - Không 20%

Trên đây là ý kiến của người dân Đức mà tôi nghĩ rằng cũng là ý kiến của hầu hết mọi người. Kết quả cho thấy người dân Đức vẫn còn lạc quan hơn là bi quan khi bước sang thế kỷ mới.

● 20 VIỆC TRỌNG ĐẠI NHẤT

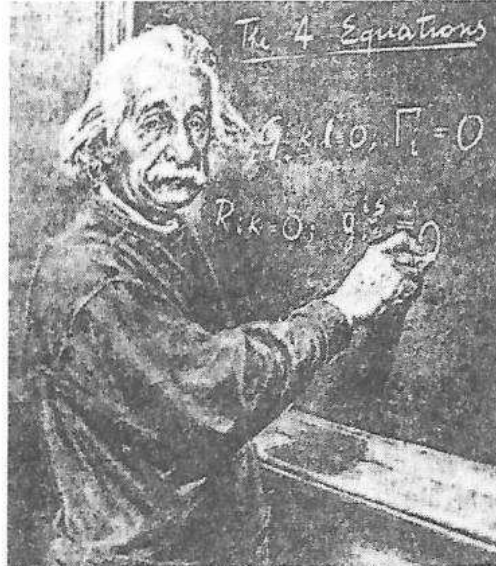
Tiếp theo là 20 việc trọng đại nhất đã xảy ra trong 100 năm qua làm thay đổi sâu đậm đến đời sống của con người, đến mỗi sinh v.v... được Thông Tấn Xã Associated Press xếp theo thứ tự như sau:

1. Mỹ bỏ bom nguyên tử ở Nhật năm 1945 (6.8.45 lúc 8g16 Hiroshima - 9.8.45 lúc 12 giờ Nagasaki).
2. Cách mạng tháng 10 ở Nga năm 1917 (Đám Bolschewis lật đổ Nga hoàng lập chế độ Cộng Sản).
3. Đức Quốc Xã tấn công Balan năm 1939 (1.9.1939 lúc 4g45).
4. Phi hành gia Neil Armstrong lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại đã đặt chân lên mặt trăng phá vỡ huyền thoại Chị Hằng và Chú Cuội năm 1969 (16.6.69 lúc 14g32 QT).
5. Sự phá vỡ bức tường Bá Linh năm 1989 (9.11.89).
6. Đồng minh đánh bại Đức Quốc Xã, đưa ra ánh sáng các lò thiêu người năm 1945 (24.4.45).
7. Cuộc ám sát Hoàng Thái Tử Áo-Hung tại Sarajevo / Thế chiến I bùng nổ năm 1914.
8. Máy bay hai tầng có động cơ do hai anh em Orville và Wilbur Wright chế tạo, lần đầu tiên bay được 70 m năm 1903.
9. Khám phá thuốc trụ sinh năm 1928 (Pénicillin).
10. Máy điện tử đầu tiên được sử dụng năm 1946.
11. Thuyết Tương Đối của nhà Vật-lý ông Albert Einstein năm 1905.
12. Cuộc ám sát Tổng Thống John F. Kennedy tại Dallas tiểu bang Texas - Hoa Kỳ năm 1963.
13. Khám phá bệnh Aids năm 1981.
14. Khủng hoảng Thị Trường Chứng Khoán Thế Giới năm 1929 (25.10.29).
15. Sự sụp đổ của Cộng Hòa Liên Bang Sô Viết năm 1991 (21.12.91).

- 16. Thành lập Liên Hiệp Quốc năm 1945 (26.6.45).
- 17. Nga phóng phi thuyền Sputnik lần đầu tiên lên vũ trụ năm 1957 (4.10.57).
- 18. Nhật không tập (bỏ bom) Trân Châu Cảng năm 1941 (7.12.41).
- 19. Tàu Cộng cướp chính quyền tại Trung Quốc, Tưởng Giới Thạch chạy sang đảo Đài Loan năm 1949 (1.10.49).
- 20. Thành lập quốc gia Do Thái năm 1948 (14.5.48).

● **NGƯỜI CỦA THẾ KỶ**

Ông Albert Einstein, một nhà vật-lý được tuần báo "TIMES" chọn là **người của thế kỷ** (Man des Jahrhunderts). Để đọc giả biết chút ít về thân thế và sự nghiệp của Người Thế Kỷ, người viết xin tóm tắt tiểu sử của ông theo niên biểu như sau:



1879 - Einstein chào đời ngày 14.3.79 tại Ulm, miền Nam nước Đức.

1884 - Einstein vào học trường tiểu học Thiên Chúa Giáo tại đó người ta tiên đoán cậu sẽ chẳng thành đạt được gì, mặc dù óc tò mò về các lực bí mật trời đậy trong cậu khi cậu đặt câu hỏi với ông thầy.

1895 - Einstein học trường trung học Arrau, lấy được văn bằng, vào học ở Viện Công Nghệ Liên Bang Zurich. Ông gặp Mileva Marie, cô trở thành người vợ thứ nhất của ông.

1901 - Einstein trở thành công dân Thụy Sĩ. Làm giáo viên ngắn hạn trong mùa hè. Vợ mang thai.

1902 - Con gái Liesert của ông ra đời. Einstein đến Bern làm việc ở phòng Sáng Chế. Cha ông chết.

1905 - Einstein xuất bản bốn công trình về vật-lý trong đó có thuyết Tương Đối (Relativitätstheorie), và hoàn tất thành công luận án Tiến sĩ.

1908 - Einstein đảm nhận chức phụ giảng ở Đại học Bern.

1909 - Einstein nhận được học vị danh dự đầu tiên tại Đại học Geneva. Tháng 7 ông nghỉ việc ở phòng Sáng Chế, về làm giáo sư phụ tá ở Zurich.

1911 - Einstein đến Prague làm giáo sư chính thức.

1914 - Einstein có vị trí mới ở Đại học Berlin.

1920 - Nhóm Nghiên Cứu của các nhà Triết học Tự nhiên Đức được thành lập để chống lại các lý thuyết của Einstein.

1921-1929 - Einstein đi Mỹ - Anh - Nhật. Trở về Caputh ở Berlin.

1930 - Einstein làm giáo sư thỉnh giảng ở Viện Công Nghệ California.

1932 - Gia đình Einstein đi California và không bao giờ trở lại Đức.

1939 - Einstein viết thư cho Tổng Thống Mỹ, ông Roosevelt, cảnh cáo về hiểm họa của bom nguyên tử.

1952 - Einstein được mời giữ chức vụ Tổng Thống nước Israel, nhưng ông từ chối.

1955 - Einstein lìa bỏ cuộc đời ngày 18.4.1955 tại Princeton (Mỹ) sau khi ông để lại những công trình vật-lý để đám hậu sinh dựa vào đó chế tạo vũ khí hạt nhân giết hại lẫn nhau !

● **TỘI PHẠM CHIẾN TRANH**

Tòa án Quốc tế Liên Hiệp Quốc tại Den Haag (Hà Lan) đã tuyên án tên tội phạm chiến tranh Dusko Tadic (44 tuổi - Nam Tư) 25 năm tù ở. Trong thời kỳ chiến tranh giữa Nam Tư với Bosnien, tên này được mệnh danh là "Con dã thú ở trại Omarska". Hắn là tên đồ tể tàn bạo đã man nhất trong cuộc chiến này. Hắn đã đánh đập, hãm hiếp đàn bà con gái, ra lệnh

quân đội dưới quyền hấn tàn sát cả một làng và giết chết không biết bao nhiêu thường dân vô tội.

Dusko Tadic là một trong đám tàn dư của chế độ Cộng Sản Nam Tư còn sót lại thế kỷ 20. Thật là đúng không sai một tí nào khi người ta nói: "Người Cộng Sản có óc nhưng không có tim".

Câu hỏi được nêu lên là "Chứng nào những tên Cộng Sản Việt Nam dù đã chết hay còn sống đã giết hại đồng bào mình qua cuộc Cải Cách Ruộng Đất, Tết Mậu Thân với những mồ chôn người tập thể tại Huế, những trại tập trung cải tạo v.v... còn rùng rợn hơn tên Dusko Tadic bị Tòa án Quốc tế đưa ra xét xử? Câu trả lời là: Chỉ còn thời gian !

● **LIBANON**

Tòa Đại Sứ Nga tại Beirut, thủ đô Libanon, bị tấn công bằng lựu đạn ngày 2.1.2000. Trong cuộc chạm súng, một cảnh sát và một tên khủng bố bị thiệt mạng. Người sau này là công dân Palestin, anh ta tuyên bố với các đồng bọn là anh ta muốn chết như "một người chết vì đạo Hồi cho Grosny" nơi mà quân đội Nga đang tấn công hủy diệt.

● **KOREA**

Sang thiên niên kỷ mới, Tổng Thống Nam Hàn, ông Kim Dae Jung, muốn chấm dứt chiến tranh lạnh giữa Nam và Bắc Hàn. Do đó ông có đề nghị với Lãnh tụ Bắc Hàn, là nên có một cuộc họp thượng đỉnh trẻ nhất là vào năm 2003.

Đề nghị này không biết Chủ tịch Nhà nước kiêm Chủ tịch đảng Kim Chanh Nhật có chấp thuận không? Hiện giờ dân chúng Bắc Hàn đang thiếu

ăn, hằng năm có cả triệu người chết đói! trẻ em trên 50% thiếu dinh dưỡng. Nếu không mở cửa để tiếp nhận nguồn viện trợ từ bên ngoài, thì một ngày nào đó, dân chúng quá đói nghèo sẽ nổi loạn thì khó lòng dập tắt.

● **ĐỨC**

Ngày 7.12.99, Đại Hội Đảng SPD tại Berlin, ông Gerhard Schröder đường kim Thủ Tướng Liên Bang được bầu làm Chủ Tịch Đảng SPD với 86% số phiếu (433/502 đại biểu đảng). Trong bài diễn văn dài 75 phút, ông đề cập đến việc tranh đấu để cứu vớt đại công ty Philipp Holzmann khỏi bị phá sản, đến chương trình tiết kiệm, hưu hồng, quyền nhập tịch v.v...

Ngoài Chủ Tịch Đảng. Đại biểu cũng bầu 5 vị đại diện Chủ Tịch Đảng. Kết quả các ông Wolfgang Clement, Thủ Tướng Tiểu Bang NRW (lần đầu tiên), ông Wolfgang Thierse, Nghị viên Schmidt, bà Heide-Wieczorek-Zeul (tái đắc cử) với 77,8% số phiếu. Còn ông Scharping, Bộ Trưởng Quốc Phòng, được 73,2% so với 92,3% năm 1997.

Lần đầu tiên trong lịch sử đảng SPD, ông Franz Müntefering được bầu với 94,3% số phiếu vào chức vụ Tổng Thủ Kỳ Đảng. Nội tình nước Đức hiện đang gặp nhiều khó khăn, nhất là số người thất nghiệp. Chương trình của hai đảng liên minh cầm quyền đưa ra ít thực tế, không nghiên cứu kỹ nên bị các đảng đối lập và ngay cả nghiệp đoàn, trước đây đã từng ủng hộ SPD, cũng chống đối nên thường dậm chân tại chỗ.

● **XÌ-CĂN-ĐAN VỀ TIỀN ỦNG HỘ**

Những ngày cuối của thiên niên kỷ 20, sao quá tạ đã chiếu thẳng vào những chính trị gia hàng đầu của Đức.

1.- Cựu Thủ Tướng Liên Bang, ông Helmut Kohl (CDU), người được mệnh danh là "*Cha của sự thống nhất nước Đức*", bị tố cáo là đã dùng tiền ủng hộ mở trường mục đen, thành lập quỹ riêng cho đảng, không khai báo. Đã xé nhỏ số tiền ủng hộ để khỏi bị cho vào sổ sách theo luật, liên quan đến vấn đề tiền tặng cho các đảng phái chính trị. Ngoài ra ông còn bị tố cáo là đã ăn hối lộ Một Triệu (1.000.000) Đức Mã liên quan đến việc bán xe tăng cho Ả Rập Saudi.

Ông Schäuble, Chủ tịch Đảng CDU, và Bà Merkel, Bí Thư Đảng, đã yêu cầu ông Kohl nên làm sáng tỏ nội vụ như cho biết ai đã ủng hộ? số tiền bao nhiêu? chi như thế nào? v.v... để tránh cho đảng mất uy tín.

Chiều ngày 16.12.99, trên đài ZDF, ông Kohl đã phủ nhận lời tố cáo về tội hối lộ, ông nói "Tôi chưa bao giờ ăn hối lộ. Tôi cũng chưa bao giờ nhận tiền cho riêng cá nhân tôi cả". Tuy nhiên ông Kohl cũng đã thú nhận là giữa năm 1993 và 1998 ông đã được biết là đảng ông đã nhận của những người ẩn danh ủng hộ một số tiền mặt khoảng Hai Triệu (2.000.000) Đức Mã. Với số tiền này ông tài trợ cho đảng CDU ở phía Đông trong việc xây dựng đảng.

Biện Lý Cuộc tại Bonn đã bắt đầu tiến hành cuộc điều tra ông Kohl về nghi vấn "không trung thành dẫn đến tình trạng bất lợi cho đảng CDU". Chưa biết ngày nào ông bị mời để hỏi cung.

Ngày 3.1.2000, đảng CDU ở Ludwigshafen đã thông báo là số tiền 100 ngàn Đức Mã mà ông Kohl đã chuyển để tài trợ cho đảng trong cuộc bầu cử Quốc Hội Liên Bang năm 1998 sẽ được trả lại cho đảng CDU Trung Ương. Vì số tiền này đến nay vẫn chưa được dùng đến. Đây là một bằng chứng để cho biết rằng số tiền tặng hay ủng hộ, ông Kohl dùng để tài trợ cho các đảng CDU ở địa phương chỗ ông không có bỏ túi riêng. Người ta đang chờ đợi các đảng CDU ở địa phương khác cũng nên cho biết số tiền nhận được từ đảng CDU Trung Ương để làm sáng tỏ vấn đề.

2.- Tổng Thống Đức, ông Johannes Rau (SPD), khi còn là Thủ Tướng Tiểu Bang NRW, bị báo chí tố giác là chi phí tổ chức mừng sinh nhật 65 tuổi của ông khoảng 150 ngàn Đức Mã do nhà băng Nordrhein-Westfalen (LB-NRW) đài thọ.

Ông Rau bất bình về việc này, ông nói, mọi sự đã được công bố trước đây 3 năm (1996) và được các cơ quan tài chính cứu xét kỹ rồi. Ông cũng đã chính thức kêu gọi quan khách không nên tặng quà, mà chỉ quyên góp tiền cho một hội từ thiện cứu trợ trẻ em bị ung thư. Chuyện rất minh bạch sao lại lỗi ra vì mục đích chính trị chẳng?

3.- Thủ Tướng Tiểu Bang Niedersachsen, ông Glogowski (SPD) phải từ chức sau khi bị báo chí tố giác rằng ông đã được hai hãng bia và một hãng cà-phê trong vùng tài trợ cho đám cưới của mình, và những ngày đi hưởng tuần trăng mật.

Các chính trị gia hai đảng lớn CDU và SPD đều bị báo chí phanh phui những chuyện lem nhem về tiền bạc. Thế mới biết **con mắt của nền Dân Chủ là Báo Chí**. Vậy nơi nào có tự do báo chí thì nơi đó có dân chủ. Nơi nào không có tự do báo chí, nơi đó là độc tài như ở Việt Nam.

● XĂNG LÊN GIÁ

Quà tặng đầu năm cho dân chúng Đức của Liên Minh cầm quyền (SPD+Grüne) là tăng giá xăng dầu.

Kể từ 1.1.2000, giá xăng dầu tăng lên từ 6 - 15 Pf. sai biệt một lít tùy cây xăng. Có nghĩa là ai muốn bán giá nào tùy ý.

Theo bảng liệt kê của tờ báo Bild ngày 4.1.2000, thì cây xăng rẻ nhất trong Hannover và vùng phụ cận là cây xăng NOVO đường Karlsruher.

Diesel 1459Pf.

Benzin 1799Pf.

Super 1849Pf.

Super plus 1899Pf.

Cây xăng đắt nhất là của hãng SHELL

Diesel 1539Pf.

Benzin 1889Pf.

Super 1939Pf.

Super plus 1989Pf.



100 năm sau, cái thùng này được kéo lên, và 3.500 lá thư được phân phát cho thế hệ cháu chắt.

● DI SẢN CHO HẬU THẾ

Ngày 31.12.1999, đúng giờ giao thừa (Tết Dương Lịch), 3500 cái thư được đựng trong một cái thùng bằng thép, bỏ xuống một cái hầm sâu dưới lòng đất tại Schwäbischen Rottweil. Trong thư người viết muốn viết bất cứ điều gì từ khoa học, kỹ thuật, hội họa v.v... để truyền trao lại cho thế hệ mai sau.

100 năm sau, ngày 31.12.2099, đúng giờ giao thừa, cái thùng sẽ được kéo lên, và người nhận thư sẽ là những người hiện giờ chưa được sinh ra. Khi họ đọc những bức thư đó họ sẽ biết tổ tiên họ 100 năm trước đã sống như thế nào, đã phát minh được những gì, đã làm được những gì ích nước lợi dân, hay đã làm những gì có hại cho nước cho dân.

Thật là một ý kiến độc đáo!

● XỬ DỤNG TIỀN KHÔNG ĐÚNG MỤC TIÊU

Trong chương trình truyền hình "Kontraste" của đài ARD, từ nhiều năm nay Hội Hồng Thập Tự Đức (DRK) đã xử dụng hàng triệu tiền quyên góp vào những mục tiêu trái với tôn chỉ của cơ quan này. DRK đã có một số dịch vụ thương mại đáng ngờ vực tại Tiểu Bang Nordrhein-Westfalen bằng tiền lạc quyên. Theo bản tin nói trên vào ngày 9.12., phân hội DRK tại Bochum đã bán cho bà giám đốc phân hội tại đây một miếng đất để sau đó bà xây dựng một ngôi biệt thự cho cá nhân bà. Phân hội Bernau đã cho dựng lên "Trung Tâm Gặp Gỡ Đa Văn Hóa" với ba gian tẩm nắng nhân tạo, tiệm bán kem cà-phê, và phòng nhảy Disco. Ngoài ra phân hội Bernau trả cho giám đốc phân hội, ông Alfred Quart, tiền lương mỗi tháng là 20.000 Đức Mã, giao cho ông một chiếc xe công tác trị giá 26.000 Đức Mã. Tất cả số tiền chi tiêu trên đây đều lấy từ tiền lạc quyên của dân chúng, các đoàn thể, xí nghiệp v.v...

Ông Bodo Ihrke (SPD), Hội đồng Tiểu bang của quận hạt Barnim đang tiến hành điều tra mọi xử dụng về tài chánh của DRK tại đây. Ông Alfred Quart đang bị Tòa án Lao động truy tố và tiến hành điều tra.

● NGA

Tháng 6/2000, sẽ có bầu cử Tổng Thống. Ông Gorbatschow, nguyên Chủ tịch Nhà nước kiêm Tổng Bí Thư đảng Cộng Sản Nga, tuyên bố là ông sẽ không ra tranh cử. Có lẽ vì vợ ông, Bà Rassia mới mất vào tháng 10/99 nên ông buồn không muốn dính líu vào chính trị nữa! Hơn nữa trong kỳ bầu cử năm 1996, ông chỉ đạt được 0,5 phần trăm số phiếu, nên lần này dầu có ra tranh cử ông cũng cầm bằng cái thua, nên tốt hơn là rút lui cho đỡ mệt.

● BẦU CỬ QUỐC HỘI

Trong cuộc bầu cử Quốc Hội Nga (Duma) ngày 20.12.99, một sự bất ngờ là đảng **Jedinstwo** (Thống Nhất) thân Tổng Thống Jelzin do Thủ Tướng Putin vừa mới thành lập trước đó một tháng đã đạt được 23,68%, về hạng nhì. Trong khi đảng Cộng Sản dù đứng nhứt nhưng chỉ chiếm được có 24,38%. Đứng hạng 3 là hai đảng liên minh "Tổ Quốc - Toàn Nước Nga" chống Jelzin do Thị Trưởng Moskau ông Luschkow và cựu Thủ Tướng Primakow đạt được 12,08% số phiếu.

● JELZIN TỪ CHỨC

Ngày 31.12.99, Tổng Thống Boris Jelzin bắt đầu từ chức. Ông Vladimir Putin đứng kim Thủ Tướng tạm giữ quyền Tổng Thống. Trong vòng 90 ngày theo Hiến Pháp sẽ bầu cử lại chức vụ này (ngày 26.3.2000 sẽ bầu lại). Nếu Jelzin không từ chức thì đến đầu tháng 6/2000 cũng sẽ có cuộc bầu cử Tổng Thống và chắc chắn 100% ông sẽ thất bại. Do đó ông từ chức sớm hơn để dọn đường cho đứa con đỏ đầu của ông là Putin. Jelzin đã trao tận tay Putin cái chìa khóa nguyên tử và kể từ giờ phút đó tiềm lực nguyên tử của Nga nằm trong tay của Putin.

Sự từ chức của Jelzin làm ngạc nhiên những lãnh tụ trên thế giới. Người ta hỏi liệu Putin có theo đuổi con đường đối thoại, sống chung hòa bình, cải cách triệt để về kinh tế để nâng cao đời sống dân Nga; hay theo đuổi con đường đối đầu, vũ trang, gây chiến tranh đũa nhân loại đến chỗ diệt vong (vì Putin là cựu thành viên của KGB).

Hãy chờ xem việc làm của Putin trong thời gian tới.

Quyền lợi của Jelzin

Theo báo chí tiết lộ thì Jelzin đã viết thư từ chức từ ngày 24.12.99, nhưng ông còn đợi người tạm thay thế ông là Thủ Tướng Putin ban hành chánh thức Sắc Lệnh bảo đảm không trừng phạt ông suốt đời dù ông có làm lỗi gì đi nữa trong thời gian tại chức.

Sau khi có Sắc Lệnh, ngày 31.12.99 ông tuyên bố rút lui. Quyền lợi của ông được chánh thức bảo đảm suốt đời như sau:

* Quyền bất khả xâm phạm, có nghĩa là không ai được quyền bắt giữ ông, lục soát nhà, văn phòng, hồ sơ tài liệu của ông. Gia đình ông được nhà nước cung cấp cận vệ, đi xe nhà nước, ở nhà nhà nước, chữa bệnh thuốc men khỏi trả tiền suốt đời ông.

* Tiền hưu mỗi tháng 992,25 Đức Mã.

Số tiền này không đáng kể, vì theo báo chí phanh phui là ông đã có nhiều trướng mục ở các ngân hàng Thụy Sĩ. Số tiền lên tới trên 30 triệu Đức Mã. Tiền này, một phần ông lấy tiền viện trợ (tham nhũng) của các nước Tây Phương, một phần là tiền của con gái ông, cô Tatjana Djatschenko (39 tuổi) có vấn tại Điện Cẩm Linh, tức là có vấn cho ông.

Nhà chức trách Thụy Sĩ đã cho phong tỏa các trướng mục của ông và con gái ông vì bị tình nghi là "Rửa Tiền" cho giới buôn lậu vũ khí và bạch phiến v.v...

Để tránh tai tiếng, Quyền Tổng Thống, ông Putin, đã sa thải cô Tatjana trong chức vụ "Cố vấn tại Điện Cẩm Linh", hơn nữa Putin đầu cầu cần nữ cố vấn.

● ÚC - ANH

Ngày 6.11.99, trong một cuộc trưng cầu dân ý, 53/76% dân chúng Úc Đại Lợi (Australia) đã bỏ phiếu quyết định chấp nhận Nữ Hoàng Anh vẫn tiếp tục làm Quốc Trưởng, chức vụ tối cao của nước Úc.



Hoàng tử Charles.

Sở dĩ có sự trưng cầu dân ý như vậy, vì trong những năm qua dân chúng Úc không hài lòng về những việc làm của những người trong hoàng tộc Anh, nhất là cặp vợ chồng vương giả Prinz Charles và Diana.

Ngày 8.11.99, Hoàng tử sắp nối ngôi, Prinz Charles (50 tuổi) cũng muốn noi theo dân Úc là sẽ mở một cuộc trưng cầu dân ý tại Anh để coi dân Hồng Mao có còn muốn giữ chế độ quân chủ không? Chưa ai đoán được kết quả ra sao,

nhưng đây là một việc làm có thể gọi là can đảm của ông hoàng Charles.

Hãy chờ xem quyết định của dân Anh.

● VENEZUELA

Là một trong bốn quốc gia sản xuất nhiều dầu nhất trên thế giới sẽ thay đổi tên nước trong tương lai. Trong một cuộc họp của

Tối Cao Pháp Viện đã biểu quyết đổi tên nước Venezuela là **Republic of Bolivar** (Bolivvarische Republik). Sự thay đổi này nhằm mục đích vinh danh một chiến sĩ đấu tranh cho Tự Do là ông Simon de Bolivar (1783-1830). Sự thay đổi này phải còn thông qua một cuộc trưng cầu dân ý. Nếu dân đồng ý thì OK; còn dân không đồng ý thì vẫn giữ nguyên tên cũ.

Ở một nước dân chủ, ý dân là ý trời, chỗ không phải như những nước bị lãnh đạo bởi những tên độc tài trong đó có Việt Nam muốn làm gì thì làm bất cần ý dân, trái lại còn bắt dân làm theo ý mình, ý đảng !

● LỤT ! LỤT ! LỤT !!!

Những ngày cuối của thế kỷ, thiên tai xảy ra dồn dập. Nào là lụt ở 6 tỉnh miền Trung Việt Nam, trên 600 người chết, hàng trăm ngàn nhà cửa bị sập đổ hoặc bị nước cuốn trôi, hàng triệu người sống trong cảnh màn trời chiếu đất. Tiếp theo là lụt ở Venezuela, trên 10 ngàn người chết, nhiều người bị nước cuốn trôi mất tích, nhà cửa đường sá bị hư hại tính ra trên cả tỷ đô-la! Kế đến là bão lụt ở ngay thủ đô Paris và miền Nam nước Đức gây chết chóc và thiệt hại về vật chất rất lớn. Rồi tuyết lở chui chôn người và nhà cửa ở Galtür (Áo) v.v... và v.v... Rồi đây không biết còn thiên tai nào sẽ xảy ra nữa không? Con người, dù có bộ óc siêu việt như Bill Gates (cha đẻ của Software) cũng chỉ biết ngồi chờ để nhận lãnh !

● MACAO

Ngày 19.12.99, ông Jorge Sampaio, Tổng Thống Bồ Đào Nha (Portugal) đã chánh thức trao trả hòn đảo MACAO cho nhà cầm quyền Cộng Sản Trung Quốc. Đảo MACAO có 430 ngàn dân, nguồn lợi chính là thuế về cờ bạc, như ở MONACO. Đảo này là thuộc địa của Bồ Đào Nha trong một thời gian dài 442 năm.

Sau lễ trao trả, lính Trung Cộng liền bắt giữ 30 thành viên của phái Falun-Gong.

● INDONESIA (NAM DƯƠNG)

Cái gia tài mà tập đoàn lãnh đạo độc tài gia đình trị Suharto để lại cho chánh quyền hiện tại thật là bi đát. Chánh trị bất ổn, kinh tế suy sụp, xã hội băng hoại.

■ Chánh trị:

- Đông Timor đã tách rời Nam Dương đang trên đường đi tới độc lập tự chủ.

- Tỉnh Aceh cũng đang đòi độc lập. Phong trào ly khai Irian Jaya; Đông Papua cũng xuống đường đòi độc lập, và các hòn đảo khác cũng đang rục rịch đòi độc lập. Nếu chánh quyền không kịp thời ổn định tình hình thì sẽ có nội chiến và Nam Dương sẽ bị tan rã ra từng mảnh.

■ Kinh tế:

Gần như bị phá sản khi Suharto ra đi. Hiện mắc nợ nước ngoài trên cả 100 tỷ Mỹ-kim. Giới lãnh đạo thì tham nhũng. Theo lời trình bày của Bộ Trưởng Kinh Tế và Công Nghiệp, ông Kwik Kian Gie, vào giữa tháng 12/99 trước Quốc Hội là nền kinh tế Nam Dương sẽ hoàn toàn bị sụp đổ và phần đông các nhà lãnh đạo kinh doanh sẽ phải vào tù nếu chánh quyền mới quyết định trừng trị kẻ tham nhũng. Do đó chánh quyền rất phân vân không biết phải quyết định như thế nào trước hai việc:

1/- Quyết tâm trừng trị những kẻ lãnh đạo tham nhũng. Mà nếu bỏ tù hết thì lấy ai mà làm việc! Vì hầu hết các cấp lãnh đạo dưới triều đại Suharto còn tại chức đều tham nhũng. Thật khổ cho ông Bộ Trưởng.

2/- Hoặc quyết tâm thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng sau cuộc khủng hoảng kinh tế mà lờ đi đám quan lại tham nhũng. Chuyện trừng trị họ sẽ tính sau.

Lời người viết: Nếu ông Bộ Trưởng chọn giải pháp thứ hai, thì chắc chắn 100% ông sẽ thất bại. Vì đám lãnh đạo tham nhũng ngày nào còn quyền trong tay là ngày đó chúng còn vô vét. Theo tôi nghĩ ông nên chọn giải pháp thứ nhất là dọn sạch sẽ từ gốc tới ngọn cái đám quan lại tham nhũng trước, mặc dù lúc đầu ông sẽ gặp khó khăn. Nhưng về lâu về dài ông sẽ yên tâm hơn trong việc thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng theo như ý ông muốn.

■ Xã hội

Lợi tức quốc gia phân chia không đồng đều, người giàu thì giàu quá! Mà phần lớn số người giàu là dòng họ của Suharto, những quan lại và đây mớ rế má của họ; còn người nghèo thì nghèo xơ nghèo xác! Do đó mỗi có va chạm nhau giữa giai cấp xã hội, mà điển hình là cuộc xung đột giữa người Hồi Giáo với người Thiên Chúa Giáo, cả trăm người chết! Nhà thờ và xứ đạo của người Thiên Chúa giáo bị tấn công, đốt phá v.v... Cuộc xung đột này có nguy cơ bùng nổ to lớn, nếu chính quyền không kịp thời dập tắt ngọn lửa hận thù vô minh này. Hiện giờ chính quyền ban hành thiết quân luật nơi nào có cuộc xung đột xảy ra. Lý do cuộc xung đột là người Hồi Giáo nghĩ rằng người Thiên Chúa Giáo được ưu đãi hơn nên mới có một cuộc sống sung túc thoải mái hơn họ. Do đó lòng căm thù của họ nổi lên và đưa đến sự xung đột.

● VIỆT NAM

Thiên niên kỷ mới bắt đầu, câu hỏi được đặt ra là bao giờ nhà cầm quyền CSVN mới từ bỏ chế độ độc tài đảng trị, tôn trọng nhân quyền và dân quyền? và bao giờ người dân Việt mới hết xuống đường đấu tranh đòi Tự Do Dân Chủ, tự lo lập Hội, lập Đảng, tự do Tín ngưỡng, tự do Báo chí, ngôn luận v.v... và v.v... Trong cuộc thăm dò ý kiến của người viết với người đồng hương tỵ nạn tại Đức vào tháng 11 và 12/99, kết quả như sau:

1/ Quý vị có tin rằng, trong kỷ nguyên mới này nhà cầm quyền CSVN có *tự động* từ bỏ chế độ độc tài đảng trị, thực hiện thật sự Tự Do - Dân Chủ để hội nhập vào cộng đồng thế giới để cùng chung sống và phát triển không ?

Có 5% - Không 87%

2/ Quý vị có tin rằng, muốn thực hiện Tự Do - Dân Chủ cho đất nước phải cần có một cuộc đấu tranh bạo động không ?

Có 12% - Không 76%

3/ Quý vị có tin rằng,, muốn thực hiện Tự Do - Dân Chủ cho đất nước nên cần có một cuộc đấu tranh bất bạo động không ?

Có 51% - Không 47%

4/ Quý vị có tin rằng, muốn thực hiện Tự Do - Dân Chủ cho đất nước phải cần có một cuộc đấu tranh phối hợp uyển chuyển vừa ôn hòa vừa bạo động không ?

Có 54% - Không 42%

5/ Quý vị có tin rằng, chính sách "Đổi Mới" hiện nay với kinh tế thị trường theo định hướng XHCN, đất nước có phát triển và Việt Nam sẽ trở thành Con Cọp Con không ?

Có 4% - Không 82%

6/ Quý vị có tin rằng, chính sách chống tham nhũng do nhà cầm quyền CS phát động sẽ mang lại thành công không ?

Có 2% - Không 93%

7/ Quý vị có tin rằng, theo biện luận của nhà cầm quyền CSVN thì Nhân Quyền ở Á Châu khác với Nhân Quyền ở Âu Châu. Có đúng không ?

Có 3% - Không 95%

8/ Quý vị có tin rằng, với xu thế thời đại, với sức ép của quốc tế, với sự chống đối của những đảng viên CS lão thành, với sự đấu tranh không mệt mỏi của người dân, nhà cầm quyền CSVN phải từng bước từ bỏ chế độ độc tài, thực thi Tự Do Dân Chủ không ?

Có 58% - Không 37%

Qua ý kiến tham khảo của người dân, muốn thực hiện Tự Do - Dân Chủ cho đất nước thì nên tiến hành một cuộc đấu tranh *phối hợp uyển chuyển* vừa ôn hòa vừa bạo động nếu trường hợp

chẳng đáng dừng cò nghĩa là bắt buộc, chỗ không thể nào tiến hành một cuộc cách mạng nhưng như ở Tiệp Khắc được.

■ Bộ Luật Hình Sự (sửa đổi)

Chiều ngày 14.12, Quốc Hội đã thông qua toàn văn Bộ Luật Hình Sự sửa đổi gồm 24 Chương 343 Điểm, trong đó có Chương mới quy định các tội phạm về môi sinh. Hình phạt cao nhất đối với loại tội phạm này là phạt tù đến 15 năm, ngoài ra người vi phạm còn bị phạt tiền đến 50 triệu đồng và cấm hành nghề, cấm đảm nhiệm chức vụ từ 1 - 5 năm.

Trong nhiều phiên họp trước, diễn đàn Quốc Hội sôi động hẳn khi tranh luận về các điều khoản trong Chương "**Các Tội Phạm về Chức Vụ**". Đã có khoảng cách lớn trong cách đánh giá về hành vi và mức độ tham nhũng, hối lộ, trong đó phần lớn đại biểu cho rằng dự thảo được đưa ra nhẹ tay về loại tội phạm này so với mức hình phạt được quy định trong Luật Hình Sự đang được áp dụng (theo Luật Hình Sự đang được áp dụng thì tội nhận hối lộ bị án tử hình - Còn theo dự thảo thì ông Bộ Trưởng Tư Pháp Nguyễn Đình Lộc hủy bỏ án này).

Đề nghị của một số đại biểu giữ lại mức hình phạt cũ tỏ ra chiếm ưu thế, mặc dù ông Nguyễn Đình Lộc giải thích khá chi tiết (xin xem báo Viên Giác số 112, trang 77) và Phó Chủ Tịch Quốc Hội Nguyễn Văn Yếu đã lý giải về tính hợp lý của từng tội danh. Cuộc tranh luận đã ngã ngũ khi Ban soạn Thảo Luật và Chủ Tịch Đoàn tiếp nhận ý kiến của đa số đại biểu giữ lại mức hình phạt cũ là phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với hành vi tham nhũng trên 500 triệu đồng, nhưng có bổ sung thêm mức phạt 20 năm tù.

■ Thống Đốc Ngân Hàng

Ngày 11.12.99 Quốc Hội đã phê chuẩn đề nghị của Thủ Tướng Phan Văn Khải việc bổ nhiệm ông Lê Đức Thúy giữ chức vụ Thống Đốc Ngân Hàng Nhà Nước thay ông Nguyễn Tấn Dũng, để ông Dũng tập trung trong chức vụ Phó Thủ Tướng thường trực.

■ Cách chức vì tội tham nhũng

Cũng ngày 11.12.99, Quốc Hội cũng phê chuẩn việc cách chức Phó Thủ Tướng Ngô Xuân Lộc vì thiếu trách nhiệm về quản lý nhà nước trong vụ "sốt giá xi-măng năm 1995" và vụ "Thủy Cung Thăng Long".

Lời người viết: Chỉ có cách chức suông thì ông Lộc càng mừng, vì với tài sản mà ông tham nhũng được ông sống mấy mươi đời cũng không hết. Và chắc chắn một ngày không xa ông Lộc sẽ đảm nhận một chức vụ khác còn ngon lành hơn chức vụ Phó Thủ Tướng. Hãy chờ xem!

Còn Phạm Thế Duyệt cũng là một tay tham nhũng hạng gộc trong Bộ Chính Trị, sao chưa nghe nói tới ?!

■ Cầu Mỹ Thuận

Ngày 17.12.99, nhịp cuối cùng nối hai đầu cầu Mỹ Thuận được ráp nối. Đầu tháng 5.2000 cầu sẽ chính thức khánh thành và được sử dụng, chấm dứt 65 năm hoạt động của những chiếc phà ở bến Mỹ Thuận mà người ta quen gọi là "Bắc Mỹ Thuận".

Công trình này do Chính phủ Úc viện trợ. Sau khi hoàn thành cầu Mỹ Thuận sẽ rút ngắn thời gian đi lại bằng đường bộ giữa đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) với Sài Gòn và các tỉnh miền Đông.

Hiện giờ muốn qua sông Tiền phải dùng phà mất khoảng 30 phút, chưa kể thời gian chờ đợi. Gặp ngày có nhiều xe qua lại có khi phải mất 2 - 3 giờ.

Khi cầu Mỹ Thuận được sử dụng thì sự tiếp tế nông thủy sản v.v... từ ĐBSCL lên Sài Gòn, hay từ Sài Gòn đưa các sản phẩm công nghiệp v.v... về ĐBSCL sẽ được đều hòa và mau lẹ, do đó giá cả sẽ ổn định hơn.

Được biết, lưu lượng xe cộ qua lại Bắc Mỹ Thuận hiện giờ mỗi ngày đêm khoảng 7 - 8 ngàn chiếc. Khi Cầu Mỹ Thuận xong, lưu lượng sẽ tăng lên từ 10 đến 13 ngàn chiếc/ngày đêm. Nhưng số xe này sẽ phải nằm dài dài ở Bắc Cần Thơ (sông

Hậu) hay Bắc Vàm Cống để chờ qua bắc. Nơi này theo danh từ nhà nghề người ta gọi là Bottle-Neck (nơi làm trì hoãn lưu lượng xe cộ của một đoạn đường).

■ Bảy loại trái cây ngon năm 99

Hội thi "Trái Cây Ngon 99" được tổ chức tại Cần Thơ ngày 11.12. đã chọn bảy loại trái cây ngon trong số 433 mẫu trái cây gửi tới tham dự.

Cam sành của ông Lê Văn Nông (Vĩnh Long).

Quít tiêu của ông Trần Văn Tích (Cần Thơ).

Mận Da Xanh còn có tên Mận Da Người của ông Đoàn Hữu Tịnh (Tiền Giang).

Sapô mehico của bà Kiều Cát Phương (Bến Tre)

Vú Sữa lò rèn của ông Bùi Văn Chinh (Tiền Giang).

Bưởi năm roi của ông Quách Văn Tâm (Kiên Giang).

Nhãn tiêu da bò của ông Bùi Văn Chinh (Tiền Giang)

Xa quê hương lâu năm, bây giờ nghe tên những loại trái cây trên đây thấy thèm!

■ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC (Giá trị đến 20.12.99)

■ Vàng - Đô-la Mỹ

Vàng 999,9 ở phía Nam 491.000 - 493.000 đồng/chỉ; phía Bắc 496.000 - 498.000 đồng/chỉ.

- Tỷ giá đô-la Mỹ giao dịch bình quân ở thị trường ngoại tệ liên ngân hàng 14.008 đồng/USD; giá mua bán đô-la Mỹ cao nhất ở mức 14.021 - 14.022 đồng/USD.

■ LÚA GẠO

Lúa: 1.900 - 2.100 đồng/kg.

Gạo: Gạo thường 3.000 đồng/kg. Gạo nguyên liệu 2.550 - 2.650 đồng/kg. Ở Sài Gòn gạo thơm 3.500 - 4.000 đồng/kg.

■ VẬT LIỆU XÂY DỰNG

- Xi-măng Hà Tiên ở Mỹ Tho - Vĩnh Long 43.500 - 45.000 đồng/bao.

- Giá gỗ nhóm 3 ở Mỹ Tho - Vĩnh Long hay Cần Thơ 6,5 triệu đồng/m³. Gỗ nhóm 4 = 4,1- 4,3 triệu đồng/m³.

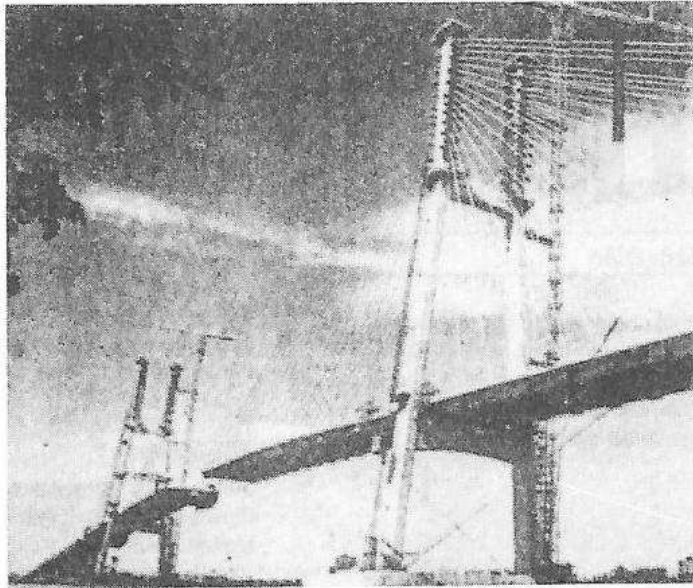
■ Tết Tây - Tết Ta

Mấy tháng qua, nhân loại đã đón Tết Dương Lịch năm 2000 và Thiên Niên Kỳ 21 trong nỗi phấp phỏng, lo âu, sợ sệt v.v... Tại sao? Tại vì người ta đồn rằng:

- Đến đầu năm 2000 có tận thế, nước dâng cao tới 20 - 30 thước, do đó có nhiều gia đình đem cả vợ chồng con cái mang theo thức ăn nước uống để ăn cả mấy tháng, lên núi cao để lánh nạn.

- Máy điện tử chạy lệch lạc, làm đảo lộn các chương trình, nên có thể đèn bị tắt, nước không có, hệ thống phòng thủ do máy điện tử điều khiển báo động nhầm v.v... và v.v...

- Báo chí Đức kêu gọi nên đề phòng, vì: "Phòng bệnh hơn chữa bệnh", nhà nhà nên có đèn pin, đèn cầy, dự trữ nước trong bồn tắm v.v... và nhất là theo dõi đài phát thanh, TV để biết những nước Á Châu đón Tết ra sao? có gì trở ngại nguy hiểm để kịp thời có biện pháp vì Á Châu đi trước Âu Châu đến 8 - 9 tiếng đồng hồ.



Cầu Mỹ Thuận. Nhịp cuối cùng đã được ráp nối ngày 17.12.99

Tác giả bài này, đêm 31.12.99, ngồi nhà mở TV ra xem thấy Tân Tây Lan, Úc, Nhật, Trung Quốc, Hồng Kông v.v... đón mừng giờ trọng đại này hết sức tưng bừng náo nhiệt, pháo bông đầy trời, tủa ra muôn ngàn ánh sáng đủ màu, ngoài đường người đi như kiến, không có biển cộ gì xảy ra cả. Tôi nghĩ thế là yên tâm.

Riêng tại Đức, thành phố

Bá Linh, tại Brandenburger Tor có tổ chức Đại Nhạc Hội từ 20 giờ 15 đến 24 giờ đêm 31.12.99 trên một triệu người tham dự!

Dân Âu Châu đón giao thừa trong tiếng pháo, tiếng nhạc, tiếng nổ của những chai sâm-banh v.v... trong sự bình an, đánh tan nỗi âu lo sợ hãi chứa chấp trong mấy tháng qua.

■ Hết Tết Tây đến Tết Ta

Người Việt Nam đang sống tại Đức, cũng như trên khắp thế giới đang lo chuẩn bị đón thêm một cái Tết Nguyên Đán cổ truyền, năm Canh Thìn. Mỗi lần Tết đến là mỗi lần nhắc nhở cho người Việt xa quê hương nhớ đến Quê Cha Đất Tổ.

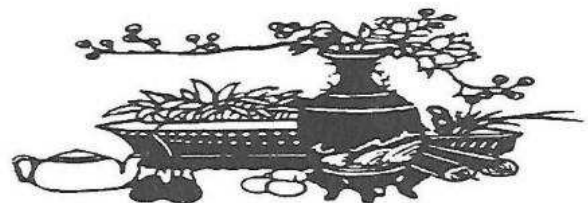
ĐÓN TẾT QUÊ NGƯỜI XIN NHỎ ĐẾN QUÊ CHA NGHÈO KHỔ

CHÀO XUÂN ĐẤT KHÁCH HÃY THƯỜNG VỀ ĐẤT TỔ LAO LUNG

Hai câu trên đây là của Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Frankfurt & VPC viết trong thư mời tham dự Lễ Phật đầu năm và Mừng Xuân Canh Thìn.

Đúng vậy, ngày nào mà chế độ Cộng Sản còn thống trị đất nước là ngày đó **Quê Cha Còn Nghèo Khổ, Đất Tổ Còn Lao Lung!**

Sang năm Canh Thìn, Người Quan Sát xin chúc quý độc giả một năm mới dồi dào sức khỏe, nhiều thuận duyên trong cuộc sống hiện tại, đoàn kết đấu tranh loại bỏ chế độ Cộng Sản độc tài để **Quê Cha Không Còn Nghèo Khổ; Đất Tổ mới hết lao lung!**





Thế Thao

Người Giám Biên

Vắng mặt ở cầu trường một thời gian khá lâu, lần này Người Giám Biên trở lại trong số báo Xuân trước thềm năm 2000 để cống hiến quý độc giả đọc đỡ buồn trong mấy ngày Tết về hoạt động của hai môn thể thao mà hầu hết ai ai cũng đều say mê theo dõi, đó là môn **Bóng Tròn** và **Quần Vật**.

● BÓNG TRÒN

● Giải vô địch thế giới 2002



Vòng chung kết giải vô địch thế giới 2002, gồm có 32 đội tuyển của các quốc gia trên 4 lục địa, sẽ được tổ chức tại hai nước Nam Hàn và Nhật Bản. Vì hai nước cùng đứng ra tổ chức nên mỗi có sự rắc rối.

Ông Peter Velappen, Tổng Thư Ký Tổng Cục Túc Cầu Á Châu dọa sẽ tẩy chay giải này. Lý do là năm 1998, giải được tổ chức tại Pháp, Á Châu được phân chia chỉ có 4

đội vào vòng chung kết. Lần này hai nước đứng ra tổ chức là Nam Hàn và Nhật Bản đương nhiên được miễn tranh vòng loại. Do đó 43 đội còn lại của các quốc gia Á Châu tranh nhau chỉ có 2 chỗ!

Riêng Châu Âu hết 14 chỗ kể cả đương kim vô địch là Pháp. Còn lại 18 đội chia cho 3 châu khác. Riêng Á Châu chỉ có 4 chỗ, mà 2 chỗ Nam Hàn và Nhật Bản đã xí phần rồi. Thật là một sự phân chia quá bất công!

Phó Chủ Tịch Tổng Cục Túc Cầu Thế Giới (FIFA), ông Chung Moon Jon (Nam Hàn) và 4 thành viên Á Châu trong FIFA dọa sẽ rút tên ra khỏi FIFA nếu yêu cầu của họ sẽ không được chấp thuận. Thay vì 4 chỗ dành cho Á Châu, phải tăng thêm một chỗ nữa là 5 (kể cả 2 đội Nam Hàn và Nhật Bản).

Một vấn đề đau đầu khác nữa là vì lý do giữa tháng 6/2002 nhằm mùa mưa ở Á Châu, nên Nam Hàn và Nhật xin FIFA cho bắt đầu các trận đấu kể từ 25.5.2002, thay vì giữa tháng 6/2002. Tổng Cục Túc Cầu Châu Âu bác bỏ đề nghị này, vì sẽ làm xáo trộn chương trình của các đội ở Châu Âu.

Lại có nước đề nghị dời giải này về Âu Châu! Đề nghị này có vẻ cục bộ và không hợp lý. Vì nếu tổ chức tại Âu Châu thì các quốc gia Á Châu sẽ không tham dự. Hơn nữa năm 1998 đã tổ chức tại Pháp (Á Châu), năm 2002 lại tổ chức tại một trong các nước ở Âu Châu nữa thì chẳng riêng gì Á Châu mà cả Phi Châu và Mỹ Châu cũng sẽ tẩy chay. Hậu quả là giải này không còn giá trị nữa vì không còn mang tên vô địch thế giới, chỉ là giải vô địch Âu Châu mà thôi.

Thật rắc rối, ông Josep Blatter (Thụy Sĩ) mới lên làm Chủ Tịch FIFA có một năm mà đã gặp sự lúng túng nêu trên. Tuy nhiên ông và các thành viên của ông trong FIFA sẽ cố gắng giải quyết sao cho êm đẹp để bà con ghiền bóng đá củ 4 năm mới được xem có một lần khỏi thất vọng.

● Bốc thăm chia toán

Tại Âu Châu có 50 đội được chia làm 9 Toán để đá vòng loại. Sau khi bốc thăm ngày 7.12.99 tại Bỉ, các đội nằm trong các Toán như sau:

Toán 1	Toán 2	Toán 3
Jugoslawien	Niederlande	Tschechien
Russland	Portugal	Dänemark
Schweiz	Irland	Bulgarien
Slowenien	Zypern	Island
Luxemburg	Andorra	Nordirland
Färöer Inseln	Estland	Malta

Toán 4	Toán 5	Toán 6
Schweden	Norwegen	Belgien
Türkei	Ukraine	Schottland
Slowakei	Polen	Kroatien
Mazedonien	Wales	Lettland
Aserbajdschan	Armenien	San Marino
Moldawien	Weißrussland	

Toán 7	Toán 8	Toán 9
Spanien	Rumänien	Deutschland
(Đức)		England
Österreich		Italien
Israel	Litauen	Griechenland
B-Herzegowina	Ungarn	Finnland
Liechtenstein	Georgien	Albanien

● Thể thức đấu

a/- Các đội của mỗi Toán phải gặp nhau hai lần lượt đi và lượt về. Chín (9) đội đứng đầu Toán sẽ được vào vòng chung kết.

b/- Tám (8) đội đứng hạng nhì có điểm cao sẽ bốc thăm để chia thành 4 cặp. Bốn (4) cặp này sẽ đá theo thể thức Playoff, có nghĩa là đá lượt đi tại sân đối phương, lượt về tại sân nhà. Như vậy sẽ có 4 đội thắng được vào vòng chung kết.

c/- Còn đội đứng hạng nhì trong 9 Toán nhưng có điểm thấp nhất phải đá với một đội đại diện của Á Châu. Nếu thắng thì được chọn, còn thua thì phải áo. Đây là một sự nhân nhượng của FIFA để thỏa mãn yêu cầu của 4 thành viên Á Châu trong FIFA.

Riêng đội Đức lần này gặp ông Tổ môn bóng tròn là Anh (England). Nhưng theo kết quả của những năm gần đây thì Đức đã đá bại Anh như sau:

- 1970 - Giải vô địch thế giới - Đức hạ Anh 3:2
- 1972 - Giải vô địch Âu Châu - Đức hạ Anh 3:1
- 1990 - Giải vô địch thế giới - Đức hạ Anh 4:3 (đá 11 thước)
- 1996 - Giải vô địch Âu Châu - Đức hạ Anh 6:5 (đá 11 thước)

Theo dự đoán của Người Giám Biên thì trong Toán 9 hai đội Đức và Anh sẽ được vào vòng chung kết.

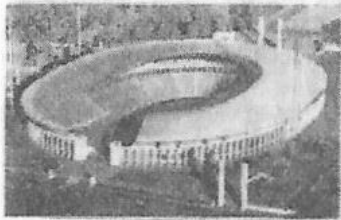
● Giải vô địch thế giới 2006

Có 5 nước đăng cai xin tổ chức là Đức - Anh - Maroc - Nam Phi và Ba Tây. Một phái đoàn đại diện cho Tổng Cục Túc Cầu Thế Giới (FIFA) đã và đang lần lượt đi đến các nước đăng cai để kiểm soát và giám định trên nhiều phương diện như sân vận

động, hệ thống liên lạc thông tin, an ninh, phòng ốc, tinh thần khán giả v.v... và v.v...

Tổng Cục Túc Cầu Đức đề cử ông Phó Chủ tịch là Franz-Beckenbauer làm sứ giả để đi ngoại giao và vận động cho nước Đức. Về cơ sở vật chất có lẽ là Đức là nước duy nhất có nhiều vận động trường tối tân (16 sân) đáp ứng đúng theo sự đòi hỏi của FIFA.

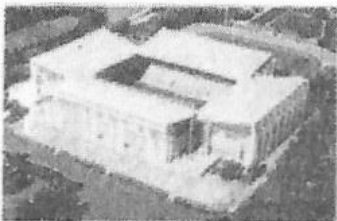
Các vận động trường này có cái đã hoàn thành, có cái còn đang sửa chữa hoặc xây dựng, có cái nằm trong kế hoạch xây dựng.



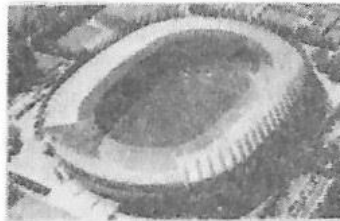
Berlin Olympiastadion
77.190 chỗ



Bremen Weserstadion
43.635 chỗ.



Dortmund Westfalenstadion
52.400 chỗ



Düsseldorf Rheinstadion
51.000 chỗ.



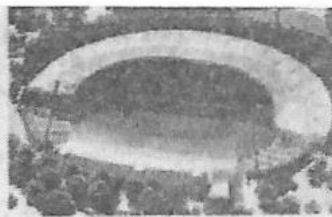
Frankfurt Waldstadion
47.400 chỗ



Gelsenkirchen Arena Aufschalke
52.141 chỗ



Hamburg Volksparkstadion
50.048 chỗ



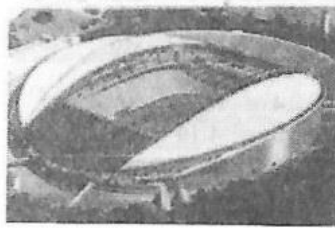
Hannover Niedersachsenstadion
45.670 chỗ



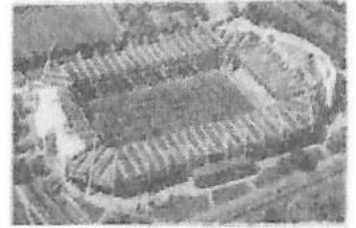
Kaiserslautern Fritz-Walter-Sadion
30.276 chỗ



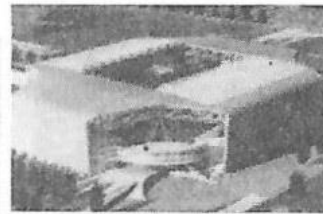
Köln Müngersdorferstadion
43.826 chỗ



Leipzig Zentralstadion
44.054 chỗ



Leverkusen Bayerena
21.614 chỗ



Mönchengladbach
Stadion Nordpark
42.600 chỗ



München
Olympiastadion
66.000 chỗ



Nürnberg Stuttgart
Frankenstadion
43.469 chỗ



Gottlieb
-Daimler-Stadion -
50.116 chỗ

Ngày 6.7.2000, Ban Chấp Hành FIFA họp để quyết định coi nước nào được tổ chức. Căn cứ theo lời tuyên bố của ông Sepp Blatter, Chủ tịch FIFA, thì ông có khuynh hướng ủng hộ Nam Phi, vì lẽ Châu Phi chưa một lần nào được tổ chức. Hơn nữa Châu Phi cũng đã có những cầu thủ quốc tế xuất sắc đã từng đóng góp cho môn thể thao này mỗi ngày một tiến. Hãy chờ xem, một lá phiếu của ông Chủ tịch chưa đủ mà phải cần nhiều lá phiếu của những thành viên trong Ban Chấp Hành mới có kết quả. Do đó ai vận động khéo sẽ giành được phần thắng.

● Giải vô địch Âu Châu 2000

Vòng chung kết giải này gồm có 16 đội sẽ được tổ chức từ ngày 10.6 đến 2.7.2000 tại Bỉ và Hòa Lan. Hai nước này đương nhiên được miễn tranh vòng loại vì là nước tổ chức.

■ Sau đây là kết quả vòng loại

Có 50 đội của 50 quốc gia chia làm 9 Toán

Toán 1

1. Italien	8	4	3	1	13:5	15
2. Đanemark	8	4	2	2	11:8	14
3. Schweiz	8	4	2	2	9:5	14
4. Wales	8	3	0	5	7:16	9
5. Weißrussland	8	0	3	5	4:10	3

Toán 2

1. Norwegen	10	8	1	1	21:9	25
2. Slowenien	10	5	2	3	12:14	17
3. Griechenland	10	4	3	3	13:8	15
4. Lettland	10	3	4	3	13:12	13
5. Albanien	10	1	4	5	8:14	7
6. Georgien	10	1	2	7	8:18	5

Toán 3

1. Deutschland	8	6	1	1	20:4	19
2. Türkei	8	5	2	1	15:6	17
3. Finnland	8	3	1	4	13:13	10
4. Nordirland	8	1	2	5	4:19	5
5. Moldawien	8	0	4	4	7:17	4

Toán 4

1. Frankreich	10	6	3	1	17:10	21
2. Ukraine	10	5	5	0	14:4	20
3. Russland	10	6	1	3	22:12	19
4. Island	10	4	3	3	12:7	15
5. Armenien	10	2	2	6	8:15	8
6. Andorra	10	0	0	10	3:28	0

Toán 5

1. Schweden	8	7	1	0	10:1	22
2. England	8	3	4	1	14:4	13
3. Polen	8	4	1	3	12:8	13
4. Bulgarien	8	2	2	4	6:8	8
5. Luxemburg	8	0	0	8	2:23	0

Toán 6

1. Spanien	8	7	0	1	42:5	21
2. Israel	8	4	1	3	25:9	13
3. Österreich	8	4	1	3	19:20	13
4. Zypern	8	4	0	4	12:21	12
5. San Marino	8	0	0	8	1:44	0

Toán 7

1. Rumänien	10	7	3	0	25:3	24
2. Portugal	10	7	2	1	32:4	23
3. Slowakei	10	5	2	3	12:9	17
4. Ungarn	10	3	3	4	14:10	12
5. Aserbaidzhan	10	1	1	8	6:26	4
6. Liechtenstein	10	1	1	8	2:39	4

Toán 8

1. Jugoslawien	8	5	2	1	18:8	17
2. Irland	8	5	1	2	14:6	16
3. Kroatien	8	4	3	1	13:9	15
4. Mazedonien	8	2	2	4	13:14	8
5. Malta	8	0	0	8	6:27	0

Toán 9

1. Tschechien	10	10	0	0	26:5	30
2. Schottland	10	5	3	2	15:10	18
3. Bosnien-Herzeg.	10	3	2	5	14:17	11
4. Litauen	10	3	2	5	8:16	11
5. Estland	10	3	2	5	15:17	11
6. Färöer-Insel	10	0	3	7	4:17	3

■ 12 đội sau đây được vào vòng chung kết

a/ 9 đội đứng đầu Toán:

Italien (Ý) - Norwegen (Na-Uy) - Deutschland (Đức) - Frankreich (Pháp) - Schweden (Thụy Điển) - Spanien (Tây-Ban-Nha) - Rumänien (Lỗ-Ma-Ni) - Jugoslawien (Nam-Tu) - Tschechien (Tiệp).

b/ 1 trong 9 đội đứng hạng nhì có điểm cao nhất - Portugal (Bồ-Đào-Nha)

c/ 2 đội của hai nước tổ chức:

Belgien (Bi) - Holland (Hòa-Lan)

■ Còn lại 4 đội được chọn theo thể thức như sau:

8 đội đứng hạng nhì (không kể Portugal) là Schottland - England - Dänemark - Israel - Türkei - Irland - Slowenien - Ukraine, sau khi bốc thăm đã đụng nhau lượt đi ngày 13.11.99 lượt về ngày 17.11.99.

Kết quả:

Schottland - England	0 : 2	England - Schottland	0 : 1
Israel - Dänemark	0 : 5	Dänemark - Israel	3 : 0
Irland - Türkei	1 : 1	Türkei - Irland	0 : 0
Slowenien - Ukraine	2 : 1	Ukraine - Slowenien	1 : 1

4 đội Schottland - Israel - Irland và Ukraine thua bị loại, 4 đội thắng England - Dänemark - Türkei - Slowenien nhập vào 12 đội trên sẽ vào vòng chung kết. Như vậy vào vòng chung kết có 16 đội được chia làm 4 Toán, mỗi Toán có 4 đội, đấu vòng tròn, có nghĩa là mỗi đội phải đấu 3 trận. Đội nhất và đội nhì của 4 Toán sẽ vào vòng tứ kết. Kể từ vòng này tranh theo thể thức K.O có nghĩa là đội nào thua thì phối áo.

Chia Toán

Ngày 12.12.99, tại Bỉ một cuộc bốc thăm để chia làm 4 Toán A - B - C - D. Đội Đức - Bỉ - Tây-Ban-Nha - Hòa-Lan làm đội hạt nhân đứng đầu mỗi Toán, khởi bốc thăm, vì căn cứ theo thành tích và đội tổ chức. Còn lại 12 đội chia làm 3 nhóm.

Nhóm 1: Rumänien - Norwegen - Schweden - Tschechien.

Nhóm 2: Jugoslawien - Portugal - Italien - Frankreich.

Nhóm 3: England - Türkei - Dänemark - Slowenien.

■ Sau khi bốc thăm kết quả như sau:

Toán A

Deutschland (Đức)
Rumänien (Lỗ-Ma-Ni)
Portugal (Bồ-Đào-Nha)
England (Anh)

Toán B

Belgien (Bi)
Schweden (Thụy Điển)
Türkei (Thổ-Nhĩ-Kỳ)
Italien (Ý)

Toán C

Spanien (Tây-Ban-Nha)
Norwegen (Na-uy)
Jugoslawien (Nam-Tu)
Slowenien

Toán D

Niederlande (Hòa-Lan)
Tschechien (Tiệp)
Frankreich (Pháp)
Dänemark (Đan-Mạch)

Đội Đức và đội Anh có duyên nợ gặp nhau hoài. Giải vô địch thế giới 2002 cũng như giải vô địch Âu Châu 2000 hai đội này đều nằm chung một Toán. Kỳ nhau nhưng gặp nhau hoài cũng là cái khổ.

■ CHŨNG TRÌNH ĐẤU

10.6.2000 : 20g45 Trận khai mạc tại vận động trường Brussel (Bi - 50.000 chỗ). **Belgien - Schweden**

11.6.2000 : 14g30 tại Arnheim (Hòa-Lan - 30.000 chỗ)

Türkei - Italien

18g00 tại Brügge (Bi - 30.000 chỗ)

Frankreich - Dänemark

20g45 tại Amsterdam (Hòa-Lan - 50.000 chỗ)

Niederlande - Tschechien

12.6.2000 : 18g00 tại Lüttich (Bi - 30.000 chỗ)

Deutschland - Rumänien

20g45 tại Eindhoven (Hòa-Lan - 33.000 chỗ)

Portugal - England

13.6.2000 : 18g00 tại Rotterdam (Hòa-Lan - 50.000 chỗ)

Spanien - Norwegen

20g45 tại Charleroi (Bi - 30.000 chỗ)

Jugoslawien - Slowenien

- 14.6.2000 :** 20g45 tại Brussel: **Italien - Belgien**
- 15.6.2000 :** 20g45 tại Eindhoven: **Schweden - Türkei**
- 16.6.2000 :** 18g00 tại Brügge: **Tschechien - Frankreich**
20g45 tại Rotterdam: **Dänemark - Niederland**
- 17.6.2000 :** 18g00 tại Arnheim: **Rumänien - Portugal**
20g45 tại Charleroi: **England - Deutschland**
- 18.6.2000 :** 18g00 tại Amsterdam: **Slowenien - Spanien**
20g45 tại Lüttich: **Norwegen - Jugoslawien**
- 19.6.2000 :** 20g45 tại Brussel: **Türkei - Belgien**
20g45 tại Eindhoven: **Italien - Schweden**
- 20.6.2000 :** 20g45 tại Charleroi: **England - Rumänien**
20g45 tại Rotterdam: **Deutschland - Portugal**
- 21.6.2000 :** 18g00 tại Brügge: **Jugoslawien - Spanien**
18g00 tại Arnheim: **Slowenien - Norwegen**
20g45 tại Lüttich: **Dänemark - Tschechien**
20g45 tại Amsterdam: **Frankreich - Niederlande**

■ TỬ KẾT

Kể từ vòng này, đá theo thể thức K.O. Đội nào thua phải áo trở về nhà rèn luyện chờ 4 năm sau.

- 24.6.2000 :** 18g00 tại Amsterdam
Trận 1: Đội nhì Toán B - Đội nhất Toán A
20g45 tại Brussel
Trận 2: Đội nhất Toán B - Đội nhì Toán A
- 25.6.2000 :** 18g00 tại Rotterdam
Trận 3: Đội nhì Toán C - Đội nhất Toán D
20g45 tại Brügge
Trận 4: Đội nhất Toán C - Đội nhì Toán D

■ BÁN KẾT

- 28.6.2000 :** 20g45 tại Brussel :
Đội thắng trận 1 - Đội thắng trận 4
- 29.6.2000 :** 20g45 tại Amsterdam :
Đội thắng trận 2 - Đội thắng trận 3

■ CHUNG KẾT : 2.7.2000 : 20g00 tại Amsterdam

Đội nào sẽ là đội vô địch Âu Châu của thiên niên kỷ này? khó mà đoán trúng vì đôi khi ngựa về ngược, do đó phải chờ tiếng còi của trọng tài thổi chấm dứt trận đấu chung kết ngày 2.7.2000 mới biết được. Riêng đội Đức thì khó mà lập lại được thành tích của năm 1996. Tại sao? Tại vì đội tuyển Đức hầu hết cầu thủ sắp về hưu (trên 30 tuổi, như Matthäus 39 tuổi!), mà chưa thấy mầm non nào có tầm vóc và kích thước đủ để thay thế.



Bỉ - Hòa-Lan. Nơi tranh tài của 16 đội tuyển của các quốc gia Âu Châu để đoạt Cúp Vô Địch Âu Châu mở đầu cho thiên niên kỷ 21!

● GIẢI VÔ ĐỊCH ÂU CHÂU 2004



Có 4 nước đăng cai là Spanien - Österreich - Ungarn và Portugal. Riêng Portugal ứng cử có 10 sân vận động, tại Lissabon 2 - Porto 2 - Coimbra 2 - Faro Guimares 2 - Leiria 2. Trận chung kết sẽ đấu tại Lissabon, vận động trường này có sức chứa tới 70 ngàn khán giả.

Ngày 12.10.99, 14 thành viên trong Ban Chấp Hành Tổng Cục Túc Cầu Âu Châu (EUFA) sau khi cử xét về mọi phương diện, trong đó quan trọng nhất là an ninh và tinh thần khán giả, đã bất

ngờ chấp thuận cho Portugal đứng ra tổ chức giải vô địch bóng tròn Âu Châu năm 2004.

Nước có hy vọng nhất, nhưng lại bị thất vọng nhất là Spanien!

● QUẦN VỢT

● NỮ:

Những cây vợt trẻ đang lên trong giới nữ, có hai chị em ruột người Mỹ da đen là cô Venus Williams (19 tuổi) và cô Serena Williams (17 tuổi). Hai cô hiện giờ là cây vợt số 3 - số 4 trên thế giới.



Serena Williams. Phút vinh quang của đời cầm vợt.

Riêng cây vợt kỳ cựu trong làng banh nì là cô Steffi Graf (31 tuổi - Đức) đã tuyên bố giải nghệ. Hiện cô đang chung sống với cây vợt số 1 nam là André Agassi. Cặp tình nhân này rất xứng đôi vừa lứa mà giới báo chí thể thao gọi là cặp tình nhân lý tưởng nhất của cuối thế kỷ!

● **NAM:**

Quanh đi quanh lại chỉ mấy tay vợt lão làng vẫn làm mưa làm gió trên sân cỏ. Trong kỳ tranh giải vô địch thế giới, có Nicolas Kiefer (21 tuổi - Đức) và Lapentti (19 tuổi - Ecuador) hai tay vợt vừa mới lên, len lỏi vào được trong danh sách 8 cây vợt đứng đầu thế giới.

■ **GIẢI VÔ ĐỊCH THẾ GIỚI NAM** (từ 23.11 - 28.11.99)

Nơi tổ chức: Trong khu vực Expo 2000 Hannover
Thủ phủ Tiểu Bang Niedersachsen (Đức).

Tham dự viên: Tám (8) tay vợt đứng đầu thế giới và một dự bị:

- | | |
|-----------------------------|-------------------------------|
| 1. André Agassi (Mỹ) | 2. Jewgeni Kafelnikow (Nga) |
| 3. Gustavo Kuerten (Ba Tây) | 4. Thomas Engvist (Thụy Điển) |
| 5. Pete Sampras (Mỹ) | 6. Nicolas Kiefer (Đức) |
| 7. Todd Martin (Mỹ) | 8. Nikolas Lapentti (Ecuador) |

Dự bị: Krajicek (Hòa Lan)

Cách chia Toán: Chia làm 2 Toán Đò - Trắng.

Tay vợt số 1 ở Toán Đò - Tay vợt số 2 ở Toán Trắng. Sáu tay vợt còn lại được chia làm 3 cặp: Kuerten/Engvist - Sampras/Kiefer - Martin/Lapentti. Mỗi cặp này phải bốc thăm để được xếp vào Toán Đò hoặc Trắng.

■ **KẾT QUẢ**

Toán Đò	Toán Trắng
Agassi	Kafelnikow
Sampras	Engvist
Kuerten	Kiefer
Lapentti	Martin



Andre Agassi số 1 thế giới ⇒

■ **Cách thức đấu :**

Vòng 1. Bốn tay vợt trong mỗi Toán phải đánh vòng tròn, mỗi người phải đụng nhau một lần, tức là phải đánh 3 trận.

Bán kết:

Tay vợt nhứt Toán Đò đụng tay vợt nhì Toán Trắng.

Tay vợt nhì Toán Đò đụng tay vợt nhứt Toán Trắng.

Hai tay vợt ba và tư của mỗi Toán bị loại.

Kể từ vòng bán kết tranh theo thể thức K.O. Tay vợt nào thua bị loại.

■ **Tiền thưởng:** Cả giải 3.600.000 Mỹ-kim, được phân chia như sau:

Tham dự viên + dự bị:	50.000 Mỹ-kim
Mỗi trận thắng	115.000 Mỹ-kim
Chung kết	1.000.000 Mỹ-kim

Do đó tay vợt nào thắng luôn 5 trận đoạt chức vô địch lãnh được 1.510.000\$US ! (50.000 + (115.000 x 4) 460.000 + 1.000.000). Ngoài số tiền thưởng nêu trên, còn được hưởng số điểm để xếp hạng như sau:

Mỗi trận thắng trong Toán	90 điểm
Bán kết	190 điểm
Chung kết	270 điểm

Tay vợt nào thắng 5 trận được 730 điểm (90x3) 270 + 190 + 270).

● **NHỮNG TAY VỢT ĐỊCH :**

1990- André Agassi. 1991- Pete Sampras. 1992- Boris Becker. 1993- Michael Stich. 1994- Pete Sampras. 1995- Boris Becker. 1996 và 1997- Pete Sampras. 1998- Alex Corretja.

Rất tiếc là hai tay vợt nhứt nhì thế giới năm 1998 là Alex Corretja và Carlos Moya lần này không được tham dự vì không nằm trong 8 tay vợt đứng đầu thế giới.

Giá vé: Từ 50 đến 275 Đức Mã. Ngoài ra còn có những vé dành cho khán giả danh dự như Giám Đốc các đại công ty v.v... thì từ 5 - 10 hay 20 ngàn Đức Mã.

GAO Hannover

Một tin buồn cho giới ham mộ quả banh ni là sang năm 2000 giải này được tổ chức tại Lissabon (Portugal) hoặc có thể sẽ hủy bỏ.

KẾT QUẢ VÒNG 1

Toán Đò :

- Agassi - Lapentti: 6:1, 6:2
- Sampras - Kuerten: 6:2, 6:3
- Agassi - Sampras: 6:2, 6:2
- Kuerten - Papentti: 6:1, 6:2
- Agassi - Kuerten: 6:4, 7:5
- Sampras - Lapentti: 7:6, 7:6

Xếp hạng:

- 1. Agassi
- 2. Sampras
- 3. Kuerten
- 4. Lapentti

Toán Trắng :

- Kafelnikow - Martin: 6:4, 1:6, 6:1
- Kiefer - Engvist: 4:6, 5:7
- Kafelnikow - Engvist: 7:5, 3:6, 6:4
- Kiefer - Martin: 6:3, 6:2
- Engvist - Martin: 4:6, 1:6
- Kiefer - Kafelnikow: 6:1, 4:6, 6:2

Xếp hạng:

- 1. Kiefer
- 2. Kafelnikow
- 3. Martin
- 4. Engvist

- **Bán kết :** Agassi - Kafelnikow: 6:4, 7:6
Sampras - Kiefer: 6:3, 6:3
- **Chung kết :** Agassi - Sampras

Trận đụng độ này thật gây căng. Ở vòng 1, Agassi đã hạ Sampras hai bàn trắng (6:2, 6:2). Sau khi đánh vòng vô Tam Quốc, chung cuộc hai tay vợt này lại gặp nhau. Người ta mong đợi Agassi đang thừa thắng xông lên hạ Sampras thêm một lần nữa trong cùng một giải, hay Sampras sau trận thua lúc khởi đầu đã rút được thêm kinh nghiệm nên trận này quyết chí phục thù.

13 ngàn khán giả theo dõi, cổ động, ủng hộ từ quả banh đánh qua trả lại của Agassi. Nhưng gặp một ngày không sung sức, có vẻ mệt mỏi nên Agassi đành phải chịu thua với 3 bàn trắng là: 1:6, 5:7, 4:6. Trận đánh chỉ kéo dài có 1 giờ 46 phút !

Luật mới

Tổng Cuộc Quần Vợt Thế Giới (TCQVTG) đã họp để thảo luận hai vấn đề:

1/- Kể từ năm 2000, những tay vợt nào cuối năm được xếp hạng nhứt, đương nhiên tay vợt đó được coi là vô địch thế giới chỗ không cần phải tổ chức giải vô địch thế giới như trước đây đã làm. Vì tổ chức như vậy kết quả sẽ không đúng lắm. Điển hình là trong giải vô địch vừa qua, anh Agassi đánh suốt cả năm một mỏi mỗi leo lên được cây vợt số 1 thế giới, còn Sampras thì nghỉ dài dài nên sức khỏe còn dồi dào. Do đó trong trận chung kết anh hạ Agassi quá dễ dàng để đoạt chức vô địch thế giới !

2/- Số điểm để xếp hạng chỉ tính trong một năm mà thôi. Sang năm sau các tay vợt phải bắt đầu lại từ con số 0.

Hãy chờ xem sự quyết định của TCQVTG.

MƯỜI TAY VỢT ĐỨNG ĐẦU THẾ GIỚI
(Có giá trị đến 31.12.1999)

- | | |
|--------------------------|--------------------------|
| ■ Nữ | ■ Nam |
| 1. Cô Hingis (Thụy Sĩ) | 1. Anh Agassi (Mỹ) |
| 2. " Davenport (Mỹ) | 2. " Kafelnikow (Nga) |
| 3. " Williams (chị - Mỹ) | 3. " Sampras (Mỹ) |
| 4. " Willimas (em - Mỹ) | 4. " Engvist (Thụy Điển) |
| 5. " Pierce (Pháp) | 5. " Kuerten (Ba Tây) |
| 6. " Seles (Mỹ) | 6. " Kiefer (Đức) |
| 7. " Tauziat (Pháp) | 7. " Lapentti (Ecuador) |
| 8. " Schett (Áo) | 8. " Martin (Mỹ) |
| 9. " Hallard (Pháp) | 9. " Rios (Chile) |
| 10. " Mauresnio (Pháp) | 10. " Krajicek (Hòa Lan) |

Thông cáo báo chí

làm tại Paris ngày 14.12.1999

- **Phó Bí Thư thứ nhất của Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội đến Quảng Ngãi thăm Hòa Thượng Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống Thích Huyền Quang.**
- **30 Dân Biểu Hạ Viện Hoa Kỳ viết thư cho Viện Nobel ở Na Uy đề nghị trao giải Nobel Hòa Bình cho Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo.**

Mười bảy năm qua, nhiều ký giả ngoại quốc, Hội Hồng Thập Tự quốc tế và nhiều tổ chức quốc tế muốn đến Quảng Ngãi thăm an Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Nhưng bị nhà cầm quyền Hà Nội cấm đoán. Nhưng ngày thứ năm 2.12.99 vừa qua, người Tây Phương đầu tiên đã được gặp thăm Hòa Thượng Thích Huyền Quang, kể từ ngày Hòa Thượng bị bắt từ Sài Gòn đưa về quản thúc ở Quảng Ngãi năm 1982. Đó là ông David Young, Phó Bí Thư thứ nhất của Đại Sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội.

Cuộc gặp gỡ và trao đổi diễn ra gần 3 tiếng đồng hồ, hai ngày trước khi cơn lũ tàn bạo xoáy tràn vào Quảng Ngãi. Ông David Young đến với một người thông dịch viên. Không khí chung không được thoải mái vì có sự hiện diện của một cán bộ công an, thuộc đồn canh trước mặt căn nhà quản thúc Hòa Thượng, theo dõi cuộc nói chuyện từ đầu đến cuối, ngoại trừ một khoảng vắng mặt chừng mười phút.

Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang vừa gửi sang Paris cho Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế 10 trang viết tay thông báo toàn bộ cuộc trao đổi này. Vì nhiều lý do, không thể ghi ra hết, chúng tôi xin trích một số câu hỏi đáp liên quan đến hiện tình sức khỏe của Hòa Thượng và tình hình khó khăn Giáo Hội đang gặp phải.

Mở đầu, ông David Young cho biết lý do thăm viếng. Ông nói: "Đọc báo chí xa gần chúng tôi xúc động nghe tin sức khỏe Hòa Thượng yếu kém và bệnh hoạn, nên hôm nay đến thăm an. Nhân thể xin Hòa Thượng cho phỏng vấn một số sự việc".

Hòa Thượng Huyền Quang chào mừng, cảm ơn sự quan tâm của Chính phủ Hoa Kỳ thể hiện qua Đại sứ quán và cuộc liên lạc viếng thăm về nơi hẻo lánh đìu hiu này của ông David Young, rồi trình bày diễn biến của bệnh từ ngày Hòa Thượng Thích Quảng Độ ra thăm hồi tháng 3 đầu năm nay:

"Thoạt đầu do khó khăn với chính quyền địa phương, nên tôi không được bác sĩ quen chẩn bệnh, mà phải thông qua y sĩ

của nhà nước. Tôi bị đau ở ngực và lưng, thêm bệnh thấp khớp. Phải uống thuốc thường xuyên. Gần đây thêm bệnh loét bao tử làm biếng ăn và mất ngủ. Công an có dẫn đi khám nghiệm ở bệnh viện thị xã, làm siêu âm, khám từng bộ phận trong cơ thể, cắt cục bướu dưới cườm tay. Nhờ công an dẫn đi, việc khám nghiệm chỉ mất hơn nửa ngày thay vì chờ đợi hai ba hôm như dân thường. Tuy nhiên các toa thuốc do bệnh viện thị xã cấp, uống không linh nghiệm, bụng càng đau thêm, nên phải xin đi cấp cứu ở bệnh viện địa phương. Bác sĩ hỏi đã uống thuốc gì? Tôi cho người về lấy các toa thuốc để xuất trình. Xem xong, Bác sĩ nói đau là vì loại thuốc này loại thuốc kia trong các toa công phạt. Rồi ông cho toa thuốc khác. Mỗi hai ngày qua từ bệnh viện về thấy đỡ đỡ phần nào, nhưng bụng còn đau râm râm khi ngồi tiếp ông".

David Young: *Xin Hòa Thượng cho biết Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam khác nhau chỗ nào?*

Hòa Thượng Huyền Quang: Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là Giáo Hội truyền thống, dân lập, và thống nhất từ nhiều thời đại, thống nhất các môn phái một cách bình đẳng, thống nhất Tăng Ni và Cư Sĩ, trở thành một giáo hội lịch sử trải dài hai mươi thế kỷ từ ngày Phật Giáo du nhập vào đất nước Việt Nam. Còn Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam là giáo hội của thời đại, mới xuất hiện từ năm 1981 do Nhà nước dựng lên. Hãy nhìn vào nội dung các tiết mục qua hai bản Hiến Chương ắt biết ngay sự sai khác trời vực này. Tôi chỉ xin đón củ một ví dụ trọng yếu. Một bên, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được xây dựng từ cơ sở hạ tầng, là tuyệt đại đa số quần chúng Phật tử, mà lên cho đến hàng giáo phẩm cao cấp. Còn bên Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam chỉ có sự áp đặt một cơ quan lãnh đạo ở thượng tầng. Các cơ quan này bố trí đến cấp huyện thì hết. Quần chúng Phật tử bị đánh gạt ra ngoài, không được đại diện, không được tổ chức. Ông cứ nhìn vào hệ thống tổ chức của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam ngày nay sẽ thấy rằng quần chúng Phật tử vắng mặt, từ trung ương xuống đến thành phố, thị xã, huyện thị. Quần chúng Phật tử bị bỏ rơi, họ không được diu dắt từ việc tu học cho đến thực hành đời sống cứu độ của đạo Phật.

David Young: *Ước nguyện hiện nay của Hòa Thượng là gì? Hòa Thượng cần gì ở chúng tôi?*

HT. Huyền Quang: Ước vọng của tôi là mong cầu có một nước Việt Nam được tự do trên mọi lĩnh vực, nhân quyền được tôn trọng, dân chủ được thực hành và tôn giáo

được tự do sinh hoạt. Tôn giáo có tự do thì mới góp công chấn chỉnh đạo đức đang bị suy thoái trầm trọng trong một xã hội đầy dẫy các tệ nạn như ngày nay, mà Nhà nước đã bỏ tay. Tự do tôn giáo đối với Phật Giáo chỉ có, ngày nào Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được phục hoạt, chủ không bị cấm cản như ngày nay. Được thế là tôi mãn nguyện. Mặt khác, chúng tôi, dân tộc chúng tôi, rất cần ngoại viện. Ngoại viện này phải được hưởng tởi nông thôn vì đại đa số quần chúng là nông dân, họ quá khổ, quá nghèo đói mà ít ai lo cho đời sống của họ. Về phần riêng, tôi mong được trả tự do trở về Sài Gòn sau 17 năm giam cầm quản thúc ở đây. Tôi cũng mong Hòa Thượng Thích Quảng Độ được tự do, hết bị câu thúc như hiện tại. Liệu quý quốc và lưỡng tri nhân loại có hỗ trợ cho nguyện vọng thâm sâu của dân tộc chúng tôi chăng?

"Nhân đây tôi xin ngỏ lời cảm ơn quý quốc đã dang tay đón tiếp nồng hậu người tỵ nạn Việt Nam sang Hoa Kỳ, giúp đỡ họ định cư, tạo công ăn việc làm, cho con cái họ tự do gia nhập học đường trở thành người tài giỏi chuyên môn. Cà trẻ người Việt ngày nay có đời sống an cư lạc nghiệp không thua gì nhân dân Mỹ. Sự giúp đỡ huynh đệ ấy rất đáng tán dương.

David Young: *Hòa Thượng có dịp gặp các viên chức cao cấp của Đảng và Nhà nước Việt Nam để nói vấn đề tôn giáo chưa?*

HT. Huyền Quang: Nhiều lần tôi đã được gặp các cán bộ cao cấp thuộc Ban Tôn Giáo chính phủ, Ban Dân Vận, Bộ Nội Vụ trước kia. Tôi đã nói lên mọi ý kiến chân thành của tôi, tôi cũng đã viết thành văn bản yêu sách gửi các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Muốn giải quyết vấn đề, Nhà nước phải chấm dứt sự nghi kỵ, biết lắng nghe tiếng nói của người dân, không đối xử phân biệt với người khác chính kiến hay tôn giáo, thì đất nước mới được mở mang, tiến bộ. Ý kiến của tôi là tôn giáo không được xen vào việc chính phủ, chính phủ cũng không được xen lấn vào việc nội bộ tôn giáo. Tôi chưa bao giờ được nghe, được đọc báo cáo hay báo chí nói về việc Tổng Thống Hoa Kỳ xen lấn vào việc sinh hoạt nội bộ các tôn giáo tại Mỹ. Ngay đối với Phật tử Việt Nam, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ hoàn toàn được tự do sinh hoạt. Chính quyền Hoa Kỳ không hề xâm phạm, ngăn cản hay đặt một điều kiện gì làm mất nhân phẩm hay danh giá của Giáo Hội chúng tôi.

"Hồi tháng 3 đầu năm nay, HT Thích Quảng Độ ra thăm tôi liền bị chính quyền Quảng Ngãi làm khó dễ, hạch sách và cưỡng bức dẫn độ về Sài Gòn. Tôi bị chính quyền quận Nghĩa Hành bắt lên "làm việc". Họ hỏi tôi: "Giáo Hội của ông đâu còn nữa mà các ông hội họp với nhau bàn chuyện cùng cố Giáo Hội?". Tôi đã đáp: "Ông cho tôi coi văn kiện nào chính phủ giải tán hay đình chỉ hoạt động của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất?". Ông ta làm thinh, nhưng hỏi dồn: "Sao ông không gia nhập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam?". Tôi phân

tách cho ông ta rõ câu hỏi vô lý, xâm phạm tự do tư tưởng ấy, tôi nói: "Sau năm 1975, để tỏ thiện chí, Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Xứ Lý Viện Tăng Thống, đến gặp ông Bộ Trưởng Văn Hóa Nguyễn Văn Hiếu bày tỏ ý nguyện của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong việc thống nhất Phật Giáo hai miền Bắc Nam sau thời đất nước qua phân. Nhưng ông Hiếu nói: "Thống nhất thì tốt, nhưng thống nhất với Phật giáo cách mạng chủ không thống nhất làm gì với Phật Giáo phản động?". Hòa Thượng Đôn Hậu hỏi Phật giáo phản động là ai, thì ông Hiếu không trả lời. Từ đó về sau Nhà nước mở cuộc đàn áp, bắt bớ, thăm sát hàng giáo phẩm của Giáo Hội chúng tôi. Nhà nước và báo chí Nhà nước gọi chúng tôi là "Bọn phản động Phật Giáo Ấn Quang". Từ năm 1982, tôi bị bắt không lý do, đưa về quản thúc tại đây, cùng thời kỳ HT Quảng Độ bị bắt đưa về quản thúc ở Thái Bình ngoài Bắc. Thủ hỏi một người tù vô tội như tôi, không được sinh hoạt tôn giáo, không được tự do đi lại, không được trao đổi thư từ chính thức, thì làm gì có quyền chọn lựa việc này hay việc kia?"

"Tôi xác nhận với ông rằng, tại Việt Nam ngày nay chưa có tự do tôn giáo. Cứ mỗi lần Nhà nước đưa ra một Nghị Định liên quan đến tôn giáo, là mỗi lần tôn giáo mất thêm những tự do tối thiểu. Ông sẽ hiểu hết lời tôi nói, nếu ông có dịp đọc kỹ các Nghị Định, Chỉ Thị, Hướng dẫn liên quan đến việc Nhà nước quản lý tôn giáo mang các số 297/CP năm 1977, 69/HĐBT năm 1991, 379/TTG và 500/HD/TGCP năm 1993. Đặc biệt mới đây Nghị Định 26/1999/NĐCP ban hành hôm 19.4.99 và Thông Tư hướng dẫn thực hiện Nghị Định 26 của Ban Tôn Giáo chính phủ hôm 16.6.99. Tôn giáo không được sinh hoạt theo giáo lý có tự hằng nghìn năm, mà tôn giáo bị quản lý theo chủ nghĩa bài trừ tôn giáo".

Hai ngày sau cuộc gặp gỡ giữa vị đại diện Đại Sứ Quán Hoa Kỳ và HT Thích Huyền Quang, lũ lụt đột hai tràn vào Quảng Ngãi và Bình Định. Nước ngập lên đến nóc căn nhà Hòa Thượng bị quản thúc. Công an đã đưa ca-nô vào chỗ Hòa Thượng đến lưu trú tại Nhà khách của Công an. Một việc đáng lưu tâm là lần đầu tiên đài truyền hình của Nhà nước phỏng vấn Hòa Thượng về việc lũ lụt. Cuộc phỏng vấn được trình chiếu đến ba lần và được giới thiệu "Nhà sư Thích Huyền Quang" chủ không gọi xách mé "Ông Lê Đình Nhân" như 17 năm qua. Phật giáo ở trong nước đang phân vân tự hỏi về dấu hiệu hy hữu ấy: "Sẽ có chính sách mới phục hoạt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất? Nhà nước sắp công khai cấp giấy trả tự do cho HT. Thích Huyền Quang trở về Sài Gòn ở nơi nào Hòa Thượng chọn lựa? Hay... hay chỉ là cách "mà mất" dư luận thế giới, dư luận quần chúng Phật tử, đang ngày càng phản đối và công phần cuộc giam cầm bắt hợp pháp một Cao Tăng Phật Giáo đã vào tuổi hạc 82 ?"

• **30 dân biểu hạ viện Hoa Kỳ viết thư đề cử viện Nobel ở Na-Uy giải Nobel Hòa Bình cho Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo**

Khởi phát từ sự vận động của Dân biểu Loretta Sanchez và đã được 30 Dân biểu Hạ viện Hoa Kỳ ký tên hậu thuẫn. Cũng cần biết trước đây Bà Loretta Sanchez có về thăm Việt Nam, được ông Tổng Lãnh Sự Hoa Kỳ tại Sài Gòn hướng dẫn đến gặp HT. Thích Quảng Độ. Trở về California Bà tuyên bố với báo chí rằng cuộc gặp gỡ trao đổi với Hòa Thượng là kỷ niệm sâu sắc và chấn động nhất trong chuyến đi của bà.

Bức thư ký chung này viết từ Hoa Thịnh Đốn ngày 10.12.1999 gửi đến Ủy Ban Chọn Giải Nobel Hòa Bình thuộc Viện Nobel Na-Uy ở thủ đô Oslo. Qua bức thư này, các vị Dân biểu đã ví hành trạng Hòa Thượng Thích Quảng Độ chẳng khác chi Đức Tổng Giám Mục Desmond Tutu ở Nam Phi, và Đức Đạt Lai Lạt Ma ở Tây Tạng. Hai vị đã lãnh giải Nobel Hòa Bình do cuộc dẫn thân cho hòa bình, thẳng tiến công lý xã hội, dù bị nguy hiểm tới tính mạng và mất mát tự do. Các vị Dân biểu cũng nói, Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã bị tù đày, quản thúc, liên tiếp bị bắt giam chỉ vì lý do đơn giản là Hòa Thượng đòi hỏi những nhân quyền căn bản. Đối diện với cuộc đàn áp độc đoán, Hòa Thượng Thích Quảng Độ luôn kêu gọi cho lòng từ bi và khoan dung. Hòa Thượng cũng nói: "Cái gì ác không thể tồn tại, lịch sử chứng minh chân lý ấy". Đức Đạt Lai Lạt Ma nhận định những nỗ lực của Hòa Thượng là "sự biểu tỏ chân chính cho các quyền cơ bản cho tự do tôn giáo".

Bức thư kết thúc rằng, Giải Nobel Hòa Bình trao cho những ai hướng tới "Hòa bình và tình huynh đệ bốn biển". Mấy mươi năm qua, Hòa Thượng Thích Quảng Độ bước trên con đường vận động ôn hòa ấy. Nay chúng tôi ký tên dưới đây trân trọng đề tên Hòa Thượng vào Giải Nobel Hòa Bình.

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế chân thành cảm ơn các đoàn thể, cơ quan truyền thông, báo chí trong Cộng Đồng đã trọng vọng loan tin này. Chúng tôi mong mọi được sự hỗ trợ vận động của Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại cho lời đề nghị trên đây biến thành sự thực. Đây không còn là sự thành công riêng cho một cá nhân hay tôn giáo nào, mà sẽ là sự vinh danh quốc tế cho Người tù vì lương thức Việt Nam, Người bị áp bức Việt Nam qua một danh xưng hòa hợp Thích Quảng Độ.

Tuy nhiên, do một số kinh nghiệm vận động quốc tế, chúng tôi mong mỗi các đoàn thể, tổ chức, cơ quan truyền thông, báo chí, ngoài việc thông báo, không nên đánh động quá ầm, mà chỉ nên vận động âm thầm, bền bỉ và hiệu quả. Bồi tâm lý người Bắc Âu, đặc biệt của Viện Nobel ở Na-Uy, không mấy thích bị áp lực của dư luận trong việc nghiên cứu hồ sơ và chọn lựa khách quan của họ. Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế thành thật cảm ơn sự đồng tình thông cảm của quý vị.

Làm tại Paris, ngày 14.12.1999
Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

Diễn Đàn Dân Chủ

Hãy trả tự do, nhân quyền cho người dân Việt Nam

Ngày 30.4.1975 là ngày Cộng Sản Việt Nam chiếm đoạt miền Nam, và đặt một nền thống trị độc tài, độc đảng trên khắp đất nước Việt Nam, người dân VN hy vọng và tưởng rằng sau bao nhiêu năm đất nước bị tàn phá, nghèo đói vì chiến tranh sẽ bắt tay vào xây dựng đất nước trở nên phú cường thịnh vượng. Nhưng hoàn toàn trái ngược lại, đó lại là ngày đại họa cho đất nước và nhân dân Việt Nam, qua sự cai trị độc tài của đảng CSVN.

Trải qua gần 30 năm với chính sách đó, công an uy hiếp nhân dân, nhà nước bưng bít thông tin và bịp bợm, Đảng CSVN vẫn tiếp tục gây những tội ác, kim kẹp, đày đọa bóc lột người dân lao động, cưỡng bức uy hiếp các tù nhân chính trị, tước đoạt các quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, và đàn áp tôn giáo... Khiến cho đất nước trở thành đói nghèo và lạc hậu nhất thế giới.

Trước nguy cơ hủy diệt sinh lực của dân tộc, giới trí thức ở trong nước lên tiếng với lãnh đạo đảng CSVN, cảnh giác, đóng góp xây dựng và đòi hỏi trả tự do, dân chủ nhân quyền cho người dân, nhưng lãnh đạo CSVN vẫn thẳng tay đàn áp và trù dập họ. Đối với những đòi hỏi bức thiết của người dân về tự do, dân chủ và nhân quyền, thì đảng CSVN vẫn làm ngơ, li lợm và ngụy biện "nhân quyền là ngoại lai ở Á Châu". Là người Việt Nam chúng ta không thể để đảng CSVN tiếp tục trù dập, chà đạp lên quyền sống, quyền mưu cầu hạnh phúc, quyền tự do và nhân quyền của dân tộc Việt Nam mãi được.

Chúng ta hãy cùng nhau xiết chặt đội ngũ, liên kết và cùng hành động xuống đường đấu tranh, với đội ngũ trong nước sẵn có, cùng với thế lực của quốc tế yểm trợ, chúng ta buộc chế độ độc tài CSVN phải tự giải thể.

• Trần Tuấn Trường Khanh



Tin Phật Sự

● Tân Ban Chấp Hành Chi Hội PTVNTN tại Karlsruhe

Ngày 22.8.1999, Phật Tử tại Karlsruhe và Vùng Phụ Cận nhân cuộc họp định kỳ đã bầu lại Ban Chấp Hành Chi Hội nhiệm kỳ 1999-2002.

Thành phần Tân Ban Chấp Hành như sau:

- Chi Hội Trưởng : Thiện Nghĩa Đào Trọng Hiếu
- Chi Hội Phó Nội Vụ : Thiện Thanh Lê Văn Trường
- Chi Hội Phó Ngoại Vụ : Thiện Mỹ Lương Văn Xinh
- Thư Ký : Thiện Tấn Lý Khánh Minh
- Thủ Quỹ : Tâm Thành Thời Ngô Thị Huệ

Địa chỉ liên lạc:

**ĐH. Đào Trọng Hiếu. Insterburger Str. 21.C
76139 Karlsruhe - Tel. 0721 / 68 19 66**

● Tân Ban Chấp Hành Chi Hội PTVNTN tại Aschaffenburg & Vùng Phụ Cận

Ban Liên Lạc Phật Tử VNTN tại Aschaffenburg & VPC được đổi danh xưng là Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn, kể từ ngày 14.11.1999.

Thành phần Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 1999-2001 như sau:

- Chi Hội Trưởng : Minh Dũng Nguyễn Văn Hùng
- Chi Hội Phó Nội Vụ : Minh Thanh Ông Đình Huy Quang
- Chi Hội Phó Ngoại Vụ : Thiện Phú Nguyễn Ngọc Thơ
- Thư Ký : Nguyễn Thị Ngọc
- Phụ Tá : Thiện Danh Nguyễn Thị Ánh Hồng
- Thủ Quỹ : Nguyễn Vinh Thìn

Địa chỉ liên lạc:

**ĐH. Nguyễn Văn Hùng. Bahnhof Str. 68
63801 Kleinostheim. Tel & Fax. 06027 / 93 62**

● Tân Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử VNTN tại Frankfurt & Vùng Phụ Cận

Ngày 27.11.1999, dưới sự chứng minh của Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Viện Chủ chùa Bảo Quang, Phật Tử tại Frankfurt & VPC đã họp để bầu lại Ban Chấp Hành Chi Hội nhiệm kỳ 1999-2001.

Thành phần Tân Ban Chấp Hành như sau:

- Chi Hội Trưởng : Nguyễn Biên Trần Hữu Lương
- Chi Hội Phó Nội Vụ : Quảng Đạo Hoàng Tôn Long
- Chi Hội Phó Ngoại Vụ : Minh Tấn Đào Quang Tiến
- Thư Ký : Diệu Thuần Phạm Thị Kim Yến
- Thủ Quỹ : Nhật Tín Lưu Minh Đức

Địa chỉ liên lạc:

**ĐH. Trần Hữu Lương. Louise - Schröder Weg 3
61267 Neu-Anspach. Tel & Fax. 06081 - 96 06 24**

Nhân dịp này thay mặt Ban Chấp Hành Hội Phật Tử VNTN/Đức, chúng tôi xin chào mừng 3 Tân Ban Chấp Hành và nguyện cầu Tam Bảo gia hộ cho quý Đạo Hữu thành viên thân tâm an lạc, gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp trong công việc Phật sự được giao phó.

● Hợp tổng kết báo Viên Giác

Như thông lệ hằng năm, các Ban Biên Tập, Kỹ Thuật và Ấn Loát của báo Viên Giác đã họp mặt vào lúc 10 giờ ngày 18.12.1999 tại Thư Viện của Chùa Viên Giác tại Hannover dưới sự Chủ Tọa của Thượng-Tọa Viện Chủ kiêm Chủ Nhiệm báo Viên Giác.

Những vấn đề về tình hình sinh hoạt và nhân sự trong năm của tờ báo, về hành chánh và tài chánh, về kỹ thuật và ấn loát đều được đem ra thảo luận. Về nội dung và hình thức, cách trình bày đều được nêu ra để rút ưu và khuyết điểm nhằm cải tiến cho tờ báo ngày càng phong phú và trang nhã hơn.

Qua buổi họp cũng dự định mở thêm mục tình hình Đức Quốc theo một số yêu cầu của độc giả. Trong năm 1999, Viên Giác đã thực

hiện số đặc biệt năm 2000 dày 200 trang, nên số báo Xuân Canh Thìn vào tháng 2/2000 chỉ in 100 trang mà thôi, và số báo Xuân cho năm Tân Tỵ vào tháng 12/2000 sẽ in 200 trang như thường lệ.

Ngoài ra, năm nay hai Văn Hữu cộng tác thường xuyên cũng được mời tham dự buổi họp, nhưng chỉ có Bác sĩ Trưởng Ngọc Thanh hiện diện và được mời vào trong Ban Biên Tập để cùng với chị Quỳnh Hoa phụ trách mục Y-Học Thường Thức.

Buổi họp mặt cho năm tới được ấn định vào các ngày 21 và 22.10.2000.



Thông Báo Đổi Địa Chỉ

I. Đổi địa chỉ :

Mặc dầu chúng tôi đã nhắc nhở nhiều lần, nhưng mỗi kỳ phát hành báo, sau vài ngày bưu điện đã gửi trả lại Chùa cả trăm địa chỉ đã thay đổi nhưng không báo cho Tòa Soạn biết để kịp thời nhật tu. Hậu quả là quý vị không có báo đọc, còn chúng tôi tốn công gửi, tốn tiền tem v.v... Để tránh trường hợp tương tự xảy ra sau này, chúng tôi một lần nữa yêu cầu quý độc giả khi có đổi địa chỉ nên làm ngay lần lượt những việc như sau:

1. Bưu Điện :

Ra bưu điện xin mẫu giấy thay đổi địa chỉ, điền vào, ký tên, để xin bưu điện chuyển tiếp thư từ, báo chí cho quý vị trong vòng 3 tháng.

2/ **Tòa Soạn báo Viên Giác:** Gửi thư vắn tắt (không nhận điện thoại) đến Tòa Soạn thông báo theo mẫu sau đây:

Địa chỉ cũ: Họ & Tên người nhận. Địa chỉ
(Ghi chữ in và rõ ràng)

Địa chỉ mới: Họ & Tên người nhận. Địa chỉ
(Ghi chữ in và rõ ràng)

Sở dĩ chúng tôi yêu cầu quý độc giả làm như trên vì gọi điện thoại nói không rõ ràng, nên thường hay viết sai địa chỉ, báo bị trả lại, còn phải ghi Họ & Tên cùng địa chỉ của người nhận cũ để tránh sự trùng Họ & Tên của người khác, khi đó không biết đổi địa chỉ của người nào?!

3/ Họ & Tên người nhận báo phải có trên hộp thư trước nhà. Nếu không báo cũng bị trả lại.

Bưu điện, người mang thư làm việc rất nguyên tắc, sai một chút là họ trả báo lại. Do đó, Họ & Tên cùng địa chỉ, quý vị phải viết cho thật rõ bằng chữ in (không nên viết thẩu, đọc không được). Vậy một lần nữa xin quý độc giả thông cảm làm đúng những điều trên đây, chắc chắn 100% báo sẽ không bị trả lại nữa. Mong thay.

II. Ủng hộ báo Viên Giác

Hiện giờ Tòa Soạn phát hành mỗi kỳ trên 5.000 số và sẽ tiếp tục gia tăng. Do đó chi phí ấn loát và tiền tem sẽ rất cao. Chẳng hạn như tờ báo số 114 đặc biệt năm 2000, dày 200 trang mà quý vị đang có trong tay, nội tiền giấy mực, bản kẽm v.v... và tiền tem tốn khoảng 20 ngàn Đức Mã, chưa tính tiền hao mòn máy móc, tiền công in vì nhà chùa tự in lấy.

Mặc dù tờ báo được chính quyền tài trợ một số tiền, nhưng từ 20 năm qua số tiền này không tăng, ngược lại số báo cũ gia tăng từ 500 số năm 1979, lên đến trên 5.000 số cuối năm 1999!

Sự gia tăng gấp 10 lần như vậy chắc chắn chi phí cũng gia tăng. Vì vậy chúng tôi kêu gọi sự ủng hộ tình tài của quý độc giả. Nếu mỗi năm, mỗi độc giả ủng hộ 20 Đức Mã, hay nhiều hơn càng quý, thì sẽ đủ tiền bù đắp vào chỗ thiếu hụt.

Nói như vậy không có nghĩa là ai không ủng hộ tiền sẽ bị cúp báo. Bằng chứng là có nhiều người gửi thư hoặc FAX đến Tòa Soạn xin báo, dù không có gửi tiền ủng hộ, chúng tôi vẫn gửi báo đến cho họ, chỉ mong sao là họ đừng quên ủng hộ để tờ báo còn đứng vững mãi với thời gian. Thành ngữ Việt Nam có câu: **Có bột mỗi gột nên hồ**. Sự sống còn của tờ báo Viên Giác cũng nằm trong quy luật này. Vậy kính mong quý vị vui lòng ủng hộ cho.

● Quản Lý Tòa Soạn

PHIẾU ỦNG HỘ

Họ và Tên

Địa chỉ

Số tiền

Giấy chứng nhận khai thuế Có Không

● TÌM THÂN NHÂN

Ông Nguyễn Ngọc Nghĩa, sanh tại Long An, Mỹ Tho Việt Nam. Vượt biên bằng đường bộ sang Campuchia đi Thái Lan ngày 15.11.1987. Mất tích từ ngày đó. Quý vị nào biết tin về ông Nghĩa xin vui lòng liên lạc với: Nguyễn Xuân Lan, 875 O'Farrell Street, San Francisco 94109. Tel. 415 - 474-4517. Xin đa tạ.



● Tìm anh Trịnh Văn Hui, trước làm ở Lufthansa Boeing 747-400. Nay ở đâu? Nhận được tin này xin liên lạc về Nguyễn Lê Thùy Trang. Số 73-Ô, đường Nguyễn Đình Chiểu. Bưu Cục 83600 Thị trấn Mỏ Cày - Tỉnh Bến Tre. Việt Nam.



● TÌM BẠN

MỸ LỆ, ở Mỹ Tho, tìm bạn là TRANG đã cùng học với LỆ từ 1979-1981 Nguyễn Đình Chiểu (Trung Học). Nay bạn ở đâu xin liên lạc số điện thoại 030 / 465 66 57.

● NHẮN TIN :

Anh Lê Thanh Huyền, ở quận Phú Nhuận, lúc nhỏ học cùng trường. Năm 1987 cùng sang Đông Đức lao động. Hiện đang ở đâu, hoặc có anh chị nào biết xin liên lạc về:

Nguyễn Thị MỸ LAN, Mittelsee 22 - 60386 Frankfurt, hoặc gọi nhắn qua ĐT. 06172 - 45 82 52

PHÂN ƯU

Được tin Thân Mẫu Đạo Hữu Tạ Văn Khánh, Chi Hội Phó Nội Vụ Chi Hội PTVNTN Saarland-Trier & VPC

BÁC PHẠM THỊ LOAN

Pháp danh : Như Hoàng

Hiệu : Diệu Ngọc

tạ thế vào ngày mùng 5 tháng 11 năm Kỷ Mão, nhằm ngày 12.12.1999 tại München. Thượng thọ 85 tuổi.

Xin chân thành chia buồn cùng Anh Chị Khánh - Tường Vi - Tạ Kim và tang quyến.

Ngưỡng nguyện Hồng Ân Tam Bảo thù từ gia hộ cố Phật Tử Như Hoàng vãng sanh Cực Lạc Quốc.

- CH/PTVNTN Saarland-Trier & VPC

LỜI CẢM TẠ

Chúng tôi thay mặt gia đình và anh em bạn bè đồng nghiệp, xin gửi tới các Ông Bà, các Anh Chị và các bạn bè, anh em bằng hữu của thân nhân chúng tôi là:

HOÀNG ANH TUẤN

Sinh ngày 06.11.1969

Nguyên quán: Hải Phòng - Việt Nam

đã từ trần ngày 01.11.1999 tại Neumarkt CHLB Đức. Lời cảm tạ chân thành sâu sắc, đã dành tình cảm và thời gian đến phúng viếng, tiễn đưa linh hồn con em chúng tôi về nơi an nghỉ cuối cùng.

Thay mặt Gia đình và Ban Tang Lễ

Ngô Thị Mai Huệ

PHÂN ƯU

Được tin buồn :

ÔNG LÝ NGỌC SANH

tạ thế tại Đức ngày 12.12.1999

nhằm ngày mùng 5 tháng 11 năm Kỷ Mão.

Hưởng thọ 70 tuổi.

là thân phụ của Huỳnh Trường Thiện Nguyễn Lý Hùng Sơn ĐĐPTVNTN tại Đức Quốc

Hội PTVNTN tại Đức và các Chi Hội PTVNTN tại địa phương Ban Hướng Dẫn và các ĐĐPTVNTN tại Đức.

PHÂN ƯU

Được tin buồn :

BÀ NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI

Pháp danh Tâm Liên

tạ thế tại Việt Nam ngày 28.12.1999

nhằm ngày 21 tháng 11 năm Kỷ Mão.

Hưởng thọ 62 tuổi.

là thân mẫu của Huỳnh Trường Nguyên-Hoàng Trường-Minh và Thiện-Liên Phạm-Thị-Mai ĐĐPTVNTN / tại Đức Quốc

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng hai gia đình Thiện-Nguyên và Nguyễn-Hoàng & Thiện-Liên. Nguyện cầu chư Hưởng Linh sớm vãng sinh về Miền Cực Lạc.

- Hội Phật Tử VNTN tại Đức .
- Ban Hướng Dẫn và các ĐĐPTVNTN tại Đức.
- Gia Đình Phật Tử Tâm Minh tại Hannover.

Bảng tổng kết cứu trợ nạn nhân bão lụt miền trung Việt Nam

(tính đến 20.12.99)

Trận lũ lụt cuối thế kỷ đã đổ xuống miền Trung Việt Nam vào tháng 11/99. Nặng nhất tại Thừa Thiên, thành phố Huế, chưa từng thấy trong vòng 50 năm trở lại đây. Thiệt hại nhân mạng được tổng kết trên 600 người chết và thiệt hại vật chất được ước tính trên 250 triệu Mỹ kim.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất qua Thông Bạch số 12 đề ngày 4.11.1999, các giáo hội trong nước cũng như ngoài nước đã không ngừng hoạt động quyên góp, tổ chức bữa cơm, tổ chức ca hát, tổ chức đi bộ (ở Hoa Kỳ), tổ chức radiothon (Úc Châu bằng đủ mọi cách gây quỹ gọi về cứu trợ.

Chỉ trong vòng 1 tháng, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hải ngoại đã quyên góp trên một triệu Mỹ kim. Nếu kể đến các tôn giáo khác, các hệ phái Phật giáo khác, các đoàn thể khác và từ nhân ở nước ngoài quyên góp, gọi về cứu trợ lũ lụt thì con số tăng lên đáng kể.

- **Tại Úc**, qua Thông báo số 7 ngày 10.12.99, Ủy Ban Cứu Trợ Bão Lụt của GHPGVNTN đã cho biết số thu được là 565.494 Úc-kim.

● **Tại Hoa Kỳ** (xin nêu ra một vài nơi): 610.000 Mk.
-Chùa Bát Nhã (Santa Ana) + Đạo Tràng Pháp Hoa (San Jose): 220.000 Mỹ-kim.
-Chùa Liên Hoa (Garden Grove) + Bảo Quang + Diệu Quang: 300.000 Mỹ-kim.
-Chùa Diệu Pháp (Monterey Park): 90.000 Mỹ-kim ...

● **Tại Âu Châu**, tính đến ngày 20.12.99, tổng kết cứu trợ nạn nhân bão lụt VN được kết toán là: 205.509 Mk, chia ra như sau:
-GHPGVNTN tại Na-uy: 28.000 Mk (tức 226.800 Nk)
-GHPGVNTN tại Đức: 78.263 Mk (tức 148.700 DM)
-GHPGVNTN tại Thụy Sĩ: 28.253 Mk (tức 42.380 SF)
-GHPGVNTN tại Hòa Lan: 13.000 Mk (**đã gọi về Sài Gòn 8.000 Mk**)
-GHPGVNTN tại Pháp: 38.883 Mk (tức 252.740 FF)
-GHPGVNTN tại Thụy Điển: 6.500 Mỹ-kim.
-GHPGVNTN tại Bỉ: 1.622 Mk (tức 10.546 FF)
-GHPGVNTN tại Đan Mạch: 10.988Mk(tức 76.917 Dk)

● **Na-Uy** : 226.8000Nk. Phật tử Phần Lan: 17.770Fim. Chủ Tăng Ni chùa Khuông Việt: 8.100Nk. Giáo Hội Na-uy: 38.561 Nk. Chi Hội Arendal: 15.700 Nk. Chi Hội Bergen: 16.000Nk. Chi Hội Brutmudal + Hedmark: 9.100Nk. Chi Hội Kristiansand: 12.350Nk. Chi Hội Stavanger: 9.450Nk+ 1000\$US. Phật Tử Alesund: 2.400Nk. Hội Người Việt Lillehammer: 6.180Nk. Chi Hội Trondheim: 12.700Nk. Phật Tử các nơi khác: 30.350Nk + 100\$US + 500Dk. Hội Sinh Viên Đại Học Trondheim: 10.377Nk ...

* **Đã gọi về Huế đợt 1**
-**Thượng Tọa Thái Hòa** : 5.000Mk
-**Thượng Tọa Quán Chơn, Sư Cô Bảo Sơn**: 8.000Mk

***Đã gọi về Huế đợt 2** : 11.000Mk
***Đã gọi về Bình Định đợt 1**: 4.000Mk
= 28.000Mk

● **Đức Quốc 148.700 DM**: Chùa Linh Thủ + Chi Hội Bá Linh 23.686DM, Chi Hội München 19.100DM, Chi Hội Freiburg 4.000DM, Chùa Viên Giác + Chi Hội Hannover + Reutlingen 11.814DM, Chùa Bảo Quang + Chi Hội Hamburg 9.920DM, Chi Hội Karlsruhe II + Reutlingen II * Ban Liên Lạc PT Stuttgart + Chi Hội Nürnberg, GĐPT Chánh Dũng + Cá nhân 14.653DM, Chi Hội Wiesbaden + Frankfurt 6.000DM, Chi Hội Bremen + Hội Chuyên Gia + Hội Y-Nha-Dược Sĩ 3.319DM, Đồng bào tại Braunschweig 2.580DM, Chi Hội Karlsruhe + Mannheim 13.149F, Chi Hội Saarland 6.392DM. Sinh Hoạt Cộng Đồng Stuttgart 7.000DM. Liên Đoàn Hưởng Đạo Sào Nam + Hội Người Việt Tự Do Bá Linh + Hội Nghiên Cứu Phát Triển Dân Chủ + Tổ Chức Dân Chủ + Nhà Việt Nam Bá Linh + Nhóm Thiện Chí + Hội Người Việt Dân Chủ Bá Linh + Hội SVHS Tỵ Nạn Bá Linh + Liên Minh Tự Do: 4.990DM, Chi Hội Mannheim + Münster + Sinh Viên Magi + Aurich + Cá nhân: 23.865DM.
* **Đã gọi về Thượng Tọa Tuệ Sĩ 30.000DM. Số còn lại do Ni Sư Diệu Tâm phụ trách gọi về Huế, Quảng Nam, Tam Kỳ, Bình Định và Sài Gòn.**

● **Thụy Sĩ 35.380SF**: Gia đình Phước Thiện quyên 13.000SF, Nhóm PT vùng Bern 4.200SF, Chùa Trí Thủ kêu gọi: 18.180SF.
* **Đã gọi về Huế 11.466Mk và Sài Gòn 14.000Mk.**

● **Thụy Điển 6.500Mk**: Chùa Trúc Lâm (Malmo) 4.500Mk, Chùa Phật Quang (Goteborg) 2.000Mk.
* **Đã gọi về Huế 4.000Mk và Sài Gòn 2.500Mk.**

● **Đan Mạch 76.917Dk**: Chùa Quảng Hưởng 17.470Dk, Chùa Liễu Quán 3.000Dk, Chùa Vạn Hạnh 32.997Dk, Chi Hội Hjorring 1.850Dk. Chi Hội Esbjerg 15.400Dk, Chi Hội Alborg 6.200Dk.

● **Pháp 252.740F**: Chùa Hoa Nghiêm (Paris) 6.000F, Hội Phật Giáo và Văn Hóa Toulouse 3.300F, Chùa Phổ Hiền (Strasbourg) 9.000F, Hội PGVN tại Bésancon 1.000F, Chùa Phật Quang (Valence) 5.000F, Chùa Hoa Nghiêm (Grenoble) 3.000F, Chùa Tử Ân (St Pierre) 2.000F, Chùa Vạn Hạnh (Nantes) 18.250F, Hội Phật Giáo vùng Languedoc Roussillon 5.000F, Chùa Linh Sơn (Mulhouse) 20.149F, Hội Người Việt St Quentin en Yvelines 3.000F, Ngày Cộng Đồng tại Paris 18/11 quyên được 6.030F, Người Việt vùng Evry 3.550F, Tiệm Huỳnh Crystal quyên 8.215F, Chùa Khánh Anh kêu gọi 39.751F, Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn CS tại Hòa Lan gọi qua chùa Khánh Anh 4.495F (1.545 Gulden), Chùa Thiện Minh (Lyon) quyên góp và tổ chức bữa cơm cứu trợ thu được tất cả 115.000F.

***Đã gọi về Sài Gòn (Thượng Tọa Tuệ Sĩ) 5.000Mk**
***Đã gọi về Quảng Trị** (10 tấn gạo + 200 thùng mì) 25.000F
***Đã gọi về Huế (Chùa Kiều Đàm)** 5.000F
***Đã gọi về Huế (Chùa Tử Đàm)** 20.000F
***Đã gọi về Phú Thủ (Thừa Thiên)** 20.000F
***Đã gọi về Nam Hòa (Thừa Thiên)** 20.000F
***Đã gọi về Quảng Điền + Phong Điền (Thừa Thiên)** 20.000F
***Đã gọi về Đoàn cứu trợ Ưu bà di Vinh Nghiêm (Sài Gòn)** 6.000F
***Đã gọi về Thủy Điều (Quảng Trị)** 2.500F
= 118.500F

Công cuộc cứu trợ lũ lụt còn đang tiếp tục, vì sau trận bão lụt tháng 11/99 lại kéo theo nhiều trận bão khác trải dài khắp các

tỉnh miền Trung Việt Nam. Có điều là qua công cuộc cứu trợ lần này, người ta có thể nhận thấy vài điểm:

- *Người Việt ở hải ngoại không phải thờ ơ thụ động đối với bà con trong nước, nhất là trước những nguy cơ thảm họa, thiên tai.*
- *Người Việt ở hải ngoại là một nguồn tài trợ to lớn mỗi khi cần thiết và kêu gọi đúng chỗ.*
- *Người Phật Tử Việt Nam ở hải ngoại là một hỗ trợ mạnh mẽ cho GHPGVNTN tại quốc nội.. Đây có thể coi như là phiếu tín nhiệm bằng hành động cứu trợ hưởng ứng qua Thông Bạch số 12 của Viện Hóa Đạo GHPGVNTN.*
- *Và đây cũng là một câu trả lời gián tiếp cho chế độ Cộng Sản Hà Nội thấy rằng đâu họ có trăm muôi ngàn chiếc thâm độc để triệt hạ GHPGVNTN ở quốc nội như họ đã làm hơn 18 năm qua vẫn không bao giờ đạt được mục đích.*

● (Trích và bổ túc Bản Tin KHÁNH ANH 1/2000)

Duy Xuyên ngày 19 tháng 9 năm 1999

Ban Đại Diện GHPGVNTN Huyện Duy Xuyên

Kính gửi:

Thượng Tọa Thích Như Điển
Tổng Thư Ký GHPGVNTN Âu Châu
Trụ trì Chùa Viên Giác tại Đức

Cung bạch Thượng Tọa,

Năm qua, chúng con vào hầu thăm Ngài Tăng Thống và có trình bày sự cực nhọc và chịu đựng của anh chị em Phật tử, nhưng không biết lấy gì để động viên và an ủi, và Hòa Thượng đã dạy là nên viết thư qua Thượng Tọa để trình bày sự việc. Chúng con tuân lời Hòa Thượng chỉ dạy, nên mỗi hạp Ban Đại Diện và làm văn thư gửi đến cầu mong sự giúp đỡ của Thượng Tọa. Chúng con vẫn biết Thượng Tọa trăm công nghìn việc và tất nhiên chi phí cũng không nhỏ. Tuy biết vậy nhưng cũng không còn cách nào khác hơn là nhờ sự giúp đỡ của Ngài vậy. Hôm nay, Ban Đại Diện chúng con đã nhận được 10 triệu (mười triệu đồng VN) do Ni Sư Diệu Phước chuyển đến. Chúng con đã triệu tập phiên họp toàn thể các đơn vị để báo tin và vạch ra kế hoạch giúp đỡ cho những gia đình hiện nay vẫn đang khó khăn gian khổ mà vẫn trung thành với Giáo Hội truyền thống chúng ta, và chúng con thống nhất với nhau là sẽ trực tiếp đến từng gia đình vào ngày rằm tối đây.

Chúng con xin thành tâm dâng lễ Thượng Tọa và cầu chúc Thượng Tọa pháp thể khương an để tiếp tục sứ mệnh cao cả của Trưởng tử Như Lai mà nhất là nhiệm vụ quan trọng của GHPGVNTN giao phó.

Thành kính dâng lễ Thượng Tọa.

Nay kính lễ.

TM. Ban Đại Diện GHPGVNTN Huyện Duy Xuyên

TM. Chánh Đại Diện

Phó Đại Diện

Hạnh-Minh HỒ TẤN ANH

(Ký tên và đóng dấu)



Hòa Thượng Xử Lý Viện Tăng Thống GHPGVNTN đang bị an trí tại đây. Chùa Hòa Quang quận Nghĩa Hành - Quảng Ngãi.



Chúng con đến viếng thăm và dâng lễ cúng dường Hòa Thượng, sau nước rút.

Hòa Thượng THÍCH THIỆN DUYÊN Chùa Đạo Nguyên - Tam Kỳ - Quảng Nam

Kính gửi:

Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm
Chùa Sư Nữ Bảo Quang - Đức Quốc

Trước hết tôi xin hỏi thăm sức khỏe Ni Sư và Ni Chúng. Cầu Tam Bảo gia hộ Ni Sư cùng Ni Chúng thân tâm thường an lạc, bồ đề tâm tăng trưởng, Phật sự viên thành.

Thưa Ni Sư, chúng tôi đã nhận được 2.000USD (đã đổi ra 28 triệu đồng VN) để cứu trợ đồng bào bị lũ lụt. Với số tiền trên, chúng tôi đã phát 8 tấn gạo cho đồng bào các xã: Tam Phú 3 tấn, Tam An 1 tấn, Tam Vinh 300kg, Tam Đan 0,5 tấn, Tam Thảng 1 tấn, Tam Ngọc 1/2 tấn, Tam Tiến 1 tấn (mỗi hộ 10 kg). Thay mặt đồng bào bị lũ lụt chúng tôi chân thành tri ân Ni Sư.

Thưa Ni Sư, chỉ cách nhau 1 tháng mà Quảng Nam đã chịu 2 cơn lũ lụt, sức tàn phá thật kinh khủng, mùa mỗi chùa sạ lại, lúa thực củ đã bị cuốn trôi. Hiện nay đồng bào nhiều xã đang lâm vào tình trạng thiếu đói, xót xa cảnh khổ của đồng bào những chúng tôi thì cũng không hơn gì nhân dân mấy. Do đó, nhân đây chúng tôi tha thiết nhờ Ni Sư, kêu gọi đồng bào Phật Tử hải ngoại hãy vì tình đồng bào ruột thịt, tình thân cứu khổ độ sinh của Đức Phật mà hoan hỷ giúp đỡ đồng bào Quảng Nam tình tài tịnh vật để đồng bào đủ điều kiện vượt qua khó khăn do lũ lụt này. Nếu có sự hỗ trợ xin Ni Sư vui lòng liên hệ trực tiếp với tôi, HT. Thích Thiệu Duyên, hoặc Đại Đức Thích Phước

Minh (Chánh Thư Ký Ban Trị Sự THPG Quảng Nam) ĐT 0510.851299. Rất mong sự quan tâm giúp đỡ của Ni Sư và đồng bào Phật Tử hải ngoại.

Nam Mô Cửu Khổ Cửu Nạn Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát

Kính Thư
Tam Kỳ ngày 10.12.1999
HT. Thích Thiện Duyên

Địa Chỉ: Thích Phước Minh. Chùa Đạo Nguyên
18 Phan Bội Châu. Tam Kỳ - Quảng Nam

Nhà cửa bị sập sau cơn lụt tháng 11 / 99



Kính gửi quý Phật Tử nhờ sự giúp đỡ của quý Phật Tử mà đồng bào được ấm no sau cơn đại hồng thủy. (Thích Nữ Minh Tú).

Viên Giác Hội An 16.11.99

Nam Mô A Di Đà Phật

Kính bạch Thầy,

Đứng trước sự cố đau lòng do thiên tai gây ra trên khắp bầy tình miền Trung Việt Nam vừa qua. Chính quyền VN cũng như đồng bào trong nước, ngoài nước đã một lòng hướng về đồng bào miền Trung ruột thịt, đang gánh chịu những tai ương mất mát đau lòng. Với những tấm lòng xẻ chia trực tiếp hoặc gián tiếp, bằng công sức lẫn tấm lòng trang trải đến từng vùng, từng nhà và từng người. Kể cả các nước trên thế giới, cũng đã mở lòng tài trợ, với những tài khoản đáng kể, cứu giúp đồng bào miền Trung trong cơn khốn khó.

Với tình nhân loại, nghĩa đồng bào. Biết nói sao cho hết những tấm lòng hào hiệp, những nghĩa cử cao đẹp mà trong suốt thời gian qua trên khắp cõi miền đất nước Việt Nam đã được thể hiện và tiếp nhận. Tuy nhiên, cái đói và cái nghèo vẫn luôn đe dọa, vẫn là gánh nặng trĩu đè lên người dân quê sơn dã. Bao nhiêu sự san sẻ, tiếp cứu chỉ là chuyện nhứt thời trong giai đoạn, làm sao, chính đối tượng tiếp nhận đó (cá nhân, gia đình hay xã hội) phải tự ý thức và tự chuyển hóa mình, để vươn lên hòa nhập trong cái xã hội dù phải gọi là... Những khẩu hiệu đã và đang vang lên đầy đó, những tấm biển đề "Xóa đói giảm nghèo - Dân giàu nước mạnh" v.v... được treo khắp các trục lộ giao thông. Nhưng rồi, vẫn đầu vào đấy, có mấy ai quan tâm thực lòng đến những người dân chân bùn tay lấm suốt đời lo cho cái đói cái nghèo. Vì vậy, những người dân đen này họ thực lòng và ngậy thở quá, do đó, họ luôn luôn bị vùi dập hết đời này sang đời khác, hết thời đại này đến thời đại kia. Từ khi Việt Nam được thiết lập, thì cán cân chênh lệch đã hiện hình rõ nét, kẻ giàu càng ngày càng phát lên, người nghèo ngày càng tụt xuống hết sức cảm thương.

Bạch Thầy,

Trên các tỉnh miền Trung con đã đi qua, chứng kiến nhiều nỗi đau lòng, những tang thương đối khổ khó mà diễn bày ra được. Nhỏ trong thảm họa chiến tranh trước đây tại Việt Nam, họ là những người khốn khổ nằm trên hai chiến tuyến, xương máu của họ đã đổ xuống khá nhiều, tài sản cũng dường như tiêu tan hết sạch, mong hòa bình lập lại để trở về đất Tổ quê Cha đoàn viên lạc nghiệp. Nhưng rồi, những cái khốn khác lại đến, thiên tai bão lụt mỗi năm dập dồn, họ lại tiếp tục chịu đựng, tiếp tục gánh phần cơ cực mà Ông trên đã dành cho họ.

Sự cố đau lòng vừa qua đã tàn phá ruộng vườn, nhà cửa hết sức trầm trọng, bao nhiêu sinh mạng cũng đã bị nước lũ cuốn đi. Và đến khi nước rút, sau gần một tháng cuộc sống đồng bào miền Trung đã tạm thời ổn định, nhà cửa, đường sá, cầu cống cũng đã tạm thời phục hồi, mầm mống dịch bệnh cũng đã được khắc phục. Trên những cánh đồng bị ngập lụt giờ đây người nông dân cũng đã và đang xuống đồng gieo sạ cho vụ mùa sắp tới, trông tia hoa màu phụ, đầu trâu cũng nghe nói "Ồi cha! Gạo tháng giêng tiền tháng chạp... không khéo mùa này đói to!".

Quả nhiên, thiên tai bão lụt lại ập đến đêm 3 rạng sáng 4 tháng 11 nước đã dâng cao đục ngầu, chày mạnh. Trên khu vực phía Bắc Quảng Nam - Đà Nẵng, tuy con nước thấp hơn đợt đầu khoảng 4 - 5 tấc, nhưng sự thiệt hại về hoa màu, tài sản có phần hơn trước. Hàng tấn lúa giống đã được xuống mùa gieo sạ bị nước ngập bùn non, rau cải hoa màu phụ cũng bị úng nước hoặc bị lấp bồi đất bồi. Đường sá, nhà cửa cũng bị xói lở trở lại và đang được các cấp chính quyền, bộ đội trợ giúp cho đồng bào tu sửa trở lại.

Kính bạch Thầy,

Hôm nay ngày 10/11, con đã nhận số tiền Thầy gởi về ủy lạo cho các em học sinh là 2.000 Mark. Con đã mua sắm phần quà cho các cháu, và quà tặng cho Giáo viên. Ngoài ra, chúng con cũng đã đến với các em Gia Đình Phật Tử Chơn Mỹ (Long Xuyên, Hà Linh, Đông Bình) Thị trấn Nam Phước, Duy Xuyên, với số quà tượng trưng tinh thần. Chúng con cũng đã vào Quảng Ngãi lễ Hòa Thượng Huyền Quang và dâng lễ cúng đường Tam Bảo. Con xin đính kèm hình ảnh, thư cảm tạ của Trưởng và danh sách các cháu học sinh.

Bạch Thầy,

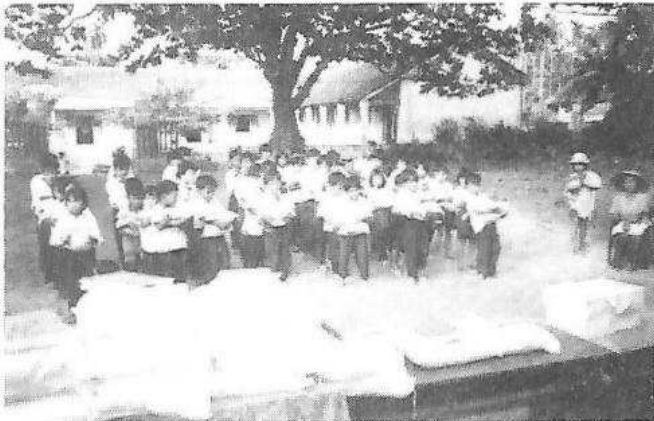
Chắc Thầy đã biết, vị trí chúng con đang sống trong cái xã hội này, nên chúng con không muốn đụng chạm, phiền phức với các cấp chính quyền về công việc từ thiện để dễ dàng gần gũi đến những đối tượng cần đến sự an ủi xẻ chia, và cũng không bao giờ muốn mất đi số lượng cần thiết cho sự sống khẩn cấp của bà con ở các miền quê. Trong những đợt ủy lạo xưa nay, chúng con cứ âm thầm đến những nơi cần đến, làm công việc

của mình xong âm thầm đi. Trực tiếp trao đổi và có thể hoán chuyển phần nào trong chính họ, trong cái y báo chánh báo mà họ đang cần sự giúp đỡ. Có đôi lần chính quyền và đồng bào thắc mắc chúng con là ai ? nhân danh Hội Đoàn, Giáo Hội hay Tổ Chức nào ? Con chỉ trả lời đón giã là "... Vì thân phận con người với nhau, lá lành đùm lá rách, lá rách đùm lá nát mà thôi, hoặc là bốn phận người đi trước đối với người đi sau vậy v.v...". Nơi đây họ cũng đã tỏ lòng biết ơn đến Thầy, đến Cộng Đồng Phật Tử Hải Ngoại (Đức), dù sống tha phương đã nhiều năm, nhưng vẫn bảo tồn và phát huy tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam, thương yêu và đùm bọc, luôn hướng về quê hương mỗi khi có tai biến.

Kính
Như Thanh



Phát quà cho bà con tại thôn Phương Trung



Cho vở học sinh bị lụt tại Cẩm Nam, Hội An



THƯ CẢM ƠN

Hội An, ngày 5 tháng 12 năm 1999

Kính gửi:

- Thượng Tọa Trụ Trì Chùa Viên Giác
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm
- Quý Đạo Hữu Phật Tử tại Đức Quốc

Nam Mô A Di Đà Phật

Kính Bạch chư Tôn Đức,

Kính thưa quý vị,

Trước và trên hết tôi xin chân thành ghi nhận sự quan tâm nhiệt tình của TT. Trụ Trì và Ni Sư cùng quý Đạo Hữu Phật Tử đã gởi tiền về hỗ trợ cho chúng tôi thực hiện công việc cứu giúp đồng bào đang bị hoạn nạn do tai trời ách nước.

Liên tiếp trong hơn 5 ngày, trận lụt khủng khiếp ở 7 tỉnh miền Trung đã khiến hàng ngàn ngôi nhà bị nước làm hư sụp và cuốn trôi, hàng trăm gia đình có người thân bị chết, biết bao sự tang tóc, kinh hoàng để lại cho người dân miền Trung, một vùng nghèo nhất nước, nhiều người không có lương thực, trẻ em không còn sách vở để học, thậm chí không còn trường lớp hay bàn ghế, không thể nói hết khổ cực do hậu quả của trận lụt thế kỷ này.

Nhờ sự quan tâm kịp thời của chư Tôn Đức và quý Đạo Hữu Phật Tử đã gởi tiền về hỗ trợ, Ban Từ Thiện Xã Hội Phật Giáo Hội An đã đến tận các gia đình có người chết và sụp nhà để an ủi, tặng quà. Năm nay chúng tôi cũng quan tâm hơn đến các em học sinh vùng thấp, sách vở bị ướt hư để giúp cho các em tiếp tục học hành. Đồng thời cũng đem đến tận các vùng ven biển như Điện Dương, Cẩm An, Cẩm Thanh, những nơi mà trước đây không bị lũ lụt nay cũng bị tàn phá nghiêm trọng như ở Điện Dương nước đã làm sụp những ngôi nhà 2 tầng kiên cố, hay vùng An Bàng, Cẩm An nước ngập lút đầu.

Đến nay chúng tôi đã thay mặt chư Tôn Đức Tăng Ni và quý Đạo Hữu Phật Tử đã gởi tiền về để cứu giúp đồng bào trong cơn hoạn nạn với hơn 3.000 phần quà cho đồng bào khó khăn, 500 phần quà cho các em học sinh.

Công việc còn nhiều, vì hiện nay đã có trận lụt tiếp tục, mực nước bây giờ thấp hơn lụt trước 0,6m mà còn đang mưa lớn nên chưa rõ hậu quả thế nào. Sau lụt chắc phải lo cứu đói cho đồng bào từ nay cho đến Tết Âm Lịch, do đó chúng tôi thiết tha đón nhận hơn nữa của chư Tôn Đức cùng quý Đạo Hữu Phật Tử.

Một lần nữa, thay mặt cho đồng bào được nhận quà, tôi xin chân thành cảm ơn những nghĩa cử nhân ái trong tình Dân Tộc và lòng Bi Mẫn thực hiện lòng từ bi của người con Phật đã đem lại nguồn vui cho nỗi khổ của con người. Món quà san sẻ tuy

nhỏ, nhưng thể hiện được ý nghĩa "miếng khi đói bằng gói khi no, của tuy tở tóc nghĩa so nghìn trùng". Thành tâm cầu chúc chư Tôn Đức pháp thể khinh an, chúng sanh dị độ. Cầu nguyện quý Đạo Hữu cùng gia quyến thường an lạc, Bồ Đề tâm kiên cố thực hiện trọn vẹn hạnh nguyện Ba La Mật.

TM. Ban Đại Diện Phật Giáo Hội An
Trưởng Ban
TT. THÍCH HẠNH THIÊN
 (Ký tên và đóng dấu)



Huế ngày 29.11.99

Thân gửi Ni Sư Diệu Tâm

Tôi xin gửi lời kính thăm TT. Như Điển và Ni Sư cùng tất cả quý Thầy quý Sư Cô và các vị Phật tử ở bên đó, cùng đều an lạc. Tôi đã nhận được 2.000 USD của quý vị Phật Tử Việt Nam ở tại Đức Quốc gửi về ủng hộ nạn nhân lũ lụt tại Huế, do Ni Sư chuyển về. Số tịnh tài này tôi đã chuyển lại Ban Từ Thiện Xã Hội Thừa Thiên - Huế 1.000 USD (một ngàn Mỹ kim) và Ban Cứu Trợ nạn lũ lụt tại chùa Đức Sơn do tôi làm Cố Vấn và Ni Sư Minh Đức, Minh Tú làm Chánh Phó Trưởng Ban 1.000 USD (một ngàn Mỹ kim) để cấp tốc cứu giúp đồng bào xấu số do trận bão lụt vừa qua gây ra.

Sở dĩ phải chia ra như trên là để việc cứu trợ đồng bào được nhanh chóng. Ban Từ Thiện Xã Hội Thừa Thiên - Huế cứu giúp đồng bào mạn xuôi dòng sông Hương, còn Ban Từ Thiện chùa Đức Sơn cứu đồng bào mạn ngược theo dòng sông Hương, cả hai nơi đều có hàng trăm Tăng sinh Học Viện Phật Giáo (tức

Trường Cao Cấp Phật Giáo) Huế hằng hái tham gia đi phát thuốc và phẩm vật như gạo, mì, quần áo v.v..., tính đến ngày nay cả hai nơi có thể lên tới trên hai tỷ đồng rồi, mà nạn nhân chỉ sống cầm hơi được một vài tuần thôi. Hiện nay rất nhiều gia đình còn đang chịu cảnh màn trời chiếu đất, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, trước cảnh mưa dầm lạnh lẽo của mùa đông xứ Huế, thật quá thê thảm!

Chúng tôi rất đau đớn nghĩ đến mai đây khi những Ban Từ Thiện phải tạm ngưng vì thiếu phương tiện, thì không biết họ sẽ sống ra sao?! Vì nhiều gia đình sự nghiệp đã tan tành, hoa màu đã mất hết, những vườn cây ăn trái là sinh kế trong gia đình đã bị dòng nước cuốn trôi v.v... Chúng tôi chỉ còn hy vọng vào những tấm lòng vàng tử xa lưu tâm thương xót đồng bào nạn nhân xấu số mà tiếp tục giúp đỡ cho để họ có thể sống qua ngày đen tối, để có thể xây dựng lại sự nghiệp. Ngày mai đây đời sống của họ được tươi đẹp là nhờ những tấm lòng tử bi cứu khổ cứu nạn của quý vị hiện giờ.

Tôi xin đại diện nạn nhân xấu số thành thật ghi ân Thượng Tọa, Ni Sư và quý vị ân nhân đã giúp và sẽ giúp đồng bào nạn nhân lũ lụt tại quê nhà và cầu chúc quý vị thân tâm an lạc, thiện sự viên thành.

Kính thư
T.N. Cát Tường
 (ký tên)



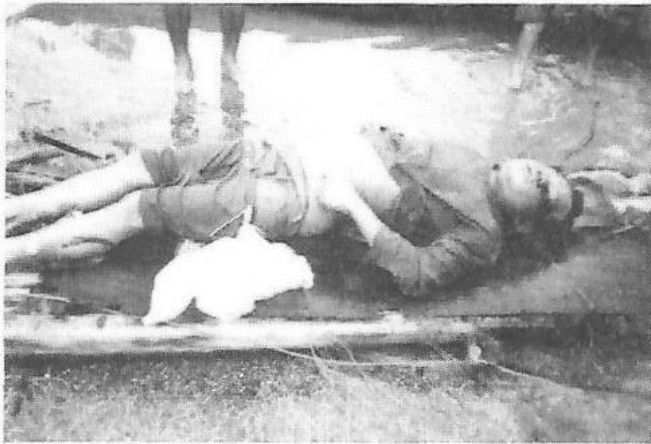
Đây là những người dân đang chờ đợi để quý sư cô phát quà cũng là nhờ sự nhường cơm xẻ áo của quý ân nhân. (T.N. Minh Tú)



Đây là ngôi nhà vách này đã bị sập hết, những người này đã sống trong cảnh màn trời chiếu đất, và cũng nhờ sự giúp đỡ của quý Phật Tử mà bà con sẽ sớm có chỗ che nắng dụt mưa (T.N. Minh Tú).



Những xác chết do trận lụt kinh hoàng vừa qua đã được vớt và đặt trên những bè chuối trước chùa Tây Linh, Huế. Gia đình họ đã quá đau lòng khi phải nhìn thảm kịch này. Họ cũng đã nhận được sự chia sẻ cảm thông của quý Phật Tử. (Sư Bà T.N. Cát Tường)



Một trong số hơn 300 người bị nước lũ cuốn trôi. Người chết này được vớt tại trước sân chùa Tây Linh Huế. Lúc bà vợ đến nơi thì máu tử con mắt tuôn trào ra. Hiện giờ gia đình họ đang lâm vào cảnh khốn cùng. Đang nhận được sự chia sẻ của quý Phật Tử. (Sư Bà T.N. Cát Tường)

QUÊ HƯƠNG TÔI VÙNG BÃO LỤT

Quê hương tôi nằm dọc theo dòng sông Thu Bồn, mảnh đất nơi đây tạm gọi là trung nguồn, bởi thế nên về thiệt hại nặng thì không có, nhưng trái lại những nhà gần ven sông cũng ngã đổ, xiêu sụp. Dân chúng tại địa bàn ở đây có chín mười phần trăm sống về nông nghiệp. Vấn đề sinh sống rất khó, với lý do thời tiết năm nay rất khác nghiệt. Sau cơn lũ đầu thì đầu ruộng vừa gieo sạ; khi gieo sạ xong thì tiếp tục cơn lũ thứ hai đã vùi lấp trôi chày, giống lúa bị hư hại toàn bộ.

Sau hai cơn lũ mọi người đều ra đồng tiếp tục gieo sạ cho kịp thời vụ. Gieo sạ xong lại áp thấp nhiệt đới đổ vào, nên thời tiết củm mưa gió liên tục. Cây lúa thiếu ánh sáng nên rất khó phát triển, hai cơn lũ vừa qua đã gây thiệt hại cho nhà nông mọi mặt, như chuối nứt, rau màu hư, thức ăn hàng ngày rất khó. Tìm đâu cho có 2.000đ. để mua được bó rau lang từ các vùng cao chỗ về bán. Bày tình miền Trung năm nay nói chung bị cơn lũ tràn về, kịp thời những người con xa Tổ Quốc sống ở hải ngoại biết được tin này đã gọi về giúp đỡ. Riêng ở địa bàn Thị trấn Nam Phước (tức Xuyên Mỹ cũ) đã được Thượng Tọa Viên Giác và Ni Sư Bảo Quang vận động Phật tử, kiều bào tại Đức Quốc ủng hộ về giúp. Phần quà này do Ni Sư Diệu Phước và quý Cô chùa

Bào Vân đem về trao cho những đồng bào bị thiệt hại trong vùng lũ lụt này.

Phần quà rất có ý nghĩa gồm mùng mền để giúp cho sự ấm áp của mùa đông băng giá, mì ăn liền giúp đỡ đói. Quý Sư còn lo cho sức khỏe bằng những liều thuốc Tây cần dùng khi đau ốm. Mỗi phần quà còn có một phong bì 20.000\$, tổng trị giá món quà 120.000\$. Toàn địa bàn có 7 thôn: Mỹ Nga, Mỹ Đình, Bình An, An Bình, Mỹ An, Mỹ Hạt, tất cả là 300 phần. Những đồng bào lãnh món quà này đã cảm động và tâm sự rằng: Quý Thầy tuy xa quê hương, nhưng đã nhớ về làng xóm cũ, đã gọi những món quà quý giá cho đồng bào bị nạn. Chúng tôi không biết nói lên lời nào, khởi dậy và xúc động tấm lòng cảm ơn sâu sắc. Kính chúc quý Sư mạnh khỏe, phục vụ tha nhân, luôn ban vui cứu khổ cho chúng sanh.

*Tôi viết lên lời này
Xin tạm dừng nơi đây
Lấy công tâm mà nói
Đói rách thật khổ thay*

*Cho hay mùa mưa lũ
Thiếu ăn và mất ngủ
Lo đứ việc ngày mai.*

● Nguyễn Sửu

Miền Trung đang cần sự giúp đỡ

Ly hương đã gần 10 năm, tôi trở về quê nhà đúng vào lúc đồng bào tôi rơi vào cảnh cùng cực do thiên tai bão lụt. Liên tục hết cơn lụt này, lại đến cơn lụt khác, chỉ trong vòng một tháng mà hai cơn đại hồng thủy tiếp nhau nhận chìm rồi cuốn trôi tất cả, đẩy người dân của 7 tỉnh miền Trung đến tận cùng của sự khốn khổ. Nhiều nhà cả mẹ con, chị em đều chết. Có gia đình vớt được xác người thân, vừa chôn xong lũ lại quật tung mồ lên, quan tài bị cuốn trôi theo dòng nước, thật là kinh hoàng và khủng khiếp!

*Trời vẫn vũ sóng thì găm rêu
Mái nhà trôi vô vọng tột cùng
Ai cứu ai? giọng gào thảng thốt
Đêm vẫn dài nước vẫn mênh mông*

Ôi! Không lời nào có thể tả hết nỗi đau của người dân vùng lũ. Số phận gì mà nghiệt ngã đến thế! Có lẽ cả cuộc đời họ chỉ biết có khổ và khổ mà thôi. Đổ mồ hôi sôi nước mắt, dũa lưng cho trời gỏi mặt cho đất, họ quần quật quanh năm, chất chiu dành dụm, để rồi nước lại cuốn đi, chỉ kịp bỏ của chạy lấy người.

Có ra tận nơi, chứng kiến tận mắt, chúng ta mới thấy được sự tàn phá khốc liệt của cơn lũ. Không phải nhà tranh, vách nứa môi sập, cả nhà gạch kiên cố, trụ điện bằng bê-tông cốt thép cũng bị lũ húc cho gãy nát. Đường đi bị lũ khoan những hố sâu thăm, chẳng khác gì những hố bom.

Và đói, cái đói len lỏi đến từng góc nhà, nhìn những đứa trẻ cầm gói mì củm trợ gặm rau ráu, thật không thể cầm được nước mắt. Chúng chỉ ăn khô được thôi, vì làm gì có nước mà nấu mì. Nước có nước để sử dụng. Các giếng ăn đều bị lũ làm cho ô nhiễm. Rác rưởi trôi lênh bênh. Rồi bệnh tật, dịch đau đò mắt, dịch tả, sốt rét... đang hoành hành, lan tràn cùng khắp.

Xót xa trước những cảnh đời thương tâm ấy, vừa nhận được sự san sẻ của kiều bào Việt Nam tại Đức Quốc gửi về, tôi cùng đoàn Từ Thiện chùa Bào Vân nấn ná trở lại miền Trung lần thứ hai, bất chấp sự đe dọa của cơn lũ kế tiếp đang ập tới. Đến nơi lòng tôi bụi ngùi se thắt, tiêu điều quá, xơ xác quá, chẳng còn gì cả. Tôi tự hỏi, không biết rồi đây, đồng bào tôi sẽ sống ra sao? Sau khi ủy lạo và thăm viếng các nơi như Duy Hải, Duy Trung hai xã này nằm cạnh cửa biển nên có một thôn bị nước xoáy và lở cả 20 nóc nhà đều đổ xuống sông, chúng tôi trở về Duy Xuyên, là một trong những nơi bị thiệt hại nặng nề trong mùa lũ năm nay.

Đi đến đâu, tôi cũng chỉ thấy một màu tang tóc thê lương, những tấm thân gầy gò vì đói và khát, những giọt nước mắt tiễn đưa người thân vào lòng đất lạnh. Ôi! Vòng tay tôi nhỏ bé quá, làm sao ôm trọn hết đồng bào tôi. Trong thoáng chốc, tôi mơ biến thành mẹ hiền Quan Thế Âm hay Ngài Chuẩn Đề ngàn tay, ngàn mắt để bảo bọc và vỗ về tất cả.

Lũ lụt đã qua đi, để lại cho bao công việc bộn bề. Giao thông bị cắt đứt. Người dân vùng lũ đang cần thực phẩm, quần áo, thuốc men. Họ cần phải sống...

Tôi vô cùng tha thiết mong mọi sẽ có nhiều và thật nhiều tấm lòng người dân trong và ngoài nước đến với khúc ruột miền Trung đang trông chờ khắc khoải.

*Miếng ăn khi đói bao tha thiết
Đùm bọc thường nhau chỗ hững hờ*

● Thích-Nữ Diệu-Phước



Ni sư Diệu Phước cùng đoàn T.T. viếng thăm và ủy lạo đồng bào Duy Vinh (H. Duyên Xuyên)



*Đi đã mười năm mới trở về
Tâm tình tràn ngập bước đường quê
Nghe sao nao nức như hồi trẻ
Niu áo theo cha buổi hội hè !*

Trở về thăm quê hương, Ni Sư Diệu Phước xin được gửi đến đồng bào Duy Xuyên tâm tình của những người con xa xứ, qua những phần quà ít ỏi, bé nhỏ.

Miếng khi đói bằng một gói khi no
Của tuy tơ tóc nghĩa so nghìn trùng

HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua Viên Giác đã nhận được những thư tử, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh, sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

● THƯ TÍN

Nguyễn Văn Tây (Pháp), Thúy Trúc (Mỹ), Gs. Vũ Kỳ (Bi), Bs. Tôn Thất Hứa (Đức), KTS Trần Phong Lưu (Đức), Hoàng-Phi Lưu Hoàng-Nguyễn (Úc), Phù Vân (Đức), An Tiêm Mai-Lý-Cang (Pháp), Võ Thu Tịnh (Pháp), Ngô Quốc Phong (Mỹ), Người Giám Biên (Đức), Phan Hưng Nhón (Đức), Lê Thị Bạch Nga (Canada), Hồng Châu (Ý), Phong-Hùng Lưu-Nhơn-Nghĩa (Úc), Thanh Bình (Thụy Sĩ), Đoàn Văn Thông (Mỹ), Lâm Thao (Pháp), Trương Văn Dân (Ý), Cư-sĩ Tâm Quang (Pháp), Hồng-Nhiên & Thiện-Căn Phạm-Hồng-Sáu (Đức), Hương-Giang Thái-Vân-Kiểm (Pháp), Văn Nởng (Pháp), Lê-Ngọc-Châu & Ngọc-Tuyết (Đức), Hà-Huyền-Chi (Mỹ), Hoàng-Ngọc Quỳnh-Giao (Bi), Dú-Thị Diễm-Buồn (Mỹ), Nguyễn Thiện (Pháp), Trần Bích Loan (Áo), TLN Bảo Lâm (Đức), Vi Khuê (Mỹ), Nguyễn Xuân Chiêu (Anh Quốc), Tuệ Nga (Mỹ), Hoàng-Nguyên Lê-Nhân-Quyên (Thụy Sĩ), Hà Huyền Chi (Mỹ), Phạm Minh Châu (Áo), Vũ Nam (Đức), Cư sĩ Chánh Trực (Canada), Thanh Phong (Nga), Thiện Mẫn Nguyễn Minh Cần (Nga), Đan Hà (Đức), Tùy Anh (Đức), Sh. Hà Đậu Đồng (Đức), Hoàng Lan, Trần Kim Lan (Đức), Thẩm Anh Tuấn, Người Quan Sát (Đức), Thích-Nữ Như-Minh, Quảng-Ân; Áo-Giân Phan-Ngô (Mỹ), Tâm-Tràng Ngô-Trọng-Anh (Mỹ), Gs. Nguyễn Văn Hai; Phan-Ngọc (Đức), BDD GHPGVNTN huyện Duy Xuyên (Việt Nam), HT. Thích Thiện Duyên (VN), Như-Thanh (VN), TT. Thích Hạnh Thiên (VN), Nguyễn Sửu (VN).

● KINH, SÁCH & BÁO CHÍ

■ Đức: Cao Đài Giáo Lý số 52, Việt Nam Dân Chủ số 38, Bách Hộp số 3, Bản Tin Tâm-Giác số đặc biệt & số 1/2000, Cảnh Ấn số 96, 97, Diễn Đàn Việt Nam số 100, 101, Ánh Sáng số 20, Tuổi Trẻ số 10, 11, Entwicklung und Zusammenarbeit Nr.40 & 1/2000, Sinh Hoạt Cộng Đồng số 93, 128, Bản Tin Đức Quốc số 162, 163, Kriegsblinden-Jahrbuch 2000, Dân Chúa Âu Châu số 206, 207, Nhận diện chân dung nhà văn - Lý Hồng Xuân, Tia Sáng số 39, Thông Tin VIDI số 5, 6, Feste der Völker - Claudia Emmendöfer, Kinh Thập Ác Báo & Kinh Phân biệt Thiện Ác báo ủng - TT. Thích Thiện Thông, Alle Dinge sind im Herzen - Ryökan, Đất Nước số 37, Buddhistische Monatsblätter Nr.1/2000, Tibet & Buddhismus Nr.52, Tập san Thi ca số 20, Dân Văn số 72, Der Weg des großen Abschieds - S. Swami, Développement et Coopération Nr.1/2000, Development and Cooperation Nr.1/2000.

■ Pháp: Tiếng nói Người Việt Quốc Gia số 8, Nhân Bản số 36, Nặng Gổ số 10, Việt Nam Dân Chủ số 39, Định Hướng số 21, Khánh Anh bản tin tháng 1/2000.

■ Thụy Sĩ: Mực Vụ số 183.

■ Hòa Lan: Việt Nam Nguyệt San số 146, Buddhayana Zeitung Nr.3.

■ Hoa Kỳ: Buddha's Light Newsletter Nr. 48 & 49, Kỳ yếu lễ Khánh Thành chùa Từ Đàm Hải Ngoại và Đại Hội Thường Niên II 10/98 - TT.Thích Tín Nghĩa, Chân Trời Mới số 11/99 & 12/99, Giao Điểm số 34, Đuốc Từ Bi số 58, Tin Lành số 46, Bồ Đề Hải số 46, Đọc Thơ Thái-Tử-Hạp - Song Thu, Hướng vị Pháp Báo - Thiền sư U. Silananda, Hoa Sen số 38, Du Già Diệm Khẩu - Chùa Quan Âm, Thế Giới Ngày Nay số 153 & 154.

■ Canada: Đi Tời số 27, 28 & 29, Cư Trần Lạc Đạo (Tập 1) Cư sĩ Chánh Trực.

■ Đài Loan: Thiên Phật Sơn số 127 & 128, Art News Nr.48, Chí Thiện số 10.

CHIA BUỒN

Được tin buồn, Thân Mẫu của ĐH Thiện-Giới Trần-Thị-Ba, đồng thời là Nhạc Mẫu của ĐH Nguyễn Nhị Bình ở Sindelfingen:

CỤ BÀ TRẦN THỊ THIỆN

sanh năm 1915, đã qui tiên ngày 29.12.1999 nhằm ngày 22 tháng 11 năm Kỷ Mão tại Bình Đông - Sài Gòn - Việt Nam. Thượng thọ 85 tuổi.

Thay mặt Chi Hội PTVNTN tại Reutlingen & VPC, chúng tôi thành tâm cầu nguyện chư Phật tử bi tiếp độ hưởng linh Cụ Bà Trần-Thị-Thiện sớm siêu sanh Tịnh Độ.

Chúng tôi thành thật chia buồn với hai Đạo Hữu cùng tang quyến.

-Ban Chấp Hành Chi Hội PTVNTN Reutlingen & VPC.

PHÂN ƯU

Được tin Thân Mẫu ĐH Phạm-Nhân, Pháp danh Tâm-Nghĩa, Nội vụ Chi Hội PTVNTN Berlin :

CỤ BÀ NGUYỄN THỊ TRƯỜNG

Pháp danh Tâm Chánh

đã qui tiên ngày 13 tháng 11 năm Kỷ Mão tại Vũng Tàu, Việt Nam. Hưởng thọ 72 tuổi.

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng tang quyến, nguyện cầu hưởng linh Cụ Bà sớm siêu sinh Tịnh Độ.

-Chùa Linh Thủ Berlin

-Chi Hội PTVNTN Berlin

-GDPT Chánh Niệm

-Quý Phật Tử chùa Linh Thủ Berlin

CẢM TẠ

Tang quyến chúng con xin bái tạ:

- Chùa Linh Thủ Berlin

- TT. Thích Giải Thiện chùa Huệ Minh Vũng Tàu VN.

-Chùa Quảng Hội VN - Chùa Phước Hội VN - Linh Quang Tịnh Xá VN - Chùa Bảo Vân Việt Nam - Chùa Vạn Phước VN - Chùa Tịnh Độ VN - Tịnh xá Ngọc Cát VN - Linh Sơn Cổ Tự VN - Chùa Thích-Ca VN - Chùa An Lạc VN - Tịnh Xá Ngọc Bích VN - Hội Tượng Tế VN.

-Chi Hội PTVNTN Berlin

-GDPT Chánh Niệm

-Quý Phật Tử chùa Linh Thủ Berlin

đã tụng kinh Cầu Siêu cho Mẹ chúng tôi là :

CỤ BÀ NGUYỄN THỊ TRƯỜNG

Pháp danh Tâm Chánh đã từ trần ngày 13 tháng 11 năm Kỷ Mão tại Vũng Tàu Việt Nam. Hưởng thọ 72 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ suất, kính xin quý vị niệm tình thứ lỗi.

Tang gia đồng cảm tạ.

-Gđ. Phạm-Nhân, Pháp danh Tâm-Nghĩa, Berlin

-Gđ. Phạm Ngọc-Đóa, Pd Tâm-Lượng Việt Nam.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Vô cùng đau đớn thông báo cùng tất cả bà con, thân bằng quyến thuộc và bạn bè thân hữu. Chồng, Cha, Nội Tổ, Ngoại Tổ của chúng tôi là :

ÔNG LÝ NGỌC SANH

sinh năm 1930, mất ngày 12.12.1999 tại Celle, Đức Quốc. Hưởng thọ 70 tuổi.

Đồng thời chúng con thành kính tri ân:

- TT. Thích Như Điển, Viện Chủ chùa Viên Giác

- Quý Thầy, Quý Cô, Quý Chú chùa Viên Giác

đã tụng kinh Cầu Siêu cho Chồng, Cha, Nội & Ngoại Tổ chúng con.

Tang gia đồng bái tạ

- Vợ: Huỳnh Thị Hường

- Các con: Lý Ngọc Thổ, Lý Kim Phụng, Lý Hùng Sơn, Lý Hồng Hải, Lý Nguyệt Thu, Lý Thanh Bình, Lý Kim Loan.

- Dâu: Nguyễn Kim Ngọc, Dương Thị Đông Hoàng.

- Rể: Lý Tuấn Phu, Lâm Bửu Hòa.

- Cháu: Lý Đông Việt, Lý-Nguyễn Hoài Nam, Lâm Bửu Phương.

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Nhạc Mẫu của ông Trần Văn Biểu

CỤ BÀ TIỀN THỊ CA

đã từ trần tại Sài Gòn, Việt Nam, vào ngày 01.12.1999 nhằm ngày 24 tháng 10 năm Kỷ Mão. Thượng thọ 89 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Ông Bà Trần Văn Biểu và gia quyến tại Münster. Thành tâm cầu nguyện hưởng linh Cụ Bà sớm siêu thoát về cõi Cực Lạc.

- Hội Người Việt Ty Nạn tại Münster & tất cả gia đình Phật Tử tại Münster.

PHÂN ƯU

Được tin trẻ, Nhạc Phụ của Nhà thơ Nguyễn Văn Cường tại Bergen / Na-Uy, cộng sự viên của báo Viên Giác là

CỤ ÔNG LÊ XUÂN

đã từ trần ngày mùng 8 tháng 10 năm Kỷ Mão, tức ngày 15.11.1999 tại Việt Nam. Thượng thọ 89 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng Anh Chị Nguyễn Văn Cường và tang quyến, đồng thời xin cầu nguyện cho hưởng linh của Cụ Ông sớm được siêu thăng Lạc Quốc.

-Phù Vân, Chủ Bút và Ban Biên Tập báo Viên Giác

-Gđ. Đan Hà / Reutlingen.

Tiếng Hát Kiều Hưng

Viên Giác xin giới thiệu CD Audio "Xa Quê Hương"

với tiếng hát trữ tình, điêu luyện vượt thời gian của nghệ sĩ Kiều Hưng. Trong CD này, quý vị sẽ được thưởng thức nhiều làn điệu dân ca, ca khúc Việt Nam và quốc tế nổi tiếng, cùng những nhạc phẩm lần đầu tiên được phát hành tại Đức quốc.

Giá phát hành mỗi CD 15 Đức Mã + 5 Đức Mã cước phí, bao bì nếu gửi qua bưu điện (TC=20Đức Mã)

Xin liên lạc với chúng tôi qua địa chỉ sau:

Chùa Viên Giác

Karlsruher Str. 6

30519 Hannover - Đức Quốc

Tel : 0511 / 87 96 30

Fax: 0511 / 87 90 963

Hai Music

Tel / Fax : 0511 - 2101 769

gọi từ ngoài Đức :

(0049) 5112101769

E-Mail : Kieuhai@yahoo.com

Ân Vũ

Neusser Str.25

47798 Krefeld

Tel. : 02151 / 608 864

Chuyên :

- May áo dài
- Áo cưới cô dâu
- May và sửa áo cưới,
- Áo Abendkleid

Bán :

- Vải may áo dài, Áo dự tiệc, Abendkleid, kích thước phù hợp với người Á Châu
- Bán và cho thuê áo đầm cưới, Vương Niệm, Găng tay, bông cài tóc và hoa cầm tay.
- Khay trà rượu, Mâm quả
- Bông Vu Quy, Tân Hôn, Thành Hôn

Phương danh cúng dường

(Tính đến ngày 13.1.2000)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường Tam Bảo, Xây Dựng Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo, trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ là chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích, để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì **Một Tháng** ngân hàng mỗi báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính mong quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

● TAM BẢO

ĐH. Trần Thu Thủy (Wilhelmshaven) 30DM. Vương Thị Thúy Hương (Barntrup) 30DM. Phan Thị Dích (Bad Bernech) 30DM, HHHL ĐH Từ Triệu. Nguyễn Thị Chuột (Áo) 1.000Schl. Huỳnh Văn Dũng (Erkelenz) 10DM. Lê Thị Sương (Oldenburg) 30DM. Lý Thị Thu Tam (K'lautern) 70DM. Trần Công Nghĩa (") 70DM. Dương Ngọc Bình 4DM. Trần Thị Ba (Pforzheim) 30DM. Trần Hữu Nhớn (Köln) 40DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Bùi Minh Đức (Wiltmund) 20DM. Đinh Ngọc Hân 20DM. Tạ Mạnh Hùng (Hamburg) 10DM. Cao Ngọc Thắng (Esens) 20DM. Phạm Văn Hải (Giesen) 10DM. Quảng Ngộ & Diệu Hiền (Laatzen) 100DM. Chi Hội Phật Tử VNTN Norddeich 1.600DM. Ấn danh (Gehren) 200DM. Lay Voong (Moers) 20DM. Nguyễn Văn Hà (Fürth) 20DM. Bùi Quang Hạt (USA) 20US. Vũ Chí Thiện (Amstadt) 10DM. Như Thân (Hannover) 100DM, HHHL ĐH Hà Rạng Pđ Như Nguyễn. Nguyễn Thị Phương (Canada) 50Can. Bùi Diệu Minh (") 60Can. Huỳnh Thị Bích Ngọc (Würzburg) 20DM. Đoàn Văn Thời (Pforzheim) 100DM. Nguyễn Sơn Lâm 30DM. Ấn danh (Neustadt) 200DM. Dương Văn Huệ (Eching) 30DM. Quách Minh Xuân (Minden) 70DM. Nguyễn Văn Phước 100DM. Lê Anh Dũng 30DM. Ngô Văn Mai (Regensburg) 200DM. Lý Tùng Phương 20DM. Trịnh Quang An (Konzerbrück) 50DM. Gđ.Sư Cô Hạnh Tịnh (Gießen) 700DM. Diệu Hồ & Minh Thanh (Langen) 500. Gđ. ĐH Lương Khai (Bad Iburg) 500DM. Đông bảo Phật Tử tại Münster 1.470DM. ĐH Trịnh (Münster) 40DM. Đỗ Thị Đẹp (") 20DM. Nguyễn Thế Dũng (")

30DM. Tạ Mạnh Hùng & Uyên (Hamburg) 20DM. Lê Trung Đông & Trần 20DM. Lê Tuấn Anh (Velpeke) 100DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 20DM. Trần Thanh Pháp (") 20DM. China Rest. Dynastie (Kappeln) 100DM. Bùi Văn Lập (Hameln) 100DM. Nguyễn Thị Hường 40DM. Nguyễn Mỹ Hạnh (Ronnenberg) 10DM. Âu (Lengerich) 20DM. Lek Daengui 20DM. Phùng Mỹ Linh (Bad Iburg) 20DM. Lương Huệ Châu (") 20DM. Trần Anh Dũng (") 20DM. Minh Thanh & Minh Tâm (Langen) 50DM. Teichner (Langenhagen) 10DM. Võ Thanh Xuân (Fürth) 50DM. Ngô Thị Hường (Buchholz) 150DM. Bathke Diệu Minh (Gießen) 100DM. Lê Tuyết Thị (Áo) 20DM. U.G. Busche (Troisdorf) 30DM. Kwee Dũng 50DM. Vương Việt Dũng 200DM, HHHL ĐH Hoàng Thị Uyên. Thi Văn Lệ 20DM. Âu Thị Thái (Künzelsau) 50DM. Phạm Hồng Đước (Schorndorf) 10DM. Tô Phú Thái (Rheinheim) 10DM. Gđ. ĐH Kim Hên (München) 500DM, HHHL ĐH Chheng Chau. Gđ. PT Thiện-Nguyên Lý-Hùng-Sơn (Stuttgart) 1.200DM, HHHL ĐH Lý Ngọc Sanh. Tạ Minh Hùng (Hamburg) 10DM. Nguyễn Thanh Huyền (Ronnenberg) 30DM. Hans Kuke (Berlin) 10DM. Vũ Anh Tuấn (") 30DM. Vương Việt Dũng 10DM. Đào Công Mậu (VN) 10DM. Thâm Chu Hải Thanh (Bochum) 100DM. Triệu Tú Sìn (Dortmund) 100DM. Thiệu Giáo (München) 50DM. Kiều Liên (") 20DM. Quan Cảnh Nha (Celle) 100DM. Phạm & Trần (Hannover) 20DM. Hoàng Văn Cảnh (Leipzig) 50DM. Nguyễn Thị Ly (") 50DM. Pisamai Sutararak 30DM. Hoàng Sỹ Hùng (Hildesheim) 200DM, HHHL ĐH Hoàng Văn Trí. Trương Vĩnh Khương 30DM. Phan Thị Nhỏ (M'Gladbach) 50DM. Dương Anh Tuấn 100DM. Đinh Hồng Đoàn (Nordenay) 100DM. Nguyễn Văn Phước (Stuttgart) 50DM. Phạm Văn Chín 50DM. Trần Văn Huyền (Reutlingen) 30DM. Quách Thu Anh (Freiburg) 50DM. Vũ Hữu Thu (Viersen) 20DM. Nguyễn Thị Hoan (Elsfleth) 10DM. Vũ Thúy Tuyết Phi (Mannheim) 30DM. Nguyễn Đình Hồng (") 30DM. Nguyễn Thị Phú Hà (D'dorf) 20DM. Hoàng Văn Tuấn (Chemnitz) 300DM. Lê Quang Trường 100DM. Thomas Graune (Hannover) 250DM. La Phan Hoan (Landshut) 20DM. Auguste Ruffies (Norden) 100DM. Như Bình (Meerbusch) 30DM. Huỳnh Văn Thố (Würzburg) 20DM. Chu Văn An (Dresden) 100DM. Lâm Xuân Quang (Canada) 150Can. Đỗ Trinh (Aalen) 40DM. Liêng Miller (USA) 100US. Nguyễn Thu Hồng (Donaueschingen) 50DM. Lâm Thị Kiều Nga (Karlsruhe) 70DM. Nguyễn Thị Thanh Vân (") 100DM. Hồ Văn Lộc (Vilshofen) 20DM. Nguyễn Thị Kim Thêu (Laatzen) 200DM. Nguyễn Thành Các (Úc) 100DM, cúng giỗ HLĐH Châu Thị Thiệp. Phạm Thị Hiền (Würzburg) 20DM. Đào Lan Chi (Edeweck) 42DM. Nguyễn Thu Hà (Giesen) 10DM. Phạm Thanh Bình (München) 20DM. Trần Lâm Tuấn 85DM. Nguyễn T.T. Tuyết (Bad Schwartau) 100DM. Tsang (Rietberg) 100DM. Trần Ngọc Thảo 50DM. Đàm Quang Anh (Mosbach) 50DM. Phan Thị Kim Anh 300DM. Đoàn Thanh Hùng & Hoàng Thực Kim (Troissingen) 600DM. Giáo Hội Phật Giáo Na-Uy 4.000Kr. Hồ Thị Cẩm Vân (Na-Uy) 200Kr. Võ Ngọc Tâm (") 500Kr. Phật Tử chùa Khuông Việt (") 3.000Kr. Gđ. Chú Hạnh Định (") 600Kr. Huỳnh Văn Thiện (") 400DM. Gđ. ĐH Thị Thiện (Schramberg) 200DM. Lộ Văn

Thường (Suisse) 100FS. ĐH Văn (") 60FS. Trương Tố Mai (Ý) 100.000Lire. Huệ Âu Trần Thị Hồng Châu (") 100.000Lire. Tô Ngọc Hoàn Koch (Göppingen) 400DM. Lê Văn Lộc (Dingolfing) 10DM. Bùi Thị Kim Oanh (Lehrte) 20DM. Phạm Văn Hải (Giesen) 10DM. Nguyễn Huy Sơn (Hattersheim) 50DM. Nguyễn Huy Trường (Friedrichdorf) 20DM. Nguyễn Bích Thủy (Leipzig) 10DM. Vũ Thị Bích Thìn (VN) 20DM. Nguyễn Đặng Chiến 100DM. Phạm Văn Mạch (Regensburg) 10DM. Đỗ Hồng (D'dorf) 50DM. Nguyễn Vinh Thảo (Aschaffenburg) 10DM. Trần Hoàng Anh (Tiệp Khắc) 20DM. Nguyễn Đức Hùng (") 20DM. ĐH. Lâm 50DM. Phạm Khắc Trung (Frontenhausen) 20DM. Trần Thị Kim Lê (Berlin) 50DM. Kalwelhi (Langenhagen) 10DM. Nguyễn Thị Yến 50DM. Vũ Thị Chung (Erfurt) 10DM. Dương Khánh Nam (Hamburg) 50DM. Nguyễn Thanh Vân 100DM. Đinh Văn Tuấn (Potsdam) 20DM. Bùi Văn Vinh (Erfurt) 150DM. Nguyễn Văn Hiền (Werden) 100DM. P. Khanpoof 20DM. Lâm Văn Thế (Đan Mạch) 200Kr. Đinh Văn Hội (Berlin) 10DM. Møger & Preeya 10DM. Quảng Niệm (Hannover) 200DM. Đồng Đức Thu (Burgwedel) 5DM. Đồng Hải Yến (") 10DM. Đào Tuấn Nam (Lehrte) 20DM. Nguyễn Thị Liên (Krefeld) 20DM. Lê Trọng Sơn (Tönisvorst) 20DM. Gđ. ĐH Điền 50DM. Nguyễn Thị Hạnh (Weetzen) 10DM. Đỗ Hữu Hồng (Sasimaparen) 20DM. Nguyễn Thu Hà (Empedel) 10DM. Thiệp Hùng 20DM. Nguyễn Duy Hưng (Cottbus) 20DM. Đặng Bích Vân (") 20DM. Trần Quốc Anh (Weil am Rhein) 50DM. Văn Đoàn (Hannover) 10DM. Lê Tuấn Anh (Thuringen) 50DM. Nguyễn Thị Nhân (Berlin) 60DM. Nguyễn Thanh Lập (Rostock) 20DM. Tạ (Dissen) 50DM. Heng Ly Li (Herford) 100DM. Trương Đình Tuấn (Trannzen) 150DM. Đinh Đại Lâm (Geldern) 50DM. Nguyễn Văn Minh (Wendendorf) 10DM. Thu Tú (Hannover) 20DM. Nguyễn Thanh Vân (Delmenhorst) 10DM. Nguyễn Kim Thanh (Werden) 10DM. Nguyễn Văn Minh (") 10DM. Nguyễn Xuân Hinh (") 10DM. Nguyễn Văn Hiếu (") 10DM. Đinh Tuấn 10DM. Đinh Văn Hội 10DM. Tôn Nữ Thanh Vân (Friedsojthe) 20DM. Hồ Sang 20DM. Lý Việt Anh 30DM. Tsang (Rietberg) 50DM. Quách Chương (Lübeck) 20DM. Trương Khánh Phương (Rheinberg) 30DM. Trương Khánh Tuyết (") 10DM. Ấn danh (Suisse) 200DM. Cô Viên Hoa (") 200DM. Gđ. Nguyễn Đăng Bút (") 300DM + 50FS. Trần Hiền (") 100FS. ĐH. Minh (Á Châu) (") 50FS. ĐH. Mạnh (") 30FS. Cô Đàm Thính (") 40FS. Đào Thị Thuận (") 100DM. Trần Hoàng (Marienhofe) 1.000DM, HHHL Yêu Tú Trần Hoàn Nhi. Phan Lạc (Weißenthurm) 30DM. Chùa Vạn Hạnh (Đan Mạch) 2000Kr. Trương Tuy Thành (Neustadt) 200DM. Phí Thanh Bình (D'dorf) 40DM. Nguyễn Danh Tịnh (Aschersleben) 20DM. Đinh Ngọc Hân 20DM. Nguyễn Phương Mai 20DM. Phan Đoàn Lan (Magdeburg) 50DM. H.C. Michael Radigh 10DM. Thiệp Phú (Hannover) 20DM. Nguyễn Thị Sinh (Staßfurt) 20DM. Quách Mân Quế (Osnabrück) 20DM. Bùi Thị Thanh Minh (Neustadt) 20DM. Phạm Minh Tiến (Berlin) 10DM. Trần Văn Hòa 20DM. Nguyễn Văn Tâm 20DM. Ngô Văn Xuân 20DM. Phạm Văn Hải (Hasede) 10DM. Nguyễn Mạnh Sinh (Freiberg) 20DM. Nguyễn Văn Thắng (") 10DM. Trần Thị Thủy (Kleirinderfeld) 20DM. Huỳnh Thị Xuân

(Heilbronn) 10DM. Teickner (Langenhagen) 10DM. Thomas Ulrich (Pattensen) 60DM. Võ Đức Minh (CSR) 20DM. Fam. Ong 30DM. Nguyễn Văn Thâm (D'dorf) 20DM. Trần Thị Kim Lan 50DM. You Quan Huang (Frankfurt) 100DM. Nguyễn Thanh Nguyệt (Hòa Lan) 25Guld. Truong Tý (Aachen) 40DM. Trang Thoại Cường (Celle) 20DM. Trần Ngọc Hà (Suisse) 20DM. Lưu Quang Thuận (Evensen) 23DM. Trần Bình Lợi (Oberkochen) 70DM. Đào Thị Bê (Pháp) 100FF. Trần Trung 50DM. Phan Văn Hách (Niederkassel) 50DM. Ngô Thị Nga (Pháp) 50FF. Truong Huỳnh Mỹ Hoa (") 200FF. Nguyễn Văn Tân (Gießen) 50DM. Nguyễn Thị Hiền Minh 50DM. Phạm Ngọc Sơn 50DM. Nguyễn Thị Diễm Thúy (USA) 10US. China Rest. (Obertsdorf) 50DM. Hồ Kim Sinh 550DM. T.T. Nguyễn Văn T.T.N. Huỳnh (Gelsenkirchen) 3.268,50DM.

● BẢO VIÊN GIÁC

ĐH. Hồ Thị Lâm (Bietgheim) 50DM. Trần Thu Thủy (Wilhelmshaven) 20DM. Trần Thu Thủy (") 50DM. Châu Bảo Lộc (Neustadt) 50DM. Trần Vạng Thọ (USA) 50DM. Nguyễn Ngọc Hùng (Berlin) 20DM. Lê Thái Bắc (Wildeshausen) 20DM. Nguyễn Hoàng Quyên (Hamburg) 100DM. Trần (Lohne) 30DM. Chúc Lý (Úc) 50 Úc kim. Nguyễn Ngọc Thanh (Schwenningen) 20DM. Vi Lý 28DM. Mai Bá Long (Wiesbaden) 60DM. Trần Anh Tuấn (") 30DM. Nguyễn Thị Mai (VS Villingen) 50DM. Vương Thụy Như Thy (Köln) 20DM. Nguyễn Hùng Việt (Datteln) 20DM. Phạm Văn Phương (Leonberg) 30DM. Dương Thị Ngọc Liên (M'Gladbach) 50DM. Trần Hữu Nhơn (Köln) 30DM. Trần Thị Hiền (") 30DM. Phạm Thị Ngọc Thúy (Ý) 20.000Lire. Trần Minh Cự (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Dũng (Diepenau) 20DM. Lê Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 20DM. Võ Hồ Kim Thanh (Ulm) 20DM. Ngọc Liên (Duisburg) 50DM. Hồ Pu Y (Wallerfangen) 20DM. Huỳnh Tuyết Nga (Leer) 20DM. Đỗ Kim Thêm (D'dorf) 50DM. Trần Thị Thanh Thúy (Đan Mạch) 100Kr. Lê Ngọc (Neufahrn) 50DM. Vũ Chí Thiện (Arnstadt) 20DM. Nguyễn Quang Thắng (Ingelheim) 20DM. Bùi Trần Thị Tài (Suisse) 30FS. Lương Thị Thế (Krefeld) 20DM. Huỳnh Thị Bích Ngọc (Würzburg) 20DM. Nguyễn Hữu Phong (Bielefeld) 20DM. Giang Bá Lâm (Kappeln) 20DM. Bùi Hồng Mạnh (Fürth) 30DM. Nguyễn Thị Nhung (Regensburg) 40DM. Phan Thị Mai 50DM. Lý Kiệt Mỹ (Anh) 20 Anh kim. Bùi Thị Ngọc Diệp (") 10 Anh kim. Ung Đức Dương (Bremerhaven) 50DM. Nguyễn Văn Thiết (Aichach) 10DM. Hà Văn Hưng (Weil am Rhein) 300DM. Nguyễn Thị Hào (Heme) 20DM. Dương Văn Huệ (Eching) 30DM. Nguyễn Trung Hiếu (München) 20DM. Phạm Minh Châu (Áo) 150Schl. Phạm Ngọc Nga (Hung Gia Lợi) 150Schl. Hoàng Thị Sen (Ludwigshafen) 50DM. Đỗ Thị Đẹp (Münster) 30DM. Nguyễn Thế Dũng (") 20DM. Đồng bảo PT tại Münster 50DM. Nguyễn Thị Thuần (Osnabrück) 20DM. Võ Thanh Xuân (Fürth) 50DM. Bathke + Diệu Minh (Gießen) 50DM. Lê Tuyết Thị (Áo) 40DM. Đoàn Như Xuân (Suisse) 200FF. Thúy Hồng (Paris) 200FF. Lê Văn Mậu (") 200FF. Trần Hoàn (Ludwigshafen) 50DM. Ngô Thị Mai Huệ (Neumark) 100DM. Phạm Minh Tùng (Ý) 20.000Lire. Trịnh Bạch Tuyết (Áo) 300Schl. Hy Đan Đại (Wiesbaden) 50DM. Trần Xuân

Quang 50DM. Nguyễn Thị Yến Nga (Frankfurt) 20DM. Quang Hoàng (Neuss) 20DM. Ngô Thị Mỹ Dung (Bielefeld) 50DM. Vũ Quang Hiền (Hamburg) 50DM. Tạ Bensheim 20DM. Dương Việt Long 20DM. Nguyễn Quý Hùng 30DM. Nguyễn Thị Thuận 20DM. Đặng Quốc (Đan Mạch) 100Kr. Van Langer (Steinbach) 50DM. Phạm Thị Kim Hưởng (Lohne) 30DM. Trần Đàm Thành (Hannover) 28DM. Nguyễn Thị Thu Hà (Parsberg) 30DM. Lê Đăng Đế 40DM. Hà Ngọc Kim Loan 500DM. Tô Phú Thái (Rheinheim) 20DM. Nguyễn Đình Hương (Konz) 30DM. Trần Văn Đức (Canada) 30Can. Nguyễn Ngọc Trân (USA) 600FB. Phạm (Pháp) 150FF. Ngô Văn Kỳ (") 100FF. Nguyễn Tấn Tài (Burgwedel) 10DM. Truong Vinh Khương 30DM. Phan Thị Nhỏ (M'Gladbach) 50DM. Nguyễn Thị Mỹ Tâm (") 50DM. Nguyễn Sơn Lâm (Zeven) 30DM. Nguyễn Văn Phước (Stuttgart) 50DM. Trần Xuân Quang (Weingarten) 50DM. Nguyễn Thị Kim Cúc (Immenhausen) 20DM. Bùi Quang Vinh (Hildesheim) 30DM. Huỳnh Văn Tĩnh (Bremen) 20DM. Lê Quang Kỳ (Canada) 10Can. Trần Văn Huyền (Reutlingen) 20DM. Phạm Thị Ngọc Phương (Künzeusau) 50DM. Lê Xuân Hòa (Minden) 50DM. Trịnh Đỗ Vinh (Speyer) 30DM. An Hahn (Hienburg) 50DM. Quách Thu Anh (Freiburg) 20DM. Đặng Thị Thu Trúc (Ravensburg) 30DM. Võ Bá Tông (Zweibrücken) 22DM. Trần Văn Thất (Úc) 40DM. Trần Phong Tao (USA) 40DM. Phan Công Độ (Laatzen) 20DM. Vũ Thúy Tuyết Phi (Mannheim) 20DM. Nguyễn Đình Hồng (") 20DM. Đỗ Đình Biên (München) 100DM. Sylke Nguyễn (Oberursel) 30DM. Trần Văn Hùng (Rosdorf) 20DM. Nguyễn Quốc Khải (Berlin) 20DM. Uông Minh Trung 20DM. Trần Văn Sáu (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Công Tĩnh (Heilbronn) 20DM. Phạm Thị Thuận (Blasien) 30DM. Đào Trọng Cường (Canada) 30Can. Đặng Thị (Leipzig) 30DM. Nguyễn Kinh Tân (Ravensburg) 20DM. Nguyễn Huyền + Nguyễn Linh (Recklinghausen) 20DM. Huỳnh Văn Thó (Würzburg) 20DM. Đỗ Chiêu Cung (Herford) 20DM. Trịnh Hồng Hải (Pháp) 200FF. Trần Lê (Berlin) 20DM. Chu Văn An (Dresden) 50DM. Lâm Xuân Quang (Canada) 50Can. Truong Thị Thanh Xuân (Australia) 50.000Lire. Truong Văn Đan (Italy) 50.000Lire. Nguyễn Văn Thế (Rosenheim) 30DM. Đông Nam Reisen (Delmenhorst) 1.500DM. Lâm Thị Kiều Nga (Karlsruhe) 30DM. Fam. Vu + Bui (Karben) 30DM. Phạm Ánh Nga (Anh) 20Anh kim. Thiện Hạnh (") 10Anh kim. Hà Thị Thân (") 10Anh kim. Diên Đạt (") 10Anh kim. Phạm Ngọc Hải (") 20Anh kim. Nguyễn Thị Tuyết Mai (") 20Anh kim. Vương Kim Loan (") 10Anh kim. Huỳnh Thị Kim Nhu (Essen) 50DM. Phạm Thị Mỹ (Pháp) 200FF. Hứa Ngọc Tài (Ausburg) 70DM. Tạ Minh Thông (Dissen) 20DM. Hường Görlinger (Villingen) 50DM. Nguyễn Hữu Diên (Stuttgart) 20DM. Đinh Thị Thơm (Fürth) 10DM. Phạm Thị Hiền (Würzburg) 10DM. Nguyễn Văn Thịnh 20DM. Nguyễn Thị Hạnh (Ansbach) 30DM. Lâm Thừa Trí (Ibbenbüren) 20DM. Đào Mạnh Hùng (Dissen) 30DM. Trần Trình Hiếu (Áo) 30DM. Nguyễn Thu Hà (Giesen) 20DM. Đặng Khâu Quốc 100DM. Phạm Thanh Bình (München) 30DM. Đinh Văn Vinh 30DM. Hoàng Vinh Hào (Oberursel) 150DM. Trần Sanh (Frankfurt) 30DM. Đàm Quy Anh (Mosbach) 50DM. Trần Khúc Công Tuyết Minh (Aschaffenburg) 120DM. Hồ Thị

Cầm Vân (Na-Uy) 200Kr. Võ Ngọc Tâm (") 500Kr. Nhật Tú Nguyễn Thị Hoàn (") 500Kr. Thiện Mỹ (Aurich) 100DM. Nguyễn Thị Minh Phụng (Warburg) 20DM. Nguyễn Kỳ Thuồng (Lünen) 30DM. Văn Thanh Việt (Lorsch) 30DM. Văn Nhi (Sindelfingen) 50DM. Huỳnh Văn Viên (Meerbusch) 30DM. Võ Thị Thu (Hundsangen) 50DM. China Rest. Mekong (Bad Lippspringen) 100DM. Lê Văn Đồng (Lauertheim) 20DM. Huỳnh Thanh Hùng (Völklingen) 20DM. Phạm Thị Bích Phương (Berlin) 20DM. Khứu Thị Hoa (") 30DM. Hoàng Đức Hùng 20DM. Hồ Sang 30DM. Quốc Khánh Hồng (Wuppertal) 30DM. Nguyễn Chí Dũng (Frankfurt) 20DM. Thu Hà (Dillingen) 20DM. Huệ Wollenberg (Hamm) 30DM. Mỹ Hiền (Hòa Lan) 100Guld. Truong Khánh Phương (Rheinberg) 30DM. Nguyễn Văn Thủy (Na-Uy) 100Kr. Trần Thọ (") 1.000Kr. Phan Lạc (Weißemthum) 20DM. Gđ. Nguyễn Đăng Bút (Suisse) 50FS. Ni Cô Thích Nữ Trí Hào (Bì) 1.000FB. Nguyễn Thị Giỏi (") 1.000FB. Nguyễn Thế Tâm (") 1.000FB. Tâm Huệ (") 1.000FB. Ni Cô Thích Nữ Đàm Thiện (") 500FB. Nguyễn Việt Đoàn (") 1.000FB. Trần Ngọc Thuồng (Regensburg) 40DM. Hà Thị Bê (Đan Mạch) 200Kr. Trần Khắc Hiếu 30DM. Tạ Nhuận (Frankfurt) 50DM. Kevin Lợi (Bochum) 60DM. Trần Thanh Tâm (Offenbach) 20DM. Phạm Thị Hà Uyên 20DM. Nguyễn Văn Thâm (D'dorf) 20DM. Lê Thị Bạch Mai 100DM. Lâm Thị Hồng Nhung 30DM. Phùng Văn Sơn (Großenknetten) 70DM. You Qian Huang (Frankfurt) 100DM. Phạm Mai Sơn (Anh) 5Anh kim. Dương Văn Hào (") 10Anh kim. Nguyễn Thanh Nguyệt (Hòa Lan) 25Guld. Dương Ngọc Liên (Duisburg) 20DM. Phùng Chu (USA) 50DM. Lý Tâm Kỳ (Pháp) 100FF. Thị Quang Vân (Königswinter) 20DM. Trang Thoại Cường (Celle) 20DM. Võ Văn Tuyền (USA) 50DM. Nguyễn Thị Bạch Mai (") 50DM. Trần Thị Liên (Đan Mạch) 20DM. Nguyễn Thị Hằng (Weißenthurm) 30DM. Truong Hồng Hiếu (Wahstet) 22DM. Trần Ngọc Hà (Suisse) 40DM. Cao Thị Dân (Lampertheim) 50DM. Võ Thanh Chi Lan (Babenhausen) 20DM. Lý Huy Huyền (Idar Oberstein) 20DM. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 30DM. Đinh Duy Điềm (Duisburg) 20DM. Lê Thị Như Mai (D'dorf) 70DM. Thu Crome (Meerbusch) 30DM. Nguyễn Thị Vân (Köln) 20DM. Diệp Vạn Sơn (Wuppertal) 50DM. Lê Thị Thanh (Bochum) 40DM. Mme Hồ Thị Lang (Pháp) 100DM. Đào Thị Bê (") 200FF. Biện Thị Mai (Hamburg) 50DM. Cao Văn Hoa 70DM. Huỳnh Trung Hiếu (Güntersleben) 30DM. Trần Trung 50DM. Nguyễn Tấn Lộc 40DM. Phan Văn Hách (Niederkassel) 100DM. Nguyễn Hoàng Hải (Bad Beuthem) 20DM. Bùi Thái Song (Hanau) 30DM. Phan Duy Phương 50DM. Nguyễn Văn Sang (Kaufbeuren) 20DM. Ngô Thị Nga (Pháp) 100FF. Nguyễn Văn Tân (Gießen) 35DM. Nguyễn Văn Hôn (D'dorf) 30DM. Nguyễn Thị Hiền Minh 50DM. Nguyễn Thị Dung (USA) 30US. Châu Văn Phước (Langenhagen) 50DM. Phan Lim (Nouvelle Calédonie) 100DM. Mai Văn Chúc (Jettingen) 50DM. China Rest. (Obertsdorf) 20DM. Trần Thị Kim Liên (Hòa Lan) 50Guld. Văn Siêu H. (") 20DM. H. Trung Hiếu 30DM. Hạnh Seibel (Dorn) 50DM. Hoàng Nhung (Mainz) 50DM. Huỳnh Tuyết Minh (") 50DM.

● ẤN TỔNG

ĐH. Nguyễn Thu Hồng (Donauerschingen) 50DM. Dương Nhất Huy 20DM. Nguyễn Văn Chín (Vallendar) 20DM. Trần Ngọc Mỹ (Tübingen) 43DM. Ni Cô Thích-Nữ Đàm-Thiệm (Bi) 500FB. Nguyễn Văn Thắm (D'dof) 20DM. Phan Văn Hách 80DM.

● KINH A-DI-ĐÀ

ĐH. Nguyễn Thị Mai (VS.Villingen) 50DM.

● KINH ĐỊA TẠNG

ĐH. Nguyễn Thị Ngọc Thanh (Reutlingen) 30DM.

● KINH VU LAN BỒN

Gđ. ĐH Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 1.634DM.

● BA KINH TỊNH ĐỘ

ĐH. Nguyễn Ngọc Thanh (Schwenningen) 20DM. Nguyễn Trí + Nguyễn Tử (Neu Anspach) 30 Anh kim.

● PHÁP MÔN NIỆM PHẬT

ĐH. Hồ Kim Sinh Pđ Ngân Ngọc (Pforzheim) 600DM (chuyển từ việc in 1.200 quyển Bạch-Y Thần-Chú qua Pháp Môn Niệm Phật). Gđ. PT Thiện Nguyễn Lý Hùng Sơn (Stuttgart) 1.000DM, HHL ĐH Lý Ngọc Sanh. Trần Nhật Quang (Ibbenbüren) 20DM. Bành Thắm Cương (Wiesbaden) 70DM. Hoàng Thị Nga (Bad Beutheim) 20DM. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 50DM. Trần Thị Kim Lê (Berlin) 150DM. Trần Ngọc Hà (Suisse) 40DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 60DM. Diệu Ứng (Künzelsau) 200DM. Minh Đức Trịnh Ngân Quang 20DM. Ấn danh 20DM. Thiện Tĩnh Nguyễn Công Minh 20DM. Diệu Ngọc Phạm Khanh 40DM. Thiện Bảo Lê Thị Ngọc Diệp 20DM. Thiện Bình Nguyễn Xuân Thái 20DM. Thiện Văn Nguyễn Văn Chứng 10DM. Đồng Ngọc 10DM. Nguyễn Ngọc Lâm 20DM. Lâm Văn Dũng 20DM. Nguyễn Văn Trạch 40DM. Trần Ngọc Tiết 50DM. Trần Thị Mận 50DM. Mai Hữu Nghĩa 10DM. Châu Văn Bình 10DM. Huỳnh Bá Minh 10DM. Thiện Huệ Lê Tấn Hướng 50DM. Thiện Xuân Nguyễn Xuân Phúc 20DM. Ấn danh 50DM. Nguyễn Đình Cơ 100DM. Nguyễn Thị Phượng 40DM. GĐPT Minh Hải 50DM. Nguyễn Chín 20DM. Huỳnh Thị Bột 20DM. Thiện Võ Nguyễn Thị Thúy Oanh 10DM. Khai Ngộ Nguyễn Thị Bích Đào 10DM. Thiện Tâm Huỳnh Trung 10DM. Thiện Bảo Huỳnh Thị Bích Trâm 5DM. Thiện Anh Huỳnh Thị Ngọc Trâm 5DM. Diệu Tú Vương Thị Xuân Loan 5DM. Thiện Xuân Vương Thị Xuân Mai 5DM. Diệu Lan Nguyễn Thanh Mai 50DM. Minh Quang Nguyễn Văn Quân 200DM. Diệu Hạnh Thái Trần Ý Nhi 20DM. Thiện Mỹ Thái Văn Anh 20DM. Tâm Thiện Hồ Thị Chứng 5DM. Thái Văn Mùi 20DM. Thiện Đạo 20DM. Thiện Hạnh Trần Lăng Hía (Nürnberg) 30DM. Chi Hội Nürnberg) 50DM. Đặng Thị Kha (") 20DM. Thiện Lương Nguyễn Tường Nhân (") 30DM. Nguyễn Tịnh Trịnh Thị Thanh (") 20DM. Nguyễn Văn Hùng 20DM. Hà Thị Lan Anh 50DM. Vũ Thị Đức 20DM. Thiện Sơn (Troisningen) 30DM. Thiện Nguyễn (Stuttgart) 50DM. Thái Anh (Thái Thành Ngọc) 20DM. Lâm Diệp 20DM. Thiện Văn 20DM. Thiện Học Nguyễn Thị Tú 20DM. Chiêm Thị Hiền 40DM. Diệu Tuyết Tạ Thị Trinh 10DM. Thiện Đạo Nguyễn Tuấn Bình (Nürnberg)

10DM. Trương Văn Tào (") 35DM. Cao Thiện Quý (") 70DM. Thiện Vũ Nguyễn Cao Tường (") 10DM. Huỳnh Lệ Thu (") 130DM. Diệu Lý (") 10DM. Trần Húng Hạ (") 10DM. Quảng Hiền Hồ Thị Hiếu (") 50DM. Ấn danh 20DM. Thiện Độ 10DM. Đông Ngộ 10DM. Diệu Yến 10DM. Ấn danh 10DM. Giác Hiền 10DM. Tâm Tế 10DM. Tô Văn Thái 10DM. Thiện Bảo 20DM. Thiện Mỹ + Diệu Vân (Karlsruhe) 20DM. Diệu Hạnh (Darmstadt) 10DM. Thiện Phi + Thiện Bích 20DM. Đoàn Văn Chung 10DM. Nguyễn Văn Neang 10DM. Thiện Phú Ngộ Thị Thơ 25DM. Tâm Đối Nguyễn Vĩnh Liên 25DM. Nguyễn Thanh Tùng 40DM. Diệu Hạnh Nguyễn Thị Nga 65DM. Diệu Lộc (Nürnberg) 10DM. Hằng Ứng 10DM. Nhật Trọng 30DM. Thiện Tâm Nguyễn Hiệp 10DM. Nguyễn Danh Thắng 20DM. Trần Văn Tứ 20DM. Minh Trí 20DM. Thiện Trí Vũ Thúy Tuyết Phi 20DM. Diệu Trí Trần Thị Len 10DM. Diệu Quảng 100DM. Diệu Minh, Jenny 20DM. Thiện Huệ 20DM. Trần Hữu Đạt 30DM. Trí Tân 20DM. Diệu Minh 30DM. Thiện Vũ 10DM. Thiện Hào 10DM. Đào Thị Thu Thủy 10DM. Thiện Tỏi 10DM. Nguyễn Lộc 30DM. Diệu Đông 50DM. Lưu Văn Chấn 20DM. Huỳnh Thị Phận 10DM. Vũ Thị Thành 10DM. Nguyễn Thị Goong 10DM. Huỳnh Ngọc Nữ 10DM. Diệu Thịnh 20DM. Phạm Quỳnh Trâm 10DM. Nguyễn Thị Phượng 10DM. Lê Văn Nhỏ 10DM. Giác Nguyễn 10DM.

● CÔ NHI VIỆN + CÙI + MÙ + ĐƯỜNG LÃO

ĐH. Lí Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 60DM. Trần Văn Chính (Frankfurt) 50DM. Lê Thị Vân (Velpke) 20DM. Dương Văn Huệ (Eching) 40DM. Thái Quang Minh (Erlangen) 100DM. Gđ. PT Thiện Nguyễn Lý Hùng Sơn (Stuttgart) 400DM. Quách Thị Phượng (Friedrichshafen) 200DM. Hồ Văn Lực (Vilshofen) 20DM. Nguyễn Thu Hà (Giesen) 10DM. Phạm Thanh Bình (München) 20DM. Hồ Vinh Giang (Laatzen) 20DM. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 40DM. Nguyễn Thị Dung (USA) 20US.

● TƯỢNG QUAN ÂM THIÊN THỦ THIÊN NHÂN

ĐH. Nguyễn Thị Kim Mai (M'Gladbach) 50DM. China Rest. (Obertsdorf) 50DM.

● MỘT TƯỢNG PHẬT

HLDH Trần Văn Quý (Suisse) 100FS. Gđ. ĐH Lương Khai (Bad Iburg) 150DM, HHL ĐH Lương Khai. Hans Kuke (Berlin) 120DM. HLDH Lý Ngọc Sanh (Celle) 120DM. HLDH Lý Khánh Sướng (") 130DM. Trương Phúc (Neustadt) 120DM. Chung Chí Mẫn (Australia) 120DM, HLDH Phan Xây + 120DM, HLDH Chung Khiếu. Phan Văn Hách 120DM.

● CHÙA VIỆT NAM

ĐH. Cao Thị Sâm (Hochdorf) 100DM. Cao Văn Chiếm (Frankfurt) 100DM (Chùa Trúc Lâm VN). Trần Khúc Công (Aschaffenburg) 50DM.

● CHỦ TẶNG VIỆT NAM

ĐH. Diệu Quảng (Künzelsau) 50DM.

● TRAI TẶNG

ĐH. Trần Văn Chính (Frankfurt) 50DM.

● HƯỚNG LINH KỶ TỰ

ĐH. Trần Phong Lưu (Saarburg) 150DM, HLDH Nguyễn Ngọc Nghĩa. Chung Chí Mẫn (Australia) 150DM, HLDH Phan Xây + 150DM, HLDH Chung Khiếu.

● TẾT & RẪM THÁNG GIÊNG

ĐH. Bathke + Diệu Minh (Gießen) 50DM. Nguyễn Kim Toàn (Đan Mạch) 200Kr. Vương Khánh (Oberhausen) 20DM. Bùi Quang Hạt (USA) 20US. Trần Sanh (Frankfurt) 40DM. Lê Văn Lộc (Dingolfingen) 30DM. Phạm Văn Mạnh (Regensburg) 50DM. Lâm Thị Múi (Berlin) 80DM. Mỹ Linh (Hòa Lan) 30Guld. Ni Cô Thích-Nữ Trí-Hào (Bi) 500FB. Nguyễn Thị Giỏi (") 1.000FB. Nguyễn Văn Túc (") 500FB. Tâm An (") 500FB. Tâm Huệ (") 500FB. Ni Cô Thích-Nữ Đàm-Thiện (") 500FB. Lê Thị Lu 100DM. Phùng Chu (USA) 50DM. Nguyễn Hiệp (Mannheim) 10DM. Nguyễn Văn Sang (Kaufbeuren) 30DM.

● QUỸ HỌC BỔNG TẶNG NI

Danh sách quỹ ĐH cung đường Quỹ Học Bổng Tặng Ni trong và ngoài nước từ tháng 6 đến tháng 11.1999: Thiện Văn Nguyễn Văn Chứng (Kalsruhe) 500DM. Đặng Thị Mai 20DM. Lê Văn Kết (Köln) 50DM. Diệu Hạnh Nguyễn Thị Nga (Mannheim) 100DM. Tống Cộng= 670DM.

Phan Thị Diệu Việt Nam 800DM cho Quỹ ay trong 5 năm bắt đầu từ tháng 12.99.

Số tịnh tài 670DM và 800DM đã được chuyển vào Konto 0344 630 Deutsche Bank Heidelberg, BLZ 672 700 03.

Chùa Viên Giác nhận:

ĐH. Lâm Xuân Quang (Canada) 150Can. Phạm Thanh Bình (München) 20DM. Trần Thị 50DM.

● TU BỔ CHÙA VIÊN GIÁC

ĐH. Dr. Dienemann (Hannover) 1.200DM. China Rest. Goldener Lotus (") 600DM. Lí Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 30DM. Nguyễn Thế Dũng (Münster) 50DM. Dr. Dương Hồng Ân (Neckartenzlingen) 500DM. Trần Nhật Quang (Ibbenbüren) 20DM. Lindner Joerg (Hannover) 3.400DM. Huỳnh Thanh Hùng (Völklingen) 50DM. Nguyễn Thị Hạnh (Ansbach) 40DM. Phạm Thanh Bình (München) 20DM.

ĐỊNH KỶ HÀNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp Định Kỳ Hàng Tháng qua Ngân Hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây chùa có khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để Văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Đường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế Lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về

Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

**1. Congr. d. Verein Vietn. Buddh.
Kirche e.V.
Konto Nr. 870 1633. BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover
(Mỗi Ngày ngân hàng báo một lần)**

**2. Pagode Vien Giac
Konto Nr. 870 3449. BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover
(Một Tháng ngân hàng báo một lần)**

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

**Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma
Ha Tát**

DANH SÁCH ĐẠO HỮU & PHẬT TỬ PHÁT TÂM ỦNG HỘ CỨU TRỢ NẠN LỤT MIỀN TRUNG VIỆT NAM

● GỠI QUA CHÙA VIÊN GIÁC : ĐỢT 5

ĐH. Ngô Dũng (Rostock) 20DM. Tuấn (Stuttgart) 100DM. Gđ. ĐH Huỳnh Vinh Phát (") 400DM. Lương Thị Ngọc Yến 40DM. Hồ Thị Lâm (Bietigheim) 200DM. Nguyễn Quốc Dân (Wildeshausen) 20DM. Irmgard Poland 30DM. Cao Thị Sâm (Hochdorf) 50DM. Đỗ Thuận Phát (Hannover) 300DM. Đỗ Thuận Lợi (") 100DM. Nguyễn Văn Linh (") 100DM. Thomas Munding (Weigarten) 30DM. Ôn Hưng (Sweden) 1.000Kr. Phạm Văn Phướng (Leonberg) 20DM. Nguyễn Ngọc Tuấn + Nga + Thái (Mosbach) 60DM. Võ Hồ Kim Thanh (Ulm) 50DM. Đỗ Thị Thúy (Wilhelmshaven) 200DM. Hồ Pu Y (Wallerfangen) 80DM. Lê Thị Uyên (Hamburg) 300DM. Nguyễn Thị Viên Phướng 20DM. Liêu Thị Thà (Braunschweig) 20DM. Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 50DM. Phạm Văn Hải Hiền (Hasede-Giesen) 40DM. Tạ Mạnh Toàn (Wardenburg) 50DM. Nguyễn Văn Toàn 50DM.

● ĐỒNG BẢO Ồ AURICH QUYÊN GÓP:

Nguyễn Văn Thống (Franzinweg) 10DM. Lâm Văn Đạt (Aurich) 10DM. Đỗ Xuân Tinh (") 10DM. Nguyễn Đức Hiền (") 10DM. Phạm Quang Tiến (") 10DM. Hà Mạnh Dong (") 10DM. Nguyễn Văn Tu (") 15DM. Nguyễn Văn Định (Rieppe) 20DM. Khương Văn Lững (Aurich) 10DM. Bùi Mai Quang (") 10DM. Bùi Xuân Định (") 10DM. Nguyễn Phi Hùng (Ihlow) 20DM. Cô Phướng (Norden) 50DM. **Cộng: 195DM.**

Nguyễn Quang Thắng (Ingelheim) 50DM. Dr. Đào Trọng Hợp (Karlsruhe) 200DM. Viên Kim Huy (Sindelfingen) 100DM. Đảng Nhân Dân

Hành Động (Hamel) 300DM. Nguyễn Thị Nhung (Regensburg) 80DM. Phạm Thúy Hằng (Weißenthurm) 30DM. Tô Văn Phướng (München) 50DM. Lâm Văn Dũng 50DM. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 200DM. Đặng Văn Luân (Göppingen) 50DM. Hans Maier (") 10DM. Cao Thu Cúc và các đồng nghiệp (Stuttgart) 1.340DM. Huỳnh Thanh Nhật (") 50DM. Hoàng Ngọc Uân 100DM. Huỳnh Ngọc Long và một số Sinh viên Magi 1.090DM. Nguyễn Thị Hào (Herme) 50DM. Trần Thị Tươi (Đan Mạch) 500Kr. Nguyễn Trung Hiếu (München) 10DM. Phạm Hữu Nghĩa (") 10DM. Hồ Kim Sinh (Pforzheim) 100DM. Vương Siêu Kiều (") 500DM. Hồ Hữu Lợi (") 50DM. Mã Anh Thy (") 100DM. UBCT đồng bào lưu lỵ VN gồm: CHPTVNTN Berlin, Liên Đoàn Hướng Đạo Sào Nam, Hội Người Việt Tự Do Bá Linh, Hội Nghiên Cứu & Phát Triển Dân Chủ, Tổ Chức Dân Chủ VN, Nhà VN Bá Linh, Nhóm Thiện Chí Bá Linh, Hội Người Việt Dân Chủ Berlin+ Brandenburg, Hội SVHS Ty Nạn Bá Linh và Liên Minh VN Tự Do = 4.990DM. Ngọc Phách Lưỡng (Bielefeld) 20DM. Ngô Ái 40DM. Đào Thu Ngọc 50DM. Trịnh Quang An (Konzerbrück) 50DM. Nguyễn Thị Thu Hồng (Donaueschingen) 200DM. Nguyễn Thanh Tùng (") 120DM. Lưu Quốc Huệ (Zell/Mosel) 300DM. Thái Thị Thu (Hamel) 500DM. Nguyễn Lê Nghĩa (Hannover) 200DM. Võ Thanh Xuân (Fürth) 5.000DM. Nguyễn Thị Thuần (Osnabrück) 50DM. Ngọc Kohnen (Krefeld) 200DM.

● ĐỒNG BẢO PT MÜNSTER QUYÊN GÓP:

Lê Văn Dũng 20DM. Ngô Trường Pháp 20DM. Lê Văn Tư 100DM. Thái Hoa Nguyễn 20DM. Châu Ái Hương 100DM. Lê Thị Loan 50DM. Nguyễn Bá Lộc 50DM. Đào Hang Bao Hiền + Đào Hang Hai Hiền + Đào Hang Danh + Đào Đức Vũ (Rheine) 200DM. Đào Văn Nga & Kim Phụng 100DM. Lâm Thị Đạo 200DM. Trương Giang 50DM. Phạm Quang Vinh 70DM. Hồ Công Trình 20DM. ĐH Tịnh 40DM. Dr. Hồ Hữu Vẹn 500DM. Nguyễn Thế Dũng 50DM. **Cộng = 1.590DM.**

● BAN LL PTTN KOBLENZ & VPC QUYÊN GÓP:

Phạm Lai (Mendig) 20DM. Lê Thị Tư (Koblenz) 30DM. Ban LL/PTTN Koblenz & VPC 50DM. Huỳnh Thị Tuyết (Koblenz) 20DM. Lý A Cầu (") 30DM. Phạm Thị Vân (") 200DM. Chi En (") 10DM. Phan Xuân Khang (") 10DM. Phạm Lạc (Weißenthurm) 20DM. **Cộng: 390DM.**

● CHI HỘI PT/VNTN MANNHEIM & VPC QUYÊN GÓP:

Huỳnh Xương Tài (Speyer) 20DM. Gđ. Huỳnh Nãi Khang (") 400DM. Lâm Thông (Bad Bergzabern) 10DM. Huỳnh Mỹ Kiều (Karlsruhe) 20DM. Giang Phan An (Speyer) 50DM. Huỳnh Văn Minh (") 20DM. Trương Thị Thấy (") 60DM. TRỊNH ĐÔNG PHA (") 50DM. Lâm A Tỷ (") 50DM. Ha Tô (") 20DM. Hồng Tiêu (") 10DM. Mạc Sáu Căn (") 10DM. Nguyễn Thị Hồng Châu (") 20DM. Steiner Ngọc Cẩm (Ludwigshafen) 10DM. Huỳnh Thanh Tâm (Speyer) 20DM. Võ Chấn Phong 20DM. **Cộng: 790DM.**

● CHÙA LINH THỦU VÀ CHI HỘI PT BẢ LINH QUYÊN GÓP:

Đoàn Trần Thanh Tâm và bạn hữu 500DM. Nguyễn Văn Hùng (Thò) quyền góp 1.075,50DM. Tiến & Phướng 20DM. Từ Kính 10DM. Ấn danh 50DM. Trần Duy Bảy 10DM. Ông Thị Ngó 30DM. Lưu Thị Bình 20DM. Diệu Hương 10DM. Nguyễn Xuân Đào 50DM. Hoàng Thị Hòa 200DM. Cô Ba Chấn 70DM. Cô Yên 20DM. Phạm Quốc Khải 100DM. Susanne 10DM. Nguyễn Văn Phó 50DM. Vũ Văn Đức 50DM. Thái Thị Lan 20DM. Lê Thị Nghĩa 20DM. Nguyễn N Quang quyền góp trong hãng 807DM. Bùi Thị Thêu 20DM. Vũ Quốc Cường 50DM. Trần Văn Mẫn 100DM. Trần Thanh Tùng 30DM. Đàm Thị Mai 20DM. Huỳnh Thanh Yến 50DM. Hoàng Văn Phán 50DM. Phan Thị Anh 50DM. Schrader & Liễu Ngọc Huệ 200DM. Nguyễn Long Giang 20DM. Lê Trung Hiếu 30DM. Đoàn Thị Thắm 20DM. Lưu Tuấn Kiệt 30DM. Ha Minh Châu 20DM. Lê Văn Bạc 50DM. Nguyễn Anh Dũng 100DM. Nguyễn Văn Minh 100DM. Diệu Thiện Lê Thị Giàu 30DM. Cô Ba Nguyệt 30DM. Cô Nga 20DM. Đoàn Kim Hương 30DM. Tăng Hà Hiệp 10DM. Thủy Nghiêm 20DM. Nguyễn Thị Hồng Vân 10DM. Long Hà 20DM. Nga Kiên 15DM. Nguyễn Thị Bích 70DM. Phan Thành Quả 50DM. Gđ. Quách, Ông & Gđ. Trần 200DM. Gđ. Vũ Xuân Quang 20DM. Gđ. Bùi Quang Hiền 60DM. Thủy 30DM. Thiện Sanh 50DM. Thiện Mỹ 50DM. Trương Kim Long 30DM. Đào Thị Ngọc Diệp 100DM. Nguyễn Khắc Cẩm Mai 100DM. Phạm Văn Tiến 50DM. Hưng Đàng Nguyễn 200DM. Khanh Rosenfeld 20DM. Lan Vu Thị & Tuan Hoang Phú 200DM. Thị Hưng Nguyễn 50DM. Tướng Hoa Lưu 100DM. Ấn danh 400DM. Phúc Vinh Ngô 25DM. Thị Kim Xuân Nguyễn 50DM. Thị Tuyết Phạm 100DM. Đinh Bùi Van 50DM. Nghĩa Lê Huy 100DM. Haidenek Peter 195,58DM. Rebpuillon Loan 30DM. Trần Thị Lan 30DM. Nguyễn Vũ 40DM. Quy Nguyễn Thị 10DM. Thanh Liêm Nguyễn 50DM. Hiệp Mildner 30DM. Khắc Tien Phạm 50DM. Tang Nguyễn Văn 50DM. D.V.S. 100DM. Đoàn Văn Cường 200DM. Dân Boldt 30DM. Ông Trần 10DM. Fam. Đào 100DM. Lê Khắc Xinh 100DM. Bünger 50DM. Ban Bảo Trợ GDPT Chánh Niệm 500DM.

● CHI HỘI PT/VNTN MÜNCHEN & VPC QUYÊN GÓP (ĐỢT 1 & 2):

Siemens Infineon 2.460DM. Tổ chức Thông Tin Nhân Bản VN 1.120DM. Orient Shop 500DM. Nguyễn Diễm Chân 500DM. GDPT Chánh Tín 500DM. Tâm Sáng Trong 300DM. Nhóm Bồ-Tát tại gia 230DM. Nguyễn Văn Lô & Trương Thị Khôi 200DM. Gđ. Nguyễn So Hòa 200DM. Phan Vũ 200DM. Asia Markt Kim Hà 150DM. Anh Hải Rest. Mai 150DM. Đặng Thị Hoa Lệ 120DM. Nguyễn Thị Chương 100DM. Trương Bạch Mai 100DM. Mạch Bửu Dinh 100DM. Thiện Ngân 100DM. Nguyễn Châu 100DM. Chúc Hỷ 100DM. Phạm Văn Kiếm 80DM. Trần Muối 50DM. Gđ. Trương Thiên Hữu 50DM. Thực Quyên 50DM. Nguyễn Kim Khanh & Phan Thị Thanh Huệ 50DM. Diệu 50DM. Nguyễn Khánh Điền 50DM. Nguyễn Sơn Điền 50DM. Trần Hoài Thu 50DM. Trần Văn Long 50DM. Huỳnh Công Thủc 50DM. Huỳnh Công Chánh 50DM. Võ Minh Truyền 50DM. Nguyễn Văn Mạnh 50DM. Thủy Bảo 50DM. Diệu Linh 50DM. Đào Thị Hồng Quyên 50DM. Frau Ferida 50DM. Cẩm

Tú & Hương & Hoa 40DM. Trần Thị Diễm 35DM. Sơn & Phương 30DM. Phùng Hữu Nhân 30DM. Hr. Streifinger 30DM. Kiều Liên 30DM. Fr. Hà 20DM. Nguyễn Minh Dũng 20DM. Gđ. Lâm Dương Tú Quân 20DM. Trưởng Quốc Khanh 20DM. Kim Nguyễn Đặng Lệ 20DM. Bà Sáu Kim 20DM. Huỳnh Thị Mai 20DM. Dương Văn Văn 20DM. Mai 20DM. Trần Thị Nguyễn 20DM. Diệu Hoa 20DM. Phạm Thị Kim Yến 20DM. Michael Fiederer 10DM. Janet 10DM. Jean 10DM. Ấn danh và phát hành thủ ấn bữa cơm xã hội 5.008DM. **Cộng 13.633DM. + 5.467DM (đã đăng trên VG 114) = 19.100DM.**

● **MÜNCHEN ĐỢT 3:** Hồ Thị Nguyệt 200DM. Nhân viên BMW Dingolfing 125DM. Nguyễn Quang Chung 100DM. Đoàn Minh Sáng 100DM. Trần Thân Vinh & Bạch Thị Xuân Thu 100DM. Đặng Tùng Văn (Augsburg) 100DM. Nguyễn Văn Phong 50DM. Quách Minh 50DM. Huỳnh Thị Khiêm 50DM. Be Rothbaecher 50DM. Hồng Thị Hoa 50DM. Nguyễn Thị Huyền 50DM. Võ Thị Sen 50DM. Nguyễn Văn Quyền 50DM. Lâm Ngọc 45DM. Bà thư ký người Đức 40DM. Thân hữu Nguyễn Văn Toàn 40DM. Nguyễn Thị Thanh Hà 30DM. Nguyễn Văn Anh & Nguyễn Thị Mai Lan 30DM. Tống Võ 30DM. Đinh Văn Hợp 30DM. Nguyễn Lan Vinh 30DM. Trưởng Thị Quang 20DM. Huỳnh Thị Kiêm 20DM. Cao Minh Trung 20DM. Tiền phát hành bánh ngày 5.12.99 1.110DM. **Cộng : 2.570DM.**

● **ĐỢT 5 TỔNG CỘNG: 23.687DM.**

● **GỬI QUA CHÙA VIÊN GIÁC: ĐỢT 6**

Bùi Ngọc Huệ 20DM. Đinh Đại Lâm (Geldern) 50DM. Văn Hùng Quân (Neuss) 100DM. Long Thị Kim Phụng 100DM. Lý Bình Hiền & Phương (Braunschweig) 200DM. Lê Nhất Hiền (Maintal) 300DM. Lê Tuyết Thị (Áo) 40DM. Phạm Lạc Thúy Hằng (Weißenthurm) 370DM. Dương Hoàng Hiệp (Aachen) 50DM. Triệu Tuyết Mai (") 20DM. Đỗ Mạnh Hoàng + Lê T. Dung (Frankfurt) 100DM. Nguyễn Thị Hoàng Liên (") 20DM. Nguyễn Văn Bình 30DM. Nguyễn Văn Quê (Bockhorn) 50DM. Trần Hoài Nam (Karthaeu) 50DM. Nguyễn Thị Sâm (Eningen) 100DM. Phạm Văn Bình (Stuttgart) 600DM. Ngô Thị Mỹ Dung (Bielefeld) 200DM. Võ Ngọc Khải (Neuss) 20DM. Quang Hướng (") 20DM. Phúc Thịnh (Frankfurt) 20DM. Mai Hồng Khanh (Eppelborn) 10DM. Tạ Bensheim 30DM. Nguyễn Ngọc Thống 100DM. Nguyễn Thị Thuận 50DM. Lê Trần Anh Ninh (Ravensburg) 100DM. Dr. Trần Đình Thắng (Detmond) 500DM. Nguyễn Đức Phụng (Roemerberg) 500DM. Van Langer (Steinbach) 100DM. Đỗ Thị Phương (Mülheim) 30DM. Nguyễn Thị Nga (Andemach) 20DM. Phạm Thị Kim Hương (Lohne) 30DM. Nguyễn Văn Chín (Vallendar) 50DM. Ấn danh (Hannover) 100DM. Phạm Hồng Được (Schorndorf) 30DM. Nguyễn T. Phương (Bruckköbel) 200DM. Trần Duy Hoành 50DM. Nghiêm Công Hân 100DM. Nguyễn Văn Sang 100DM. Hoàng Minh Ngọc (Tannhausen) 105DM. Nguyễn Đức Thắng + Marc Unger + Horst Grun (Burgwedel) 170DM. Tài, Hòa, Việt

Châu, Thùy An (") 20DM. Phạm Việt Thắng + T. Loan (Hannover) 200DM. Gđ. PT Thiện Nguyễn Lý Hùng Sơn (Stuttgart) 500DM. Nguyễn Văn Minh (G'marienhütte) 20DM. Suc Hoàng Văn (Michelbach) 50DM. Nguyễn Thị Bé (Köln) 100DM. Dương Anh Tuấn + Đình Thị 100DM. Lê Thanh 200DM. Trần Kim Thu (Wolfenbüttel) 100DM. Huỳnh Thị Hương (USA) 50US. Nguyễn Đức Khôi (Laatzen) 10DM. Nguyễn (") 50DM. Tạ Thị Nga (Eilsen) 20DM. Võ Thị Ngọc Em (Burgweiting) 100DM. Nguyễn Thị Nụ (Bad Kreuznach) 40DM. Phạm Thúc Hào và Sinh viên (Hannover) 200DM. Nghiêm Văn Khánh 50DM. Vương Khánh (Oberhausen) 30DM. Ông Minh Trung 30DM. Lê Quang Trường 20DM. Nguyễn Thị Lệ Hằng (Paderborn) 50DM. Nguyễn Viễn Phương (Koblenz) 200US + 200US (Thầy Như Thanh mua sách vở cho trẻ em). Phạm Thị Kim Xuân (Langenhagen) 50DM. Lê Hoàng (Herme) 50DM. Nguyễn Huyền + Nguyễn Linh (Recklinghausen) 30DM. Như Bình (Meerbusch) 20DM. Huỳnh Văn Thó (Würzburg) 60DM. Lữ Thanh (Hamburg) 10DM. Đồng bào ở phía Bắc Anh Quốc (Nguyễn Trung Giang) 505 Anh kim. Trưởng Huệ Thanh (Albstadt) 100DM. Lê Thị Sương (Oldenburg) 30DM. Đặng Thị Hảo (Dummersheim) 50DM. Phùng Gia Học (Harbke) 50DM. Ludwig Thị Thanh (Wittlich) 100DM. Phạm Kim Oanh (Sugenheim) 20DM. Fam. Sonnenberg (") 20DM. Nguyễn Hải Nhân (Großrosseln) 20DM. Lê Văn Tài (Salgitter) 10DM. Hồ Văn Trung (Meerbusch) 100DM. Nguyễn Thị (Rottenburg) 100DM. Triệu Quốc Đạt (Dessau) 70DM. Trần Quang Mạnh (") 10DM. Đoàn Thanh Bình (") 10DM. Nguyễn Ngọc Hoa (") 10DM. Bùi Thị Hòa (") 10DM. Nguyễn Bạch Tuyết (") 10DM. Nguyễn Văn Nho (") 10DM. Trưởng Thị Hoa (") 10DM. Cáp Trọng Dũng (") 10DM. Phạm Thanh Bình (München) 40DM. Dương Ngọc Thiện 500DM. Nguyễn Thanh Trung 20DM. Ngô Thị Thu Ba 50DM. Vũ Ngọc Hiệp (Bernkastel) 100DM. Lê Văn Thọ 100DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Pattensen) 200DM. Trần Tuấn Nam (Ismaningen) 1.000DM. Nguyễn Thị Hưng 100DM. Kern Thị Bạch Yến (Recklinghausen) 500DM. Dương Phạm Thị Hạnh (Moerser) 50DM. Nguyễn Trường Sơn (Herme) 50DM. Nguyễn Quốc Thông (Bonn) 100DM. Sinh Hoạt Cộng Đồng Stuttgart 4.000DM. Đỗ Kim Thêm (D'dorf) 50DM. Trần Thiện Tánh 100DM. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 50DM. Chi Hội Phật Tử Saarland 614DM. Trần Đức Minh 1.000DM. Nguyễn Văn Dũng (Esslingen) 50DM. Tạ Văn Hợp (D'dorf) 100DM. Nguyễn Hoàng Hà (") 200DM. Nguyễn Thị Chi (Krefeld) 100DM. Hồng Thục Kim và đồng nghiệp trong hãng (Troissingen) 700DM. Ấn danh (Gehrden) 10DM. Thiện Giác Hồ Vinh Giang (Laatzen) 50DM. Lê Văn Đông (Lampertheim) 30DM. Huỳnh Thanh Hùng (Völklingen) 30DM. Bùi Duy Nguyễn + Bruno (Großumstadt) 100DM. Nguyễn Duy Doanh (Königsfeld) 50DM. Hoàng Đức Hùng 50DM. Nguyễn Quốc Cường 100DM. Trưởng Vĩnh Khương 50DM. Trưởng Doan Hoa (Dortmund) 100DM. Lý Phách Mai 200DM. Tuyết (Bad Kreuznach) 20DM. Ấn danh (") 50DM. Dương Văn Hào (Bielefeld) 50DM. Thích Nữ Đàm Thiện (Bi) 1.000FB. Đào Thị Phương Lan (") 1.000FB. Nguyễn Thị Nụ (Burgdorf) 50DM. Nguyễn Thị Tuyết Anh (Bennigsen) 300DM.

Đặng Thị Phương Linh (Hessisch Oldenb.) 100DM. Lê Xuân Phước 50DM. Lưu Thị Thu Thảo 20DM. Phùng Văn Thanh 50DM. Nguyễn Hội và nhóm SVHS Berlin 10.625,35DM. Nguyễn Thanh Nguyệt (Hòa Lan) 50Guld. Đặng Minh Nghĩa (Áo) 50DM. Nguyễn Thúy Hồng (Göttingen) 300DM. Phạm Thị Hạnh (Duisburg) 50DM.

● **PT . PHAN THỊ MAI Ở OBERTHAUSEN QUYÊN GÓP CÁC BẠN ĐỒNG NGHIỆP HÃNG KARL MAYER:**

Home Erwin 10DM. Herr Gerd 10DM. Bertakis Georgios 10DM. Bravo Pedro 10DM. Tsatsas Spiridon 10DM. Anadon Jose 10DM. Gülerdogan Murat 10DM. Zimmermann Michael 10DM. VU Quang Tuyền 10DM. Lechthaler Bernd 10DM. Dück Johann 10DM. Basmara Mehmet 10DM. Resler Zoltan 10DM. Maroslavac Milan 10DM. Quednau Martina 5DM. Mã Thị Hòa 10DM. Gawlik Adam 10DM. Felanis Charalambos 10DM. Theodorou Konstantinos 5DM. Weigand Thorsten 10DM. Bellos Vasileios 10DM. Yilmaz Muharrem 20DM. Knickmeier Stefan 10DM. Liberka Annelore 10DM. Karaarslan Sefa 5DM. Phan Thị Mai 50DM. Bùi Đại 10DM. Kittler Leonhard 20DM. **Cộng: 325DM.**

● **CHI HỘI PTVNTN TUTTLINGEN & ROTTWEIL VPC QUYÊN GÓP:**

Trần Hải Hòa (Süaichingen) 100DM. Hồ Tấn Ly 30DM. Nguyễn Hữu Hào (") 100DM. Nguyễn Văn Nhiệm, Nguyễn Đại Nhân (") 50DM. Châu Nam 50DM. Huỳnh Nghiệp Thanh (") 50DM. Võ Tấn Hùng (Tuttlingen) 50DM. **Cộng: 530DM.**

● **CHI HỘI PTVNTN MANNHEIM & VPC QUYÊN GÓP:**

Asia Markt Kim Hà 500DM. Vũ Văn Phú 100DM. Ngô Văn Thấu 50DM. Bắc Neng 50DM. Hồ Văn Thái 50DM. Trần Văn Minh 50DM. Ong Thái Thành 200DM. Võ Văn Suối 200DM. Võ Mỹ Linh 100DM. Hà Trọng Luật 100DM. Nguyễn Kim Hồng 200DM. Đặng Phúc Hào 100DM. Vũ Như Văn 50DM. Nguyễn Hoàng Thái 50DM. Chang Lai Lang 300DM. Trần Quốc Minh 100DM. Gđ. Hoàng Ngọc Nuôi (Karlsruhe) 20DM. Gđ. Phạm Văn Hào (") 20DM. Gđ. La Toàn (") 20DM. Gđ. Nguyễn Quốc Khải (") 20DM. **Cộng: 2.230DM.**

● **NIỆM PHẬT ĐƯỜNG VIÊN Ý (Ý ĐẠI LỢI) QUYÊN GÓP:**

Gđ. Lương Văn Thuộc 100.000Lire. Gđ. Trưởng Công Đán (Pháp) 90.000Lire. Nguyễn Văn Xích 50.000Lire. Trần Xuân Hoa 15.000Lire. Báo Chí 50.000Lire. Mai Văn Thủ 10.000Lire. Trưởng Thanh Phát 20.000lire. Ấn danh 5.000Lire. Ông Huỳnh Hiệp 10.000Lire. Từ Ngọc Em 100.000Lire. Bác Trưởng Tố Mai 50.000Lire. Gđ. Anh Thượng (Lugano) 30FS. Gđ. Chi Văn 20FS. Nguyễn Ngọc Lữ 10.000Lire. Nguyễn Trọng Hiền 10.000Lire. Nguyễn Thị Xuân 3.000Lire. Nguyễn Minh Dũng 25.000 Lire. Mai Chí Dũng 4.000Lire. Võ Văn Tiến 10.000Lire. Nguyễn Văn Hoàng 50.000Lire. Ngô Bá San 50.000Lire.

Cộng: 758.000Lire + 50FS.
Tất cả = 800 DM.

• ANH LÝ CHẤN LỢI VÀ ĐỒNG HƯƠNG NHÀ HÀNG Ở HANNOVER, QUYÊN GÓP:

Lý Chấn Lợi 500DM. Trần Quế Anh 300DM. Lý Kim Thanh 100DM. Lý Kim Long 100DM. Nguy Chí Nghĩa 100DM. Nguyễn Văn Quang 10DM. Bùi Quang Hà 100DM. Lưu Lệ Linh 100DM. Nguyễn Thị Tố Uyên 100DM. Hồ Diệu Hạnh 100DM. Trần Quê Thu 50DM. Trần Đức Xuân 100DM. Trần Quế Lang 50DM. Lotholz 50DM. Phan Tiến Dũng 50DM. Nguyễn Thanh 50DM.

Cộng: 1.860DM.

• CHI HỘI PTVNTN NÜRNBERG + FÜRTH + ERLANGEN QUYÊN GÓP:

Nguyễn Đình Dũng (Neumarkt) 50DM. Võ Thị Lý 100DM. Diệu Lý 20DM. Tiêu Thị Thi 50DM. Trần Minh Nhật 100DM. Nguyễn Thị Khánh Lan 50DM. Trần Ngọc Phượng 50DM. Diệu Kim 100DM. Chieng Son 10DM. Nguyễn Tăng Lộc 50DM. Nguyễn Cao Trí 50DM. Dương Quốc Hùng 20DM. Trần Thị Lan Hương 10DM. Huỳnh Thành 20DM. Võ Danh Thị 40DM. Trần Thị Út & Nguyễn Sanh Quý 20DM. Nguyễn Thị Kim Anh & Hoàng Thiện 50DM. Cô Nga + Thường (Bayreuth) 10DM. Ngô Văn Phong

20DM. Hoàng Thanh Thủy 40DM. Lan Anh Cao Tường 50DM. Nguyễn Thị Liên (Regenburg) 20DM. Đinh Thị Thơm 10DM. Nguyễn Tường Nhân 30DM. Trần Minh Hùng 20DM. Nguyễn Thị Tuyên 10DM. Phạm Thu Hằng 10DM. Thủy 10DM. Phương Đức 50DM. Diệu Anh 10DM. Nguyễn Hồng Vân 10DM. Huỳnh Hiến 30DM. Chúc Phước Trần Hữu Đức 50DM.

Cộng: 1.170DM.

Đợt 6 Tổng Cộng: 39.414,35 DM.

Tổng cộng thu 6 đợt là : 189.719,35,-DM

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ĐỨC QUỐC

- 25.12.99 Chùa Khải Ân - Huế (Đợt 2) = 1.000 DM

ĐÃ CHI CHO VẤN ĐỀ BẢO LỘT MIỀN TRUNG NHƯ SAU :

- 10.1.2000 Củng đường 52 Chùa bị bão lụt tại Đà Nẵng + Quảng Nam + Quảng Ngãi = 16.000 DM

ĐỢT I :

Cộng Đợt IV = 29.000 DM

- Ban Xã Hội Từ Thiện Sư Bà Cát-Tường (Huế) = 4.000 DM
- Ban Xã Hội Từ Thiện Đà Nẵng Ni Sư Diệu Cảnh (Đà Nẵng) = 2.000 DM
- Ban XHTT Quảng Nam Sư Bà Bảo Thắng (Hội An) = 2.000 DM
- Thầy Như Tịnh Chùa Viên Giác (Hội An) = 2.000 DM
- Thầy Như Dự, Sài Gòn (đi cứu trợ Quảng Nam) = 1.000 DM
Ban XHTT chùa Bảo Đàm, Sư Huệ An (đi cứu trợ Quảng Nam) = 500 DM
- Ni Sư Diệu Phước hướng dẫn cứu trợ Quảng Nam-Đà Nẵng = 9.000 DM
- Cựu Học sinh Xuyên Mỹ (Duy Xuyên) = 1.000 DM
CỘNG = 21.500 DM

TỔNG KẾT :

Tổng cộng số tiền THU là : 189.719,35 DM

Tổng cộng đã CHI cho đến ngày 10.1.2000 là : 129.500,00 DM

Số tiền CÒN LẠI là : 60.219,35 DM



ĐỢT II :

- Sư Diệu Phước cứu trợ Quảng Nam - Đà Nẵng = 10.000 DM
- Thầy Như Dự + Như Thanh, Sài Gòn (cứu trợ Quảng Nam) = 2.000 DM
- Cứu trợ chùa Khải Ân (Huế) = 1.000 DM
- Ban Xã Hội chùa Phước Ấm (Huế) = 2.000 DM
Cộng = 15.000 DM

ĐỢT III :

- TT. Trí Nguyên cứu trợ Huế + Quảng Trị = 10.000 DM
- TT. Tuệ Sỹ GHPGVNTN Sài Gòn = 30.000 DM
- Giáo Hội ĐN TT. Minh Tuấn (Đà Nẵng) = 4.000 DM
- Ban Xã Hội Quảng Ngãi Ni Sư Hạnh Toàn (Quảng Ngãi) = 4.000 DM
- Ban Xã Hội Quảng Nam Sư Bà Bảo Thắng (Hội An) = 2.000 DM
- TT. Hải Ấn Giáo Hội Huế (Huế) = 4.000 DM
- Quảng Trị, Thầy Hải Tạng (Quảng Trị) = 2.000 DM
- Ban Xã Hội GH Quảng Tín, HT Thiện Duyên (Quảng Tín) = 4.000 DM
- Ban Xã Hội GH Bình Định, Ni Sư Hạnh Minh (Bình Định) = 4.000 DM
Cộng = 64.000 DM

Cộng Đợt I = 21.500 DM
Đợt II = 15.000 DM
Đợt III = 64.000 DM

Tổng Cộng : 100.500 DM

ĐỢT IV

- Thầy Như Định (Quảng Ngãi) = 6.000 DM
- 14.12.99 Hòa Thượng Thiện Duyên (Quảng Tín) = 6.000 DM

Cơ hội EXPO 2000 tại Hannover

Sang quán

Vietnam China Imbiss Lan-Lan

Hildesheimer Str. 343
305 19 Hannover (Wülfel)

- ☞ Địa điểm tốt (nằm ngay đường phố chính, có chỗ đậu xe, gần Expo, Messe)
 - ☞ Tiền thuê rẻ (1700 Đức Mã kể cả Wohnung 3 phòng)
 - ☞ Đông khách, nổi tiếng (được báo chí địa phương khen ngợi)
 - ☞ Tiệm và Wohnung trong một nhà
- Sẵn sàng sang trước Expo 2000
Xin liên lạc :
Tel. : 05 11 / 87 32 21 sau 2 | giờ
Fax. : 05 11 / 87 32 21



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BẢO VÀ
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER & DRUCK)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

CHỦ BÙT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TOA SOẠN

Đạo Hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CÔNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Huy Giang - Đan Hà - Quỳnh
Hoa - Từ Hùng Trần Phong Lưu - Thiện Nghĩa - Phan Ngọc -
Hồng Nhiên - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phú
Vân. Trưởng Ngọc Thanh.

Hồ Trường An (Pháp) - Tùy Anh (Đức) - Thanh Bình (Thụy
Sĩ) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai Lý Càng
(Pháp) - Hà Huyền Chi (Hoa Kỳ) - S.H. Hà Đậu Đông (Đức) -
Phượng Hà (Bi) - Thái Tú Hạp (Hoa Kỳ) - Nguyễn Đình Hùng
(Hòa Lan) - Nguyễn Tấn Hùng (Mỹ) - Trần Thị Nhật Hùng
(Thụy Sĩ) - Dr. Thái Văn Kiêm (Pháp) - Nguyễn Minh Khánh
(Canada) - G.S. Vũ Kỳ (Bi) - Thiện Hữu Trần Hữu Lộc (Đức) -
Huyền Thanh Lữ (Đức) - Thiện Mẫn (Nga) - Thiện Xuân - Inna
Malkhanova (Nga) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga
(Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phong Hùng Lưu Nhơn Nghĩa
(Úc) - Hạnh Nguyễn (Ấn Độ) - Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn
(Úc) - Phan Hùng Nhơn (Đức) - Nguyễn Việt Nữ (Hoa Kỳ) -
Vân Nường LNC (Pháp) - G.S. Lê Văn Quội (Hòa Lan) -
Giang Phúc Đông Sơn (Đức) - T.S. Lâm Như Tạng (Úc) -
Phạm Thăng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) -
Nguyễn Thủy (Pháp) - Võ Thức (Đức) - Hoài Việt (Pháp) -
Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ (Pháp), Võ Thu Tịnh (Pháp).

KỸ THUẬT AN LOẠT (Layout)

Trung Tâm V.H.X.H. P.G Việt Nam tại Đức Quốc

CUNG SỰ CÔNG TÁC CỦA :

Mitwirkung von :

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TOA SOẠN & AN QUẢN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

E-mail: chua@viengiac.de

Homepage: http://www.viengiac.de

E-mail : viengiacu@t-online.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

MỤC LỤC

Trang

Thư tòa soạn	1
Chúc Tết	2
Sở tảo quân.- Đan Hà	3-4
● TÔN GIÁO	
Kề cận tử quang .- Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn dịch	5-8
Những gì sẽ xảy ra khi nhân loại đang ở vào - Đoàn văn Thông	9-10
Thần thể con người.- Cư sĩ Tâm Quang	11-14
● AUF DEUTSCH	
Der Buddhismus und die Menschen - Thích nhu Dien	15-17
- Trang Hoa Phượng :	
Tết nói với tuổi trẻ thanh xuân .- Thúy Trúc. Sự tích cây huyết dụ .- Thanh Bình . Quan ngại y và bài học ngàn vàng.- Hồng Nhiên . Gia đình Phật tử.- Thiện Căn Phạm Hồng Sáu.	18-22
● SÁNG TÁC - VĂN NGHỆ - BIÊN KHẢO - THAM LUẬN CHÍNH TRỊ	
Tình yêu trong thơ nhạc của Nguyễn Tấn Hùng qua một ...- Phù Vân	23-25
Viết thơ văn.- Hà Đậu Đông	26
Ngày xuân phiếm luận về rồng... Thảo luận về hoa- Phan Hùng Nhơn	27-29
Con rồng cháu tiên trong năm rồng Canh Thìn.- Ngô Quốc Phong	30-33
Đôi lời phân trần.- Phong Hùng Lưu Nhơn Nghĩa	34
Lễ gia tiên hay ý nghĩa một cuộc trở về nguồn.- Vũ Kỳ	35-39
Mùa Xuân nhỏ Hội An.- Trần Trung Đạo	40-42
Lương tâm 2000.- Nguyễn Minh Cần	43-45
Dọn kho ấn Tết năm 2000.- Cư sĩ Chính Trực	46-48
Thơ 20 chữ .-Thúy Trúc	49
Mùa xuân ướm đất.- Vũ Nam	50-51
30 năm vui buồn trong nghề ... lang Tây.- Dr. Tôn Thất Hứa.	52-56
Cảm nghĩ nhân một chuyến hành hương.- Hồng Châu	57-58
Năm canh thin nói về những cây thuốc mang tên rồng.- Quỳnh Hoa	59
Kết quả sơ bộ cuộc bầu cử vào hạ viện Nga.- Thanh Phong	60
Đảng CSVN "Đổi mới" : Giao lực lượng vũ trang ...- Nguyễn Việt Nữ	61-64
Quyền cư trú cho những người xin tỵ nạn...- Thị Chón Ngô Ngọc Diệp	65-68
Tiến bộ hay thụt lùi.- Phan Ngọc	69
Tin thể giới.- Người Quan Sát	70-75
Tin thể thao.- Người Giám Biên	76-80
Thông cáo báo chí	81
Diễn đàn dân chủ : Hãy trả tự do, nhân quyền...- Trần Tuấn Trường Khanh	82
Tin Phật sự.- Về việc thay đổi địa chỉ.- Nhấn tin, tìm thân nhân, tìm bạn.- Phân úu, cảm tạ..	83-84
Tin về bảo lụt miền Trung.- Hộp thư Viên Giác	85-91
Phân úu, cáo phó, cảm tạ ... Rao vặt	92
Phượng danh cúng dường.- Rao vặt	93-98
THƠ :	
Dưới mái thiền tôn .- Từ Tâm	8
Hãy.- T.L.N. Bảo Lâm	21
Xuân viễn xứ.- Trần Ngọc Xuân Hằng	22
Buồn hay vui Xuân cũng ghé phương này.- Hà Huyền Chi	26
Một loài hoa.- Như Tạng	39
Nhiềm đau trong bão lũ.- Quảng Ân	42
Xuân hồng thủy.- Đan Hà	45
Giác mộng phù sinh.- Tùy Anh	48
Cũng một ngày xuân.- Huy Giang	51
Ru con và dòng sông.- Ca Hà Ngổ	58
Hình bìa : của Minh Châu (Áo)	
CÁO LỖI : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến, không thể đăng hết trong số báo này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tiếp. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị. ● Ban Biên Tập Viên Giác	

CHÚ Ý ! CHÚ Ý ! CHÚ Ý !

ĐỂ SINH SỐNG LÂU DÀI TRÊN NƯỚC ĐỨC CẦN TÌM ĐỌC CÁC TÀI LIỆU SAU ĐÂY :

- LUẬT NGOẠI KIỀU CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC GIÁ 13DM
- TIỀN THẤT NGHIỆP VÀ TIỀN TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP GIÁ 20 DM
- SUỐI NGUỒN TUỔI TRẺ - (Sách hướng dẫn thể dục trường sinh) GIÁ 13 DM
- TIỀN HỮU TRÍ VÀ CÁC KHOẢN TRỢ GIÚP CHO NGƯỜI VỀ NƯỚC
(Tài liệu tặng cho quý khách đã mua hàng từ 30DM))

➤ **HỌC TIẾNG ĐỨC CÁCH HAY NHẤT** - Nhu liệu dùng cho Computer
Đây là tài liệu luyện tiếng Đức theo cách mới và nhanh chóng nhất. Quý vị có thể nhìn hình, đọc chữ và nghe tiếng từ Computer, được hướng dẫn làm và sửa các bài tập NGHE, NÓI, ĐỌC, VIẾT, như một lớp học riêng trong nhà. Tài liệu gồm 600 MB ghi trên một đĩa CD-Rom, sử dụng dễ dàng và rất có hiệu quả cho trình độ sơ học và nâng cao. Giá 45 DM.

➤ **THỂ DỤC YOGA** BĂNG VIDEO THUYẾT MINH TIẾNG VIỆT
Thể dục Yoga là biện pháp rất hiệu nghiệm để phòng và chống các bệnh kinh niên, mãn tính, các bệnh nội tạng (tim, phổi, gan, thận ...) hiện tượng mất ngủ, dị ứng, hen suyễn ... mà các phương pháp y học thông thường chưa khắc phục được. Thể dục Yoga tạo lại sự điều hòa trong cơ thể, giúp các bạn thân hình cân đối, nước da khỏe đẹp, hạn chế các hiện tượng sơ cứng, lão hóa, đau khớp, huyết áp thất thường. Đây cũng là món quà giá trị cho người thân ở xa. **Giá 25 DM**

➤ **KỸ THUẬT TRANG ĐIỂM** Băng Video thuyết minh tiếng Việt
Cuốn băng cung cấp cho quý vị các kiến thức cơ bản và kỹ xảo hiện đại để hàng ngày làm đẹp cho mình, giúp đỡ chị em khác khi tới những buổi gặp mặt và cả chị em muốn học kỹ thuật trang điểm như một nghề phụ. Băng do các chuyên gia Mỹ thể hiện trên các khuôn mặt da trắng và da màu với các lứa tuổi khác nhau. **Giá 25 DM**

- Còn nhiều tài liệu và nhu liệu giá trị khác bằng Việt ngữ, Đức ngữ và Anh ngữ ...
 - Thanh toán bằng tiền gửi theo thư đặt hàng. Tiền lẻ thay bằng tem thư, không bỏ tiền kim loại trong bao thư!
- Để biết thêm danh mục chi tiết xin liên lạc với :
Được sĩ Nguyễn Việt Nga Moltkestrasse 9 - 67655 Kaiserslautern
Tel. & Fax : 0631 - 14749. Tel : 0172 - 686 22 16

KHAI THUẾ - TIỀN CON - TIỀN GỬI GIÚP GIA ĐÌNH

- Bạn đóng thuế nhiều nhưng chưa nhận được Kindergeld (cho mỗi con từ 2640 tới 4200 DM 1 năm) vì chưa có giấy phép cư trú dài hạn trên nước Đức, đó là một thiệt thòi lớn!
- Hàng ngày đi làm xa hoặc năm qua gửi tiền giúp gia đình, chi tiêu cũng rất nhiều!
- Bạn có thể nhận lại phần lớn số tiền trên đây, thông qua biện pháp khai thuế thu nhập hằng năm.
- Bạn sẽ biết trước số tiền được nhận lại và rất vừa lòng với kết quả bất ngờ này.

Để biết thêm chi tiết xin liên lạc ngay với : **Dr. Nguyễn Moltkestrasse 9 - 67655 Kaiserslautern**
Tel & Fax : 0631 - 14749 .

Điện thoại lưu động : 0172 - 686 22 16
(từ 1.4.1999 đổi là : 0171-6986023)

☆ Nếu bạn đã làm tờ khai và chưa vừa lòng với số tiền nhận được, có thể khai lại để đạt kết quả tốt hơn. Tiếp tục cách khai như trước đây Bạn sẽ bị thiệt thòi rất nhiều.

DAS DIAMANTENHAUS

Octagon Diomonds
Eigene Schleiferei
Direktverkauf

Diamanten + Schmuck
Begutachtung-Zetifikate

Termin : 0721 / 53 10 653
Cần người cộng tác có thể cho
nghề phụ hoặc chính

VIENGIAC, KARLSRUHER STRASSE 6. 30519 HANNOVER
PSdg, Deutsche Post AG, Entgelt bezahlt **H 46298**

THI - HIỀN

HAUPTSTR.32A - 79591 EIMELDINGEN.W. GERMANY
TEL. 07621 / 65178 HOẶC 07621 / 44105
HOẶC 0171 / 2674737

NHẬN ĐẶT NẤU : Tiệc cưới - Sinh Nhật - Họp Bạn

ĐẶC BIỆT : Bánh Đám Hối, Bánh Cốm, Bánh Phu Thê, Bánh Bàn, Trầu Cau Tuổi
Đầy đủ tiện nghi chén đĩa, bếp ga.

Hơn 500 món ăn để chọn lựa

Hạp khẩu vị vừa túi tiền

Được sự khen ngợi và tin nhiệm của
cộng đồng người Việt tại Đức, Pháp,
Thụy Sĩ, Hòa Lan và Đan Mạch



Tin Mới Nhất

Thẩm Mỹ Viện

Mùa Xuân

Phát triển thành bệnh viện tư nhân Riefenbach Institut (với sự cộng tác của giáo sư y học sang về sắc đẹp, bác sĩ phẫu thuật người Đức, thợ cạo xoa bóp, nữ thợ xăm lành nghề người Việt)

- ♥ Hút mỡ bụng, đùi, cằm, làm cho thân hình cân đối.
- ♥ Cắt mí mắt chữa sụp mí. Cắt mí mắt một mí thành hai mí
- ♥ Làm hết các nếp nhăn trên mặt, vết xạm do tuổi già.
- ♥ Xóa các vết sẹo trên da.
- ♥ Làm căng da mặt bị nhăn bằng phẫu thuật.
- ♥ Làm bay hết các loại nốt ruồi bằng tia hồng ngoại (Laser)
- ♥ Xoa bóp y học, châm cứu chữa bệnh đau lưng, khớp mãn tính.
- ♥ Phục hồi sức khỏe sau khi sanh đẻ, ốm đau lâu ngày bằng máy điều Oxy.
- ♥ Xăm mí mắt, môi, lông mày không đau, có đảm bảo.
- ♥ Xăm trên người với nhiều hình đẹp nghệ thuật
- ♥ Xóa các vết xăm bị hỏng

ĐẶC ĐIỂM CỦA VIỆN :

Làm không đau. Phục vụ tận tình.

Đối với những người ở xa hoặc có con nhỏ, viện có phòng khách sạn với bể bơi, phòng tắm hơi phục vụ.

Xin mời liên lạc : Tel. : 05322 - 70 95 (buổi sáng và buổi tối)
05321 - 18708 (buổi chiều).

Địa chỉ : Kurhaus Strasse 18 - 38667 Bad Harzburg

CHÚC MỪNG NĂM MỚI